STA-LIN

TOÀN TẬP — TẬP 13

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI !

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
HOÀNG XUÂN THÁI
Số 1h 100

STA-LIN

TOÀN TẬP

13

Cuốn sách xưa thật đơn sơ tần tiện hợp với lúc khó khăn thiếu thốn mọi bề. Nhờ sách đó, 2 thế hệ được chất men kích thích học tập, rèn luyện, lao động chiến đấu suốt nửa cuối thế kỷ 20.

Lưu giữ lại để minh chứng một lời khuyên: "Hãy rèn luyện chí khí, nghị lực vươn lên tầm cao học vấn và hiểu biết. Không có vinh quang nào sánh bằng".

SST từ năm 1954 - 2000

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
HOÀNG XUÂN THÁI
Số

ĐÍNH CHÍNH

STA-LIN TOÀN TẬP, TẬP 13

TRANG	DÒNG	IN NHẦM LÀ	XIN ĐỌC LÀ
37	17	*Hãy rời khỏi lò sưởi không thương sót*	*Hãy rời khỏi lò sưởi, không thương sót*
50	17	lý tưởng	tù trưởng
243	25	và vượt qua rồi	đã vượt qua rồi
285	20	và mỗi năm	và mãi năm
303	31	Người ta đã xây dựng	Ta đã xây dựng
304	3-4	Người ta đã dựng lên	Ta đã dựng lên
313	30	hơn là	chứ không hẳn là
360	12	công tác của chúng	công tác của chúng ta

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
HOÀNG XUÂN TÙNG
SỐ 1h

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1953

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
HOÀNG XUÂN THÁI
Số 1h

J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

13

THÁNG BẨY 1930 — THÁNG GIÊNG 1934

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1965

LỜI TỰA

J.V. Sta-lin *Toàn tập*, tập 13, gồm những tác phẩm viết từ tháng Bảy 1930 đến tháng Giêng 1934.

Trong thời gian đó, đảng bôn-sê-vích thực hiện chính sách mở cuộc tấn công với quy mô rộng lớn của chủ nghĩa xã hội trên khắp mặt trận, đã đạt được những thành tích có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nước nhà. Liên-xô đã trở thành một cường quốc công nghiệp hùng cường với nền đại nông nghiệp tập thể hóa và cơ giới hóa.

Trong bài *Kết luận về báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*, J. V. Sta-lin đã vạch trần hành vi hai mặt của các lãnh tụ của bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh. Khi nhận định về các thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội, J. V. Sta-lin nêu rõ rằng Liên-xô đã bước vào thời kỳ xã hội chủ nghĩa rồi. Sta-lin phê phán cái lý thuyết phản mác-xít, phản lê-nin-nít cho rằng trong khuôn khổ một quốc gia duy nhất, ở thời kỳ mà chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở trong một nước duy nhất, thì các tiếng nói dân tộc sẽ tiêu vong đi và hợp lại thành một tiếng nói chung duy nhất, và Người đã lập luận về luận điểm có tính chất cương lĩnh nói rằng các tiếng nói dân tộc chỉ hợp nhất thành một tiếng nói chung duy nhất sau khi chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới thôi.

Trong các bài diễn văn *Về nhiệm vụ của những người lãnh đạo kinh tế* và *Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng kinh tế*, J. V. Sta-lin đã lập luận tính tất yếu lịch sử là phải công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với tốc độ thật nhanh, Người chỉ rõ ý nghĩa quyết định của kỹ thuật trong thời

kỳ xây dựng lại tất cả các ngành kinh tế quốc dân và đưa ra khẩu hiệu : « Những người bôn-sê-vích phải làm chủ được kỹ thuật ». J. V. Sta-lin vạch ra những điều kiện phát triển mới của nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa và vạch ra những phương pháp mới trong công tác lãnh đạo công cuộc xây dựng kinh tế.

Trong bản báo cáo *Tổng kết kế hoạch năm năm lần thứ nhất* đọc tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin chỉ ra rằng kế hoạch năm năm lần thứ nhất được hoàn thành trong bốn năm có một ý nghĩa hết sức quan trọng trên trường quốc tế. Những kết quả đã đạt được trong kế hoạch năm năm — trong lúc toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa đang bị rung chuyển vì khủng hoảng kinh tế thế giới — đã chứng tỏ rằng, không nghi ngờ gì nữa, chế độ xã hội chủ nghĩa xô-viết hơn hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa là chế độ đã lỗi thời rồi.

Nói về các lực lượng cơ bản đã đảm bảo cho kế hoạch năm năm hoàn thành thắng lợi, J. V. Sta-lin chỉ ra rằng trước hết đó là tinh thần tích cực và tinh thần hy sinh quên mình, nhiệt tình và tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng công nhân và nông trang viên, sát cánh cùng các kỹ sư và kỹ thuật gia, đã nỗ lực một cách phi thường trong việc phát triển phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa và lao động xung kích.

Khi xác định những nhiệm vụ cơ bản của đảng, trong khi tổng kết kế hoạch năm năm, J. V. Sta-lin đã chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của việc bảo vệ chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa chống lại bọn tham ô và trục lợi, và sự cần thiết phải ra sức củng cố nền chuyên chính vô sản.

Các vấn đề về củng cố chế độ nông trang tập thể, về các nhiệm vụ của đảng trong công tác nông thôn, đều được trình bày trong các diễn văn *Về công tác nông thôn* và *Diễn văn đọc tại đại hội I toàn Liên-xô của những người lao động xung kích ở các nông trang tập thể*. Sau khi đã vạch trần sách lược mới của kẻ thù giai cấp ngụy trang ở nông thôn, J. V. Sta-lin kêu gọi các tổ chức đảng phải nâng cao cảnh giác. Khi tổng kết công cuộc xây dựng nông trang tập thể, J. V. Sta-lin đã đưa

ra khẩu hiệu : làm cho những nông trang tập thể trở thành những nông trang bôn-sê-vích, và làm cho các nông trang viên đều được khá giả.

Các tác phẩm của J. V. Sta-lin : *thư gửi ban biên tập tạp chí « Cách mạng vô sản » — Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích* và *Trả lời Ô-lếch-nô-vi-tsơ và A-ri-stốp*, — đã nói đến các vấn đề hết sức quan trọng về lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Sau khi đã lột mặt nạ bọn tơ-rốt-kít và tất cả các bọn khác đã xuyên tạc lịch sử đảng ta, J.V. Sta-lin kêu gọi hãy hướng việc nghiên cứu lịch sử đảng vào con đường khoa học, con đường bôn-sê-vích; Người nhấn mạnh rằng chủ nghĩa Lê-nin đã phát sinh, đã lớn lên và trở nên mạnh mẽ qua cuộc đấu tranh thẳng tay chống đủ mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. J. V. Sta-lin xác định rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là đội tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng.

Trong thư gửi Đê-mi-an Bét-nư, J. V. Sta-lin vạch ra rằng một số bài thơ châm biếm của Đê-mi-an Bét-nư đã có xu hướng chống tinh thần yêu nước và rõ ràng đã đi chệch khỏi chủ nghĩa Lê-nin. J. V. Sta-lin nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân Nga đã nêu cho loài người những tấm gương vĩ đại về đấu tranh cho tự do và cho chủ nghĩa xã hội. Điều đó đã làm nảy nở lòng tự hào dân tộc có tính cách mạng trong công nhân Nga, khả dĩ lay chuyển được núi non, làm được những chuyện phi thường. J. V. Sta-lin kêu gọi các nhà văn xô-viết hãy đáp ứng được những nhiệm vụ của những ca sĩ của giai cấp vô sản tiên tiến.

Trong bài *Nói chuyện với nhà văn Đức Ê-min Lút-vích*, J. V. Sta-lin đã làm sáng tỏ, về mặt lý luận, vai trò của cá nhân và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Qua các câu trả lời các câu hỏi của Ê. Lút-vích, J. V. Sta-lin đã nói rõ rằng nhiệm vụ mà Người đã cống hiến cả đời mình, đó là nhiệm vụ đề cao giai cấp công nhân, củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Mọi sự củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa đều góp phần củng cố toàn bộ giai cấp công nhân quốc tế.

Trong các cuộc nói chuyện với các chính khách nước ngoài, J. V. Sta-lin đã khẳng định chính sách đối ngoại của Nhà nước

Liên-xô là chính sách hòa bình trước sau như một; Người lập luận về khả năng chung sống hòa bình và khả năng đặt các quan hệ buôn bán giữa Liên-xô và các nước tư bản chủ nghĩa.

Trong bản *Báo cáo công tác của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*, J. V. Sta-lin tổng kết những thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, nêu lên những sự thay đổi căn bản đã diễn ra ở trong nước từ sau đại hội XVI, các thành tích đạt được trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa và văn hóa, những điều đó chứng tỏ đường lối chung của đảng đã thắng lợi hoàn toàn. J. V. Sta-lin nhấn mạnh rằng sở dĩ đảng đạt được các thành tựu đó là vì trong công tác của mình, đảng đã tuân theo học thuyết vô địch của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin. J. V. Sta-lin định ra chương trình công tác sau này của đảng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác, trong các ngành văn hóa và khoa học. J. V. Sta-lin đề ra nhiệm vụ là phải nâng cao trình độ lãnh đạo về tổ chức lên ngang trình độ lãnh đạo về chính trị, phải đẩy mạnh công tác tư tưởng của đảng và đấu tranh chống các tàn tích tư bản chủ nghĩa trong ý thức con người.

J. V. Sta-lin đã phân tích sự diễn biến lớn của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới phát sinh từ cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ; Người chỉ ra rằng trong điều kiện tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản, chủ nghĩa tư bản đang trải qua một thời kỳ suy sụp đặc biệt ; tình trạng này không đưa đến một sự phát triển mới nào và một sự phồn vinh nào cho nền công nghiệp cả. J. V. Sta-lin nói rõ rằng tình hình chính trị trong nội bộ các nước tư bản chủ nghĩa và quan hệ giữa các nước đó với nhau đang ngày càng thêm trầm trọng, rằng một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới mới đang được chuẩn bị.

Sau khi đã vạch trần kế hoạch của bọn gây chiến và tiên đoán một cách khoa học sự tiến triển sau này của tình hình, J. V. Sta-lin chỉ rõ rằng cuộc chiến tranh chống Liên-xô sẽ là cuộc chiến tranh nguy hiểm nhất đối với bọn đế quốc, rằng nhân dân Liên-xô sẽ chiến đấu sống mái để bảo vệ thành quả của

cách mạng, rằng chiến tranh sẽ dẫn đến chỗ làm cho những kẻ xâm lược hoàn toàn bị đánh bại, làm cho cách mạng nổ ra ở nhiều nước châu Âu và châu Á ; và các chính phủ tư sản - địa chủ ở những nước đó sẽ bị đập tan. J. V. Sta-lin xác định rằng chính sách đối ngoại của Liên-xô là chính sách gìn giữ hòa bình. J. V. Sta-lin báo trước rằng cần thiết phải củng cố lực lượng quốc phòng của Liên-xô để sẵn sàng bảo vệ được Liên-xô chống lại sự xâm lược của các nước đế quốc chủ nghĩa.

Trong tập 13 này, lần đầu tiên đã được in : các bức thư của J. V. Sta-lin gửi đồng chí Sa-tu-nôp-ski, đồng chí Ts-e, đồng chí Đê-mi-an Bét-nư, đồng chí Et-tsin, đồng chí I. N. Ba-gia-nốp ; những câu trả lời của J. V. Sta-lin trả lời các câu hỏi của Ran-phơ V. Bác-ne-xơ và bài trả lời thư của Bac-ne-xơ, bài nói chuyện với đại tá Rô-bin-xơ.

Viện Mác—Ăng-ghen—Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

THÁNG BẢY 1930 – THÁNG GIÊNG 1934

KẾT LUẬN VỀ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI XVI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ [1]

Ngày 2 tháng Bảy 1930

Thưa các đồng chí ! Sau những cuộc thảo luận về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương, sau tất cả những cái đã xảy ra ở đại hội của chúng ta vì những lời phát biểu của những người cầm đầu trước kia của phái đối lập hữu khuynh, tôi chỉ còn một ít vấn đề phải nói trong bài diễn văn kết thúc của tôi.

Tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi rằng, trong lịch sử của đảng ta, đại hội XVI của đảng là một trong số ít những đại hội trong đó không có phái đối lập được hình thành tương đối rõ và có thể đưa ra cái đường lối riêng của nó, để đối lập với đường lối của đảng. Các đồng chí đã thấy tình hình thực sự chính là như thế. Ở đại hội chúng ta, đại hội XVI của đảng, không những không có phái đối lập được hình thành rõ rệt, mà thậm chí cũng không có một nhóm nhỏ nào, hay thậm chí một số đồng chí nào đã cho là mình có quyền bước lên diễn đàn này mà tuyên bố rằng đường lối của đảng là sai lầm.

Rõ ràng là đường lối của đảng ta là đường lối duy nhất đúng, và như người ta thấy, sự đúng đắn của đường lối đó là hiển nhiên và không thể chối cãi được, đến nỗi ngay những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh, chính họ cũng đã thấy phải nhấn mạnh một cách không do dự trong các lời phát biểu của họ rằng toàn bộ chính sách của đảng là đúng đắn.

Rõ ràng như vậy thì tuyệt nhiên không cần phải nói nhiều về sự đúng đắn của những luận điểm đã được phát triển trong báo cáo. Điều đó không cần thiết, vì đường lối của đảng rõ ràng là đúng đắn rồi, do đó không cần gì phải bênh vực thêm nữa tại đại hội này. Tuy nhiên, nếu tôi đã không từ chối đọc bài diễn văn kết thúc, thì đó là vì, theo tôi, trả lời vắn tắt một số những mảnh giấy mà các đồng chí đã gửi lên chủ tịch đoàn của đại hội, và sau đó, nói một vài câu về lời phát biểu của những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh, thì cũng không phải là thừa.

Một số lớn các mảnh giấy là thuộc về một số những vấn đề có tầm quan trọng thứ yếu : tại sao việc chăn nuôi ngựa đã không được nêu trong các bản báo cáo, và liệu có thể nêu điểm ấy trong bài diễn văn kết thúc được không *(cười)*; tại sao trong các bản báo cáo lại không thấy nêu việc xây dựng nhà cửa, và liệu có thể nói đến điểm đó một chút trong bài diễn văn kết thúc được không ; tại sao người ta không nói một tí gì đến việc điện khí hóa nông nghiệp trong các báo cáo, và liệu có thể nói một chút đến điểm đó trong bài diễn văn kết thúc được không ? Và những câu hỏi khác cũng trong tinh thần ấy.

Tôi phải trả lời cho tất cả các đồng chí đó rằng tôi đã không thể bàn đến tất cả mọi vấn đề kinh tế quốc dân trong bản báo cáo của tôi được. Tôi không những không thể làm được việc đó, mà lại còn không có quyền làm việc đó, vì tôi không có quyền giẫm chân lên địa hạt của các đồng chí Quy-bư-sép và I-a-cốp-lép ; các đồng chí ấy sẽ phải báo cáo với các đồng chí về những vấn đề cụ thể của công nghiệp và nông nghiệp. Thật thế, nếu tất cả mọi vấn đề đều đã được bàn đến trong bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương, thì những báo cáo viên sẽ còn có gì để nói trong các bản báo cáo của họ về công nghiệp, nông nghiệp, v.v. ? *(Có những tiếng nói:* « Đúng ! »)

Riêng câu hỏi về việc điện khí hóa nông nghiệp, thì tôi cần phải nêu ra một số điểm không đúng của đồng chí đã viết mảnh giấy đó. Đồng chí đó quả quyết rằng chúng ta đã « tiến sát tới » điện khí hóa nông nghiệp rồi, nhưng Bộ dân ủy Nông nghiệp lại làm trở ngại, rằng ý kiến của Lê-nin về vấn đề này thì khác,

và v.v. Tất cả những cái đó đều sai cả, các đồng chí ạ. Không thể nói rằng chúng ta đã « tiến sát » tới công cuộc điện khí hóa nông nghiệp được. Nếu chúng ta đã thật sự tiến sát tới việc điện khí hóa nông nghiệp, thì sản xuất nông nghiệp ngay bây giờ đã được điện khí hóa trong 10 hay 15 khu vực rồi. Nhưng các đồng chí biết rõ là hiện giờ chúng ta chưa có được một cái gì như thế cả. Tất cả những cái mà hiện nay chúng ta có thể nói được về việc điện khí hóa nông nghiệp là : ở nước ta, công cuộc đó đang ở trong giai đoạn thí nghiệm. Lê-nin cũng quan niệm vấn đề này như thế khi Người khuyến khích những cuộc thí nghiệm điện khí hóa nông nghiệp. Một số đồng chí nghĩ rằng máy kéo đã lỗi thời rồi và đã đến lúc chuyển từ chỗ dùng máy kéo sang việc điện khí hóa nông nghiệp. Cố nhiên đó là ảo tưởng. Phải uốn nắn các đồng chí đó. Và chính đó là điều mà Bộ dân ủy Nông nghiệp đang làm. Vậy không thể coi sự bất mãn biểu lộ trong mảnh giấy của đồng chí đã viết đó đối với Bộ dân ủy Nông nghiệp là có căn cứ được.

Loại câu hỏi thứ hai là thuộc về vấn đề dân tộc. Một trong những mảnh giấy ấy, mà tôi cho là đáng chú ý nhất, đã đem so sánh cách trình bày vấn đề ngôn ngữ dân tộc trong bản báo cáo của tôi ở đại hội XVI với cách trình bày vấn đề đó trong bài nói của tôi đọc ở trường Đại học các dân tộc phương Đông hồi 1925[2], và thấy rằng trong vấn đề này có một số chỗ chưa rõ cần phải được giải thích cho rõ. Trong giấy đó nói : « Lúc đó, đồng chí bác cái lý luận *(của Cau-sky)* cho rằng các tiếng nói dân tộc sẽ tiêu vong và sẽ hình thành một tiếng nói chung trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa (trong một nước) ; thế mà hiện nay, trong bản báo cáo của đồng chí ở đại hội XVI, đồng chí lại tuyên bố rằng những người cộng sản là những người chủ trương hợp nhất các nền văn hóa dân tộc và các tiếng nói dân tộc thành một nền văn hóa chung, với cùng một tiếng nói chung *(trong thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới)*, — vậy ở đây có chỗ chưa rõ chăng ? »

Tôi cho rằng ở đây không có gì là không rõ, cũng không có mâu thuẫn một chút nào cả. Trong bài diễn văn của tôi hồi 1925, tôi đã phản đối lý luận dân tộc - sô-vanh của Cau-sky,

cho rằng sự thắng lợi của cách mạng vô sản trong quốc gia Áo-Đức thống nhất hồi giữa thế kỷ trước, sẽ phải đưa đến sự hợp nhất các dân tộc thành một dân tộc chung, là dân tộc *Đức*, cùng nói chung một thứ tiếng là tiếng Đức, và sẽ phải dẫn tới chỗ *Đức hóa* người Tiệp. Tôi đã phản đối lý luận đó vì nó phản mác-xít, phản lại chủ nghĩa Lê-nin, và tôi đã dẫn ra những sự thật lấy trong đời sống ở nước ta sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên-xô, để bác bỏ cái lý luận đó. Và đến nay tôi vẫn tiếp tục chống cái lý luận đó, như bản báo cáo của tôi ở đại hội XVI này đã chứng tỏ. Bởi vì cái lý luận cho rằng tất cả các dân tộc, ở Liên-xô chẳng hạn, phải hợp nhất thành một dân tộc chung là dân tộc *Đại Nga*, là một lý luận dân tộc sô-vanh chủ nghĩa, một lý luận phản lại chủ nghĩa Lê-nin, ngược lại cái luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin là : những sự khác nhau về dân tộc không thể biến mất trong một thời kỳ gần đây, mà nhất định còn tồn tại lâu dài nữa, ngay cả sau khi cách mạng vô sản đã thắng lợi trên *phạm vi toàn thế giới*.

Còn về những triển vọng xa hơn của các nền văn hóa dân tộc và các tiếng nói dân tộc, thì trước sau tôi vẫn luôn giữ quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin là : trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi *trên phạm vi toàn thế giới*, khi mà chủ nghĩa xã hội sẽ được vững mạnh và thâm nhập vào sinh hoạt, thì các tiếng nói dân tộc tất nhiên sẽ hợp nhất thành một tiếng nói chung, tiếng nói này, cố nhiên sẽ không phải là tiếng Đại Nga, cũng không phải là tiếng Đức mà là một thứ tiếng mới. Đó cũng là điều mà tôi đã tuyên bố rõ ràng trong bản báo cáo của tôi ở đại hội XVI.

Vậy thì ở đây, không rõ ở chỗ nào, và cụ thể cái gì phải giải thích cho rõ ?

Rõ ràng là, ít nhất các đồng chí viết mảnh giấy ấy đã không hoàn toàn hiểu rõ hai điều.

Trước hết, họ đã không hiểu rằng ở Liên-xô chúng ta đã bước vào thời kỳ xã hội chủ nghĩa, nhưng tuy thế các dân tộc không những đã không bị tiêu vong mà ngược lại còn đang phát triển

và phồn vinh nữa. Thật vậy, chúng ta đã bước vào thời kỳ xã hội chủ nghĩa chưa? Người ta hay nói rằng thời kỳ của chúng ta là một thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Người ta đã gọi thời kỳ đó là thời kỳ quá độ vào hồi năm 1918, khi mà Lê-nin trong bài báo nổi tiếng của Người *Bệnh ấu trĩ «tả khuynh» và tâm lý tiểu tư sản*[3], lần đầu tiên đã định nghĩa thời kỳ ấy với năm thành phần trong sinh hoạt kinh tế. Hiện nay, năm 1930, người ta vẫn tiếp tục gọi thời kỳ đó là thời kỳ quá độ, khi mà một số những thành phần kinh tế đã trở nên lỗi thời, đã đang biến dần đi, và một trong những thành phần ấy, tức là thành phần mới trong công nghiệp và nông nghiệp, đang trưởng thành và phát triển một cách mau chóng phi thường. Liệu có thể nói rằng hai thời kỳ quá độ đó giống hệt như nhau và không khác nhau một cách căn bản được không? Rõ ràng là không được.

Năm 1918, trong nền kinh tế quốc dân, tình hình của chúng ta như thế nào? Một nền công nghiệp bị tàn phá và chỉ có thể làm được những cái bật lửa; không có hiện tượng phổ biến là nông trang tập thể và nông trường quốc doanh; một thứ giai cấp tư sản «mới» ở thành thị và giai cấp cu-lắc ở nông thôn thì phát triển lên.

Hiện nay, tình hình của chúng ta như thế nào? Một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã được khôi phục và đang được xây dựng lại; một hệ thống nông trường quốc doanh và nông trang tập thể phát triển, chỉ riêng về diện tích của xuân-thu cũng chiếm hơn 40% tất cả diện tích gieo trồng ở Liên-xô; ở thành thị thì giai cấp tư sản «mới» đang hấp hối, ở nông thôn thì giai cấp cu-lắc đang hấp hối.

Lúc đó cũng là thời kỳ quá độ, ngày nay cũng là thời kỳ quá độ. Và tuy vậy hai thời kỳ đó khác nhau một cách căn bản như đất với trời, và không một ai có thể phủ nhận là chúng ta sắp sửa tiêu diệt xong giai cấp tư bản quan trọng cuối cùng, tức là giai cấp cu-lắc. Hiển nhiên là chúng ta đã ra khỏi thời kỳ quá độ, hiểu theo nghĩa cũ, và đã bước vào thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa một cách trực tiếp và mở rộng trên toàn bộ trận tuyến. Hiển nhiên là chúng ta đã bước vào thời kỳ xã

hội chủ nghĩa rồi, bởi vì khu vực xã hội chủ nghĩa hiện nay đã nắm trong tay tất cả các điểm then chốt của nền kinh tế quốc dân, mặc dù còn lâu chúng ta mới xây dựng được hoàn toàn xã hội xã hội chủ nghĩa và mới xóa bỏ được những sự khác biệt về giai cấp. Tuy vậy những tiếng nói dân tộc không những không tiêu vong, cũng không hợp nhất thành một tiếng nói chung, ngược lại, những nền văn hóa dân tộc và những tiếng nói dân tộc lại đang phát triển và phồn vinh. Cái lý luận cho rằng các tiếng nói dân tộc tiêu vong đi và hợp nhất thành một tiếng nói chung trong khuôn khổ *một* quốc gia ở vào thời kỳ kiến thiết xã hội chủ nghĩa đại quy mô, thời kỳ xã hội chủ nghĩa trong *một* nước, chẳng phải rõ ràng là một lý luận sai lầm, phản mác-xít, phản lại chủ nghĩa Lê-nin hay sao?

Sau nữa, những đồng chí viết mảnh giấy hỏi đó không hiểu rằng vấn đề tiêu vong của các tiếng nói dân tộc và hợp nhất các tiếng nói ấy thành một tiếng nói chung, không phải là một vấn đề *nội bộ của một nước,* không phải là vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong *một* nước, mà là một vấn đề *quốc tế,* là vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong phạm vi *quốc tế*. Các đồng chí đó không biết rằng không thể nào lẫn lộn sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong *một nước* với sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong phạm vi *quốc tế* được. Không phải ngẫu nhiên mà Lê-nin nói rằng những sự khác nhau về dân tộc sẽ còn tồn tại lâu nữa, ngay cả sau khi nền chuyên chính vô sản thắng lợi trong phạm vi quốc tế.

Ngoài ra, còn phải chú ý đến một tình hình có quan hệ đến một số dân tộc ở Liên-xô. Có một xứ U-cơ-ren nằm trong Liên-xô. Nhưng cũng có một xứ U-cơ-ren khác nằm trong những quốc gia khác. Có một xứ Bạch Nga nằm trong Liên-xô. Nhưng cũng có một xứ Bạch Nga khác nằm trong những quốc gia khác. Các đồng chí liệu có nghĩ rằng vấn đề tiếng nói U-cơ-ren và tiếng nói Bạch Nga có thể giải quyết mà không cần tính đến những điều kiện đặc trưng ấy không?

Sau nữa, hãy xét về các dân tộc của Liên-xô ở dọc biên giới phía Nam, từ A-déc-bai-gian đến Ca-dắc-stan và đến Bu-ri-át-Mông-cô. Tất cả các dân tộc đó đều ở trong hoàn cảnh như

U-cơ-ren và Bạch-Nga. Rõ ràng là cả ở đấy nữa, cũng cần phải chú ý đến những điều kiện phát triển đặc thù của các dân tộc ấy.

Chẳng phải rõ ràng là, tất cả những vấn đề ấy và những vấn đề khác tương tự như thế, có liên quan đến vấn đề các nền văn hóa dân tộc và các tiếng nói dân tộc, đều không thể giải quyết được trong khuôn khổ một quốc gia, trong khuôn khổ Liên-xô hay sao ?

Thưa các đồng chí, nói chung vấn đề dân tộc và nói riêng mảnh giấy kể trên về vấn đề dân tộc là như thế đấy.

Bây giờ tôi xin phép nói sang lời phát biểu của những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh.

Đại hội yêu cầu những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh những gì ? Có thể là một sự hối lỗi, tự giày vò không ? Cố nhiên là không ! Không bao giờ đảng ta, đại hội của đảng ta lại yêu cầu đảng viên của mình làm một cái gì nhục nhã cho họ. Đại hội yêu cầu những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh làm ba việc :

một là họ phải nhận rõ rằng đường lối của đảng và đường lối mà họ đã bênh vực, khác nhau một vực một trời ; rằng đường lối mà họ đã chủ trương, về mặt khách quan, không phải là dẫn đến sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, mà là đến sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản *(có những tiếng nói:* « Đúng ! »);

hai là họ phải lên án đường lối đó là phản chủ nghĩa Lê-nin và phải công khai và trung thực đoạn tuyệt với đường lối đó *(có những tiếng nói:* « Đúng ! »);

ba là họ phải đi theo chúng ta và cùng chúng ta tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống tất cả những kẻ hữu khuynh thuộc đủ mọi loại *(có những tiếng nói:* « Đúng ! ». *Vỗ tay như vũ bão).*

Đó là những điều mà đại hội yêu cầu ở những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh.

Những yêu cầu đó có chút nào là nhục nhã đối với họ không, nếu họ muốn còn là những người bôn-sê-vích ?

Hiển nhiên là ở đây không có, không thể có chút gì là nhục nhã cả. Một người bôn-sê-vích, một người cách mạng, một đảng viên nếu biết tự trọng sẽ hiểu rằng mình sẽ chỉ nâng cao mình lên và được uy tín trước đảng, nếu mình công khai và trung thực thừa nhận những sự thật đã rõ ràng và không thể chối cãi được.

Vì vậy tôi cho rằng những lời của Tôm-ski nói rằng người ta muốn đày đồng chí ấy đến sa mạc Gô-bi và bắt đồng chí ấy phải sống bằng mật ong rừng và châu chấu, chỉ là những lời pha trò rỗng có tính chất hài hước quê mùa nào đó, và không có một tí gì giống với vấn đề phẩm giá của một người cách mạng cả. *(Cười. Vỗ tay.)*

Người ta có thể hỏi tại sao đại hội lại một lần nữa đưa ra những yêu cầu đó đối với những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh.

Chẳng phải là những yêu cầu đó đã được đưa ra cho họ một lần rồi, hồi tháng Một 1929, ở hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương[4] hay sao? Chẳng phải là lúc ấy những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh đã chịu nhận những yêu cầu đó, họ đã từ bỏ đường lối của họ và đã thừa nhận rằng đường lối đó là sai, họ đã thừa nhận đường lối của đảng là đúng và đã hứa sẽ cùng với đảng đấu tranh chống xu hướng hữu khuynh hay sao? Phải, lúc đó đúng là như thế đấy. Thế thì sao vậy? Số là họ đã không giữ lời hứa của họ, họ đã không thực hiện và hiện đang không thực hiện những lời cam kết của họ bảy tháng trước đây. *(Có những tiếng nói: «Đúng!»)* U-gơ-la-nốp đã hoàn toàn đúng khi đồng chí ấy tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng họ đã không thực hiện điều họ đã cam kết tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Một.

Chính điều đó giải thích vì sao đại hội này đã có thái độ không tin đối với những người đó.

Vì vậy mà đại hội lại một lần nữa đưa ra những yêu cầu của mình đối với họ.

Ở đây Ri-cốp, Tôm-ski và U-gơ-la-nốp, đều than phiền rằng đại hội có thái độ nghi ngờ đối với họ. Nhưng lỗi tại ai? Chính

là lỗi tại họ. Kẻ nào không thực hiện những lời cam kết của mình thì kẻ đó không thể hy vọng người ta tin mình được.

Hỏi trước đây những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh đã có những khả năng, những cơ hội để thực hiện lời hứa của mình và đoạn tuyệt với quá khứ hay không? Dĩ nhiên là có. Nhưng họ đã làm gì trong bảy tháng qua để sử dụng những khả năng và những cơ hội ấy? Chẳng làm gì cả.

Rư-cốp vừa rồi có dự hội nghị đại biểu ở U-ran[5]. Như vậy là đồng chí ấy có cơ hội tốt nhất để sửa chữa những sai lầm của mình. Nhưng rồi thế nào? Đáng lẽ là công khai và kiên quyết chấm dứt những sự dao động của mình, thì đồng chí ấy lại đi dùng « mánh khóe » và thủ đoạn. Dĩ nhiên là hội nghị đại biểu ở U-ran đã không thể không đập lại đồng chí đó.

Bây giờ hãy so sánh những bài diễn văn của Rư-cốp tại hội nghị đại biểu ở U-ran và tại đại hội XVI. Hai bài đó khác nhau hẳn. Ở đó đồng chí ấy dùng « mánh khóe » và thủ đoạn, đấu tranh với hội nghị đại biểu ở U-ran. Ở đây, đồng chí ấy cố gắng công khai và lớn tiếng thừa nhận những sai lầm của mình, cố gắng đoạn tuyệt với phái đối lập hữu khuynh, và đồng chí ấy hứa ủng hộ đảng trong cuộc đấu tranh của đảng chống các khuynh hướng. Do đâu mà có sự thay đổi đó. Nguyên nhân vì sao mà có sự thay đổi đó? Nguyên nhân của sự thay đổi đó rõ ràng là do ở trong đảng đã phát sinh một tình thế đáng lo ngại đối với những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh. Vì vậy không có gì là đáng ngạc nhiên khi đại hội có một ấn tượng rõ ràng là chừng nào mà người ta không làm áp lực đối với những người đó, thì sẽ không thu được gì ở họ cả. *(Cả hội trường đều cười. Vỗ tay hồi lâu.)*

Liệu trước đây U-gơ-la-nốp có khả năng thực hiện được lời mà đồng chí ấy đã hứa ở hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Một không? Có. Tôi muốn nói đến cuộc họp của những người ngoài đảng ở nhà máy « Môt-ê-léc-tơ-ri-cơ » mà gần đây U-gơ-la-nốp đã lên phát biểu ý kiến. Sự thực thì thế nào? Đáng lẽ là nói cái điều mà một người bôn-sê-vích

phải nói, thì đồng chí ấy lại đi chê bai đường lối của đảng trong cuộc họp đó. Dĩ nhiên là chi bộ nhà máy đã đập lại đồng chí đó một cách đích đáng.

Bây giờ hãy so sánh bài nói lúc ấy của đồng chí U-gơ-la-nốp và lời tuyên bố của đồng chí ấy đăng hôm nay ở báo *Sự thật*. Bài nói và lời tuyên bố đó khác nhau hẳn. Vì sao mà có sự thay đổi đó? Cũng vì những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh đã thấy phát sinh ra chung quanh mình một tình huống đáng lo ngại. Có gì là đáng ngạc nhiên nếu đại hội rút được từ đó một bài học dứt khoát là : nếu không làm áp lực đối với họ thì người ta sẽ không thụ được gì ở họ cả. (*Cả hội trường cười. Vỗ tay.*)

Hay chẳng hạn như Tôm-ski. Vừa rồi đồng chí ấy dự hội nghị đại biểu ở miền Nam Cáp-ca-dơ[6] ở Ti-phơ-li-xơ. Như vậy là đồng chí ấy đã có cơ hội để thanh toán lỗi lầm của mình. Nhưng mà thế nào? Trong hội nghị đó đồng chí ấy đã nói trong bài diễn văn của mình về nông trường quốc doanh, về nông trang tập thể và hợp tác xã, về cuộc cách mạng văn hóa và tất cả những điều đại loại như thế, nhưng lại không đả động một tí gì về điểm chủ yếu cả, nghĩa là về hoạt động cơ hội chủ nghĩa của mình trong Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô. Thế mà gọi là thực hiện những điều cam kết của mình đối với đảng ! Đồng chí ấy đã muốn đánh lừa đảng, mà không hiểu rằng hàng triệu con mắt đang chăm chú nhìn vào từng người trong chúng ta, và do đó không thể nào đánh lừa được ai cả.

Bây giờ hãy so sánh những bài phát biểu của đồng chí ấy ở Ti-phơ-li-xơ và ở đại hội này, ở đại hội này đồng chí ấy đã trực tiếp và công khai thừa nhận những sai lầm cơ hội chủ nghĩa của mình ở cương vị lãnh đạo trong Hội đồng trung ương các Công đoàn Liên-xô. Hai bài phát biểu đó khác hẳn nhau. Vì sao mà có sự khác nhau đó? Cũng vì những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh đã thấy phát sinh ra chung quanh mình một tình huống đáng lo ngại. Có gì là ngạc nhiên,

nếu đại hội đã tìm cách gây áp lực một cách đích đáng đối với các đồng chí ấy để buộc các đồng chí ấy phải thực hiện những điều cam kết của mình. *(Vỗ tay. Cả hội trường đều cười.)*

Do đó mà đại hội vẫn còn tỏ thái độ không tin các đồng chí ấy.

Vì sao mà những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh lại có thái độ quá lạ lùng đó?

Vì sao mà trong suốt thời gian vừa qua, các đồng chí ấy đã không hề một lần nào tìm cách tự nguyện thực hiện những điều cam kết của mình mà không cần đến áp lực bên ngoài.

Điều đó ít ra cũng do hai nguyên nhân.

Trước hết, là do họ chưa hoàn toàn nhận rõ rằng đường lối của đảng là đúng đắn, nên họ đã ngấm ngầm đeo đuổi một sự hoạt động bè phái, họ trông chờ tới một dịp khác và đợi thời cơ thuận tiện để lại công khai đứng ra chống lại đảng. Trong các cuộc họp bè phái của họ, khi thảo luận những vấn đề của đảng, thì các đồng chí ấy có thói quen là hay phỏng đoán : hãy đợi đến mùa xuân ; biết đâu đảng sẽ thất bại trong vấn đề gieo giống ; và lúc ấy chúng ta sẽ giáng một đòn thích đáng. Nhưng mùa xuân đã không đưa đến một chút may mắn nào cho họ, vì việc gieo giống đã diễn ra một cách thuận lợi. Lúc đó họ lại có những phỏng đoán khác : hãy chờ đến mùa thu ; biết đâu đảng sẽ thất bại trong vấn đề thu mua lúa mì ; lúc đó chúng ta sẽ đả kích Ban Chấp hành trung ương. Nhưng mùa thu cũng lại chơi khăm với họ, làm cho họ vẫn chả được gì. Và vì hàng năm mùa xuân và mùa thu cứ trở lại mãi, nên những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh vẫn cứ trông chờ, cứ nuôi hy vọng mới, khi thì ở mùa xuân, khi thì ở mùa thu. *(Cả hội trường đều phá lên cười.)*

Dĩ nhiên là vì sống trong sự trông chờ mùa này qua mùa khác và chỉ đợi thời cơ thuận tiện để đả kích đảng một cách kịch liệt, nên họ đã không thể giữ lời cam kết của họ.

Cuối cùng, đây là *nguyên nhân thứ hai*. Cái nguyên nhân thứ hai đó là những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh, không hiểu được những tốc độ phát triển bôn-sê-vích

của chúng ta, không tin những tốc độ đó và, nói chung, không chấp nhận một cái gì vượt ra ngoài khuôn khổ một sự phát triển dần dần, ra ngoài khuôn khổ của sự tự phát. Hơn nữa, những tốc độ bôn-sê-vích của chúng ta, những con đường phát triển mới của chúng ta trong thời kỳ xây dựng lại, sự gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp và những hậu quả của sự gay gắt đó, — còn làm cho họ đầy lo âu, bối rối, sợ sệt và kinh hãi. Do đó, tất nhiên là họ tránh tất cả những gì có liên quan đến những khẩu hiệu cương quyết nhất của đảng ta.

Họ đã mắc cái bệnh của một nhân vật nổi tiếng trong tác phẩm của Tsê-khốp, là giáo sư Bê-li-cốp dạy tiếng Hy-lạp, « con người cuốn mình trong vỏ ốc ». Các đồng chí còn nhớ câu chuyện « con người cuốn mình trong vỏ ốc » của Tsê-khốp không ? Nhân vật đó, như người ta đã biết, bất cứ thời tiết thế nào bao giờ cũng mang giầy chống tuyết, một áo măng-tô bông và một cái ô. Người ta hỏi nhân vật ấy : « Xin lỗi ông, tại sao đang tháng Bảy, nóng bức như vậy, mà lại mang giầy chống tuyết và áo măng-tô bông này ? » Ông ta trả lời : « Phòng xa, biết đâu lại không có thể xảy ra sự gì và nếu bất thình lình trời tuyết giá, thì lúc đó tôi biết làm thế nào ? » *(Cả hội trường đều cười. Vỗ tay.)* Anh ta sợ, như sợ bệnh dịch hạch, tất cả cái gì mới, tất cả cái gì vượt ra ngoài khuôn khổ thông thường của cuộc sống phi-li-stanh tẻ ngắt. Thấy người ta mở một nhà ăn mới là Bê-li-cốp đã lo lắng rồi : « Dĩ nhiên là có một nhà ăn mới cũng tốt thôi, nhưng cẩn thận khéo không lại xảy ra chuyện gì. » Thấy người ta tổ chức một tổ kịch, hay mở một thư viện là Bê-li-cốp lại lo lắng : « Một tổ kịch, một thư viện mới, để làm gì ? Phải cẩn thận đấy, không có lại xảy ra sự gì. » *(Cả hội trường đều cười.)*

Đối với những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh thì cũng phải nói như thế. Các đồng chí còn nhớ câu chuyện chuyển giao những trường kỹ thuật cao cấp cho các Bộ dân ủy phụ trách vấn đề kinh tế, không ? Hồi ấy chúng ta chỉ định giao lại tất cả có hai trường trong số các trường học đó cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Thiết tưởng đó là một việc nhỏ. Thế mà, chúng ta đã vấp phải một sự phản kháng

quyết liệt của những kẻ hữu khuynh : « Giao hai trường kỹ thuật cao cấp lại cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao ư? Để làm gì? Chờ một chút có hơn không? Hãy coi chừng ; biết đâu chủ trương ấy lại không làm xảy ra hậu quả gì ». Bây giờ, tất cả các trường kỹ thuật cao cấp đều đã giao lại cho các Bộ dân ủy phụ trách những vấn đề kinh tế. Và không xảy ra việc gì cả.

Hay, chẳng hạn, vấn đề các biện pháp bất thường để chống bọn cu-lắc. Các đồng chí có nhớ cảnh những người cầm đầu phái đối lập hữu khuynh đã làm ầm ĩ với chúng ta về vấn đề ấy, không? « Những biện pháp bất thường để chống cu-lắc ư? Để làm gì? Một chính sách theo chủ nghĩa tự do đối với họ lại không tốt hơn hay sao? Hãy coi chừng, biết đâu chủ trương ấy lại không làm xảy ra hậu quả gì ». Thế mà giờ đây chúng ta đang áp dụng một chính sách tiêu diệt giai cấp cu-lắc, một chính sách mà so với nó thì những biện pháp bất thường chống bọn cu-lắc là một trò trẻ con. Thế mà cũng chẳng có sự gì xảy ra cả.

Hay là thí dụ vấn đề nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. « Các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể ư? Để làm gì? Tại sao chúng ta lại vội vàng thế? Hãy coi chừng, biết đâu do việc thành lập các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể đó lại không có thể xảy ra những hậu quả gì ».

Và vân vân, vân vân.

Chính vì sợ cái mới như vậy, vì không có khả năng đề cập những vấn đề mới một cách mới như vậy, vì lo sợ « biết đâu lại không xảy ra điều gì » như vậy, chính vì những nét đặc trưng đó trong tính chất của con người cuốn mình trong vỏ ốc đã làm ngăn cản, nên những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh không thật sự nhất trí được với đảng.

Khi những khó khăn xuất hiện, khi hơi có một vầu mây xuất hiện ở chân trời, thì những nét đặc trưng đó của con người cuốn mình trong vỏ ốc đã được những người cầm đầu phái đối lập hữu khuynh thể hiện ra dưới những hình thức đặc biệt

khôi hài. Hễ ở nước ta mà xảy ra một sự khó khăn nào, một điều trắc trở nào, ấy thế là họ đã hoảng lên rồi : biết đâu lại không có thể xảy ra sự gì ? Nghe đâu đó có tiếng động của con dán chưa thò hẳn ra khỏi lỗ của nó, thế là họ đã rút lui rồi, đầy kinh hãi và la rống lên nào là tai họa, nào là Chính quyền xô-viết đã diệt vong rồi. *(Cả hội trường phá lên cười.)*

Chúng ta đang tìm cách làm cho họ yên tâm, đả thông cho họ thấy rằng chưa có một nguy cơ nào trước mắt cả, rằng đó chỉ là một con dán thôi và không có gì phải sợ cả. Nhưng mà có ăn thua gì đâu ! Họ vẫn tiếp tục rống lên : « Thế mà là con dán à ? Đó không phải là con dán, mà chính là một nghìn con thú dữ đã điên cuồng ! Đó không phải là một con dán, mà là một vực thẳm, là sự diệt vong của Chính quyền xô-viết ! »... Và « loạn xị cả lên »... Về vấn đề này, Bu-kha-rin viết và gửi cho Ban Chấp hành trung ương những đề cương, trong đó đồng chí ấy khẳng định rằng chính sách của Ban Chấp hành trung ương đã đưa nước nhà đến chỗ diệt vong, rằng Chính quyền xô-viết chắc chắn là sẽ đổ, nếu không phải bây giờ thì ít ra cũng trong vòng một tháng. Ri-cốp ủng hộ những đề cương của Bu-kha-rin, tuy nhiên, đồng thời lại thanh minh rằng giữa mình và Bu-kha-rin có một sự bất đồng ý kiến rất nghiêm trọng, tức là theo Ri-cốp thì Chính quyền xô-viết sẽ đổ không phải trong một tháng mà là trong một tháng hai ngày. *(Cả hội trường đều cười.)* Tôm-ski đồng tình với Bu-kha-rin và Ri-cốp, nhưng lại phản đối cái việc là hai người này đã không biết bỏ các bản đề cương, bỏ các tài liệu mà sau đó họ sẽ phải gánh lấy trách nhiệm : « Tôi đã nhắc mãi các đồng chí rằng muốn làm gì thì làm, nhưng đừng để tài liệu lại, đừng để dấu vết lại ». *(Cả hội trường đều cười như nắc nẻ. Vỗ tay hồi lâu.)*

Thực tình thì sau đó, một năm sau, khi mà bất cứ một kẻ ngu ngốc nào cũng thấy hiển nhiên là mối nguy hiểm của con dán chẳng có gì đáng làm to chuyện cả, thì những kẻ khuynh hữu bắt đầu lấy lại tinh thần, và lấy lại can đảm, họ thậm chí còn sẵn sàng khoe khoang rằng không một con dán nào làm cho họ sợ hãi được, huống hồ lại là một con dán yếu ớt và gầy

ốm đến thế. *(Cười. Vỗ tay.)* Nhưng đó là chuyện một năm sau. Còn bấy giờ thì cứ phải luẩn quẩn với những kẻ làm rắc rối đó.

Thưa các đồng chí, đó là những nguyên nhân ngăn cản những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh, làm cho họ không gần gũi được hạt nhân lãnh đạo của đảng hơn nữa và không hoàn toàn nhất trí được với hạt nhân lãnh đạo đó.

Làm thế nào để có thể cứu chữa được tình trạng đó?

Chỉ có một cách là : dứt khoát đoạn tuyệt với quá khứ của mình, vũ trang lại theo một cách khác, và kết thành một khối với Ban Chấp hành trung ương của đảng ta, trong cuộc đấu tranh của đảng để thực hiện những tốc độ phát triển bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh của đảng chống xu hướng hữu khuynh.

Không còn cách nào khác cả.

Nếu những người trước kia cầm đầu phái đối lập hữu khuynh sẽ làm được như thế thì rất tốt. Bằng không thì họ tự trách lấy mình. *(Toàn thể hội trường vỗ tay hồi lâu. Hoan hô. Đại hội đứng dậy đồng thanh hát bài «Quốc tế ca».)*

«Sự thật» số 181,
3 tháng Bảy 1930

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ SA-TU-NỐP-SKI

Đồng chí Sa-tu-nốp-ski !

Tôi không nhớ bức thư thứ nhất (viết về Liếp-nếch) của đồng chí. Tôi đã đọc bức thư thứ hai (về phê bình). Tất nhiên, phê bình là việc cần thiết và nhất định phải làm, nhưng chỉ với điều kiện là sự phê bình ấy không vô ích. Đáng tiếc là sự phê bình của đồng chí không thể coi là không vô ích. Tôi sẽ nói về sự phê bình của đồng chí theo từng điểm một :

1. Cho rằng thời kỳ trước cách mạng *chỉ có* bọn cu-lắc mới mua ruộng đất, là không đúng. Trong thực tế, cả bọn cu-lắc và cả *trung nông* đều mua ruộng đất. Nếu đem những nông hộ đã mua ruộng đất mà phân ra thành các nhóm theo thành phần xã hội, thì số hộ thuộc trung nông nhiều hơn số hộ thuộc bọn cu-lắc ; còn nếu xét theo số lượng ruộng đất đã mua, thì bọn cu-lắc mua nhiều hơn. Trong bài phát biểu của tôi[7], tất nhiên là tôi có ý nói về trung nông.

2. Nói rằng những kẻ ngu ngốc đã trở về lập trường lê-nin-nít thì cũng giống như nói rằng những kẻ đó từ bỏ những sai lầm của họ. Tôi nghĩ rằng điều đó rõ ràng và dễ hiểu. Ý kiến « phê bình » của đồng chí về điểm này thật là tức cười.

3. Đồng chí cũng không đúng khi nói về việc biến lúa mì đen thành thức ăn cho lợn. Tôi không muốn nói về chỗ lúa mì đen cũng thích hợp cả với lợn. Tôi muốn nói *về sự khủng hoảng trong việc sản xuất thừa* lúa mì đen[8], làm cho việc mở rộng diện tích lúa mì đen trở nên không có lợi và buộc bọn tư bản dùng phương pháp hóa học đặc biệt để phá hủy lúa mì đen (vì sự tương quan của giá cả), làm cho lúa mì đen chỉ có

thể làm thức ăn cho lợn (không thể dùng lúa mì đen ấy làm thức ăn cho người). Làm sao đồng chí lại có thể bỏ quên « điều nhỏ nhặt » ấy được ?

4. Đồng chí lại càng không đúng khi nói rằng *sự thối nát* của chủ nghĩa tư bản loại trừ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Đồng chí hãy đọc cuốn *Chủ nghĩa đế quốc*[9] của I-li-tsơ là sẽ thấy rằng sự *thối nát* của chủ nghĩa tư bản ở những ngành và những nước này không những không loại trừ, mà lại còn đòi hỏi phải có sự *phát triển* của chủ nghĩa tư bản ở các ngành và các nước khác. Làm sao đồng chí lại có thể không thấy « điều nhỏ nhặt » ấy của Lê-nin ? Mời đồng chí cứ phê bình, nhưng hãy phê bình theo quan điểm của Lê-nin, và chỉ theo quan điểm đó nếu như đồng chí muốn rằng sự phê bình của mình có hiệu quả.

5. Đồng chí cũng không đúng khi xếp nước ta vào « loại nước thuộc địa ». Các nước thuộc địa chủ yếu là những nước *tiền* tư bản chủ nghĩa. Còn nước ta là nước đã trải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa. Những nước thuộc địa chưa đạt tới chủ nghĩa tư bản phát triển. Nước ta đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Đó là hai loại nước hoàn toàn khác nhau. Đồng chí phê bình gia ạ, làm sao lại có thể quên « điều nhỏ nhặt » ấy được ?

6. Đồng chí ngạc nhiên trước ý kiến của Sta-lin cho rằng về mặt kỹ thuật, những cán bộ kinh tế mới phải có kinh nghiệm hơn những cán bộ kinh tế cũ[10]. Người ta hỏi tại sao như vậy ? Phải chăng không đúng là những cán bộ kinh tế cũ lớn lên trong thời kỳ khôi phục của chúng ta, thời kỳ những nhà máy cũ cần được sử dụng đầy đủ, những nhà máy này lạc hậu về kỹ thuật, và do đó không cung cấp được nhiều kinh nghiệm kỹ thuật, phải chăng không đúng như thế hay sao ? Phải chăng không đúng là trong thời kỳ xây dựng lại, là thời kỳ áp dụng kỹ thuật mới, hiện đại, những cán bộ kinh tế cũ đã phải học lại cái mới, nhiều khi lại thua kém những cán bộ mới được rèn luyện hơn về kỹ thuật hay sao ? Chả lẽ đồng chí lại phủ nhận một điều là những cán bộ kinh tế cũ, lớn lên trong thời kỳ các nhà máy cũ cần được sử dụng đầy đủ hoặc bắt đầu cho

hoạt động, thường không những tỏ ra thực sự bất lực đứng trước kỹ thuật mới, mà cả đứng trước những nhịp độ mới của chúng ta, hay sao ?

7. Tôi không đề cập tới những điểm khác trong bức thư của đồng chí, những điểm đó vụn vặt hơn và vô ích hơn, tuy cũng sai lầm như thế.

8. Đồng chí nói về « lòng trung thành » của đồng chí đối với tôi. Có thể đó là câu nói vô tình buột ra thôi. Có thể như vậy... Nhưng nếu đó không phải là câu nói ngẫu nhiên, thì tôi khuyên đồng chí hãy vứt bỏ cái «nguyên tắc» trung thành với cá nhân. Đó không phải là tác phong bôn-sê-vích. Hãy trung thành với giai cấp công nhân, đảng của nó, Nhà nước của nó. Điều ấy là cần thiết và tốt. Nhưng đừng lẫn lộn lòng trung thành ấy với lòng trung thành với cá nhân ; đừng lẫn lộn với cái trò chơi rỗng tuếch và không cần thiết của trí thức.

Gửi lời chào cộng sản

J. Sta-lin

Tháng Tám 1930

In lần đầu tiên

CÁC BỨC THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ TS—E

Đồng chí Ts—e !

Búc thư của đồng chí đầy những sự hiểu lầm. Trong bản báo cáo của tôi tại hội nghị đại biểu XV của đảng, tôi có nói : « Lợi ích của việc công nghiệp hóa (tức lợi ích của giai cấp vô sản) nhất trí với lợi ích của quần chúng cơ bản thuộc các tầng lớp lao động trong nhân dân ». Trong báo cáo đó có nói : phương pháp công nghiệp hóa của chúng ta, tức phương pháp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, « không làm cho hàng triệu quần chúng trở nên nghèo nàn, mà là cải thiện đời sống vật chất của họ, không khiến cho những mâu thuẫn trong nước trở nên sâu sắc, mà là làm dịu đi và giải quyết những mâu thuẫn đó[11] ». Như thế là ở đây nói đến sự liên minh của giai cấp công nhân với quần chúng cơ bản trong nhân dân lao động, trước hết là với quần chúng cơ bản trong nông dân. Như thế là những mâu thuẫn nói đây là những mâu thuẫn *trong nội bộ khối liên minh*, những mâu thuẫn đó, cùng với sự phát triển của việc công nghiệp hóa tức là cùng với sự phát triển của lực lượng và ảnh hưởng của giai cấp vô sản ở trong nước, sẽ ngày càng đi đến chỗ dịu đi và được giải quyết một cách thuận lợi.

Đó là vấn đề mà tôi đã bàn đến trong bản báo cáo ấy.

Thế mà đồng chí lại quên hết cả những cái đó, lại nói đến sự mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và bọn cu-lắc, tức là mâu thuẫn ở ngoài phạm vi khối liên minh, — mâu thuẫn này, trước khi chúng ta tiêu diệt được giai cấp cu-lắc, sẽ ngày càng tăng lên và trở nên gay gắt.

Do đó thấy rằng đồng chí đã đem hai cái khác nhau lẫn lộn làm một. Đồng chí đã đem mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và quần chúng cơ bản trong nhân dân lao động lẫn lộn với mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và bọn cu-lắc.

Đã rõ ràng chưa ? Tôi tưởng điều đó đã rõ ràng rồi.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa

J. Sta lin

Tháng Một 1930

Đồng chí Ts — e !

1. Trong bức thư đầu tiên của đồng chí, đồng chí đã lấy chữ « mâu thuẫn » làm *trò chơi* và đã *quy làm một* những mâu thuẫn ở ngoài khối liên minh (tức là những mâu thuẫn giữa chuyên chính vô sản với các phần tử tư bản chủ nghĩa ở trong nước) với những mâu thuẫn ở trong khối liên minh (tức là những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với quần chúng nông dân cơ bản). Đồng chí có thể không chơi cái trò chơi mà người mác-xít không được phép chơi ấy, nếu đồng chí chịu khó tìm hiểu những cơ sở của các cuộc tranh luận giữa đảng với bọn tơ-rốt-kít. Bọn tơ-rốt-kít đã nói với chúng ta :

a) các anh *không thể giải quyết* được những mâu thuẫn giữa trung nông và giai cấp công nhân ; trung nông và giai cấp công nhân nhất định sẽ đá lẫn nhau, và khối liên minh sẽ bị thủ tiêu nếu không có sự giúp đỡ kịp thời của cuộc cách mạng thế giới thắng lợi ;

b) các anh *không thể khắc phục* được những phần tử tư bản chủ nghĩa ; các anh không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội bằng lực lượng của bản thân mình, tình trạng « téc-mi-đo » sẽ là điều không thể tránh khỏi, nếu không kịp thời có sự giúp đỡ của cuộc cách mạng thế giới thắng lợi.

Mọi người đều biết rằng về cả hai vấn đề ấy, bọn tơ-rốt-kít đều thất bại. Nhưng, đồng chí thì lại không muốn đào sâu vào cuộc tranh luận của chúng ta với bọn tơ-rốt-kít. Do đó, trong thư trả lời của tôi, tôi buộc phải vạch trần việc đồng chí lấy chữ « mâu thuẫn » ra làm trò chơi, và đã nhắc nhở rằng không thể quy hai loại mâu thuẫn khác nhau lại làm một.

Đồng chí đã trả lời về điểm ấy như thế nào?

2. Đáng lẽ thành thực thừa nhận sai lầm của mình thì đồng chí lại lẩn tránh vấn đề « theo kiểu ngoại giao », và chuyển từ việc đùa rỡn với chữ « mâu thuẫn » sang đùa rỡn với những chữ « mâu thuẫn *bên trong* », quy lại làm một những mâu thuẫn bên trong khối liên minh với những mâu thuẫn trong nước, tức là với những mâu thuẫn giữa chuyên chính vô sản và chủ nghĩa tư bản. Nghĩa là đồng chí đã quay về sai lầm của mình « một cách không thấy », chỉ thay đổi hình thức của sai lầm đó mà thôi. Tôi nói thật rằng, việc quy hai mâu thuẫn khác nhau lại làm một và việc làm lu mờ vấn đề « theo kiểu ngoại giao » là đặc điểm tiêu biểu nhất của nếp suy nghĩ của bọn tơ-rốt-skít và Di-nô-vi-ép. Trước đây tôi không nghĩ rằng đồng chí đã lây cái bệnh ấy. Nhưng hiện nay buộc phải nghĩ cả về điểm đó.

Bởi vì không biết rằng đồng chí sẽ còn chơi những trò nào nữa, mà tôi thì hết sức bận rộn với những công việc trước mắt, do đó tôi không còn thì giờ để chơi, và vì vậy, đồng chí Ts—e ạ, hãy để cho tôi được từ biệt đồng chí.

J. Sta-lin

7 tháng Chạp 1930

In lần đầu tiên

GỬI ĐỒNG CHÍ ĐÊ-MI-AN BÉT-NƯ

(Trích trong bức thư)

Tôi đã nhận được bức thư ngày 8-XII của đồng chí. Có lẽ đồng chí cần sự trả lời của tôi. Được lắm.

Trước hết, tôi nói về một số câu và lời ám chỉ nhỏ và nhỏ mọn của đồng chí. Nếu những câu và lời ấy, những « điều nhỏ nhặt » không đẹp ấy, là yếu tố ngẫu nhiên, thì có thể bỏ qua chúng. Nhưng những câu và lời đó lại nhiều và « tuôn ra » ào ào làm cho điều đó đã quyết định âm điệu toàn bộ bức thư của đồng chí. Mà như mọi người đều biết, âm điệu tạo nên bản nhạc.

Đồng chí coi quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương là cái « thòng lọng », là dấu hiệu báo rằng « giờ tai biến của tôi (tức là của đồng chí) đã đến ». Tại sao, trên cơ sở nào ? Làm sao lại có thể gọi một người là cộng sản được nếu như người đó, đáng lẽ phải đào sâu vào thực chất của quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương và sửa chữa sai lầm của mình, thì lại xem nghị quyết ấy là cái « thòng lọng » ?...

Khi cần biểu dương, Ban Chấp hành trung ương đã biểu dương đồng chí hàng chục lần. Ban Chấp hành trung ương đã bảo vệ đồng chí hàng chục lần (không phải là không có một sự cố gắng nhất định) khỏi sự công kích của những nhóm và những đồng chí cá biệt trong đảng ta. Ban Chấp hành trung ương đã uốn nắn cho hàng chục nhà thơ và nhà văn khi họ phạm những sai lầm cá biệt. Đồng chí coi tất cả những cái đó là điều bình thường và dễ hiểu. Nhưng khi Ban Chấp hành trung ương bắt buộc phải phê bình những sai lầm của đồng chí, thì bỗng nhiên đồng chí lại tỏ thái độ vùng vằng và bắt đầu kêu ca về cái « thòng

lọng ». Trên cơ sở nào ? Có lẽ Ban Chấp hành trung ương không có quyền phê bình sai lầm của đồng chí chăng ? Có lẽ quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương không phải là điều bắt buộc đối với đồng chí chăng ? Có lẽ thơ của đồng chí cao hơn mọi sự phê bình chăng ? Không biết đồng chí có thấy rằng đồng chí phần nào đã mắc một cái bệnh không có gì là thích thú cả gọi là bệnh « tự cao tự đại » không ? Đồng chí Đê-mi-an, hãy khiêm tốn hơn nữa...

Thực chất sai lầm của đồng chí là ở chỗ nào ? Là ở chỗ sự phê bình các thiếu sót trong sinh hoạt và đời sống của Liên-xô (sự phê bình đó, là cần thiết và nhất định phải làm) lúc đầu được đồng chí phát triển khá sắc bén và khéo léo, sau đó đã lôi cuốn đồng chí vượt quá giới hạn và sau khi đã lôi cuốn đồng chí thì sự phê bình đó đã bắt đầu biến thành sự *vu khống* Liên-xô thông qua các tác phẩm của đồng chí, vu khống quá khứ và hiện tại của Liên-xô. Đó là những tác phẩm của đồng chí như : *Hãy rời khỏi lò sưởi không thương xót*. Đó là tác phẩm *Pê-réc-va* của đồng chí, tác phẩm này, hôm nay tôi đã đọc theo lời khuyên của đồng chí Mô-lô-tốp.

Đồng chí nói rằng đồng chí Mô-lô-tốp đã khen ngợi bài tiểu phẩm *Hãy rời khỏi lò sưởi*. Rất có thể như vậy. Có thể tôi cũng khen ngợi tác phẩm ấy không kém đồng chí Mô-lô-tốp, bởi vì ở đó (cũng như ở các bài tiểu phẩm khác), có nhiều đoạn rất hay, đánh thẳng vào mục tiêu. Nhưng ở đây còn có những con sâu làm rầu tất cả nồi canh và khiến nó hoàn toàn giống tác phẩm *Pê-réc-va*. Vấn đề là ở chỗ đó, và đấy là cái đã tạo nên nội dung trong tác phẩm ấy.

Đồng chí hãy xét xem.

Hiện nay toàn thế giới đều thừa nhận rằng trung tâm của phong trào cách mạng đã chuyển từ Tây Âu sang nước Nga. Những người cách mạng tất cả các nước đều nhìn vào Liên-xô với niềm hy vọng, coi đó là căn cứ địa của cuộc đấu tranh giải phóng của những người lao động toàn thế giới, thừa nhận Liên-xô là tổ quốc duy nhất của mình. Những người công nhân cách mạng tất cả các nước nhất trí hoan nghênh giai cấp công

nhân xô-viết và trước hết là giai cấp công nhân *Nga*, đội tiên phong của công nhân xô-viết, coi họ là người lãnh tụ được công nhận của mình, người đã thực hiện chính sách cách mạng nhất và tích cực nhất, chính sách mà những người vô sản các nước khác đã từng mơ ước thực hiện. Những người lãnh đạo giai cấp công nhân cách mạng tất cả các nước say mê nghiên cứu lịch sử có tính chất bổ ích nhất của giai cấp công nhân Nga, nghiên cứu quá khứ của nó, quá khứ của nước Nga ; họ hiểu rằng ngoài nước Nga phản động còn có nước Nga cách mạng, nước Nga của những người như Ra-đi-tsép và Tsếc-nư-sép-ski, của những người như Giê-li-a-bốp và U-li-a-nốp, của những người như Khen-tu-rin và A-lếch-xê-ép. Tất cả những cái đó đã gây (không thể không gây ra !) trong trái tim những người công nhân Nga lòng tự hào dân tộc cách mạng, có thể đạp núi lấp biển, có thể sáng tạo ra các kỳ công.

Còn đồng chí ? Đáng lẽ phải suy nghĩ về quá trình hết sức vĩ đại ấy trong lịch sử cách mạng và tiến lên theo kịp với nhiệm vụ của người ca ngợi giai cấp vô sản đầu tiên, thì đồng chí đã chạy vào một thung lũng nào đó, và do luẩn quẩn giữa những đoạn trích dẫn cực kỳ buồn tẻ trong các tác phẩm của Ca-ram-din và những câu cách ngôn không kém buồn tẻ trong tác phẩm *Gia huấn*, mà đã tuyên bố trước toàn thế giới rằng nước Nga trước đây là một cái bình chứa những điều xấu xa và hoang tàn, rằng nước Nga hiện nay hoàn toàn là *Pê-réc-va*, rằng « sự lười biếng » và lòng khao khát muốn « ngồi bên lò sưởi » hầu như là đặc điểm dân tộc của người Nga nói chung, và có nghĩa là của cả công nhân Nga ; những người công nhân này tuy làm cuộc Cách mạng tháng Mười, nhưng dĩ nhiên vẫn còn là người Nga như trước. Thế mà đồng chí gọi đó là sự phê bình bôn-sê-vích ! Không phải, đồng chí Đê-mi-an kính mến, không phải sự phê bình bôn-sê-vích, mà là sự *vu khống* nhân dân ta, là *làm mất uy tín* Liên-xô, *làm mất uy tín* giai cấp vô sản Liên-xô, *làm mất thanh danh* giai cấp vô sản Nga.

Vậy mà đồng chí còn muốn Ban Chấp hành trung ương im lặng ư ? Đồng chí coi Ban Chấp hành trung ương của chúng ta là cái gì ?

Và đồng chí còn muốn tôi im lặng vì lý do là thực tình đồng chí có « lòng trìu mến do tiểu sử của tôi mà có » đối với tôi ! Đồng chí ngây thơ biết bao, và đồng chí ít hiểu những người bôn-sê-vích biết bao...

Là « người có học vấn », có lẽ đồng chí không từ chối nghe những lời sau đây của Lê-nin :

« Đối với chúng ta, những người vô sản Đại Nga giác ngộ, lòng tự hào dân tộc có phải là xa lạ không ? Lẽ cố nhiên là không ? Chúng ta yêu mến ngôn ngữ của chúng ta và tổ quốc chúng ta ; điều mà chúng ta cố gắng hơn hết để thực hiện là nâng quần chúng lao động của *tổ quốc* ta (nghĩa là 9/10 dân số của *tổ quốc* ta) lên đến trình độ sinh hoạt giác ngộ của những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa. Điều đau lòng nhất đối với chúng ta là nhìn thấy và cảm thấy tổ quốc tươi đẹp của chúng ta phải chịu biết bao sự ngược đãi, biết bao áp bức và giày xéo của bọn đao phủ Nga hoàng, bọn quý tộc và bọn tư bản. Chúng ta tự hào rằng những hành động tàn bạo ấy đã gây ra sự phản kháng trong nhân dân chúng ta, trong nhân dân Đại Nga ; rằng nhân dân ấy đã sản sinh ra Ra-đi-tsép, ra những người đảng tháng Chạp, những nhà cách mạng trí thức bình dân năm 1870-1880 ; rằng giai cấp công nhân Đại Nga đã sáng lập một chính đảng cách mạng lớn mạnh của quần chúng năm 1905 ; rằng người mu-gích Đại Nga, lúc đó đã bắt đầu trở thành những người dân chủ, và bắt đầu đánh đổ giáo trưởng và địa chủ.

Chúng ta còn nhớ rằng trước đây nửa thế kỷ, nhà dân chủ Đại Nga Tsếc-nư-sép-ski, người đã hiến mình cho sự nghiệp cách mạng, đã từng nói : « Dân tộc khốn khổ, dân tộc nô lệ, từ trên xuống dưới, tất cả đều là nô lệ ». Dù là nô lệ công khai hay nô lệ giấu mặt, thì những người nô lệ Đại Nga (nô lệ cho nền quân chủ Nga hoàng) cũng không thích nhắc lại những lời nói ấy. Nhưng theo ý chúng ta, thì đó là những lời nói từ tình yêu chân chính đối với tổ quốc, tình yêu lo âu trước tình trạng thiếu tinh thần cách mạng trong quần chúng nhân dân Đại Nga. Lúc đó, chưa có tinh thần cách mạng ấy. Hiện nay, tinh thần ấy chưa được lớn, nhưng đã có rồi. Chúng ta đầy lòng tự hào dân tộc, vì dân tộc Đại Nga chính mình *cũng* đã tạo nên một giai cấp cách mạng, chính mình *cũng* đã chứng minh là có khả năng nêu cho nhân loại những tấm gương vĩ đại đấu tranh cho tự do và chủ nghĩa xã hội, chứ không phải chỉ có tình trạng tàn sát đại quy mô, hàng dãy giá treo cổ, những nhà

ngục tối, những nạn đói lớn và thái độ cực kỳ nô lệ đối với bọn giáo trưởng, bọn Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản » (xem V.I. Lê-nin : *Về lòng tự hào dân tộc của những người Đại Nga*)[12].

Lê-nin, người quốc tế chủ nghĩa vĩ đại nhất trên thế giới, đã biết nói về lòng tự hào dân tộc của những người Đại Nga *như vậy* đấy.

Lê-nin đã nói *như vậy* là vì Người biết rằng :

« Lợi ích của lòng tự hào dân tộc (không phải là lòng tự hào theo lối nô lệ) của những người Đại Nga phù hợp với lợi ích *xã hội chủ nghĩa* của những người vô sản Đại Nga (và của tất cả những người vô sản khác) » (xem : *Như trên*)[13].

Đó, « cương lĩnh » rõ ràng và dũng cảm của Lê-nin là như thế đó.

« Cương lĩnh » ấy là điều hoàn toàn dễ hiểu và tự nhiên đối với những người cách mạng có liên hệ ruột thịt với giai cấp công nhân của mình, với nhân dân mình.

Nó là điều không thể hiểu được và không tự nhiên đối với những kẻ đồi trụy như Lê-lê-vi-tsơ, những kẻ không liên hệ và không thể có liên hệ với giai cấp công nhân của mình, với nhân dân mình.

Có thể điều hòa « cương lĩnh » cách mạng đó của Lê-nin với khuynh hướng không lành mạnh biểu hiện trong những tác phẩm gần đây của đồng chí được không ?

Đáng tiếc là không thể được. Không thể được, vì hai cái đó không có gì giống nhau cả.

Vấn đề là ở chỗ đó, và đó là điều đồng chí không muốn hiểu.

Nghĩa là *dù sao chăng nữa*, đồng chí cũng nên quay về con đường cũ, con đường lê-nin-nít.

Thực chất vấn đề là ở chỗ đó, chứ không phải ở những lời bi thảm trống rỗng của người trí thức hoảng sợ, vì kinh hãi mà nói ba hoa rằng người ta muốn « cô lập » Đê-mi-an, rằng « người ta sẽ không xuất bản » tác phẩm của Đê-mi-an nữa, v.v.

J. Sta-lin

12 tháng Chạp 1930

In lần đầu tiên

VỀ CHỦ NGHĨA BÀI DO-THÁI

Trả lời chất vấn của Hãng thông tấn Do-thái ở Mỹ

Tôi trả lời câu chất vấn của ông.

Chủ nghĩa sô-vanh dân tộc và chủng tộc là tàn tích của lòng thù ghét con người vốn có ở thời kỳ dã man. Chủ nghĩa bài Do-thái, một hình thức cực đoan của chủ nghĩa sô-vanh chủng tộc, là tàn tích nguy hiểm nhất của thời kỳ dã man.

Chủ nghĩa bài Do-thái có lợi cho bọn bóc lột, nó là cột thu lôi giúp chủ nghĩa tư bản tránh khỏi đòn đả kích của những người lao động. Chủ nghĩa bài Do-thái nguy hiểm cho người lao động, nó là con đường nhỏ sai lầm, dẫn họ đi lạc khỏi con đường cái đúng đắn và đưa họ vào rừng rậm. Do đó, những người cộng sản, tức những người quốc tế chủ nghĩa triệt để, không thể không là kẻ thù không điều hòa và không đội trời chung với chủ nghĩa bài Do-thái.

Ở Liên-xô, pháp luật hết sức nghiêm khắc trừng trị chủ nghĩa bài Do-thái, coi đó là hiện tượng hết sức thù địch với chế độ xô-viết. Theo pháp luật Liên-xô, những kẻ tích cực hoạt động bài Do-thái sẽ bị kết án tử hình.

J. Sta-lin

12 tháng Giêng 1931

Đăng lần đầu tiên trong báo
« Sự thật » số 329,
30 tháng Một 1936

VỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO KINH TẾ

Diễn văn đọc tại hội nghị đại biểu toàn quốc I của các cán bộ nông nghiệp xã hội chủ nghĩa*[14] *ngày 4 tháng Hai 1931

Thưa các đồng chí, hội nghị của các đồng chí sắp kết thúc. Lát nữa, các đồng chí sẽ thông qua những nghị quyết. Tôi tin rằng những nghị quyết đó sẽ được nhất trí thông qua. Trong những nghị quyết ấy — tôi có biết qua một ít — các đồng chí đều đồng ý những con số kiểm tra của kế hoạch công nghiệp cho năm 1931, và các đồng chí hứa sẽ thực hiện những con số đó.

Lời nói của người bôn-sê-vích là lời nói nghiêm túc. Những người bôn-sê-vích có tác phong giữ đúng lời hứa. Nhưng hứa thi hành những con số kiểm tra của kế hoạch năm 1931 có nghĩa là thế nào? Điều đó có nghĩa là: bảo đảm tăng toàn bộ sản lượng công nghiệp lên 45%. Và đó là một nhiệm vụ rất trọng đại. Hơn nữa, hứa như thế có nghĩa là không những các đồng chí hứa sẽ hoàn thành kế hoạch năm năm của chúng ta trong bốn năm, — điều đó đã được quyết định rồi, ở đây không cần phải quyết định gì nữa, — *mà còn có nghĩa là các đồng chí hứa trong ba năm sẽ hoàn thành kế hoạch đó đối với những ngành công nghiệp cơ bản, có tính chất quyết định.*

Hội nghị hứa thực hiện kế hoạch năm 1931, hoàn thành kế hoạch năm năm trong ba năm, như thế là tốt. Nhưng chúng ta đã học được «kinh nghiệm cay đắng». Chúng ta biết rằng những lời hứa không phải bao giờ cũng được giữ đúng. Đầu năm 1930,

người ta cũng đã hứa thực hiện kế hoạch cả năm. Vấn đề lúc đó là tăng sản lượng công nghiệp của chúng ta lên 31 - 32%. Song lời hứa đó không được hoàn toàn giữ đúng. Năm 1930, sản lượng công nghiệp thực tế chỉ tăng 25%. Chúng ta cần đặt câu hỏi : liệu năm nay có trở lại tình trạng như thế nữa không ? Những người lãnh đạo, những cán bộ công nghiệp chúng ta hiện nay hứa sẽ tăng sản lượng công nghiệp năm 1931 lên 45%. Nhưng lấy gì bảo đảm rằng lời hứa đó sẽ được giữ đúng ?

Cần có những gì để thực hiện những con số kiểm tra, để tăng sản lượng lên 45%, để hoàn thành kế hoạch năm năm không phải trong bốn năm mà là trong ba năm đối với những ngành công nghiệp cơ bản, có tính chất quyết định ?

Cần có hai điều kiện cơ bản :

Trước hết, phải có những khả năng thực tế, hoặc như chúng ta thường nói, những khả năng « khách quan ».

Hai là, phải có ý muốn lãnh đạo và tài khéo léo lãnh đạo các xí nghiệp của chúng ta sao cho những khả năng đó thực hiện được.

Năm ngoái, chúng ta có những khả năng « khách quan » để hoàn thành đầy đủ kế hoạch không ? Có, chúng ta có những khả năng ấy. Những sự việc không thể chối cãi được đã chứng minh điều đó. Những sự việc đó là : sản lượng công nghiệp trong tháng Ba và tháng Tư năm ngoái, so với năm kia đã tăng 31%. Người ta tự hỏi : thế thì tại sao chúng ta lại không hoàn thành được kế hoạch cả năm ? Cái gì đã ngăn trở chúng ta ? Chúng ta thiếu những gì ? *Chúng ta không biết sử dụng những khả năng sẵn có. Chúng ta không biết lãnh đạo các nhà máy, các công xưởng, các hầm mỏ, một cách đúng đắn.*

Chúng ta đã có điều kiện thứ nhất : những khả năng « khách quan » để thực hiện kế hoạch. Nhưng chúng ta chưa có đầy đủ điều kiện thứ hai : tài khéo léo lãnh đạo sản xuất. Và chính vì chúng ta còn thiếu khéo léo lãnh đạo các xí nghiệp, cho nên kế hoạch không được thực hiện đầy đủ. Đáng lẽ phải tăng 31-32%, chúng ta chỉ tăng được có 25%.

Cố nhiên, *tăng* 25% cũng đã là một việc to tát. Năm 1930 hoặc như hiện nay, chẳng có một nước tư bản nào *tăng* được

sản lượng cả. Trong mọi nước tư bản, không trừ một nước nào, sản xuất bị *sụt* xuống rõ rệt. Trong những điều kiện ấy thì *tăng* được 25% là một bước tiến lớn. Nhưng chúng ta còn có thể tăng hơn thế nữa. Vì chúng ta có tất cả những điều kiện « khách quan » cần thiết để làm điều đó.

Vậy lấy gì để đảm bảo rằng trường hợp năm ngoái sẽ không tái diễn trong năm nay ; kế hoạch sẽ được thực hiện toàn vẹn ; những khả năng sẵn có sẽ được chúng ta sử dụng cho thích đáng ; lời hứa của các đồng chí sẽ không bị một phần nào nằm trên giấy ?

Trong lịch sử các nước, các quốc gia, các quân đội, có những trường hợp mà mọi khả năng thành công và chiến thắng đều đã có đầy đủ, song lúc đó không được sử dụng, vì những người lãnh đạo đã không thấy, không biết sử dụng những khả năng đó, nên quân đội đã thất bại.

Chúng ta có mọi khả năng cần thiết để thực hiện những con số kiểm tra năm 1931 không ?

Có, chúng ta có những khả năng ấy.

Những khả năng đó là những gì ? Cần phải làm gì để biến những khả năng đó thành hiện thực ?

Trước hết, trong nước phải có đầy đủ những *tài nguyên thiên nhiên* như : quặng sắt, than đá, dầu hỏa, lúa mì, bông. Nước ta có những tài nguyên đó không ? Có. Nước ta là nước có nhiều tài nguyên thiên nhiên hơn bất cứ nước nào khác. Chỉ nói riêng vùng U-ran, cũng đủ thấy vùng đó tiêu biểu cho một sự tổng hợp tài nguyên không nước nào có được. Quặng, than đá, dầu hỏa, lúa mì, có cái gì mà vùng U-ran không có không ? Thứ gì ở nước chúng ta cũng có tất, có lẽ chỉ trừ có cao su thôi. Nhưng rồi đây, trong một hay hai năm nữa, chúng ta cũng sẽ có cao su để dùng. Về mặt này, về mặt tài nguyên thiên nhiên thì chúng ta thật là đầy đủ. So với nhu cầu, chúng ta còn thừa nữa.

Cần phải có gì nữa ?

Cần phải có *một chính quyền* có ý muốn và đủ sức đẩy mạnh việc khai thác những tài nguyên thiên nhiên dồi dào đó nhằm

phục vụ lợi ích của nhân dân. Một chính quyền như thế, chúng ta có không ? Có. Đành rằng trong công việc khai thác những tài nguyên thiên nhiên không phải bao giờ cũng tránh được những sự va chạm giữa chính ngay những cán bộ của chúng ta. Ví dụ, năm ngoái Chính quyền xô-viết đã phải tiến hành một cuộc đấu tranh trong việc thành lập một cơ sở thứ hai về than đá và luyện kim, không có cơ sở đó thì chúng ta không thể nào phát triển hơn nữa. Nhưng chúng ta cũng đã vượt qua các trở ngại đó. Và nay mai chúng ta sẽ có cơ sở ấy.

Cần phải có gì nữa ?

Còn cần rằng chính quyền đó phải được hàng triệu công nhân và nông dân *ủng hộ*. Chính quyền của chúng ta đã có sự ủng hộ ấy chưa ? Có. Trên toàn thế giới, các đồng chí sẽ không tìm thấy một chính quyền nào được công nhân và nông dân ủng hộ bằng Chính quyền xô-viết cả. Tôi sẽ không dẫn ra đây những sự việc chứng minh sự lớn mạnh của phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa và sự phát triển của phong trào lao động xung kích ; tôi cũng sẽ không dẫn ra đây cuộc vận động đấu tranh cho kế hoạch hưởng ứng về công nghiệp và tài chính. Ai nấy đều biết tất cả những sự việc đó, những sự việc đó chứng tỏ rõ ràng sự ủng hộ của đông đảo quần chúng đối với Chính quyền xô-viết.

Cần phải có gì nữa để thực hiện và thực hiện vượt mức những con số kiểm tra của năm 1931 ?

Còn cần phải có *một chế độ* không có những bệnh nan y của chủ nghĩa tư bản và thật sự ưu việt hơn chế độ tư bản. Khủng hoảng, thất nghiệp, lãng phí, đời sống cơ cực của quảng đại quần chúng, đó là những bệnh nan y của chủ nghĩa tư bản. Chế độ chúng ta không mắc những bệnh đó, bởi vì chính quyền ở trong tay chúng ta, trong tay giai cấp công nhân, bởi vì chúng ta kế hoạch hóa kinh tế, tích lũy nguồn dự trữ một cách có kế hoạch, và phân phối hợp lý những dự trữ đó cho các ngành kinh tế quốc dân. Chúng ta không mắc những bệnh nan y của chủ nghĩa tư bản. Đó là điều khác nhau giữa chúng ta và chủ nghĩa tư bản, đó là điểm ưu việt có tính chất quyết định của chúng ta so với chế độ tư bản.

Các đồng chí hãy xem bọn tư bản tìm cách thoát nạn kinh tế khủng hoảng như thế nào. Chúng hạ tiền công của công nhân xuống mức thấp nhất. Chúng hạ giá nguyên liệu xuống mức rẻ nhất. Nhưng chúng không muốn hạ tới mức tương đối đáng kể giá các sản phẩm công nghiệp và thực phẩm thường dùng. Nghĩa là chúng tìm cách thoát nạn khủng hoảng bằng cách gây thiệt hại cho những người tiêu thụ chính, cho công nhân, cho nông dân, cho những người lao động. Bọn tư bản tự chặt cành cây mà chúng đang ngồi. Và đáng lẽ tìm được một lối thoát ra khỏi nạn khủng hoảng thì kết quả lại là làm cho nạn khủng hoảng càng thêm trầm trọng, kết quả lại là tích lũy thêm những tiền đề mới dẫn tới một cuộc khủng hoảng mới, còn dữ dội hơn.

Tính ưu việt của chúng ta là ở chỗ chúng ta không hề biết đến những nạn khủng hoảng sản xuất thừa, chúng ta không có và cũng sẽ không có hàng triệu người thất nghiệp, chúng ta không có tình trạng sản xuất vô chính phủ, vì kinh tế của chúng ta có kế hoạch chi phối. Nhưng không phải như thế là đã hết đâu. Nước chúng ta là nước có nền công nghiệp tập trung nhất. Nghĩa là chúng ta có thể xây dựng công nghiệp chúng ta trên cơ sở kỹ thuật ưu tú nhất và như vậy là có thể đảm bảo một hiệu suất lao động chưa từng thấy, một nhịp độ tích lũy chưa từng có. Nhược điểm trước kia của chúng ta là ở chỗ nền công nghiệp ấy dựa trên cơ sở một nền kinh tế nông nghiệp nhỏ bé và phân tán. Nhưng đó là việc *đã qua*. Bây giờ không phải như vậy nữa. Mai đây, có thể là trong một năm, chúng ta sẽ trở thành một nước có nền nông nghiệp lớn nhất thế giới. Các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể đều là những hình thức doanh nghiệp lớn, thì ngay từ năm nay, cũng đã cung cấp đến một nửa tổng số lúa mì hàng hóa của chúng ta. Và điều đó có nghĩa là chế độ chúng ta, chế độ xô-viết, tạo cho chúng ta những khả năng tiến lên nhanh chóng, mà không một nước tư bản nào có thể mơ tưởng tới được.

Còn cần phải có những gì nữa để tiến những bước khổng lồ?

Cần phải có một *chính đảng* khá chặt chẽ và thống nhất, — để hướng những cố gắng của mọi phần tử ưu tú nhất trong giai cấp công nhân đến một *điểm duy nhất*, — và có đầy đủ kinh nghiệm để khỏi nản lòng trước những khó khăn và để áp dụng có hệ thống một chính sách đúng đắn, cách mạng, bôn-sê-vích. Ở nước chúng ta, có chính đảng đó không? Có, có chính đảng đó. Chính sách của nó có đúng đắn không? Có đúng đắn, vì rằng chính sách đó đã đưa lại nhiều thắng lợi quan trọng. Hiện nay, không những các bạn bè mà ngay cả đến kẻ thù của giai cấp công nhân cũng đều công nhận như thế. Các đồng chí hãy xem mấy lão quý phái « đáng kính » mà mọi người đều biết như : Phi-sơ ở Mỹ, Sớc-sin ở Anh, Poăng-ca-rê ở Pháp, chúng đang sủa oang oang và lồng lộn lên chống lại đảng ta như thế nào. Tại sao chúng nó sủa oang oang và lồng lộn lên như thế? Bởi vì chính sách của đảng ta đúng đắn, bởi vì chính sách đó đã đưa lại hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thưa các đồng chí, đấy là tất cả những khả năng khách quan giúp chúng ta thực hiện được dễ dàng những con số kiểm tra của năm 1931, giúp chúng ta hoàn thành kế hoạch năm năm trong bốn năm và thậm chí trong ba năm, về các ngành có tính chất quyết định.

Như vậy là nước chúng ta có điều kiện thứ nhất, tức là những khả năng « khách quan » để thực hiện kế hoạch.

Còn điều kiện thứ hai : tài khéo léo sử dụng những khả năng đó, chúng ta có không?

Nói cách khác, chúng ta đã có một sự lãnh đạo đúng đắn về kinh tế đối với các công xưởng, các nhà máy, các hầm mỏ chưa? Về mặt này, mọi việc có trôi chảy không?

Khốn thay, không. Và chúng ta, những người bôn-sê-vích chúng ta phải tuyên bố một cách trực tiếp và công khai như vậy.

Lãnh đạo sản xuất nghĩa là thế nào? Ở nước chúng ta, người ta không phải bao giờ cũng lấy quan điểm bôn-sê-vích mà nhìn vấn đề lãnh đạo các xí nghiệp. Người ta nhiều khi nghĩ

rằng lãnh đạo tức là ký giấy tờ, chỉ thị. Thật đáng buồn, nhưng đó là sự thật. Đôi khi điều đó làm cho người ta bất giác nhớ đến những nhân vật của Sê-đơ-rin. Các đồng chí có nhớ chuyện một mụ Pông-pa-đua dạy đứa con mụ như thế nào không. Mụ dạy : Mày *đừng* nghĩ nát óc ra mà học nữa ; đừng đi sâu vào mọi việc làm gì ; hãy để cho người khác làm việc ấy ; đó không phải việc của mày ; việc của mày là ký giấy tờ. Thật là xấu hổ, nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng ngay trong số chúng ta, những người bôn-sê-vích, cũng có không ít đồng chí lãnh đạo bằng cách ký giấy tờ. Còn đi sâu vào công việc, học tập cho thông hiểu kỹ thuật, trở thành chủ nhân ông của công việc, thì chao ôi điều này hoàn toàn không có.

Tại sao lại có thể như thế được, tại sao chúng ta, những người bôn-sê-vích, những người đã từng làm ba cuộc cách mạng, những người đã từng chiến thắng trong một cuộc nội chiến tàn khốc, những người đã từng giải quyết được nhiệm vụ to lớn vô cùng là xây dựng một nền công nghiệp hiện đại, những người đã từng hướng nông dân đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, — tại sao lại có thể xảy ra tình trạng là trong công tác lãnh đạo sản xuất, chúng ta đã quy phục trước giấy tờ ?

Lý do là vì ký giấy tờ dễ hơn lãnh đạo sản xuất. Thế là có nhiều cán bộ kinh tế đã đi vào con đường ít trắc trở nhất ấy. Đó cũng là do lỗi của chúng tôi nữa, do lỗi của Trung ương. Cách đây mười năm, một khẩu hiệu đã được đưa ra : « Vì những người cộng sản chưa hiểu biết tường tận về kỹ thuật sản xuất, và vì họ còn phải học tập việc quản lý kinh tế, nên các nhà kỹ thuật và kỹ sư cũ, các chuyên gia sẽ điều khiển sản xuất ; còn về phần các đồng chí, các đảng viên cộng sản, thì đừng nên xen vào kỹ thuật của công việc làm gì ; mặc dầu không xen vào đó, nhưng các đồng chí hãy học tập kỹ thuật, hãy ra công nghiên cứu khoa học lãnh đạo sản xuất; để sau này, cùng với những chuyên gia trung thành với chúng ta, trở thành những nhà lãnh đạo thật sự của sản xuất, những chủ nhân ông thực sự của công việc ». Khẩu hiệu hồi ấy là như thế. Nhưng thực tế thì như thế nào ? Người ta đã vứt bỏ đoạn thứ hai của khẩu hiệu đó, vì học tập khó hơn ký giấy tờ. Còn về

phần đầu, thì người ta đã tầm thường hóa nó, mà cho rằng không xen vào nghĩa là bỏ không học tập kỹ thuật sản xuất. Do đó sinh ra một điều vô nghĩa, một điều có hại và nguy hiểm. Chúng ta nên mau mau trừ bỏ nó đi, càng sớm càng hay.

Chính cuộc sống đã nhiều lần báo hiệu cho chúng ta biết rằng đã có điều không ổn xảy ra trong lãnh vực này. Vụ Sa-khơ-tư[15] là một báo hiệu quan trọng đầu tiên. Vụ Sa-khơ-tư chứng tỏ các tổ chức của Đảng và các công đoàn thiếu cảnh giác cách mạng. Vụ đó chứng tỏ rằng những người lãnh đạo kinh tế của chúng ta đã lạc hậu thậm tệ về phương diện kỹ thuật ; rằng một số kỹ sư và nhân viên kỹ thuật cũ đã làm việc không có người kiểm tra, nên càng dễ sa vào con đường phá hoại ; hơn nữa, kẻ thù ngoài nước lại không ngớt tấn công họ bằng những « đề nghị » nọ kia.

Báo hiệu thứ hai là vụ án « Đảng công nghiệp »[16].

Đành rằng cuộc đấu tranh giai cấp là gốc rễ của sự phá hoại. Đành rằng kẻ thù giai cấp điên cuồng chống lại cuộc tấn công xã hội chủ nghĩa. Nhưng chỉ điều đó cũng không đủ để giải thích vì sao những hiện tượng phá hoại lại quá nhiều đến thế.

Làm sao sự phá hoại lại có thể lan rộng đến như vậy ? Lỗi tại ai ? Tại chúng ta. Nếu trước kia, chúng ta tổ chức việc lãnh đạo kinh tế khác hơn ; nếu chúng ta đã bắt đầu nghiên cứu kỹ thuật của công việc, học tập kỹ thuật sớm hơn nhiều, nếu chúng ta tham gia lãnh đạo kinh tế một cách thường xuyên hơn và cho ra trò, thì bọn phá hoại đâu có thể làm hại được đến như vậy.

Bản thân chúng ta cần phải trở thành những nhà chuyên môn, những chủ nhân ông của công việc ; chúng ta cần phải hướng về phía những trí thức kỹ thuật ; đấy là phía mà cuộc sống đang đẩy chúng ta đi tới. Nhưng, lần báo hiệu thứ nhất, rồi đến lần báo hiệu thứ hai, mãi đến nay, vẫn không đem lại sự chuyển biến cần thiết. Đã đến lúc, từ lâu đã đến lúc chúng ta phải hướng về kỹ thuật. Đã đến lúc phải vứt bỏ khẩu hiệu cũ, khẩu hiệu lỗi thời là không tham gia vào kỹ thuật, và bản thân chúng ta phải trở thành những nhà chuyên môn, những người thông hiểu công việc ; bản thân chúng ta phải trở thành những chủ nhân ông hoàn toàn của công tác kinh tế.

Người ta thường hỏi vì sao chúng ta không có sự lãnh đạo thống nhất. Sự lãnh đạo ấy không có và sẽ không có, chừng nào mà chúng ta chưa nắm được kỹ thuật. Chừng nào, trong chúng ta, những người bôn-sê-vích, chưa có đủ một số đồng chí thông thạo các vấn đề kỹ thuật, kinh tế và tài chính thì chúng ta sẽ chưa có một sự lãnh đạo thật sự thống nhất. Các đồng chí có viết bao nhiêu nghị quyết đi nữa, có tuyên thệ mấy đi nữa, mà các đồng chí không tinh thông kỹ thuật, kinh tế tài chính của nhà máy, của công xưởng, của hầm mỏ thì kết quả rồi cũng sẽ chẳng ra gì, và sẽ không có sự lãnh đạo thống nhất.

Bởi vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải tự mình nắm lấy kỹ thuật, chúng ta phải tự mình trở thành những người làm chủ công việc. Chỉ có như thế mới đảm bảo cho những kế hoạch của chúng ta sẽ được thực hiện toàn vẹn, và sự lãnh đạo thống nhất mới được thực hiện.

Dĩ nhiên việc đó không phải dễ, nhưng hoàn toàn có thể khắc phục được. Khoa học, kinh nghiệm kỹ thuật, sự hiểu biết, tất cả những cái đó đều có thể có được. Hôm nay, chúng ta chưa có thì ngày mai chúng ta sẽ có. Điều cốt yếu ở đây là phải có lòng ham muốn nồng nhiệt. Chỉ cần có sự ham muốn nồng nhiệt ấy là có thể đạt được tất cả, vượt được tất cả.

Đôi khi, người ta hỏi có thể hãm bớt nhịp độ lại một chút, níu bước tiến lại được không. Không, không thể được, các đồng chí ạ ! Không thể nào hãm bớt được nhịp độ ! Trái lại, cần phải tăng nó lên, tùy theo sức và khả năng chúng ta. Nghĩa vụ của chúng ta đối với công nhân và nông dân Liên-xô buộc chúng ta phải làm như thế. Nghĩa vụ của chúng ta đối với giai cấp công nhân toàn thế giới buộc chúng ta phải làm như thế.

Hãm bớt nhịp độ, nghĩa là đi chậm lại đằng sau. Mà những kẻ lạc hậu thì sẽ bị đánh bại. Nhưng chúng ta, chúng ta không muốn bị đánh bại. Không, chúng ta không muốn thế ! Lịch sử nước Nga cũ có nhiều điểm, trong đó có một điểm là nước Nga luôn luôn thua trận vì nó lạc hậu. Thua bọn lý trưởng Mông-cổ. Thua bọn vua Thổ. Thua bọn chúa phong kiến Thụy-

điền. Thua bọn vua chúa Hà-lan, Li-tu-a-ni. Thua bọn tư bản Anh - Pháp. Thua bọn bá tước Nhật. Thua tất cả thiên hạ — vì sự lạc hậu của mình. Vì lạc hậu về quân sự, lạc hậu về nông nghiệp. Người ta đánh nó, vì người ta có lợi và vì người ta có thể làm như thế mà không bị trừng trị. Các đồng chí hãy nhớ lại những lời của nhà thơ trước cách mạng : « Nước Nga, người mẹ thân yêu ơi ! Người vừa cực khổ, vừa giàu có, vừa hùng cường, vừa bất lực »[17]. Những lời đó của nhà thơ thời trước, các ngài ấy đã học thuộc lầu. Họ vừa đánh vừa nói : « Mày giàu có », vậy người ta có thể làm giàu trên lưng mày. Họ vừa đánh vừa nói : « Mày cực khổ và bất lực », vậy người ta có thể đánh mày và cướp phá của mày mà không lo bị trừng phạt. Vì quy luật của những kẻ đi bóc lột là : đánh những kẻ lạc hậu và những kẻ yếu hèn. Quy luật hung bạo của chủ nghĩa tư bản. Mày lạc hậu, mày yếu hèn, vậy thì mày có lỗi, bởi vậy người ta có thể đánh mày và nô dịch mày. Mày mạnh, vậy thì mày đúng và bởi vậy cần coi chừng.

Đấy là lý do tại sao chúng ta không được phép lạc hậu nữa.

Trước kia, chúng ta không có và không thể có Tổ quốc. Nhưng bây giờ chúng ta đã lật đổ chủ nghĩa tư bản và chính quyền trong nước đã thuộc về nhân dân, thì chúng ta có một Tổ quốc và chúng ta sẽ bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc chúng ta. Các đồng chí có muốn Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta sẽ bị đánh và sẽ mất độc lập không ? Mà nếu các đồng chí không muốn điều đó, thì các đồng chí phải thanh toán tình trạng lạc hậu của nước ta trong một thời hạn hết sức ngắn và phát triển những nhịp độ thật sự bôn-sê-vích trong việc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta. Không còn con đường nào khác nữa. Xem đó thì thấy vì sao đêm trước Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã nói : « Hoặc cam chịu diệt vong, hoặc phải đuổi kịp những nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, và vượt các nước đó ».

So với các nước tiên tiến, thì chúng ta đã lạc hậu mất từ năm mươi đến một trăm năm. Chúng ta phải vượt qua đoạn đường ấy trong mười năm. Hoặc là chúng ta sẽ làm được việc đó, hoặc là chúng ta sẽ bị nghiền nát.

Nghĩa vụ của chúng ta đối với toàn thể công nhân và nông dân Liên-xô buộc chúng ta phải làm như thế.

Nhưng chúng ta còn có những nghĩa vụ khác nặng nề và quan trọng hơn. Đó là những nghĩa vụ mà chúng ta phải làm trọn đối với giai cấp vô sản thế giới. Nó phù hợp với những nghĩa vụ thuộc loại trên. Nhưng chúng ta đặt nó lên cao hơn. Giai cấp công nhân Liên-xô là một bộ phận của giai cấp công nhân toàn thế giới. Chúng ta đã thắng, không những nhờ sự cố gắng của giai cấp công nhân Liên-xô, mà còn nhờ sự ủng hộ của giai cấp công nhân thế giới nữa. Không có sự ủng hộ đó, người ta đã xé nát chúng ta ra từ lâu rồi. Người ta nói rằng nước chúng ta là đội xung kích của giai cấp vô sản tất cả các nước. Nói như vậy là rất đúng. Nhưng điều đó buộc chúng ta phải nhận lấy những nghĩa vụ cực kỳ trọng đại. Vì sao mà giai cấp vô sản quốc tế ủng hộ chúng ta? Cái gì đã khiến chúng ta có được sự ủng hộ đó? Chính vì chúng ta là những kẻ đầu tiên đã xông vào trận chiến đấu chống chủ nghĩa tư bản; vì chúng ta là những kẻ đầu tiên đã thiết lập chính quyền công nhân: vì chúng ta là những kẻ đầu tiên đã xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì chúng ta ra sức xây dựng một sự nghiệp mà, một khi đã thắng lợi, sẽ đảo lộn toàn thế giới và sẽ giải phóng toàn thể giai cấp công nhân. Và làm thế nào để thành công? Thanh toán tình trạng lạc hậu của chúng ta, phát triển những nhịp độ cao, bôn-sê-vích, trong công cuộc xây dựng. Chúng ta phải tiến lên sao cho giai cấp công nhân toàn thế giới nhìn chúng ta, có thể nói: đội tiên phong của tôi đấy, đội xung kích của tôi đấy, chính quyền công nhân của tôi đấy, Tổ quốc của tôi đấy; họ xây dựng sự nghiệp của họ, xây dựng cả sự nghiệp của *bản thân chúng ta*, và họ làm giỏi đấy; chúng ta hãy ủng hộ họ chống lại bọn tư bản và chúng ta hãy thổi mạnh ngọn lửa cách mạng thế giới lên. Chúng ta có cần phải đáp đúng những hy vọng của giai cấp công nhân thế giới không? Chúng ta có cần phải làm trọn những nghĩa vụ của chúng ta đối với họ không? Có, chúng ta cần phải làm đúng và trọn các điều ấy, nếu chúng ta không muốn sau này bị xấu hổ.

Những nghĩa vụ của chúng ta đối với trong nước và đối với quốc tế là như thế đấy.

Các đồng chí thấy rằng những nghĩa vụ ấy buộc chúng ta phải có những nhịp độ phát triển bôn-sê-vích.

Tôi không nói rằng trong mấy năm nay, về mặt lãnh đạo kinh tế, chúng ta không làm được việc gì cả đâu. Có, chúng ta đã làm được và làm rất nhiều nữa là khác. Chúng ta đã tăng sản lượng công nghiệp lên gấp đôi so với mức trước chiến tranh. Chúng ta đã tạo ra một nền sản xuất nông nghiệp lớn nhất thế giới. Nhưng đáng lẽ chúng ta còn có thể làm hơn nữa, nếu trong khoảng thời gian ấy, chúng ta cố gắng học tập thật sự làm chủ sản xuất, thật sự làm chủ về mặt kỹ thuật, về mặt kinh tế và tài chính trong sản xuất.

Lâu nhất là trong mười năm, chúng ta phải vượt qua chặng đường mà chúng ta còn lạc hậu so với các nước tư bản tiên tiến. Để làm được như vậy, chúng ta đã có mọi khả năng «khách quan». Bây giờ, chúng ta chỉ còn thiếu tài khéo léo thật sự lợi dụng những khả năng ấy. Nhưng, điều đó là tùy ở chúng ta. *Hoàn toàn chỉ* tùy ở chúng ta thôi ! Đã đến lúc chúng ta phải học tập cách lợi dụng những khả năng đó. Đã đến lúc phải chấm dứt khẩu hiệu nguy hại : không can thiệp vào sản xuất. Đã đến lúc phải có một thái độ khác, một thái độ mới, hợp với thời kỳ hiện nay : thái độ *can thiệp vào tất cả mọi việc*. Nếu đồng chí là giám đốc nhà máy, đồng chí hãy can thiệp vào tất cả mọi việc, đi sâu vào mọi việc, không bỏ sót một việc gì, học tập và cứ học tập nữa đi. Những người bôn-sê-vích phải làm chủ kỹ thuật. Đã đến lúc chính những người bôn-sê-vích phải trở thành những nhà chuyên môn. Kỹ thuật trong thời kỳ xây dựng lại quyết định tất cả. Nên một người cán bộ kinh tế nào không muốn học tập kỹ thuật, không muốn làm chủ kỹ thuật, thì không phải là một người cán bộ kinh tế, mà là một trò cười.

Người ta nói rằng làm chủ được kỹ thuật thì khó đấy. Nói vậy là sai ! Không một pháo đài nào mà những người bôn-sê-vích không hạ được. Chúng ta đã giải quyết được một loạt vấn đề hết sức khó khăn. Chúng ta đã lật đổ được chủ nghĩa tư

bản. Chúng ta đã giành được chính quyền. Chúng ta đã xây dựng được một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa quy mô lớn. Chúng ta đã hướng trung nông vào con đường xã hội chủ nghĩa. Điều quan trọng nhất về mặt xây dựng, chúng ta đã làm rồi. Bây giờ chúng ta chỉ còn phải làm ít việc nữa là : học tập kỹ thuật, làm chủ khoa học. Và một khi chúng ta đã làm xong việc đó thì chúng ta sẽ đạt được những nhịp độ mà ngày nay chúng ta không dám mơ tưởng tới.

Và nếu chúng ta thật sự muốn như thế, chúng ta sẽ làm được!

« Sự thật » số 35,
5 tháng Hai 1931

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ÉT-TSIN

Đồng chí Et-tsin !

Tôi không thể đọc hết tập sách của đồng chí (không có thì giờ !), nhưng có thể trả lời ngắn gọn 4 vấn đề của đồng chí.

1. Về « những mâu thuẫn trong đảng ». Quan điểm cho rằng sự phát triển của các đảng vô sản diễn ra trong quá trình khắc phục các mâu thuẫn trong đảng, — ngay từ thời Ăng-ghen đã trở thành công lý. Sự bất đồng ý kiến công khai hay thầm kín đều là biểu hiện của những mâu thuẫn ấy. Ở đây không có gì liên quan đến Ôt-xốp-ski cả, bởi vì Ôt-xốp-ski chẳng hạn đã nhận định một cách sai lầm rằng đảng ta là khối của hai giai cấp đối kháng, là tổ chức đại biểu của các giai cấp ấy, nhưng thực tế đảng ta (cũng như các chi bộ khác của Quốc tế Cộng sản) là tổ chức đại biểu của một giai cấp, cụ thể là giai cấp công nhân. Mà vấn đề chúng ta bàn đến là các đảng cộng sản, những tổ chức đại biểu của một giai cấp (giai cấp vô sản).

2. Về chủ nghĩa Lê-nin. Không thể hoài nghi gì nữa cả, chủ nghĩa Lê-nin là trào lưu tả nhất (không hiểu theo nghĩa trong ngoặc kép) trong phong trào công nhân thế giới. Trong phong trào công nhân có đủ mọi loại trào lưu, từ trào lưu phong kiến - bảo hoàng (như « Liên minh nhân dân Nga ») và trào lưu tư bản chủ nghĩa - công khai (như bọn dân chủ - lập hiến), đến trào lưu tư sản - ngấm ngầm (bọn xã hội dân-chủ, đặc biệt là bọn xã hội-dân chủ « tả », bọn vô chính phủ, bọn công đoàn-vô chính phủ) và trào lưu cộng sản chủ nghĩa cực tả. Trong đó chủ nghĩa Lê-nin là trào lưu tả nhất và duy nhất cách mạng đến cùng.

3. *Về những nguồn gốc của các khuynh hướng « tả » và hữu.* Nguồn gốc của những khuynh hướng đó giống nhau ở chỗ chúng phản ánh sức ép của các giai cấp xa lạ với chúng ta. Các hình thức và phương pháp đấu tranh với đảng thì có khác, tùy thuộc vào sự khác nhau của những tầng lớp xã hội khác nhau mà các khuynh hướng ấy đại biểu.

4. *Về cuộc đấu tranh trên hai mặt trận.* Ở đây không có gì phải giải thích nữa. Tôi không hiểu vì sao đồng chí Can-to lại không đồng ý với đồng chí.

Gửi lời chào cộng sản

J. Sta-lin

27 tháng Hai 1931

In lần đầu tiên

CHÀO MỪNG NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH DẦU LỬA Ở A-DÉC-BAI-GIAN VÀ GƠ-RÔ-DƠ-NU

Tôi chào mừng công nhân và nhân viên kỹ thuật - hành chính ngành dầu lửa ở A-déc-bai-gian và Gơ-rô-dơ-nu đã hoàn thành kế hoạch năm năm trong hai năm rưỡi. Các đồng chí, chúc mừng thắng lợi của các đồng chí !

Công nhân Liên-xô, người đã phá tan xiềng xích của chủ nghĩa tư bản và đã trở thành chủ nhân đất nước của mình, muôn năm !

Chính quyền xô-viết muôn năm ! Đảng bôn-sê-vích muôn năm !

J. Sta-lin

31 tháng Ba 1931

« Sự thật » số 90,
1 tháng Tư 1931

GỬI NHÀ MÁY ĐIỆN

Nhiệt liệt chào mừng công nhân và nhân viên hành chính-kỹ thuật Nhà máy điện, đã hoàn thành kế hoạch năm năm trong hai năm rưỡi.

Hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới !

J. Sta-lin

« Sự thật » số 92,
3 tháng Tư 1931

GỬI CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY LUYỆN KIM MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ

Tôi chào mừng công nhân và Ban lãnh đạo Nhà máy Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ đã thu được thắng lợi quan trọng đầu tiên[18].

Các đồng chí, hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới!

J. Sta-lin

«Sự thật» số 136,
19 tháng Năm 1931

GỬI CHỦ TỊCH CỤC QUẢN LÝ MÁY KÉO. GỬI TẤT CẢ CÁC TRẠM MÁY KÉO

Tôi gửi lời chào anh em tới nam nữ công nhân, cán bộ kỹ thuật, chuyên gia và toàn thể ban lãnh đạo các trạm máy kéo nhân dịp hoàn thành trước thời hạn kế hoạch gieo hạt 18 triệu éc-ta.

Các đồng chí, xin chúc mừng thắng lợi của các đồng chí !

Năm ngoái, các trạm máy kéo đã gieo hạt gần 2 triệu éc-ta đồng ruộng của các nông trang tập thể. Năm nay, các trạm đã gieo được hơn 18 triệu éc-ta. Năm ngoái các trạm máy kéo đã phục vụ cho 2.347 nông trang tập thể. Năm nay, các trạm đã phục vụ được 46.514 nông trang tập thể. Đó là con đường, — từ cày gỗ đến máy kéo — mà nền kinh tế nông dân nước ta đã đi qua. Mọi người phải biết rằng giai cấp công nhân Liên-xô đang kiên quyết và đầy tin tưởng đẩy mạnh sự nghiệp trang bị lại kỹ thuật cho người bạn đồng minh của mình, tức nông dân lao động !

Chúng ta hy vọng rằng các trạm máy kéo sẽ không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được, và sẽ thông qua kế hoạch mà *mở rộng* kế hoạch gieo hạt 18 triệu éc-ta đã dự định (và đã hoàn thành) lên tới 20 triệu éc-ta.

Chúng ta hy vọng rằng các trạm máy kéo sẽ không dừng lại ở đó, mà sẽ đầy lòng tin tưởng tiến lên nhận lấy những nhiệm vụ trước mắt mới của mình, nhằm chuẩn bị khoảng 5 triệu éc-ta *ruộng đã bỏ hóa một vụ*, tiến hành thắng lợi đợt *thu hoạch*, *cày ải*, khoảng 15 triệu éc-ta, tăng diện tích gieo *lúa mùa thu*

tới 8 triệu éc-ta, tổ chức *một nghìn* trạm máy kéo mới và do đó tạo cơ sở để sang năm sẽ phục vụ được tuyệt đại đa số các nông trang tập thể.

Hãy nói cho mọi người biết rằng, từ một nước có nền kinh tế tiểu nông và kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, Liên-xô đã biến thành một nước có nền kinh tế tập thể đại quy mô và kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến !

Các đồng chí, hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới !

J. Sta-lin

« Sự thật » số 145,
28 tháng Năm 1931

GỬI CHỦ TỊCH BAN QUẢN LÝ CÔNG TY NGŨ CỐC. GỬI TẤT CẢ CÁC NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH SẢN XUẤT NGŨ CỐC

Tôi gửi lời chào mừng anh em tới lực lượng chủ yếu của nền nông nghiệp xô-viết mới, người giữ ngọn cờ xã hội chủ nghĩa của nền kỹ thuật mới và các phương pháp tổ chức mới trong nông nghiệp — *hệ thống các nông trường quốc doanh*, các nam nữ công nhân, các cán bộ kỹ thuật và chuyên gia của hệ thống nông trường quốc doanh, những người lãnh đạo và chỉ đạo hệ thống nông trường quốc doanh !

Các đồng chí không được thỏa mãn với việc hoàn thành kế hoạch gieo hạt, các đồng chí có thể và phải *vượt mức* kế hoạch, bởi vì các đồng chí có tất cả những khả năng cần thiết để đạt được điều đó.

Hãy thúc đẩy *những đội lạc hậu* của mình ở Xi-bi-ri, và đặc biệt ở Viễn đông, hãy tìm mọi cách *giúp đỡ các nông trang tập thể*, hãy tăng cường việc chuẩn bị *thu hoạch* — nhiệm vụ trước mắt chủ yếu của các nông trường quốc doanh sản xuất ngũ cốc — hãy giành lấy *những thắng lợi mới*.

Hãy tiến lên, tiến tới thắng lợi mới !

J. Sta-lin

« Sự thật » số 147,
30 tháng Năm 1931

HOÀN CẢNH MỚI, NHIỆM VỤ MỚI TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KINH TẾ

Diễn văn đọc tại hội nghị các cán bộ kinh tế [19] ***ngày 23 tháng Sáu 1931***

Thưa các đồng chí ! Theo những tài liệu của hội nghị, người ta thấy rằng, về phương diện chấp hành kế hoạch, tình hình công nghiệp của chúng ta giống một bức tranh khá hỗn tạp. Có những ngành công nghiệp, trong năm tháng vừa qua, đã tăng sản lượng lên từ 40 đến 50% so với năm ngoái. Có những ngành khác thì tăng không quá 20 đến 30%. Sau cùng, còn có những ngành công nghiệp chỉ tăng rất ít, chừng 6 hoặc 10% gì đó, và có khi còn kém hơn nữa. Công nghiệp than đá và luyện thép cũng nên xếp vào trong số những ngành về loại cuối này. Một bức tranh hỗn tạp, như các đồng chí thấy đấy.

Giải thích thế nào cái vẻ hỗn tạp ấy ? Tại sao một số ngành công nghiệp chỉ tăng vẻn vẹn có từ 20 đến 25%, và công nghiệp than đá và luyện gang thép thì lại càng kém hơn nữa, tại sao những ngành công nghiệp đó cứ lẹt đẹt sau đuôi những ngành công nghiệp khác như vậy ?

Chính là vì, trong thời gian gần đây, những điều kiện phát triển công nghiệp đã thay đổi về căn bản ; một hoàn cảnh mới đã phát sinh, đòi hỏi những phương pháp lãnh đạo mới ; nhưng một số những cán bộ kinh tế của chúng ta, đáng lẽ phải sửa đổi các phương pháp làm việc, thì lại vẫn cứ tiếp tục làm việc theo lối cũ. Vậy là vấn đề là ở chỗ những điều kiện mới của sự phát triển công nghiệp đòi hỏi phải làm việc theo một

phương pháp mới, nhưng một số những cán bộ kinh tế của chúng ta vẫn không hiểu điều đó và không thấy rằng hiện nay cần phải lãnh đạo theo một phương pháp mới.

Đó là nguyên nhân tại sao một số ngành công nghiệp của chúng ta lại chậm tiến.

Những điều kiện mới ấy của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là gì? Do đâu mà có.

Ít nhất là có sáu điều kiện như thế.

Chúng ta hãy xét những điều kiện ấy.

I

NHÂN CÔNG

Trước hết là vấn đề đảm bảo *nhân công* cho các xí nghiệp. Ngày xưa, công nhân thường tự họ tìm đến các nhà máy, các công xưởng, như vậy là lúc đó có một hiện tượng tự phát nào đó trong lĩnh vực ấy. Hiện tượng tự phát đó bắt nguồn từ nạn thất nghiệp, từ sự phân hóa ở nông thôn, từ tình trạng khổ cực và sợ đói, đã xua đuổi những người ở nông thôn ra thành thị. Các đồng chí có nhớ công thức: « Người mu-gích trốn nông thôn chạy ra thành thị » không? Cái gì đã buộc người nông dân phải trốn nông thôn chạy ra thành thị? Vì sợ đói, sợ thất nghiệp, vì lúc đó nông thôn đối với họ là một mụ dì ghẻ, và họ sẵn sàng trốn khỏi nơi ấy dù có phải chạy đến bất cứ nơi nào cũng được, miễn sao kiếm được một việc làm nào đấy.

Gần đây, tình hình nước ta là như vậy hoặc na ná như vậy.

Người ta có thể nói rằng hiện nay chúng ta vẫn còn có cái quang cảnh giống hệt như vậy không? Không, không thể nói như thế được. Trái lại, hoàn cảnh ngày nay đã thay đổi về căn bản. Và chính vì hoàn cảnh đã thay đổi, nên chúng ta không còn có hiện tượng tự phát về nhân công nữa.

Vậy, tóm lại, cái gì đã thay đổi trong lúc này? Thứ nhất, chúng ta đã thanh toán xong nạn thất nghiệp; như vậy là

chúng ta diệt trừ được lực lượng đã đè nặng trên « thị trường lao động ». Thứ hai, chúng ta đã đào tận rễ nạn phân hóa ở nông thôn ; như vậy là chúng ta đã khắc phục được chính cái tình trạng khổ cực của quần chúng đã xua đuổi người nông dân từ nông thôn ra thành thị. Sau cùng, chúng ta đã cung cấp cho nông thôn hàng vạn máy kéo và máy móc nông nghiệp ; chúng ta đã đánh bại bọn cu-lắc ; chúng ta đã tổ chức những nông trang tập thể và đã mang lại cho nông dân khả năng sống và làm việc như con người. Ngày nay, không còn có thể nói nông thôn là một mụ dì ghẻ đối với người nông dân nữa. Và chính vì thế mà người nông dân có thể an cư lạc nghiệp ở nông thôn, và chúng ta không còn có tình trạng « người mu-gích trốn nông thôn chạy ra thành thị », cũng không còn hiện tượng tự phát về nhân công nữa.

Các đồng chí thấy rằng hiện nay hoàn cảnh đã hoàn toàn đổi mới và chúng ta đã có những điều kiện mới để bảo đảm nhân công cho các xí nghiệp.

Do đó, phải kết luận như thế nào ?

Kết luận thứ nhất là người ta không thể trông mong vào hiện tượng tự phát về nhân công nữa. Chính vì vậy mà từ « chính sách » tự phát, cần phải chuyển sang chính sách tuyển mộ *có tổ chức* những công nhân cho công nghiệp. Nhưng muốn làm được việc đó thì chỉ có một con đường, con đường ký hợp đồng giữa các tổ chức kinh tế với các nông trang tập thể và các nông trang viên. Các đồng chí cũng biết rằng có một số tổ chức kinh tế và một số nông trang tập thể đã đi vào con đường ấy, và kinh nghiệm chứng tỏ rằng việc áp dụng các hợp đồng đã có nhiều kết quả quan trọng đối với các nông trang tập thể cũng như đối với các xí nghiệp công nghiệp.

Kết luận thứ hai là phải lập tức chuyển ngay sang *cơ giới hóa* các quá trình lao động nặng nhọc nhất, hết sức mở rộng công việc đó (lâm nghiệp, xây dựng nhà cửa, công nghiệp than đá, bốc hàng và dỡ hàng, vận tải, luyện gang thép, v.v.). Cố nhiên như thế không có nghĩa là phải bỏ lao động bằng tay. Trái lại, lao động bằng tay sẽ còn giữ rất lâu một vai trò hết

sức quan trọng trong sản xuất. Mà điều đó có nghĩa là việc cơ giới hóa các quá trình lao động là một sức mạnh *mới và có tính chất quyết định* đối với chúng ta, không có nó thì không thể nào giữ vững được các nhịp độ của chúng ta cũng như không giữ vững được những quy mô sản xuất mới.

Chúng ta thấy vẫn còn khá đông cán bộ kinh tế « không tin » vào việc cơ giới hóa, cũng không tin vào những hợp đồng ký với các nông trang tập thể. Đó là những cán bộ kinh tế không am hiểu hoàn cảnh mới, không muốn làm việc theo phương pháp mới và còn than tiếc cái « thời dễ dãi ngày xưa », lúc mà nhân công « tự đến » các xí nghiệp. Không cần phải nói cũng thấy rằng những người cán bộ như thế cách xa những nhiệm vụ mới mà hoàn cảnh mới đã đề ra trước mắt chúng ta về phương diện xây dựng kinh tế, chẳng khác nào đất xa trời vậy. Chắc họ nghĩ rằng những khó khăn về nhân công là một hiện tượng ngẫu nhiên, rằng sự thiếu thốn về nhân công rồi đây sẽ tự biến đi, có thể nói là biến đi một cách tự phát. Nghĩ như vậy là sai, các đồng chí ạ. Những khó khăn về nhân công không thể tự biến đi được. Nó chỉ có thể biến đi do những cố gắng của bản thân chúng ta thôi.

Cho nên *phải tuyển mộ nhân công một cách có tổ chức bằng những hợp đồng ký với các nông trang tập thể và phải cơ giới hóa lao động :* nhiệm vụ là như thế.

Điều kiện mới thứ nhất của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là như thế.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điều kiện thứ hai.

II

TIỀN LƯƠNG CỦA CÔNG NHÂN

Tôi vừa nói về vấn đề tuyển mộ có tổ chức những công nhân vào các xí nghiệp của chúng ta. Nhưng tuyển mộ công nhân xong rồi vẫn không có nghĩa là đã làm xong tất cả. Để đảm bảo nhân công cho các xí nghiệp của chúng ta thì phải làm cho

công nhân gắn bó với sản xuất và số lượng công nhân trong xí nghiệp được ít nhiều cố định. Vị tất cần phải chứng minh rằng nếu không có một số lượng công nhân cố định ít nhiều nắm vững kỹ thuật sản xuất và quen với các máy móc mới, thì không thể nào tiến lên được, không thể nào hoàn thành các kế hoạch sản xuất được. Vì không thế, thì cứ mỗi lần người ta lại phải dạy nghề cho các công nhân mới và sẽ mất một nửa thời giờ vào đó, thời giờ đáng lẽ phải được dùng vào sản xuất. Mà tình hình thực tế hiện nay của chúng ta thì thế nào? Có thể nói rằng số lượng công nhân trong các xí nghiệp của chúng ta đã được ít nhiều cố định không? Tiếc thay, không thể nói như vậy được. Trái lại, trong các xí nghiệp của chúng ta, vẫn còn có cái mà người ta gọi là *hiện tượng lưu động* về nhân công. Hơn nữa, trong nhiều xí nghiệp, *hiện tượng lưu động* về nhân công chẳng những không biến đi mà còn phát triển và tăng thêm. Dù sao, các đồng chí cũng thấy rằng ít có những xí nghiệp mà trong vòng sáu tháng, hay thậm chí trong vòng ba tháng, số lượng công nhân lại không thay đổi theo tỷ lệ ít nhất là từ 30 đến 40%.

Ngày xưa, trong thời kỳ khôi phục công nghiệp, lúc đó thiết bị kỹ thuật của chúng ta còn chưa phức tạp và quy mô sản xuất còn chưa rộng lớn, thì người ta có thể tạm « dung túng » cái mà người ta gọi là hiện tượng lưu động về nhân công ấy. Bây giờ thì khác rồi. Bây giờ hoàn cảnh đã thay đổi về căn bản. Bây giờ trong thời kỳ cải tạo rộng lớn, lúc mà quy mô sản xuất đã trở nên rộng lớn và thiết bị kỹ thuật hết sức phức tạp, thì hiện tượng lưu động về nhân công đã trở thành một tai họa đối với sản xuất, nó làm hỗn loạn tổ chức của các xí nghiệp của chúng ta. Bây giờ mà « dung túng » hiện tượng lưu động về nhân công thì có nghĩa là làm tan rã công nghiệp của chúng ta, là xóa bỏ khả năng hoàn thành các kế hoạch sản xuất, khả năng cải thiện chất lượng sản phẩm.

Nguyên nhân của tình trạng lưu động về nhân công là gì?

Chính là do việc quy định tiền lương còn chưa hợp lý, hệ thống thang lương còn chưa hợp lý, là do chế độ bình quân « tả khuynh » trong lĩnh vực tiền lương. Trong nhiều xí nghiệp

của chúng ta, các ngành tiền lương đều định theo một cách gần như làm mất cả sự khác nhau giữa lao động thành thạo và lao động không thành thạo, giữa công việc nặng và công việc dễ. Kết quả của chế độ bình quân là người công nhân không lành nghề không thiết gì chuyển sang hạng công nhân lành nghề và như vậy là họ không có triển vọng được lên bậc, do đó họ tự cảm thấy như « đang nghỉ mát » trong sản xuất, chỉ làm việc một cách tạm bợ để « kiếm một ít tiền » rồi sau đó lại đi nơi nào đó ở chỗ khác để « tìm hạnh phúc ». Kết quả của chế độ bình quân là người công nhân lành nghề buộc lòng phải chuyển từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác để cuối cùng tìm lấy một xí nghiệp mà người ta biết đánh giá đúng công việc thành thạo.

Do đó mà sinh ra phong trào « chung » là chạy từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác, và hiện tượng lưu động về nhân công.

Muốn trừ tiệt cái nạn ấy, phải bỏ hẳn chế độ bình quân và xóa bỏ hệ thống thang lương cũ đi. Muốn trừ tiệt cái nạn ấy, phải tổ chức một hệ thống thang lương có tính đến sự khác nhau giữa lao động thành thạo và lao động không thành thạo, giữa công việc nặng và công việc dễ. Không thể dung thứ tình trạng lương một công nhân cán thép cũng bằng lương một lao công quét nhà máy. Không thể dung thứ tình trạng lương một người thợ máy xe lửa cũng bằng lương một người làm việc biên chép. Mác và Lê-nin nói rằng sự khác nhau giữa lao động thành thạo và lao động không thành thạo vẫn sẽ tồn tại ngay cả dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và ngay cả sau khi đã thủ tiêu các giai cấp ; rằng chỉ có dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, sự khác nhau đó mới mất hẳn ; rằng do đó mà ngay cả dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cũng vẫn phải trả « lương » theo lao động, chứ không thể trả theo nhu cầu được. Song những người chủ trương bình quân của chúng ta trong số các cán bộ kinh tế và các cán bộ công đoàn đều không đồng ý như thế, họ cho rằng dưới chế độ xô-viết chúng ta, sự khác nhau đó đã biến mất rồi. Ai có lý, Mác và Lê-nin hay là những người chủ trương bình quân ? Phải thấy rằng ở đây, chính Mác và Lê-nin đã có lý. Do đó rút ra kết luận là kẻ nào bây giờ lập

ra một hệ thống thang lương theo những « nguyên tắc » bình quân, không tính đến sự khác nhau giữa lao động thành thạo và lao động không thành thạo, thì kẻ đó đã xa rời chủ nghĩa Mác, xa rời chủ nghĩa Lê-nin.

Trong mỗi ngành công nghiệp, trong mỗi xí nghiệp, trong mỗi xưởng thợ, đều có những nhóm chủ yếu gồm những công nhân tương đối lành nghề, chúng ta phải, trước hết và chủ yếu, gắn chặt họ với sản xuất, nếu chúng ta muốn thật sự đảm bảo có số lượng công nhân cố định cho xí nghiệp. Chính những nhóm công nhân chủ yếu đó tạo thành một mắt xích cơ bản của sản xuất. Gắn bó được họ vào xí nghiệp, vào xưởng máy, có nghĩa là gắn bó được tất cả số công nhân, là xóa bỏ tận gốc hiện tượng lưu động về nhân công. Nhưng làm thế nào mà gắn bó được họ vào xí nghiệp ? Người ta chỉ có thể gắn bó được họ bằng cách cho họ lên bậc, tăng lương cho họ, bằng cách tổ chức chế độ tiền lương sao cho tài năng của người lao động được đánh giá đúng mức.

Cho họ lên bậc, nâng cao mức lương của họ lên nghĩa là thế nào, việc đó có tác dụng gì đối với công nhân không lành nghề ? Ngoài tất cả những điều khác ra, thì như thế có nghĩa là mở ra một tiền đồ cho những công nhân không lành nghề là kích thích họ lên bậc, tiến lên hạng công nhân lành nghề. Chính các đồng chí cũng biết rằng chúng ta hiện đang cần đến hàng chục vạn và hàng triệu công nhân lành nghề. Nhưng muốn đào tạo những công nhân lành nghề thì phải khuyến khích những công nhân không có chuyên môn và cho họ có triển vọng lên bậc, lên cao mãi. Chúng ta đi vào con đường ấy càng mạnh dạn bao nhiêu thì càng hay bấy nhiêu, vì đó là phương pháp chủ yếu để khắc phục hiện tượng lưu động về nhân công. Tiết kiệm trong việc này, là phạm một tội ác, là đi ngược lại lợi ích của công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Nhưng chưa hết đâu.

Muốn gắn chặt công nhân vào xí nghiệp, còn phải tiếp tục cải thiện việc cung cấp và điều kiện nhà ở cho công nhân. Người ta không thể chối cãi rằng trong việc xây dựng nhà cửa

và cung cấp cho công nhân, mấy năm gần đây, chúng ta cũng đã làm được nhiều. Nhưng việc đã làm được đó, hoàn toàn chưa đủ để thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng lên một cách nhanh chóng của công nhân. Người ta không thể viện lẽ rằng ngày xưa nhà cửa ít hơn bây giờ và do đó người ta có thể thỏa mãn với những kết quả đã đạt được. Người ta cũng không thể viện lẽ rằng ngày xưa việc cung cấp cho công nhân còn kém hơn bây giờ nhiều và do đó người ta có thể hài lòng với tình trạng hiện nay. Chỉ có những kẻ mục nát và thối tha đến xương tủy mới có thể tự an ủi bằng cách viện vào quá khứ. Không nên lấy quá khứ làm khởi điểm, mà phải xuất phát từ nhu cầu hiện nay ngày càng tăng của công nhân. Phải hiểu rằng những điều kiện sinh sống của công nhân trong nước chúng ta đã thay đổi về căn bản. Người công nhân ngày nay không phải là người công nhân ngày xưa nữa. Người công nhân ngày nay, người công nhân xô-viết ở nước ta, muốn sống sao cho có đủ mọi nhu cầu vật chất và văn hóa, về mặt cung cấp thực phẩm cũng như về mặt nhà ở, về mặt thỏa mãn những nhu cầu văn hóa và mọi nhu cầu khác. Họ có quyền mong muốn như thế, và chúng ta có bổn phận phải đảm bảo những điều kiện ấy cho họ. Đành rằng ở nước chúng ta, họ không bị nạn thất nghiệp, họ đã thoát khỏi ách tư bản chủ nghĩa ; họ không còn là một người nô lệ nữa, họ là người làm chủ công việc của họ. Nhưng như thế cũng chưa đủ. Họ đòi hỏi mọi nhu cầu của họ về vật chất và văn hóa phải được thỏa mãn, và chúng ta có bổn phận phải thỏa mãn yêu cầu đó của họ. Các đồng chí đừng quên rằng hiện nay, chính chúng ta cũng đề ra một số yêu cầu nhất định nào đó đối với người công nhân, chúng ta đòi hỏi họ tôn trọng kỷ luật lao động, nỗ lực công tác, thi đua, tiến hành lao động xung kích. Các đồng chí đừng quên rằng đại đa số công nhân đã chấp nhận những yêu cầu ấy của Chính quyền xô-viết một cách hết sức nhiệt tình và họ đã thực hiện những yêu cầu đó một cách anh dũng. Do đó các đồng chí cũng đừng lấy làm lạ khi thấy những người công nhân đã làm đúng theo những đòi hỏi của Chính quyền xô-viết, đến lượt họ,

cũng đòi hỏi Chính quyền xô-viết phải thực hiện đầy đủ những lời hứa cải thiện không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của công nhân.

Cho nên phải làm mất hẳn hiện tượng lưu động về nhân công, xóa bỏ chế độ bình quân, tổ chức việc định tiền lương một cách đúng đắn, cải thiện điều kiện sinh hoạt của công nhân: nhiệm vụ là như thế.

Điều kiện mới thứ hai của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là như thế.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điều kiện thứ ba.

III

TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

Trên kia, tôi đã nói về sự cần thiết phải làm mất hẳn hiện tượng lưu động về nhân công, phải làm cho công nhân gắn bó vào xí nghiệp. Nhưng gắn bó được công nhân, chưa phải là đã hết vấn đề. Làm mất hẳn hiện tượng lưu động cũng chưa đủ. Còn phải đặt công nhân vào những điều kiện lao động cho phép họ làm việc có hiệu quả, nâng cao được năng suất, cải thiện được chất lượng của sản phẩm. Vì vậy phải tổ chức lao động trong các xí nghiệp sao cho năng suất tăng dần từng tháng một, từng ba tháng một.

Có thể nói rằng tình hình thực tế hiện nay về tổ chức lao động trong các xí nghiệp đã đáp ứng được những đòi hỏi hiện đại của sản xuất hay không ? Tiếc thay, không thể nói như vậy được. Dù sao, đến nay chúng ta vẫn còn có những xí nghiệp trong đó tổ chức lao động không ra gì cả, trong đó không có trật tự và sự phối hợp chặt chẽ trong công tác mà lại có hiện tượng vô trật tự và lộn xộn, trong đó điều phổ biến không phải là hiện tượng có trách nhiệm đối với công tác mà lại là hiện tượng vô trách nhiệm hoàn toàn, *hiện tượng không có cá nhân phụ trách.*

Không có cá nhân phụ trách nghĩa là gì ?

Nghĩa là thiếu mọi trách nhiệm đối với công tác đã giao phó, thiếu trách nhiệm đối với máy, đối với máy công cụ, đối với dụng cụ. Hiển nhiên trong tình hình không có cá nhân phụ trách thì không thể nào nói đến sự phát triển đôi chút đáng kể về năng suất lao động, đến việc cải thiện chất lượng sản phẩm, đến thái độ chăm sóc đối với máy, máy công cụ, dụng cụ. Các đồng chí đều biết rằng hiện tượng không có cá nhân phụ trách trong ngành xe lửa đã đem lại kết quả như thế nào rồi. Trong công nghiệp, nó cũng sẽ dẫn tới những kết quả như thế. Chúng ta đã thủ tiêu hiện tượng không có cá nhân phụ trách trong ngành xe lửa, và đã cải thiện được công tác của ngành này. Đối với công nghiệp, chúng ta cũng phải làm như thế để nâng công tác của nó lên một trình độ cao hơn.

Ngày xưa, người ta còn có thể tạm « cho qua » việc tổ chức lao động bất hợp lý ấy, nó dễ thích ứng với hiện tượng không có cá nhân phụ trách và hiện tượng thiếu trách nhiệm của mỗi nhân viên công tác đối với một công tác cụ thể nhất định. Ngày nay thì khác. Ngày nay hoàn cảnh đã hoàn toàn khác hẳn. Với những quy mô sản xuất rộng lớn hiện nay và với những xí nghiệp khổng lồ thì hiện tượng không có cá nhân phụ trách là một tai họa đối với công nghiệp ; nó làm nguy hại đến mọi thành quả của chúng ta về mặt sản xuất và tổ chức trong các xí nghiệp.

Vì sao hiện tượng không có cá nhân phụ trách lại có thể bắt rễ trong một số xí nghiệp của chúng ta ? Nó đã len vào đấy như người bạn đường bất hợp pháp của chế độ làm việc không ngừng. Nếu nói rằng chế độ làm việc không ngừng nhất định sẽ gây ra hiện tượng không có cá nhân phụ trách trong sản xuất, thì không đúng. Nếu tổ chức lao động đúng đắn, nếu quy định mỗi người phải có trách nhiệm đối với một công tác nhất định, nếu có sự gắn chặt những nhóm công nhân nhất định vào các máy và các máy công cụ, nếu tổ chức đúng đắn những kíp công nhân không thua kém gì nhau về chất lượng và tài năng, nếu có những điều kiện như thế thì chế độ

làm việc không ngừng sẽ làm cho năng suất tăng thêm rất nhiều và sẽ cải thiện được chất lượng lao động ; nó trừ bỏ được hiện tượng không có cá nhân phụ trách. Tình hình, chẳng hạn, trong ngành xe lửa là như thế, ở đây người ta hiện đang tiến hành chế độ làm việc không ngừng, nhưng không còn có hiện tượng không có cá nhân phụ trách nữa. Có thể nói rằng trong các xí nghiệp công nghiệp, chế độ làm việc không ngừng cũng có được một tình hình thuận lợi như thế hay không ? Tiếc thay, không thể nói như thế được. Vấn đề là ở chỗ một số xí nghiệp của chúng ta đã áp dụng chế độ làm việc không ngừng một cách quá hấp tấp, không chuẩn bị những điều kiện cần thiết, không tổ chức chu đáo những kíp công nhân tương đối ngang nhau về chất lượng và tài năng, không quy định trách nhiệm của mỗi người đối với một công việc nhất định. Kết quả là : chế độ làm việc không ngừng, được thả lỏng tự phát, đã biến thành hiện tượng không có cá nhân phụ trách. Kết quả, trong một loạt xí nghiệp, chúng ta thấy chế độ làm việc không ngừng chỉ là một điều nói trên giấy tờ, một điều nói suông; và hiện tượng không có cá nhân phụ trách không phải là một điều nói trên giấy tờ, mà là một điều có thật. Do đó sinh ra : tình trạng thiếu tinh thần trách nhiệm đối với công tác, thiếu chăm sóc đến các bộ phận máy móc, làm hư hỏng hàng đống máy công cụ và thiếu sự kích thích việc nâng cao năng suất lao động. Không phải vô cớ mà các công nhân lại nói rằng : « Chúng ta cũng có thể nâng cao hiệu suất và cải thiện chất lượng công tác, nhưng ai sẽ đánh giá tài năng cho chúng ta, trong khi mà chẳng ai chịu trách nhiệm gì cả ?»

Qua đó thấy rằng một số các đồng chí chúng ta đã quá hấp tấp áp dụng đó đây chế độ làm việc không ngừng, và trong khi vội vàng, họ đã bóp méo chế độ làm việc không ngừng, đã làm cho nó biến thành hiện tượng không có cá nhân phụ trách.

Muốn xóa bỏ tình hình đó và thủ tiêu hiện tượng không có cá nhân phụ trách, thì có hai giải pháp. Hoặc là thay đổi những điều kiện áp dụng chế độ làm việc không ngừng, như người ta đã làm trong ngành xe lửa, sao cho nó không thể biến thành hiện tượng không có cá nhân phụ trách. Hoặc là, nơi nào hiện

nay chưa có điều kiện thuận lợi để áp dụng kinh nghiệm đó thì bỏ phứt ngay chế độ làm việc không ngừng tưởng tượng đi, mà tạm thời chuyển sang chế độ làm việc có nghỉ, mỗi tuần làm việc 6 ngày, như người ta đã làm, mới đây, tại nhà máy sản xuất máy kéo ở Sta-lin-gơ-rát, và chuẩn bị những điều kiện để sau này lúc cần thiết sẽ thi hành trở lại chế độ làm việc không ngừng thực sự, chứ không phải trên giấy tờ, có thể là quay trở lại thi hành chế độ làm việc không ngừng mà không có hiện tượng không có cá nhân phụ trách.

Không có giải pháp nào khác.

Không thể nghi ngờ gì cả, những cán bộ kinh tế của chúng ta cũng đã biết khá rõ tất cả những điều đó. Nhưng họ lại làm thinh. Tại sao vậy ? Chắc là vì họ sợ sự thật. Nhưng những người bôn-sê-vích sợ sự thật từ bao giờ nhỉ ? Chẳng phải là trong nhiều xí nghiệp, tuần lễ làm việc không ngừng đã biến thành hiện tượng không có cá nhân phụ trách, do đó chế độ làm việc không ngừng đã bị bóp méo đến cực độ hay sao ? Người ta tự hỏi là ai cần đến cái chế độ làm việc không ngừng như thế ? Ai dám nói rằng lợi ích của việc duy trì chế độ làm việc không ngừng, cái chế độ trên giấy tờ và đã bị bóp méo ấy, cao hơn lợi ích của việc tổ chức lao động hợp lý, cao hơn lợi ích của sự phát triển sản xuất lao động, cao hơn lợi ích của chế độ làm việc không ngừng thật sự, cao hơn lợi ích của công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta ? Chẳng phải rõ ràng là chúng ta chôn cái chế độ làm việc không ngừng ấy đi càng nhanh bao nhiêu thì chúng ta càng chóng đi đến một tổ chức lao động hợp lý bấy nhiêu, hay sao ?

Một số đồng chí nghĩ rằng người ta có thể xóa bỏ hiện tượng không có cá nhân phụ trách bằng những lời van xin cầu khẩn, bằng những bài diễn văn đầy những lời hứa hẹn trời biển. Tôi biết dù sao cũng có nhiều cán bộ kinh tế, trong khi đấu tranh chống hiện tượng không có cá nhân phụ trách, cứ mỗi lần tham gia ý kiến trong các cuộc họp thì chỉ biết lớn tiếng chửi rủa hiện tượng ấy ; hình như họ cho rằng sau những bài diễn văn như thế, hiện tượng đó tự nó sẽ phải biến đi, có thể nói là biến đi một cách tự phát. Họ lầm to, nếu họ nghĩ rằng

có thể gạt bỏ hiện tượng đó ra khỏi thực tiễn bằng những bài diễn văn và những lời van xin cầu khẩn. Không, các đồng chí ạ, hiện tượng không có cá nhân phụ trách không bao giờ tự nó biến đi được. Chúng ta và chỉ chúng ta mới có thể và phải trừ bỏ hiện tượng đó, vì chúng ta, các đồng chí và chúng tôi, đang nắm chính quyền, và chúng ta cùng chịu trách nhiệm chung về mọi việc, kể cả hiện tượng không có cá nhân phụ trách nữa. Tôi nghĩ rằng tốt hơn là các cán bộ kinh tế của chúng ta đừng có diễn thuyết và van xin cầu khẩn nữa, mà đến ở một hay hai tháng, chẳng hạn, trong hầm mỏ hoặc trong nhà máy, mà nghiên cứu tại chỗ mọi chi tiết và những «cái lặt vặt» trong cách tổ chức lao động, mà thực tế trừ bỏ ngay tại đó cái hiện tượng không có cá nhân phụ trách, để rồi phổ biến kinh nghiệm ở xí nghiệp ấy cho các xí nghiệp khác. Như vậy có lẽ còn tốt hơn nhiều. Như vậy là đấu tranh thiết thực chống hiện tượng không có cá nhân phụ trách, là đấu tranh để tổ chức lao động hợp lý, theo kiểu bôn-sê-vích, là đấu tranh để phân phối hợp lý các lực lượng ở xí nghiệp.

Như vậy, xóa bỏ hiện tượng không có cá nhân phụ trách, cải thiện tổ chức lao động, phân phối hợp lý các lực lượng ở xí nghiệp: nhiệm vụ là như thế.

Điều kiện thứ ba của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là như thế.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điều kiện thứ tư.

IV

VẤN ĐỀ NHỮNG NHÀ TRÍ THỨC KỸ THUẬT-SẢN XUẤT CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN*

Tình hình của giới những người chỉ huy công nghiệp nói chung, giới kỹ sư và nhà kỹ thuật nói riêng, cũng đã thay đổi.

---

* Bản tiếng Nga: производственно-техническая интеллигенция рабочего класса. *(B.T.)*

Tình hình xưa kia là : cơ sở than đá và luyện kim ở U-cơ-ren là nguồn cung cấp chính của tất cả nền công nghiệp chúng ta. Lúc đó, U-cơ-ren cung cấp kim khí cho tất cả các khu công nghiệp của chúng ta, cho miền Nam cũng như cho Mạc-tư-khoa và Lê-nin-gơ-rát. Chính nó còn cung cấp than cho các xí nghiệp chủ yếu ở Liên-xô. Ở đây, tôi trừ vùng U-ran ra, vì về mặt ấy, phần cung cấp của U-ran so với vùng mỏ Đô-nê-txơ, thì không thấm vào đâu cả. Như vậy là chúng ta có ba trung tâm chính để đào tạo cán bộ chỉ huy công nghiệp : miền Nam, khu Mạc-tư-khoa và khu Lê-nin-gơ-rát. Hiển nhiên, trong tình hình như thế, chúng ta có thể tạm thời thỏa mãn với số tối thiểu các kỹ sư và nhà kỹ thuật mà lúc bấy giờ nước ta chỉ có thể có đến thế thôi.

Tình hình mới đây là như thế.

Song hiện nay thì tình hình đã khác hẳn. Theo tôi thì ngày nay, rõ ràng là muốn duy trì những nhịp độ phát triển hiện nay và những quy mô sản xuất khổng lồ, mà chỉ trông vào một cơ sở duy nhất về than và luyện kim ở U-cơ-ren thì chúng ta không thể xoay xở nổi. Các đồng chí cũng biết rằng sản xuất than và kim khí của U-cơ-ren tuy có tăng, nhưng chúng ta vẫn không đủ dùng. Các đồng chí biết rằng vì thế nên chúng ta buộc phải xây dựng một cơ sở mới về than và luyện kim tại miền Đông, đó là : cơ sở U-ran - Cu-dơ-bát. Các đồng chí cũng biết rằng chúng ta xây dựng cơ sở này không phải là không có kết quả. Nhưng thế vẫn chưa đủ. Sau đó, chúng ta còn phải xây dựng một cơ sở luyện kim ngay trong miền Xi-bi-ri, để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của miền đó. Và chúng ta đã tiến hành công việc đó rồi. Ngoài ra, chúng ta còn phải xây dựng một cơ sở mới về luyện kim không có chất sắt tại Ca-dắc-stan, tại Tuốc-ke-stan. Sau hết, chúng ta phải phát triển những công trình xây dựng rộng lớn về đường sắt. Lợi ích của toàn bộ Liên-xô, lợi ích của các nước cộng hòa vùng ngoại vi cũng như vùng trung tâm đề ra cho chúng ta nhiệm vụ như thế.

Từ đó rút ra kết luận là : chúng ta không còn có thể tạm cho là đủ với số tối thiểu các kỹ sư, nhà kỹ thuật và những người chỉ huy công nghiệp mà trước kia chúng ta tạm cho là đủ.

Từ đó rút ra kết luận là : những trung tâm cũ để đào tạo các kỹ sư và nhà kỹ thuật không còn đủ nữa, cần phải dựng cả một hệ thống những trung tâm mới trong các vùng U-ran, Xi-bi-ri, Trung-Á nữa. Ngày nay, nếu chúng ta thật sự muốn hoàn thành chương trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Liên-xô thì chúng ta phải đảm bảo có được một số đông gấp ba, gấp năm những nhà kỹ sư, nhà kỹ thuật và những người chỉ huy công nghiệp.

Song điều mà chúng ta cần, không phải là *bất cứ* những người chỉ huy, kỹ sư và nhà kỹ thuật nào cũng được. Chúng ta cần những người chỉ huy, những kỹ sư và nhà kỹ thuật *nào* có thể hiểu được chính sách của giai cấp công nhân nước ta, có thể thấm nhuần và sẵn sàng thật tâm thực hiện chính sách đó. Như vậy nghĩa là thế nào ? Nghĩa là nước ta đã đi vào một giai đoạn phát triển, mà *giai cấp công nhân phải tự đào tạo cho mình những người trí thức kỹ thuật - sản xuất** *riêng của mình*, có thể bảo vệ những lợi ích của giai cấp công nhân, tức là của giai cấp thống trị, trong sản xuất.

Không một giai cấp thống trị nào không cần đến những người trí thức của chính mình. Không có lý do gì mà nghi ngờ rằng giai cấp công nhân Liên-xô cũng không thể nào không cần đến những nhà trí thức kỹ thuật - sản xuất* của chính mình.

Chính quyền xô-viết đã chú ý đến trường hợp ấy, và đã mở cửa cho những người trong giai cấp công nhân và nông dân lao động vào học tất cả các bộ môn kinh tế quốc dân tại các trường cao cấp. Các đồng chí biết rằng hiện nay có hàng vạn công nhân và nông dân trẻ tuổi đang theo học các trường cao cấp. Nếu ngày xưa, dưới chế độ tư bản, bọn con ông cháu cha chiếm độc quyền trong các trường cao cấp, thì ngày nay, dưới chế độ xô-viết các thanh niên công nông lại là lực lượng đông nhất trong các trường đó. Chắc chắn là chẳng bao lâu, các trường học của chúng ta sẽ cung cấp hàng nghìn nhà kỹ thuật, kỹ sư và chỉ huy mới cho công nghiệp chúng ta.

---

* Bản tiếng Nga : производственно-техническая интеллигенция. *(B.T.)*

Nhưng đó chỉ mới là một mặt của vấn đề. Mặt khác của vấn đề là ở chỗ những người trí thức kỹ thuật-sản xuất của giai cấp công nhân chẳng những sẽ bao gồm những người đã qua các trường cao cấp, mà sẽ còn được chọn lấy trong số những nhân viên công tác thực tế trong các xí nghiệp của chúng ta, trong số các công nhân lành nghề, trong số những phần tử có văn hóa của giai cấp công nhân ở nhà máy, công xưởng, hầm mỏ. Những người đề xướng phong trào thi đua, những đội trưởng các đội công tác xung kích, những người nêu gương thực tế về nhiệt tình lao động, những người tổ chức công tác ở các bộ phận xây dựng này, bộ phận xây dựng khác : đó là lớp người mới của giai cấp công nhân, lớp người này cùng với các đồng chí đã qua các trường cao cấp phải tạo thành hạt nhân của giới trí thức của giai cấp công nhân, hạt nhân chỉ huy công nghiệp của chúng ta. Nhiệm vụ đề ra là không nên gạt bỏ các đồng chí « cơ sở » có nhiều sáng kiến ấy, mà phải mạnh dạn đề bạt họ lên các chức vụ chỉ huy, phải tạo cho họ khả năng tỏ rõ năng lực tổ chức của họ, khả năng bổ túc thêm những hiểu biết của họ, và tạo cho họ một hoàn cảnh thích nghi, mà không ngại tốn kém.

Trong số các đồng chí đó, có khá nhiều người không phải là đảng viên. Nhưng điều đó không thể trở ngại đến việc mạnh dạn đề bạt họ vào các chức vụ lãnh đạo. Trái lại, chính họ, những đồng chí ngoài đảng ấy, chúng ta càng phải đặc biệt chú ý, phải mạnh dạn đề bạt vào các chức vụ chỉ huy, để cho họ thấy rằng thực tế đảng biết coi trọng những người lao động có năng lực và có tài.

Một số đồng chí cho rằng những chức vụ lãnh đạo trong các công xưởng, nhà máy, thì chỉ có thể giao cho các đồng chí trong đảng thôi. Vì thế cho nên họ thường gạt bỏ những đồng chí ngoài đảng có năng lực và có sáng kiến, để nâng những đảng viên lên hàng đầu, mặc dầu những đồng chí này ít năng lực hơn và không có sáng kiến. Nếu có thể gọi đó là một « chính sách » thì không cần phải chứng minh cũng biết rằng không có cái gì ngu ngốc và phản động hơn một chính sách như thế. Vị tất cần phải chứng minh rằng với một « chính sách » như

thế, người ta chỉ có thể làm mất uy tín của đảng và khiến cho những công nhân ngoài đảng xa rời đảng mà thôi. Chính sách của ta tuyệt nhiên không phải là biến đảng thành một đẳng cấp riêng biệt. Chính sách của ta là làm sao cho có một không khí « tin cậy lẫn nhau » và « kiểm tra lẫn nhau » giữa những công nhân trong đảng và ngoài đảng *(Lê-nin)*. Một trong những nguyên nhân khiến đảng ta có sức mạnh trong giai cấp công nhân, đó là nhờ đã áp dụng đúng đắn chính sách ấy.

Vậy là phải làm sao cho giai cấp công nhân Liên-xô tự mình có được những người trí thức kỹ thuật-sản xuất của chính mình : nhiệm vụ là như thế.

Điều kiện mới thứ tư của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là như thế.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điều kiện thứ năm.

V

NHỮNG DẤU HIỆU CHUYỂN HƯỚNG TRONG GIỚI TRÍ THỨC KỸ THUẬT-SẢN XUẤT CŨ

Vấn đề thái độ đối xử với những nhà trí thức kỹ thuật-sản xuất tư sản cũ, vấn đề đó cũng cần phải đặt ra một cách khác.

Tình hình khoảng hai năm trước đây là : bộ phận thành thạo nhất trong giới trí thức kỹ thuật cũ mắc bệnh phá hoại. Hơn nữa, hồi đó sự phá hoại là một mốt riêng của chúng. Bọn này phá hoại, bọn kia che chở những kẻ phá hoại, bọn khác nữa thì bàng quan và giữ thái độ trung lập, còn một bọn nữa thì ngả nghiêng giữa Chính quyền xô-viết và những phần tử phá hoại. Đương nhiên, đại đa số các nhà trí thức kỹ thuật cũ ít nhiều vẫn tỏ ra trung thực trong công tác. Nhưng vấn đề ở đây không phải là đại đa số, mà là bộ phận thành thạo nhất trong giới trí thức kỹ thuật.

Cái gì tạo ra phong trào phá hoại, cái gì đã gây dựng lên phong trào ấy ? Đó là cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng quyết liệt trong nội địa Liên-xô, chính sách tấn công của Chính quyền

xô-viết vào những phần tử tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn, sự phản kháng của những phần tử này đối với chính sách của Chính quyền xô-viết, tình hình quốc tế phức tạp, những khó khăn trong việc xây dựng các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Nếu tính tích cực của bộ phận chiến đấu trong bọn phá hoại được bồi bổ, củng cố bởi những âm mưu của bọn đế quốc các nước tư bản chủ nghĩa và những khó khăn về vấn đề lúa mì trong nước, thì những sự dao động của bộ phận kia trong số người trí thức kỹ thuật cũ nghiêng về phía bọn phá hoại tích cực lại được tăng cường bằng những luận điệu thịnh hành của bọn ba hoa tờ-rốt-kít — men-sê-vích, bọn này cho rằng « đằng nào thì nông trang tập thể và nông trường quốc doanh rồi cũng chẳng đi đến đâu », rằng « đằng nào thì rồi Chính quyền xô-viết cũng thoái hóa và cũng sẽ đổ nay mai », rằng « do chính sách của họ mà chính những người bôn-sê-vích tự họ đã khuyến khích sự can thiệp », v.v., v. v. Ngoài ra, nếu ngay cả một số đảng viên bôn-sê-vích lão thành trong số bọn hữu khuynh cũng đã không chống nổi « sự truyền nhiễm » và, suốt trong thời gian ấy, họ đã đi lạc hướng làm cho họ xa đảng, thì cũng không lấy gì làm lạ rằng một bộ phận nhất định những người trí thức kỹ thuật cũ chưa hề biết đến chủ nghĩa bôn-sê-vích, chính họ cũng vậy, nhờ Thượng đế, họ cũng lung lay.

Rõ ràng là trong tình hình như thế thì Chính quyền xô-viết chỉ có thể thi hành đối với giới trí thức kỹ thuật cũ một chính sách độc nhất và duy nhất là : tiêu diệt bọn tích cực phá hoại, *phân hóa* những phần tử trung lập và *tranh thủ* những phần tử trung thực.

Cách đây một hai năm, tình hình là như thế.

Người ta có thể nói rằng tình hình ngày nay cũng đúng hệt như thế không ? Không, không thể nói như vậy được. Trái lại, tình hình hiện nay đã hoàn toàn đổi khác. Trước hết là chúng ta đã đập tan và đã đánh bại được những phần tử tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn. Đương nhiên, điều đó không thể làm vui lòng những người trí thức kỹ thuật cũ. Rất có thể họ vẫn tỏ lời chia buồn với những người bạn đã bị đánh bại của

họ. Nhưng sẽ chẳng có cái chuyện là những người đồng tình, hơn nữa là những phần tử trung lập và lừng chừng, lại tự nguyện chịu chung số phận với những người bạn tích cực của họ, sau khi bọn này đã bị thất bại chua cay, không thể cứu vãn nổi.

Sau đó, chúng ta lại đã vượt được những khó khăn trong vấn đề lúa mì, và không những chúng ta đã vượt được những khó khăn đó mà chúng ta còn xuất khẩu một số lúa mì ra ngoại quốc, điều mà từ ngày có Chính quyền xô-viết đến nay chúng ta chưa làm được. Do đó, « luận cứ » ấy của những phần tử lừng chừng cũng phá sản nốt.

Sau đó, ngày nay cả đến những người mù cũng thấy rằng trên mặt trận xây dựng những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, chúng ta đã thắng hẳn, đã thu được những thắng lợi vô cùng to lớn.

Vậy là cái hết sức chủ yếu trong « kho vũ khí » của giới kỹ thuật trí thức cũ đã sụp đổ. Còn về những hy vọng can thiệp của những người trí thức tư sản, thì phải thừa nhận rằng những hy vọng đó — ít ra cũng là hiện nay, — giống như một túp lều dựng trên bãi cát. Thật vậy, trong sáu năm trường, người ta đã từng hứa vũ trang can thiệp, nhưng chưa có một lần nào người ta dám can thiệp. Đã đến lúc phải thừa nhận rằng chẳng qua người ta đã lừa phỉnh các nhà trí thức tư sản sáng suốt của chúng ta. Đó là tôi chưa nói rằng chính cái hành vi của bọn tích cực phá hoại trong vụ án nổi tiếng ở Mạc-tư-khoa có lẽ đã vạch trần và thực sự đã vạch trần tư tưởng phá hoại rồi.

Hiển nhiên là hoàn cảnh mới ấy không thể không ảnh hưởng đến giới trí thức kỹ thuật cũ của chúng ta. Hoàn cảnh mới tất phải tạo ra và thực sự cũng đã tạo ra những tâm trạng mới trong số các nhà trí thức kỹ thuật cũ. Chính điều đó giải thích rõ ràng việc chúng ta đã thấy có những dấu hiệu cụ thể rõ ràng chứng tỏ là một bộ phận nào đó trong số các nhà trí thức trước kia đồng tình với bọn phá hoại, nay đã chuyển hướng về phía Chính quyền xô-viết. Không những chi hạng trí thức cũ ấy mà ngay đến cả một bộ phận lớn những người hôm qua

còn là những phần tử phá hoại, cũng bắt đầu cùng làm việc với giai cấp công nhân trong các nhà máy và công xưởng, — hiện tượng đó chứng minh chắc chắn rằng đã bắt đầu có sự chuyển hướng trong số các nhà trí thức kỹ thuật cũ. Cố nhiên điều đó không có nghĩa là trong nước chúng ta không còn bọn phá hoại nữa. Không. Không có nghĩa như thế. Ngày nào trong nước ta còn có giai cấp và chừng nào vòng vây tư bản chủ nghĩa còn tồn tại thì ngày ấy vẫn còn và sẽ còn bọn phá hoại. Nhưng, điều đó có nghĩa là một khi số khá đông những người trí thức kỹ thuật cũ trước kia đồng tình với bọn phá hoại bằng cách này hay cách khác, ngày nay đã quay về phía Chính quyền xô-viết, thì những phần tử tích cực phá hoại chỉ còn là số ít, chúng bị cô lập và tất sẽ phải tạm thời rút vào hoạt động hết sức bí mật.

Từ đó rút ra kết luận là : chính sách của chúng ta đối với trí thức kỹ thuật cũ, cũng phải thay đổi cho phù hợp với tình hình đó. Nếu trước kia trong thời kỳ có nhiều vụ phá hoại, thái độ của chúng ta đối với giới trí thức kỹ thuật cũ biểu hiện chủ yếu bằng một chính sách tiêu diệt, thì ngày nay vì những người trí thức ấy đã hướng về Chính quyền xô-viết, nên thái độ chúng ta đối với họ phải biểu hiện chủ yếu bằng chính sách sau đây : tranh thủ họ về phía chúng ta và tỏ ra ân cần đối với họ. Trong điều kiện mới, đã thay đổi, mà cứ tiếp tục chính sách cũ, là sai và không biện chứng. Thật ngu ngốc và vô lý, nếu ngày nay còn cho rằng hầu như mỗi một chuyên gia hoặc kỹ sư cũ đều là một trọng phạm và một phần tử phá hoại mà không bắt được quả tang. Trước kia và ngày nay cũng vậy, ở nước ta, cái tư tưởng « chống chuyên gia » vẫn được xem như một hiện tượng có hại và nhục nhã.

Như vậy, phải thay đổi thái độ đối với những kỹ sư và nhà kỹ thuật cũ, phải quan tâm và ân cần hơn nữa đối với họ, phải mạnh dạn hấp dẫn họ vào công tác hơn nữa : nhiệm vụ là như thế.

Điều kiện mới thứ năm của sự phát triển công nghiệp của chúng ta là như thế.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điều kiện cuối cùng.

VI

VỀ NGUYÊN TẮC KINH TẾ HẠCH TOÁN

Muốn cho được đầy đủ, tôi cần phải nói thêm một điều kiện mới này nữa. Đó là vấn đề nguồn tích lũy cho công nghiệp, cho kinh tế quốc dân, vấn đề tăng cường nhịp độ tích lũy đó.

Đứng về mặt tích lũy mà nói thì cái mới và cái đặc biệt trong việc phát triển công nghiệp của chúng ta là ở chỗ nào? Chính là những nguồn tích lũy cũ đã bắt đầu không đủ cho công nghiệp tiếp tục phát triển nữa. Chính là do đó mà cần phải tìm những nguồn tích lũy mới và tăng cường những nguồn cũ, nếu chúng ta thật sự muốn duy trì và phát triển những nhịp độ công nghiệp hóa theo kiểu bôn-sê-vích.

Qua lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa chúng ta đều biết rằng bất cứ một Nhà nước trẻ tuổi nào, muốn nâng công nghiệp của mình lên một mức cao, cũng không thể không nhờ đến sự giúp đỡ của nước ngoài dưới hình thức vay mượn hoặc tín dụng dài hạn. Xuất phát từ đó, bọn tư bản Tây phương đã từ chối hẳn tín dụng và cho vay đối với nước ta, vì chúng cho rằng không có tín dụng và không được vay thì việc công nghiệp hóa nước ta chắc chắn sẽ thất bại. Nhưng bọn tư bản đã lầm. Chúng không tính đến chỗ là khác với các nước tư bản chủ nghĩa, nước ta có một số những nguồn tích lũy đặc biệt, đủ để khôi phục và phát triển công nghiệp hơn nữa. Quả thật, không những chúng ta đã khôi phục được công nghiệp, khôi phục được nông nghiệp và vận tải, mà chúng ta cũng đã bắt đầu xây dựng được sự nghiệp vĩ đại là cải tạo công nghiệp nặng, nông nghiệp và vận tải. Rõ ràng là sự nghiệp đó đã tốn hàng chục nghìn triệu rúp. Số hàng chục nghìn triệu đó chúng ta đã lấy đâu ra? Lấy trong công nghiệp nhẹ, trong nông nghiệp, trong số tích lũy của ngân sách. Tình hình cho đến gần đây là như thế.

Hiện nay, tình hình đã khác hẳn. Nếu trước kia, những nguồn tích lũy cũ cũng đủ để cải tạo công nghiệp và vận tải, thì hiện nay rõ ràng là những nguồn đó đã bắt đầu không đủ nữa.

Vấn đề hiện nay không còn là cải tạo nền công nghiệp cũ nữa. Vấn đề là phải xây dựng một nền công nghiệp mới, được trang bị kỹ thuật, ở U-ran, Xi-bi-ri, Ca-dắc-stan. Vấn đề hiện nay là phải tạo ra một nền sản xuất nông nghiệp mới và lớn trong các miền trồng ngũ cốc, chăn nuôi và sản xuất nguyên liệu của Liên-xô. Vấn đề hiện nay là phải xây dựng một hệ thống đường sắt, giữa hai miền Đông và Tây Liên-xô. Rõ ràng là những nguồn tích lũy cũ không còn đủ cho sự nghiệp vĩ đại ấy nữa.

Nhưng thế chưa phải đã hết. Cần nói thêm điều này nữa : do quản lý không tốt, nên trong cả một loạt xí nghiệp và tổ chức kinh tế của chúng ta, nguyên tắc kinh tế hạch toán đã bị phá hoại hoàn toàn. Sự thật là trong một loạt xí nghiệp và tổ chức kinh tế, từ lâu người ta đã thôi không tính toán, không trù tính và không làm những bảng cân đối thu chi có căn cứ nữa. Sự thật là trong một loạt xí nghiệp và tổ chức kinh tế, những khái niệm như : « chế độ tiết kiệm », « giảm bớt những món chi không sinh lợi », « hợp lý hóa sản xuất », đã trở nên lỗi thời từ lâu rồi. Hiển nhiên, người ta trông vào Ngân hàng Quốc gia « thế nào cũng sẽ cấp những món tiền cần thiết ». Sự thật là gần đây, giá thành đã tăng lên trong cả một loạt xí nghiệp. Nhiệm vụ định cho họ là phải hạ giá thành 10% và hơn nữa ; thế mà họ lại tăng lên. Và hạ giá thành nghĩa là thế nào ? Các đồng chí biết rằng cứ mỗi một phần trăm hạ giá thành có nghĩa là thêm được một số tích lũy trong công nghiệp từ 150 đến 200 triệu rúp. Rõ ràng nếu tăng giá thành trong những điều kiện đó tức là làm thiệt hại hàng trăm triệu rúp cho công nghiệp và cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Qua tất cả những điều đó rút ra kết luận là : không còn có thể xoay xở được nữa nếu chỉ dựa vào công nghiệp nhẹ, vào sự tích lũy do ngân sách cung cấp, vào số thu nhập về nông nghiệp. Công nghiệp nhẹ là một nguồn tích lũy rất dồi dào, và hiện nay nó cũng có tất cả mọi khả năng tiếp tục phát triển hơn nữa ; nhưng nguồn đó không phải là không có giới hạn. Nông nghiệp cũng là nguồn tích lũy không kém dồi dào, nhưng hiện nay, trong thời kỳ cải tạo của nó, chính nó cũng đang cần được

Nhà nước giúp đỡ về tài chính. Còn về mặt tích lũy của ngân sách thì chính các đồng chí cũng biết rằng nó không thể và cũng không nên không có giới hạn. Như vậy thì còn lại cái gì? Còn lại công nghiệp nặng. Bởi vậy, phải làm thế nào cho công nghiệp nặng và trước hết là ngành chế tạo cơ khí của nó, cũng đóng góp một phần trong việc tích lũy vốn. Do đó, trong khi vừa tăng cường và phát triển những nguồn tích lũy cũ, cần phải làm thế nào cho công nghiệp nặng, và trước hết là những ngành chế tạo cơ khí, cũng đóng góp một phần trong việc tích lũy vốn.

Đó là con đường thoát.

Và muốn thế thì phải làm gì? Phải xóa bỏ hiện tượng luộm thuộm trong việc quản lý, phải huy động các nguồn dự trữ bên trong của công nghiệp, phải thi hành và củng cố nguyên tắc kinh tế hạch toán trong tất cả các xí nghiệp của chúng ta, thường xuyên hạ giá thành, tăng cường việc tích lũy vốn trong mọi ngành công nghiệp không trừ một ngành nào.

Con đường thoát là như thế.

Bởi vậy *thi hành và củng cố nguyên tắc kinh tế hạch toán, tăng cường tích lũy vốn trong công nghiệp*: nhiệm vụ là như thế.

VII

LÀM VIỆC THEO MỘT KIỂU MỚI, LÃNH ĐẠO THEO MỘT PHƯƠNG THỨC MỚI

Thưa các đồng chí, trên đây là những điều kiện mới của sự phát triển công nghiệp của chúng ta.

Ý nghĩa của những điều kiện mới ấy là ở chỗ nó tạo ra một hoàn cảnh mới cho công nghiệp, buộc phải có những phương pháp làm việc mới, những phương pháp lãnh đạo mới.

Bởi vậy :

a) Do đó, người ta không còn có thể trông mong vào tình trạng tự phát về nhân công như ngày trước nữa. Để đảm bảo

nhân công cho công nghiệp, phải tuyển mộ một cách có tổ chức, phải cơ giới hóa lao động. Tưởng rằng với những nhịp độ lao động của chúng ta và với quy mô sản xuất của chúng ta mà có thể không cần đến cơ giới hóa, tức là hy vọng múc cạn nước biển bằng một cái thìa.

b) Do đó, người ta không thể tiếp tục dung thứ những hiện tượng lưu động về nhân công trong công nghiệp nữa. Để gạt bỏ nạn đó, phải quy định tiền công theo một phương pháp mới và làm cho số công nhân trong các xí nghiệp được tương đối ổn định.

c) Do đó, người ta không còn có thể dung thứ hiện tượng không có cá nhân phụ trách trong sản xuất nữa. Muốn gạt bỏ nạn ấy, phải tổ chức lao động theo một phương pháp mới, phải bố trí lực lượng sao cho mỗi một nhóm công nhân chịu trách nhiệm về công tác của họ, về các máy, về các máy công cụ, về chất lượng công tác.

d) Do đó, không còn có thể cứ như ngày trước là tự bằng lòng với số tối thiểu các kỹ sư và nhà kỹ thuật cũ do nước Nga tư sản đã để lại cho chúng ta. Muốn nâng cao những nhịp độ và quy mô sản xuất hiện tại, phải làm sao cho giai cấp công nhân có được những nhà trí thức kỹ thuật-sản xuất riêng của mình.

đ) Do đó, không thể nào cứ như ngày trước, là xếp tất cả những chuyên gia, kỹ sư và nhà kỹ thuật cũ vào một duộc. Để thích ứng với hoàn cảnh đã thay đổi, phải sửa đổi chính sách của chúng ta và phải tỏ ra hết sức ân cần đối với các chuyên gia, kỹ sư và nhà kỹ thuật cũ đang hướng về phía giai cấp công nhân một cách rõ rệt.

e) Cuối cùng là do đó, không thể nào cứ như ngày trước là chi xoay xở bằng những nguồn tích lũy cũ. Muốn đảm bảo cho công nghiệp và nông nghiệp tiếp tục phát triển thì cần phải mở mang những nguồn tích lũy mới, phải trừ bỏ bệnh luộm thuộm trong việc quản lý, phải áp dụng nguyên tắc kinh tế hạch toán, phải hạ giá thành và tăng cường tích lũy vốn trong công nghiệp.

Trên đây là những điều kiện mới của sự phát triển công nghiệp, nó đòi hỏi những phương pháp làm việc mới và những phương pháp lãnh đạo mới trong công cuộc xây dựng kinh tế.

Muốn tổ chức sự lãnh đạo theo một phương thức mới thì phải thế nào ?

Muốn vậy, trước hết, các nhà lãnh đạo kinh tế của chúng ta phải hiểu rõ hoàn cảnh mới, phải nghiên cứu cụ thể các điều kiện mới của việc phát triển công nghiệp, và phải tổ chức lại công tác của mình cho sát hợp với những đòi hỏi của hoàn cảnh mới.

Muốn vậy, sau nữa, các nhà lãnh đạo kinh tế của chúng ta phải lãnh đạo những xí nghiệp, không phải một cách « chung chung », không phải « trên mây », mà phải lãnh đạo cụ thể, thiết thực, họ phải xét từng vấn đề không phải chỉ để bàn suông, phải xét một cách thật hết sức thực sự cầu thị ; họ không được chỉ trả lời một cách thuần túy nghi thức, chỉ nói những điều chung chung, hay chỉ đưa ra những khẩu hiệu chung chung mà phải đi sâu vào kỹ thuật trong nghề, phải tìm hiểu kỹ những chi tiết của công việc, tìm hiểu kỹ cả những « cái lặt vặt », vì chính với những « cái lặt vặt » đó mà hiện nay người ta đang xây dựng những cái to lớn.

Muốn vậy, sau nữa, các công ty kềnh càng hiện nay của chúng ta, đôi khi gồm từ 100 đến 200 xí nghiệp, phải lập tức phân tán và chia ra thành nhiều công ty. Dĩ nhiên một ông chủ tịch công ty mà trông coi đến một trăm nhà máy và hơn nữa, thì không thể nào biết tường tận được hết về các nhà máy đó, cũng không biết rõ khả năng và tình hình công tác của các nhà máy ấy như thế nào. Dĩ nhiên, nếu không biết rõ nhà máy thì không thể nào lãnh đạo được. Bởi vậy, muốn cho những ông chủ tịch công ty có thể nghiên cứu chu đáo và thật sự lãnh đạo được các nhà máy thì phải bớt đi cho họ một số nhà máy, chia nhỏ các công ty ra thành nhiều công ty và phải làm cho các công ty gần gũi các xí nghiệp.

Muốn vậy, sau nữa, các công ty của chúng ta phải chuyển từ chế độ ban lãnh đạo sang chế độ thủ trưởng. Tình hình hiện nay là : trong những ban lãnh đạo các công ty có từ mười đến

mười lăm người, họ thảo giấy tờ và bàn bạc công việc. Không thể tiếp tục quản lý như vậy được, các đồng chí ạ. Phải chấm dứt lối «lãnh đạo» bằng giấy tờ và chuyển sang tiến hành một lối làm việc thực tế, thiết thực, bôn-sê-vích. Đứng đầu mỗi công ty là một chủ tịch và vài phó chủ tịch. Chừng ấy cũng hoàn toàn đủ để quản lý một công ty. Còn những đồng chí khác trong ban lãnh đạo, thì tốt hơn là nên phái họ xuống các nhà máy và các công xưởng. Như vậy có lợi hơn, vừa lợi cho bản thân họ, vừa lợi cho công việc.

Muốn vậy, sau nữa, những chủ tịch và phó chủ tịch các công ty phải thường xuyên xuống các nhà máy hơn, phải ở lại đấy thật lâu hơn để làm việc, phải tìm hiểu nhiều hơn về những người lao động trong nhà máy, không những họ phải giáo dục những người lao động ở cơ sở mà còn phải học hỏi họ nữa. Tưởng rằng hiện nay người ta có thể từ trong xó một văn phòng, tại một bàn giấy, ở xa những nhà máy, mà cũng lãnh đạo được, như thế là sai. Muốn lãnh đạo các nhà máy, phải thường xuyên tiếp xúc với nhân viên các xí nghiệp, phải giữ liên hệ mật thiết với họ.

Cuối cùng, xin nói vài lời về kế hoạch sản xuất của chúng ta năm 1931. Ở xung quanh đảng có một số bọn phi-li-stanh nói quả quyết rằng kế hoạch sản xuất của chúng ta là không thực tế, không thể thực hiện được. Đó là một thứ giống như «những con cá mương con tinh khôn» của Sê-đơ-rin, chúng luôn luôn sẵn sàng tung ra chung quanh chúng những điều «ngu ngốc trống rỗng». Kế hoạch sản xuất của ta có thực tế không? Rất thực tế. Thực tế, ít ra cũng là vì hiện nay việc hoàn thành kế hoạch là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta, ở bản lĩnh của chúng ta và ở nguyện vọng của chúng ta muốn sử dụng những khả năng rất phong phú mà chúng ta sẵn có. Nếu không thì làm sao mà giải thích được rằng cả một loạt xí nghiệp và ngành công nghiệp đã *hoàn thành vượt mức* kế hoạch? Điều đó có nghĩa là các xí nghiệp và ngành công nghiệp khác cũng có thể hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Tưởng rằng kế hoạch sản xuất chung quy là một sự thống kê những con số và những nhiệm vụ, thì thật là ngu ngốc. Thật ra kế hoạch sản xuất, chính là hoạt động sinh động và thực tế của hàng triệu người. Tính chất thực tế của kế hoạch sản xuất của chúng ta — đó là hàng triệu người lao động đang sáng tạo cuộc sống mới. Tính chất thực tế của chương trình chúng ta — đó là những con người sống, đó là các đồng chí và chúng tôi, là ý chí lao động của chúng ta, là sự sốt sắng của chúng ta sẵn sàng lao động theo một phương thức mới, là quyết tâm của chúng ta để hoàn thành kế hoạch. Quyết tâm đó, chúng ta đã có chưa? Có rồi. Vậy thì chương trình sản xuất của chúng ta có thể và phải được thực hiện. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

«Sự thật» số 183,
5 tháng Bảy 1931

GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH - KỸ THUẬT NHÀ MÁY "AMO"[20]

Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô rất hài lòng trước thắng lợi của công nhân và nhân viên hành chính - kỹ thuật nhà máy « AMO ». Ở đó, trước đây bọn tư bản Nga chỉ có thể xây dựng được những phân xưởng xe hơi với kỹ thuật lạc hậu, với năng suất lao động thấp, với những thủ đoạn bóc lột dã man, ở đó ngày nay đã xây dựng nên một nhà máy khổng lồ hùng mạnh với năng suất 25.000 xe hơi vận tải, với sự áp dụng tất cả các thành tựu của nền kỹ thuật hiện đại. Thắng lợi của các đồng chí là thắng lợi của tất cả những người lao động nước ta. Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tỏ lòng tin tưởng sắt đá rằng sau thắng lợi to lớn đầu tiên ấy, các đồng chí sẽ thu được những thắng lợi khác : nắm vững kỹ thuật mới của nhà máy, luôn luôn hoàn thành chương trình sản xuất, giảm bớt chi phí sản xuất và chất lượng sản phẩm cao.

Tôi gửi lời chào bôn-sê-vích nồng nhiệt tới tất cả những người xây dựng nhà máy xe hơi khổng lồ đầu tiên ở Liên-xô — nhà máy « AMO ».

Bí thư Ban Chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

J. Sta lin

« Sự thật » số 271,
1 tháng Mười 1931

GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH - KỸ THUẬT CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY KÉO KHÁC-CỐP

Nhân dân lao động nước ta, hàng triệu nông trang viên và đảng hết sức chú ý theo dõi tiến trình xây dựng nhà máy sản xuất máy kéo Khác-cốp Công trường xây dựng nhà máy sản xuất máy kéo Khác-cốp là thành trì thép của công cuộc tập thể hóa nông nghiệp ở U-cơ-ren ; những người xây dựng công trường đó là đội tiên phong đưa hàng triệu nông dân U-cơ-ren tiến trên con đường lên chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng nhà máy sản xuất máy kéo Khác-cốp, — nhà máy này đang gia nhập gia đình các nhà máy sản xuất máy kéo, — sẽ được ghi lại trong lịch sử công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước ta như là kiểu mẫu về tốc độ thật sự bôn-sê-vích. Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tin tưởng rằng công nhân và tập thể kỹ thuật - kỹ sư sẽ khắc phục được những khó khăn của nền sản xuất non trẻ, sẽ sử dụng kinh nghiệm của nhà máy sản xuất máy ở Sta-lin-gơ-rát và hoàn thành được kế hoạch chiến đấu năm 1932.

Tôi gửi lời chào bôn-sê-vích nồng nhiệt tới những người xây dựng xưởng máy kéo khổng lồ thứ hai của Liên-xô !

Bí thư Ban Chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô
J. Sta-lin

« Sự thật » số 271,
1 tháng Mười 1931

GỬI BÁO *KỸ THUẬT* [21]

Tôi chào mừng sự ra đời của tờ báo *Kỹ thuật* bôn-sê-vích đầu tiên.

Báo *Kỹ thuật* phải trở thành vũ khí hùng mạnh của đông đảo quần chúng công nhân, của những người làm công tác kinh tế và của các cán bộ kỹ thuật - kỹ sư trong việc nắm vững kỹ thuật. Báo *Kỹ thuật* phải giúp đảng đào tạo hàng trăm nghìn nhà kỹ thuật và kỹ sư mới xuất thân từ trong giai cấp công nhân — những chiến sĩ đấu tranh cho tốc độ bôn-sê-vích.

Tôi chúc báo thu được thắng lợi về mọi mặt !

J. Sta-lin

« Sự thật » số 280,
10 tháng Mười 1931

BÀN VỀ VÀI VẤN ĐỀ TRONG LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH

Thư gửi ban biên tập tạp chí "Cách mạng vô sản"

Thưa các đồng chí kính mến !

Tôi cực lực phản đối việc cho đăng trên tạp chí *Cách mạng vô sản*[22] (số 6, năm 1930) một bài báo chống đảng và nửa tơ-rốt-kít của Slút-ski : « Những người bôn-sê-vích nói về Đảng xã hội-dân chủ Đức trong thời kỳ khủng hoảng của đảng đó trước chiến tranh », với tính cách là một bài tranh luận.

Slút-ski nói rằng Lê-nin (những người bôn-sê-vích) coi nhẹ nguy cơ *chủ nghĩa trung phái* trong Đảng xã hội-dân chủ Đức và, nói chung, trong đảng xã hội-dân chủ hồi trước chiến tranh, tức là Lê-nin coi nhẹ nguy cơ chủ nghĩa cơ hội ngụy trang, nguy cơ thái độ điều hòa với chủ nghĩa cơ hội. Nói một cách khác thì, theo ý Slút-ski, Lê-nin (những người bôn-sê-vích) đã không tiến hành một cuộc đấu tranh không nhân nhượng chống chủ nghĩa cơ hội, vì coi nhẹ chủ nghĩa trung phái thì thực ra là không chịu mở rộng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội. Như thế là cho rằng trong thời kỳ trước chiến tranh, Lê-nin chưa phải là một người bôn-sê-vích chân chính, mà chỉ có trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, hoặc thậm chí mãi sau khi cuộc chiến tranh ấy chấm dứt, thì Lê-nin mới trở thành một người bôn-sê-vích chân chính.

Slút-ski nói trong bài báo của hắn như vậy đó. Thế mà các đồng chí, đáng nhẽ phải lên án « nhà viết sử » mới ra đời ấy là một tên vu khống và xuyên tạc, thì các đồng chí lại tranh luận với hắn, các đồng chí lại dành cho hắn một

diễn đàn. Tôi không thể không phản đối việc cho đăng trên tạp chí của các đồng chí bài báo của Slút-ski, với tính cách là một bài tranh luận ; bởi vì không thể đem biến thành đối tượng tranh luận, vấn đề *lập trường bôn-sê-vích* của Lê-nin, vấn đề xem xem Lê-nin *có tiến hành* hay *không tiến hành* một cuộc đấu tranh về nguyên tắc, một cuộc đấu tranh không nhân nhượng chống chủ nghĩa trung phái, một hình thức nào đó của chủ nghĩa cơ hội, xem Lê-nin *có phải là* một người bôn-sê-vích chân chính hay *không phải là một người bôn-sê-vích chân chính.*

Trong bản « Ý kiến của ban biên tập », gửi Ban Chấp hành trung ương ngày 20 tháng Mười, các đồng chí nhận rằng ban biên tập đã phạm sai lầm khi cho đăng bài báo của Slút-ski, với tính cách là một bài tranh luận. Dĩ nhiên, như thế là tốt, tuy rằng ý kiến ấy của ban biên tập được đưa ra rất muộn. Nhưng trong bản ý kiến ấy, các đồng chí lại phạm một sai lầm mới, khi tuyên bố rằng « ban biên tập coi việc tiếp tục nghiên cứu thêm, trên tạp chí *Cách mạng vô sản,* về toàn bộ các vấn đề có liên quan đến những mối quan hệ của những người bôn-sê-vích với Quốc tế II hồi trước chiến tranh, là vấn đề thời sự bức thiết và tất yếu về mặt chính trị ». Như thế có nghĩa là các đồng chí lại một lần nữa định lôi cuốn mọi người vào một cuộc tranh luận về những vấn đề đã trở thành những định lý trong chủ nghĩa bôn-sê-vích. Như thế có nghĩa là các đồng chí lại muốn biến vấn đề lập trường bôn-sê-vích của Lê-nin, từ một định lý, thành một vấn đề cần « tiếp tục nghiên cứu thêm ». Tại sao ? Vì lý do gì ?

Mọi người đều biết rằng chủ nghĩa Lê-nin đã phát sinh, đã lớn lên và trở nên vững mạnh trải qua cuộc đấu tranh không đội trời chung với đủ mọi thứ chủ nghĩa cơ hội, trong đó có chủ nghĩa trung phái phương Tây (Cau-sky), chủ nghĩa trung phái ở nước ta (Tơ-rốt-ski và những tên khác). Điều đó, ngay cả những kẻ thù trực tiếp của chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng không thể phủ nhận được. Đó là một định lý. Vậy mà các đồng chí lại kéo lùi chúng tôi về đằng sau, các đồng chí lại tìm cách biến định lý ấy thành một vấn đề cần « tiếp tục nghiên cứu

thêm ». Tại sao ? Vì lý do gì ? Có thể là vì không biết lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích chăng ? Có thể là vì mắc phải chủ nghĩa tự do thối nát, muốn làm cho bọn Slút-ski và những tên đồ đệ khác của Tơ-rốt-ski không thể bảo rằng người ta đã bịt mồm chúng lại chăng ? Thật là một thứ chủ nghĩa tự do khá kỳ quặc, làm thiệt hại đến những lợi ích thiết thân của chủ nghĩa bôn-sê-vích...

Ban biên tập coi những điểm nào trong bài báo của Slút-ski là đáng tranh luận ?

1. Slút-ski nói rằng Lê-nin (những người bôn-sê-vích) không đi theo đường lối đoạn tuyệt, ly khai với bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng xã hội-dân chủ Đức, với bọn cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế II trước chiến tranh. Các đồng chí muốn tiến hành cuộc tranh luận chống cái luận điểm tơ-rốt-kít ấy của Slút-ski. Nhưng có gì phải tranh luận kia chứ ? Chẳng phải rõ ràng là Slút-ski chỉ vu khống Lê-nin, những người bôn-sê-vích hay sao ? Lời vu khống, thì cần đem ra mà phỉ nhổ, chứ không phải là để đem biến thành đối tượng tranh luận.

Bất cứ người bôn-sê-vích nào, nếu quả thật là một người bôn-sê-vích, cũng đều biết rằng trước chiến tranh từ lâu, từ khoảng 1903-1904, khi mà nhóm bôn-sê-vích hình thành ở Nga và những người tả phái xuất hiện lần đầu tiên trong Đảng xã hội-dân chủ Đức, thì Lê-nin đã đi theo đường lối đoạn tuyệt, ly khai với bọn cơ hội chủ nghĩa ở nước ta trong Đảng xã hội-dân chủ Nga, và ở bên kia, trong Quốc tế II, nhất là trong Đảng xã hội-dân chủ Đức.

Bất cứ người bôn-sê-vích nào cũng đều biết rằng chính vì lẽ đó mà những người bôn-sê-vích, ngay từ thời kỳ ấy (1903-1905) đã được hàng ngũ bọn cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II khoác cho cái tên vẻ vang là « bọn phân liệt » và « bọn phá hoại tổ chức ». Nhưng nếu những người xã hội-dân chủ tả phái trong Quốc tế II, và trước tiên là trong Đảng xã hội-dân chủ Đức, lại là một nhóm yếu ớt, nhu nhược, chưa thành hình về mặt tổ chức, một nhóm chưa được rèn luyện về tư tưởng, thậm chí lại sợ không dám nói đến tiếng « đoạn tuyệt », « phân liệt », thì phỏng Lê-nin có thể làm gì được, phỏng những

người bôn-sê-vích có thể làm gì được? Vả lại không thể đòi hỏi Lê-nin, những người bôn-sê-vích phải làm thay những người tả phái mà tổ chức, từ nước Nga, sự phân liệt trong các đảng ở phương Tây.

Ấy là chưa kể rằng sự non kém về mặt tổ chức và về mặt tư tưởng là đặc điểm của những người xã hội-dân chủ tả phái không phải chỉ trong thời kỳ trước chiến tranh mà thôi. Điểm tiêu cực ấy, như ai nấy đều biết, những người tả phái vẫn còn giữ mãi trong hồi sau chiến tranh! Ai nấy đều biết lời Lê-nin nhận xét những người xã hội-dân chủ tả phái ở Đức, trong bài báo nổi tiếng «Bàn về cuốn sách nhỏ của I-u-ni-út»*, đăng hồi tháng Mười 1916, tức là hơn hai năm sau khi chiến tranh bùng nổ. Trong bài đó, Lê-nin khi phê bình cả một loạt sai lầm chính trị nghiêm trọng của những người xã hội-dân chủ tả phái ở Đức, đã nói đến *«nhược điểm của toàn bộ cánh tả Đức bị bọc kín trong màng lưới bỉ ổi của chủ nghĩa Cau-sky giả nhân giả nghĩa, thông thái rởm, dầy «tình hữu nghị» với cơ hội chủ nghĩa»*, trong bài báo đó, Lê-nin nói rằng *«I-u-ni-út chưa hoàn toàn thoát khỏi cái «môi trường» những người xã hội-dân chủ Đức — ngay cả thuộc cánh tả nữa — sợ sự phân liệt, sợ không dám triệt để nêu ra những khẩu hiệu cách mạng»* [23].

Trong tất cả các nhóm của Quốc tế II thì lúc bấy giờ chỉ có những người bôn-sê-vích Nga, nhờ có kinh nghiệm về mặt tổ chức và được rèn luyện về tư tưởng, nên mới có khả năng bắt tay vào làm một công việc quan trọng nào đó theo hướng đoạn tuyệt trực tiếp, theo hướng ly khai với bọn cơ hội chủ nghĩa của chính nước mình trong Đảng xã hội-dân chủ Nga. Giả như bọn Slút-ski đã thử, chẳng cần phải thử chứng minh mà chỉ cần thử giả thiết rằng Lê-nin và những người bôn-sê-vích Nga đã không sử dụng toàn lực của họ để tổ chức sự phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa (Pơ-lê-kha-nốp, Mác-tốp, Đan) và đề tống cổ bọn trung phái đi (Tơ-rốt-ski và những tên

* I-u-ni-út tức là Rô-da Lúc-xăm-bua, lãnh tụ của những người xã hội-dân chủ tả phái trong Đảng xã hội-dân chủ Đức.

khác trong khối tháng Tám), — thì bấy giờ mới có thể tranh luận về lập trường bôn-sê-vích của Lê-nin, về lập trường bôn-sê-vích của những người bôn-sê-vích được. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ bọn Slút-ski không hề dám thở ra một tiếng nào về cái giả thiết kỳ quặc như thế. Chúng không dám, vì chúng **biết** rằng những sự kiện rành rành về chính sách cương quyết đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa đủ mọi loại, tức là chính sách mà những người bôn-sê-vích Nga (1904-1912) đã thực hiện, sẽ kịch liệt bác bỏ một giả thiết như vậy. Chúng không dám, vì chúng biết rằng làm như thế thì chúng sẽ bị người ta bêu diếu ngay thôi.

Vậy thì vấn đề đặt ra là liệu những người bôn-sê-vích Nga có thể phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và trung phái-điều hòa ở nước họ, trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa từ lâu (1904-1912), mà lại không đồng thời tiến hành đường lối đoạn tuyệt, đường lối phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và trung phái trong Quốc tế II hay không? Những người bôn-sê-vích Nga đã coi chính sách của họ đối với bọn cơ hội chủ nghĩa và trung phái là chính sách kiểu mẫu cho những người tả phái phương Tây, ai dám nghi ngờ điều đó? Những người bôn-sê-vích Nga đã thúc đẩy bằng mọi cách những người xã hội-dân chủ tả phái ở phương Tây, nhất là những người tả phái trong Đảng xã hội-dân chủ Đức, đi đến đoạn tuyệt, phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn trung phái của họ, ai dám nghi ngờ điều đó? Nếu những người xã hội-dân chủ tả phái phương Tây chưa trưởng thành đến mức có thể đi theo bước những người bôn-sê-vích Nga, thì đó không phải là lỗi ở Lê-nin và những người bôn-sê-vích Nga.

2. Slút-ski trách Lê-nin và những người bôn-sê-vích là đã không ủng hộ những người tả phái trong Đảng Xã hội-dân chủ Đức một cách kiên quyết và không ngần ngại; là chỉ ủng hộ họ với những điều kiện quan trọng kèm theo; là những quan điểm bè phái đã cản trở những người bôn-sê-vích ủng hộ những người tả phái đến cùng. Các đồng chí muốn tiến hành cuộc tranh luận chống lại lời trách cứ bịp bợm và hoàn toàn giả dối ấy. Nhưng đúng ra thì ở đó **có** điều gì đáng tranh luận kia chứ?

Chẳng phải rõ ràng là Slút-ski đã giở thủ đoạn và cố gắng dùng lời trách cứ giả dối đối với Lê-nin và những người bôn-sê-vích để che giấu những thiếu sót có thật trong lập trường của những người phái tả Đức hay sao? Những người bôn-sê-vích, *nếu không muốn phản bội* giai cấp công nhân và cuộc cách mạng của giai cấp ấy, thì không thể nào ủng hộ những người tả phái Đức luôn luôn nghiêng ngả giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích, mà lại *không* kèm theo những điều kiện quan trọng, *không* nghiêm túc phê bình những sai lầm của họ, điều đó há chẳng phải là rõ ràng hay sao? Những thủ đoạn bịp bợm thì cần đem ra mà phỉ nhổ, chứ không phải là để đem biến thành đối tượng tranh luận.

Đúng thế, những người bôn-sê-vích chỉ ủng hộ những người xã hội-dân chủ tả phái ở Đức kèm theo những điều kiện quan trọng nhất định, đồng thời phê bình những sai lầm nữa men-sê-vích của họ. Nhưng như thế thì phải hoan nghênh những người bôn-sê-vích, chứ không nên trách cứ họ.

Có người còn ngờ vực điều đó chăng?

Chúng ta hãy xét những sự kiện lịch sử mà ai nấy đều biết.

a) Năm 1903, những ý kiến bất đồng quan trọng đã nảy ra giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, ở Nga, về vấn đề tư cách đảng viên. Với cái công thức của mình về điều kiện gia nhập đảng, những người bôn-sê-vích muốn tạo ra một bức chướng ngại về mặt tổ chức để ngăn cản không cho những phần tử phi vô sản ồ ạt tràn vào đảng. Do tính chất dân chủ-tư sản của cuộc cách mạng Nga, cho nên lúc bấy giờ tình trạng tràn vào ồ ạt như thế quả là một nguy cơ thật sự. Những người men-sê-vích Nga bênh vực lập trường đối lập lại, chủ trương mở rộng cửa đảng cho những phần tử phi vô sản. Vì thấy những vấn đề của cách mạng Nga là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng thế giới, những người xã hội-dân chủ Tây Âu quyết định nhúng tay vào. Những người xã hội-dân chủ tả phái ở Đức, Pác-vu-xơ và Rô-da Lúc-xăm-bua, khi ấy là lãnh tụ phái tả, cũng nhúng tay vào. Rồi thì thế nào? Cả hai đều bênh vực bọn men-sê-vích,

chống lại những người bôn-sê-vích. Và họ buộc tội những người bôn-sê-vích là theo chủ nghĩa tập trung cực đoan và theo khuynh hướng của phái Bơ-lăng-ki. Sau này, những danh hiệu tầm thường và phi-li-stanh ấy lại được bọn men-sê-vích lặp lại và truyền bá khắp thế giới.

b) Năm 1905, những ý kiến bất đồng đã nảy ra giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, ở Nga, về vấn đề tính chất của cuộc cách mạng Nga. Những người bôn-sê-vích kiên trì tư tưởng công nông liên minh, do giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo. Những người bôn-sê-vích khẳng định rằng cần phải lái mọi việc đi đến chỗ thiết lập nền chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, để rồi chuyển ngay từ cách mạng dân chủ - tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, với điều kiện là đảm bảo có được sự ủng hộ của nông dân nghèo. Những người men-sê-vích Nga bác bỏ tư tưởng quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ; họ thích chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản tự do hơn chính sách công nông liên minh ; còn về chuyên chính dân chủ-cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, thì họ tuyên bố rằng đó là một phương án kiểu Bơ-lăng-ki và phản động, mâu thuẫn với sự phát triển của cách mạng tư sản. Thái độ của những người tả phái trong Đảng xã hội - dân chủ Đức, Pác-vu-xơ và Rô-da Lúc-xăm-bua, trước những cuộc tranh luận ấy ra sao ? Họ lập ra một phương án không tưởng và nửa men-sê-vích về cách mạng thường trực (hình ảnh méo mó của phương án về cách mạng do Mác đã đề ra), một phương án hoàn toàn tiêm nhiễm tinh thần phủ nhận theo lối men-sê-vích chính sách công nông liên minh, và họ đem phương án ấy đối lập với phương án bôn-sê-vích về chuyên chính dân chủ-cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Về sau, Tơ-rốt-ski lại lấy (Mác-tốp cũng lấy một phần) phương án nửa men-sê-vích ấy về cách mạng thường trực và biến nó thành công cụ đấu tranh chống lại chủ nghĩa Lê-nin.

c) Thời kỳ trước chiến tranh, trong nội bộ các đảng của Quốc tế II, thì vấn đề đã xuất hiện nổi bật nhất thành một trong những vấn đề bức thiết nhất, là vấn đề dân tộc và thuộc

địa, vấn đề các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, vấn đề giải phóng các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, vấn đề những biện pháp để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vấn đề những biện pháp để lật đổ chủ nghĩa đế quốc. Nhằm mục đích phát triển cách mạng vô sản và bao vây chủ nghĩa đế quốc, những người bôn-sê-vích đề ra chính sách ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, dựa trên cơ sở quyền dân tộc tự quyết, họ phát triển phương án về mặt trận thống nhất giữa cách mạng vô sản tại các nước tiên tiến và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc tại các thuộc địa và các nước bị áp bức. Do đó, bọn cơ hội chủ nghĩa ở tất cả các nước, bọn xã hội-sô-vanh và bọn xã hội-đế quốc chủ nghĩa ở tất cả các nước đã lập tức chống lại những người bôn-sê-vích. Người ta truy nã những người bôn-sê-vích như truy nã những con chó dại. Lúc bấy giờ, lập trường của những người xã hội-dân chủ tả phái ở phương Tây như thế nào? Họ phát triển một thứ lý luận nửa men-sê-vích về chủ nghĩa đế quốc, họ bác bỏ nguyên tắc dân tộc tự quyết theo quan niệm mác-xít (bác bỏ cho đến cả quyền phân lập và tổ chức thành những quốc gia độc lập); họ bác bỏ luận điểm cho rằng phong trào giải phóng các thuộc địa và các nước bị áp bức là phong trào có ý nghĩa cách mạng rất lớn, họ bác bỏ luận điểm cho rằng có thể thành lập một mặt trận thống nhất giữa cách mạng vô sản và phong trào giải phóng dân tộc, và họ đem tất cả cái mớ tư tưởng hỗ đồ nửa men-sê-vích — tức là cái mớ tư tưởng hỗ đồ từ đầu đến cuối không ngừng coi nhẹ vấn đề dân tộc và thuộc địa — mà đối lập với phương án mác-xít của những người bôn-sê-vích. Ai nấy đều biết rằng sau này Tơ-rốt-ski lại dùng cái mớ tư tưởng hỗ đồ nửa men-sê-vích ấy làm công cụ đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin.

Những sai lầm mà ai nấy đều biết của những người xã hội-dân chủ tả phái, ở Đức, là như thế.

Đấy là tôi chưa nói đến những sai lầm khác của những người tả phái Đức, mà Lê-nin đã phê bình kịch liệt trong các bài báo khác.

Tôi cũng không nói đến những sai lầm của họ khi họ nhận định về chính sách của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười.

Những sai lầm của những người tả phái Đức vào thời kỳ trước chiến tranh chứng tỏ gì, nếu không phải là chứng tỏ rằng những người xã hội-dân chủ tả phái, mặc dù họ có khuynh hướng tả, vẫn chưa trút bỏ được cái gói hành lý men-sê-vích của họ?

Cố nhiên không phải là những người tả phái Đức chỉ có sai lầm nghiêm trọng mà thôi. Họ cũng đã có được những hành động cách mạng to lớn và quan trọng. Tôi muốn nói đến cả một loạt công lao của họ và những lời phát biểu có tính chất cách mạng của họ đối với những vấn đề chính trị trong nước, và nhất là đối với vấn đề đấu tranh tuyển cử, đối với những vấn đề đấu tranh trong nghị viện và ngoài nghị viện, đối với tổng bãi công, chiến tranh, cách mạng năm 1905 ở Nga, v.v. Chính vì thế mà những người bôn-sê-vích đã coi họ là những người tả phái, đã ủng hộ họ, thúc đẩy họ tiến lên. Nhưng, điều đó không bỏ và không thể xóa bỏ được cái sự thật là những người xã hội-dân chủ tả phái, ở Đức, đồng thời cũng đã phạm rất nhiều sai lầm nghiêm trọng về chính trị và lý luận; là họ vẫn chưa trút bỏ được cái gánh nặng men-sê-vích, nên cần được những người bôn-sê-vích phê bình hết sức nghiêm khắc.

Bây giờ các đồng chí hãy tự mình xét xem Lê-nin và những người bôn-sê-vích nếu không phản lại lợi ích của cách mạng, không phản lại chủ nghĩa cộng sản, thì liệu có thể nào ủng hộ những người xã hội-dân chủ tả phái ở phương Tây mà lại *không kèm theo những điều kiện quan trọng, không nghiêm túc phê bình* những sai lầm của họ, được không?

Chẳng phải rõ ràng là Slút-ski, khi trách cứ Lê-nin và những người bôn-sê-vích về điều mà lẽ ra hắn phải hoan nghênh nếu hắn là một người bôn-sê-vích, thì hắn đã lộ rõ hắn bộ mặt là một tên nửa men-sê-vích, là một tên tơ-rốt-kít trá hình hay sao?

Slút-ski giả thiết rằng Lê-nin và những người bôn-sê-vích, khi nhận xét những người tả phái phương Tây, đã xuất phát từ

những quan điểm bè phái của mình, rằng do đó mà những người bôn-sê-vích Nga đã hy sinh sự nghiệp vĩ đại của cách mạng quốc tế vì những lợi ích bè phái của mình. Vị tất phải chứng minh rằng giả thiết như thế thì thật không còn gì tầm thường hơn và đê tiện hơn nữa. Không thể có gì tầm thường hơn, bởi vì ngay cả những người bôn-sê-vích tầm thường nhất cũng đã bắt đầu hiểu rằng cách mạng Nga không phải là một việc riêng của người Nga, trái lại, nó là việc của giai cấp công nhân toàn thế giới, là việc của cách mạng vô sản thế giới. Không thể có gì đê tiện hơn, vì ngay cả những kẻ vu khống chuyên nghiệp trong Quốc tế II cũng bắt đầu hiểu rằng chủ nghĩa quốc tế trước sau như một và có tính chất cách mạng triệt để của những người bôn-sê-vích là một kiểu mẫu về chủ nghĩa quốc tế vô sản đối với công nhân tất cả các nước.

Đúng, những người bôn-sê-vích Nga đã đề lên hàng đầu những vấn đề căn bản của cuộc cách mạng Nga, như vấn đề đảng, vấn đề thái độ của những người mác-xít đối với cuộc cách mạng dân chủ tư sản, vấn đề liên minh công nông, vấn đề quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, vấn đề đấu tranh trong nghị viện và ngoài nghị viện, vấn đề tổng bãi công, vấn đề chuyển biến cách mạng dân chủ-tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề chủ nghĩa đế quốc, vấn đề quyền dân tộc tự quyết, vấn đề phong trào giải phóng các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, vấn đề chính sách ủng hộ phong trào đó, v.v. Họ đã nêu ra những vấn đề ấy, coi đó là hòn đá thử vàng để kiểm nghiệm tinh thần kiên định cách mạng của những người xã hội-dân chủ tả phái ở phương Tây. Họ có quyền làm như thế hay không? Cố nhiên là có. Không những họ có quyền mà còn có nhiệm vụ phải làm như thế. Họ có nhiệm vụ phải làm như thế, vì tất cả những vấn đề ấy đồng thời lại là những vấn đề căn bản của cách mạng thế giới, mà chính sách và sách lược của những người bôn-sê-vích thì phải phục tùng nhiệm vụ của cách mạng thế giới. Họ có nhiệm vụ làm như thế, vì chỉ trên những vấn đề như thế thì người ta mới có thể thực sự kiểm nghiệm được tinh thần cách mạng của những nhóm này hay những nhóm nọ trong Quốc tế II.

Thử hỏi ở đây có gì là « đầu óc bè phái » của những người bôn-sê-vích Nga, và những quan điểm « bè phái » có dính dáng gì đến việc này ?

Ngay từ năm 1902, Lê-nin đã viết trong cuốn *Làm gì ?* của Người rằng : « *Ngày nay, lịch sử đã giao phó cho chúng ta một nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ cách mạng nhất trong tất cả các nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản ở bất cứ nước nào khác* »; rằng « *hoàn thành nhiệm vụ ấy, tiêu diệt đinh lũy kiên cố nhất không những của bọn phản động châu Âu, mà (giờ đây ta có thể nói) cả của bọn phản động châu Á nữa, sẽ làm cho giai cấp vô sản Nga thành đội tiên phong của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế* »[24]. Ba mươi năm đã trôi qua rồi, kể từ khi xuất bản cuốn *Làm gì ?* Không ai dám chối cãi rằng những sự biến trong thời kỳ ấy đã chứng tỏ một cách hùng hồn rằng lời của Lê-nin là đúng. Nhưng từ đó chẳng lẽ lại không rút ra được kết luận nói rằng cuộc cách mạng Nga đã là (và đang là) then chốt của cách mạng thế giới, rằng những vấn đề chủ yếu của cách mạng Nga đồng thời đã là (và hiện đang là) những vấn đề căn bản của cách mạng thế giới, hay sao ?

Chẳng phải rõ ràng là chỉ trong những vấn đề căn bản thì mới có thể thực sự kiểm nghiệm được tinh thần cách mạng của những người xã hội-dân chủ tả phái ở phương Tây, hay sao ?

Chẳng phải rõ ràng là những kẻ coi những vấn đề ấy như những vấn đề có tính chất « bè phái », đã tự phơi trần hắn bộ mặt là những kẻ tầm thường và những phần tử thoái hóa, hay sao ?

3. Slút-ski nói rằng hiện nay chưa có đủ văn kiện chính thức chứng thực rằng Lê-nin (những người bôn-sê-vích) đã đấu tranh kiên quyết và không nhân nhượng chống chủ nghĩa trung phái. Hắn đã dùng cái luận điểm quan liêu chủ nghĩa ấy, coi đó là một lý lẽ không thể bác bỏ được để chứng minh cho ý kiến nói rằng như vậy là Lê-nin (những người bôn-sê-vích) coi nhẹ cái nguy cơ chủ nghĩa trung phái trong Quốc tế II. Các đồng chí muốn đảm đương lấy việc tranh luận chống những

lời hồ đồ, chống những lý sự bướng bỉnh giáo quyệt ấy. Nhưng ở đó, có điều gì đáng phải tranh luận không? Chẳng phải rõ ràng là khi nói đến văn kiện, Slút-ski tìm cách giấu giếm sự nghèo nàn và giả dối của cái mà hắn gọi là lập trường của hắn đó sao?

Slút-ski cho rằng văn kiện hiện có của đảng không đầy đủ. Tại sao? Vì lý do gì? Những văn kiện mà ai nấy đều biết và có liên quan đến Quốc tế II, và cả những văn kiện có liên quan tới cuộc đấu tranh nội bộ trong Đảng xã hội-dân chủ Nga, há không đủ để chứng minh một cách thật hết sức rõ ràng rằng Lê-nin và những người bôn-sê-vích đã có tinh thần cách mạng không nhân nhượng trong cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn trung phái hay sao? Nói chung, Slút-ski có biết đến những văn kiện ấy không? Hắn còn muốn có những văn kiện nào nữa kia?

Giả thử, ngoài những văn kiện ai nấy đều đã biết rồi, người ta lại tìm ra được một số văn kiện khác, chẳng hạn như những nghị quyết bôn-sê-vích bàn một lần nữa về sự cần thiết phải tiêu diệt chủ nghĩa trung phái. Nói như thế thì chỉ cần có những tài liệu bằng giấy tờ thôi cũng đủ chứng minh được tinh thần cách mạng chân chính và tinh thần thực sự không khoan nhượng của những người bôn-sê-vích đối với chủ nghĩa trung phái hay sao? Ngoài những kẻ quan liêu bất trị ra thì liệu còn có ai dám chỉ căn cứ vào những tài liệu bằng giấy thôi? Ngoài những con chuột ở các kho sách ra, thì liệu còn có ai mà không hiểu rằng phải xét chính đảng và các lãnh tụ, trước hết là căn cứ vào việc làm của họ, chứ không phải chỉ căn cứ vào những lời tuyên bố của họ? Trong lịch sử, lắm người xã hội chủ nghĩa đã ký một cách sốt sắng bất cứ một nghị quyết cách mạng nào, để đối phó với những nhà phê bình hay quấy rầy. Nhưng như thế chưa có nghĩa là họ đã *thực hành* những nghị quyết đó. Tiếp nữa, trong lịch sử, còn có lắm người xã hội chủ nghĩa đòi hỏi, đến sùi bọt mép, rằng các chính đảng công nhân các nước *khác*, phải có những hành động hết sức cách mạng. Nhưng như thế chưa có nghĩa là họ *không khuất phục* trước bọn cơ hội chủ nghĩa của họ, trước giai cấp tư sản

của họ, ở trong đảng của họ hay ở trong nước của họ. Há chẳng phải vì thế mà Lê-nin đã dạy chúng ta phải xét các chính đảng cách mạng, các phái và các lãnh tụ, không phải căn cứ vào những lời tuyên bố và những nghị quyết của họ, mà căn cứ vào việc làm của họ hay sao?

Nếu kỳ thực Slút-ski muốn kiểm nghiệm tinh thần không nhân nhượng của Lê-nin và những người bôn-sê-vích đối với chủ nghĩa trung phái, thì hắn không được lấy những văn kiện lẻ tẻ và hai hay ba lá thư riêng làm cơ sở cho bài báo của hắn, mà phải lấy việc xét những người bôn-sê-vích qua *việc làm* của họ, qua *lịch sử* của họ, qua *hoạt động* của họ, — điều đó há chẳng rõ ràng hay sao? Phải chăng ở nước ta, trong Đảng xã hội-dân chủ Nga, không có bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn trung phái hay sao? Phải chăng những người bôn-sê-vích đã không tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết và không nhân nhượng chống tất cả các phái ấy? Phải chăng các phái ấy đã không liên hệ, trên địa hạt tư tưởng và tổ chức, với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn trung phái ở phương Tây? Không một tập đoàn tả phái nào trên thế giới đã đánh đổ bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn trung phái như những người bôn-sê-vích đã làm, — há lại không phải như thế hay sao? Như thế thì sao lại có thể nói rằng Lê-nin và những người bôn-sê-vích đã coi nhẹ cái nguy cơ chủ nghĩa trung phái? Tại sao Slút-ski đã coi thường những sự kiện ấy, những sự kiện có một ý nghĩa quyết định trong việc đánh giá những người bôn-sê-vích? Tại sao hắn lại không dùng phương pháp chắc chắn nhất là căn cứ vào việc làm và hoạt động mà xét Lê-nin và những người bôn-sê-vích? Tại sao hắn lại thích cái phương pháp không chắc chắn là tìm kiếm trong đống giấy má lựa chọn một cách ngẫu nhiên ấy hơn?

Vì nếu dùng cái phương pháp chắc chắn hơn tức là xét những người bôn-sê-vích qua hành động, thì toàn bộ lập trường của Slút-ski sẽ đổ sụp ngay trong nháy mắt.

Vì nếu xét những người bôn-sê-vích qua hành động của họ thì sẽ thấy rằng những người bôn-sê-vích là tổ chức cách

mạng *duy nhất* trên thế giới đã hoàn toàn đánh đổ bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn trung phái, và đã tống cổ bọn chúng ra khỏi đảng.

Vì nếu dựa vào những hành động thực tế và nhắc lại lịch sử thực sự của những người bôn-sê-vích, thì sẽ thấy rằng những người thầy của Slút-ski, tức là bọn tơ-rốt-kít, họp thành một tập đoàn *chủ yếu và cơ bản*, tập đoàn đã đưa chủ nghĩa trung phái vào Nga, và đã nhằm mục đích đó mà lập ra một tổ chức đặc biệt, trung tâm của chủ nghĩa trung phái, tức là khối tháng Tám.

Vì nếu xét những người bôn-sê-vích qua hành động của họ thì sẽ hoàn toàn vạch mặt Slút-ski là kẻ xuyên tạc lịch sử của đảng ta, xuyên tạc để tìm cách che giấu tính chất trung phái của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski trước chiến tranh, bằng cách vu cho Lê-nin và những người bôn-sê-vích là đã coi nhẹ cái nguy cơ chủ nghĩa trung phái.

Các đồng chí biên tập, tình hình về Slút-ski và bài báo của hắn là như thế đấy.

Các đồng chí cũng thấy rằng ban biên tập đã phạm sai lầm khi cho phép mở cuộc tranh luận với một kẻ xuyên tạc lịch sử của đảng ta.

Cái gì đã có thể đẩy ban biên tập vào con đường sai lầm ấy?

Tôi cho rằng cái đã đẩy ban biên tập vào con đường ấy, chính là chủ nghĩa tự do thối nát của họ, cái chủ nghĩa tự do hiện đang phần nào lưu hành trong một bộ phận những người bôn-sê-vích. Vài người bôn-sê-vích nào đó nghĩ rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một phái của chủ nghĩa cộng sản, phái ấy, quả có mắc sai lầm, có làm lắm chuyện ngu xuẩn, thậm chí đôi khi lại có tính chất phản xô-viết thật đấy, nhưng dù sao cũng vẫn là một phái của chủ nghĩa cộng sản. Do đó, sinh ra thái độ đôi chút tự do chủ nghĩa đối với bọn tơ-rốt-kít và những kẻ có tư tưởng tơ-rốt-kít. Vị tất cần phải chứng minh rằng một quan điểm như thế đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là vô cùng sai lầm và có hại. Thực ra, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski từ lâu rồi, không còn là một phái của chủ nghĩa cộng sản nữa.

Thực ra, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một đội tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng, đang đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản, chống Chính quyền xô-viết, chống công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Ai đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng vũ khí tinh thần, vũ khí tư tưởng chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích dưới hình thức những luận điểm cho rằng không thể nào xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta, dưới hình thức những luận điểm cho rằng những người bôn-sê-vích tất nhiên sẽ thoái hóa, v.v.? Vũ khí đó, chính chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng. Không thể coi là ngẫu nhiên mà tất cả những tập đoàn không xô-viết ở Liên-xô, trong khi mưu toan lập luận chứng minh rằng không thể tránh khỏi phải đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, đã viện dẫn cái luận điểm tơ-rốt-kít mà ai nấy đều biết, là không thể nào xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là Chính quyền xô-viết tất nhiên sẽ thoái hóa, là chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ hồi phục.

Ai đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng ở Liên-xô cái vũ khí sách lược dưới hình thức những âm mưu hành động công khai chống Chính quyền xô-viết? Vũ khí đó, chính bọn tơ-rốt-kít đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng khi bọn tơ-rốt-kít đó định tổ chức những cuộc tuần hành thị uy chống xô-viết ở Mạc-tư-khoa và ở Lê-nin-grát, vào ngày 7 tháng Một 1927. Những hành động chống xô-viết của bọn tơ-rốt-kít đã cổ vũ tinh thần giai cấp tư sản và đã phát động những hoạt động phá hoại của các chuyên gia tư sản, đó là một sự thực.

Ai đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng cái vũ khí tổ chức, dưới hình thức mưu toan thành lập những tổ chức bí mật chống xô-viết? Vũ khí ấy, chính bọn tơ-rốt-kít đã cung cấp cho giai cấp tư sản phản cách mạng khi bọn tơ-tốt-kít đó tổ chức tập đoàn bất hợp pháp chống bôn-sê-vích của chúng. Hoạt động bí mật chống xô-viết của bọn tơ-rốt-kít đã tạo điều kiện thuận lợi cho những tập đoàn chống xô-viết ở Liên-xô hình thành về mặt tổ chức, đó là một sự thực.

Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là đội tiên phong của giai cấp tư sản cách mạng.

Chính vì thế mà thái độ tự do chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, dù chủ nghĩa này đã bị đánh tan và đã trá hình, sẽ là một sự ngu xuẩn gần như một tội ác, gần như một sự phản bội đối với giai cấp công nhân.

Chính vì thế mà mưu toan của vài « nhà trước tác » và vài « nhà viết sử » nào đó định lén lút đưa lên văn đàn của chúng ta cái mớ giấy lộn tơ-rốt-kít trá hình, nhất định sẽ vấp phải những sự chống trả kịch liệt của những người bôn-sê-vích.

Chính vì thế mà không thể để cho có một cuộc tranh luận văn học với bọn buôn lậu tơ-rốt-kít được.

Theo tôi thì hình như các « nhà viết sử » và các « nhà trước tác » vào cái loại buôn lậu tơ-rốt-kít, hiện nay, đang ra sức tiến hành công việc buôn lậu của chúng, theo hai hướng.

Thứ nhất, chúng ra sức chứng minh rằng, trong thời kỳ trước chiến tranh, Lê-nin đã coi nhẹ cái nguy cơ chủ nghĩa trung phái, và chúng để cho người đọc không có kinh nghiệm phỏng đoán rằng như thế thì vào thời kỳ đó, Lê-nin chưa phải là một nhà cách mạng chân chính, mà chỉ sau chiến tranh mới trở thành nhà cách mạng chân chính, sau khi đã được Tơ-rốt-ski giúp cho « tự vũ trang lại ». Slút-ski có thể coi là một đại biểu điển hình của cái loại buôn lậu ấy.

Trên đây chúng ta đã thấy rằng Slút-ski và bè lũ không đáng để chúng ta mất thì giờ với chúng.

Thứ hai, chúng ra sức chứng minh rằng, trong thời kỳ trước chiến tranh, Lê-nin đã không hiểu là tất yếu phải chuyển cuộc cách mạng dân chủ-tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và chúng để cho người đọc không có kinh nghiệm phỏng đoán rằng như thế thì trong thời kỳ đó, Lê-nin chưa phải là một người bôn-sê-vích chân chính, mà mãi sau chiến tranh, sau khi được Tơ-rốt-ski giúp cho « tự vũ trang lại, » thì Lê-nin mới hiểu rằng sự chuyển biến ấy là tất yếu. Vô-lơ-xê-vi-tsơ,

tác giả tập *Sách giáo khoa về lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô* có thể coi là một đại biểu điển hình của cái loại buôn lậu ấy.

Thật ra thì từ năm 1905, Lê-nin đã viết : « *sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ chúng ta sẽ lập tức bắt đầu chuyển sang—việc này chính là vừa hợp với lực lượng của chúng ta, lực lượng của giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức —cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa* », « *chúng ta chủ trương làm cách mạng không ngừng* », « *chúng ta sẽ không dừng lại nửa chừng* »[25]. Thật ra thì có thể tìm thấy trong các tác phẩm của Lê-nin vô vàn sự việc và văn kiện tương tự. Nhưng bọn Vô-lô-xê-vi-tsơ thì có để ý gì đến những sự kiện rút từ đời sống và hoạt động của Lê-nin ? Sở dĩ bọn Vô-lô-xê-vi-tsơ viết là cốt để có thể đội lốt bôn-sê-vích mà đi lọt món hàng lậu chống chủ nghĩa Lê-nin của chúng, để có thể vu khống những người bôn-sê-vích và xuyên tạc lịch sử đảng bôn-sê-vích.

Các đồng chí thấy rằng bọn Vô-lô-xê-vi-tsơ với bọn Slút-ski đều cùng là một phường như nhau cả.

« Đường đi lối rẽ » của bọn buôn lậu tơ-rốt-kít là như thế đấy.

Các đồng chí cũng tự hiểu rằng nhiệm vụ ban biên tập tờ *Cách mạng vô sản* không phải là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động buôn lậu của những « nhà viết sử » như thế, bằng cách dành cho chúng một diễn đàn để tranh luận.

Theo tôi, nhiệm vụ của ban biên tập là nâng những vấn đề của lịch sử chủ nghĩa bôn-sê-vích lên đúng mức mong muốn, là hướng việc nghiên cứu lịch sử đảng ta vào con đường khoa học, bôn-sê-vích, và tăng cường chú ý chống bọn tơ-rốt-kít và những bọn khác xuyên tạc lịch sử đảng ta, bằng cách thường xuyên lột mặt nạ của chúng.

Việc đó càng cần thiết khi mà ngay cả một số nhà sử học chúng ta — tôi nói đến các nhà viết sử không có dấu ngoặc kép, các nhà viết sử *bôn-sê-vích* của chúng ta, — cũng không

phải không phạm những sai lầm tiếp sức thêm cho bọn Slút-ski và bọn Vô-lô-xê-vi-tsơ. Khốn thay, ở đây, đồng chí I-a-rô-sláp-ski cũng không tránh khỏi phạm sai lầm như thế, những cuốn sách của đồng chí ấy viết về lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, mặc dầu có những ưu điểm, cũng còn có nhiều sai lầm về nguyên tắc tính và lịch sử tính.

Kính gửi các đồng chí lời chào cộng sản

J. Sta-lin

Tạp chí «Cách mạng vô sản»
Số 6 (113), năm 1931

NI-GIƠ-NI – NÔP-GÔ-RÔT. NHÀ MÁY XE HƠI

Nhiệt liệt chào mừng công nhân và nhân viên hành chính — kỹ thuật của công trường đã hoàn thành thắng lợi các công việc xây dựng nhà máy.

Các đồng chí, xin chúc mừng thắng lợi của các đồng chí!

Chúng tôi chúc các đồng chí tiếp tục thu được những thắng lợi trong việc lắp ráp, chỉnh lý và khai công nhà máy vĩ đại; chúng tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ khắc phục được mọi khó khăn và hoàn thành một cách vẻ vang trách nhiệm của mình đối với đất nước.

J. Sta-lin. V. Mô lô tốp

« Sự thật » số 305,
4 tháng Một 1931

NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN ĐỨC Ê-MIN LÚT-VÍCH

Ngày 13 tháng Chạp 1931

LÚT-VÍCH — Tôi hết sức cảm kích được Ngài cho tiếp kiến. Hơn hai mươi năm nay, tôi nghiên cứu thân thế và sự nghiệp các nhân vật lịch sử lỗi lạc. Tôi cảm thấy đã hiểu biết nhiều về con người ; nhưng về những điều kiện kinh tế-xã hội, tôi lại chẳng hiểu một tí gì cả.

STA-LIN — Ông khiêm tốn đó thôi.

LÚT-VÍCH — Không, thật như thế. Chính thế có lẽ Ngài cho những câu hỏi sau đây của tôi là kỳ cục. Hôm nay, tôi đã thấy ở đây, ở điện Cờ-rem-lanh, một số di vật của Pi-e đại đế, và câu thứ nhất tôi muốn hỏi Ngài là như sau : Ngài có cho phép người ta so sánh Ngài với Pi-e đại đế hay không ? Ngài có tự cho là người kế thừa sự nghiệp của Pi-e đại đế hay không ?

STA-LIN — Không khi nào như thế cả. Những sự so sánh lịch sử bao giờ cũng là mạo hiểm. So sánh như trên lại chẳng có ý nghĩa gì cả.

LÚT-VÍCH — Nhưng Pi-e đại đế đã cống hiến rất nhiều để làm cho nước mình phát triển, để du nhập nền văn hóa phương Tây vào nước Nga.

STA-LIN — Đương nhiên Pi-e đại đế đã cống hiến nhiều để nâng cao địa vị của giai cấp địa chủ và phát triển giai cấp thương nhân mới ra đời. Pi-e đã cống hiến rất nhiều để xây dựng và củng cố Nhà nước dân tộc của bọn địa chủ và thương

nhân. Cũng cần phải nói rằng việc nâng cao địa vị của giai cấp địa chủ, việc giúp đỡ giai cấp thương nhân mới ra đời và việc củng cố Nhà nước dân tộc của các giai cấp đó đã được tiến hành trên lưng tầng lớp nông nô bị bóc lột đến tận xương tận tủy.

Còn về tôi, tôi chỉ là một môn đồ của Lê-nin, và mục đích của đời tôi là làm thế nào để xứng đáng là một môn đồ của Lê-nin.

Tôi đã dành cả cuộc đời của tôi để làm tròn một nhiệm vụ, đó là nâng cao địa vị của một giai cấp khác, chính là giai cấp công nhân. Nhiệm vụ đó không phải là củng cố một Nhà nước «dân tộc» nào đó, mà là củng cố một Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tức là một Nhà nước quốc tế, mà tất cả những cái gì củng cố Nhà nước đó cũng góp phần củng cố toàn bộ giai cấp công nhân quốc tế. Nếu trong khi cố gắng nâng cao địa vị của giai cấp công nhân và củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa của giai cấp đó, mà mỗi hành động của tôi lại không nhằm củng cố và cải thiện tình cảnh của giai cấp công nhân, thì tôi cho rằng đời tôi là không có mục đích.

Ông thấy đấy, việc ông so sánh như trên là không thích hợp.

Còn như Lê-nin và Pi-e đại đế, thì Pi-e chỉ là một giọt nước ở biển, mà Lê-nin là cả một đại dương.

LÚT-VÍCH — Chủ nghĩa Mác phủ nhận vai trò lỗi lạc của cá nhân trong lịch sử. Nhưng dù sao Ngài cũng thừa nhận vai trò lỗi lạc của những nhân vật lịch sử, như thế có mâu thuẫn với quan niệm duy vật về lịch sử chăng?

STA-LIN — Không, không có mâu thuẫn gì cả. Chủ nghĩa Mác không hề phủ nhận tác dụng của những nhân vật lỗi lạc, cũng không hề phủ nhận rằng con người làm ra lịch sử. Nếu ông đọc tác phẩm *Sự khốn cùng của triết học*[26] của Mác và các tác phẩm khác của Người, ông sẽ thấy Mác cho rằng chính con người làm ra lịch sử. Nhưng đương nhiên là con người không làm ra lịch sử một cách tùy thích được, cũng không phải tùy tiện theo những tư tưởng nảy sinh trong đầu óc con người. Mỗi thế hệ mới đều đứng trước những điều kiện nhất định đã hoàn toàn có sẵn lúc thế hệ đó ra đời. Và

chỉ khi nào hiểu được đúng đắn những điều kiện đó, hiểu được phải làm thế nào để cải biến những điều kiện đó, chỉ có như thế thì những vĩ nhân mới có được một giá trị nào đó. Nếu không hiểu được những điều kiện đó mà lại muốn cải biến chúng theo ý muốn của mình, thì họ sẽ trở thành những Đôn Ki-sốt. Vậy chính là căn cứ theo Mác thì hoàn toàn không được đem con người đối lập với điều kiện. Chính con người làm ra lịch sử, nhưng con người chỉ làm ra lịch sử chừng nào con người hiểu được đúng đắn những điều kiện đã hoàn toàn có sẵn, chừng nào con người hiểu phải làm thế nào để cải biến những điều kiện đó. Ít ra thì chúng tôi, những người bôn-sê-vích Nga, chúng tôi cũng hiểu Mác như thế đấy. Và chúng tôi đã nghiên cứu Mác trong hàng chục năm.

LÚT-VÍCH — Cách đây khoảng ba mươi năm, khi tôi còn học đại học, rất nhiều giáo sư Đức — họ tự nhận là những người tán thành quan điểm duy vật về lịch sử — đã dạy chúng tôi rằng chủ nghĩa Mác phủ nhận tác dụng của anh hùng, tác dụng của những nhân vật anh hùng trong lịch sử.

STA-LIN — Như thế là họ đã giải thích chủ nghĩa Mác một cách tầm thường. Chủ nghĩa Mác tuyệt nhiên không phủ nhận tác dụng của anh hùng. Trái lại, chủ nghĩa đó thừa nhận rằng tác dụng đó là lớn, nhưng với những điều kiện mà tôi vừa nói ở trên.

LÚT-VÍCH — Chung quanh cái bàn chúng ta đang ngồi nói chuyện đây, có mười sáu chiếc ghế. Ở nước ngoài, một mặt có người nói rằng Liên-xô là một nước trong đó tất cả mọi việc đều do tập thể quyết định ; nhưng mặt khác có người lại nói rằng tất cả mọi việc đều do cá nhân quyết định. Vậy thực ra thì ai quyết định ?

STA-LIN — Không, cá nhân không thể quyết định được. Những quyết định của cá nhân thì bao giờ hoặc hầu như bao giờ cũng là quyết định phiến diện. Trong bất cứ ủy ban nào, bất cứ tập thể nào cũng có những người có những ý kiến mà ta phải chú ý đến. Trong bất cứ ủy ban nào, bất cứ tập thể nào cũng có những người có thể có những ý kiến

sai. Căn cứ vào kinh nghiệm của ba cuộc cách mạng, chúng tôi biết rằng trong khoảng 100 quyết định của cá nhân mà không được tập thể kiểm tra và uốn nắn, thì có 90 quyết định là phiến diện.

Cơ quan lãnh đạo của chúng tôi, tức là Ban Chấp hành trung ương đảng chúng tôi đang lãnh đạo tất cả các tổ chức đảng và xô-viết của chúng tôi, gồm có gần 70 ủy viên. 70 ủy viên Ban Chấp hành trung ương đó là gồm những cán bộ công nghiệp ưu tú của chúng tôi, những cán bộ hợp tác xã ưu tú của chúng tôi, những cán bộ cung ứng ưu tú của chúng tôi, những cán bộ quân sự ưu tú của chúng tôi, những cán bộ tuyên truyền ưu tú của chúng tôi, những cán bộ cổ động ưu tú của chúng tôi, những người chuyên gia ưu tú của chúng tôi về nông trường quốc doanh, những người chuyên gia ưu tú của chúng tôi về nông trang tập thể, những người chuyên gia ưu tú của chúng tôi về kinh tế nông dân cá thể, những người chuyên gia ưu tú của chúng tôi về các dân tộc ở Liên-xô và về chính sách dân tộc. Cơ quan tối cao đó đã tập trung được trí tuệ của đảng chúng tôi. Trong cơ quan đó, người nào cũng có thể uốn nắn mọi ý kiến hoặc mọi đề nghị của bất cứ cá nhân nào. Trong cơ quan đó, người nào cũng có thể đưa ra kinh nghiệm của mình. Nếu không thế, nếu mọi việc đều do cá nhân quyết định, thì chúng tôi sẽ phạm những sai lầm cực kỳ nghiêm trọng trong công tác của chúng tôi. Nhưng, do chỗ mỗi người đều có thể uốn nắn những sai lầm của người khác, và do chỗ chúng tôi coi trọng những sự uốn nắn đó, nên những quyết định của chúng tôi đều ít nhiều là đúng đắn.

LÚT-VÍCH — Trước kia Ngài đã công tác bí mật trong hàng chục năm. Ngài đã phải bí mật vận chuyển vũ khí, sách báo v.v. Ngài có nghĩ rằng những kẻ thù của Chính quyền xô-viết cũng có thể học kinh nghiệm của Ngài và cũng áp dụng những phương pháp đó để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, hay không?

STA-LIN — Cố nhiên là hoàn toàn có như thế.

LÚT-VÍCH — Có phải vì nguyên nhân đó mà chính quyền nước Nga đã tỏ ra nghiêm khắc và thẳng tay trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của mình không?

STA-LIN — Không, đó không phải là nguyên nhân chủ yếu. Có thể dẫn một số thí dụ trong lịch sử để chứng minh điều đó. Khi những người bôn-sê-vích lên nắm chính quyền, thì lúc đầu họ đã tỏ ra nhẹ tay đối với kẻ thù của họ. Bọn men-sê-vích vẫn tiếp tục tồn tại hợp pháp và vẫn xuất bản báo của chúng. Bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cũng thế, chúng cũng vẫn tồn tại hợp pháp và có tờ báo của chúng. Cả bọn dân chủ-lập hiến cũng vẫn tiếp tục phát hành tờ báo của chúng. Khi tướng Cơ-ra-snốp tổ chức cuộc tấn công phản cách mạng của hắn vào Lê-nin-gơ-rát và bị chúng tôi bắt, thì theo điều kiện thời chiến, chúng tôi có thể ít nhất là cầm tù hắn ; hơn thế nữa, đáng lẽ chúng tôi phải xử bắn hắn. Thế mà chúng tôi đã thả hắn ra, căn cứ vào « lời thề danh dự » của hắn. Kết quả ra sao? Chẳng bao lâu, chúng tôi thấy rằng nhẹ tay như vậy chỉ làm hại tính vững chắc của Chính quyền xô-viết thôi. Chúng tôi đã nhẹ tay như vậy đối với kẻ thù của giai cấp công nhân, đó là một sai lầm của chúng tôi. Nếu chúng tôi cứ tiếp tục sai lầm như thế, là chúng tôi phạm tội đối với giai cấp công nhân, là chúng tôi phản bội lợi ích của giai cấp công nhân. Và chẳng bao lâu sau, chúng tôi đã thấy được hoàn toàn rõ ràng như vậy. Chúng tôi đã thấy được rất nhanh rằng chúng tôi càng nhẹ tay đối với kẻ thù của chúng tôi bao nhiêu, thì kẻ thù đó lại càng chống lại chúng tôi bấy nhiêu. Chẳng bao lâu, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh hữu — Gốt-stơ và những kẻ khác — và bọn men-sê-vích cánh hữu đã tổ chức ở Lê-nin-gơ-rát cuộc nổi loạn phản cách mạng của bọn học sinh sĩ-quan khiến cho nhiều thủy thủ cách mạng của chúng tôi phải hy sinh. Cũng cái tên Cơ-ra-snốp ấy mà chúng tôi đã thả ra căn cứ vào « lời thề danh dự » của hắn, đã tổ chức bọn bạch vệ cô-dắc. Hắn đã câu kết với Na-môn-tốp và đã vũ trang chống Chính quyền xô-viết trong hai năm. Chẳng bao lâu chúng tôi thấy rõ ràng rằng đằng sau các tướng tá bạch vệ đó, là bọn đặc vụ của các nước tư bản

chủ nghĩa phương Tây : Pháp, Anh, Mỹ, và cả Nhật nữa. Chúng tôi thấy mình đã phạm sai lầm như thế nào khi tỏ ra nhẹ tay. Kinh nghiệm dạy chúng tôi rằng phương pháp duy nhất để chiến thắng những kẻ thù đó là áp dụng chính sách hết sức thẳng tay đàn áp chúng.

LÚT-VÍCH — Tôi cảm thấy hình như là một bộ phận lớn trong nhân dân Liên-xô đều cảm thấy sợ Chính quyền xô-viết và sở dĩ Chính quyền xô-viết đứng vững được, thì, trong một chừng mực nào đấy cũng là do có tâm lý sợ hãi đó. Tôi muốn biết tâm trạng của cá nhân Ngài khi nhận thấy rằng muốn củng cố chính quyền thì phải gây ra tâm trạng sợ sệt. Vì khi Ngài tiếp xúc với các đồng chí, các bè bạn của Ngài, Ngài lại xử sự theo những phương pháp hoàn toàn khác hẳn, tức là không bằng những phương pháp nhằm gây ra tâm lý khiếp sợ ; trong khi đó thì người ta lại làm cho dân chúng khiếp sợ.

STA-LIN — Ông lầm rồi. Và nói chung nhiều người khác cũng sai lầm như ông. Chả nhẽ ông cho rằng chúng tôi đã dùng những phương pháp dọa nạt và gây sợ hãi mà có thể giữ được chính quyền trong 14 năm và được hàng triệu quần chúng ủng hộ hay sao? Không, không thể được. Chính phủ Nga hoàng có tài dọa nạt hơn ai hết. Về phương diện đó, nó đã có một kinh nghiệm phong phú, lâu đời. Giai cấp tư sản châu Âu và nói riêng là giai cấp tư sản Pháp, đã dốc toàn lực ra để giúp đỡ chế độ Nga hoàng về phương diện đó và đã dạy cho chế độ này cách dọa nhân dân. Mặc dù có kinh nghiệm đó, mặc dù có sự giúp đỡ của giai cấp tư sản châu Âu, chính sách dọa nạt đã đưa chế độ Nga hoàng đến chỗ sụp đổ.

LÚT-VÍCH — Nhưng dòng họ Rô-ma-nốp đã trị vì được 300 năm kia mà.

STA-LIN — Đúng, nhưng trong vòng 300 năm đó đã nổ ra biết bao nhiêu cuộc khởi nghĩa và bạo động : cuộc khởi nghĩa của Stê-pan Ra-đin, cuộc khởi nghĩa của Ê-mê-li-an Pu-ga-sép, cuộc khởi nghĩa của những người tháng Mười, cuộc cách mạng 1905, cuộc cách mạng tháng Hai 1917, cuộc

Cách mạng tháng Mười. Ấy là chưa kể những điều kiện sinh hoạt chính trị và văn hóa trong nước hiện nay đã căn bản khác với những điều kiện sinh hoạt chính trị và văn hóa thời xưa, khi mà tình trạng ngu si, thất học, sự phục tùng và sự ngu dốt về chính trị của quần chúng đã cho phép bọn « thống trị » hồi bấy giờ duy trì được chính quyền trong một thời gian hoặc dài hoặc ngắn.

Còn về nhân dân, về công nhân và nông dân Liên-xô, thì họ hoàn toàn không phải là những người nhẫn nhục, ngoan ngoãn và khiếp sợ, như ông tưởng. Ở châu Âu, có nhiều người vẫn còn giữ cái quan niệm thuở xưa về người dân Liên-xô hiện nay, họ tưởng rằng dân Nga hiện nay thứ nhất là ngoan ngoãn, thứ hai là lười biếng. Đó là một quan niệm cũ rích và sai căn bản. Ở châu Âu quan niệm đó đã có từ hồi bọn địa chủ Nga đến Pa-ri để phung phí tiền mà chúng đã cướp bóc được và để sống trong cảnh ăn dưng ngồi rồi. Đó là những hạng người thật sự hèn yếu và vô ích. Và do đó người ta kết luận rằng « người Nga có tính lười biếng ». Nhưng tuyệt nhiên không thể nói như thế về công nhân và nông dân Nga, là những người trước kia và bây giờ vẫn sống bằng lao động của mình. Cho rằng công nhân và nông dân Nga, những người trong một thời gian ngắn, đã làm ba cuộc cách mạng, đã đập tan chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản, những người hiện nay đang xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thắng lợi — là những người ngoan ngoãn và lười biếng, thì quả là khá kỳ cục.

Ông vừa nói rằng có phải ở nước chúng tôi một người quyết định mọi việc không. Không, không khi nào như thế cả, ngày nay công nhân nước chúng tôi sẽ không để yên cái tình trạng chính quyền chỉ do riêng một người nắm. Ở nước chúng tôi, ngay cả những người có uy tín nhất, cũng sẽ chẳng làm được trò trống gì, họ sẽ trở thành một con số không, khi quần chúng công nhân không tín nhiệm họ nữa, khi họ mất liên hệ với quần chúng công nhân. Pơ-lê-kha-nốp đã từng có một uy tín hoàn toàn tuyệt đối. Nhưng rồi thế nào? Khi ông ta trở nên không vững về mặt chính trị, thì công nhân

quên ngay ông ta ; họ không nghe theo ông ta nữa và quên ông ta đi. Một thí dụ khác : Tơ-rốt-ski. Tơ-rốt-ski cũng có một uy tín lớn, dĩ nhiên hoàn toàn không được bằng Pơ-lê-kha-nốp. Nhưng rồi thế nào? Khi hắn xa rời công nhân, thì hắn bị người ta quên ngay.

LÚT-VÍCH — Hoàn toàn bị quên à?

STA-LIN — Đôi khi cũng có nhớ tới hắn ta, nhưng nhớ tới với sự phẫn nộ.

LÚT-VÍCH — Có phải tất cả mọi người đều nhớ tới ông ta với sự phẫn nộ cả không?

STA-LIN — Đối với công nhân nước chúng tôi thì họ nhớ tới Tơ-rốt-ski với sự phẫn nộ, bực tức, căm hờn.

Đương nhiên, trong nhân dân có một bộ phận nhỏ nào đó thực sự sợ Chính quyền xô-viết và chống lại chính quyền đó. Tôi muốn nói đến những bọn tàn dư của các giai cấp đang hấp hối, sắp bị tiêu diệt, và trước hết là nói đến một bộ phận không đáng kể trong nông dân, tức là : bọn cu-lắc. Nhưng vấn đề ở đây không phải chỉ là chính sách nhằm dọa nạt những nhóm đó, một chính sách thực sự đang tồn tại. Mỗi người đều biết rằng về mặt này, những người bôn-sê-vích chúng tôi không phải chỉ dọa, mà chúng tôi còn đi xa hơn nữa, đi đến chỗ tiêu diệt cái tầng lớp tư sản đó.

Còn nhân dân lao động Liên-xô, công nhân và nông dân lao động, tức là những người chiếm ít ra là 90% trong dân số, họ đều ủng hộ Chính quyền xô-viết, và tuyệt đại đa số họ đều tích cực ủng hộ chế độ xô-viết. Và sở dĩ họ ủng hộ chế độ xô-viết là vì chế độ này phục vụ lợi ích căn bản của công nhân và nông dân.

Chính quyền xô-viết mà đứng vững được là do đã dựa trên cơ sở đó, chứ không phải trên cơ sở cái gọi là chính sách dọa nạt.

LÚT-VÍCH — Tôi rất cảm tạ Ngài đã cho tôi rõ như vậy. Xin ngài miễn thứ cho nếu tôi lại đặt ra một câu hỏi có thể là kỳ cục đối với Ngài. Trong tiểu sử của Ngài, có những điều

có thể gọi là « có tính chất cường khấu ». Ngài có tìm hiểu về nhân vật Stê-pan Ra-din không? Xin ngài cho biết ý kiến về « người cường khấu có lý tưởng » đó?

STA-LIN — Những người bôn-sê-vích chúng tôi bao giờ cũng chú ý tìm hiểu những nhân vật lịch sử, như Bô-lốt-ni-cốp, Ra-din, Pu-ga-sép, v.v. Chúng tôi thấy hành động của họ phản ánh lòng phẫn nộ tự phát của các giai cấp bị áp bức, phản ánh sự nổi dậy tự phát của nông dân chống ách áp bức phong kiến. Chúng tôi bao giờ cũng chú ý đến việc nghiên cứu lịch sử những mưu đồ khởi nghĩa đầu tiên như thế của nông dân. Nhưng ở đây đương nhiên là tuyệt nhiên không thể so sánh họ với những người bôn-sê-vích. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân, — ngay cả khi những cuộc khởi nghĩa đó không mang tính chất « cường khấu », tính chất vô tổ chức như cuộc khởi nghĩa của Stê-pan Ra-din, — đều không thể đem lại một kết quả quan trọng nào cả. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân, chỉ khi nào có kết hợp với những cuộc khởi nghĩa của công nhân, và được công nhân lãnh đạo, — thì mới có thể thắng lợi được. Chỉ có được kết hợp, do giai cấp công nhân lãnh đạo, khởi nghĩa mới có thể đạt tới mục đích được.

Ngoài ra, khi nói đến Ra-din và Pu-ga-sép, không khi nào được quên rằng họ ủng hộ vua : họ chống bọn địa chủ nhưng lại ủng hộ một « ông vua tốt ». Khẩu hiệu của họ đúng là như thế.

Do đó ông thấy so sánh họ với những người bôn-sê-vích là điều hoàn toàn không thích hợp.

LÚT-VÍCH — Xin Ngài cho phép tôi hỏi Ngài vài câu về tiểu sử của Ngài. Khi tôi đến nhà ông Ma-xa-rích, ông ta nói với tôi rằng ngay từ hồi 6 tuổi, ông ta đã nhận thức mình là một người xã hội chủ nghĩa. Cái gì đã khiến Ngài trở thành một người xã hội chủ nghĩa, và Ngài đã trở thành một người xã hội chủ nghĩa từ hồi nào?

STA-LIN — Tôi không thể nói là tôi đã có khuynh hướng theo chủ nghĩa xã hội từ hồi 6 tuổi. Thậm chí cũng chẳng phải

từ hồi 10 hoặc 12 tuổi. Tôi tham gia phong trào cách mạng năm tôi 15 tuổi, khi tôi được liên hệ với những nhóm bí mật của những người mác-xít Nga bấy giờ ở Nam Cáp-ca-dơ. Những nhóm đó đã có ảnh hưởng lớn đối với tôi và đã truyền cho tôi lòng ham thích đọc sách báo mác-xít bí mật.

LÚT-VÍCH—Cái gì đã đẩy Ngài vào con đường phản kháng? Phải chăng vì cụ ông, cụ bà thân sinh ra Ngài đối xử với Ngài không tốt?

STA-LIN — Không. Bố mẹ tôi không phải là những người có học thức, nhưng không hề đối xử không tốt với tôi. Nhưng tại trường dòng chính phái, nơi mà tôi theo học lúc bấy giờ, thì lại khác. Từ chỗ do phản đối chế độ hà hiếp và những biện pháp kiểu giê-duýt thịnh hành tại trường dòng, mà tôi đã sẵn lòng trở thành, và đã thực sự trở thành một người cách mạng, một môn đồ của học thuyết Mác, học thuyết cách mạng chân chính.

LÚT-VÍCH — Nhưng Ngài có thừa nhận là những người giê-duýt có những tính tốt, hay không?

STA-LIN — Có, họ là những người có tính hệ thống và ngoan cường trong việc thực hiện những mục đích xấu của họ. Nhưng, phương pháp của họ chủ yếu là rình mò, do thám, dò la tư tưởng, hà hiếp; như thế có gì là tốt? Thí dụ hành động rình mò trong nội trú: 9 giờ, chuông báo giờ đi uống nước chè, chúng tôi đi xuống nhà ăn và khi chúng tôi trở về phòng ngủ thì trong thời gian đó người ta đã lục tung cả vật dụng của chúng tôi để ở ngăn kéo... Như thế có gì là tốt chăng?

LÚT-VÍCH — Tôi thấy ở Liên-xô người ta đặc biệt tôn trọng tất cả mọi thứ của Mỹ, thậm chí có thể nói người ta sùng bái tất cả mọi thứ của Mỹ, nghĩa là sùng bái xứ sở của đồng đô-la, xứ sở tư bản chủ nghĩa triệt để nhất. Tâm trạng đó cũng có cả trong giai cấp công nhân nước Ngài, và không những người ta có tâm trạng đó đối với các máy kéo, các ô-tô, mà nói chung cả đối với những người Mỹ nữa. Ngài giải thích tình hình đó như thế nào?

STA-LIN — Ông nói quá. Ở nước chúng tôi, không hề có một sự quý trọng đặc biệt nào đối với tất cả mọi thứ của Mỹ. Nhưng chúng tôi quý óc thực tế của người Mỹ về mọi mặt — nông nghiệp, kỹ thuật, văn hóa, sinh hoạt. Chúng tôi không hề quên rằng nước Mỹ là một nước tư bản chủ nghĩa. Nhưng trong số các người Mỹ, có nhiều người lành mạnh về thể xác và tinh thần, lành mạnh trong toàn bộ thái độ của họ đối với việc làm, đối với công việc. Chúng tôi tán thành óc thực tế đó, tác phong giản dị đó. Tuy nước Mỹ là một nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao độ, nhưng cái phong độ trong công nghiệp, cái tập quán trong sản xuất đều có đôi chút tính chất dân chủ, điều không thể có được ở các nước tư bản chủ nghĩa già cỗi ở châu Âu, nơi mà tính kiêu căng chây lười của giai cấp quý tộc phong kiến vẫn còn tồn tại.

LÚT-VÍCH — Ngài nói rất đúng, thậm chí Ngài cũng không ngờ là đã nói đúng đến mức ấy.

STA-LIN — Biết đâu đấy, có thể tôi đã biết là như thế.

Ở châu Âu, tuy chế độ phong kiến, về mặt là một chế độ xã hội, đã bị đập tan từ lâu rồi, nhưng những tàn dư đáng kể của nó vẫn còn tồn tại trong sinh hoạt và trong tập quán. Giới phong kiến vẫn cung cấp những nhân viên kỹ thuật, những chuyên gia, những nhà bác học, những nhà văn, những người này đã đưa các lề thói quý tộc vào công nghiệp, kỹ thuật, khoa học, văn học. Những truyền thống phong kiến vẫn còn chưa bị xóa bỏ tận gốc rễ.

Người ta không thể nói như thế đối với nước Mỹ, đất nước của «những người di dân tự do», ở đó không có địa chủ, không có quý tộc. Do đó mà người Mỹ đã có những tập tục chắc chắn, tương đối giản dị trong sản xuất. Những công nhân nước chúng tôi — họ đã trở thành những cán bộ kinh tế — đã đi sang Mỹ, đều nhận thấy ngay đặc điểm đó. Họ phần nào vừa ngạc nhiên vừa thích thú kể lại rằng ở Mỹ trong quá trình sản xuất, nếu xét về bề ngoài thì khó mà phân biệt ai là kỹ sư, ai là công nhân. Cố nhiên điều đó làm họ thích thú. Ở châu Âu thì hoàn toàn khác hẳn.

Nhưng nếu vấn đề là xét xem chúng tôi có thiện cảm với một dân tộc nào đó, hoặc, nói cho đúng hơn, với đa số người trong một dân tộc nào đó, thì đương nhiên phải nói rằng chúng tôi có thiện cảm với người Đức. Không thể so sánh cảm tình của chúng tôi đối với người Mỹ với những mối thiện cảm đó được!

LÚT-VÍCH — Tại sao lại có thiện cảm chính với dân tộc Đức ?

STA-LIN — Chí ít cũng là vì dân tộc Đức đã cống hiến cho thế giới những nhân vật như Mác và Ăng-ghen. Chỉ cần chỉ ra sự thực đó cũng đủ thấy rõ rồi.

LÚT-VÍCH — Ít lâu nay người ta thấy một vài chính khách Đức tỏ ra thật sự lo ngại, sợ rằng chính sách hữu nghị truyền thống giữa Liên-xô và Đức sẽ bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Sở dĩ có sự lo ngại đó là do những cuộc đàm phán giữa Liên-xô và Ba-lan gây ra. Nếu cuộc đàm phán này dẫn tới kết quả là Liên-xô thừa nhận biên giới hiện tại của Ba-lan, thì toàn thể dân tộc Đức sẽ thất vọng nặng nề, vì cho tới nay dân tộc đó vẫn tưởng rằng Liên-xô chống lại hệ thống Véc-xây và không có ý định thừa nhận hệ thống đó.

STA-LIN — Tôi biết rằng một vài chính khách Đức đã tỏ ra phần nào bất bình và lo ngại, họ sợ rằng trong cuộc đàm phán hoặc trong hiệp định ký với Ba-lan, Liên-xô lại đi tới chỗ thừa nhận và bảo đảm lãnh thổ và biên giới Ba-lan.

Tôi cho rằng những mối lo ngại đó là sai lầm. Chúng tôi luôn luôn tuyên bố sẵn sàng ký kết một hiệp ước không tấn công với mọi nước, bất kể là nước nào. Chúng tôi đã ký hiệp ước không tấn công với một số nước. Chúng tôi đã công khai tuyên bố sẵn sàng ký một hiệp ước như thế với cả Ba-lan. Nếu chúng tôi tuyên bố sẵn sàng ký một hiệp ước không tấn công với Ba-lan, thì đó không phải là một lời nói suông ; mà có nghĩa là chúng tôi thực sự muốn ký một hiệp ước như thế. Chúng tôi là những nhà chính trị thuộc một loại đặc biệt, nếu có thể nói như thế. Có những nhà chính trị hôm nay thì hứa hẹn hoặc tuyên bố như thế này, nhưng ngày mai lại quên

đi hoặc phủ nhận những lời đã nói hôm trước, mà thậm chí không thấy xấu hổ gì cả. Chúng tôi không thể làm như thế được. Điều gì đã làm ở ngoài nước thì nhất định bao giờ ở trong nước cũng sẽ biết, bao giờ toàn thể công nhân và toàn thể nông dân cũng sẽ biết. Nếu chúng tôi nói nhưng lại làm khác đi, chúng tôi sẽ mất uy tín trong quần chúng nhân dân. Khi những người Ba-lan tuyên bố sẵn sàng đàm phán với chúng tôi về một hiệp ước không tấn công, dĩ nhiên là chúng tôi đồng ý và bắt đầu tiến hành đàm phán.

Theo quan điểm của người Đức thì điều nguy hiểm nhất trong số những điều có thể phát sinh ra là cái gì? Là việc thay đổi thái độ trong quan hệ với người Đức, việc những quan hệ đó trở nên xấu, chăng? Nhưng không có lý do gì để nghĩ như vậy. Cũng hoàn toàn như những người Ba-lan, chúng tôi phải tuyên bố trong hiệp ước là sẽ không dùng bạo lực, không dùng sự tấn công để thay đổi biên giới của Ba-lan và của Liên-xô, hoặc xâm phạm vào nền độc lập của hai nước này. Chúng tôi cam kết như thế với người Ba-lan, cũng như người Ba-lan đã cam kết như thế với chúng tôi. Không có một điều khoản quy định rằng hai nước hữu quan đều không có ý muốn dùng chiến tranh để xâm phạm vào nền độc lập hoặc để xâm phạm sự toàn vẹn biên giới của nhau, không có một điều khoản như thế thì không thể ký kết hiệp ước được. Không có một điều khoản như thế thì không thể nói tới việc ký một hiệp ước được. Điều tối đa mà chúng tôi có thể làm được là như thế.

Như thế có phải là thừa nhận hệ thống Véc-xây [27] không? Không. Hoặc như thế liệu có phải là bảo đảm biên giới không? Không. Chúng tôi chưa bao giờ là người bảo đảm cho Ba-lan và sẽ không bao giờ trở thành một người như thế, cũng như Ba-lan chưa bao giờ và cũng sẽ không bao giờ là người bảo đảm cho biên giới chúng tôi. Những quan hệ hữu nghị giữa chúng tôi và Đức trước như thế nào, thì bây giờ cũng vẫn như thế. Tôi tin chắc như vậy.

Như thế là những mối lo ngại mà ông nói đó, không có mảy may căn cứ nào cả. Gây ra những mối lo ngại đó, là

những tin đồn đại do một vài người Ba-lan và Pháp tung ra. Những mối lo ngại đó sẽ tiêu tan đi, khi chúng tôi công bố bản hiệp ước, nếu bản hiệp ước đó được Ba-lan ký. Mọi người sẽ thấy hiệp ước đó chẳng có điều khoản nào chống lại nước Đức cả.

LÚT-VÍCH — Tôi rất cảm tạ Ngài về lời tuyên bố đó. Xin cho phép tôi hỏi Ngài câu này : khi Ngài nói tới « chủ nghĩa bình quân » thì Ngài ngụ ý chế giễu danh từ bình đẳng phổ biến. Nhưng bình đẳng phổ biến là lý tưởng xã hội chủ nghĩa cơ mà ?

STA-LIN — Cái thứ chủ nghĩa xã hội trong đó mọi người đều hưởng lương như nhau, nhận một số lượng thịt, một số lượng bánh mì như nhau, mặc những bộ quần áo như nhau, được cấp phát cùng một thứ sản phẩm với một số lượng ngang nhau, cái thứ chủ nghĩa xã hội đó quả là xa lạ đối với chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa Mác chỉ nói như thế này : chừng nào mà các giai cấp chưa bị hoàn toàn thủ tiêu, và chừng nào mà lao động, từ chỗ là phương tiện sinh sống, chưa trở thành nhu cầu bậc nhất đối với con người, chưa trở thành lao động tự nguyện vì lợi ích của xã hội, thì vẫn còn phải trả công theo lao động. « Làm theo năng lực, hưởng theo lao động » ; đó là công thức mác-xít về chủ nghĩa xã hội, nghĩa là công thức về giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chỉ đến giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản thì mỗi người mới sẽ làm việc theo năng lực của mình, nhưng được hưởng thù lao theo nhu cầu. « Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. »

Hoàn toàn rõ ràng là dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, những người khác nhau đều có và sẽ có những nhu cầu khác nhau. Chủ nghĩa xã hội tuyệt nhiên không phủ nhận là nhu cầu của người ta có những sự khác nhau về mặt sở thích, số lượng và chất lượng nhu cầu. Ông hãy đọc xem Mác đã phê phán Stiếc-nê [28] như thế nào về xu hướng bình quân

chủ nghĩa của ông ta ; ông hãy đọc bài Mác phê phán cương lĩnh Gô-ta năm 1875 [29] ; đọc các tác phẩm của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin đã xuất bản tiếp đó, ông sẽ thấy các vị đó đã công kích chủ nghĩa bình quân gay gắt như thế nào. Chủ nghĩa bình quân không hề có một điểm nào là giống chủ nghĩa xã hội mác-xít cả. Chỉ có những người không biết về chủ nghĩa Mác mới có thể tưởng tượng một cách ấu trĩ rằng những người bôn-sê-vích Nga muốn tập trung tất cả của cải lại để đem chia đều. Đó là quan niệm của những kẻ không hề có một điểm nào giống chủ nghĩa Mác cả. Đó là khái niệm về chủ nghĩa cộng sản của những người chẳng hạn như những người « cộng sản » nguyên thủy thời Cơ-rôm-oen và thời Cách mạng Pháp. Nhưng chủ nghĩa Mác và những người bôn-sê-vích Nga chẳng hề có một điểm nào giống những người « cộng sản » bình quân chủ nghĩa đó cả.

LÚT-VÍCH — Ngài hút thuốc lá. Thế cái tẩu truyền kỳ của Ngài đâu, Ngài Sta-lin? Đã có lần Ngài nói rằng lời nói và những câu chuyện truyền kỳ thì tiêu tan đi, còn các sự việc thì tồn tại mãi. Nhưng Ngài hãy tin tôi, hàng triệu người ở nước ngoài không biết một số lời nói và một số việc làm của Ngài, nhưng họ lại biết cái tẩu truyền kỳ của Ngài.

STA-LIN — Tôi để quên ở nhà.

LÚT-VÍCH — Tôi sẽ nêu lên một câu hỏi có lẽ sẽ làm cho Ngài ngạc nhiên lắm.

STA-LIN — Từ lâu rồi, những người bôn-sê-vích Nga chúng tôi thôi không biết ngạc nhiên là gì nữa.

LÚT-VÍCH — Ở nước Đức, chúng tôi cũng thế.

STA-LIN — Đúng, chẳng bao lâu nữa, ở Đức, các ông cũng sẽ thôi không ngạc nhiên nữa.

LÚT-VÍCH — Câu hỏi của tôi là như thế này: Ngài đã nhiều lần phải liều thân và gặp nguy hiểm. Ngài đã bị

truy nã. Ngài đã tham gia chiến đấu. Nhiều người bạn thân của Ngài đã hy sinh. Còn Ngài thì vẫn sống. Ngài giải thích việc đó như thế nào ? Ngài có tin vào số mệnh không ?

STA-LIN — Không, tôi không tin vào số mệnh. Người bôn-sê-vích, người mác-xít không tin vào « số mệnh ». Bản thân khái niệm số mệnh, khái niệm « *Schicksal** », là một thiên kiến, một điều phi lý, một tàn dư của thần thoại, như thần thoại của người Hy-lạp thời cổ cho rằng thần số mệnh chi phối số mệnh của con người.

LÚT-VÍCH — Vậy Ngài cho rằng ngẫu nhiên mà Ngài sống sót chăng ?

STA-LIN — Có những nguyên nhân bên trong và những nguyên nhân bên ngoài phối hợp lại khiến cho tôi còn sống. Nhưng, điều đó hoàn toàn không có ảnh hưởng gì cả, một người khác có thể giữ chức vụ của tôi, vì *phải có* một người nào đó đảm nhiệm chức vụ này. « Số mệnh » là một cái gì không hợp quy luật, một cái gì thần bí. Tôi không tin vào cái thần bí. Dĩ nhiên, nếu tôi tránh được nguy hiểm, thì cũng là do có những nguyên nhân khiến tôi tránh được nguy hiểm. Nhưng cũng có thể có những sự ngẫu nhiên khác, những nguyên nhân khác có thể dẫn đến một kết quả hoàn toàn ngược lại. Cái mà người ta thường gọi là số mệnh không can dự gì vào việc đó cả.

LÚT-VÍCH — Lê-nin đã sống lưu vong nhiều năm ở nước ngoài. Còn đối với Ngài thì thời gian cư trú ở nước ngoài lại rất ngắn. Ngài có cho như thế là một thiếu sót chăng ? Những người sống ở nước ngoài, thì có thể nghiên cứu châu Âu một cách trực diện nhưng trái lại, lại không trực tiếp liên hệ với nhân dân trong nước ; những người cách mạng hoạt động ở trong nước, thì biết rõ tâm tư của nhân dân trong nước, nhưng trái lại, lại không biết rõ châu Âu, — theo Ngài thì trong hai loại người đó, loại nào làm lợi nhiều nhất cho cách mạng ?

---

* Tiếng Đức, có nghĩa là *số mệnh*. (*N.D.*)

STA-LIN — Nói tới Lê-nin, thì không thể so sánh như thế được. Trong số những người ở lại Nga, có rất ít người liên hệ được mật thiết với thực tế Nga, với phong trào công nhân trong nước, bằng Lê-nin, mặc dù Lê-nin đã sống lâu ở nước ngoài. Khi tôi gặp Lê-nin ở nước ngoài — vào năm 1906, 1907, 1912, 1913[30] — bao giờ tôi cũng thấy ở nhà Người hàng chồng thư do các đồng chí công tác thực tế ở Nga gửi đến, và bao giờ Lê-nin cũng biết rõ tình hình Nga hơn những người ở ngay trong nước. Lê-nin rất khổ tâm vì phải sống ở nước ngoài.

Đương nhiên trong đảng chúng tôi và trong các cơ quan lãnh đạo của đảng, số đồng chí ở lại Nga và chẳng bao giờ đi ra nước ngoài, thì đông hơn nhiều so với số đồng chí đã sống lưu vong, và dĩ nhiên là họ đã có điều kiện cống hiến cho cách mạng nhiều hơn những đồng chí lưu vong ở nước ngoài. Trong đảng chúng tôi chỉ còn lại một số ít đồng chí trước kia đã lưu vong. Trong số hai triệu đảng viên, chỉ có khoảng từ 100 đến 200 đảng viên là trước kia có lưu vong. Trong số 70 ủy viên Ban Chấp hành trung ương, chỉ có độ ba hoặc bốn ủy viên đã cư trú ở nước ngoài thôi.

Còn về việc tìm hiểu và nghiên cứu châu Âu thì dĩ nhiên những người sống ở châu Âu có nhiều cơ hội để tìm hiểu châu Âu, nghiên cứu châu Âu, nếu họ muốn nghiên cứu như thế. Và về điểm này, các đồng chí nào trong chúng tôi mà chưa ở nước ngoài lâu đều có thiệt thòi. Nhưng, việc cư trú ở nước ngoài hoàn toàn không có một ý nghĩa quyết định đối với việc nghiên cứu nền kinh tế châu Âu, nghiên cứu kỹ thuật, nghiên cứu các cán bộ của phong trào công nhân, nghiên cứu tất cả các loại trước tác văn học hoặc khoa học. Trong các điều kiện như nhau, dĩ nhiên người ta sẽ nghiên cứu châu Âu dễ dàng hơn nếu ra ở tại đấy. Nhưng đối với những người không cư trú ở châu Âu, thì cái thiệt thòi này cũng không có ý nghĩa lớn. Trái lại, tôi biết nhiều đồng chí đã từng trú ngụ hai mươi năm ở nước ngoài, chẳng hạn ở Sác-lôt-ten-bua hoặc ở Xóm la-tin, họ đã ngồi uống rượu bia trong các quán cà-phê năm này qua năm khác, nhưng họ vẫn không nghiên cứu được châu Âu, và cũng không hiểu châu Âu.

LÚT-VÍCH — Ngài có cho rằng người Đức, với tư cách là một dân tộc, yêu chuộng trật tự hơn là yêu chuộng tự do, không?

STA-LIN — Đã có lúc ở Đức người ta quả thật rất tôn trọng pháp luật. Năm 1907, khi tôi có dịp sống ở Bá-linh khoảng 2 hay 3 tháng, những người bôn-sê-vích chúng tôi thường hay chế giễu một số đồng chí Đức về việc họ quá tôn trọng pháp luật. Thí dụ người ta đã truyền đi câu chuyện sau đây : đảng bộ Bá-linh của Đảng xã hội-dân chủ quyết định tổ chức một cuộc tuần hành thị uy vào một ngày giờ nhất định và quy định là toàn thể đoàn viên các tổ chức ở ngoại ô phải tham gia cuộc tuần hành thị uy đó ; nhưng có một nhóm 200 người ở một vùng thuộc ngoại ô Bá-linh đã không tham gia được cuộc tuần hành đó, mặc dù họ đã đến thành phố đúng giờ : họ đã đứng suốt hai giờ ở sân ga mà không dám quyết định ra ngoài ga, vì người soát vé ở cửa ga đi vắng, mà họ thì không biết trả vé cho ai. Người ta vừa cười vừa nói thêm rằng một đồng chí Nga đã chỉ cho người Đức một lối thoát rất giản đơn : cứ ra mà không cần trả vé...

Nhưng hiện nay ở Đức còn tình trạng như thế nữa không? Hiện nay phải chăng ở Đức người ta vẫn còn tôn trọng pháp luật nữa ư? Bọn quốc xã đáng lẽ ra phải là những người bảo vệ pháp luật tư sản hơn ai hết, phải chăng bọn chúng không vi phạm pháp luật đó, không phá phách các câu lạc bộ công nhân và không giết hại công nhân một cách vô tội vạ, đó sao?

Ấy là tôi chưa nói đến công nhân, là những người mà tôi cho rằng từ lâu đã không còn tôn trọng pháp luật tư sản nữa.

Đúng đấy, trong thời gian gần đây, người Đức đã thay đổi nhiều rồi.

LÚT-VÍCH — Trong những điều kiện nào thì giai cấp công nhân có thể triệt để và hoàn toàn thống nhất lại dưới sự lãnh đạo của một đảng duy nhất? Tại sao theo những người cộng sản thì chỉ sau cách mạng vô sản, mới có thể thực hiện được sự thống nhất đó?

STA-LIN — Vì sau khi cách mạng vô sản thắng lợi, thì việc thống nhất giai cấp công nhân chung quanh đảng cộng sản có thể thực hiện được dễ dàng nhất. Nhưng chắc chắn là sự thống nhất đó được thực hiện, về căn bản, ngay từ trước cách mạng.

LÚT-VÍCH — Phải chăng lòng hám danh là một yếu tố kích thích hay một trở ngại đối với hoạt động của một nhân vật lịch sử vĩ đại?

STA-LIN — Tác dụng của lòng hám danh thay đổi tùy theo điều kiện. Tùy theo những điều kiện mà lòng hám danh có thể là một yếu tố kích thích hoặc một trở ngại đối với hoạt động của một nhân vật lịch sử vĩ đại. Thường thường, nó là một trở ngại.

LÚT-VÍCH — Cuộc cách mạng tháng Mười có phải là sự kế tục và hoàn thành, nói theo một ý nghĩa nào đó, của cuộc đại Cách mạng Pháp không?

STA-LIN — Cách mạng tháng Mười chẳng phải là sự kế tục, cũng chẳng phải là sự hoàn thành cuộc đại Cách mạng Pháp. Cách mạng Pháp nhằm mục đích tiêu diệt chế độ phong kiến để thiết lập chế độ tư bản. Còn mục đích của Cách mạng tháng Mười là tiêu diệt chủ nghĩa tư bản để thiết lập chủ nghĩa xã hội.

« Người bôn-sê-vích » số 8,
30 tháng Tư 1932

NI-GIƠ-NI - NỐP-GÔ-RỐT. GỬI ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY XE HƠI VÀ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY XE HƠI MANG TÊN ĐỒNG CHÍ MÔ-LÔ-TỐP

Chào mừng nam nữ công nhân, những cán bộ lãnh đạo hành chính - chính trị và kỹ thuật nhà máy đã hoàn thành việc xây dựng và khai công nhà máy xe hơi khổng lồ !

Nhiệt liệt chúc mừng những chiến sĩ lao động xung kích nam và nữ của công trường xây dựng nhà máy xe hơi đã đảm đương gánh nặng chủ yếu các công việc xây dựng !

Cám ơn các công nhân, nhân viên kỹ thuật và kỹ sư nước ngoài đã giúp đỡ giai cấp công nhân Liên-xô trong việc xây dựng, lắp ráp và khai công nhà máy !

Các đồng chí, xin chúc mừng thắng lợi của các đồng chí !

Chúng tôi hy vọng rằng nhà máy xe hơi sẽ nhanh chóng và hoàn toàn khắc phục được những khó khăn trong việc nắm vững và mở rộng quá trình sản xuất, những khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất.

Chúng tôi hy vọng rằng nhà máy xe hơi, trong một thời gian ngắn tới đây, sẽ cung cấp cho đất nước hàng nghìn và vạn xe hơi, cần thiết cho nền kinh tế quốc dân của chúng ta, như không khí và nước.

Hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới !

J. Sta-lin

« Sự thật » số 2;
2 tháng Giêng 1932

XA-RA-TỐP. GỬI ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY LIÊN HỢP VÀ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY LIÊN HỢP

Chào mừng nam nữ công nhân và toàn thể cán bộ lãnh đạo nhà máy !

Nhiệt liệt chúc mừng những người tích cực của nhà máy, trước hết là các nam nữ chiến sĩ lao động xung kích đã hoàn thành thắng lợi việc xây dựng và khai công nhà máy !

Các đồng chí ! Các máy liên hợp gặt đập cần thiết cho đất nước không kém gì các máy kéo và xe hơi. Tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ giành được thắng lợi trong việc hoàn thành đầy đủ các kế hoạch sản xuất của nhà máy.

Hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới !

J. Sta-lin

4 tháng Giêng 1932
« Sự thật » số 5,
5 tháng Giêng 1932

TRẢ LỜI Ô-LẾCH-NÔ-VI-TSƠ VÀ A RI-STỐP

Về bức thư "Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích" gửi cho ban biên tập tạp chí "Cách mạng vô sản"

Gửi đồng chí Ô-lếch-nô-vi-tsơ

Tôi đã nhận được thư của đồng chí. Tôi trả lời chậm vì công việc quá nhiều.

Đồng chí Ô-lếch-nô-vi-tsơ, tôi không thể đồng ý với đồng chí được. Lý do là như sau :

1. Ý kiến cho rằng « chủ nghĩa Tơ-rốt-ski *chưa bao giờ* là một phái trong phong trào cộng sản » là ý kiến không đúng. Do bọn Tơ-rốt-ski đã cắt đứt — dù chỉ là tạm thời — quan hệ, về mặt tổ chức, với chủ nghĩa men-sê-vích, đã vứt bỏ — dù chỉ là tạm thời — những quan điểm chống bôn-sê-vích của họ, đã tham gia Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Quốc tế Cộng sản và đã phục tùng các quyết nghị của những tổ chức này, — nên không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một bộ phận, một phái trong phong trào cộng sản.

Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một phái trong phong trào cộng sản hiểu cả theo nghĩa *rộng* của từ, tức là một *bộ phận* của phong trào cộng sản quốc tế, vẫn còn giữ đặc tính biệt phái của mình, hiểu cả theo nghĩa *hẹp*, tức là một *phái* ít nhiều đã được tổ chức lại trong Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô, đã đấu tranh nhằm gây ảnh hưởng trong đảng. Thật là tức cười nếu phủ nhận những sự thực mà mọi người đều biết về bọn tơ-rốt-kít với tính cách là một phái trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô;

những sự thực này đã được ghi trong các nghị quyết của các đại hội và các hội nghị đại biểu của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Có đúng là Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô không cho phép các phái tồn tại và không thể thừa nhận việc hợp pháp hóa các phái hay không? Đúng, không cho phép và không thể thừa nhận việc hợp pháp hóa các phái. Nhưng điều ấy vẫn không có nghĩa là bọn tơ-rốt-kít trên thực tế đã không phải là một phái. Chính vì trên thực tế bọn tơ-rốt-kít có lập ra phái của mình, chúng đã đấu tranh nhằm hợp pháp hóa phái đó, và chính vì vậy — và trong các nguyên nhân khác thì đây cũng là một — mà về sau chúng đã bị khai trừ khỏi đảng.

Đồng chí định vớt vát bằng cách cố tách riêng *chủ nghĩa Tơ-rốt-ski* khỏi bọn *tơ-rốt-kít*, cho rằng cái thuộc về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thì không thể thuộc về bọn tơ-rốt-kít. Nói khác đi, đồng chí muốn nói rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski chưa bao giờ là một phái trong phong trào cộng sản, còn Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít thì đã là một phái trong phong trào cộng sản. Đồng chí Ô-lếch-nô-vi-tsơ ạ, đó là những lời kinh viện và tự lừa dối mình! Không thể có chủ nghĩa Tơ-rốt-ski nếu không có những người theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, tức là nếu không có bọn tơ-rốt-kít, cũng như không thể có bọn tơ-rốt-kít nếu không có chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, — mặc dù là che đậy hay thu hình nhưng vẫn là chủ nghĩa Tơ-rốt-ski —, nếu không thì chúng không còn là bọn tơ-rốt-kít nữa.

Khi bọn tơ-rốt-kít còn là một phái trong phong trào cộng sản thì đặc điểm tiêu biểu của chúng là gì? Đặc điểm đó là ở chỗ bọn tơ-rốt-kít «thường xuyên» dao động giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích, hơn nữa sự dao động ấy đạt tới điểm cao nhất trước mỗi bước ngoặt của đảng và Quốc tế Cộng sản, và biến thành cuộc đấu tranh bè phái chống đảng. Điều đó có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là bọn tơ-rốt-kít không phải là những người bôn-sê-vích *thật sự*, mặc dù chúng ở trong đảng và phục tùng các nghị quyết của đảng; điều đó cũng có nghĩa là không thể coi chúng là những người men-sê-vích *thật sự*, dù rằng chúng thường dao động

ngả về phía chủ nghĩa men-sê-vích. Chính những sự dao động đó là cơ sở của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng giữa những người lê-nin-nít và bọn tơ-rốt-kít trong thời kỳ bọn tơ-rốt-kít ở trong đảng ta (1917-1927). Còn cơ sở của chính những dao động của bọn tơ-rốt-kít là ở chỗ : sau khi đã cắt bớt những quan điểm chống bôn-sê-vích của mình đi và do đó được gia nhập đảng, bọn tơ-rốt-kít vẫn *không từ bỏ* những quan điểm đó, do đó chính những quan điểm ấy đã bộc lộ đặc biệt rõ ràng trước mỗi bước ngoặt của đảng và Quốc tế Cộng sản.

Chắc là đồng chí không đồng ý với sự giải thích như vậy về vấn đề chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Nhưng, như vậy đồng chí phải đi tới một trong hai kết luận *không đúng*. *Hoặc là* đồng chí phải đi tới chỗ cho rằng khi gia nhập đảng, Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít hoàn toàn từ bỏ các quan điểm của mình và trở thành những người bôn-sê-vích *thật sự* ; điều ấy không đúng, bởi vì căn cứ vào giả thiết ấy thì sẽ không thể hiểu được và không thể giải thích được cuộc đấu tranh liên tục ở bên trong đảng của bọn tơ-rốt-kít chống lại đảng, cuộc đấu tranh này choán suốt thời kỳ bọn tơ-rốt-kít ở trong đảng của chúng ta. *Hoặc là* đồng chí phải đi tới chỗ cho rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski (bọn tơ-rốt-kít) « *luôn luôn* là một phái của chủ nghĩa men-sê-vích » ; điều đó cũng không đúng, bởi vì Lê-nin và đảng lê-nin-nít sẽ phạm một sai lầm về *nguyên tắc* nếu thừa nhận bọn *men-sê-vích* là thành viên của đảng cộng sản dù chỉ trong một phút.

2. Sẽ không đúng nếu cho rằng, chủ nghĩa Tơ-rốt-ski « *luôn luôn* là một phái của chủ nghĩa men-sê-vích, là một trong những biến tướng của bè lũ tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân » ; ý đồ của đồng chí nhằm *tách* riêng « thái độ của đảng coi chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là lý luận và thực tiễn của bè lũ tay sai của giai cấp tư bản trong phong trào công nhân » khỏi « thái độ của đảng đối với Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít trong một thời kỳ lịch sử nhất định », — cũng không đúng.

Thứ nhất, như trên tôi đã nói, đồng chí phạm một sai lầm, sai lầm kinh viện chủ nghĩa, khi tách rời một cách giả tạo chủ nghĩa

Tơ-rốt-ski với bọn tơ-rốt-kít, và ngược lại, khi tách rời bọn tơ-rốt-kít với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Lịch sử đảng ta đã chứng tỏ rằng nếu một bộ phận nào đó trong đảng ta đã làm cái việc tách rời như thế, thì sự tách rời đó bao giờ cũng *hoàn toàn* có lợi cho chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, làm cho nó dễ dàng giấu đuôi mỗi khi công kích đảng. Tôi có thể nói thầm với đồng chí rằng đồng chí đã có một sự giúp đỡ hết sức lớn đối với Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít buôn lậu, vì đồng chí đã đem áp dụng phương pháp tách rời một cách giả tạo vấn đề chủ nghĩa Tơ-rốt-ski khỏi vấn đề bọn tơ-rốt-kít vào trong thực tiễn chính trị của chúng ta.

Thứ hai, một khi đã phạm sai lầm này, đồng chí nhất định phải phạm một sai lầm khác do sai lầm này gây ra, tức là cho rằng « trong một thời kỳ lịch sử nhất định » đảng đã coi Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít là những người bôn-sê-vích *thật sự*. Nhưng ý kiến ấy hoàn toàn không đúng và căn bản không phù hợp với các sự kiện trong lịch sử cuộc đấu tranh *trong đảng* giữa bọn tơ-rốt-kít và những người lê-nin-nít. Nếu vậy thì lấy gì để giải thích cuộc đấu tranh liên tục giữa đảng và bọn tơ-rốt-kít trong suốt thời kỳ bọn tơ-rốt-kít ở trong đảng? Đồng chí liệu có nghĩ rằng đó là sự cãi cọ vì hiềm khích chứ không phải cuộc đấu tranh về nguyên tắc, hay không?

Đồng chí thấy đấy, « sự đính chính » của đồng chí về « bức thư » của tôi « gửi ban biên tập tạp chí *Cách mạng vô sản* » đã dẫn tới chỗ phi lý.

Thực tế chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một phái của chủ nghĩa men-sê-vích trước khi bọn tơ-rốt-kít gia nhập đảng ta ; chủ nghĩa Tơ-rốt-ski tạm thời trở thành một phái của chủ nghĩa cộng sản sau khi bọn tờ-rốt-kít gia nhập đảng ta ; nó lại trở thành một phái của chủ nghĩa men-sê-vích sau khi bọn tơ-rốt-kít bị khai trừ khỏi đảng. « Con quỷ lại lộ nguyên hình của nó ». Do đó :

a) không thể khẳng định rằng « trong một thời kỳ lịch sử nhất định » đảng đã coi Tơ-rốt-ski và bọn tơ-rốt-kít là những

người bôn-sê-vích *thật sự*, bởi vì ý kiến đó về căn bản mâu thuẫn với những sự kiện lịch sử đảng ta trong thời kỳ 1917 - 1927 ;

b) không thể cho rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski (bọn tơ-rốt-kít) *« luôn luôn* là một phái của chủ nghĩa men-sê-vích », bởi vì ý kiến đó sẽ dẫn tới chỗ cho rằng, trong thời kỳ 1917 - 1927 đảng ta là đảng của *khối liên minh* những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, chứ không phải là đảng *thuần nhất* bôn-sê-vích ; điều đó hoàn toàn không đúng và không phù hợp với những nguyên lý của chủ nghĩa bôn-sê-vích ;

c) không thể tách rời một cách giả tạo vấn đề chủ nghĩa Tơ-rốt-ski khỏi vấn đề bọn tơ-rốt-kít, bởi vì như vậy sẽ có nguy cơ biến thành công cụ không tự giác của các âm mưu của bọn tơ-rốt-kít.

Còn lại lối thoát nào không ? Còn một lối thoát là : đồng ý rằng « trong một thời kỳ lịch sử nhất định » chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một phái của chủ nghĩa cộng sản, một phái dao động giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích.

J. Sta-lin

15 tháng Giêng 1932

Gửi đồng chí A-ri-stốp

Đồng chí A-ri-stốp, đồng chí đã hiểu lầm.

Không có mâu thuẫn giữa bài *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga* [31] (năm 1924) và *Bức thư gửi ban biên tập tạp chí « Cách mạng vô sản »* (năm 1931). Hai văn kiện ấy nêu lên những mặt *khác nhau* của một vấn đề, và đồng chí tưởng rằng điều đó « mâu thuẫn ». Nhưng ở đây không có « mâu thuẫn » nào cả.

Bài *Cách mạng tháng Mười* nói rằng năm 1905 không phải là Rô-da Lúc-xăm-bua, mà là Pác-vu-xơ và Tơ-rốt-ski đã *đưa ra* lý luận cách mạng «thường trực» để *chống* lại Lê-nin. Điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế lịch sử. Chính Pác-vu-xơ đã tới nước Nga năm 1905 và đã biên tập tờ báo riêng, trong đó ông ta *tích cực* ủng hộ thuyết cách mạng «thường trực» chống «quan điểm» của Lê-nin, chính Pác-vu-xơ, và sau đó, theo sau Pác-vu-xơ và cùng với Pác-vu-xơ, là Tơ-rốt-ski, chính hai người ấy khi đó đã công kích đường lối cách mạng của Lê-nin, đưa lý luận cách mạng «thường trực» ra đối lập với đường lối đó. Còn về Rô-da Lúc-xăm-bua thì bà ta khi đó còn ở hậu trường; không tham gia cuộc đấu tranh tích cực chống Lê-nin trong vấn đề đó, rõ ràng là bà ta lúc đó muốn tạm thời không can thiệp vào cuộc đấu tranh ấy.

Trong bài *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*, khi luận chiến chống Ra-đếch, tôi đã tập trung chú ý vào Pác-vu-xơ là vì khi nói về năm 1905 và cách mạng «thường trực», thì Ra-đếch đã *cố ý* không nói gì tới Pác-vu-xơ. Mà sở dĩ Ra-đếch không nói gì về Pác-vu-xơ là vì sau năm 1905, Pác-vu-xơ đã trở thành nhân vật đáng ghét, đã trở thành tên triệu phú, đã biến thành tên tay sai trực tiếp của bọn đế quốc Đức, cho nên Ra-đếch không muốn để lý luận cách mạng «thường trực» gắn liền với tên tuổi của Pác-vu-xơ đáng ghét, muốn bỏ qua lịch sử. Còn tôi, tôi không để cho làm như thế, đã đập tan thủ đoạn của Ra-đếch, khôi phục lại sự thật lịch sử và đánh giá đầy đủ về Pác-vu-xơ.

Đó là sự thật về bài *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*.

Còn về *Bức thư gửi ban biên tập tạp chí «Cách mạng vô sản»*, thì trong đó tôi đã nói về mặt *khác* của vấn đề, tức là nói rằng lý luận cách mạng «thường trực» là do Rô-da Lúc-xăm-bua và Pác-vu-xơ *sáng tác* ra. Và điều đó phù hợp với thực tế lịch sử. Không phải là Tơ-rốt-ski mà là Rô-da Lúc-xăm-bua và Pác-vu-xơ đã *sáng tác* ra lý luận cách mạng «thường

trực ». Không phải là Rô-da Lúc-xăm-bua mà là Pác-vu-xơ và Tơ-rốt-ski đã *đưa ra* lý luận cách mạng « thường trực » vào năm 1905 và tích cực đấu tranh cho lý luận đó nhằm *chống* Lê-nin.

Sau đó, Rô-da Lúc-xăm-bua cũng bắt đầu tích cực đấu tranh chống công thức của Lê-nin về cách mạng. Nhưng đó là tình hình *sau* năm 1905.

J. Sta-lin

25 tháng Giêng 1932

« Người bôn-sê-vích » số 16,
30 tháng Tám 1932

MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ. GỬI CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY LUYỆN KIM MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ

Theo tin điện đưa đến thì một lò cao không lồ lớn thứ nhất của Liên-xô đã kết thúc thời kỳ thử lò và đi vào sản xuất mỗi ngày trên 1.000 tấn gang đúc (nếu tính sạng loại gang chế tạo hỗn hợp thì sản xuất mỗi ngày được gần 1.200 tấn).

Tôi chúc mừng các công nhân và các nhân viên kỹ thuật-hành chính của công trường xây dựng nhà máy luyện kim Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ đã hoàn thành thắng lợi phần thứ nhất trong kế hoạch của nhà máy !

Tôi chúc mừng các đồng chí đã nắm vững kỹ thuật lò cao không lồ thứ nhất và độc nhất ở châu Âu !

Xin gửi lời chào đến các nam nữ chiến sĩ xung kích của công trường xây dựng nhà máy luyện kim Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ, trong điều kiện thời tiết mùa đông giá rét họ đã dùng tinh thần chiến đấu, khắc phục được những khó khăn trong việc thử lò và đưa lò cao bước vào sản xuất, đã sẵn sàng gánh vác những công việc nặng nề chủ yếu trong việc xây dựng nhà máy!

Tôi tin chắc rằng tất cả mọi người trong nhà máy Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ cũng sẽ hoàn thành thắng lợi phần chủ yếu của kế hoạch năm 1932, sẽ xây xong thêm ba lò cao, một lò mác-tanh và một phân xưởng dát thép, do đó sẽ hoàn thành một cách vẻ vang nghĩa vụ của mình đối với đất nước.

J. Sta-lin

« Sự thật » số 89,
30 tháng Ba 1932

TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ÔNG RI-TSÁC-XÔN, ĐẠI DIỆN CỦA HÃNG THÔNG TẤN "A-XÔ-XI-A-TIT PƠ-RE-XƠ" [32]

Gửi ông Ri-tsác-xôn

Đây không phải là lần đầu tiên báo chí tư sản tung ra các tin đồn bịa đặt về việc tôi mắc bệnh. Rõ ràng có những người mong tôi ốm nặng và lâu, nếu không phải tệ hơn thế nữa. Nhưng đáng tiếc là tôi không có các tin tức nào có thể làm cho các ngài đó hài lòng, có thể điều này không được lịch thiệp lắm. Dù có đáng buồn như thế nào đi nữa, nhưng cũng không thể làm trái được sự thực : tôi hoàn toàn khỏe mạnh. Còn về ông Xôn-đếch thì ông ta có thể quan tâm đến sức khỏe của đồng chí khác, chính vì lý do đó mà ông ấy được mời sang Liên-xô.

J. Sta-lin

« Sự thật » số 93,
3 tháng Tư 1932

VỀ Ý NGHĨA VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG KHIẾU NẠI

Công tác của Phòng khiếu nại[33] có ý nghĩa to lớn trong việc đấu tranh trừ bỏ những khuyết điểm của các cơ quan đảng và cơ quan xô-viết, của các cơ quan kinh tế và cơ quan công đoàn cũng như của các cơ quan Đoàn thanh niên cộng sản của chúng ta, trong việc hoàn thiện các cơ quan quản lý của chúng ta.

Lê-nin đã nói rằng nếu không có bộ máy thì chúng ta đã bị diệt vong từ lâu rồi, nếu không thường xuyên và bền bỉ tiến hành đấu tranh nhằm hoàn thiện bộ máy thì chúng ta nhất định sẽ bị diệt vong. Điều đó có nghĩa là việc đấu tranh kiên quyết và thường xuyên chống những tập quán thủ cựu, chống chủ nghĩa quan liêu và tác phong lề mề trong các cơ quan của chúng ta là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đảng ta, của giai cấp công nhân và toàn thể những người lao động nước ta.

Ý nghĩa to lớn của Phòng khiếu nại là ở chỗ nó là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện lời di huấn của Lê-nin về việc đấu tranh để hoàn thiện bộ máy.

Về mặt này, các phòng khiếu nại đã có những thành tích to lớn không thể chối cãi được. Nhiệm vụ là phải củng cố những kết quả đã thu được và giành những thắng lợi có tính chất quyết định về mặt đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, các phòng khiếu nại nếu biết đoàn kết chung quanh mình tất cả những phần tử tích cực nhất trong hàng ngũ công nhân và nông trang viên, thu hút họ tham gia quản lý Nhà nước, thính tai lắng

nghe tiếng nói của những người lao động trong đảng và ngoài đảng — thì sẽ giành được những thắng lợi có tính chất quyết định ấy.

Chúng tôi mong rằng việc tiến hành cuộc kiểm tra năm ngày của Phòng khiếu nại sẽ là cái đà thúc đẩy phát triển hơn nữa công tác của Phòng khiếu nại theo con đường mà Lê-nin, người thầy của chúng ta, đã vạch ra.

J. Sta-lin

«Sự thật», số 97,
7 tháng Tư 1932

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA RAN-PHƠ V. BÁC-NE-XƠ

3 tháng Năm 1932

1. Hỏi : Hiện nay trong một số giới ở Mỹ người ta đang thảo luận sôi nổi khả năng phái sang Mạc-tư-khoa một đại biểu thương mại không chính thức của Mỹ có các chuyên gia đi theo để xúc tiến việc thiết lập các quan hệ về mậu dịch chặt chẽ hơn nữa giữa Mỹ và Liên-xô. Thái độ của chính phủ Liên-xô đối với vấn đề đó thế nào ?

STA-LIN : Nói chung Liên-xô sẵn sàng tiếp đón các đại biểu và chuyên gia thương mại của các nước khác có quan hệ bình thường với mình. Còn đối với sáng kiến đó của nước Mỹ, tôi nghĩ rằng chính phủ Liên-xô sẽ tán thành.

2. Hỏi : Nếu xóa bỏ được một số trở ngại ở bên kia Đại-tây-dương đã ngăn cản hai nước Xô - Mỹ tiến hành mua bán rộng rãi, thì đại khái số lượng hàng hóa mà Liên-xô có thể đặt với Mỹ, là bao nhiêu ?

STA-LIN : Khó mà nói trước được con số, nếu không muốn bị sai. Bất luận thế nào, những nhu cầu ngày càng tăng của Liên-xô và những khả năng to lớn của nền công nghiệp Mỹ, làm cho người ta có tất cả các căn cứ để cho rằng số lượng hàng đặt có thể tăng lên vài lần.

3. Hỏi : Trong số giới có trọng trách ở Mỹ người ta đã có một ấn tượng hết sức rõ rệt là : bảy tháng gần đây, thái độ của chính phủ Liên-xô và chính phủ Mỹ đối với những sự kiện

ở Viễn đông, đã tỏ ra có sự giống nhau rõ ràng ; do đó nói chung sự khác nhau giữa chính sách của Liên-xô và của Mỹ có bớt hơn trước.

Ý kiến của ông đối với điều đó như thế nào ?

STA-LIN : Hiện thời tôi không thể nói được một ý kiến khẳng định nào cả, vì đáng tiếc là rất khó nắm được thực chất chính sách của Mỹ ở Viễn đông. Còn nói về Liên-xô, thì hiện nay tương lai Liên-xô sẽ thực hiện một chính sách kiên quyết duy trì hòa bình với Nhật-bản, với Mãn-châu-lý của Trung-quốc và nói chung đối với cả Trung-quốc.

4. Hỏi : Giữa hai nước chúng ta có một sự khác nhau lớn, nhưng cũng có chỗ giống nhau rõ rệt. Hai nước đều có một lãnh thổ rộng lớn, ở hai nước này cũng không có những chướng ngại cản trở sự mua bán như bức tường quan thuế. Ở Liên-xô và Mỹ, dĩ nhiên những truyền thống thủ cựu ít cản trở sự hoạt động về kinh tế hơn là ở các cường quốc hàng đầu khác. So với các cường quốc Tây Âu khác, thì quá trình công nghiệp hóa của Liên-xô giống với quá trình công nghiệp hóa của Mỹ hơn. Trong câu hỏi trước, tôi đã chỉ rõ rằng trong một số trường hợp nào đó, sự khác nhau trong chính sách giữa Mạc-tư-khoa và Hoa-thịnh-đốn không lớn lắm như người ta đã dự tính. Cuối cùng, mặc dù có những sự khác nhau rõ rệt, nhưng không nghi ngờ gì nữa, giữa nhân dân Mỹ và nhân dân Liên-xô có một sự cảm tình với nhau sâu sắc. Do những sự thực đó, có nên tạo ra trong đầu óc nhân dân hai nước một niềm tin rằng không bao giờ và bất cứ trong tình hình nào cũng nhất định sẽ không xảy ra cuộc xung đột vũ trang giữa hai nước, hay không ?

STA-LIN : Làm cho nhân dân hai nước nhận rõ được sự tai hại và tính chất tội lỗi của việc tàn sát lẫn nhau, là việc dễ làm nhất. Nhưng đáng tiếc là vấn đề chiến tranh và hòa bình không phải bao giờ cũng do nhân dân quyết định cả. Tôi không nghi ngờ việc quần chúng nhân dân Mỹ trước đây, vào những năm 1918 - 1919, không muốn đánh nhau với nhân dân Liên-xô. Nhưng điều đó không hề ngăn cản được chính phủ

Mỹ (cùng với Nhật, Anh và Pháp) năm 1918 đã tấn công Liên-xô và tiếp tục thực hành việc can thiệp bằng quân sự đối với Liên-xô mãi đến năm 1919. Còn về Liên-xô thì vị tất có cần phải chứng minh thêm việc nhân dân Liên-xô cũng như chính phủ Liên-xô đều muốn rằng « không bao giờ và trong bất cứ trường hợp nào cuộc xung đột vũ trang giữa hai nước » cũng đều không thể xảy ra.

5. Hỏi : Ở Mỹ người ta có đưa ra những tin tức mâu thuẫn nói về tính chất thực sự của kế hoạch năm năm lần thứ hai. Có phải trong thời kỳ từ ngày 1 tháng Giêng 1933 đến hết năm 1937, những nhu cầu về đời sống hàng ngày của nhân dân Liên-xô sẽ được thỏa mãn một cách đầy đủ hơn trước không ? Nói một cách khác, có đúng là công nghiệp nhẹ sẽ được phát triển với một quy mô to lớn hơn trước, không ?

STA-LIN : Đúng, quy mô phát triển công nghiệp nhẹ sẽ lớn hơn trước nhiều.

In lần đầu tiên

CU-DƠ-NE-TXƠ-CƠ.
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG
NHÀ MÁY LUYỆN KIM CU DƠ-NE-TXƠ-CƠ

Gửi lời chào đến các nam nữ chiến sĩ xung kích, các nhân viên kỹ thuật và toàn thể những người lãnh đạo nhà máy luyện kim Cu-dơ-ne-txơ-cơ đã đạt được sản lượng cao về nấu gang trong lò cao số 1 và đã biểu hiện tốc độ bôn-sê-vích trong việc nắm vững kỹ thuật mới nhất.

Tôi tin rằng tập thể công trường xây dựng nhà máy luyện kim Cu-dơ-ne-txơ-cơ nhất định sẽ phát triển hơn nữa những thành tích đã đạt được, bảo đảm thu được những thành tích to lớn không kém lò cao số 2, sẽ đưa được lò mác-tanh và phân xưởng dát thép bước vào sản xuất trong mấy tháng gần đây, trong năm nay sẽ xây dựng xong lò cao số 3 và số 4 và đưa vào sản xuất.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 142,
24 tháng Năm 1932

LỜI CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VII TOÀN LIÊN-XÔ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ [34]

Xin gửi lời chào tới các chiến sĩ của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin, tới các nam nữ đại biểu dự hội nghị đại biểu VII toàn Liên-xô!

Chúc các đồng chí đạt được thành tích trong việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa và tổ chức hàng triệu quần chúng thanh niên công nông!

Các đồng chí hãy giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế lê-nin-nít ; hãy đấu tranh cho hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc ; hãy củng cố quốc phòng của đất nước chúng ta chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản, hãy đạp đổ cái thế giới cũ, thế giới nô lệ và bóc lột đi, hãy xây dựng và củng cố một thế giới mới của lao động đã được giải phóng và của chủ nghĩa cộng sản, hãy học cách kết hợp, trong toàn bộ công tác của mình, nhiệt tình cách mạng mạnh mẽ với tinh thần kiên trì thực sự cầu thị của những người xây dựng bôn-sê-vích, hãy tỏ ra là những người con trai và con gái xứng đáng của Đảng cộng sản toàn Liên-xô, người mẹ của chúng ta!

Thế hệ thanh niên cộng sản Lê-nin muôn năm!

J. Sta lin

8 tháng Bảy 1932

« Sự thật » số 188,
9 tháng Bảy 1932

LỜI CHÚC MỪNG MAC-XIM GOOC-KI [35]

Đồng chí A-lếch-xây Mác-xim thân mến !

Tôi thành thực chào mừng đồng chí và xiết chặt tay đồng chí. Chúc đồng chí sống lâu và công tác dài lâu làm cho tất cả những người lao động vui mừng, làm cho kẻ thù của giai cấp công nhân phải khiếp sợ.

J. Sta-lin

« Sự thật » số 266,
25 tháng Chín 1932

GỬI NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG TRẠM THỦY ĐIỆN ĐƠ-NI-ÉP

Đáng tiếc vì điều kiện công tác không thể vắng mặt ở Mạc-tư-khoa được, nên tôi không thể thực hiện yêu cầu của các đồng chí mời tôi đến khánh thành Trạm thủy điện Đơ-ni-ép.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt và chúc mừng anh chị em công nhân và ban chỉ đạo công trường xây dựng Trạm thủy điện Đơ-ni-ép đã hoàn thành thắng lợi một công trình xây dựng vĩ đại có ý nghĩa lịch sử.

Xiết chặt tay các chiến sĩ xung kích tại công trường xây dựng Trạm thủy điện Đơ-ni-ép, những người anh hùng quang vinh trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 281,
10 tháng Mười 1932

LỜI CHÀO MỪNG THÀNH PHỐ LÊ-NIN-GƠ-RÁT

Xin gửi lời mừng tới thành phố bôn-sê-vích Lê-nin-gơ-rát, quê hương của Chính quyền xô-viết, nhân dịp kỷ niệm mười lăm năm ngày Chính quyền xô-viết ra đời!

Công nhân thành phố Lê-nin-gơ-rát, những người đầu tiên đã giương ngọn cờ khởi nghĩa tháng Mười chống lại chủ nghĩa tư bản, những người đã đập tan chính quyền của bọn tư bản và lập lên chính quyền công nông, tức nền chuyên chính vô sản, muôn năm!

Các đồng chí ở thành phố Lê-nin-gơ-rát, các đồng chí hãy tiến lên, tiến tới những thắng lợi mới!

J. Sta-lin

«Sự thật» số 309,
7 tháng Một 1932

THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO *SỰ THẬT*

Tôi xin tỏ lòng cám ơn chân thành các tổ chức, các cơ quan, các đồng chí và các cá nhân đã ngỏ lời chia buồn khi người bạn gần gũi và người đồng chí của tôi, đồng chí Na-đe-giơ-đa Xéc-ghê-ép-na A-li-lu-e-va Sta-li-na, từ trần.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 318,
18 tháng Một 1932

ÔNG KEM-PƠ-BEN NÓI LÁO

Cách đây không lâu, người ta thấy xuất hiện ở Mỹ một cuốn sách viết bằng tiếng Anh nhan đề là *Nước Nga — thị trường hay là một sự đe dọa?* của nhà hoạt động nông nghiệp nổi tiếng đã qua Liên-xô, ô. Kem-pơ-ben. Ngoài những cái khác ra, trong cuốn sách đó, ông Kem-pơ-ben đã trình bày cuộc « phỏng vấn » Sta-lin ở Mạc-tư-khoa vào tháng Giêng 1929. Cuộc « phỏng vấn » đó đặc sắc ở chỗ trong đó không một câu nào là không bịa đặt hoặc bị xuyên tạc một cách giật gân nhằm mục đích quảng cáo cho cuốn sách và cho tác giả của cuốn sách.

Để vạch trần những sự bịa đặt đó, tôi thiết tưởng nói đôi lời cũng không phải là thừa.

Rõ ràng là ông Kem-pơ-ben đã bịa đặt khi ông ta nói rằng cuộc tọa đàm với Sta-lin « bắt đầu từ một giờ chiều, tiếp tục đến đêm khuya, mãi tới tảng sáng ». Thực ra cuộc tọa đàm đã tiếp diễn không quá hai tiếng đồng hồ. Sự bịa đặt của ông Kem-pơ-ben đúng là rất Mỹ.

Ông Kem-pơ-ben đã nói láo khi ông ta khẳng định rằng « Sta-lin đã giơ hai tay nắm lấy tay tôi và nói : chúng ta có thể trở thành bè bạn với nhau ». Thật ra không có và cũng không thể có cái gì giống như thế cả. Ông Kem-pơ-ben không thể không biết rằng Sta-lin không cần phải « kết bạn » với những người như ông Kem-pơ-ben.

Một lần nữa, ông Kem-pơ-ben lại nói láo khi ông ta nói rằng tôi đã ghi thêm câu : « ông hãy giữ lấy vật kỷ niệm này, một lúc nào đó nó sẽ trở thành văn kiện lịch sử quan trọng »,

khi gửi cho ông ta bản ghi chép về cuộc tọa đàm. Thực ra bản ghi chép đó do phiên dịch viên Ta-rốt-ski chuyển cho ông Kem-pơ-ben, và không hề có ghi chú thêm gì cả. Rõ ràng là ông Kem-pơ-ben rất muốn lợi dụng Sta-lin để đầu cơ.

Ông Kem-pơ-ben vẫn lại nói láo khi ông ta quy cho Sta-lin những câu nói rằng « trong thời kỳ còn Tơ-rốt-ski, đúng là người ta có tìm cách mở rộng chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới, rằng đó là nguyên nhân đầu tiên gây ra sự đoạn tuyệt giữa Tơ-rốt-ski với ông ta (tức với Sta-lin), rằng Tơ-rốt-ski đã tin tưởng vào chủ nghĩa cộng sản thế giới, trong khi đó Sta-lin lại muốn giới hạn sự hoạt động của mình trong phạm vi đất nước của mình thôi ». Họa may bọn đào ngũ sang phía Cau-sky và Ven-xơ mới có thể tìm được câu chuyện bịa đặt vô nghĩa đó, câu chuyện đã lật ngược các sự việc. Thật ra cuộc tọa đàm với Kem-pơ-ben không có một chút liên quan nào tới vấn đề Tơ-rốt-ski và tên của Tơ-rốt-ski hoàn toàn không được nhắc tới trong thời gian tọa đàm.

Những điều khác cũng đại loại như vậy...

Trong quyển sách của mình, ông Kem-pơ-ben đã nhắc tới bản ghi chép về cuộc tọa đàm với Sta-lin ; song ông ta cho rằng không cần phải công bố bản ghi chép đó trong quyển sách của mình. Tại sao ? Có phải vì việc công bố bản ghi chép sẽ phá vỡ kế hoạch của ông Kem-pơ-ben trong việc đưa ra những câu chuyện bịa đặt có tính chất giật gân xung quanh cuộc « phỏng vấn » Sta-lin, nhằm quảng cáo cho cuốn sách của Kem-pơ-ben trước mặt tầng lớp tiểu tư sản Mỹ, không ?

Tôi cho rằng hình phạt tốt nhất đối với ông Kem-pơ-ben, người đã nói bừa bãi, là công bố nguyên văn bản ghi chép về cuộc tọa đàm giữa Sta-lin với ông Kem-pơ-ben. Đó là biện pháp đáng tin cậy nhất để vạch trần sự dối trá và khôi phục lại sự thật.

J. Sta-lin

23 tháng Một 1932

BẢN GHI CHÉP VỀ CUỘC TỌA ĐÀM VỚI ÔNG KEM-PƠ-BEN

Ngày 28 tháng Giêng 1929

Sau khi trao đổi những câu mở đầu, ông Kem-pơ-ben đã trình bày nguyện vọng muốn đến thăm đồng chí Sta-lin, ông Kem-pơ-ben nói rằng mặc dù ông ta đến thăm Liên-xô với tính cách tư nhân, nhưng trước khi rời khỏi nước Mỹ ông ta đã được gặp Cu-lít-giơ, cũng gặp cả tổng thống mới được bầu Gu-ve và đã được các ông này hoàn toàn tán thành việc đi thăm nước Nga. Cuộc đi thăm nước Nga đã chỉ cho ông ta thấy rõ tính tích cực kỳ diệu của một dân tộc đang là sự bí ẩn đối với toàn thế giới. Các đề án xây dựng kinh tế nông nghiệp đã làm cho ông ta đặc biệt thích thú. Ông ta biết rõ hiện nay đang có nhiều quan niệm không đúng về nước Nga, nhưng chính bản thân ông ta đã ở, chẳng hạn, Cơ-rem-lanh và đã nhìn thấy người ta tiến hành như thế nào công việc bảo vệ những di tích nghệ thuật và công việc nâng cao sinh hoạt văn hóa nói chung. Ông ta đặc biệt ngạc nhiên trước những sự chăm sóc đối với nam nữ công nhân. Một sự trùng hợp lý thú đã xảy ra đối với ông ta là trước khi rời khỏi nước Mỹ, ông ta đã được mời đến gặp tổng thống và đã gặp con trai và bà Cu-lít-giơ, và hôm qua ông ta lại là khách của chủ tịch Liên-xô, Ca-li-nin. Chủ tịch Ca-li-nin đã để lại cho ông ta một ấn tượng lớn.

Đồng chí Sta-lin. — Về những kế hoạch xây dựng nông nghiệp và công nghiệp, cũng như những sự chăm sóc của chúng tôi về sự phát triển đời sống văn hóa, thì chúng tôi hãy còn đang ở bước đầu của công việc. Trong công cuộc xây dựng nền công nghiệp, chúng tôi mới làm được rất ít. Trong lãnh vực thực hiện những kế hoạch cải tạo nông nghiệp thì lại làm được ít hơn. Chúng tôi không được quên rằng trước đây nước chúng tôi là một nước hoàn toàn lạc hậu và tình trạng lạc hậu đó cho đến nay vẫn là một trở ngại lớn.

Sự khác nhau giữa những nhà hoạt động cũ và những nhà hoạt động mới ở nước Nga là ở chỗ những nhà hoạt động cũ đã coi tình trạng lạc hậu đó của đất nước là ưu điểm của nó, coi đó là « đặc điểm dân tộc », « niềm tự hào dân tộc », trong khi đó những nhà hoạt động mới, những người xô-viết, lại đấu tranh với tình trạng lạc hậu đó như là chống lại một tai họa cần phải thủ tiêu. Điều bảo đảm cho thắng lợi của chúng tôi chính là ở đó.

Chúng tôi biết rằng chúng tôi không tránh khỏi sai lầm. Nhưng chúng tôi không sợ phê bình, chúng tôi không ngại nhìn thẳng vào khó khăn và thừa nhận các sai lầm của mình. Chúng tôi chấp nhận sự phê bình đúng đắn và hoan nghênh nó. Chúng tôi đang theo dõi nước Mỹ vì nước này đã đạt đến trình độ cao trong lãnh vực khoa học và kỹ thuật. Chúng tôi muốn rằng các nhà khoa học và kỹ thuật ở Mỹ sẽ là những người thầy học của chúng tôi trong lãnh vực kỹ thuật, còn chúng tôi là những học trò của họ.

Mỗi thời kỳ phát triển của đất nước đều có cao trào của nó. Ở nước Nga hiện nay chúng tôi đang có một cao trào xây dựng. Đó là đặc điểm chủ yếu hiện nay của nước Nga. Điều đó là lý do giải thích tại sao chúng tôi hiện nay đang trải qua một thời kỳ xây dựng sôi nổi. Điều đó làm người ta nhớ tới thời kỳ mà nước Mỹ đã trải qua sau cuộc nội chiến[36]. Đó là cơ sở và khả năng để tiến hành hợp tác với nước Mỹ về kỹ thuật-công nghiệp và thương mại. Tôi không hiểu còn cần phải làm gì nữa để có được mối liên hệ với nền công nghiệp Mỹ. Liệu ông có thể giải thích rõ hiện nay cái gì đang gây trở ngại cho việc thực hiện sự gần gũi đó, nếu như người ta đã xác định rằng mối liên hệ đó là có lợi cho cả Liên-xô lẫn Mỹ?

Ông Kem-pơ-ben. — Tôi tin chắc rằng giữa Mỹ và Liên-xô hiện đang có một sự giống nhau hết sức lớn nếu xét về quy mô lãnh thổ, về tài nguyên, và về độc lập. Lời dẫn của ông Sta-lin về thời kỳ nội chiến là đúng. Sau cuộc nội chiến đã có sự phát triển cực kỳ mạnh mẽ. Nhân dân Mỹ chú ý đến nước Nga. Tôi tin chắc rằng nước Nga là một nước hết

sức lớn, nên không thể không trở thành một nhân tố lớn trong quan hệ quốc tế. Những người đứng đầu chính phủ Nga có những khả năng hết sức lớn để thực hiện những sự nghiệp vĩ đại. Muốn thế thì điều cần thiết duy nhất là phải có một sự suy xét rõ ràng và phải luôn luôn tỏ ra công bằng.

Tôi thấy việc thường xuyên có những quan hệ về giao dịch là có lợi, cho nên tôi giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính phủ, mặc dù tôi chỉ là một tư nhân. Tôi đang tiến hành trao đổi ý kiến với tính cách là một tư nhân. Có lần người ta hỏi tôi rằng cái gì gây trở ngại cho mối quan hệ giữa nước Mỹ và nước Nga, tôi muốn trả lời rất thành thật, dũng cảm, với lòng kính trọng thích đáng đối với ông Sta-lin và không có sự xúc phạm nào. Sta-lin là một người có đầu óc suy nghĩ rất khách quan và điều đó đã cho phép tôi có thể tiến hành hội đàm như một người đàn ông cần phải nói như thế nào với một người đàn ông khác về lợi ích của cả hai nước, một cách hoàn toàn tâm tình. Nếu như có được một sự thừa nhận chính thức, thì mỗi người đều mong muốn đến đây để tiến hành giao dịch theo nguyên tắc tín dụng hoặc theo những nguyên tắc khác, như người ta vẫn tiến hành giao dịch ở mọi nơi. Nguyên nhân làm cho các công ty Mỹ còn lưỡng lự chưa tiến hành giao dịch và chưa tiến hành cho vay dài hạn, là vì chính phủ Hoa-thịnh-đốn của chúng tôi còn chưa thừa nhận chính phủ của các ông.

Song, nguyên nhân chủ yếu của tình hình đó không chỉ đơn thuần là về vấn đề công nhận chưa được giải quyết. Chúng tôi cho rằng (và điều này có thể là chắc chắn) nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ những người đại diện của chính phủ các ông ở nước chúng tôi luôn luôn tìm cách gieo rắc sự bất bình và truyền bá những tư tưởng của chính quyền xô-viết.

Ở nước chúng tôi có một học thuyết gọi là «học thuyết Mông-rô-ê». Học thuyết này nói rằng chúng tôi không muốn can thiệp vào công việc của bất cứ một nước nào trên thế giới, rằng chúng tôi chỉ làm những công việc của riêng chúng tôi.

Do đó chúng tôi không muốn bất cứ một nước nào — Anh, Pháp, Đức, Nga hoặc nước nào khác — can thiệp vào công việc riêng của chúng tôi.

Nước Nga là một nước hết sức lớn, nên có thể độc lập thực hiện được tất cả những việc mà toàn thể nhân dân Nga quyết định. Nước Nga có đủ các nguồn dự trữ riêng của mình và mặc dù việc đó cần nhiều thời gian hơn, nhưng cuối cùng người Nga sẽ có thể phát triển một cách độc lập những nguồn dự trữ của mình.

Chúng tôi còn cảm thấy phấn khởi rằng về nhiều phương diện, chúng tôi là lý tưởng của nhân dân Nga, và tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể rất giúp ích cho họ, nhất là về phương diện tiết kiệm thời gian. Vì chúng tôi đã giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế và những phương pháp của chúng tôi đã được nhiều nước làm theo (trừ nước Nga) nên những việc như xây dựng các nông trường quốc doanh có nghĩa là tăng cường những quan hệ buôn bán, và cuối cùng là sau những mối quan hệ buôn bán sẽ tiếp đến việc thừa nhận về mặt ngoại giao trên cơ sở công bằng. Đối với các nước cũng như đối với các cá nhân thì con đường duy nhất là phát biểu ý kiến một cách thẳng thắn mà không có những sự xúc phạm, như thế người ta sẽ rất nhanh chóng đạt đến những thỏa thuận với nhau. Chúng ta càng có học bao nhiêu thì chúng ta lại càng tin chắc rằng chúng ta có thể đạt được nhiều hơn bằng lý trí hơn là bằng những phương tiện khác. Các dân tộc vĩ đại có thể có ý kiến bất đồng mà vẫn không làm cho mối quan hệ trở nên gay gắt, những nhân vật vĩ đại có thể thỏa thuận với nhau trên những vấn đề lớn. Không kể xuất phát điểm của họ lúc đầu cách xa nhau như thế nào đi nữa, họ thường thường vẫn kết thúc những cuộc thương lượng bằng một sự thỏa thuận nhất định, chẳng hạn giữa đường sẽ đi lại gần nhau.

Đồng chí Sta-lin. — Tôi biết hiện nay việc thừa nhận về mặt ngoại giao, đối với nước Mỹ là một việc khó làm. Báo chí Mỹ đã thường xuyên chửi bới rất nhiều các đại biểu của chính phủ Liên-xô, do đó khó có sự chuyển biến ngay. Cá

Người Đức la lối ở khắp nơi rằng tình hình của Chính quyền xô-viết không vững chắc, do đó không nên cho các cơ quan kinh tế Liên-xô vay nhiều. Trong khi đó thì họ lại tìm cách độc quyền về việc đặt quan hệ mậu dịch với Liên-xô, và cho Liên-xô vay.

Như mọi người đều biết, một nhóm nhà kinh doanh Anh cũng tiến hành chiến dịch kịch liệt chống Liên-xô. Trong khi ấy thì chính nhóm này và nhóm Mắc-Ken lại định cho Liên-xô vay. Theo báo chí cho biết, đoàn đại biểu các nhà hoạt động công nghiệp và các nhà hoạt động ngân hàng Anh sẽ đến Liên-xô vào tháng Hai. Họ định đưa ra cho chính phủ Liên-xô một phương án xây dựng quan hệ mậu dịch và cho chính phủ Liên-xô vay với một quy mô rộng lớn.

Tại sao các nhà kinh doanh Đức và Anh lại có những hành động hai mặt đó? Vì họ muốn nắm trong tay mình độc quyền về quan hệ mậu dịch với Liên-xô, dọa dẫm Mỹ và gạt Mỹ sang một bên.

Nhưng tôi cũng biết rõ rằng so với bất cứ một nước nào khác, thì nước Mỹ có nhiều lý do hơn cả để thiết lập quan hệ giao dịch rộng rãi với Liên-xô. Sở dĩ như vậy không phải chỉ vì nước Mỹ vừa có nền kỹ thuật phong phú, lại vừa có nhiều vốn liếng, mà còn vì không có một nước nào lại tiếp đón các nhân viên thương mại của chúng tôi một cách niềm nở và mến khách như nước Mỹ.

Còn nói đến việc tuyên truyền, tôi cần phải tuyên bố một cách hoàn toàn dứt khoát rằng, bất cứ một đại biểu nào của chính phủ Liên-xô cũng đều không có quyền can thiệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào nội chính của nước mà mình ở.

Về mặt này, chúng tôi đã có những chỉ thị hết sức kiên quyết và hết sức nghiêm ngặt đối với toàn thể nhân viên công tác của các cơ quan Liên-xô ở Mỹ. Tôi tin chắc rằng Bơ-rôn và các nhân viên cộng tác của mình đều không mảy may dính dáng đến sự tuyên truyền dưới bất cứ hình thức nào. Nếu trong số các nhân viên công tác của chúng tôi có người nào vi phạm đến các chỉ thị kiên quyết về việc không can thiệp, thì lập tức người đó sẽ bị gọi về nước và trừng phạt. Dĩ nhiên

Người Đức la lối ở khắp nơi rằng tình hình của Chính quyền xô-viết không vững chắc, do đó không nên cho các cơ quan kinh tế Liên-xô vay nhiều. Trong khi đó thì họ lại tìm cách độc quyền về việc đặt quan hệ mậu dịch với Liên-xô, và cho Liên-xô vay.

Như mọi người đều biết, một nhóm nhà kinh doanh Anh cũng tiến hành chiến dịch kịch liệt chống Liên-xô. Trong khi ấy thì chính nhóm này và nhóm Mắc-Ken lại định cho Liên-xô vay. Theo báo chí cho biết, đoàn đại biểu các nhà hoạt động công nghiệp và các nhà hoạt động ngân hàng Anh sẽ đến Liên-xô vào tháng Hai. Họ định đưa ra cho chính phủ Liên-xô một phương án xây dựng quan hệ mậu dịch và cho chính phủ Liên-xô vay với một quy mô rộng lớn.

Tại sao các nhà kinh doanh Đức và Anh lại có những hành động hai mặt đó? Vì họ muốn nắm trong tay mình độc quyền về quan hệ mậu dịch với Liên-xô, dọa dẫm Mỹ và gạt Mỹ sang một bên.

Nhưng tôi cũng biết rõ rằng so với bất cứ một nước nào khác, thì nước Mỹ có nhiều lý do hơn cả để thiết lập quan hệ giao dịch rộng rãi với Liên-xô. Sở dĩ như vậy không phải chỉ vì nước Mỹ vừa có nền kỹ thuật phong phú, lại vừa có nhiều vốn liếng, mà còn vì không có một nước nào lại tiếp đón các nhân viên thương mại của chúng tôi một cách niềm nở và mến khách như nước Mỹ.

Còn nói đến việc tuyên truyền, tôi cần phải tuyên bố một cách hoàn toàn dứt khoát rằng, bất cứ một đại biểu nào của chính phủ Liên-xô cũng đều không có quyền can thiệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào nội chính của nước mà mình ở.

Về mặt này, chúng tôi đã có những chỉ thị hết sức kiên quyết và hết sức nghiêm ngặt đối với toàn thể nhân viên công tác của các cơ quan Liên-xô ở Mỹ. Tôi tin chắc rằng Bơ-rôn và các nhân viên cộng tác của mình đều không mảy may dính dáng đến sự tuyên truyền dưới bất cứ hình thức nào. Nếu trong số các nhân viên công tác của chúng tôi có người nào vi phạm đến các chỉ thị kiên quyết về việc không can thiệp, thì lập tức người đó sẽ bị gọi về nước và trừng phạt. Dĩ nhiên

về những hành động của những người mà chúng tôi không biết và không dưới quyền phục tùng của chúng tôi thì chúng tôi không thể chịu trách nhiệm được. Nhưng về những nhân viên phục vụ tại các cơ quan của chúng tôi ở nước ngoài, thì chúng tôi có thể nhận trách nhiệm và có thể bảo đảm tới mức tối đa về việc không can thiệp.

Ông Kem-pơ-ben. — Tôi có thể đem điều đó báo cáo với ông Gu-ve được không?

Đồng chí Sta-lin. — Dĩ nhiên là có thể được.

Ông Kem-pơ-ben. — Chúng tôi không biết những người gieo rắc sự bất mãn là ai. Nhưng có những người như vậy. Cảnh sát đã tìm ra họ và tìm thấy sách báo, truyền đơn của họ. Tôi biết Bơ-rôn và tôi tin rằng ông ta là một người chính trực và thẳng thắn, hoạt động một cách chính trực. Nhưng có những người như thế.

Đồng chí Sta-lin. — Có thể là ở Mỹ việc tuyên truyền ủng hộ Liên-xô là do những người cộng sản Mỹ tiến hành. Nhưng đảng này ở Mỹ là một đảng hợp pháp, nó tham gia các cuộc bầu cử tổng thống một cách hợp pháp, đưa người đảng mình ra ứng cử tổng thống, cho nên hoàn toàn rõ ràng là cả trong trường hợp này chúng tôi cũng không thể can thiệp vào nội chính của các ông.

Ông Kem-pơ-ben. — Tôi không còn câu hỏi nữa. Nhưng mà vẫn còn. Khi tôi trở về Mỹ, các nhà kinh doanh sẽ hỏi tôi rằng buôn bán với Liên-xô có nguy hiểm không. Các công ty chế tạo máy móc sẽ đặc biệt quan tâm đến vấn đề khả năng cấp tín dụng dài hạn. Liệu tôi có thể trả lời khẳng định với họ không? Liệu tôi có thể biết gì về các biện pháp hiện nay được chính phủ Liên-xô áp dụng để bảo đảm cho các hiệp định về tín dụng không? Có một thứ thuế đặc biệt nào hoặc có một nguồn nhất định nào khác dùng vào mục đích đó không?

Đồng chí Sta-lin. — Tôi không muốn ca tụng nước mình. Nhưng một khi câu hỏi đã được nêu ra, tôi cần phải trình bày

như sau : bất cứ đối với các khoản tín dụng ngắn hoặc các khoản tín dụng dài hạn, chính phủ Liên-xô hay các cơ quan kinh tế Liên-xô chưa có lần nào là trả không đúng hạn và không cần thận. Có thể hỏi nước Đức xem chúng tôi đã trả khoản tín dụng cho người Đức như thế nào. Chúng tôi lấy tiền ở đâu để trả nợ? Ông Kem-pơ-ben đã biết rõ, tiền không phải từ trên trời rơi xuống. Nguồn trả nợ của nước chúng tôi là nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, rừng, mỏ dầu, vàng bạc, v.v. Đó cũng là điều bảo đảm cho việc trả nợ. Tôi không muốn ông Kem-pơ-ben sẽ tin tôi qua lời nói ; ít nhất ông cũng có thể kiểm tra ở nước Đức những lời nói của tôi. Ông sẽ thấy rằng chúng tôi chưa có một lần nào khất nợ, mặc dù trên thực tế có lúc chúng tôi đã phải trả những tỷ lệ lãi cao chưa từng có, từ 15 đến 20%.

Còn nói về những bảo đảm đặc biệt, thì tôi cho rằng đối với Liên-xô không cần thiết nói đến điểm đó.

Ông Kem-pơ-ben.— Dĩ nhiên là không cần thiết.

Đồng chí Sta-lin. — Có thể sẽ không phải là thừa nếu tôi nói với ông, nói một cách hoàn toàn tin cậy với ông rằng một nhóm nhà ngân hàng Anh, tức là nhóm Ban-phua và Ken-sli, đã đề nghị cho chúng tôi vay (không phải là tín dụng, mà cho vay).

Ông Kem-pơ-ben. — Tôi có thể đem điều đó nói lại với Gu-ve được không?

Đồng chí Sta-lin. — Dĩ nhiên là có thể nói lại được, nhưng không nên cho đăng báo. Nhóm các nhà ngân hàng đó đã đưa ra những đề nghị sau đây :

Theo sự tính toán của họ, thì chúng tôi nợ nước Anh khoảng 400 triệu đồng bảng Anh.

Họ đề nghị : 25% trong số vay cũ sẽ chuyển thành cho vay dài hạn. Điều đó có nghĩa là không phải 400 triệu đồng mà là 100 triệu đồng bảng Anh.

Đồng thời còn đề nghị cho chúng tôi vay 100 triệu đồng bảng Anh nữa.

Như vậy chúng tôi nợ 200 triệu đồng bảng Anh, sẽ trả dần trong mấy chục năm. Ngược lại chúng tôi phải dành ưu tiên cho ngành chế tạo máy của nước Anh. Điều đó không có nghĩa là trong tương lai chúng tôi phải giao cho một mình nước Anh các đơn đặt hàng, nhưng chúng tôi phải dành ưu tiên cho nước Anh.

Ông Kem-pơ-ben tỏ lòng cám ơn về buổi phỏng vấn, và nói rằng đồng chí Sta-lin đã để lại cho ông ta một ấn tượng về một người công bằng, am hiểu và thẳng thắn. Ông ta rất vui mừng được nói chuyện với đồng chí Sta-lin, và coi cuộc nói chuyện lần này có tính chất lịch sử.

Đồng chí Sta-lin tỏ lòng cám ơn ông Kem-pơ-ben về cuộc nói chuyện.

«Người bôn-sê-vích» số 22,
30 tháng Một 1932

KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CỤC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Xin gửi lời chào đến các cán bộ và chiến sĩ Cục bảo vệ chính trị quốc gia, những người đã làm tròn một cách trung thực và anh dũng nghĩa vụ của mình đối với giai cấp công nhân và nông dân Liên-xô!

Chúc các đồng chí đó thu được thắng lợi trong công tác phức tạp là quét sạch kẻ thù của chuyên chính vô sản!

Thanh kiếm tuốt trần của giai cấp công nhân — Cục bảo vệ chính trị quốc gia — muôn năm!

J. Sta lin

« Sự thật » số 350,
20 tháng Chạp 1932

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ [37]

7 - 12 tháng Giêng 1933

«Sự thật» số 10 và 17;
10 và 17 tháng Giêng 1933

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM LẦN THỨ NHẤT

Báo cáo ngày 7 tháng Giêng 1933

I

TẦM QUAN TRỌNG QUỐC TẾ CỦA KẾ HOẠCH NĂM NĂM

Thưa các đồng chí! Khi kế hoạch năm năm ra đời, vị tất người ta đã cho rằng nó có thể có một tầm quan trọng quốc tế to lớn. Trái lại, nhiều người lại nghĩ rằng kế hoạch năm năm là việc riêng của Liên-xô, một việc quan trọng và nghiêm chỉnh, song vẫn là một việc riêng, một việc có tính chất dân tộc của Liên-xô.

Tuy nhiên, lịch sử đã chứng tỏ rằng tầm quan trọng quốc tế của kế hoạch năm năm thật không lường được. Lịch sử đã chứng tỏ rằng kế hoạch năm năm không phải là một việc riêng của Liên-xô, mà là việc của toàn thể giai cấp vô sản quốc tế.

Từ lâu, trước khi kế hoạch năm năm ra đời, vào thời kỳ chúng ta hoàn thành cuộc đấu tranh chống bọn can thiệp và bước vào con đường xây dựng kinh tế, ngay trong thời kỳ đó Lê-nin đã nói rằng việc xây dựng kinh tế của chúng ta có một tầm quan trọng quốc tế sâu sắc, rằng mỗi một bước tiến của Chính quyền xô-viết trên con đường xây dựng kinh tế có một tiếng vang sâu xa trong những tầng lớp hết sức khác

nhau ở các nước tư bản chủ nghĩa, và tách người ta ra thành hai phe : phe những người ủng hộ cách mạng vô sản và phe những kẻ thù địch với cách mạng vô sản.

Lúc đó Lê-nin đã nói :

« Hiện nay, bằng chính sách kinh tế của chúng ta mà chúng ta đã có tác dụng chủ yếu đối với cách mạng quốc tế. Mọi người đều nhìn vào nước Cộng hòa xô-viết Nga, — tất cả những người lao động trong mọi nước trên thế giới, không trừ một ai và không nói quá một chút nào. Đó là một điều dứt khoát... Trên địa hạt này, cuộc đấu tranh đã phát triển trên qui mô thế giới. Nếu chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó, thì chúng ta sẽ thắng cuộc trên qui mô quốc tế một cách chắc chắn và hoàn toàn. Cho nên đối với chúng ta, những vấn đề xây dựng kinh tế có một tầm quan trọng hết sức đặc biệt. Trên mặt trận đó, chúng ta phải giành lấy thắng lợi bằng cách tiến tới chậm và dần dần — không thể tiến nhanh được, — nhưng liên tục và theo hướng đi lên » (xem t. XXVI, tr. 410-411[38]).

Lê-nin nói điều đó vào thời kỳ mà chúng ta đã chấm dứt cuộc chiến tranh chống bọn can thiệp, mà chúng ta đã chuyển từ cuộc đấu tranh vũ trang chống chủ nghĩa tư bản sang cuộc đấu tranh trên mặt trận kinh tế, sang thời kỳ xây dựng kinh tế.

Từ đó, nhiều năm đã qua và mỗi bước tiến tới của Chính quyền xô-viết trong lãnh vực xây dựng kinh tế, mỗi năm, mỗi quý, đều đã xác nhận một cách hùng hồn rằng những lời nói ấy của đồng chí Lê-nin là đúng.

Nhưng, điều chứng minh hùng hồn nhất về sự đúng đắn của những lời Lê-nin nói, là kế hoạch năm năm của sự nghiệp xây dựng của chúng ta, là sự xuất hiện của kế hoạch đó, là sự phát triển, và thực hiện kế hoạch đó. Thật vậy, hình như không có bước tiến nào trên con đường xây dựng kinh tế của nước chúng ta mà lại có được một tiếng vang trong những tầng lớp rất khác nhau ở các nước tư bản châu Âu, châu Mỹ và châu Á, như vấn đề về kế hoạch năm năm, về sự phát triển và sự thực hiện kế hoạch đó.

Trong thời gian đầu, giai cấp tư sản và báo chí của chúng đã chế nhạo kế hoạch năm năm. Lúc đó, chúng đã đặt tên cho kế hoạch năm năm của chúng ta là « viển vông » « ngông cuồng », và « không tưởng ».

Rồi khi việc thực hiện kế hoạch đó đã tỏ ra có những kết quả thực tế, thì bọn chúng đánh chuông báo động, nói rằng kế hoạch năm năm đã đe dọa sự tồn tại của các nước tư bản, rằng sự thực hiện kế hoạch đó sẽ làm cho hàng hóa tràn ngập các thị trường châu Âu, làm tăng thêm sự phá giá và làm cho nạn thất nghiệp thêm trầm trọng.

Sau đó, khi mưu kế ấy dùng để chống Chính quyền xô-viết cũng không đem lại những kết quả mong muốn, thì chúng ta thấy bắt đầu có nhiều đoàn gồm những đại biểu khác nhau thuộc mọi hãng buôn, cơ quan báo chí, những công ty đủ các loại, v.v. đến thăm Liên-xô để được tai nghe mắt thấy tận nơi những cái thật sự đã xảy ra ở Liên-xô. Ở đây, tôi không nói đến những đoàn đại biểu công nhân, họ đã tỏ ra khâm phục những công trình và những thành công của chính quyền xô-viết và đã biểu lộ ý chí sẵn sàng ủng hộ giai cấp công nhân Liên-xô, ngay khi kế hoạch năm năm vừa mới ra đời.

Từ đó, đã bắt đầu có sự phân chia trong cái mà người ta gọi là dư luận xã hội, trong báo chí tư sản, trong các công ty tư sản thuộc đủ mọi loại, v.v. Một bọn thì khẳng định rằng kế hoạch năm năm đã hoàn toàn thất bại và những người bôn-sê-vích đã sắp sửa diệt vong. Trái lại, bọn khác thì quả quyết rằng những người bôn-sê-vích tuy là những người xấu song kế hoạch năm năm của họ đã thành công, và chắc chắn là họ sẽ đạt được mục đích của họ.

Có lẽ nêu lên một vài lời đánh giá của những cơ quan báo chí tư sản khác nhau, cũng không phải là thừa.

Hãy xem tờ báo Mỹ *Nữu-ước thời báo*[39] chẳng hạn. Cuối tháng Một 1932, báo đó đã viết :

« Kế hoạch năm năm về công nghiệp, nhằm mục đích đả phá mọi quan niệm về tỷ lệ và đã theo đuổi mục đích của nó « không

cần để ý tới sự chi tiêu » như Mạc-tư-khoa đã luôn luôn khoe khoang một cách tự hào, — thật ra không phải là một kế hoạch, mà là một sự đầu cơ ».

Như vậy, kế hoạch năm năm thậm chí không phải là một kế hoạch, mà là một sự đầu cơ hão huyền.

Và đây là lời bình luận của tờ báo tư sản Anh *Tin điện hàng ngày*[40], cuối tháng Một 1932 :

« Nếu người ta coi kế hoạch như là một hòn đá thử vàng của « nền kinh tế kế hoạch hóa », thì chúng ta phải nói rằng nó đã hoàn toàn phá sản. »

Tờ *Nữu-ước thời báo* đã bình luận vào tháng Một 1932 :

« Việc tập thể hóa đã thất bại nhục nhã. Nó đã đưa nước Nga đến gần sát nạn đói ».

Mùa hè năm 1932, một tờ báo tư sản Ba-lan, tờ *Báo Ba-lan*[41] đã bình luận :

« Tình thế chứng tỏ rằng hình như Chính quyền xô-viết, với chính sách tập thể hóa nông thôn của họ, đã đi vào con đường bế tắc. »

Vào tháng Một 1932 tờ báo tư sản Anh, tờ *Tài chính thời báo*[42] đã bình luận :

« Vì chính sách của họ, nên Sta-lin và đảng của ông ta đang đứng trước tình trạng sụp đổ của hệ thống kế hoạch năm năm, và trước sự thất bại của mọi nhiệm vụ mà kế hoạch đó phải thực hiện ».

Tạp chí Ý *Chính trị*[43] bình luận :

« Thật là vô lý nếu tưởng rằng bốn năm lao động của một dân tộc có 160 triệu người, bốn năm cố gắng phi thường về kinh tế và chính trị của một chế độ mạnh mẽ như chế độ bôn-sê-vích, đã không tạo nên được cái gì cả. Trái lại, nó đã tạo ra nhiều... Nhưng, tai họa đang sờ sờ trước mắt, đó là một việc hiển nhiên đối với mọi người. Bạn và thù, những người bôn-sê-vích và kẻ chống lại bôn-sê-vích, những người đối lập thuộc phái hữu và phái tả, tất cả đều nhận rõ như vậy ».

Sau cùng, tạp chí tư sản Mỹ, tờ *Lịch sử hiện đại*[44] bình luận :

« Như vậy, sự nhận xét về hiện trạng ở Nga đưa đến kết luận là những mục đích đã đề ra và nhất là những nguyên tắc xã hội căn bản của chương trình năm năm đã bị sụp đổ ».

Đó là những lời bình luận của một bộ phận báo chí tư sản.

Không cần tốn công phê phán tác giả những điều nhận xét đó. Tôi nghĩ rằng điều đó không đáng cho ta tốn công. Điều đó không đáng tốn công vì rằng bọn người « đần độn » ấy thuộc về các giống vật thời trung cổ ; đối với chúng, thì những sự thật đều không có ý nghĩa và dù kế hoạch năm năm của chúng ta có được thực hiện như thế nào đi nữa, chúng cũng vẫn cứ nhai nhải cái điệu cũ của chúng.

Bây giờ chúng ta hãy xét đến những lời bình luận của các cơ quan báo chí khác, cũng ở chính ngay trong phe tư sản.

Đây là lời bình luận của tờ báo tư sản nổi tiếng ở Pháp, tờ *Thời báo*[45], vào tháng Giêng 1932 :

« Liên-xô đã thắng cuộc đầu, bằng cách thực hiện công nghiệp hóa mà không cần dựa vào tư bản ngoại quốc ».

Mùa hè năm 1932, cũng tờ *Thời báo* ấy đã bình luận :

« Chủ nghĩa cộng sản đang kết thúc giai đoạn xây dựng lại với những nhịp độ hết sức nhanh, trong khi đó chế độ tư bản chỉ cho phép tiến từng bước chậm... Nước Pháp không có khả năng cơ khí hóa nông nghiệp, vì ruộng đất bị phân chia manh mún vô hạn giữa những người sở hữu cá thể, trong khi công nghiệp hóa nền nông nghiệp của họ, những người xô-viết đã giải quyết được vấn đề... Những người bôn-sê-vích đã thắng cuộc chúng ta. »

Tạp chí tư sản Anh, tờ *Bàn tròn*[46] bình luận :

« Những thành tựu của kế hoạch năm năm là một hiện tượng kỳ diệu. Những xưởng máy kéo Khác-cốp và Sta-lin-gơ-rát, nhà máy xe hơi AMO ở Mạc-tư-khoa, nhà máy xe hơi Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, trạm thủy điện Đơ-ni-ép, những nhà máy luyện thép đồ sộ Ma-gơ-ni-tô-gooc-scơ và Cu-dơ-néc-txơ, tất cả một hệ thống những nhà máy chế tạo cơ khí và sản phẩm hóa học ở U-ran, vùng này đang trở thành một vùng Rua của xô-viết, tất cả những thành tựu công nghiệp đó, và nhiều thành tựu khác trong cả nước chứng tỏ rằng dù khó khăn đến như thế nào thì công nghiệp xô-viết, như một cái cây được vun tưới cẩn thận, cũng đang lớn lên và mạnh lên... Kế hoạch năm năm đã đặt những cơ sở cho sự phát triển tương lai và đã củng cố rất nhiều lực lượng của Liên-xô ».

Tờ báo tư sản Anh, tờ *Tài chính thời báo* bình luận :

« Những thành tựu trong công nghiệp chế tạo cơ khí là điều không thể hoài nghi được. Báo chí và những bài diễn văn tán dương những thành tựu đó không phải là không có căn cứ. Không nên quên rằng trước kia nước Nga chỉ sản xuất được những máy móc và những dụng cụ giản đơn nhất. Đành rằng hiện nay những con số tuyệt đối về nhập khẩu máy móc và dụng cụ, vẫn còn tăng lên, nhưng tỷ lệ máy móc nhập khẩu so với máy móc chế tạo ở Liên-xô thì ngày càng không ngừng thấp xuống. Hiện nay, Liên-xô đang chế tạo tất cả những thiết bị cần thiết cho công nghiệp kim khí và điện lực của mình. Liên-xô đã xây dựng được nền công nghiệp xe hơi riêng của mình. Liên-xô đã xây dựng ngành sản xuất những công cụ và những dụng cụ thuộc đủ mọi cỡ, từ những dụng cụ chính xác cao độ nhỏ nhất đến những máy ép nặng nhất. Liên-xô không phải nhập khẩu những máy móc nông nghiệp của nước ngoài. Mặt khác, Chính phủ xô-viết có những biện pháp làm cho những sự chậm trễ trong việc sản xuất than và sắt không ngăn cản sự thực hiện kế hoạch năm năm trong bốn năm. Chắc chắn rằng, những nhà máy to lớn mới được xây dựng sẽ bảo đảm cho sản xuất công nghiệp nặng ngày càng tăng lên nhiều ».

Vào đầu năm 1932 tờ báo tư sản Áo, tờ *Báo tự do mới*[47] bình luận :

« Người ta có thể nguyền rủa chủ nghĩa bôn-sê-vích, nhưng cần phải hiểu nó. *Kế hoạch năm năm là một con đường khổng lồ mới*, cần phải chú ý tới, ít nhất là về phương diện kinh tế ».

Vào tháng Mười 1932 nhà tư bản Anh Gíp-sơn Giác-vi, chủ tịch Ngân hàng *Liên hợp tự trị* bình luận :

« Tôi cần phải nói rõ rằng tôi không phải là người cộng sản, cũng không phải là người bôn-sê-vích, tôi rõ ràng là một người tư bản và là một người theo chủ nghĩa cá nhân... Nước Nga tiến lên trong lúc mà quá nhiều những nhà máy của chúng ta không hoạt động và gần ba triệu người ở nước chúng ta đang tìm việc làm một cách thất vọng. Người ta đã nhạo báng kế hoạch năm năm và người ta đã tiên đoán rằng nó sẽ phá sản. Nhưng các anh hãy tin chắc rằng họ đã làm được nhiều hơn mức do kế hoạch năm năm đã dự định... Trong tất cả những thành phố công nghiệp mà tôi đã tới thăm, tôi đã thấy, theo một kế hoạch nhất định, người ta đã xây

dựng những khu mới với các đường phố rộng rãi có trồng cây, có công viên, với những nhà theo kiểu hiện đại nhất, những trường học, nhà thương, câu lạc bộ công nhân và tất nhiên những nhà gửi trẻ và những vườn trẻ, ở đó người ta săn sóc các trẻ nhỏ của các nữ công nhân... Không nên coi thường kế hoạch của người Nga, và không nên mắc sai lầm là hy vọng rằng chính phủ xô-viết có thể sụp đổ... Nước Nga ngày nay là một nước có một linh hồn, một lý tưởng. Nước Nga là một nước tích cực hoạt động làm cho người ta phải ngạc nhiên. Tôi tin chắc rằng những nguyện vọng của nước Nga đều lành mạnh... Điều quan trọng nhất, có lẽ là toàn thể thanh niên và công nhân Nga đều có một điều mà khốn thay hiện nay không có trong các nước tư bản, đó là niềm hy vọng ».

Tạp chí tư sản Mỹ, tờ *Dân tộc*[48] bình luận vào tháng Một 1932.

« Bốn năm của kế hoạch năm năm đã đem lại *những thành tựu thật tuyệt vời*. Với một sự hoạt động khẩn trương chỉ có trong thời gian chiến tranh, Liên-xô đã giải quyết nhiệm vụ xây dựng những cơ sở cho một đời sống mới. *Bộ mặt của đất nước thay đổi hẳn đến nỗi không thể nhận ra được*... Điều ấy là đúng đối với Mạc-tư-khoa, với hàng trăm công viên và những đường phố mới rải nhựa, với những tòa nhà mới, những khu ngoại ô mới và vòng đai những công xưởng mới ở ngoại ô. Điều đó cũng đúng đối với những thành phố ít quan trọng hơn. Trên những thảo nguyên và những bãi sa mạc, đã mọc lên những thành phố mới, không phải là một vài thành phố lẻ loi, mà ít ra là 50 thành phố với số dân từ 5 vạn đến 25 vạn người. Tất cả những thành phố đó đều mọc lên trong 4 năm gần đây, mỗi thành phố ấy là trung tâm của những xí nghiệp mới đã được xây dựng để khai thác những tài nguyên thiên nhiên của vùng đó. Hàng trăm trạm phát điện mới ở địa phương và tất cả một loạt công trình khổng lồ như công trình xây dựng trạm phát điện Đơ-ni-ép đã dần dần biến công thức của Lê-nin : « Chủ nghĩa xã hội là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa », thành hiện thực... Liên-xô đã tổ chức sản xuất hàng loạt vô số những sản phẩm mà trước kia nước Nga chưa từng chế tạo được : máy kéo, máy gặt đập, thép có chất lượng, cao su nhân tạo, vòng bi, động cơ đi-ê-den hết sức mạnh, tuyếc-bin 5 vạn ki-lô-oát, dụng cụ điện thoại, máy điện cho công nghiệp mỏ, máy bay, xe hơi, xe đạp, và hàng trăm những kiểu máy mới... Lần đầu tiên trong lịch sử, nước Nga đã khai thác nhôm, ma-nhê-di, a-pa-tít, i-ốt, bồ-tạt và

nhiều sản phẩm khác có giá trị. Ngày nay trên các đồng bằng xô-viết, người ta thấy những điềm cao chi đường *không phải là những cây thập ác và những tháp nhà thờ nữa mà lại chính là các kho thóc*. Các nông trang tập thể đang xây dựng nhà cửa, chuồng bò, chuồng lợn. Điện đang thâm nhập vào nông thôn, máy thu thanh và báo chí cũng đã lan tràn vào nông thôn. Những công nhân học sử dụng những máy móc hiện đại nhất. Những nông dân trẻ tuổi chế tạo và sử dụng những máy nông nghiệp lớn hơn và phức tạp hơn những máy nông nghiệp mà nước Mỹ chưa bao giờ có. *Nước Nga bắt đầu «suy nghĩ bằng máy móc»*. Nước Nga đã bước một cách nhanh chóng từ thế kỷ gỗ đến thế kỷ sắt, thép, bê-tông và động cơ»

Tháng Chín 1932 tạp chí cải lương «tả phái» ở Anh, tờ *Tiến lên*[49] bình luận :

«Công tác rộng lớn đang được thực hiện ở Liên-xô lộ ra rõ rệt. Những nhà máy mới, trường học mới, rạp chiếu bóng mới, câu lạc bộ mới, những ngôi nhà không lồ mới — đâu đâu cũng đều có những công trình xây dựng mới. Nhiều công trình đã hoàn thành, nhiều công trình khác còn đang xây dựng. Khó mà kể cho độc giả Anh những cái đã làm trong hai năm nay và những cái hiện đang làm. Muốn tin thì phải được nhìn thấy tất cả những cái đó. Những thành tựu mà chính chúng ta đã đạt được trong thời kỳ chiến tranh, chỉ là những cái không đáng kể so với những cái đang làm hiện nay ở Liên-xô. Người Mỹ thừa nhận rằng ngay trong thời kỳ xây dựng sôi nổi khẩn trương nhất ở các nước phương Tây cũng không có cái gì có thể so sánh được với sự hoạt động sáng tạo sôi nổi của Liên-xô ngày nay. Trong hai năm gần đây, ở Liên-xô đã có biết bao sự thay đổi đến nỗi trong mười năm nữa người ta khó mà tưởng tượng nước đó sẽ thay đổi như thế nào... Hãy vứt bỏ những câu chuyện quái đản và khủng khiếp do các báo chí Anh kể lại, họ vu khống Liên-xô một cách ngoan cố và ngu ngốc. Hãy vứt bỏ những cảm tưởng và những sự thật nửa chừng dựa trên sự không hiểu biết, những cảm tưởng và những sự thật mà những người trí thức thông thái rởm đã truyền bá, họ nhìn Liên-xô bằng một con mắt kẻ cả; qua cặp kính của giai cấp đứng giữa, nhưng họ không biết một tí gì về những việc đang xảy ra ở đấy... Liên-xô đang xây dựng một xã hội mới trên những cơ sở lành mạnh. Muốn đạt tới mục đích đó, phải xông pha nguy hiểm, phải làm việc với một bầu nhiệt tình, với một nghị lực chưa từng có ; phải đấu tranh với những khó khăn hết sức lớn lao, không thể tránh khỏi khi người

ta muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước rộng lớn bị cô lập với thế giới. Nhưng, hai năm sau khi tôi trở lại thăm nước đó một lần nữa, thì tôi có cảm tưởng rằng nước đó đã bước vào con đường tiến bộ vững chắc, rằng nó đang đi vào con đường kế hoạch hóa, đang sáng tạo và xây dựng tất cả cái đó trên một quy mô, mà quy mô này là một sự thách thức đối với thế giới tư bản cừu địch ».

Đó là những ý kiến bất đồng và sự phân chia trong phe các giới tư sản : một bọn thì chủ trương tiêu diệt cả Liên-xô lẫn kế hoạch năm năm mà chúng cho là đã phá sản, bọn khác thì rõ ràng là chủ trương hợp tác thương mại với Liên-xô, với hy vọng rõ rệt là sẽ kiếm được một mối lợi nào đó do kết quả những thành tựu của kế hoạch năm năm.

Thái độ của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa đối với kế hoạch năm năm, đối với những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô thì khác hẳn. Ở đây, chúng ta có thể chỉ nhắc lại lời bình luận của một trong nhiều đoàn đại biểu công nhân hàng năm sang thăm Liên-xô, thí dụ lời bình luận của đoàn đại biểu công nhân Bỉ. Lời chứng nhận đó là điển hình cho tất cả các đoàn đại biểu công nhân không trừ đoàn nào, dù là đoàn đại biểu Anh hay Pháp, Đức hay Mỹ, hay của các nước khác.

Lời nhận xét đó như sau :

« Chúng tôi rất khâm phục công cuộc xây dựng đồ sộ mà chúng tôi đã thấy trong cuộc đi thăm của chúng tôi. Ở Mạc-tư-khoa cũng như ở Ma-kê-ép-ca, ở Goóc-lốp-ca, ở Khác-cốp và ở Lê-nin-gơ-rát, chúng tôi đã có thể nhận thấy rằng mọi người đều phấn khởi làm việc. Những máy móc toàn là kiểu mới nhất. Các nhà máy đều rất sạch sẽ; có nhiều không khí và ánh sáng. Chúng tôi đã thấy ở Liên-xô công nhân được săn sóc về thuốc men và vệ sinh như thế nào. Nhà ở của công nhân đều xây dựng gần các nhà máy. Những phố công nhân ở đều có trường học và các nhà gửi trẻ ; ở đó trẻ em được săn sóc cẩn thận nhất. Chúng tôi cũng đã có thể thấy sự khác nhau giữa những nhà máy cũ và những nhà máy mới xây dựng, giữa những nhà ở cũ và mới. Tất cả những cái mà chúng tôi thấy đã làm cho chúng tôi có một ý niệm rõ rệt về lực lượng lớn lao của những người lao động đang xây dựng xã hội mới dưới sự lãnh đạo của đảng cộng

sản. Chúng tôi đã thấy ở Liên-xô một sự phát triển văn hóa lớn, trong lúc đó ở các nước khác là sự suy đồi trong mọi lãnh vực, và nạn thất nghiệp. Chúng tôi đã có thể thấy những khó khăn khủng khiếp mà những người lao động xô-viết đã gặp phải trên bước đường của họ. Chúng tôi càng hiểu rõ hơn lòng tự hào của họ, khi họ chỉ cho chúng tôi thấy những thành công đã đạt được. Chúng tôi tin chắc rằng họ sẽ vượt qua mọi trở ngại ».

Đó là tầm quan trọng quốc tế của kế hoạch năm năm. Đối với chúng ta thì thực hiện một công cuộc xây dựng trong khoảng hai hay ba năm ; nêu ra những thành tựu đầu tiên của kế hoạch năm năm cũng đủ để làm cho toàn thế giới chia làm hai phe, một phe là những kẻ không ngớt sủa bậy vào chúng ta và một phe là những kẻ ngạc nhiên trước những thành tựu của kế hoạch năm năm, không kể phe của chính chúng ta, phe đó hiện đang tồn tại và càng vững mạnh thêm trên toàn thế giới, phe của giai cấp công nhân trong các nước tư bản, họ lấy làm vui mừng trước những thành công của giai cấp công nhân Liên-xô và sẵn sàng ủng hộ giai cấp đó, làm cho giai cấp tư sản trên thế giới khiếp sợ.

Như thế nghĩa là gì ?

Như thế nghĩa là tầm quan trọng quốc tế của kế hoạch năm năm, tầm quan trọng quốc tế của những thành tựu và những thắng lợi của kế hoạch đó là điều không thể nghi ngờ được.

Như thế nghĩa là bản thân những nước tư bản chủ nghĩa đã chứa sẵn cuộc cách mạng vô sản và chính vì thế nên giai cấp tư bản muốn dùng những thất bại của kế hoạch năm năm làm một bằng chứng mới để chống cách mạng, còn giai cấp vô sản thì trái lại đang cố gắng dùng và dùng một cách thật sự những thành tựu của kế hoạch năm năm làm một bằng chứng mới để tuyên truyền cho cách mạng, chống giai cấp tư sản toàn thế giới.

Những thành tựu của kế hoạch năm năm đang động viên các lực lượng cách mạng của giai cấp công nhân ở tất cả các nước chống lại chủ nghĩa tư bản, đó là một sự thật không thể chối cãi được.

Chắc chắn rằng tầm quan trọng cách mạng quốc tế của kế hoạch năm năm thật sự là không lường được.

Như thế chúng ta lại càng phải hết sức chú ý hơn nữa đến kế hoạch năm năm, đến nội dung của nó, đến nhiệm vụ căn bản của nó.

Như thế chúng ta lại càng phải phân tích hết sức cẩn thận hơn bản tổng kết kế hoạch năm năm, bản tổng kết sự thực hiện kế hoạch và việc hoàn thành kế hoạch đó.

II

NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA KẾ HOẠCH NĂM NĂM VÀ NHỮNG PHƯƠNG PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

Chúng ta hãy bàn đến thực chất của kế hoạch năm năm.

Kế hoạch năm năm là gì?

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm là gì?

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm là đưa nước ta từ một nước có kỹ thuật lạc hậu, đôi khi còn có tính chất trung cổ, vào con đường kỹ thuật mới, hiện đại.

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm là biến Liên-xô từ một nước nông nghiệp và yếu, phụ thuộc vào ý muốn hay thay đổi của các nước tư bản chủ nghĩa, thành một nước công nghiệp và hùng mạnh, hoàn toàn tự do hành động và độc lập đối với những ý muốn hay thay đổi của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm là, trong khi biến Liên-xô thành một nước công nghiệp, phải hoàn toàn loại bỏ những phần tử tư bản chủ nghĩa, mở rộng mặt trận của những hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa và tạo nên một cơ sở kinh tế để xóa bỏ giai cấp ở Liên-xô, để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm là tạo ra, trong nước ta, một nền công nghiệp có khả năng trang bị lại và tổ chức lại không những toàn bộ nền công nghiệp, mà cả vận tải, lẫn nông nghiệp, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ căn bản của kế hoạch năm năm là chuyển nền kinh tế tiểu nông phân tán lên con đường kinh tế lớn tập thể hóa, do đó mà bảo đảm cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, và làm cho chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô không thể phục hồi được.

Cuối cùng, nhiệm vụ của kế hoạch năm năm là tạo ra, trong nước, tất cả những tiền đề kỹ thuật và kinh tế cần thiết để nâng cao khả năng quốc phòng của nước nhà lên đến mức tối đa, khiến cho nước nhà có thể tổ chức một sự kháng cự mãnh liệt đối với tất cả mọi mưu toan vũ trang can thiệp, đối với tất cả mọi mưu toan xâm lược quân sự của các nước ngoài.

Cái gì quyết định nhiệm vụ cơ bản ấy của kế hoạch năm năm? Nhiệm vụ cơ bản ấy lấy gì làm căn cứ?

Đó là sự cần thiết phải thủ tiêu tình trạng lạc hậu về kinh tế và kỹ thuật của Liên-xô, tình trạng buộc Liên-xô ở vào một cảnh ngộ không tốt đẹp gì, sự cần thiết phải tạo ra trong nước những điều kiện để không những đuổi kịp, mà sau này còn vượt các nước tư bản tiên tiến, về phương diện kinh tế và kỹ thuật.

Đó là quan điểm cho rằng Chính quyền xô-viết không thể tồn tại lâu trên cơ sở một nền công nghiệp lạc hậu ; rằng chỉ có một nền đại công nghiệp hiện đại, tức là nền công nghiệp không những không kém gì công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa mà sau này còn có khả năng vượt nền công nghiệp đó, và mới có thể là nền móng thật sự và vững chắc cho Chính quyền xô-viết.

Đó là quan điểm cho rằng Chính quyền xô-viết không thể dựa lâu trên hai nền tảng đối lập nhau, trên đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa, tức là nền công nghiệp *tiêu diệt* những phần tử tư bản chủ nghĩa, và trên nền kinh tế tiểu nông cá thể là nền kinh tế *sinh ra* những phần tử tư bản chủ nghĩa.

Đó là quan điểm cho rằng chừng nào nông nghiệp chưa có được một cơ sở sản xuất lớn, chừng nào kinh tế tiểu nông chưa tập hợp thành kinh tế tập thể lớn, thì nguy cơ khôi phục của chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô là nguy cơ hiện thực nhất trong tất cả những nguy cơ có thể xảy ra.

Lê-nin nói :

«Cách mạng đã làm cho nước Nga, chỉ trong có vài tháng, mà về mặt chế độ *chính trị* nó đã đuổi kịp những nước tiên tiến.

Nhưng điều đó chưa đủ. Chiến tranh rất khắc nghiệt. Nó đặt vấn đề ra một cách tàn nhẫn : hoặc bị diệt vong, hoặc đuổi kịp những nước tiên tiến và vượt những nước đó *cả về mặt kinh tế nữa*... Diệt vong, hoặc tận lực mà lao lên phía trước. Lịch sử đã đặt vấn đề ra như thế đó» (xem t. XXI, tr. 191[50]).

Lê-nin nói :

«Chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông, thì chủ nghĩa tư bản ở Nga còn có cơ sở kinh tế vững chắc hơn là chủ nghĩa cộng sản. Đó là điều cần ghi nhớ. Người nào đã chú ý quan sát sinh hoạt ở nông thôn và đem so sánh với sinh hoạt ở thành thị, đều thấy rằng chúng ta vẫn chưa nhổ được gốc rễ của chủ nghĩa tư bản và cũng chưa phá hủy được những nền móng, cơ sở của kẻ thù trong nước. Kẻ thù đó đứng vững được nhờ dựa vào nền kinh tế nhỏ ; muốn diệt nó, có một biện pháp là : chuyển nền kinh tế quốc dân kể cả nông nghiệp, lên một cơ sở kỹ thuật mới, lên cơ sở kỹ thuật của nền đại sản xuất hiện đại. Cơ sở đó chỉ có thể là điện lực mà thôi.

Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc. Nếu không, nước ta vẫn sẽ là một nước tiểu nông, và chúng ta phải nhận thức rõ ràng điểm đó. Chúng ta còn yếu hơn chủ nghĩa tư bản, không những trên phạm vi thế giới mà ngay trong nước nữa. Đó là điều mà ai cũng thấy rõ. Chúng ta đã thừa nhận như vậy và chúng ta sẽ nỗ lực làm cho cơ sở kinh tế của nền tiểu nông trở thành cơ sở kinh tế của đại công nghiệp. Chỉ khi nào nước ta đã điện khí hóa, chỉ khi nào công nghiệp, nông nghiệp, vận tải đã đứng vững trên cơ sở kỹ thuật của đại công nghiệp hiện đại, chỉ lúc đó chúng ta mới có thể đạt được thắng lợi hoàn toàn» (xem t. XXVI, tr. 46-47[51]).

Đảng đã xuất phát từ những luận điểm đó để thảo ra kế hoạch năm năm và quy định nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch đó.

Đó là nói về nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm.

Nhưng người ta không thể bắt tay vào việc thực hiện một kế hoạch đồ sộ như thế một cách lung tung, bắt đầu từ bất kỳ cái gì. Muốn thực hiện một kế hoạch như thế, trước hết phải tìm cái khâu cơ bản, vì chỉ sau khi tìm thấy cái khâu đó và nắm vững nó, thì mới có thể nắm được tất cả những khâu khác của kế hoạch.

Khâu chủ yếu của kế hoạch năm năm là gì?

Khâu đó là công nghiệp nặng và trụ cột của công nghiệp nặng tức là ngành chế tạo cơ khí. Vì chỉ có công nghiệp nặng mới có thể xây dựng lại và chấn hưng toàn bộ công nghiệp lẫn ngành vận tải và nông nghiệp. Vì vậy muốn thực hiện kế hoạch năm năm thì phải bắt đầu từ công nghiệp nặng trước. Cho nên phải lấy việc khôi phục công nghiệp nặng làm cơ sở để thực hiện kế hoạch năm năm.

Về điểm đó, chúng ta cũng có những chỉ thị của Lê-nin như sau :

« Nước Nga muốn thoát nạn thì không thể chỉ trông vào mùa màng tốt trong kinh tế nông dân — điều đó vẫn chưa đủ, — và cũng không thể chỉ trông vào công nghiệp nhẹ thịnh vượng cung cấp được những vật phẩm tiêu dùng cho nông dân, — cả điều này nữa cũng vẫn chưa đủ, — chúng ta còn cần phải có một nền công nghiệp *nặng* nữa... Nếu chúng ta không cứu vãn được công nghiệp nặng, nếu chúng ta không phục hồi được công nghiệp nặng, thì chúng ta sẽ không xây dựng được một nền công nghiệp nào cả và nếu không có công nghiệp thì, nói chung, chúng ta sẽ đi đời không còn là một nước độc lập nữa... Công nghiệp nặng cần được Nhà nước trợ cấp. Nếu không tìm ra được những khoản trợ cấp đó, thì Nhà nước chúng ta sẽ đi đời, không còn là một Nhà nước văn minh được, chứ đừng nói là Nhà nước xã hội chủ nghĩa nữa » (xem t. XXVII, tr. 349[52]).

Nhưng sự khôi phục và phát triển công nghiệp nặng, nhất là trong một nước lạc hậu và nghèo nàn như nước ta hồi đầu kế hoạch năm năm, là một việc khó khăn nhất, vì ai nấy đều

biết rằng công nghiệp nặng đòi hỏi phải chi tiêu nhiều tiền bạc và đòi hỏi một số tối thiểu nào đó về lực lượng kỹ thuật có kinh nghiệm, nếu không thì nói chung việc khôi phục công nghiệp nặng hoàn toàn không thể thực hiện được. Đảng có biết và có thấy rõ điều đó không? Có, đảng có biết. Và không những đảng biết, mà còn công khai tuyên bố việc đó. Đảng đã biết ở Anh, ở Đức, ở Mỹ nền công nghiệp nặng đã được xây dựng như thế nào. Đảng đã biết rằng ở các nước đó, công nghiệp nặng đã được xây dựng hoặc là dựa vào những món tiền vay mượn to lớn, hoặc là bằng cách cướp bóc các nước khác, hoặc là đồng thời bằng cả hai cách đó. Đảng biết rằng, đối với chúng ta, những con đường đó không thể dùng được. Vậy đảng đã trông cậy vào đâu? Đảng đã trông cậy vào lực lượng bản thân của nước ta. Đảng đã tính rằng có Chính quyền xô-viết và dựa vào việc quốc hữu hóa ruộng đất, công nghiệp, vận tải, ngân hàng, thương nghiệp, thì chúng ta sẽ có thể áp dụng một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt nhất để tích lũy những món tiền đầy đủ, cần thiết để khôi phục và phát triển công nghiệp nặng. Đảng đã nói thẳng rằng sự nghiệp đó đòi hỏi những sự hy sinh lớn lao và nếu chúng ta muốn đạt tới đích, thì chúng ta phải chịu những hy sinh ấy một cách công khai và có ý thức. Đảng định đẩy mạnh sự nghiệp đó bằng những lực lượng trong nước, mà không cần phải dựa vào những món nợ có tính chất nô dịch và không cần vay mượn nước ngoài.

Lê-nin đã nói về vấn đề đó như sau:

«Chúng ta phải gắng sức xây dựng một Nhà nước, trong đó công nhân vẫn tiếp tục lãnh đạo nông dân và vẫn giữ được sự tín nhiệm của họ, một Nhà nước trong đó công nhân phải hết sức tiết kiệm để trừ bỏ hết tất cả những sự lãng phí nhỏ nhặt nhất trong mọi lĩnh vực quan hệ xã hội.

Chúng ta phải thực hiện tiết kiệm tới cao độ trong bộ máy Nhà nước của chúng ta. Chúng ta phải bài trừ ra khỏi bộ máy Nhà nước của ta tất cả mọi vết tích lãng phí mà chế độ Nga hoàng, bộ máy tư bản chủ nghĩa và quan liêu của nó đã để lại đầy rẫy.

Phải chăng đó sẽ là thời thống trị của tình trạng eo hẹp của nông dân hay sao?

Không phải. Nếu giai cấp công nhân tiếp tục giữ được quyền lãnh đạo nông dân, thì chúng ta có thể nhờ tiết kiệm gắt gao nhất trong việc quản lý Nhà nước của chúng ta, mà dùng cả đến món tiền nhỏ nhất đã tiết kiệm được để phát triển đại công nghiệp cơ khí của chúng ta, để phát triển việc điện khí hóa, việc khai thác than bùn bằng sức nước, để hoàn thành việc xây dựng nhà máy thủy điện ở Vôn-khốp, v.v.

Hy vọng của chúng ta là ở đấy và chỉ ở đấy thôi. Chỉ đến khi ấy, chúng ta mới có thể — nếu dùng một câu nói có tính chất hình tượng — đem con ngựa khổ sở của người nông dân, của người mu-gích, tức là những biện pháp tiết kiệm của một nước nông dân bị tàn phá, — mà đổi lấy con ngựa mà giai cấp vô sản đang tìm kiếm và không thể không tìm kiếm cho mình, tức là đại công nghiệp cơ khí, việc điện khí hóa, nhà máy thủy điện Vôn-khốp, v.v. (xem t. XXVII, tr. 417[53]).

Đổi con ngựa khổ của người mu-gích lấy con ngựa đại công nghiệp cơ khí, đó là mục đích mà đảng đã theo đuổi trong khi thảo ra kế hoạch năm năm và trong khi cố gắng thực hiện kế hoạch đó.

Thiết lập chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt nhất và tích lũy những món tiền cần thiết để cung cấp vốn cho công cuộc công nghiệp hóa nước ta, đó là con đường chúng ta phải theo để có thể tạo ra nền công nghiệp nặng và để thực hiện kế hoạch năm năm.

Nhiệm vụ có táo bạo không? Đường đi có khó khăn không? Nhưng đảng ta chính là đảng của Lê-nin, vì đảng ta không có quyền sợ những khó khăn.

Hơn thế nữa, niềm tin chắc của đảng vào khả năng thực hiện kế hoạch năm năm, và lòng tin tưởng của đảng vào lực lượng của giai cấp công nhân đều lớn đến nỗi đảng thấy có thể đề ra cho mình nhiệm vụ thực hiện sự nghiệp khó khăn đó không phải trong năm năm, như kế hoạch đã định, mà là trong bốn năm — hay đúng ra là trong bốn năm ba tháng, nếu ta thêm vào đó một quý đặc biệt.

Chính trên cơ sở đó đã nảy ra cái khẩu hiệu nổi tiếng là: «Hoàn thành kế hoạch năm năm trong bốn năm».

Và kết quả ra sao?

Sự thật sau đó đã chứng tỏ rằng đảng đúng.

Sự thật đã chứng tỏ rằng không có sự táo bạo ấy và lòng tin tưởng ấy vào lực lượng của giai cấp công nhân, thì đảng đã không thể giành được thắng lợi mà ngày nay chúng ta có quyền tự hào.

III

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM HOÀN THÀNH TRONG BỐN NĂM VỀ CÔNG NGHIỆP

Bây giờ chúng ta hãy nói sang vấn đề tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm năm.

Kết quả kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về *công nghiệp*, là như thế nào?

Trong lĩnh vực đó, chúng ta có giành được thắng lợi không?

Có, chúng ta đã giành được thắng lợi. Và không những chúng ta đã giành được thắng lợi, mà chúng ta đã làm được quá mức chúng ta mong đợi, quá mức những người nôn nóng nhất trong đảng ta có thể mong đợi. Điều đó, ngay kẻ thù của chúng ta bây giờ cũng không thể phủ nhận được. Bạn bè chúng ta càng không thể phủ nhận được.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp luyện gang thép, cơ sở của việc công nghiệp hóa đất nước. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp máy kéo. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp xe hơi. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp chế tạo máy cái. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp hóa học hiện đại to lớn. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp thật sự và to lớn về chế tạo máy móc nông nghiệp hiện đại. Bây giờ chúng ta đã có.

Trước đây, chúng ta không có công nghiệp máy bay. Bây giờ chúng ta đã có.

Về sản xuất điện lực, trước kia chúng ta đứng vào hàng cuối cùng. Bây giờ, chúng ta đã tiến lên đứng vào một trong những hàng đầu.

Về sản xuất các sản phẩm dầu lửa và than, trước kia chúng ta đứng vào hàng cuối cùng. Bây giờ, chúng ta đã tiến lên đứng vào một trong những hàng đầu.

Trước đây, chúng ta chỉ có một cơ sở than đá và luyện kim — cơ sở ở U-cơ-ren, — mà chúng ta quản lý nó cũng chầy chật. Bây giờ, chúng ta không những đã tăng cường được cơ sở đó, mà chúng ta còn lập lên được một cơ sở mới về than đá và luyện kim ở phía Đông, làm cho nước ta tự hào.

Trước đây, chúng ta chỉ có một cơ sở công nghiệp dệt ở miền Bắc. Chúng ta đã đạt tới chỗ là ít lâu nữa chúng ta sẽ có hai cơ sở công nghiệp dệt mới ở miền Trung Á và miền Tây Xi-bi-ri.

Và không những chúng ta đã lập nên những ngành công nghiệp mới và to lớn đó, mà chúng ta còn lập nên những ngành công nghiệp ấy trên một quy mô và với những cỡ mà so với nó thì những quy mô và những cỡ của công nghiệp châu Âu chẳng ăn thua gì.

Tất cả điều đó đưa đến chỗ là những phần tử tư bản chủ nghĩa bị loại hẳn và vĩnh viễn ra khỏi công nghiệp, trong khi nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã trở thành hình thức duy nhất của nền công nghiệp ở Liên-xô.

Tất cả điều đó làm cho nước ta từ một nước nông nghiệp đã trở thành một nước công nghiệp, vì tỷ trọng sản lượng công nghiệp so với sản lượng nông nghiệp đã từ 48% vào đầu thời kỳ kế hoạch năm năm (1928), tăng đến 70% vào cuối năm thứ tư của kế hoạch năm năm (1932).

Tất cả điều đó đã làm cho chúng ta hoàn thành chương trình về toàn bộ sản xuất công nghiệp đề ra trong năm năm, là 93,7%, vào cuối năm thứ tư của kế hoạch năm năm, do đó mà tăng khối lượng sản lượng công nghiệp lên hơn *gấp ba lần* so với mức trước chiến tranh, và hơn *gấp đôi so với* mức năm 1928. Còn về chương trình sản xuất của công nghiệp nặng, chúng ta đã thực hiện kế hoạch năm năm được 108%.

Thực ra đối với toàn bộ chương trình của kế hoạch năm năm, chúng ta đã thực hiện hụt mức mất 6%. Nhưng, điều đó là do các nước láng giềng từ chối không ký kết với chúng ta những hiệp ước không xâm phạm và do những việc rắc rối đã xảy ra ở Viễn Đông[54], khiến chúng ta phải nhanh chóng chuyển một loạt nhà máy sang việc chế tạo những phương tiện tự vệ hiện đại đặng tăng cường quốc phòng. Mà việc chuyển sang ấy, vì cần phải qua một thời kỳ chuẩn bị nhất định, nên đã đi tới kết quả là những nhà máy ấy phải ngừng sản xuất trong bốn tháng, điều đó nhất định phải ảnh hưởng đến việc hoàn thành chương trình sản xuất chung đã dự tính trong kế hoạch năm năm cho năm 1932. Việc đó đã có kết quả là chúng ta đã bổ khuyết được tất cả những chỗ thiếu sót về mặt khả năng quốc phòng. Nhưng việc đó không thể không có một ảnh hưởng xấu đối với việc hoàn thành chương trình sản xuất dự tính trong kế hoạch năm năm. Không nghi ngờ gì nữa, nếu không có tình hình đột xuất đó, thì chúng ta không những đã thực hiện được, mà chắc chắn là đã vượt được những con số của kế hoạch năm năm về toàn bộ sản xuất.

Cuối cùng, tất cả điều đó đã làm cho Liên-xô, từ một nước yếu và không được chuẩn bị về mặt quốc phòng, trở thành một nước hùng cường về mặt khả năng quốc phòng, một nước sẵn sàng đối phó với tất cả mọi sự bất trắc, một nước có khả năng sản xuất hàng loạt tất cả những vũ khí quốc phòng hiện đại và dùng những vũ khí đó trang bị cho quân đội của mình trong trường hợp bị nước ngoài xâm lược.

Về đại thể, đó là kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về công nghiệp.

Bây giờ, các đồng chí hãy xét xem, như vậy thì những lời xằng bậy của báo chí tư sản về sự « phá sản » của kế hoạch năm năm trong công nghiệp còn có giá trị gì nữa.

Xét về mặt tăng sản lượng công nghiệp, ở các nước *tư bản chủ nghĩa* hiện đang trải qua một cuộc khủng hoảng gay gắt, thì tình hình ra sao ?

Đây là những tài liệu chính thức mà mọi người đều biết.

Vào cuối năm 1932, lúc mà sản lượng công nghiệp của Liên-xô đã *lên đến* 334% so với mức *trước chiến tranh*, thì cũng trong thời kỳ đó, sản lượng công nghiệp ở Mỹ *đã sụt xuống* chỉ còn 84% so với mức trước chiến tranh ; ở Anh sụt xuống còn 75%, và ở Đức 62%.

Vào cuối năm 1932, lúc mà sản lượng công nghiệp ở Liên-xô *lên đến* 219% so với *mức năm 1928*, thì cũng trong thời kỳ đó sản lượng công nghiệp ở Mỹ *sụt xuống* chỉ còn 56% ; ở Anh 80% ; ở Đức 55% ; và ở Ba-lan 54%.

Những con số đó nói lên cái gì, nếu không phải nói lên rằng hệ thống công nghiệp tư bản chủ nghĩa đã không chịu đựng nổi sự thử thách trong cuộc thi đua với hệ thống xô-viết ; rằng hệ thống công nghiệp xô-viết hơn hẳn hệ thống tư bản chủ nghĩa về mọi mặt.

Người ta nói với chúng ta rằng : tất cả cái đó đều tốt lắm, đã xây dựng được nhiều nhà máy mới, đã đặt được cơ sở cho công cuộc công nghiệp hóa. Nhưng tốt hơn hết là chúng ta hãy từ bỏ chính sách công nghiệp hóa, chính sách mở rộng sản xuất những tư liệu sản xuất, hay ít ra cũng coi đó là nhiệm vụ thứ yếu, để sản xuất một số lượng lớn hơn về vải, giày dép, quần áo và những vật phẩm thường dùng khác.

Sản lượng những vật phẩm thường dùng, thực ra đã ít hơn so với nhu cầu của chúng ta, và điều đó đã tạo ra một số khó khăn. Nhưng cũng cần phải biết và cần phải thấy rằng cái chính sách đặt nhiệm vụ công nghiệp hóa vào hàng thứ yếu ấy sẽ đưa chúng ta đến chỗ nào. Dĩ nhiên, trong số một nghìn rưỡi triệu rúp mà chúng ta đã chi phí trong suốt thời kỳ đó để thiết bị cho nền công nghiệp nặng của chúng ta, chúng ta

có thể dành một nửa để nhập khẩu bông, da, len, cao su v.v., như thế ta sẽ có nhiều vải vóc, giày dép, quần áo hơn. Nhưng như thế chúng ta sẽ không có công nghiệp máy kéo, cũng như không có công nghiệp xe hơi ; chúng ta sẽ không có nền công nghiệp gang thép to lớn đôi chút, chúng ta sẽ không có kim khí để sản xuất ra máy móc và chúng ta sẽ lâm vào tình trạng là trong tay không có chút vũ khí nào trước vòng vây tư bản chủ nghĩa vũ trang bằng kỹ thuật mới.

Như thế chúng ta sẽ lâm vào tình trạng không thể cung cấp cho nông nghiệp những máy kéo và máy nông nghiệp, vì vậy chúng ta sẽ không có lúa mì.

Chúng ta sẽ lâm vào tình trạng không thể chiến thắng những phần tử tư bản chủ nghĩa trong nước, và do đó chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa tư bản hết sức có cơ hội phục hồi.

Như thế chúng ta sẽ không có tất cả những phương tiện quốc phòng hiện đại, mà không có những phương tiện đó thì không thể có nền độc lập chính trị của nước nhà được ; không có những vũ khí đó thì nước nhà sẽ trở thành mục tiêu của những hoạt động quân sự của kẻ thù bên ngoài. Như thế, hoàn cảnh của chúng ta sẽ ít nhiều giống như hoàn cảnh của Trung-quốc hiện nay là nước không có công nghiệp nặng, không có công nghiệp chiến tranh của mình, và bây giờ ai muốn xâu xé nó thì cứ việc xâu xé.

Nói tóm lại, như thế, chúng ta sẽ bị can thiệp bằng quân sự, sẽ không có các hiệp ước không xâm phạm, mà bị đẩy vào chiến tranh, một cuộc chiến tranh nguy hiểm, mất mạng, một cuộc chiến tranh đẫm máu và không cân sức, vì trong cuộc chiến tranh đó, chúng ta sẽ gần như là tay không trước kẻ thù có sẵn tất cả những phương tiện hiện đại để xâm lược.

Sự việc sẽ xảy ra như thế đấy các đồng chí ạ.

Rõ ràng là một chính quyền Nhà nước biết tự trọng, một chính đảng biết tự trọng, thì không thể đứng trên một quan điểm nguy hại như thế được.

Và chính vì đảng đã bác bỏ lập trường phản cách mạng đó, nên đã giành được một thắng lợi quyết định trong việc thực hiện kế hoạch năm năm về công nghiệp.

Trong khi thực hiện kế hoạch năm năm và trong khi tổ chức sự thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng công nghiệp, đảng đã theo chính sách tăng nhanh nhịp độ phát triển của công nghiệp đến mức tối đa. Có thể nói là đảng đã thúc nước nhà, làm cho nước nhà gấp rút tiến lên.

Việc đảng thực hành chính sách tăng nhanh nhịp độ đến mức tối đa, như thế có đúng không?

Tuyệt đối đúng.

Người ta không thể không thúc đẩy một nước đã lạc hậu một trăm năm và do đó đang bị một nguy cơ diệt vong đe dọa. Chỉ có như thế thì ta mới có thể nhanh chóng làm cho nước nhà có khả năng được trang bị lại trên cơ sở kỹ thuật mới và để cuối cùng bước vào con đường to lớn.

Sau nữa, chúng ta không thể biết cái ngày mà bọn đế quốc sẽ chọn để tấn công Liên-xô và làm gián đoạn sự nghiệp xây dựng của chúng ta. Và chúng có thể lợi dụng thế yếu về kỹ thuật và kinh tế của nước ta để tấn công chúng ta bất cứ lúc nào, về điểm đó không còn nghi ngờ gì nữa. Như vậy, đảng buộc phải thúc đẩy nước nhà, để khỏi mất thời cơ, để lợi dụng đến cùng thời gian tạm nghỉ và để đặt cho được, ở Liên-xô, những nền móng của công cuộc công nghiệp hóa, cơ sở của sức mạnh của mình. Đảng không thể chờ đợi cũng không thể xoay lựa theo tình hình, vì thế phải áp dụng chính sách tăng nhanh nhịp độ đến mức tối đa.

Cuối cùng, đảng phải thanh toán sự yếu ớt về mặt quốc phòng, trong một thời hạn ngắn nhất. Những điều kiện hiện tại, việc tăng thêm quân bị trong các nước tư bản chủ nghĩa, chủ trương giải trừ quân bị bị thất bại, mối thù ghét của giai cấp tư sản quốc tế đối với Liên-xô, tất cả những cái đó đều thúc đẩy đảng phải làm hết sức để củng cố lực lượng quốc phòng, cơ sở của nền độc lập của nước nhà.

Nhưng lúc đó, đảng có khả năng thực tế để thi hành chính sách tăng nhanh nhịp độ đến mức tối đa không? Có, đảng đã có khả năng đó, không những vì đảng đã kịp thời làm cho nước nhà tiến lên nhanh chóng, mà trước hết là vì trong cuộc

kiến thiết mới với quy mô rộng lớn, đảng đã dựa được vào những nhà máy và những công xưởng cũ hay đã sửa mới lại, trong đó kỹ sư và nhân viên kỹ thuật đã tinh thông việc sản xuất, và vì thế những nhà máy và công xưởng ấy cho phép thực hiện được những nhịp độ phát triển nhanh đến mức tối đa.

Đó là cơ sở dẫn tới đà phát triển nhanh của công cuộc xây dựng mới, làm nảy sinh nhiệt tình sôi nổi trong công cuộc xây dựng trên quy mô rộng lớn, làm nảy sinh ra những người anh hùng và xung kích trên các công trường mới, những nhịp độ phát triển mãnh liệt trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ nhất ở nước ta.

Liệu có thể nói rằng trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ hai, chúng ta cũng sẽ phải thực hành chính sách tăng nhanh nhịp độ đến mức tối đa hoàn toàn giống như thế không ?

Không, không thể nói như thế được.

Thứ nhất, do thực hiện thắng lợi kế hoạch năm năm, chúng ta *đã hoàn thành*, về căn bản, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch đó : bảo đảm một cơ sở kỹ thuật mới hiện đại cho công nghiệp, vận tải và nông nghiệp. Sau khi đã làm được như thế thì liệu có cần phải thúc bách nước nhà nữa không ? Rõ ràng là hiện nay, không cần làm như thế nữa.

Thứ hai, do thực hiện thắng lợi kế hoạch năm năm mà *đã* nâng cao khả năng quốc phòng của nước ta đến mức độ cần thiết *rồi*. Như vậy, có cần phải thúc bách nước nhà không ? Rõ ràng là hiện nay, không cần làm như thế nữa.

Cuối cùng, do thực hiện thắng lợi kế hoạch năm năm mà chúng ta đã xây dựng được hàng chục, hàng trăm những nhà máy to lớn mới và những nhà máy liên hợp, có một nền kỹ thuật mới phức tạp. Điều đó có nghĩa là về sản lượng công nghiệp của thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ hai, vai trò chủ yếu sẽ không thuộc về những nhà máy cũ mà chúng ta đã nắm được kỹ thuật, như trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ nhất, mà là thuộc về những nhà máy mới mà chúng ta chưa nắm được kỹ thuật, nhưng chúng ta phải nắm được. Nhưng việc nắm vững kỹ thuật mới và những xí nghiệp mới

thì sẽ khó hơn nhiều so với việc sử dụng những nhà máy và những công xưởng cũ hay sửa mới lại mà chúng ta đã tinh thông kỹ thuật rồi. Điều đó đòi hỏi nhiều thời gian hơn để nâng cao trình độ thành thạo của công nhân, kỹ sư, nhân viên kỹ thuật và có được những thói quen mới để tận dụng kỹ thuật mới. Như thế thì há chẳng phải rõ ràng là ngay như nếu chúng ta có muốn thế đi nữa, chúng ta cũng không thể thực hiện được chính sách ngày càng tăng nhanh nhịp độ phát triển đến mức tối đa trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ hai, nhất là trong hai hay ba năm đầu của thời kỳ đó, điều đó không phải là đã rõ ràng hay sao?

Đấy là lý do tại sao tôi nghĩ rằng thời kỳ năm năm lần thứ hai, về mặt tăng sản lượng công nghiệp, thì chúng ta phải theo những nhịp độ ít nhanh hơn. Trong thời kỳ kế hoạch năm năm đầu, sản lượng công nghiệp hàng năm tăng lên trung bình là 22%. Tôi nghĩ rằng đối với thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ hai, chúng ta phải giữ mức tăng trung bình hàng năm về sản lượng công nghiệp từ 13 đến 14% làm mức tối thiểu. Đối với các nước tư bản, nhịp độ tăng về sản lượng công nghiệp như thế là một lý tưởng không thể đạt tới được. Và hiện nay thì đối với các nước ấy, không những một nhịp độ như thế, mà ngay cả việc hàng năm tăng lên trung bình 5% cũng là một lý tưởng không thể đạt tới được. Nếu không thì các nước ấy đã không phải là những nước tư bản chủ nghĩa nữa. Còn nước xô-viết với chế độ kinh tế xô-viết của mình, thì khác hẳn. Với chế độ kinh tế của chúng ta, chúng ta hoàn toàn có thể và chúng ta phải thực hiện việc tăng sản lượng mỗi năm lên *ít nhất* là từ 13 đến 14%.

Trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ nhất, chúng ta đã biết tổ chức nhiệt tình và đà phấn khởi của *công cuộc xây dựng mới* và chúng ta đã thu được những thành công quyết định. Thế là rất tốt. Nhưng bây giờ điều đó chưa đủ. Bây giờ chúng ta phải bổ sung việc đó bằng nhiệt tình, bằng đà phấn khởi học tập để *thấu hiểu* kỹ thuật mới, các nhà máy mới, và cả bằng việc thực sự tăng năng suất lao động, bằng việc thực sự hạ thấp giá thành nữa.

Hiện nay đó là điều chủ yếu.

Vì chỉ trên cơ sở đó, chúng ta mới có thể bảo đảm được — chẳng hạn vào nửa sau của kế hoạch năm năm lần thứ hai — một đà tiến mới mạnh mẽ, trong xây dựng cũng như trong việc tăng sản lượng công nghiệp.

Cuối cùng, tôi xin nói một vài lời về chính ngay những nhịp độ phát triển và những tỷ suất phần trăm về sản lượng tăng hàng năm. Những cán bộ công nghiệp của chúng ta ít quan tâm đến vấn đề đó. Nhưng đó là vấn đề rất đáng chú ý. Tỷ suất phần trăm về sản lượng tăng là gì và nói đúng ra mỗi phần trăm tăng lên như thế bao hàm ý nghĩa gì? Chúng ta hãy lấy năm 1925, thời kỳ khôi phục làm thí dụ. Trong năm đó, sản lượng tăng hàng năm là 66%. Tổng sản lượng công nghiệp là 7.700 triệu rúp. Lúc đó, tính theo con số tuyệt đối thì 66% tăng thêm đó bằng hơn 3 nghìn triệu rúp. Vậy mỗi phần trăm tăng thêm là bằng 45 triệu rúp. Bây giờ, chúng ta hãy lấy năm 1928 mà xét. Năm đó đã tăng 26%, nghĩa là tính theo tỷ suất phần trăm thì hầu như kém năm 1925 ba lần. Tổng sản lượng công nghiệp bấy giờ là 15.500 triệu rúp. Tính theo con số tuyệt đối, trong năm đó tổng số tăng thêm là 3.280 triệu rúp. Như vậy, mỗi một phần trăm tăng thêm là bằng 126 triệu rúp, tức là một số tiền lớn gần gấp ba so với năm 1925, là năm mà chúng ta đã tăng được 66%. Cuối cùng, hãy lấy năm 1931. Năm đó đã tăng thêm 22% nghĩa là kém năm 1925 ba lần. Lúc đó, tổng sản lượng công nghiệp là 30.800 triệu rúp. Tính theo con số tuyệt đối thì tổng số tăng thêm là hơn 5.600 triệu rúp. Như vậy, mỗi phần trăm tăng thêm là bằng hơn 250 triệu rúp, nghĩa là gấp 6 lần so với năm 1925, là năm mà chúng ta đã tăng được 66%, và gấp hai lần năm 1928, là năm chúng ta đã tăng được hơn 26%.

Tất cả những cái đó có nghĩa là thế nào? Nghĩa là trong khi phân tích những nhịp độ tăng về sản lượng, thì không nên xét một cách giản đơn tổng số phần trăm tăng thêm. Còn phải hiểu mỗi một phần trăm tăng thêm bao hàm ý nghĩa gì và tổng số sản lượng tăng thêm hàng năm là bao nhiêu. Thí dụ chúng ta hãy lấy mức tăng thêm trong năm 1933 là 16%, nghĩa

là kém năm 1925 bốn lần. Nhưng điều đó chưa có nghĩa là mức tăng thêm về sản lượng trong năm đó cũng kém năm 1925 bốn lần. Tính theo con số tuyệt đối, thì năm 1925 sản lượng tăng hơn 3 nghìn triệu rúp và mỗi một phần trăm là bằng 45 triệu rúp. Không nghi ngờ gì cả, năm 1933 tỷ suất tăng lên là 16%, tính theo con số tuyệt đối thì sản lượng tăng thêm ít nhất là 5 nghìn triệu rúp, tức là gấp năm 1925 gần hai lần, và mỗi một phần trăm tăng thêm là bằng ít nhất từ 320 đến 340 triệu rúp, tức là một số tiền lớn hơn ít nhất là bảy lần so với mỗi một phần trăm tăng thêm của năm 1925.

Thưa các đồng chí, nếu ta xét một cách cụ thể những nhịp độ và những tỷ số phần trăm tăng thêm, thì tình hình là như thế đấy.

Đó là kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về công nghiệp.

IV

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM HOÀN THÀNH TRONG BỐN NĂM VỀ NÔNG NGHIỆP

Chúng ta hãy chuyển sang xét về kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về nông nghiệp.

Kế hoạch năm năm trong nông nghiệp là kế hoạch tập thể hóa. Trong khi thực hành việc tập thể hóa, đảng đã xuất phát từ đâu?

Đảng đã xuất phát từ chỗ cho rằng muốn củng cố nền chuyên chính vô sản và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, thì ngoài việc công nghiệp hóa ra, còn cần phải chuyển từ nền kinh tế nhỏ của nông dân cá thể sang nền nông nghiệp tập thể lớn được trang bị bằng máy kéo và những máy móc nông nghiệp hiện đại, cơ sở vững chắc duy nhất của Chính quyền xô-viết ở nông thôn.

Đảng đã xuất phát từ chỗ cho rằng không có tập thể hóa thì không thể đưa nước ta lên con đường lớn xây dựng nền móng kinh tế của chủ nghĩa xã hội, không thể giải phóng cho hàng triệu nông dân cần lao thoát khỏi cảnh cùng khốn và dốt nát.

Lê-nin đã nói :

« Với nền kinh tế quy mô nhỏ thì không thể thoát khỏi cảnh bần cùng được » (xem tập XXIV, tr. 540[55]).

Lê-nin đã nói :

« Nếu chúng ta cứ tự giam mình như xưa trong những doanh nghiệp nhỏ bé, thì dù chúng ta có là những công dân tự do trên ruộng đất tự do đi nữa, thì chúng ta cũng vẫn không tránh khỏi nguy cơ là chắc chắn bị tiêu diệt » (xem tập XX, tr. 427[56]).

Lê-nin đã nói :

« Chỉ có lao động chung, lao động dưới hình thức ác-ten, tập thể, thì chúng ta mới có thể thoát khỏi con đường bế tắc mà cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã dồn chúng ta vào» (xem tập XXIV, tr. 537[57]).

Lê-nin đã nói :

« Cần phải chuyển sang lối canh tác tập thể trong các nông trang kiểu mẫu lớn, nếu không thì sẽ không thể thoát khỏi tình trạng bị tàn phá, tình trạng thật là nguy khốn hiện nay của nước Nga » (xem tập XX, tr. 418[58]).

Căn cứ vào đó, Lê-nin đã đi tới kết luận căn bản sau đây :

« Chỉ có trong trường hợp chúng ta trên thực tế chỉ cho nông dân thấy được những ưu việt của việc canh tác chung, tập thể, hợp tác, dưới hình thức ác-ten ; chỉ có khi nào chúng ta giúp đỡ được nông dân thông qua việc canh tác tập thể, dưới hình thức ác-ten, thì giai cấp công nhân, nắm chính quyền Nhà nước trong tay, mới thực sự chứng minh cho nông dân thấy rằng mình đúng ; mới thực sự lôi kéo được về phía mình, một cách chắc chắn và thực sự đông đảo quần chúng nông dân » (xem tập XXVI, tr. 579[59]).

Đảng đã xuất phát từ những luận điểm đó của Lê-nin khi thực hiện chương trình tập thể hóa nông nghiệp, chương trình của kế hoạch năm năm trong nông nghiệp.

Bởi vậy, nhiệm vụ của kế hoạch năm năm trong nông nghiệp là tập hợp những hộ nông dân cá thể nhỏ và phân tán, không có khả năng sử dụng những máy kéo và máy móc nông nghiệp hiện đại, thành những doanh nghiệp tập thể đại quy mô có mọi công cụ hiện đại của một nền nông nghiệp phát triển cao, và lập ra trên những khu đất bỏ không khác những trang trại kiểu mẫu của Nhà nước, tức nông trường quốc doanh.

Nhiệm vụ của kế hoạch năm năm trong nông nghiệp là biến Liên-xô, từ một nước lạc hậu và tiểu nông, thành một nước có nền nông nghiệp đại quy mô được tổ chức trên cơ sở lao động tập thể và cung cấp nhiều sản phẩm hàng hóa nhất.

Đảng đã thu được kết quả gì trong khi thực hiện chương trình của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về nông nghiệp? Đảng đã hoàn thành chương trình đó hay là đã thất bại?

Đảng đã thu được kết quả là : chỉ trong khoảng ba năm, đảng đã tổ chức được hơn 200.000 nông trang tập thể và gần 5.000 nông trường quốc doanh trồng trọt ngũ cốc và chăn nuôi ; đồng thời trong bốn năm đảng đã mở rộng diện tích gieo trồng được thêm 21 triệu éc-ta.

Đảng đã thu được kết quả là hiện nay đã tập hợp được hơn 60% nông hộ vào các nông trang tập thể, bao gồm hơn 70% toàn bộ đất đai của nông dân, nghĩa là đã *vượt mức* kế hoạch năm năm gấp *ba lần*.

Đảng đã thu được kết quả là : từ chỗ chỉ thu mua được 500 - 600 triệu pút lúa mì hàng hóa, trong thời kỳ kinh tế nông dân cá thể còn chiếm ưu thế, thì bây giờ hàng năm đảng có thể thu mua được từ 1.200 đến 1.400 triệu pút lúa mì hàng hóa.

Đảng đã thu được kết quả là : giai cấp cu-lắc đã bị đánh bại về mặt giai cấp, mặc dầu là chưa bị tiêu diệt hẳn ; nông dân cần lao thoát khỏi ách lệ thuộc vào bọn cu-lắc và khỏi sự bóc lột của chúng, và từ nay trở đi Chính quyền xô-viết đã có ở nông thôn một cơ sở kinh tế vững chắc, cơ sở kinh tế tập thể.

Đảng đã thu được kết quả là : Liên-xô, từ một nước tiểu nông, đã biến thành một nước có nền nông nghiệp lớn nhất trên thế giới.

Đó là những kết quả, về đại thể, của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm, về nông nghiệp.

Vậy bây giờ, các đồng chí hãy tự mình xét xem những lời nói nhảm của báo chí tư sản về sự « phá sản » của công cuộc tập thể hóa, về sự « thất bại » của kế hoạch năm năm trong nông nghiệp, còn có giá trị gì nữa.

Còn ở các nước *tư bản chủ nghĩa* hiện đang trải qua một cuộc khủng hoảng nông nghiệp nghiêm trọng, thì tình hình nông nghiệp như thế nào ?

Đây là những số liệu chính thức mà mọi người đều biết.

Diện tích gieo trồng của những nước chủ yếu sản xuất lúa mì đã giảm đi từ 8 đến 10%. Ở Mỹ, diện tích trồng bông đã giảm đi 15% ; ở Đức và ở Tiệp, diện tích trồng củ cải đường đã giảm đi từ 22 đến 30% ; ở Li-tu-a-ni và ở Lét-tô-ni, diện tích trồng gai giảm đi từ 25 đến 30%.

Theo những số liệu của Bộ nông nghiệp Mỹ thì giá trị tổng sản lượng nông nghiệp ở Mỹ *đã sụt* từ 11.000 đô-la năm 1929 xuống 5.000 triệu đô-la năm 1932. Cũng ở Mỹ, giá trị tổng sản lượng ngũ cốc *đã sụt* từ 1.288 triệu đô-la năm 1929 xuống 391 triệu đô-la năm 1932. Cũng ở Mỹ, giá trị tổng sản lượng bông *đã sụt* từ 1.389 triệu đô-la năm 1929 xuống 397 triệu đô-la năm 1932.

Tất cả những sự thật đó há chẳng chứng tỏ rằng chế độ nông nghiệp xô-viết ưu việt hơn chế độ nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, hay sao ? Những sự thật đó há chẳng chứng tỏ rằng nông trang tập thể là hình thức kinh tế có sức sống hơn những doanh nghiệp cá thể và tư bản chủ nghĩa, hay sao ?

Người ta nói rằng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh không phải là những doanh nghiệp hoàn toàn sinh lợi, rằng nó thu hút mất rất nhiều tài của, rằng không có lý do gì để duy trì những doanh nghiệp như thế nữa, rằng hợp lý hơn là giải tán nó đi, chỉ giữ lại những doanh nghiệp nào sinh

lợi nhiều. Nhưng chỉ có những người không hiểu gì về kinh tế quốc dân, về những vấn đề kinh tế, mới có thể nói như vậy được. Cách đây vài năm, hơn một nửa số xí nghiệp dệt của chúng ta không sinh lợi gì cả. Lúc đó, một số đồng chí chúng ta đã đề nghị chúng ta đóng cửa những xí nghiệp đó lại. Nhưng nếu chúng ta nghe lời các đồng chí ấy thì tình hình chúng ta sẽ ra sao? Chúng ta sẽ phạm tội rất lớn đối với đất nước, đối với giai cấp công nhân, vì làm như vậy, chúng ta sẽ phá hoại nền công nghiệp của chúng ta đang trên con đường phát triển. Lúc đó, chúng ta đã hành động như thế nào? Sau hơn một năm chờ đợi, chúng ta đã đạt được kết quả là tất cả ngành công nghiệp dệt đã trở thành sinh lợi. Thế còn nhà máy xe hơi của chúng ta ở Gooc-ki thì sao? Vì hiện nay, nó cũng không sinh lợi kia mà. Các đồng chí muốn người ta đóng cửa nó lại chăng? Hoặc công nghiệp luyện gang thép cũng vậy, tạm thời lúc này nó cũng không sinh lợi. Có lẽ phải đóng cửa nó lại chăng, các đồng chí? Nếu chúng ta nhìn vấn đề sinh lợi theo quan điểm đó, thì chúng ta chỉ nên phát triển thật mạnh một số ngành công nghiệp sinh lợi nhiều nhất, chẳng hạn như công nghiệp mứt kẹo, bột, nước hoa, hàng dệt kim, đồ chơi, v.v. Đương nhiên, tôi không phản đối việc phát triển những ngành công nghiệp ấy. Trái lại, những ngành công nghiệp ấy phải được phát triển, vì đối với nhân dân nó cũng cần thiết. Nhưng thứ nhất, những ngành công nghiệp ấy không thể phát triển được, nếu không có thiết bị cũng như nhiên liệu mà công nghiệp nặng cung cấp cho nó. Thứ nữa, người ta không thể dựa vào những công nghiệp ấy để công nghiệp hóa. Vấn đề là như thế đấy, các đồng chí ạ.

Không thể dùng con mắt của bọn con buôn, không thể căn cứ vào tình hình trước mắt, mà xét vấn đề sinh lợi được. Phải đứng trên toàn bộ nền kinh tế quốc dân, trong một thời gian nhiều năm, mà xét vấn đề đó. Chỉ có một quan điểm như thế mới có thể gọi là quan điểm thật sự lê-nin-nít, thật sự mác-xít. Và bắt buộc phải đứng trên quan điểm đó, không những đối với vấn đề công nghiệp, mà đối với vấn đề nông trang tập thể và nông trường quốc doanh thì lại càng bắt

buộc phải đứng trên quan điểm ấy. Các đồng chí hãy thử nghĩ xem : chỉ trong khoảng ba năm, chúng ta đã lập ra hơn 200.000 nông trang tập thể và gần 5.000 nông trường quốc doanh, nghĩa là chúng ta đã lập ra những doanh nghiệp lớn hoàn toàn mới, mà tầm quan trọng của nó đối với nông nghiệp cũng giống như tầm quan trọng của các nhà máy và những công xưởng lớn đối với công nghiệp vậy. Các đồng chí thử kể ra xem có nước nào mà trong khoảng ba năm đã thành lập được không phải 205.000 doanh nghiệp mới, đại quy mô, mà cứ cho là thành lập được 25.000 xí nghiệp thôi. Các đồng chí sẽ không kể ra được, vì rằng không có và chưa bao giờ có một nước như thế cả. Vậy mà chúng ta đã thành lập được 205.000 doanh nghiệp mới trong nông nghiệp. Thế mà trên thực tế lại có những người đòi hỏi các doanh nghiệp đó lập tức phải sinh lợi nhiều, nếu không thì phải phá hủy, giải tán chúng đi. Há chẳng rõ ràng là những sự háo danh của E-rô-stơ-rát đã không cho những con người quá kỳ lạ ấy đứng yên ngồi yên, hay sao ?

Trong khi nói về vấn đề không sinh lợi của những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, tôi hoàn toàn không muốn nói rằng tất cả những nông trang và nông trường đó đều không sinh lợi. Không phải như thế ! Mọi người đều biết rằng ngay từ bây giờ đã có một loạt nông trang tập thể và nông trường quốc doanh sinh lợi nhiều. Ngay từ bây giờ, chúng ta có được hàng nghìn nông trang tập thể và hàng chục nông trường quốc doanh hoàn toàn sinh lợi rồi. Những nông trang và nông trường đó là niềm tự hào của đảng ta, của Chính quyền xô-viết. Cố nhiên, không phải bất cứ ở đâu, các nông trang và nông trường đó cũng đều giống nhau cả. Có những cái cũ, những cái mới và những cái hoàn toàn mới. Đó là những cơ thể kinh tế còn non yếu, chưa hoàn toàn thành hình. Về mặt tổ chức, thì những cơ thể đó còn nằm trong thời kỳ đại khái như thời kỳ mà những nhà máy và công xưởng của chúng ta đã trải qua trong những năm 1920 - 1921. Rõ ràng là phần lớn những nông trang và nông trường đó chưa có thể sinh lợi. Nhưng không nghi ngờ gì nữa sau đây hai, ba năm, chúng

cũng sẽ sinh lợi như là những nhà máy và những công xưởng của chúng ta đã bắt đầu sinh lợi từ sau năm 1921. Từ chối không giúp đỡ và ủng hộ chúng vì vin cớ là hiện nay không phải tất cả đều sinh lợi, là phạm tội cực kỳ lớn đối với giai cấp công nhân và nông dân. Chỉ có kẻ thù của nhân dân và những kẻ phản cách mạng mới có thể nêu ra vấn đề tính chất không cần thiết của các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Trong khi thực hiện kế hoạch năm năm về nông nghiệp, đảng đã thực hành việc tập thể hóa theo những nhịp độ nhanh.

Đảng đã thực hành chính sách tăng nhanh nhịp độ tập thể hóa, như thế có đúng không? Đúng, tuyệt đối đúng, mặc dầu về mặt đó, không tránh khỏi có một số hành động quá trớn. Trong khi thực hành chính sách tiêu diệt cu-lắc về mặt giai cấp, và trong khi phá hủy những sào huyệt của bọn đó, đảng đã không thể nửa đường bỏ dở, mà phải tiến hành công việc đến cùng.

Đó là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai là, một mặt nhờ có những máy kéo và máy móc nông nghiệp, mặt khác nhờ xóa bỏ quyền tư hữu ruộng đất (quốc hữu hóa ruộng đất !) đảng đã có mọi khả năng để thúc đẩy việc tập thể hóa nông nghiệp. Thực tế, đảng đã giành được thắng lợi cực kỳ to lớn trong lãnh vực đó, vì rằng về việc tập thể hóa, đảng đã vượt mức kế hoạch năm năm ba lần.

Như thế, phải chăng có nghĩa là trong thời kỳ kế hoạch năm năm thứ hai, chúng ta cũng phải theo một chính sách tăng nhanh nhịp độ tập thể hóa, không? Không. Sự thật là chúng ta *đã hoàn thành*, về căn bản, việc tập thể hóa những vùng chủ yếu ở Liên-xô. Như vậy là, trong lãnh vực đó, chúng ta đã thực hiện quá mức mong đợi của chúng ta. Và chúng ta không những đã hoàn thành việc tập thể hóa về căn bản. Chúng ta còn đạt được kết quả là làm cho tuyệt đại đa số nông dân nhận thức rõ được rằng nông trang tập thể đã trở thành hình thức kinh tế thích hợp nhất. Thưa các đồng chí,

đó là một thắng lợi rất to lớn. Như vậy thì có cần phải thúc đẩy những nhịp độ tập thể hóa một cách vội vã hấp tấp không? Rõ ràng là không cần phải làm như thế.

Bây giờ vấn đề không phải là tăng nhanh nhịp độ tập thể hóa, lại càng không phải là nên hay không nên duy trì những nông trang tập thể, vấn đề đó đã được giải quyết một cách khẳng định. Nông trang tập thể đều đã đứng vững, và con đường quay về kinh tế cá thể cũ đã bị vĩnh viễn chặn lại rồi. Bây giờ phải củng cố nông trang tập thể về mặt *tổ chức*, phải đuổi những phần tử phá hoại ra khỏi nông trang tập thể, phải lựa chọn những cán bộ bôn-sê-vích chân chính và đã được thử thách, để đưa vào những nông trang tập thể, và phải làm cho những nông trang đó thật sự trở thành những nông trang bôn-sê-vích.

Hiện nay đó là điều chủ yếu.

Tình hình kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm; về nông nghiệp, là như thế đó.

V

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM HOÀN THÀNH TRONG BỐN NĂM VỀ MẶT CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT CỦA CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN

Ở trên tôi vừa nói đến những thành tựu đã thu được trong công nghiệp và nông nghiệp, đến sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp Liên-xô. Những thành tựu đó đã đem lại những kết quả gì về phương diện cải thiện đời sống vật chất của công nhân và nông dân? Kết quả chủ yếu, về mặt cải thiện căn bản đời sống vật chất của những người lao động do những thành tựu của chúng ta trong công nghiệp và nông nghiệp đem lại là ở chỗ nào?

Trước hết, kết quả đó là *đã xóa bỏ được nạn thất nghiệp* và đánh tan được tâm lý không tin ở ngày mai, trong công nhân.

Sau nữa, kết quả đó là đã làm cho hầu hết nông dân nghèo tham gia nông trang tập thể ; trên cơ sở đó, ta đã xóa bỏ được tình trạng nông dân phân hóa thành cu-lắc và nông dân nghèo, và *do đó mà đã xóa bỏ được cảnh cùng khốn và cảnh bần cùng ở nông thôn.*

Thưa các đồng chí, đó là một thắng lợi rất to lớn, mà không một nước tư sản nào có thể mơ tưởng tới được, dù đó là một nước « dân chủ » nhất.

Ở Liên-xô chúng ta, từ lâu, công nhân đã quên cái cảnh thất nghiệp rồi. Cách đây độ ba năm, chúng ta có gần một triệu rưỡi người không có việc làm. Vậy mà chúng ta đã xóa bỏ nạn thất nghiệp được hai năm nay rồi. Và qua thời gian đó công nhân đã quên cái ách và những cảnh rùng rợn của nạn thất nghiệp đi rồi. Các đồng chí hãy nhìn các nước tư bản chủ nghĩa, hãy nhìn những cảnh rùng rợn do nạn thất nghiệp gây ra. Trong các nước ấy, ngày nay ít nhất có từ 30 đến 40 triệu người thất nghiệp. Những người đó là ai? Người ta thường gọi họ là những « người bỏ đi ».

Hàng ngày họ chạy chọt, họ tìm công ăn việc làm, họ sẵn sàng nhận hầu như bất cứ những điều kiện nào, nhưng người ta vẫn không hề thuê mướn họ vì họ là những « người thừa ». Và điều đó lại xảy ra trong lúc những khối hàng hóa và sản phẩm khổng lồ bị phung phí theo sở thích của những kẻ tốt số, của những con cháu bọn tư bản và bọn địa chủ.

Người ta từ chối không cho những người thất nghiệp ăn vì họ không có gì để trả tiền ăn ; người ta từ chối không cho họ chỗ trú, vì họ không có gì để trả tiền thuê nhà. Họ sống ở đâu và bằng cách nào? Họ sống bằng ít mẩu bánh vụn rơi rớt trên bàn ăn của bọn chủ, bằng những thức ăn thừa thối mà họ tìm bới trong những thùng rác ; họ sống trong những túp lều lụp xụp ở các thành phố lớn và chủ yếu là trong những chiếc lều dột nát mà những người thất nghiệp

đã vội vã dựng lên ở ngoại thành bằng những chiếc thùng cũ và bằng vỏ cây. Nhưng không phải chỉ có thế. Không phải chỉ những người thất nghiệp mới khổ vì cái cảnh thất nghiệp. Những người công nhân có việc làm cũng khổ vì cảnh đó. Họ phải khổ vì cảnh đó, bởi vì sự tồn tại của một số rất đông người thất nghiệp làm cho địa vị của họ trong sản xuất không ổn định, và họ không tin tưởng vào ngày mai. Hôm nay, họ làm việc trong một xí nghiệp, nhưng họ không chắc rằng ngày mai khi tỉnh dậy họ sẽ còn được làm nữa không.

Một trong những thắng lợi căn bản của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm là chúng ta đã xóa bỏ được nạn thất nghiệp và làm cho công nhân Liên-xô thoát khỏi những cảnh khủng khiếp của nạn thất nghiệp.

Về nông dân cũng phải nói như thế. Họ cũng đã quên tình trạng nông dân phân hóa thành cu-lắc và nông dân nghèo, quên tình trạng bọn cu-lắc bóc lột nông dân nghèo, quên cảnh phá sản khiến cho hàng năm hàng chục vạn, hàng triệu nông dân nghèo đi ra thiên hạ để kiếm ăn. Cách đây ba hay bốn năm, ở nước ta, nông dân nghèo chiếm ít nhất là 30% toàn bộ nhân khẩu nông dân. Tức là gần 20 triệu người. Mà trước nữa, trước cuộc Cách mạng tháng Mười, nông dân nghèo chiếm ít nhất là 60% toàn bộ nhân khẩu nông dân. Nông dân nghèo là những người như thế nào? Là những người luôn luôn không có hoặc hạt giống hoặc ngựa, hoặc dụng cụ, hoặc đồng thời tất cả những cái đó, để làm ăn. Hồi đó, nông dân nghèo là những người không bao giờ được ăn no, và thường là bị cu-lắc nô dịch, mà dưới thời cũ, thì bị cả bọn cu-lắc lẫn bọn địa chủ nô dịch. Mới đây thôi, hàng năm có hơn hai triệu nông dân nghèo phải đi về phía Nam để tìm kế sinh nhai — về miền Bắc Cáp-ca-dơ và đến U-cơ-ren, — để được bọn cu-lắc thuê mướn, và ngày xưa để được bọn cu-lắc và bọn địa chủ thuê mướn. Hàng năm, số nông dân nghèo đến gõ cửa các nhà máy càng đông thêm, do đó làm cho hàng ngũ những người thất nghiệp càng lớn thêm. Không phải chỉ có nông dân nghèo mới sống trong cái hoàn cảnh

không ai thích đó. Già nửa số trung nông cũng chịu cảnh cùng khốn và thiếu thốn như nông dân nghèo. Tất cả những điều đó, hiện nay nông dân nghèo đã quên đi rồi.

Kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm đã đem lại những gì cho nông dân nghèo và cho trung nông lớp dưới? Nó đã làm suy sụp và đánh bại giai cấp cu-lắc, và nó đã giải phóng những nông dân nghèo và già nửa số trung nông khỏi ách nô lệ của bọn cu-lắc. Nó đã lôi cuốn họ vào những nông trang tập thể và làm cho họ có một địa vị vững chắc. Do đó nó đã xóa bỏ được khả năng nông dân phân hóa thành bọn bóc lột — bọn cu-lắc — và thành những người bị bóc lột — những nông dân nghèo, nó đã xóa bỏ cảnh cùng khốn ở nông thôn. Trong nông trang tập thể, nó đã đưa nông dân nghèo và những trung nông lớp dưới lên hàng những người có đời sống đảm bảo, do đó xóa bỏ quá trình phá sản và bần cùng hóa của nông dân. Ở nước ta, bây giờ người ta không còn thấy tình hình hàng triệu nông dân hàng năm phải rời bỏ quê quán của mình để đi kiếm ăn những vùng xa xôi nữa. Hiện nay muốn đưa một người nông dân đi làm việc ở nơi khác ngoài nông trang tập thể của mình, thì phải ký một bản hợp đồng với nông trang và hơn nữa phải đảm bảo cho người đó đi xe lửa không mất tiền. Ở nước ta, bây giờ người ta không còn thấy tình trạng hàng chục vạn và hàng triệu nông dân phá sản và đứng chực việc trước cổng những công xưởng và nhà máy nữa. Tình trạng đó trước kia đã diễn ra, nhưng nay đã chấm dứt từ lâu rồi. Hiện nay người nông dân là người chủ có đời sống đảm bảo, họ là thành viên của nông trang tập thể có những máy kéo, những máy móc nông nghiệp, có những kho lúa giống và những kho dự trữ, v.v.

Đó là cái mà kế hoạch năm năm đã đem lại cho nông dân nghèo và trung nông lớp dưới.

Đó là thực chất của những thắng lợi chủ yếu của kế hoạch năm năm, trong việc cải thiện đời sống vật chất của công nhân và nông dân.

Trong thời kỳ kế hoạch năm năm đầu tiên, những thắng lợi chủ yếu ấy về mặt cải thiện đời sống vật chất của công nhân và nông dân đã đưa đến kết quả là :

a) số công nhân và nhân viên trong nền đại công nghiệp tăng *gấp đôi* so với năm 1928, tức là vượt mức kế hoạch năm năm 57% ;

b) số thu nhập quốc dân tăng thêm, — do đó mà số thu nhập của công nhân và nông dân cũng tăng thêm — năm 1932 lên đến 45,1 tỷ rúp , tức là tăng lên 85% so với năm 1928;

c) tiền lương trung bình hàng năm của công nhân và nhân viên trong đại công nghiệp tăng lên 67% so với năm 1928, tức là vượt mức kế hoạch năm năm 18% ;

d) quỹ bảo hiểm xã hội tăng lên 292% so với năm 1928 (năm 1932 là 4.120 triệu rúp so với năm 1928 là 1.050 triệu rúp), tức là vượt mức kế hoạch năm năm 111% ;

đ) phát triển nhà ăn công cộng phục vụ cho hơn 70% công nhân của các ngành công nghiệp quyết định, tức là vượt mức kế hoạch năm năm sáu lần.

Đương nhiên, chúng ta chưa đạt tới chỗ thỏa mãn hoàn toàn những nhu cầu vật chất của công nhân và nông dân. Và cũng chưa chắc trong những năm sắp tới, chúng ta có thể đạt tới điều đó. Nhưng điều chắc chắn là chúng ta đã thu được kết quả là đời sống vật chất của công nhân và nông dân ở nước ta mỗi năm mỗi được cải thiện. Họa chăng chỉ có kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, hay có lẽ chỉ có một số đại diện nào đó của báo chí tư sản, kể cả một số phóng viên các loại báo chí đó ở Mạc-tư-khoa, là những kẻ hiểu về đời sống kinh tế của các nước và hoàn cảnh của những người lao động, chưa chắc hơn vua xứ Ê-ti-ô-pi, chẳng hạn, về toán học cao cấp, — mới có thể nghi ngờ điểm đó.

Còn đời sống vật chất của công nhân và nông dân trong các nước tư bản chủ nghĩa thì như thế nào ?

Sau đây là những số liệu chính thức.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa số người thất nghiệp đã tăng lên một cách khủng khiếp. Ở Mỹ, theo những số liệu

chính thức thì chỉ riêng trong công nghiệp chế biến, số công nhân có việc làm đã từ con số 8,5 triệu người năm 1928, sụt xuống còn 5,5 triệu người ; theo số liệu của Liên đoàn lao động Mỹ, thì trong toàn bộ công nghiệp, vào cuối năm 1932, số người thất nghiệp ở Mỹ lên tới 11 triệu người. Theo những con số thống kê chính thức thì ở Anh số người thất nghiệp đã từ 1.290.000 năm 1928 lên đến 2,8 triệu năm 1932. Ở Đức, theo những số liệu chính thức, thì số người không có việc làm đã từ 1.376.000 năm 1928 lên đến 5,5 triệu năm 1932. Trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, tình hình đều như thế cả, và lại những bảng thống kê chính thức thường giảm bớt con số người thất nghiệp, con số này, trong các nước tư bản chủ nghĩa, thường lên xuống trong khoảng từ 35 đến 40 triệu người.

Người ta thường xuyên giảm tiền lương của công nhân. Theo những số liệu chính thức thì ở Mỹ, tiền lương trung bình hàng tháng so với năm 1928 đã hạ xuống là 35%. Ở Anh, cũng trong thời kỳ đó, hạ xuống 15% và ở Đức thậm chí xuống 50%. Theo sự tính toán của Liên đoàn lao động Mỹ, thì do việc hạ thấp tiền lương mà năm 1930-1931 công nhân Mỹ đã bị thiệt mất hơn 35 tỷ đô-la.

Ở Anh và ở Đức, quỹ bảo hiểm vốn đã hết sức ít ỏi, đã bị giảm đi rất nhiều. Ở Mỹ và ở Pháp, hoàn toàn hay gần như không có một hình thức bảo hiểm thất nghiệp nào cả. Do đó số công nhân không nhà ở và trẻ em bị bơ vơ tăng lên một cách khủng khiếp, nhất là ở Mỹ.

Tình cảnh của quần chúng nông dân trong các nước tư bản chủ nghĩa cũng chẳng hơn gì : nạn khủng hoảng nông nghiệp đã phá hoại tận gốc rễ kinh tế của nông dân và làm cho hàng triệu nông dân và chủ trại bị phá sản, phải đi kiếm ăn ở khắp thiên hạ.

Đó là kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về mặt cải thiện đời sống vật chất của những người lao động ở Liên-xô.

VI

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM HOÀN THÀNH TRONG BỐN NĂM TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

Bây giờ chúng ta xét đến kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về mặt phát triển lưu thông hàng hóa giữa thành thị và nông thôn.

Sản lượng công nghiệp và nông nghiệp tăng lên rất nhiều, số hàng hóa thừa tăng lên trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp, cuối cùng là những nhu cầu của công nhân và nông dân cũng tăng lên, tất cả những điều đó nhất định đưa đến và thật sự đã đưa đến sự khôi phục và mở rộng lưu thông hàng hóa giữa thành thị và nông thôn.

Mối liên minh sản xuất giữa thành thị và nông thôn là hình thức liên minh căn bản của hai nơi đó. Nhưng chỉ có một hình thức đó thì chưa đủ. Phải bổ sung vào đó bằng một sự liên minh trong lĩnh vực hàng hóa để cho sự liên hệ giữa thành thị và nông thôn trở thành vững chắc và gắn bó. Muốn thế, chỉ có cách là phát triển nền thương nghiệp xô-viết. Người ta sẽ nhầm nếu cho rằng có thể phát triển nền thương nghiệp xô-viết chỉ bằng một con đường duy nhất, chẳng hạn bằng những hợp tác xã. Muốn phát triển nền thương nghiệp xô-viết, cần phải sử dụng tất cả mọi con đường : mạng lưới hợp tác xã, mạng lưới mậu dịch quốc doanh và mậu dịch nông trang tập thể.

Một số đồng chí nghĩ rằng phát triển nền thương nghiệp xô-viết, và nhất là phát triển mậu dịch nông trang tập thể, tức là trở lại thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới. Điều đó hoàn toàn sai. Có một sự khác nhau căn bản giữa nền thương nghiệp xô-viết, kể cả mậu dịch nông trang tập thể, với thương nghiệp trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới.

Trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới, chúng ta đã để cho chủ nghĩa tư bản hoạt động trở lại, chúng ta đã để cho nền thương nghiệp tư nhân hoạt động, chúng ta đã dung nạp sự «hoạt động» của các tư thương, của bọn tư bản, của bọn đầu cơ.

Đó là một nền thương nghiệp ít nhiều tự do, chỉ bị hạn chế bằng vai trò điều tiết của Nhà nước thôi. Lúc đó, khu vực tư bản tư nhân chiếm một địa vị khá lớn trong lưu thông hàng hóa của nước nhà. Đó là tôi chưa nói đến một điều là lúc đó công nghiệp của chúng ta chưa phát triển bằng bây giờ; lúc đó, chưa có nông trang tập thể cũng như nông trường quốc doanh làm việc theo một kế hoạch và cung cấp cho Nhà nước những dự trữ rất lớn về sản phẩm nông nghiệp và hóa phẩm của thành thị.

Liệu có thể nói rằng tình hình hiện nay của chúng ta cũng giống như thế không? Cố nhiên là không.

Trước hết, ta không thể đặt nền thương nghiệp xô-viết ngang hàng với nền thương nghiệp trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới được, mặc dầu nền thương nghiệp này đã do Nhà nước điều tiết. Nếu trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới, nền thương nghiệp đã để cho chủ nghĩa tư bản hoạt động trở lại và cho khu vực tư bản tư nhân hoạt động trong lưu thông hàng hóa, thì thương nghiệp xô-viết xuất phát từ chỗ không cho chủ nghĩa tư bản hoạt động trở lại và không cho khu vực tư bản tư nhân hoạt động. Thương nghiệp xô-viết là gì? Thương nghiệp xô-viết là nền thương nghiệp không có bọn tư bản nhỏ cũng như bọn tư bản lớn, không có bọn đầu cơ nhỏ cũng như lớn. Đó là nền thương nghiệp thuộc một loại đặc biệt, mà lịch sử từ trước đến nay không hề biết, và chỉ chúng ta, những người bôn-sê-vích, mới thực hành trong những điều kiện phát triển của chế độ xô-viết.

Thứ hai là, bây giờ chúng ta đã có một nền công nghiệp quốc doanh khá phát triển và cả một hệ thống nông trang tập thể và nông trường quốc doanh đảm bảo cho Nhà nước những

dự trữ lớn về hàng hóa nông nghiệp và công nghiệp để cho thương nghiệp xô-viết phát triển. Điều đó không có và không thể có trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới.

Thứ ba là, trong thời kỳ vừa qua, chúng ta đã hoàn toàn loại ra khỏi lĩnh vực lưu thông hàng hóa những tư thương, những nhà buôn, những phần tử trung gian thuộc đủ mọi loại. Đương nhiên, điều đó không loại trừ khả năng là trong lưu thông hàng hóa, những tư thương, những bọn đầu cơ có thể xuất hiện trở lại — theo luật di truyền, — chúng lợi dụng trường hoạt động thuận lợi nhất đối với chúng, tức là mậu dịch nông trang tập thể. Hơn nữa, chính những nông trang viên, đôi khi cũng muốn lăn mình vào việc đầu cơ, điều đó cố nhiên không làm cho họ vinh dự. Nhưng để chống lại những biểu hiện không lành mạnh đó, Chính quyền xô-viết vừa mới ban bố một đạo luật về những biện pháp để chấm dứt nạn đầu cơ và trừng phạt bọn đầu cơ[60]. Dĩ nhiên là các đồng chí đều biết rằng đạo luật đó không phải là quá ôn hòa. Dĩ nhiên là các đồng chí đều hiểu rằng một đạo luật như thế không có và không thể có được trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới.

Các đồng chí đều thấy rằng sau tất cả những điều đó mà còn nói đến hiện tượng trở lại thương nghiệp của thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới, thì như thế là không hiểu gì, hoàn toàn không hiểu gì về kinh tế xô-viết của chúng ta cả.

Người ta nói với chúng ta rằng không thể phát triển nền thương nghiệp, dù là thương nghiệp xô-viết, nếu không có một hệ thống tiền tệ lành mạnh và không có tiền tệ vững mạnh ; rằng trước hết phải chữa chạy cho hệ thống tiền tệ và tiền tệ xô-viết của chúng ta đã, vì tiền đó, theo họ, hiện nay không có giá trị gì cả. Đó là điều mà các nhà kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa nói với chúng ta. Tôi nghĩ rằng những nhà kinh tế học đáng trọng đó hiểu về môn kinh tế chính trị cũng chẳng hơn, chẳng hạn, giáo chủ ở thành Can-tốc-bơ-ri hiểu về việc tuyên truyền chống tôn giáo. Làm thế nào mà người ta lại có thể khẳng định rằng tiền tệ xô-viết của chúng ta không có một giá trị nào cả. Với tiền tệ đó, chúng ta đã xây dựng công trình nhà máy luyện kim ở Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ.

Công trình thủy điện Đơ-ni-ép, vùng mỏ Cu-dơ-ne-txơ-co, những xưởng máy kéo Sta-lin-gơ-rát và Khác-cốp, những nhà máy e hơi Goóc-ki và Mạc-tư-khoa, hàng chục vạn nông trang tập thể và hàng nghìn nông trường quốc doanh, đó không phải là một sự thật hay sao? Phải chăng các ngài ấy nghĩ rằng tất cả những xí nghiệp đó đều đã xây dựng bằng rơm hay đất sét mà không phải bằng những vật liệu thật sự, có một giá trị nhất định? Dĩ nhiên nếu ta chỉ nói đến thị trường có tổ chức, có một tầm quan trọng quyết định trong thương nghiệp của nước ta, chứ không phải nói đến thị trường vô tổ chức mà tầm quan trọng chỉ là thứ yếu, thì cái gì bảo đảm cho tiền tệ xô-viết được ổn định? Cố nhiên là không phải chỉ có dự trữ vàng mới bảo đảm được điều đó thôi. Sự ổn định của tiền tệ xô-viết được đảm bảo trước hết bằng số lượng đồ sộ của những khối hàng hóa có trong tay Nhà nước và được đưa ra lưu thông với giá cả ổn định. Vậy trong số những nhà kinh tế, thử hỏi ai có thể phủ nhận sự thật là một sự bảo đảm như thế, mà chỉ Liên-xô mới có, thì đối với sự ổn định của tiền tệ, là sự bảo đảm thực tế hơn bất cứ dự trữ vàng nào? Những nhà kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa không biết đến khi nào mới hiểu được rằng họ đã hoàn toàn sa lầy trong cái thuyết về dự trữ vàng mà họ coi như một bảo đảm «duy nhất» cho sự ổn định của tiền tệ?

Đó là nói về vấn đề mở rộng thương nghiệp xô-viết. Chúng ta đã đạt được những kết quả gì sau khi thực hiện kế hoạch năm năm về mặt phát triển thương nghiệp xô-viết?

Do kết quả của kế hoạch năm năm, chúng ta đã đạt được như sau:

a) Sản lượng công nghiệp nhẹ tăng thêm 187% so với năm 1928;

b) thương nghiệp bán lẻ của hợp tác xã và của Nhà nước tăng thêm, con số bán lẻ đó hiện nay lên tới 39,6 tỷ rúp (giá năm 1932), tức là khối lượng hàng hóa trong thương nghiệp bán lẻ tăng thêm 175% so với năm 1928;

c) hệ thống thương nghiệp của hợp tác xã và của Nhà nước tăng thêm 158.000 cửa hàng nhỏ và lớn so với năm 1929;

d) mậu dịch nông trang tập thể và số lượng sản phẩm nông nghiệp do những tổ chức hợp tác xã khác nhau và tổ chức của Nhà nước thu mua, ngày càng lớn.

Đó là những sự thực.

Tình hình lưu thông hàng hóa ở các nước *tư bản chủ nghĩa* thì khác hẳn, ở đó khủng hoảng đã dẫn đến chỗ làm cho nền thương nghiệp giảm sút một cách ghê gớm, đến chỗ đóng cửa hàng loạt xí nghiệp và làm phá sản tiểu và trung thương, đến chỗ làm phá sản những hãng buôn lớn, và làm cho những cửa hàng buôn đầy ứ không tiêu thụ được hàng, đồng thời làm cho sức mua của quần chúng lao động không ngừng sút kém.

Đó là kết quả của kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về mặt phát triển lưu thông hàng hóa.

VII

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM HOÀN THÀNH TRONG BỐN NĂM TRONG LĨNH VỰC ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG TÀN DƯ CỦA CÁC GIAI CẤP THÙ ĐỊCH

Việc hoàn thành kế hoạch năm năm trong công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp đã cho phép chúng ta củng cố nguyên tắc xã hội chủ nghĩa trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, sau khi đã loại trừ những phần tử tư bản chủ nghĩa ra khỏi các lĩnh vực đó.

Đối với những phần tử tư bản chủ nghĩa thì tình hình đó phải đưa đến kết quả gì và thực tế đã đưa đến kết quả gì?

Kết quả là những tàn dư cuối cùng của những giai cấp đang hấp hối đã bị loại trừ : những nhà công nghiệp tư nhân và lũ tôi tớ của chúng, những tư thương và những tay sai của

chúng, những bọn quý phái trước kia và bọn giáo trưởng, bọn cu-lắc và nửa cu-lắc, bọn cựu sĩ quan bạch quân và bọn hạ sĩ quan cảnh sát, bọn cựu cảnh sát hiến binh, bọn trí thức tư sản sô-vanh đủ mọi hạng, và các phần tử khác chống chế độ xô-viết.

Bị loại trừ và phân tán ở khắp Liên-xô, những bọn nói trên đều chui vào các nhà máy và công xưởng của chúng ta, trong những cơ quan, và trong các tổ chức thương mại của chúng ta, trong những xí nghiệp vận tải đường sắt hay đường thủy, và nhất là trong các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Chúng lẻn vào và trốn ở những nơi đó, nấp sau cái mặt nạ « công nhân » và « nông dân » ; một số trong bọn chúng chui cả vào trong đảng.

Chúng đã đem theo cái gì? Cố nhiên là đem theo một mối căm thù đối với Chính quyền xô-viết, một mối cừu địch đối với những hình thức kinh tế mới, sinh hoạt và văn hóa mới.

Tấn công chính diện vào Chính quyền xô-viết thì các ngài ấy không đủ sức. Chúng và giai cấp của chúng đã nhiều lần tấn công như vậy, nhưng đều bị đánh bại và bị đánh tan. Bởi vậy, chúng chỉ còn có cách là làm hại và làm tổn thương cho những công nhân và những nông trang viên, cho Chính quyền xô-viết và đảng. Và chúng ra sức làm hại, bằng cách cố gắng phá hoại ngầm một cách nham hiểm. Chúng đốt những kho hàng và phá hoại máy móc. Chúng tổ chức phá hoại ngầm. Chúng tổ chức phá hoại trong các nông trang tập thể và trong các nông trường quốc doanh, và một số trong bọn chúng, có cả một số giáo sư, trong cơn hăng say phá hoại đã đi đến chỗ tiêm bệnh dịch hạch và bệnh than vào gia súc của nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, đến chỗ làm cho bệnh đau màng óc dễ truyền nhiễm vào ngựa, v.v.

Nhưng điều căn bản không phải là ở chỗ đó. Điều căn bản trong sự « hoạt động » của bọn trên là chúng tổ chức rất nhiều vụ ăn cắp và lấy đi của cải của Nhà nước, của cải của các hợp tác xã, của nông trang tập thể. Ăn cắp và lấy đi của cải trong các công xưởng và nhà máy, ăn cắp và lấy đi hàng hóa trên các đường sắt, ăn cắp và lấy đi trong các kho hàng và những

doanh nghiệp thương mại, nhất là ăn cắp và lấy đi trong các nông trường quốc doanh và nông trang tập thể. Đó là hình thức « hoạt động » chủ yếu của bọn nói trên. Do bản năng giai cấp, chúng cảm thấy rằng chế độ sở hữu xã hội là cơ sở của nền kinh tế xô-viết ; rằng phải làm lay chuyển chính cái cơ sở đó để làm tổn hại đến Chính quyền xô-viết, và thực tế chúng ra sức làm lay chuyển chế độ sở hữu xã hội bằng cách ăn cắp và lấy đi một cách rất nhiều.

Để tổ chức những cuộc lấy đi, bọn chúng lợi dụng những tập quán và những tàn tích của đầu óc tư hữu của những nông trang viên, hôm qua còn là nông dân cá thể, mà ngày nay đã là hội viên của nông trang tập thể. Là những người mác-xít, các đồng chí phải biết rằng ý thức của người ta phát triển chậm hơn hoàn cảnh thực tế của mình. Đứng về hoàn cảnh của họ mà xét, những nông trang viên không còn là những nông dân cá thể nữa, mà là những người theo chế độ tập thể. Nhưng ý thức của họ trong lúc này vẫn còn là ý thức ngày xưa, ý thức của người tư hữu. Và bọn nói trên kia, xuất thân từ các giai cấp bóc lột, đang lợi dụng những tập quán tư hữu của những nông trang viên để tổ chức việc lấy đi tài sản công cộng và do đó để lay chuyển cơ sở của chế độ xô-viết, tức là chế độ sở hữu xã hội.

Nhiều đồng chí trong chúng ta nhìn việc đó một cách thản nhiên ; các đồng chí đó không hiểu ý nghĩa và tác dụng của hành động ăn cắp và lấy đi hàng loạt ấy. Như những người mù, họ bỏ qua những việc ấy, cho rằng « điều đó không có gì là đặc biệt cả ». Nhưng các đồng chí đó đã nhầm to. Cơ sở của chế độ chúng ta là sở hữu xã hội cũng như cơ sở của chủ nghĩa tư bản là sở hữu tư nhân. Nếu bọn tư bản đã tuyên bố quyền sở hữu tư nhân là thiêng liêng và bất khả xâm phạm và trong thời kỳ thống trị của chúng, chúng đã củng cố được chế độ tư bản, thì chúng ta, những người cộng sản lại càng phải tuyên bố sở hữu xã hội là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, do đó mà làm cho những hình thức mới, xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế trong tất cả các lĩnh vực sản xuất và thương nghiệp được củng cố vững vàng. Tha thứ hành động ăn cắp và lấy

tài sản xã hội, — bất kể là tài sản của Nhà nước hay tài sản của hợp tác xã và của nông trang tập thể, — và bỏ qua những hành động bỉ ổi phản cách mạng như thế, chính là góp phần phá hoại chế độ xô-viết là chế độ dựa trên chế độ sở hữu xã hội làm cơ sở của mình. Chính xuất phát từ đó mà Chính phủ xô-viết gần đây đã ban bố đạo luật về việc bảo vệ sở hữu xã hội[61]. Đạo luật đó hiện nay là cơ sở của pháp chế cách mạng. Nhiệm vụ đầu tiên của mỗi người cộng sản, mỗi người công nhân và mỗi nông trang viên là phải thi hành đạo luật đó một cách hết sức nghiêm ngặt.

Người ta nói rằng pháp chế cách mạng hiện nay của chúng ta không có gì khác với pháp chế cách mạng trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới, rằng pháp chế cách mạng ngày nay là sự trở lại pháp chế cách mạng trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới. Điều đó hoàn toàn sai. Pháp chế cách mạng trong thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới chủ yếu là nhằm chống lại những hiện tượng cực đoan của chế độ cộng sản thời chiến, những sự tịch thu và những sự đánh thuế « phi pháp». Nó bảo đảm cho người chủ tư hữu, cho người sở hữu cá thể, cho người tư bản, giữ được của cải của họ với điều kiện là họ theo đúng luật pháp xô-viết. Pháp chế cách mạng hiện nay thì khác hẳn. Pháp chế cách mạng hiện nay không phải là nhằm chống lại những hiện tượng cực đoan của chế độ cộng sản thời chiến, từ lâu đã không còn nữa, mà nhằm chống những kẻ ăn cắp và những kẻ phá hoại nền kinh tế xã hội, chống bọn du côn và những kẻ đánh cắp tài sản xã hội. Vì vậy, điều quan tâm chủ yếu của pháp chế cách mạng hiện nay là bảo vệ sở hữu xã hội; chứ không phải là cái gì khác.

Đó là lẽ vì sao cuộc đấu tranh để bảo vệ sở hữu xã hội, đấu tranh bằng tất cả mọi thủ đoạn và biện pháp mà luật lệ của Chính quyền xô-viết đã cho phép chúng ta sử dụng, là một trong những nhiệm vụ căn bản của đảng.

Một nền chuyên chính vô sản mạnh mẽ và hùng mạnh, đó là cái mà hiện nay chúng ta phải có để đập tan thành tro bụi những tàn dư cuối cùng của các giai cấp đang hấp hối và phá tan những thủ đoạn ăn cắp của chúng.

Một số các đồng chí đã hiểu luận điểm về việc thủ tiêu giai cấp, về việc tạo ra một xã hội không giai cấp và về sự tiêu vong của Nhà nước, như là một sự bào chữa cho tính lười biếng và tính khoan dung, một sự bào chữa cho lý luận phản cách mạng về sự dập tắt cuộc đấu tranh giai cấp và làm suy yếu chính quyền Nhà nước. Không cần phải nói cũng thấy rằng những người đó không có tí gì giống với đảng chúng ta cả. Đó là những phần tử thoái hóa hay hai mặt, phải đuổi ra khỏi đảng. Việc thủ tiêu giai cấp được thực hiện không phải bằng cách dập tắt đấu tranh giai cấp mà phải tăng cường đấu tranh giai cấp. Sự tiêu vong của Nhà nước sẽ thực hiện được, không phải bằng cách làm suy yếu chính quyền Nhà nước mà là bằng cách tăng cường nó đến mức tối đa, điều đó là cần thiết để thanh toán những tàn dư của các giai cấp đang hấp hối và để tổ chức việc phòng thủ chống lại vòng vây tư bản chủ nghĩa, vòng vây này hoàn toàn chưa bị phá hủy và sẽ không phải mau chóng bị phá hủy đâu.

Việc hoàn thành kế hoạch năm năm cho phép chúng ta cuối cùng đã gạt những tàn dư cuối cùng của các giai cấp thù địch ra khỏi những vị trí của chúng trong sản xuất ; chúng ta đã đánh bại giai cấp cu-lắc và chuẩn bị cơ sở để tiêu diệt giai cấp đó. Đó là kết quả của kế hoạch năm năm về mặt đấu tranh chống những đội quân cuối cùng của giai cấp tư sản. Nhưng thế chưa đủ. Nhiệm vụ của chúng ta phải tống cổ những phần tử nói trên ra khỏi các xí nghiệp và cơ quan của chúng ta, và làm cho chúng vĩnh viễn không còn gây tác hại được nữa.

Người ta không thể nói rằng bọn nói trên có thể dùng những thủ đoạn phá hoại, ăn cắp của chúng mà thay đổi được tình hình hiện nay của Liên-xô. Chúng đã quá suy yếu và bất lực nên không thể đương đầu được với những biện pháp của Chính quyền xô-viết. Nhưng nếu các đồng chí chúng ta không tự võ trang bằng tinh thần cảnh giác cách mạng và không bỏ thái độ khoan dung phi-li-stanh trước những hành động ăn cắp và lấy tài sản xã hội, thì những bọn nói trên có thể làm hại được rất nhiều.

Không nên quên rằng lực lượng của Nhà nước xô-viết càng tăng sẽ làm tăng thêm sự kháng cự của những tàn dư cuối cùng của các giai cấp đang hấp hối. Chính vì chúng đang hấp hối và đang sống nốt những ngày cuối cùng của chúng nên chúng sẽ chuyển từ những hình thức tấn công này sang những hình thức tấn công gắt gao hơn, bằng cách dựa vào những tầng lớp nhân dân lạc hậu và động viên họ chống lại Chính quyền xô-viết. Không có việc hèn hạ nào mà bọn nói trên không dùng để chống lại Chính quyền xô-viết và để mưu toan phát động những phần tử lạc hậu. Trên địa hạt đó, những nhóm đã bị đánh bại của những đảng phái phản cách mạng cũ của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, của bọn men-sê-vích, của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản miền trung tâm và miền biên giới, có thể sống lại và hoạt động trở lại ; những tàn dư của những phần tử phản cách mạng : bọn tơ-rốt-kít và bọn hữu khuynh cũng có thể sống lại và hoạt động trở lại. Cố nhiên, điều đó không đáng sợ. Nhưng cần phải để ý đến tất cả cái đó, nếu chúng ta muốn thanh toán xong những phần tử ấy, thanh toán nhanh chóng mà không bị thiệt hại nhiều.

Đó là lẽ tại sao tính cảnh giác cách mạng chính là đức tính ngày nay đặc biệt cần thiết đối với những người bôn-sê-vích.

VIII

KẾT LUẬN CHUNG

Đó là những kết quả căn bản của việc hoàn thành kế hoạch năm năm trong công nghiệp và nông nghiệp, về mặt cải thiện những điều kiện sinh hoạt của những người lao động và về mặt phát triển lưu thông hàng hóa, về mặt củng cố Chính quyền xô-viết và mở rộng đấu tranh giai cấp chống những tàn dư và những tàn tích của các giai cấp đang tiêu vong.

Đó là những thành công và thành tích trong bốn năm gần đây của Chính quyền xô-viết.

Căn cứ vào những thắng lợi đó mà cho rằng ở nước ta mọi việc đều tốt đẹp cả, là phạm sai lầm. Dĩ nhiên là ở nước ta, không phải mọi cái đều tốt đẹp cả. Trong công tác của chúng ta, có khá nhiều khuyết điểm và sai lầm. Tình trạng công việc bỏ bừa bãi và vô trật tự còn xảy ra trong công tác của chúng ta. Tiếc thay, hiện nay, tôi không thể nói đến những khuyết điểm và sai lầm ấy. Phạm vi bản báo cáo tổng kết mà các đồng chí đã ủy nhiệm cho tôi, không cho phép tôi nói đến những cái đó. Nhưng hiện nay, vấn đề không phải là ở chỗ đó. Sự thật là, mặc dù có những khuyết điểm, sai lầm, — mà không một ai trong chúng ta phủ nhận điều đó, — chúng ta vẫn đạt được những thành tích quan trọng đến mức đã làm cho giai cấp công nhân toàn thế giới phải khâm phục, chúng ta đã giành được một thắng lợi thật sự có ý nghĩa lịch sử thế giới.

Cái gì có thể giữ và thực tế cái gì đã giữ một vai trò chủ yếu trong việc sau đây : dù chúng ta có sai lầm và khuyết điểm, đảng vẫn giành được những thành tích quyết định trong việc hoàn thành kế hoạch năm năm trong bốn năm ?

Những lực lượng cơ bản nào đã bảo đảm cho chúng ta có thắng lợi lịch sử đó, bất chấp tất cả ?

Trước hết đó là sự tích cực và lòng hy sinh quên mình nhiệt tình và sáng kiến của hàng triệu công nhân và nông trang viên, cùng với những kỹ sư và kỹ thuật gia, họ đã phát huy một nghị lực lớn lao trong việc phát triển phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa và lao động xung kích. Chắc chắn rằng, nếu không có những cái đó, thì chúng ta đã không thể đạt tới mục đích được, chúng ta đã không thể tiến lên được một bước nào.

Thứ hai đó là sự lãnh đạo kiên quyết của đảng và của chính phủ, đảng và chính phủ đã kêu gọi quần chúng tiến lên, và đã vượt qua mọi khó khăn trên con đường của mình, để đạt tới mục đích.

Cuối cùng đó là những ưu điểm và những sự ưu việt đặc biệt của hệ thống kinh tế xô-viết, hệ thống chứa đựng những khả năng hết sức lớn, cần thiết để chiến thắng những khó khăn.

Đó là ba lực lượng cơ bản đã quyết định thắng lợi lịch sử của Liên-xô.

Kết luận chung :

1. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã bác bỏ lời khẳng định của các nhà chính trị tư sản và xã hội-dân chủ cho rằng kế hoạch năm năm là một sự viển vông, một sự mê sảng, một mộng tưởng không thể thực hiện được. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã chứng tỏ rằng kế hoạch đó đã được thực hiện rồi.

2. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã đập tan cái « tín điều » tư sản mà ai cũng biết, theo « tín điều » đó thì giai cấp công nhân không có khả năng xây dựng cái mới, mà chỉ có khả năng phá hủy cái cũ. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã chứng tỏ rằng giai cấp công nhân có khả năng xây dựng tốt cái mới cũng như phá hủy cái cũ.

3. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã đập tan luận điểm của bọn xã hội-dân chủ cho rằng không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước được. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã chứng tỏ là hoàn toàn có thể xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa trong riêng một nước, vì cơ sở kinh tế của một xã hội như thế đã được xây dựng ở Liên-xô rồi.

4. Những kết quả của kế hoạch năm năm đã bác bỏ lời khẳng định của các nhà kinh tế tư sản nói rằng chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa là tốt hơn hết, rằng mọi chế độ kinh tế khác đều không vững chắc và không có khả năng chịu đựng sự thử thách của những khó khăn trong việc phát triển kinh tế. Những kết quả kế hoạch năm năm đã chứng tỏ rằng chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa là không vững và bấp bênh, rằng nó đã lỗi thời và phải nhường chỗ cho một chế độ kinh tế khác, cao hơn, tức chế độ xô-viết, xã hội chủ nghĩa ; rằng chỉ có độc

chế độ kinh tế xô-viết là không sợ những sự khủng hoảng và có khả năng vượt qua những khó khăn không thể giải quyết được đối với chủ nghĩa tư bản.

5. Cuối cùng, những kết quả của kế hoạch năm năm đã chứng tỏ rằng đảng cộng sản là vô địch, *nếu đảng* biết rõ hướng hành động và không sợ những khó khăn.

(Vỗ tay rầm rộ hồi lâu rồi biến thành hoan hô. Toàn hội trường đứng dậy hoan hô đồng chí Sta-lin.)

VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN

Diễn văn đọc ngày 11 tháng Giêng 1933

Thưa các đồng chí, tôi nghĩ rằng các diễn giả đã trình bày đúng tình hình công tác của đảng ở nông thôn, những khuyết điểm và ưu điểm trong công tác đó, nhất là những khuyết điểm. Tuy nhiên hình như các đồng chí đó vẫn chưa nêu được điều chủ yếu nhất về những khuyết điểm trong công tác của đảng ta ở nông thôn, chưa vạch được nguyên nhân sâu xa của những khuyết điểm đó. Thế mà, mặt đó, đối với chúng ta, lại là mặt đáng chú ý nhất. Vì vậy tôi xin phép phát biểu ý kiến về những khuyết điểm trong công tác của đảng ở nông thôn, xin nói với tất cả sự thẳng thắn vốn có của người bôn-sê-vích.

Khuyết điểm chính trong công tác nông thôn của chúng ta hồi năm ngoái, năm 1932, là ở chỗ nào?

Khuyết điểm chính thể hiện ở chỗ, năm ngoái, việc thu mua lương thực đã vấp phải khó khăn lớn hơn hồi năm kia, năm 1931.

Quyết không thể nói rằng điều đó là do thu hoạch kém: năm ngoái ta thu hoạch không kém mà lại khá hơn năm kia. Không ai có thể chối cãi được rằng tổng sản lượng thu hoạch lúa mì năm 1932 nhiều hơn năm 1931, là năm mà hạn hán tại năm vùng chính ở miền Đông Bắc Liên-xô đã làm giảm số lúa mì trong nước rất nhiều. Dĩ nhiên năm 1932 chúng ta cũng bị mất mùa đôi chút ở Cu-ban, Tê-réc và một số vùng ở U-cơ-ren, do điều kiện thời tiết xấu. Nhưng chắc chắn là số tổn thất đó chưa bằng nửa số tổn thất năm 1931, do hạn hán tại các vùng

Đông Bắc Liên-xô gây ra. Như vậy, năm 1932, nước ta có nhiều lúa mì hơn năm 1931. Tuy thế, việc thu mua lương thực ở ta năm 1932 lại vấp phải khó khăn lớn hơn năm trước.

Tại sao vậy? Nguyên nhân khuyết điểm trong công tác của chúng ta là ở chỗ nào? Làm sao cắt nghĩa được hiện tượng không cân xứng đó?

1. Trước hết vì các đồng chí chúng ta ở địa phương, các cán bộ chúng ta ở xã đã không tính đến tình hình mới ở nông thôn, sau khi nông trang tập thể được phép buôn bán lúa mì. Chính vì không tính đến tình hình mới, nên các đồng chí đó đã không biết tổ chức lại công tác của mình cho thích hợp với tình hình mới ấy. Khi mà nông trang tập thể chưa được phép buôn bán lúa mì, khi mà chưa có hai giá lúa mì, một giá do Nhà nước quy định, một giá thị trường, thì tình hình nông thôn có khác. Nhưng khi nông trang tập thể đã được phép buôn bán lúa mì rồi, thì tình hình nhất định phải thay đổi tận gốc, vì cho phép nông trang tập thể buôn bán lúa mì có nghĩa là hợp pháp hóa giá lúa mì trên thị trường, giá này cao hơn giá do Nhà nước quy định. Chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rằng điều đó tất phải làm cho nông dân có thái độ dè dặt trong việc bán lúa mì cho Nhà nước. Người nông dân tính toán thế này: « Nông trang tập thể được phép buôn bán lúa mì rồi, giá thị trường đã được hợp pháp hóa rồi, cũng một số lúa mì đó thôi, mình đem ra chợ bán lại được hời hơn là bán cho Nhà nước. Vì vậy, nếu không muốn là một thằng ngốc, mình phải giữ bớt lúa mì lại, bán cho Nhà nước ít đi, còn để thêm ra cho mậu dịch nông trang tập thể, và như vậy, cũng bán một số lúa như thế nhưng lại có lợi hơn ».

Thật không còn lý lẽ nào đơn giản và tự nhiên hơn thế nữa!

Nhưng khốn nỗi, các cán bộ chúng ta ở xã, ít ra là một số đông các đồng chí đó, lại không hiểu điều giản đơn và tự nhiên ấy. Để làm trọn nhiệm vụ Chính quyền xô-viết đã giao cho, những người cộng sản, trước tình hình mới đó, đáng lẽ phải tăng cường bằng đủ mọi cách và đẩy mạnh việc thu mua lúa mì ngay từ đầu mùa gặt, từ tháng Bảy 1932. Tình hình đòi hỏi phải làm như vậy. Nhưng thực tế, các đồng chí đó

đã làm gì? Đáng lẽ phải đẩy mạnh thu mua lúa mì, thì các đồng chí đó lại đẩy mạnh việc thành lập đủ thứ quỹ của nông trang tập thể, thành thử những người bán lúa mì lại càng có thái độ dè dặt hơn trong việc thi hành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Vì không hiểu tình hình mới, nên các đồng chí đó đã sợ, không phải sợ rằng thái độ dè dặt của nông dân trong việc bán lúa mì cho Nhà nước có thể làm chậm trễ việc thu mua, mà là sợ nông dân không nghĩ ra việc giữ lại lúa mì để sau này chở ra chợ bán theo mậu dịch nông trang tập thể, và sợ rằng biết đâu lỡ ra nông dân lại đem nộp tất cả lúa mì vào kho Nhà nước.

Nói một cách khác, các đảng viên cộng sản chúng ta ở xã, hay ít ra cũng là đa số các đồng chí đó, chỉ mới thấy mặt *tích cực* của mậu dịch nông trang tập thể; các đồng chí chỉ hiểu và nắm được mặt *tích cực*; nhưng lại hoàn toàn chẳng hiểu gì và không nắm được các mặt *tiêu cực*; các đồng chí ấy không hiểu rằng mặt tiêu cực của mậu dịch nông trang tập thể có thể gây thiệt hại lớn cho Nhà nước, nếu các đồng chí đó, nghĩa là những đảng viên cộng sản, không mở hết sức lực đẩy mạnh chiến dịch thu mua ngay từ đầu mùa gặt.

Không phải chỉ những cán bộ trong nông trang tập thể mới phạm sai lầm đó. Các giám đốc nông trường quốc doanh nào đã giữ lại một cách tội lỗi số lúa mì phải nộp cho Nhà nước để bán ra ngoài theo giá cao hơn, thì cũng sai lầm như thế.

Trong bản quyết định, mà mọi người đều biết, về việc phát triển mậu dịch nông trang tập thể, Hội đồng dân ủy và Ban Chấp hành trung ương có tính đến tình hình mới sẽ xảy ra sau khi cho phép nông trang tập thể buôn bán lúa mì không[62]? Có, có tính đến. Quyết định ấy đã nói thẳng rằng các nông trang tập thể chỉ được bắt đầu buôn bán lúa mì, khi nào kế hoạch thu mua lúa mì đã được hoàn thành hẳn và đầy đủ, khi hạt giống cũng đã được tập trung. Bản quyết định đã nói thẳng rằng khi kế hoạch thu mua lúa mì và nộp hạt giống đã hoàn thành vào khoảng 15 tháng Giêng 1933, chỉ khi nào những điều kiện đó đã được thực hiện đầy đủ, thì các nông trang tập thể mới được buôn bán lúa mì ở thị trường. Qua quyết định đó, Hội đồng dân ủy và Ban Chấp hành trung ương như có ý nói

với các đồng chí ở xã rằng : đừng mải lo lắng lập đủ mọi thứ quỹ dự trữ ; đừng sao lãng nhiệm vụ chính ; hãy đẩy mạnh việc thu mua ngay từ đầu mùa gặt và tăng cường công tác đó lên, vì nhiệm vụ đầu tiên là thực hiện kế hoạch thu mua lúa mì, nhiệm vụ thứ hai là dự trữ hạt giống, chỉ khi nào những điều kiện ấy đã được thực hiện, thì các đồng chí mới có thể bắt đầu và phát triển mậu dịch nông trang tập thể.

Có lẽ sai lầm của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy, là đã không nhấn mạnh đúng mức mặt đó của vấn đề, đã không lớn tiếng nhắc nhở một cách đầy đủ các đồng chí ở xã là phải đề phòng những mối nguy hại của mậu dịch nông trang tập thể. Nhưng Bộ Chính trị và Hội đồng dân ủy đã báo trước và báo trước một cách khá rõ ràng về những mối nguy hại ấy cho các đồng chí ở xã thấy rồi, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Phải nhận rằng Ban Chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy đã đánh giá quá cao sự tôi luyện lê-nin-nít và sự sáng suốt của các cán bộ ở địa phương không những ở các khu mà ở cả một số cán bộ ở tỉnh nữa.

Có lẽ không nên cho phép các nông trang tập thể buôn bán lúa mì chăng ? Có lẽ cho phép như thế là một sai lầm chăng, nhất là khi người ta xét rằng mậu dịch nông trang tập thể không những có mặt tích cực, mà lại còn có cả một số mặt tiêu cực nào đó ?

Không, đó không phải là sai lầm. Không có biện pháp cách mạng nào lại tránh khỏi một số khía cạnh tiêu cực nào đó, nếu biện pháp đó bị áp dụng sai lệch đi. Đối với mậu dịch nông trang tập thể về lúa mì cũng vậy. Mậu dịch nông trang tập thể là điều cần thiết và có lợi cho cả thành thị lẫn nông thôn, cho cả giai cấp công nhân lẫn nông dân. Và chính vì nó có lợi, nên ta phải thực hành.

Vì sao mà Hội đồng dân ủy và Ban Chấp hành trung ương lại để cho các nông trang tập thể được buôn bán lúa mì ?

Trước hết là vì muốn mở rộng cơ sở lưu thông hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, cải thiện việc tiếp tế nông phẩm cho công nhân và các thứ hàng ở thành thị cho nông dân.

Không nghi ngờ gì cả, nếu chỉ có mậu dịch quốc doanh và mậu dịch hợp tác xã không thôi, thì không đủ. Phải thêm vào những con đường đó của lưu thông hàng hóa, một con đường lưu thông mới : mậu dịch nông trang tập thể. Chúng ta đã làm như thế bằng cách cho thi hành mậu dịch nông trang tập thể.

Sau nữa, là vì muốn cho các nông trang viên, nhờ có mậu dịch nông trang tập thể về lúa mì, mà có thêm nguồn thu nhập phụ để củng cố đời sống của mình.

Cuối cùng, cho thi hành mậu dịch nông trang tập thể, là muốn cho nông dân có thêm nguồn kích thích mới để cải thiện công tác trong nông trang tập thể, về gieo giống cũng như thu hoạch mùa màng.

Các đồng chí đều biết rằng tất cả những lý do nói trên của Hội đồng dân ủy và Ban Chấp hành trung ương đều đã được các sự việc mới đây trong đời sống nông trang tập thể hoàn toàn chứng thực. Nông trang tập thể được củng cố thêm ; nông trang viên không rút khỏi nông trang tập thể nữa ; nông dân cá thể ngày càng có xu hướng muốn vào nông trang tập thể ; các nông trang viên cũ có xu hướng muốn nhận nông trang viên mới với một sự lựa chọn kỹ càng hơn ; tất cả những điều đó và những việc tương tự chứng tỏ rõ ràng rằng mậu dịch nông trang tập thể không những không làm yếu mà trái lại còn tăng cường và củng cố tình hình của nông trang tập thể.

Vì vậy, khuyết điểm trong công tác nông thôn của chúng ta không thể đổ cho mậu dịch nông trang tập thể, mà là tại chúng ta không phải bao giờ cũng tiến hành tốt việc này, tại chúng ta không biết tính đến tình hình mới, tại chúng ta không biết chấn chỉnh lại hàng ngũ theo yêu cầu của tình hình mới do việc cho phép các nông trang tập thể buôn bán lúa mì, tạo nên.

2. Nguyên nhân thứ hai của khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn là các đồng chí ở địa phương — và không phải chỉ có các đồng chí ấy — đã không hiểu những điều kiện mới của công tác chúng ta ở nông thôn, những điều kiện này đã thay đổi từ khi các nông trang tập thể trong những

vùng chủ yếu sản xuất lúa mì đã chiếm được địa vị ưu thế của mình. Chúng ta đều vui sướng thấy hình thức kinh tế nông trang tập thể đã trở thành hình thức kinh tế chiếm ưu thế trong những vùng sản xuất lúa mì của chúng ta. Nhưng không phải ai cũng nhận thức được rằng việc đó không làm giảm bớt, mà còn làm tăng thêm sự quan tâm và trách nhiệm của chúng ta đối với công cuộc phát triển nông nghiệp. Nhiều đồng chí nghĩ rằng một khi tại miền này hay miền nọ, tỉnh này hay tỉnh nọ, chúng ta đã đạt mức tập thể hóa tới 70 hay 80%, thì như thế là xong xuôi cả rồi, chúng ta có thể cứ phó mặc cho sự việc tiến theo chiều hướng tự nhiên, tự phát tiến lên, các đồng chí đó cho rằng việc tập thể hóa tự nó sẽ phát huy tác dụng của nó, tự nó sẽ đẩy nông nghiệp lên. Các đồng chí, đó là một sai lầm nghiêm trọng. Sự thực là việc chuyển sang kinh tế tập thể, coi đó là một hình thức kinh tế chiếm ưu thế, không làm giảm bớt mà còn làm tăng thêm sự quan tâm của chúng ta đối với nông nghiệp, không làm giảm bớt mà còn làm tăng thêm vai trò lãnh đạo của những đảng viên cộng sản trong việc đẩy mạnh nông nghiệp lên. Ngày nay, tình trạng tự phát là nguy hiểm cho công cuộc phát triển nông nghiệp hơn bao giờ hết. Ngày nay, sự tự phát ấy có thể làm hỏng tất cả.

Khi nông dân cá thể còn chiếm đa số ở nông thôn, thì trong công cuộc phát triển nông nghiệp đảng có thể chỉ dùng biện pháp giúp đỡ lẻ tẻ, dùng những lời chỉ dẫn hay báo trước ngăn ngừa thôi. Lúc đó, người nông dân cá thể phải tự lo liệu công việc làm ăn của mình mà không trút trách nhiệm cho ai được, vì đó là công việc làm ăn của cá nhân mình, và chỉ có thể trông cậy vào bản thân mình mà thôi. Lúc đó, người nông dân cá thể phải tự lo liệu lấy việc gieo giống, việc thu hoạch mùa màng, và nói chung, tất cả các giai đoạn của công việc đồng áng, nếu anh ta không muốn thiếu ăn và đói. Chuyển sang làm ăn tập thể, thì tình hình đã căn bản đổi khác rồi. Nông trang tập thể không phải là một doanh nghiệp cá thể nữa. Bây giờ các nông trang viên thường nói thế này : « Nông trang tập thể là của tôi mà cũng lại không phải là của tôi ; nó là của tôi nhưng đồng thời nó cũng là của I-van, của Phi-líp, của

Mi-khai và của các nông trang viên khác ; nông trang tập thể là của chung ». Bây giờ, người nông trang viên, chính anh ta, hôm qua còn là nông dân cá thể hôm nay đã là nông dân tập thể, chính anh ta có thể đổ trách nhiệm sang cho những nông trang viên khác và trông cậy ở họ, vì biết rằng nông trang tập thể không để cho anh ta không có ăn. Vì vậy, người nông trang viên bớt quan tâm lo lắng hơn hồi còn làm ăn riêng rẽ, sự lo lắng và trách nhiệm làm ăn bây giờ đã được chia sẻ cho mọi nông trang viên.

Do đó ta thấy gì ? Ta thấy là phần lớn trách nhiệm điều khiển công việc làm ăn ngày nay đã chuyển từ từng người nông dân riêng rẽ, sang ban quản trị nông trang, sang hạt nhân lãnh đạo. Bây giờ, không phải nông dân đòi hỏi bản thân họ, mà đòi hỏi ban quản trị nông trang tập thể, hay nói đúng hơn, họ đòi hỏi ban quản trị nông trang tập thể nhiều hơn chính bản thân họ, phải chăm sóc công việc làm ăn và quản trị hợp lý. Điều đó có nghĩa là gì ? Có nghĩa là ngày nay, đảng không thể chỉ can thiệp vào quá trình phát triển nông nghiệp bằng từng hành động lẻ tẻ nữa. Ngày nay, đảng phải tự tay nắm lấy việc lãnh đạo các nông trang tập thể, phải chịu trách nhiệm về các công việc và giúp đỡ các nông trang viên đưa nông trang tập thể của họ tiến lên, trên cơ sở những thành tựu của khoa học và kỹ thuật.

Nhưng không phải chỉ có thế. Nông trang tập thể là một doanh nghiệp lớn. Người ta không thể lãnh đạo một doanh nghiệp lớn như vậy mà không có kế hoạch. Trong nông nghiệp, chỉ có thể quản lý một doanh nghiệp lớn bao gồm hàng trăm, có khi hàng nghìn nông hộ, theo một kế hoạch, chứ không có cách nào khác cả. Nếu không như thế, doanh nghiệp sẽ đi đến chỗ lụn bại và tan rã. Vậy, đó cũng là một điều kiện mới của chế độ nông trang tập thể, hoàn toàn khác hẳn những điều kiện của việc quản lý kinh tế cá thể nhỏ. Có thể nào để cho sự lãnh đạo một doanh nghiệp như thế trôi theo cái gọi là chiều hướng tự nhiên của sự việc, theo sự tự phát được không ? Rõ ràng là không thể được. Muốn lãnh đạo một doanh nghiệp như vậy, phải đảm bảo cho nông trang tập thể có được một

số người tối thiểu, có một trình độ văn hóa tối thiểu, có khả năng vạch được kế hoạch cho doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp một cách có tổ chức. Rõ ràng là không có sự tham gia có hệ thống của Chính quyền xô-viết trong việc xây dựng các nông trang tập thể, không có sự giúp đỡ có hệ thống của nó, thì không thể tổ chức tốt được một doanh nghiệp như thế.

Và do đó ta thấy gì? Do đó ta thấy chế độ nông trang tập thể không làm giảm bớt mà còn làm tăng thêm sự quan tâm và trách nhiệm của đảng và chính phủ trong công cuộc phát triển nông nghiệp. Do đó ta thấy nếu muốn lãnh đạo phong trào nông trang tập thể, thì đảng phải đi sâu vào mọi chi tiết của đời sống nông trang tập thể, và của công tác lãnh đạo các nông trang tập thể. Do đó đảng không được giảm bớt, mà phải tăng thêm mối liên hệ với các nông trang tập thể, đảng phải thấu hiểu tình hình ở đó, để giúp đỡ nông trang tập thể được kịp thời, và báo trước cho nông trang tập thể thấy những mối nguy hại đang đe dọa các nông trang ấy.

Nhưng thực tế chúng ta thấy gì? Thực tế chúng ta thấy một loạt tổ chức ở xã và ở tỉnh đã xa rời đời sống các nông trang tập thể, không hiểu gì về những nhu cầu của các nông trang tập thể đó. Người ta ngồi ở bàn giấy, múa bút một cách tự mãn, mà không thấy rằng các nông trang tập thể đang phát triển không cần đến những bàn giấy quan liêu chủ nghĩa. Trong vài trường hợp, tình trạng xa rời các nông trang tập thể đã đi đến cái mức là một số ủy viên đảng ủy miền sở dĩ biết được tình hình các nông trang tập thể thuộc phạm vi mình phụ trách, không phải là qua các tổ chức có trách nhiệm ở khu mà là qua các ủy viên trung ương ở Mạc-tư-khoa. Kể cũng đáng buồn nhưng đó là sự thật, các đồng chí ạ. Việc chuyển kinh tế cá thể sang nông trang tập thể tất phải tăng cường vai trò lãnh đạo của các đảng viên cộng sản ở nông thôn. Nhưng, thực tế, việc chuyển đó, trong nhiều trường hợp, đã đưa lại kết quả là các đảng viên cộng sản thỏa mãn với thành tích của mình, bằng cách giơ cái tỷ lệ tập thể hóa cao ra khoe, và họ đã buông cho sự việc trôi theo sự tự phát, theo chiều hướng tự nhiên. Vấn đề lãnh đạo kinh tế tập thể theo kế hoạch

tất phải tăng cường vai trò lãnh đạo của các đảng viên cộng sản ở nông trang tập thể. Nhưng thực tế, trong nhiều trường hợp, người ta chẳng thấy bóng dáng các đảng viên cộng sản đâu cả, mà nông trang tập thể thì lại ở dưới sự chỉ huy của bọn sĩ quan bạch vệ cũ, bọn tay chân cũ của Pét-li-u-ra và nói chung, ở dưới sự chỉ huy của bọn thù địch với công nhân và nông dân.

Đó là nguyên nhân thứ hai của những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn.

3. Nguyên nhân thứ ba của những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn, là do nhiều đồng chí chúng ta đã đánh giá quá cao nông trang tập thể, về mặt là một hình thức kinh tế mới ; họ đã đánh giá quá cao và thần thánh hóa nông trang tập thể. Các đồng chí ấy kết luận rằng, khi đã có nông trang tập thể là một hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa rồi, thì mọi việc đã xong xuôi cả, rằng điều đó đủ để đảm bảo việc quản trị tốt các nông trang tập thể, việc đặt kế hoạch đúng đắn cho nền kinh tế nông trang tập thể, việc biến các nông trang tập thể thành những doanh nghiệp xã hội chủ nghĩa kiểu mẫu. Các đồng chí đó không hiểu rằng các nông trang tập thể đó còn yếu về mặt tổ chức, còn cần được đảng giúp đỡ nhiều cả về mặt bổ sung cán bộ bôn-sê-vích có kinh nghiệm cho nông trang, lẫn về mặt điều khiển các công việc hàng ngày trong nông trang. Nhưng không phải chỉ có thế thôi đâu, và thậm chí cũng chưa phải là điều chủ yếu nữa. Khuyết điểm chủ yếu ở đây là ở chỗ nhiều đồng chí đã đánh giá quá cao lực lượng và khả năng của các nông trang tập thể, về mặt nó là một hình thức tổ chức mới của nông nghiệp. Các đồng chí đó không hiểu rằng bản thân nông trang tập thể, tuy là một hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhưng tự nó thì cũng hoàn toàn không đảm bảo tránh khỏi được mọi sự nguy hiểm và sự len lỏi của các phần tử phản cách mạng đủ mọi loại vào cơ quan lãnh đạo của nó ; rằng nó không bảo đảm tránh khỏi được cái điều có thể xảy ra là, trong những điều kiện nào đó, những phần tử chống xô-viết có thể lợi dụng nông trang tập thể để đạt mục đích của chúng.

Nông trang tập thể là một hình thức tổ chức *kinh tế* xã hội chủ nghĩa, cũng như các xô-viết là một hình thức tổ chức *chính trị* xã hội chủ nghĩa. Nông trang tập thể và xô-viết là một thành quả hết sức lớn lao của cách mạng của chúng ta, một thành quả cực kỳ lớn lao của giai cấp công nhân. Nhưng nông trang tập thể và xô-viết chỉ là *hình thức* tổ chức, tuy là *hình thức* tổ chức xã hội chủ nghĩa thật đấy, nhưng vẫn là hình thức tổ chức thôi. Tất cả đều do *nội dung* bao hàm trong hình thức đó quyết định.

Chúng ta biết có những trường hợp các xô-viết đại biểu công nhân và binh lính, trong một thời gian nào đó đã ủng hộ bọn phản cách mạng, chống lại cách mạng. Điều đó đã xảy ra ở Liên-xô, chẳng hạn vào khoảng tháng Bảy 1917, khi các xô-viết do bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cầm đầu, đã che chở cho bọn phản cách mạng chống lại cách mạng. Điều đó cũng đã xảy ra ở Đức, vào cuối 1918, khi các xô-viết do bọn xã hội-dân chủ cầm đầu, đã che chở bọn phản cách mạng chống lại cách mạng. Do đó, vấn đề không phải chỉ ở các xô-viết, là hình thức tổ chức, tuy hình thức đó tự nó vốn là một thành quả cực kỳ lớn lao của cách mạng. Vấn đề, trước hết, là ở nội dung công tác của các xô-viết ; vấn đề là ở tính chất công tác của các xô-viết ; vấn đề là phải xem xem chính *ai* đang lãnh đạo các xô-viết : những người cách mạng hay bọn phản cách mạng ? Chính điều đó giải thích tại sao bọn phản cách mạng không phải lúc nào cũng tuyên bố chống lại xô-viết. Thí dụ như mọi người đều biết tên thủ lĩnh của bọn phản cách mạng Nga, Mi-li-u-cốp, đã tuyên bố trong thời gian xảy ra cuộc bạo động ở Cơ rôn-stát[63], là ủng hộ các xô-viết nhưng không có các đảng viên cộng sản tham gia. « Xô-viết không có các đảng viên cộng sản », khẩu hiệu của tên thủ lĩnh phản cách mạng Nga Mi-li-u-cốp lúc đó là như vậy. Bọn phản cách mạng đã hiểu rằng vấn đề không phải chỉ ở bản thân các xô-viết mà vấn đề trước hết là phải xem ai lãnh đạo các xô-viết đó.

Đối với các nông trang tập thể thì cũng phải nói như vậy. Là một hình thức tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa, các nông

trang tập thể có thể lập được những thành tích tuyệt diệu trong sự nghiệp xây dựng kinh tế nếu nó được những người cách mạng chân chính, những người bôn-sê-vích, những đảng viên cộng sản lãnh đạo. Và ngược lại, nếu trong một thời gian nào đó, các nông trang tập thể bị bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích, bọn sĩ quan của Pét-li-u-ra và những tên bạch vệ khác, bọn tay sai cũ của Đê-ni-kin và Côn-tsắc, lãnh đạo, thì có thể bị dùng làm bức bình phong để che đậy cho mọi hoạt động phản cách mạng. Và đồng thời chúng ta cần thấy rằng các nông trang tập thể, với tính cách là một hình thức tổ chức, không những không bảo đảm tránh khỏi sự xâm nhập của các phần tử phản xô-viết, mà thậm chí trong thời gian đầu nó còn là những điều kiện thuận lợi, trong chừng mực nào đó, để bọn phản cách mạng tạm thời lợi dụng. Khi người nông dân còn làm ăn riêng rẽ, phân tán và cách biệt người nọ với người kia, thì các hành động phản cách mạng của những phần tử chống xô-viết tiến hành trong nông dân, không thể có hiệu quả lớn. Nhưng khi nông dân đã làm ăn tập thể, tình hình lại khác hẳn. Trong trường hợp này, có nông trang tập thể là người nông dân đã có được một hình thức tổ chức quần chúng thành hình sẵn sàng rồi. Vì vậy, sự trà trộn của các phần tử chống xô-viết vào nông trang, và hoạt động chống xô-viết của chúng trong nông trang, có thể gây tác hại lớn hơn nhiều. Phải thấy rằng những phần tử chống xô-viết đã chú ý đến tất cả những điều đó. Người ta biết rằng một bộ phận bọn phản cách mạng, ở miền Bắc Cáp-ca-dơ chẳng hạn, đã tự mình ra sức dựng ra một tổ chức giống như nông trang tập thể mà chúng dùng làm bình phong hợp pháp để che giấu các tổ chức bí mật của chúng. Người ta cũng biết rằng tại một số vùng mà bọn chúng chưa bị lột mặt nạ và bị đánh bại, những phần tử chống xô-viết sẵn sàng xin vào nông trang tập thể, thậm chí còn tán dương nông trang tập thể nữa, để tổ chức ngay trong lòng nông trang, những ổ hoạt động phản cách mạng. Người ta cũng biết rằng một bộ phận những phần tử chống xô-viết ngày nay tự bản thân đã tỏ thái độ tán thành nông trang tập thể, với điều kiện không có đảng viên cộng sản

trong đó. « Nông trang tập thể không có đảng viên cộng sản », khẩu hiệu đó đang được đưa ra trong hàng ngũ những phần tử chống xô-viết. Vì vậy, vấn đề không phải chỉ ở bản thân các nông trang tập thể, với tính cách là một hình thức tổ chức xã hội chủ nghĩa, mà trước hết là ở nội dung bao hàm trong hình thức đó ; vấn đề trước hết là phải xem *ai* cầm đầu nông trang tập thể và *ai* lãnh đạo nông trang tập thể.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin, nông trang tập thể, cũng như xô-viết, xét về mặt là hình thức tổ chức, là vũ khí và chỉ là vũ khí thôi. Trong điều kiện nào đó, người ta có thể dùng vũ khí đó chống lại cách mạng. Người ta lại có thể dùng nó để chống lại bọn phản cách mạng. Vũ khí đó có thể phục vụ giai cấp công nhân và nông dân. Trong điều kiện nào đó, nó có thể phục vụ kẻ thù của giai cấp công nhân và nông dân. Tất cả vấn đề là ở chỗ vũ khí đó ở trong tay ai, và được dùng để chống ai.

Đó là điều mà kẻ thù của công nhân và nông dân, do bản năng giai cấp của chúng, đã bắt đầu hiểu được.

Đó là điều mà, khốn thay, một số đảng viên cộng sản còn chưa hiểu.

Và chính vì một số đảng viên cộng sản còn chưa hiểu được điều đơn giản ấy, mà ngày nay, chúng ta mới thấy một tình hình là trong nhiều nông trang tập thể, những phần tử chống xô-viết ngụy trang cẩn thận, lũng đoạn các công việc của nông trang, chúng tổ chức phá hoại và phá hoại ngầm trong nông trang.

4. Nguyên nhân thứ tư của những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn, là do nhiều đồng chí địa phương bất lực không tổ chức lại được mặt trận đấu tranh chống bọn cu-lắc ; các đồng chí đó không hiểu rằng thời gian gần đây, kẻ thù giai cấp đã thay đổi bộ mặt, đã thay đổi sách lược của chúng ở nông thôn, và, muốn chiến thắng chúng, ta cũng phải thay đổi sách lược của ta cho thích hợp. Kẻ thù đã hiểu rằng tình hình đã thay đổi, hiểu lực lượng và sức mạnh của chế độ mới ở nông thôn, và vì hiểu như thế nên chúng đã chấn chỉnh

lại hàng ngũ, thay đổi lại sách lược, chuyển từ tấn công trực tiếp các nông trang tập thể sang phá hoại ngấm ngầm. Thế mà chúng ta chưa hiểu điều đó ; chúng ta chưa nhìn rõ được tình hình mới, và chúng ta vẫn cứ tiếp tục tìm kẻ thù giai cấp ở chỗ không còn kẻ thù nữa ; chúng ta vẫn tiếp tục dùng sách lược cũ của cuộc đấu tranh giản đơn chống bọn cu-lắc, trong khi đó sách lược đó đã lỗi thời từ lâu rồi.

Người ta đi tìm kẻ thù giai cấp ở ngoài các nông trang ; người ta tìm kẻ thù dưới hình dạng là những kẻ có bộ mặt dữ tợn, răng nanh to tướng, cổ bạnh, tay cầm súng trường. Người ta tìm cu-lắc dưới hình dáng như chúng ta thường thấy trên áp-phích. Nhưng những tên cu-lắc như thế không còn ở hình thức lộ liễu nữa rồi. Ngày nay, bọn cu-lắc và vây cánh của chúng, tức là những phần tử chống xô-viết hiện nay ở nông thôn, phần đông đều là những người « hiền lành », « ngọt sớt », gần như « bụt ». Không phải tìm chúng ở đâu xa xôi cả, chúng ở ngay trong nông trang tập thể thôi, làm các công tác giữ kho, quản lý, kế toán, thư ký, v.v. Chúng không bao giờ hô « đả đảo nông trang tập thể ». Chúng « ủng hộ » nông trang. Nhưng ở đó chúng sẽ tiến hành những hành động phá hoại và phá ngầm đến mức làm cho nông trang tập thể ăn không ngon, ngủ không yên. Chúng không bao giờ nói « đả đảo chính sách thu mua lúa mì », chúng « ủng hộ » chính sách thu mua lúa mì. Chúng « chỉ » dùng thủ đoạn mị dân thôi, và chúng yêu cầu nông trang tập thể để lại cho việc chăn nuôi một số lúa mì nhiều gấp ba lần số cần thiết, yêu cầu nông trang tập thể lập một quỹ bảo hiểm nhiều gấp ba lần số cần thiết ; yêu cầu nông trang phát lương ăn công cộng cho mỗi người lao động mỗi ngày từ 6 đến 10 phun lúa mì, v.v. Rõ ràng là sau khi lập ra những « quỹ » như thế, những kiểu phân phối lương ăn công cộng như thế, với lối mị dân kiểu bịp bợm như thế, thì lực lượng kinh tế của nông trang tập thể tất bị tổn hại, và sẽ chẳng còn lại chút lúa mì nào để nộp bán cho Nhà nước cả.

Muốn nhận ra kẻ thù khôn khéo như vậy, và không bị mắc lừa thủ đoạn mị dân đó, phải có tinh thần cảnh giác cách mạng,

phải có khả năng lột mặt nạ kẻ thù, và vạch cho các nông trang viên thấy cái bộ mặt thật của chúng, cái bộ mặt phản cách mạng của kẻ thù đó. Nhưng ở nông thôn, chúng ta có nhiều đảng viên cộng sản có những phẩm chất như thế không? Lắm khi, những đảng viên cộng sản đã không lột được mặt nạ kẻ thù giai cấp thì chớ, lại còn bị mắc lừa cái thủ đoạn mị dân bịp bợm của chúng và theo đuôi chúng nữa.

Vì không nhận ra được kẻ thù giai cấp dưới mặt nạ mới, không vạch ra được những thủ đoạn bịp bợm của chúng, một số các đồng chí chúng ta nhiều khi vẫn đinh ninh rằng hình như ở trên đời này không còn bọn cu-lắc nữa; rằng do chính sách thủ tiêu bọn cu-lắc về mặt giai cấp, những phần tử phản xô-viết ở nông thôn đã bị tiêu diệt hết, và do đó, người ta có thể dung nạp sự tồn tại của những nông trang tập thể « trung lập ». Những nông trang này không phải là bôn-sê-vích, cũng không phải là chống xô-viết, nhưng tự nó, có thể nói là một cách tự phát, sẽ đứng về phía Chính quyền xô-viết. Nhưng đó là một sai lầm nghiêm trọng, các đồng chí ạ. Bọn cu-lắc đã bị đánh bại, nhưng chúng hoàn toàn chưa bị diệt hết. Hơn nữa không phải chúng sẽ bị diệt trong thời gian sắp tới đâu, nếu những đảng viên cộng sản cứ ngồi ngáp dài một cách khoái chí mà tưởng rằng bọn cu-lắc sẽ tự dẫn xác xuống mồ, do tiến trình phát triển tự phát của chúng, nếu có thể nói như thế được. Còn nói về những nông trang tập thể « trung lập », thì nói chung không có và trong thực tế cũng không thể có được. Nông trang tập thể « trung lập » là kết quả của sự tưởng tượng của những người có mắt cũng như mù. Trong điều kiện đấu tranh giai cấp gay gắt như cuộc đấu tranh đang diễn ra ở nước ta hiện nay, thì những nông trang tập thể « trung lập » không thể có được ; trong tình hình đó, những nông trang tập thể chỉ có thể *hoặc* là nông trang bôn-sê-vích, *hoặc* là nông trang chống xô-viết. Và nếu chúng ta không lãnh đạo nông trang này hay nông trang nọ, thì tức là những phần tử chống xô-viết lãnh đạo nông trang đó. Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa.

5. Cuối cùng, còn một nguyên nhân của khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn. Đó là sự đánh giá thấp

vai trò và trách nhiệm của những đảng viên cộng sản trong việc xây dựng các nông trang tập thể, sự đánh giá thấp vai trò và trách nhiệm của những đảng viên cộng sản trong việc thu mua lúa mì. Các đảng viên cộng sản, khi nói đến những khó khăn trong công tác thu mua lúa mì, thường thường đổ trách nhiệm cho nông dân, cho rằng cái gì cũng là lỗi tại nông dân cả. Nhưng, điều đó hoàn toàn sai và tuyệt đối không công bằng. Nông dân không liên can gì đến việc đó cả. Nếu nói đến trách nhiệm và lỗi, thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về những đảng viên cộng sản. Và kẻ có lỗi trong tất cả việc này, là chúng ta, những đảng viên cộng sản, và chỉ là chúng ta thôi.

Trên thế giới, không có và chưa hề có một chính quyền nào mạnh và có uy tín to lớn như chính quyền của chúng ta, như Chính quyền xô-viết. Trên thế giới, không có và chưa hề có một đảng nào mạnh và có uy tín to lớn như đảng của chúng ta, như đảng cộng sản. Không ai ngăn cản và có thể ngăn cản nổi chúng ta lãnh đạo các nông trang tập thể một cách phù hợp với lợi ích của các nông trang tập thể đó, với lợi ích của Nhà nước. Và nếu chúng ta không phải bao giờ cũng lãnh đạo được các nông trang tập thể như chủ nghĩa Lê-nin đòi hỏi, nếu chúng ta nhiều khi phạm sai lầm nghiêm trọng, không thể tha thứ được, trong vấn đề thu mua lúa mì chẳng hạn, thì chính chúng ta và chỉ có chúng ta mới là kẻ có lỗi.

Chúng ta có lỗi, vì không nhận rõ được mặt tiêu cực của mậu dịch nông trang tập thể về lúa mì và vì chúng ta đã phạm một loạt sai lầm hết sức nghiêm trọng.

Chúng ta có lỗi, vì nhiều tổ chức đảng của chúng ta đã mất liên hệ với các nông trang tập thể, thỏa mãn với thành tích và tự rơi vào tình trạng tự phát.

Chúng ta có lỗi, vì nhiều đồng chí của chúng ta vẫn tiếp tục đánh giá quá cao nông trang tập thể về mặt nó là hình thức tổ chức có tính chất quần chúng, mà không hiểu rằng vấn đề không phải chỉ ở bản thân hình thức, mà đối với chúng ta chủ yếu là ở chỗ cần tự mình phải nắm lấy việc lãnh đạo các nông trang tập thể, và gạt những phần tử chống xô-viết ra khỏi cương vị lãnh đạo ấy.

Chúng ta có lỗi, vì không thấy rõ tình hình mới, sách lược mới của kẻ thù giai cấp đang tiến hành phá hoại ngấm ngầm.

Thử hỏi : nông dân có liên can gì ở đây không ?

Tôi biết có nhiều nông trang tập thể phát triển và thịnh vượng, làm tròn đều đặn những nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho, và ngày càng thêm vững mạnh về mặt kinh tế. Mặt khác, tôi biết có những nông trang tập thể ở sát ngay cạnh những nông trang kia, và mặc dầu cũng thu hoạch như vậy và có những điều kiện khách quan như vậy, nhưng lại lụn bại và tan rã. Nguyên do vì đâu ? Nguyên do là vì những nông trang tập thể loại trên thì do những đảng viên cộng sản chân chính lãnh đạo, những nông trang tập thể loại dưới thì do những người khờ khạo lãnh đạo, tuy những người này cũng có thẻ đảng viên trong túi, thế mà vẫn là những kẻ khờ khạo.

Thử hỏi : nông dân có liên can gì ở đây không ?

Sự đánh giá thấp vai trò và trách nhiệm của những đảng viên cộng sản làm cho nhiều khi người ta không tìm nguyên nhân khuyết điểm trong công tác nông thôn của chúng ta, ở nơi đáng lẽ cần phải tìm, vì vậy mà không trừ bỏ được những khuyết điểm.

Không nên tìm nguyên nhân những khó khăn trong việc thu mua lúa mì ở phía nông dân, mà ở phía chúng ta, ở chính ngay trong hàng ngũ *chúng ta*. Bởi vì, *chúng ta* cầm quyền, *chúng ta* có các phương tiện của Nhà nước, *chúng ta* phải lãnh đạo các nông trang tập thể, và chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về công tác ở nông thôn.

Đó là những nguyên nhân chính sinh ra những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn.

Người ta có thể cho rằng tôi đã vẽ lên một cảnh tượng quá đen tối, rằng toàn bộ công tác nông thôn của chúng ta chỉ gồm toàn những khuyết điểm. Hiển nhiên nói như thế là không đúng. Sự thực, bên cạnh những khuyết điểm đó, trong công tác nông thôn, chúng ta đã đạt được một loạt những thành tựu tối quan trọng, quyết định. Nhưng, như tôi đã nói từ đầu

bài diễn văn này, tôi không có nhiệm vụ đánh giá những thành tựu, tôi chỉ muốn nói tới những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ở nông thôn thôi.

Liệu có thể sửa chữa được những khuyết điểm đó không? Nhất định là có thể được. Chúng ta có sửa chữa được những khuyết điểm đó trong thời gian gần đây không? Cố nhiên là có. Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi nghĩ rằng các ban chính trị của các nông trường quốc doanh và các trạm máy móc và máy kéo là một trong những phương tiện quyết định, nhờ đó mà những khuyết điểm nói trên sẽ được trừ bỏ trong một thời gian ngắn nhất. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

GỬI TẠP CHÍ *NỮ CÔNG NHÂN*[64]

Nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập tạp chí *Nữ công nhân*, tôi xin gửi tới tạp chí lời chúc mừng nhiệt liệt. Chúc tạp chí thu được thành tích trong việc giáo dục quần chúng phụ nữ vô sản theo tinh thần đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi, thực hiện các di huấn vĩ đại của Lê-nin, người thầy của chúng ta.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 25,
26 tháng Giêng 1933

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ I.N. BA-GIA-NỐP

Đồng chí I.N. Ba-gia-nốp kính mến !

Tôi đã nhận được thư của đồng chí nói về việc nhường lại cho tôi chiếc huân chương thứ hai của đồng chí để thưởng công tác của tôi.

Tôi rất cám ơn về những lời ân cần của đồng chí và về món tặng phẩm thắm tình đồng chí. Tôi biết đồng chí vì tôi mà chịu thiệt thòi như thế nào, tôi coi trọng những tình cảm của đồng chí đối với tôi.

Nhưng tôi không thể nhận chiếc huân chương thứ hai của đồng chí. Sở dĩ tôi không thể và không được nhận, không những vì chiếc huân chương ấy chỉ có thể thuộc về đồng chí, chỉ có đồng chí mới xứng đáng nhận lấy nó, mà còn vì lý do nữa là tôi đã được các đồng chí chú ý và kính trọng đã đầy đủ rồi, cho nên tôi không có quyền cướp cái thuộc về đồng chí.

Huân chương không phải để dành cho những nhân vật đã được người ta biết đến rồi, mà chủ yếu là dành cho những nhân vật anh hùng ít được biết đến nhưng cần phải được mọi người biết đến.

Ngoài ra, tôi cần phải nói với đồng chí là tôi đã có hai huân chương rồi. Tôi khẳng định với đồng chí rằng điều đó đã quá đủ rồi.

Trả lời có chậm, xin đồng chí thứ lỗi.

Gửi lời chào cộng sản.

J. Sta-lin

P.S. — Xin hoàn lại chiếc huân chương này cho người chủ của nó.

16 tháng Hai 1933

In lần đầu tiên

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN LIÊN-XÔ CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG XUNG KÍCH Ở CÁC NÔNG TRANG TẬP THỂ [65]

ngày 19 tháng Hai 1933

Thưa các đồng chí nam nữ nông trang viên ! Trước đây, tôi không có ý định nói chuyện tại đại hội của các đồng chí. Vì những diễn giả trước tôi đã nói tất cả cái gì cần phải nói ; các diễn giả đó nói rất hay và rất đúng. Như thế thì cần gì phải nói nữa, phải không? Nhưng vì các đồng chí khẩn khoản và vì sức mạnh là ở trong tay các đồng chí *(vỗ tay hồi lâu)*, nên tôi xin vâng theo.

Tôi sẽ nói vắn tắt mấy vấn đề.

I

CON ĐƯỜNG NÔNG TRANG TẬP THỂ LÀ CON ĐƯỜNG DUY NHẤT ĐÚNG

Vấn đề thứ nhất : Con đường mà nông dân nông trang tập thể đã bước vào, tức là con đường nông trang tập thể, con đường đó có đúng không?

Đó không phải là một câu hỏi vẩn vơ đâu. Các đồng chí, những người lao động xung kích ở các nông trang tập thể,

chắc không còn nghi ngờ gì rằng nông trang tập thể là con đường đúng. Cho nên có thể các đồng chí coi câu hỏi này là thừa. Nhưng không phải tất cả mọi người nông dân đều nghĩ như các đồng chí đâu. Trong số những người nông dân và cũng cả trong số những nông trang viên, còn có nhiều người hoài nghi sự đúng đắn của con đường nông trang tập thể. Cái đó chẳng có gì là đáng ngạc nhiên cả.

Thật vậy, suốt trong nhiều thế kỷ, người ta đã sống theo lề lối cũ, đi trên con đường cũ, cúi đầu trước bọn cu-lắc và bọn địa chủ, trước bọn cho vay nặng lãi và bọn đầu cơ. Không thể nói rằng con đường cũ đó, con đường tư bản chủ nghĩa, đã được nông dân tán thành. Song con đường cũ đó là con đường vẫn thường đi, đã quen thuộc, và chưa hề có ai đã chứng minh thực tế rằng người ta có thể sống theo cách khác tốt hơn. Nhất là trong tất cả các nước tư sản, người ta vẫn tiếp tục sống theo lề lối cũ... Thế mà, bỗng chốc những người bôn-sê-vích, như một cơn vũ bão, xông vào cuộc sống cũ đã quen thuộc đó, và tuyên bố : đã đến lúc phải từ bỏ con đường cũ ; đã đến lúc phải bắt đầu một đời sống mới, đời sống nông trang tập thể ; đã đến lúc phải bắt đầu sống, không phải như tất cả mọi người đang sống trong những nước tư sản, mà sống theo một kiểu mới, trong các ác-ten. Nhưng đời sống mới đó là gì, nào ai có biết. Biết đâu nó lại chẳng tồi hơn cuộc sống cũ trước kia. Dù sao, con đường mới không phải là một con đường quen thuộc, con đường vẫn thường đi và hiện nay nó vẫn chưa phải là một con đường mà người ta đã hoàn toàn khai thông. Cứ đi theo con đường cũ chẳng hơn ư? Chờ xem sao đã, rồi hãy đi vào con đường mới, con đường nông trang tập thể, chẳng hơn ư? Có đáng mạo hiểm không?

Đó là những mối hoài nghi hiện nay của một số người trong nông dân lao động.

Chúng ta có cần phải làm tiêu tan những mối hoài nghi đó đi không? Chúng ta có cần phải vạch rõ những mối hoài nghi đó và chỉ ra giá trị của những mối hoài nghi đó không? Tất nhiên là có.

Vì thế, câu hỏi đặt ra ở trên kia, không thể gọi là một câu hỏi vẩn vơ được.

Như vậy con đường mà nông dân nông trang tập thể đã đi vào có phải là con đường đúng không?

Một số đồng chí nghĩ rằng chúng ta bắt đầu đi vào con đường mới đó, con đường nông trang tập thể, đã ba năm nay rồi. Nghĩ thế, cũng chỉ đúng một phần thôi. Đương nhiên, ở nước ta, việc xây dựng hàng loạt nông trang tập thể đã bắt đầu được ba năm nay. Người ta biết rằng dấu hiệu của bước chuyển đó là việc đập tan bọn cu-lắc và phong trào hàng triệu nông dân nghèo và trung nông gia nhập nông trang tập thể. Tất cả những điều đó đều đúng. Nhưng để có thể bắt đầu bước chuyển hàng loạt vào các nông trang tập thể, thì cần phải có được một số điều kiện tiên quyết nào đó, nếu không thì, nói chung, không thể có một phong trào nông trang tập thể có tính chất quần chúng được.

Trước hết, cần phải có Chính quyền xô-viết là chính quyền đã và đang giúp đỡ nông dân đi vào con đường nông trang tập thể.

Hai là cần phải đánh đuổi bọn địa chủ và bọn tư bản, tịch thu nhà máy và ruộng đất của chúng và tuyên bố những tài sản đó thuộc quyền sở hữu của nhân dân.

Ba là phải trấn áp bọn cu-lắc và tịch thu những máy móc và máy kéo của chúng.

Bốn là phải tuyên bố rằng chỉ những nông dân nghèo và trung nông tập hợp trong những nông trang tập thể mới có thể được sử dụng những máy móc và máy kéo.

Sau hết phải công nghiệp hóa nước nhà, xây dựng một nền công nghiệp mới chế tạo máy kéo, xây dựng những nhà máy mới chế tạo máy móc nông nghiệp, để cung cấp thật nhiều máy kéo và máy móc cho nông dân nông trang tập thể.

Không có những điều kiện tiên quyết đó, thì đừng hòng nghĩ tới việc chuyển hàng loạt vào con đường nông trang tập thể, việc này đã bắt đầu từ ba năm nay.

Bởi vậy, muốn chuyển vào con đường nông trang tập thể thì trước hết cần phải làm Cách mạng tháng Mười, lật đổ bọn tư bản và địa chủ, tịch thu ruộng đất và nhà máy của chúng và xây dựng một nền công nghiệp mới.

Chính với cuộc cách mạng tháng Mười mà đã bắt đầu bước chuyển vào con đường mới, con đường nông trang tập thể. Sở dĩ phong trào đó chỉ mới có một sức mạnh mới từ ba năm nay, chính là vì những kết quả của cuộc Cách mạng tháng Mười về mặt kinh tế, chỉ biểu hiện hết sức rõ rệt trong thời kỳ đó mà thôi vì chỉ có trong thời kỳ đó, người ta mới thúc đẩy được công cuộc công nghiệp hóa nước nhà tiến lên.

Lịch sử các dân tộc đã trải qua nhiều cuộc cách mạng. Điều khác nhau giữa cuộc cách mạng tháng Mười với những cuộc cách mạng kia là ở chỗ tất cả những cuộc cách mạng kia đều phiến diện. Một hình thức bóc lột những người lao động này thay thế cho một hình thức bóc lột khác, nhưng bản thân sự bóc lột vẫn còn. Bọn bóc lột và bọn áp bức này thay thế cho bọn bóc lột khác, nhưng bản thân bọn bóc lột và bọn áp bức vẫn còn. Chỉ có cuộc Cách mạng tháng Mười mới tự định cho mình mục đích xóa bỏ *mọi* sự bóc lột và tiêu diệt *đủ hạng* và *đủ loại* bọn bóc lột và bọn đi áp bức.

Cuộc cách mạng của những người nô lệ đã tiêu diệt bọn chủ nô ; nó thủ tiêu hình thức bóc lột những người lao động trong chế độ chiếm hữu nô lệ. Nhưng nó lại thay thế bọn chủ nô bằng bọn phong kiến và lấy chế độ nông nô làm hình thức bóc lột những người lao động. Bọn bóc lột này được thay thế bằng bọn bóc lột khác. Trong thời kỳ nô lệ, « luật pháp » cho phép bọn chủ nô giết nô lệ của mình. Dưới chế độ nông nô, « luật pháp » « chỉ » cho phép bọn phong kiến bán nông nô mà thôi.

Cuộc cách mạng của nông nô đã tiêu diệt bọn phong kiến và thủ tiêu hình thức bóc lột nông nô. Nhưng nó lại thay thế bọn phong kiến bằng bọn tư bản và bọn địa chủ, lấy hình thức bóc lột những người lao động theo kiểu tư bản và địa chủ để thay thế cho hình thức bóc lột cũ. Bọn bóc lột này được thay bằng bọn bóc lột khác. Dưới chế độ nông nô,

« luật pháp » cho phép bán nông nô. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, « luật pháp » « chỉ » cho phép đưa những người lao động đến chỗ thất nghiệp và bần cùng, đến chỗ phá sản và chết đói.

Chỉ có cuộc cách mạng xô-viết của chúng ta, chỉ có cuộc Cách mạng tháng Mười của chúng ta là đã đặt vấn đề như sau : không thay thế bọn bóc lột này bằng bọn bóc lột khác, không thay thế một hình thức bóc lột này bằng một hình thức bóc lột khác, mà tiêu diệt mọi sự bóc lột, tiêu diệt đủ mọi hạng người bóc lột, giàu có và đi áp bức, cũ và mới. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Cho nên Cách mạng tháng Mười là điều kiện tiên quyết, là tiền đề cần thiết để cho nông dân đi vào con đường mới, vào con đường nông trang tập thể.

Nông dân ủng hộ Cách mạng tháng Mười, như thế là đúng hay sai? Đúng. Họ đã làm đúng, vì Cách mạng tháng Mười đã giúp họ thoát khỏi bọn địa chủ và bọn tư bản, bọn cho vay nặng lãi và bọn cu-lắc, bọn con buôn và bọn đầu cơ.

Nhưng đó chỉ là một mặt của vấn đề. Đánh đuổi bọn đi áp bức, đánh đuổi bọn địa chủ và bọn tư bản, trấn áp bọn cu-lắc và bọn đầu cơ, như thế là rất tốt. Nhưng như thế chưa đủ. Để giải phóng hoàn toàn khỏi gông xiềng cũ, mà chỉ đập tan bọn bóc lột, thì không đủ. Muốn thế, còn phải xây dựng một đời sống mới, một đời sống cho phép người nông dân lao động có thể cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của mình và càng ngày càng nâng cao đời sống đó lên. Muốn thế, phải thiết lập một chế độ mới ở nông thôn, tức là chế độ nông trang tập thể. Đó là mặt khác của vấn đề.

Chế độ cũ và chế độ mới, tức là chế độ nông trang tập thể, khác nhau ở chỗ nào?

Dưới chế độ cũ, nông dân làm việc riêng lẻ, họ làm việc theo những phương pháp cũ kỹ do ông cha truyền lại, bằng những công cụ lao động cũ kỹ, họ làm việc cho bọn địa chủ và bọn tư bản, bọn cu-lắc và bọn đầu cơ, họ phải chịu sống một cuộc đời đói khổ mà làm giàu cho kẻ khác. Dưới chế độ mới,

dưới chế độ nông trang tập thể, nông dân làm việc chung nhau, thành ác-ten, đồng thời sử dụng những công cụ mới, máy kéo và máy móc nông nghiệp ; họ làm việc cho họ và cho nông trang tập thể của họ, họ sống cuộc đời không có bọn tư bản và cũng không có bọn địa chủ, không có bọn cu-lắc và cũng không có bọn đầu cơ, họ làm việc để ngày càng cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của họ. Ở đằng kia, dưới chế độ cũ, chính phủ là chính phủ tư sản, nên nó ủng hộ bọn nhà giàu chống lại nông dân lao động. Ở đây, dưới chế độ mới, chế độ nông trang tập thể, chính phủ là chính phủ công nông nên nó ủng hộ công nông chống lại đủ mọi loại nhà giàu. Chế độ cũ dẫn tới chủ nghĩa tư bản. Chế độ mới dẫn tới chủ nghĩa xã hội.

Đó là hai con đường : con đường tư bản chủ nghĩa và con đường xã hội chủ nghĩa ; con đường tiến lên, dẫn tới chủ nghĩa xã hội, và con đường thụt lùi, quay về với chủ nghĩa tư bản.

Có những người nghĩ rằng có thể đi vào một con đường thứ ba. Đó là một số các đồng chí do dự, còn chưa hoàn toàn tin chắc vào sự đúng đắn của con đường nông trang tập thể ; những đồng chí này đã đặc biệt sẵn lòng nắm lấy con đường thứ ba đó mà chưa một ai biết đến cả. Họ muốn chúng ta trở lại chế độ cũ, muốn chúng ta quay lại nền kinh tế cá thể, nhưng lại không có bọn tư bản, cũng không có bọn địa chủ. Đồng thời, họ còn muốn chúng ta « chỉ » để tồn tại có bọn cu-lắc và bọn tư bản nhỏ khác, coi đó như một hiện tượng hợp pháp trong chế độ kinh tế của chúng. Thật ra, đó không phải là con đường thứ ba, mà là con đường thứ hai, con đường dẫn tới chủ nghĩa tư bản. Vì : quay lại nền kinh tế cá thể và phục hồi giai cấp cu-lắc nghĩa là gì ? Nghĩa là phục hồi ách áp bức của cu-lắc, là phục hồi sự bóc lột của bọn cu-lắc đối với nông dân, là giao chính quyền cho bọn cu-lắc này. Nhưng người ta có thể phục hồi giai cấp cu-lắc mà đồng thời vẫn duy trì Chính quyền xô-viết được không ? Không, không thể được. Phục hồi giai cấp cu-lắc tất sẽ dẫn tới việc thành lập một chính quyền cu-lắc và thủ tiêu Chính quyền xô-viết;

như vậy, nó tất dẫn tới việc thành lập một chính phủ tư sản. Mà việc thành lập một chính phủ tư sản tất sẽ lại dẫn tới chỗ phục hồi bọn địa chủ và bọn tư bản, phục hồi chủ nghĩa tư bản. Cái gọi là con đường thứ ba, thực ra chỉ là con đường thứ hai, con đường quay trở lại chủ nghĩa tư bản. Hãy thử đi hỏi nông dân xem họ có muốn phục hồi ách áp bức của bọn cu-lắc , trở lại chủ nghĩa tư bản, thủ tiêu Chính quyền xô-viết và phục hồi chính quyền của bọn địa chủ và bọn tư bản không. Hãy thử đi hỏi họ về vấn đề đó, và các đồng chí sẽ biết con đường nào là con đường mà đa số nông dân lao động coi là con đường duy nhất đúng.

Cho nên, chỉ có hai con đường : *hoặc* trèo giốc mà tiến lên phía trước, tới chế độ mới, chế độ nông trang tập thể ; *hoặc* tụt giốc mà thụt lùi lại đằng sau, trở về chế độ cũ, chế độ của bọn tư bản và bọn cu-lắc.

Không có con đường thứ ba.

Nông dân lao động đã làm đúng khi họ vứt bỏ con đường tư bản chủ nghĩa và đã đi vào con đường xây dựng nông trang tập thể.

Người ta nói rằng con đường nông trang tập thể là một con đường đúng, nhưng là con đường khó khăn. Cái đó chỉ đúng một phần. Đương nhiên là trên con đường đó có những khó khăn. Không phải bỗng dưng mà có được một đời sống tốt đẹp đâu. Nhưng vấn đề là ở chỗ : những khó khăn chủ yếu và vượt qua rồi ; còn những khó khăn trước mắt chúng ta hiện nay thì thậm chí cũng không đáng để cho ta nói đến nhiều lắm. Các đồng chí nông trang viên, dù sao đi nữa, thì so với những khó khăn mà công nhân đã phải trải qua trước đây mươi mười lăm năm, những khó khăn của các đồng chí hiện nay có vẻ như một trò chơi trẻ con thôi. Ở đây, các diễn giả của các đồng chí đã phát biểu và đã ca tụng công nhân Lê-nin-gơ-rát, Mạc-tư-khoa, Khác-cốp, lưu vực sông Đô-ne-txơ. Họ nói: công nhân có thành tích, còn như các đồng chí, những nông trang viên, các đồng chí có ít thành tích hơn nhiều. Tôi thấy hình như các diễn giả của các đồng chí, trong các bài diễn văn của họ, cũng đã để lộ ra ngay cả một sự ghen tị nào đó

giữa đồng chí với nhau ; họ có vẻ nói là : nếu chúng tôi, những nông dân nông trang tập thể, mà cũng có được những thành tích giống như những thành tích của các đồng chí, những công nhân Lê-nin-gơ-rát, Mạc-tư-khoa, lưu vực sông Đô-nê-txơ, Khác-cốp, thì hay biết bao...

Tất cả cái đó đều tốt. Nhưng các đồng chí có biết rằng để có được những thành tích như thế thì công nhân Lê-nin-gơ-rát và Mạc-tư-khoa đã phải hy sinh biết bao nhiêu không, và họ đã chịu đựng thiếu thốn như thế nào để cuối cùng đạt được những thành tựu đó không? Tôi có thể kể lại cho các đồng chí một vài sự thật về đời sống của công nhân, năm 1918 : trong suốt hàng bao nhiêu tuần lễ, người ta không phát cho công nhân lấy một mẩu bánh nhỏ nào, chứ đừng nói đến thịt và những thức ăn khác nữa. Những ngày mà người ta có thể phát cho công nhân Lê-nin-gơ-rát và Mạc-tư-khoa năm mươi gờ-ram bánh mì đen, mà còn trộn đến một nửa khô dầu nữa, thì được coi là những ngày tốt đẹp nhất rồi. Và tình trạng đó không phải kéo dài có một tháng, cũng không phải sáu tháng, mà là kéo dài đến hai năm ròng. Song, công nhân đã chịu đựng mà không nản lòng, vì họ biết rằng những ngày tốt đẹp hơn sẽ tới và họ sẽ đạt được những thắng lợi quyết định. Và kết quả thế nào? Các đồng chí thấy rằng công nhân đã không lầm. Hãy so sánh một chút những khó khăn và thiếu thốn của các đồng chí với những khó khăn và thiếu thốn mà các công nhân đã trải qua, thì các đồng chí sẽ thấy rằng những khó khăn của các đồng chí thậm chí cũng không đáng cho người ta phải nói tới nhiều.

Cần phải làm gì để tiếp tục đẩy phong trào nông trang tập thể tiến lên và để tận lực phát triển việc xây dựng nông trang tập thể?

Muốn thế, trước hết, các nông trang tập thể cần phải có ruộng đất canh tác hoàn toàn được đảm bảo và có thể dùng để canh tác được. Các đồng chí đã có ruộng đất đó chưa? Có, các đồng chí có ruộng đất đó rồi. Người ta biết rằng tất cả những đất tốt nhất đã được trao cho nông trang tập thể và vĩnh viễn là đất của nông trang tập thể. Do đó những nông

trang viên có thể làm và vun bón ruộng đất đó theo ý muốn của mình, không sợ ruộng đất đó lại rơi vào tay kẻ khác nữa.

Muốn thế thì, hai là, những nông trang viên phải có thể sử dụng những máy kéo và máy móc. Những máy đó các đồng chí đã có chưa? Có, các đồng chí đã có rồi. Tất cả mọi người đều biết những nhà máy sản xuất máy kéo và những nhà máy sản xuất máy móc nông nghiệp đều làm việc trước hết và chủ yếu là cho các nông trang tập thể, và cung cấp cho nông trang tập thể tất cả các nông cụ hiện đại.

Muốn thế thì, sau hết là chính phủ phải hết sức ủng hộ người và tài chính cho những nông dân nông trang tập thể, và ngăn chặn không để cho những tàn dư của các giai cấp thù địch phá hoại những nông trang tập thể. Chính phủ đó, các đồng chí đã có chưa? Có, các đồng chí đã có rồi. Chính phủ đó gọi là Chính phủ xô-viết của công nông. Hãy thử chỉ ra xem có một nước nào mà chính phủ không ủng hộ bọn tư bản và bọn địa chủ, không ủng hộ bọn cu-lắc và bọn nhà giàu, nhưng lại ủng hộ nông dân lao động. Một nước như thế chưa bao giờ có và trên thế giới chẳng có nơi nào có cả. Chỉ có ở nước ta, trong nước xô-viết, mới có một chính phủ đã đứng lên như một bức thành kiên cố để bảo vệ công nhân và nông dân nông trang tập thể, để bảo vệ tất cả những người lao động ở thành thị và nông thôn, chống lại tất cả bọn nhà giàu và tất cả bọn bóc lột. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Như vậy là các đồng chí có tất cả những điều cần phải có để phát triển việc xây dựng các nông trang tập thể và để hoàn toàn giải phóng mình khỏi những xiềng xích cũ.

Về phần các đồng chí, chỉ cần một điều là : làm việc trung thực, chia thu nhập của nông trang tập thể tùy theo lao động của mỗi người, giữ gìn của cải của nông trang, giữ gìn máy kéo và máy móc, chăm sóc ngựa cho cẩn thận, hoàn thành nhiệm vụ của các đồng chí đối với Nhà nước công nông của các đồng chí, củng cố các nông trang tập thể, đánh đuổi bọn cu-lắc và bọn tay sai của chúng trà trộn vào nông trang tập thể.

Chắc là các đồng chí sẽ đồng ý với tôi mà nói rằng khắc phục những khó khăn ấy, nghĩa là làm việc trung thực và

giữ gìn của cải của nông trang tập thể, không đến nỗi khó lắm đâu. Hơn nữa hiện nay các đồng chí không còn làm việc cho bọn nhà giàu, cũng không lao động cho bọn bóc lột, mà lại là làm việc cho bản thân các đồng chí, cho chính nông trang tập thể của các đồng chí.

Các đồng chí thấy đấy, con đường nông trang tập thể, con đường chủ nghĩa xã hội, là con đường duy nhất đúng của nông dân lao động.

II

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TA LÀ LÀM CHO TOÀN THỂ NÔNG TRANG VIÊN ĐỀU ĐƯỢC KHÁ GIẢ

Vấn đề thứ hai: Trên con đường mới đó, con đường nông trang tập thể của chúng ta, chúng ta đã đạt được những gì rồi, và trong 2 hoặc 3 năm sắp tới chúng ta sẽ đạt được những gì nữa?

Chủ nghĩa xã hội là một điều tốt. Một đời sống xã hội chủ nghĩa sung sướng là một điều tốt không thể chối cãi được. Nhưng tất cả cái đó là một vấn đề tương lai. Vấn đề chủ yếu, hiện nay, không phải là cái mà chúng ta sẽ đạt được trong tương lai. Vấn đề chủ yếu hiện nay là cái mà chúng ta đã đạt được lúc này đây. Nông dân đã bước vào con đường nông trang tập thể. Rất tốt. Nhưng đi vào con đường đó, nông dân đã được những gì? Chúng ta đã đạt được những thành tích rõ rệt nào, khi đi theo con đường nông trang tập thể?

Chúng ta đã giúp đỡ được hàng triệu quần chúng nông dân nghèo vào nông trang tập thể. Chúng ta đã đạt tới chỗ là, một khi đã vào các nông trang tập thể và được hưởng những ruộng đất tốt hơn và những công cụ sản xuất tốt hơn, thì hàng triệu quần chúng nông dân nghèo đã vươn lên tới mức trung nông. Chúng ta đã đạt tới chỗ là hàng triệu quần

chúng nông dân nghèo, trước đây không bao giờ được ăn no, thì hiện nay, trong nông trang tập thể, họ đã trở thành trung nông, trở thành những người có một đời sống được đảm bảo. Chúng ta đã chấm dứt sự phân hóa nông dân thành nông dân nghèo và cu-lắc ; chúng ta đã đánh đổ bọn cu-lắc và giúp đỡ nông dân nghèo trong nông trang tập thể trở thành những người làm chủ lao động của mình, trở thành trung nông.

Khoảng bốn năm trước đây, trước khi phát triển việc xây dựng nông trang tập thể thì tình hình như thế nào ? Bọn cu-lắc thì giàu có lên và phát đạt lên. Nông dân thì nghèo đi và phá sản, rơi vào cái cảnh phải lệ thuộc vào bọn cu-lắc. Trung nông thì tìm cách ngoi lên ngang với cu-lắc, nhưng lần nào cũng đều bị rơi xuống làm tăng thêm hàng ngũ của bần nông trước con mắt khoái trá của bọn cu-lắc. Không khó gì mà không đoán trước được rằng chỉ có bọn cu-lắc và có lẽ một vài nông dân khá giả nữa là đã kiếm chác được trong tất cả cái tình trạng hỗn loạn đó. Cứ trong 100 gia đình nông dân, thì tính ra có 4 hoặc 5 hộ cu-lắc, 8 hoặc 10 hộ nông dân khá giả, 45 hoặc 50 hộ trung nông và độ chừng 35 hộ nông dân nghèo. Như vậy, nông dân nghèo phải chịu ách áp bức của bọn cu-lắc, đã chiếm đến ít nhất là 35% tổng số các nông hộ. Đó là tôi chưa nói đến những trung nông hạng dưới, họ chiếm tới quá nửa con số trung nông và hoàn cảnh của họ cũng không khác gì hoàn cảnh nông dân nghèo mấy, họ vẫn bị lệ thuộc trực tiếp vào bọn cu-lắc.

Bằng cách phát triển việc xây dựng nông trang tập thể, chúng ta đã xóa bỏ được tình trạng hỗn loạn và bất công đó; chúng ta đã đập tan được ách áp bức của bọn cu-lắc; chúng ta đã thu hút vào nông trang tập thể toàn bộ quần chúng nông dân nghèo đó ; vào đấy, chúng ta đã bảo đảm đời sống cho họ và nâng đời sống của họ lên ngang mức của trung nông, được hưởng ruộng đất của nông trang tập thể, được hưởng những quyền lợi do nông trang tập thể mang lại, được hưởng những máy kéo và máy móc nông nghiệp.

Điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là nhờ có nông trang tập thể mà ít nhất có tới hai mươi triệu người trong nông dân, ít nhất có tới hai mươi triệu nông dân nghèo đã được cứu thoát khỏi cảnh khốn cùng và phá sản, cứu thoát khỏi ách nô dịch của bọn cu-lắc và được đảm bảo đời sống.

Đó là một thành tích vĩ đại, các đồng chí ạ. Một thành tích mà thế giới chưa bao giờ thấy và chưa hề có một Nhà nước nào đạt được cả.

Vậy đó là những kết quả thực tiễn, rõ rệt của việc xây dựng nông trang tập thể, những kết quả của việc nông dân đã bước vào con đường nông trang tập thể.

Nhưng đó mới chỉ là bước *đầu* của chúng ta, mới chỉ là thành tích *đầu tiên* của chúng ta trên con đường xây dựng nông trang tập thể.

Cho rằng chúng ta nên dừng lại ở bước thứ nhất đó, ở thành tích thứ nhất đó, là sai. Không, các đồng chí ạ, chúng ta không thể dừng lại ở thành tích đó được. Muốn tiếp tục tiến lên, và củng cố những nông trang tập thể, chúng ta phải bước một bước *thứ hai* nữa, chúng ta phải đạt được một thành tích *mới*. Bước thứ hai đó là gì? Là nâng cao hơn nữa mức sống của những nông trang viên, cả của nông dân nghèo cũ, cũng như của những trung nông cũ. *Là làm cho toàn thể* nông trang viên đều được khá giả. Đúng thế, các đồng chí ạ, làm cho họ khá giả lên. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Nhờ nông trang tập thể, chúng ta đã nâng được mức sống của các nông dân nghèo lên ngang với trung nông. Rất tốt. Nhưng như thế chưa đủ. Bây giờ, chúng ta còn phải làm sao tiến lên được một bước nữa, giúp đỡ tất cả các nông trang viên, nông dân nghèo cũ và trung nông cũ nâng cao mức sống của họ lên ngang mức của nông dân khá giả. Có thể làm được như thế, và dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải làm cho được như thế. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Hiện nay, chúng ta có tất cả những điều kiện cần thiết để đạt tới mục đích đó của chúng ta. Hiện nay, máy móc và máy kéo của chúng ta, chúng ta còn sử dụng kém. Ruộng

đất của chúng ta, chúng ta cày bừa rất xoàng. Chỉ cần sử dụng tốt hơn những máy móc và máy kéo, chỉ cần cày bừa ruộng đất cho tốt hơn là đủ để chúng ta thu được gấp hai, gấp ba khối lượng sản phẩm của chúng ta. Và như thế là hoàn toàn đủ để làm cho tất cả các nông trang viên thành những người lao động khá giả của đồng ruộng nông trang tập thể.

Nói về những nông dân khá giả, thì tình hình xưa kia như thế nào? Xưa kia mà muốn trở nên khá giả thì cần phải làm hại những người láng giềng, cần phải bóc lột họ, bán cho họ với giá đắt nhất, mua của họ với giá rẻ mạt nhất, thuê mượn một vài cố nông, bóc lột họ đến tận xương tủy, cóp nhặt lấy một vốn liếng nhỏ để, sau khi đã được củng cố, thì trở thành cu-lắc. Chính đó là nguyên nhân tại sao những nông dân khá giả xưa kia, dưới chế độ kinh tế cá thể, đã làm cho nông dân nghèo và trung nông không tín nhiệm và căm thù. Ngày nay thì lại khác. Ngày nay, ngay những điều kiện cũng khác rồi. Ngày nay, nông trang viên muốn trở nên khá giả, tuyệt không cần làm hại hoặc bóc lột những người bên cạnh mình. Vả lại, ngày nay không phải dễ dàng bóc lột bất cứ ai, vì ở nước ta không còn chế độ tư hữu và cho lĩnh canh ruộng đất nữa, những máy móc và máy kéo đều là của Nhà nước; còn như bọn có tư bản, thì bây giờ trong các nông trang tập thể họ không còn hợp thời nữa. Cái lối đó, bây giờ đã vĩnh viễn tiêu tan rồi. Ngày nay nông trang viên muốn trở nên khá giả, thì chỉ cần có một điều thôi: làm việc trung thực trong các nông trang tập thể, sử dụng những máy kéo và máy móc cho hợp lý, sử dụng súc vật dùng để lao động cho hợp lý, cày cấy ruộng đất cho hợp lý, gìn giữ tài sản của nông trang tập thể.

Đôi khi người ta nói: đã có chủ nghĩa xã hội rồi, tại sao còn lao động làm gì? Trước kia, chúng ta đã lao động, bây giờ chúng ta cũng lao động, thế chưa đến lúc thôi lao động được sao? Những lời nói như thế là sai lầm về căn bản, các đồng chí ạ. Đó là một thứ triết lý của kẻ lười biếng chứ không phải là của những người lao động trung thực. Chủ nghĩa xã

hội tuyệt nhiên không phủ nhận lao động. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên lao động. Chủ nghĩa xã hội và lao động không thể tách rời nhau được.

Lê-nin, người thày vĩ đại của chúng ta, đã nói : « Ai không làm thì không ăn ». Điều đó nghĩa là gì ? Những câu nói đó của Lê-nin nhằm chống lại ai ? Chống bọn bóc lột, chống những người tự mình không lao động, nhưng lại bắt người khác lao động và làm giàu trên lưng người khác. Còn chống ai nữa ? Chống những kẻ lười biếng và muốn lợi dụng lao động của những người khác. Điều mà chủ nghĩa xã hội đòi hỏi, không phải là ăn không ngồi rồi, mà đòi hỏi tất cả mọi người phải lao động một cách trung thực, lao động không phải cho kẻ khác, không phải cho bọn giàu có và bọn bóc lột, mà cho bản thân mình, cho xã hội. Và nếu chúng ta lao động trung thực, nếu chúng ta lao động cho bản thân chúng ta, cho nông trang tập thể của chúng ta, thì trong hai hoặc ba năm nữa, chúng ta sẽ nâng được mức sống của tất cả các nông trang viên, nông dân nghèo cũ và trung nông cũ, tới ngang mức sống của nông dân khá giả, tới ngang mức sống của những người được hưởng dồi dào sản phẩm và được sống một cuộc đời hoàn toàn văn minh.

Hiện nay, chính đó là nhiệm vụ trước mắt của chúng ta. Chúng ta có thể đạt tới đó và dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải đạt được tới đó. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

III

MẤY ĐIỀU NHẬN XÉT

Và bây giờ tôi xin phép có một vài nhận xét.

Trước hết là nhận xét về *đảng viên* của ta ở nông thôn. Trong số các bạn có nhiều đảng viên, nhưng số người ngoài đảng lại còn nhiều hơn. Trong đại hội này, người ngoài đảng lại nhiều hơn đảng viên cộng sản, đó là điều rất tốt, vì chúng

ta, trước hết, cần phải làm cho chính những người ngoài đảng tham gia vào công tác của chúng ta. Có những đảng viên cộng sản cư xử ra người bôn-sê-vích đối với những nông trang viên ngoài đảng. Nhưng còn có những người khác ra điều mình là đảng viên cộng sản, và không để cho những người ngoài đảng gần họ. Thế là sai, là có hại. Sức mạnh của những người bôn-sê-vích, sức mạnh của những người cộng sản, chính là ở chỗ họ biết tập hợp được hàng triệu chiến sĩ ngoài đảng xung quanh đảng ta. Chúng ta, những người bôn-sê-vích, sẽ không thể giành được những thắng lợi như ngày nay, nếu chúng ta không biết tranh thủ được cho đảng sự tín nhiệm của hàng triệu công nhân và nông dân ngoài đảng. Mà muốn thế thì cần phải làm gì? Muốn thế, những người cộng sản cần phải lắng tai nghe những người ngoài đảng, không những phải giáo dục những người ngoài đảng, mà còn phải học hỏi những người ngoài đảng, chứ không phải là dựng lên một bức tường giữa mình và những người ngoài đảng, chứ không phải là bó mình trong cái vỏ đảng viên của mình, chứ không phải là lên mặt ta đây là đảng viên.

Đừng quên rằng đảng viên không phải là từ trên trời rơi xuống. Cần phải nhớ rằng chính tất cả các đảng viên trước kia đều là những người ngoài đảng. Hôm nay là người ngoài đảng, ngày mai là đảng viên của đảng. Như vậy thì có gì mà đáng tự cao? Trong số chúng tôi, những người bôn-sê-vích lão thành, có nhiều người đã đứng trong hàng ngũ đảng, chiến đấu từ hai ba mươi năm nay. Nhưng chúng tôi cũng thế thôi, trước kia chúng tôi cũng là những người ngoài đảng. Nếu hai ba mươi năm trước đây, trong thời kỳ đó, những đảng viên của đảng coi chúng tôi chẳng ra gì, và không để cho chúng tôi gần đảng, thì chúng tôi sẽ ra sao? Có thể là chúng tôi sẽ xa đảng trong hàng bao nhiêu năm. Thế mà, các đồng chí ạ, những người bôn-sê-vích lão thành chúng tôi, đâu phải là những người vô dụng. *(Cả phòng họp nhộn lên vui vẻ, vỗ tay hồi lâu.)*

Chính vì vậy cho nên những người đảng viên chúng ta, những đảng viên trẻ hiện nay, mà đôi khi tỏ ra vẻ ta đây

trước những người ngoài đảng, thì cần phải nhớ lấy tất cả điều đó, nhớ rằng không phải tính tự cao, mà chính sự khiêm tốn mới làm cho người bôn-sê-vích thêm rạng rỡ.

Bây giờ xin nói vài lời *về phụ nữ, về nữ nông trang viên.* Vấn đề phụ nữ trong các nông trang tập thể là một vấn đề lớn, các đồng chí ạ. Tôi biết rằng nhiều người trong số chúng ta đánh giá thấp người phụ nữ và thậm chí còn chế nhạo họ nữa là khác. Nhưng đó là một điều sai lầm, một điều sai lầm nghiêm trọng, các đồng chí ạ. Ở đây, vấn đề không phải chỉ là ở chỗ phụ nữ chiếm một phần nửa dân số. Vấn đề trước hết là ở chỗ phong trào nông trang tập thể đã đưa vào cương vị lãnh đạo nhiều phụ nữ xuất sắc, nhiều phụ nữ có năng lực. Hãy xem đại hội này, xem thành phần của nó, chúng ta sẽ thấy rằng phụ nữ, trước kia là những người lạc hậu, nhưng từ lâu đã theo kịp đội tiên phong rồi. Trong các nông trang tập thể, phụ nữ là một lực lượng to lớn. Kìm hãm lực lượng đó là phạm tội lớn. Trong các nông trang tập thể, bổn phận của chúng ta là phải làm cho phụ nữ tiến lên, và thúc đẩy lực lượng đó hoạt động.

Đành rằng Chính quyền xô-viết, trong thời gian vừa qua, đã có một sự hiểu lầm nhỏ đối với các nữ nông trang viên. Đó là về vấn đề bò cái của họ. Nhưng bây giờ vấn đề bò cái đã được giải quyết rồi, và sự hiểu lầm đó đã được đánh tan. *(Vỗ tay hồi lâu.)* Bây giờ chúng ta đã đạt tới chỗ là phần đông các hộ trong nông trang đều có một con bò cái rồi. Một, hai năm nữa, chúng ta sẽ không còn thấy một nông trang viên nào mà lại không có mỗi người một con bò cái. Chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta nhất định sẽ cố gắng làm thế nào cho mỗi nông trang viên có một con bò cái riêng của mình. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Còn về phía nữ nông trang viên, thì họ không được quên vai trò và ý nghĩa quan trọng của nông trang tập thể đối với phụ nữ. Họ không được quên rằng chỉ có ở trong nông trang tập thể thì họ mới có thể bình đẳng được với nam giới. Không có nông trang tập thể, không có bình đẳng, ở trong nông trang tập thể, là có quyền lợi bình đẳng. Vậy các đồng chí

nữ nông trang viên hãy nhớ lấy như thế vào bảo vệ chế độ nông trang tập thể như con ngươi của mình. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Tôi xin nói đôi lời về *nam nữ đoàn viên thanh niên cộng sản* ở trong nông trang tập thể. Thưa các đồng chí, thanh niên chính là tương lai của chúng ta, hy vọng của chúng ta. Thanh niên phải thay thế chúng ta là những người đã già rồi. Họ cần phải mang lá cờ của chúng ta cho tới thắng lợi cuối cùng. Trong số nông dân, có nhiều người già cả, còn đeo gánh nặng cũ, còn mang nặng những tập quán và những ký ức của cuộc đời trước kia. Rõ ràng là không phải bao giờ họ cũng bước theo kịp đảng, kịp chính quyền xô-viết. Tình hình thanh niên chúng ta thì lại khác. Họ không bận bịu với gánh nặng cũ, và họ thấm nhuần những lời di huấn của Lê-nin một cách dễ dàng hơn. Và chính vì thanh niên thấm nhuần những lời di huấn của Lê-nin một cách dễ dàng hơn, chính vì lý do đó nên họ có sứ mệnh dắt dẫn những người chậm tiến và những người do dự tiến lên. Đành rằng họ còn thiếu kiến thức. Nhưng kiến thức là điều có thể học tập được. Hôm nay không có kiến thức thì ngày mai sẽ có. Cho nên nhiệm vụ là phải học tập và học tập nữa chủ nghĩa Lê-nin. Các đồng chí nam nữ thanh niên cộng sản! Hãy học tập chủ nghĩa bôn-sê-vích và dắt dẫn những người còn do dự tiến lên! Hãy ít ba hoa, mà làm việc cho nhiều, thì chắc chắn là các đồng chí sẽ thành công. *(Vỗ tay).*

Tôi xin nói vài lời về những *nông dân cá thể*. Ở đây người ta ít nói tới nông dân cá thể. Nhưng điều đó không có nghĩa là không còn những người ấy nữa, không có nghĩa là như thế. Nông dân cá thể vẫn còn, và người ta không thể không chú ý tới họ, vì họ là những nông trang viên tương lai của chúng ta. Tôi biết rằng một số những nông dân cá thể đã hoàn toàn trụy lạc và đang chạy theo con đường đầu cơ. Có thể đó là nguyên nhân tại sao những nông trang viên chúng ta chỉ nhận họ vào nông trang sau khi đã cân nhắc lựa chọn rất kỹ, và đôi khi cũng cự tuyệt hẳn không nhận họ vào. Dĩ nhiên như thế là đúng, và không thể có gì là đáng phản đối cả. Nhưng có một bộ phận nông dân cá thể khác,

đông đảo hơn, tức là bộ phận không chạy theo con đường đầu cơ, mà lại sinh sống bằng cách làm ăn trung thực. Có lẽ những nông dân cá thể này cũng đồng ý gia nhập nông trang tập thể. Nhưng điều ngăn trở họ, chính là, một mặt họ do dự hoài nghi sự đúng đắn của đường lối nông trang tập thể, và mặt khác, là các nông trang viên tập thể hiện nay lại đang có tâm lý ghét bỏ những nông dân cá thể.

Cố nhiên, cần phải hiểu những nông trang viên và tự đặt mình vào địa vị của họ. Suốt trong những năm trước đây, họ đã chịu đựng biết bao lời thóa mạ và nhạo báng của nông dân cá thể. Nhưng ở đây ta không nên gán cho những lời thóa mạ và nhạo báng đó một ý nghĩa quyết định. Người nào không biết quên những lời thóa mạ và đặt tình cảm của mình lên trên lợi ích của sự nghiệp nông trang tập thể, thì người đó là một người lãnh đạo kém. Nếu các đồng chí muốn trở thành những người lãnh đạo, thì các đồng chí phải biết quên những lời mà một số nông dân cá thể nào đó đã thóa mạ các đồng chí. Trước đây hai năm, tôi có nhận được một bức thư của một quả phụ, nông dân miền Vôn-ga. Bà ta phàn nàn là người ta không muốn nhận bà ta vào nông trang tập thể và yêu cầu tôi giúp đỡ. Tôi đã đề nghị nông trang tập thể cho biết lý do. Người ta đã trả lời tôi rằng người ta không thể nhận bà ta vào nông trang tập thể được vì bà này đã làm nhục một buổi họp các nông trang viên. Duyên do thế nào? Trong một buổi họp của nông dân, các nông trang viên kêu gọi nông dân cá thể gia nhập nông trang tập thể, thì người đàn bà góa này, để đáp lại lời kêu gọi đó, hình như đã tốc váy lên mà nói : Đây, nông trang tập thể của các anh đây này! *(Cả phòng họp nhộn lên, cười vui vẻ)*. Hiển nhiên là bà này đã làm sai, bà này đã làm nhục hội nghị. Nhưng liệu có thể từ chối không cho bà ta gia nhập nông trang tập thể được không, nếu một năm sau bà ta đã thành khẩn ăn năn và đã thừa nhận lỗi của mình? Tôi tưởng rằng không. Chính đó là ý kiến mà tôi đã viết cho nông trang tập thể ấy. Người ta đã nhận người quả phụ đó vào nông trang tập thể.

Thế rồi thế nào ? Ngày nay, bà ta làm việc trong nông trang tập thể, không phải là làm việc vào hạng bét mà vào loại những người đứng hàng đầu. *(Vỗ tay.)*

Đó lại là một thí dụ nữa chứng tỏ rằng những người lãnh đạo, nếu muốn là những người lãnh đạo chân chính, thì cần phải biết quên những lời thóa mạ khi lợi ích của sự nghiệp đòi hỏi phải quên.

Về nông dân cá thể, nói chung, thì cũng cần phải nói như thế. Tôi không phản đối việc người ta kết nạp vào nông trang tập thể một cách có cân nhắc lựa chọn. Nhưng tôi phản đối cái lối người ta đóng cửa không cho tất cả mọi người nông dân cá thể gia nhập nông trang mà chẳng phân biệt gì cả. Đó không phải là chính sách của chúng ta, không phải chính sách bôn-sê-vích. Những nông trang viên cần phải nhớ rằng, trước đây không lâu, bản thân mình cũng là nông dân cá thể.

Sau hết, tôi xin nói vài lời về *bức thư của những nông trang viên Bê-den-tsúc*[66]. Bức thư đó đã được công bố, và hẳn là các đồng chí đã được đọc. Không còn phải tranh cãi gì cả, đó là một bức thư hay. Nó chứng minh rằng trong số nông trang viên chúng ta, có nhiều người tổ chức và tuyên truyền cho sự nghiệp nông trang tập thể, những người tổ chức và tuyên truyền có kinh nghiệm và có ý thức, họ là niềm tự hào của nước chúng ta. Nhưng bức thư đó có một đoạn sai, hoàn toàn không thể đồng ý được ; các đồng chí ở Bê-den-tsúc coi lao động của mình trong nông trang tập thể là một thứ lao động tầm thường và hầu như không đáng kể và coi lao động của các diễn giả và các lãnh tụ thỉnh thoảng đọc những bài diễn văn bất tận, mới là lao động vĩ đại và sáng tạo. Về điểm này, liệu có thể đồng ý được không ? Không, các đồng chí ạ, hoàn toàn không thể nào đồng ý được. Ở đây, các đồng chí ở Bê-den-tsúc đã mắc một sai lầm. Có thể họ mắc sai lầm vì đã khiêm tốn. Nhưng không phải vì thế mà sai lầm đó không phải là một sai lầm. Thời đại mà các lãnh tụ được coi là những người duy nhất sáng tạo ra lịch sử, còn công nhân và nông dân không được đếm xỉa đến, thời đại đó không còn nữa. Hiện nay, không phải chỉ những lãnh tụ, mà trước

hết và chủ yếu là hàng triệu quần chúng lao động, là những người quyết định vận mệnh của các dân tộc và các quốc gia. Công nhân và nông dân là những người xây dựng lên, một cách âm thầm và lặng lẽ, các nhà máy và công xưởng, hầm mỏ và đường sắt, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, là những người sáng tạo ra tất cả của cải của đời sống, là những người nuôi dưỡng và may mặc cho toàn thế giới,—đó là những người anh hùng và người sáng tạo chân chính của đời sống mới. Đó là điều mà các đồng chí chúng ta ở Bê-den-tsúc hình như đã quên. Đánh giá quá cao sức mạnh của mình và bắt đầu lên mặt tự cao tự đại về những thành tích của mình, là không tốt. Điều đó dẫn tới tính huênh hoang, mà huênh hoang là một tật xấu. Nhưng khi người ta bắt đầu đánh giá thấp sức mạnh của mình và không thấy rằng lao động «tầm thường» và «âm thầm» của mình, thật ra là một lao động vĩ đại và sáng tạo, quyết định vận mệnh của lịch sử, — thì như thế lại còn tệ hơn nữa.

Mong rằng các đồng chí ở Bê-den-tsúc cũng đồng ý với điều sửa chữa nho nhỏ của tôi vào bức thư của các đồng chí ấy.

Thưa các đồng chí, nếu các đồng chí đồng ý, thì chúng ta sẽ dừng lại ở đây.

(Vỗ tay hồi lâu rồi chuyển thành hoan hô nhiệt liệt. Cử tọa đứng dậy hoan hô đồng chí Sta-lin. Tiếng hoan hô nổi dậy. Phòng họp hô lớn: «Đồng chí Sta-lin muôn năm, hoan hô! Người nông trang viên tiên tiến muôn năm! Đồng chí Sta-lin, lãnh tụ của chúng ta muôn năm!»)

«Sự thật» số 53,
23 tháng Hai 1933

ĐIỆN CHÚC MỪNG HỒNG QUÂN NHÂN DỊP KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỒNG QUÂN

Gửi Hội đồng quân sự cách mạng Liên-xô

Xin gửi lời chào đến các chiến sĩ, các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị trong Hồng quân công nông!

Trong các cuộc chiến đấu vĩ đại của cuộc nội chiến, Hồng quân được xây dựng lên dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã đánh đuổi bọn can thiệp ra khỏi Liên-xô, bảo vệ được sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đem lại vinh quang bất hủ cho mình.

Hiện nay Hồng quân là thành lũy của hòa bình và của công cuộc lao động hòa bình của công nông, là người cảnh giác bảo vệ biên giới của Liên-xô.

Công nhân nước ta, sau khi hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm năm trong bốn năm, đã vũ trang cho Hồng quân bằng những vũ khí quốc phòng kiểu mới. Các đồng chí, nhiệm vụ của các đồng chí là : học tập cách sử dụng thành thạo các vũ khí đó và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với tổ quốc, nếu kẻ thù âm mưu tấn công tổ quốc.

Hãy giương cao hơn nữa ngọn cờ của Lê-nin, ngọn cờ phấn đấu cho chủ nghĩa cộng sản!

Hồng quân anh dũng, những người lãnh đạo Hồng quân, Hội đồng quân sự cách mạng của Hồng quân, muôn năm!

J. Sta-lin

« Sự thật » số 53,
23 tháng Hai 1933
17 STL

TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ÔNG BÁC-NE-XƠ

20 tháng Ba 1933

Kính gửi ông Bác-ne-xơ!

Mối lo ngại của ông về sự an ninh của các công dân Mỹ cư ngụ ở Liên-xô, không có căn cứ nào cả.

Liên-xô là một trong số ít nước trên thế giới, trong đó những biểu hiện của lòng thù hằn dân tộc, hoặc thái độ không thân thiện đối với người nước ngoài, đều bị pháp luật trừng trị. Ở Liên-xô chưa có và cũng không thể có trường hợp một người nào đó vì thành phần dân tộc của mình mà trở thành đối tượng truy nã. Điều tôi nói đặc biệt đúng với các chuyên gia nước ngoài ở Liên-xô, kể cả các chuyên gia Mỹ, mà theo tôi, công tác của họ đáng được cám ơn.

Còn về mấy người Anh thuộc Công ty « Mê-tơ-rô - Vích-kéc-xơ »[67] thì họ bị truy tố không phải vì họ là người Anh, mà vì (như cơ quan điều tra chứng thực) họ đã vi phạm pháp luật của Liên-xô. Chả phải người Nga cũng bị truy tố như vậy, là gì? Tôi không biết vụ án đó có liên quan gì đến những công dân Mỹ.

Xin trân trọng kính chào ông,

J. Sta-lin

In lần đầu tiên

GỬI ĐỒNG CHÍ X.M. BU ĐEN NƯ

Nhân dịp 50 năm ngày sinh của đồng chí Bu-đen-nư, xin gửi lời chào bôn-sê-vích nồng nhiệt đến đồng chí Bu-đen-nư, người bạn chiến đấu trong cuộc nội chiến, người tổ chức và chỉ huy đội kỵ binh đỏ quang vinh, một nhà lãnh đạo hết sức có tài của Hồng quân và xuất thân từ nông dân cách mạng!

Đồng chí Xê-mi-an Mi-khai-lô-vi-tsơ thân mến, xin xiết chặt tay đồng chí.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 115,
26 tháng Tư 1933

NÓI CHUYỆN VỚI ĐẠI TÁ RÔ-BIN-XƠ

ngày 13 tháng Năm 1933

(Ghi tóm tắt)

Sta-lin. Tôi có thể giúp ông được gì?

Rô-bin-xơ. Có dịp được thăm ông, đối với tôi là một điều vinh hạnh lớn.

Sta-lin. Điều đó không có gì đặc biệt. Ông nói quá đáng.

Rô-bin-xơ *(cười)*. Đối với tôi, điều đáng chú ý nhất là: khắp nơi trong nước Nga tôi đều thấy hai tên tuổi đi liền nhau Lê-nin — Sta-lin, Lê-nin — Sta-lin, Lê-nin — Sta-lin.

Sta-lin. Đó cũng là nói quá đáng. Tôi đâu dám sánh được với Lê-nin.

Rô-bin-xơ *(cười)*. Nói rằng chính phủ của nước Nga xô-viết — Hội đồng dân ủy — trong cả thời kỳ vừa qua là một chính phủ trường thọ nhất trên thế giới, như vậy cũng là quá đáng chăng?

Sta-lin. Có lẽ nói như vậy không phải là quá đáng đâu.

Rô-bin-xơ. Có một điều đáng chú ý và cũng là điều quan trọng, là: trong việc làm của mình, chính phủ không đi theo hướng phản động, và chính phủ đó (do Lê-nin lập nên) là một chính phủ mạnh. Nó chống lại tất cả các đường lối đối địch.

Sta-lin. Điều đó đúng.

Rô-bin-xơ. Khi dự cuộc mít-tinh ngày 1 tháng Năm, tôi đã thấy một cách hết sức rõ rệt và mạnh mẽ sự phát triển

của nước Nga trong mười lăm năm qua, vì tôi đã được dự hai lần mít-tinh kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, vào năm 1918 và lần này, năm 1933.

Sta-lin. Trong thời gian gần đây chúng tôi đã làm được một số việc. Nhưng thời gian mười lăm năm là một thời gian rất dài.

Rô-bin-xơ. Đối với đời sống của một quốc gia, thì đó vẫn là một thời gian ngắn mà trong đó nước Nga đã đạt được một sự tiến bộ to lớn như vậy.

Sta-lin. Chúng tôi còn có thể làm được nhiều hơn nữa, nhưng chúng tôi đã không làm được.

Rô-bin-xơ, So sánh những nội dung cơ bản và phương châm cơ bản của hai lần mít-tinh là một điều có ý nghĩa. Cuộc mít-tinh năm 1918 là hướng về bên ngoài, là hiệu triệu giai cấp vô sản toàn thế giới, giai cấp vô sản quốc tế làm cách mạng. Còn bây giờ nội dung đã khác rồi. Hiện nay đàn ông, đàn bà và thanh niên tham gia biểu tình là để nói lên rằng : đó, quốc gia mà chúng tôi đang xây dựng là như thế đó, đó là quốc gia mà chúng tôi sẽ đem hết sức mình để bảo vệ.

Sta-lin. Cuộc mít-tinh lúc ấy là có tính chất tuyên truyền, còn cuộc mít-tinh lần này là có tính chất tổng kết.

Rô-bin-xơ. Chắc ông đã biết trong mười lăm năm nay tôi vẫn chú ý đến vấn đề kiến lập những quan hệ hợp lý giữa hai nước và cố gắng khắc phục thái độ thù địch của các giới cầm quyền Mỹ.

Sta-lin. Qua những lời kể của Lê-nin năm 1918, và sau này căn cứ vào những sự kiện, tôi đã biết được điều đó. Tôi đã được biết về điều đó.

Rô-bin-xơ. Tôi hoàn toàn lấy tư cách cá nhân để đến đây và lấy tư cách cá nhân mà nói chuyện. Mục đích chủ yếu của tôi đến đây là muốn hiểu rõ tiền đồ những quan hệ giữa hai nước, hiểu rõ sự thật về sự khéo léo trong công tác và năng lực phát minh sáng tạo của công nhân Nga. Luận

điệu tuyên truyền chống Liên-xô nói rằng công nhân Nga lười biếng, công nhân Nga không biết làm việc, máy móc trong tay họ đều bị hư hỏng, một nước như vậy thì không có tiền đồ được. Đối với luận điệu tuyên truyền đó, tôi muốn không những chỉ dùng lời nói, mà còn phải dùng cả những sự thật có căn cứ nữa, để bác bỏ.

Do đó, vấn đề thứ hai mà tôi quan tâm đến là vấn đề tình hình nông nghiệp. Có người nói rằng việc công nghiệp hóa đã phá hoại nông nghiệp, nông dân thì đình việc gieo trồng, đình việc gặt hái thóc lúa. Mỗi năm đều có người quả quyết rằng, năm nay nước Nga nhất định phải chết đói. Tôi muốn biết một số sự thật về mặt nông nghiệp để có thể bác bỏ được những luận điệu đó. Tôi hy vọng được trông thấy số diện tích mà lần đầu tiên năm nay đã được trồng các loại cây mới. Tôi đặc biệt muốn biết tình hình phát triển những thứ ngũ cốc chủ yếu của Liên-xô.

Vấn đề thứ ba mà tôi muốn biết là vấn đề giáo dục quốc dân, sự phát triển của nhi đồng và thanh niên, việc giáo dục họ. Giáo dục quốc dân đã phát triển đến đâu về mặt nghệ thuật và văn học ; cái gọi là thiên tài sáng tác và trình độ phát minh đã phát triển đến trình độ nào. Sự sáng tạo ở Mỹ có hai loại, một loại là sáng tạo trong phòng nghiên cứu, một loại khác là sáng tạo rộng rãi trong đời sống, tức là những biểu hiện của tinh thần sáng tạo trong đời sống. Điều mà tôi muốn biết, là trẻ em phát triển như thế nào, thanh niên phát triển như thế nào. Tôi hy vọng thấy qua thực tế xem họ học tập như thế nào, họ được giáo dục và phát triển như thế nào.

Tôi đã được một số tài liệu quan sát quý báu về vấn đề thứ nhất và vấn đề thứ ba, và hy vọng sau này sẽ có được những tài liệu bổ sung. Về vấn đề thứ hai, tức là vấn đề phát triển nông nghiệp, tôi hy vọng rằng trong khi đi Ma-gơ-ni-tô-gooc-scơ, và trên con đường từ đấy đến Rô-stốp, Khác-cốp và quay trở lại, tôi sẽ được thấy sự thật. Tôi hy vọng được tham quan những nông trang tập thể và được nhìn thấy tình trạng ruộng nằm xen kẽ kiểu cổ xưa được khắc phục như thế nào, nền đại nông nghiệp phát triển như thế nào.

Sta-lin. Ông cần biết ý kiến của tôi à?

Rô-bin-xơ. Vâng, tôi muốn biết ý kiến của ông.

Sta-lin. Nói rằng công nhân Liên-xô không biết sử dụng máy móc và phá hoại máy móc, thì điều đó hoàn toàn không đúng.

Về điểm này, tôi cần nêu rõ rằng : trong nước chúng tôi không có cái hiện tượng đã xảy ra ở Tây Âu và nước Mỹ, tức là công nhân phá hoại máy móc một cách có ý thức vì máy móc đã tước mất mẩu bánh mì của họ. Đối với máy móc, công nhân ở nước tôi không có thái độ đó, vì chúng tôi dùng máy móc với qui mô lớn trong tình hình không còn nạn thất nghiệp, vì máy móc ở nước chúng tôi không tước mất bánh mì của công nhân như ở nước các ông, mà lại giảm nhẹ lao động của họ.

Còn nói về tình trạng công nhân không biết cách làm việc và trình độ văn hóa của họ thấp, — thì đúng là ở nước chúng tôi, số công nhân có trình độ văn hóa cao hẳn là còn ít, mà họ cũng lại không biết sử dụng máy móc được như công nhân ở châu Âu hoặc ở nước Mỹ. Nhưng ở nước chúng tôi, đó là hiện tượng tạm thời. Chẳng hạn, nếu như đứng về mặt thời gian lịch sử mà nghiên cứu xem trong 5 năm vừa qua, công nhân nước nào học nhanh hơn trong việc nắm vững được kỹ thuật mới, công nhân Âu châu và Mỹ hay là công nhân Nga, thì tôi cho rằng công nhân nước Nga học nhanh hơn, tuy rằng trình độ văn hóa của họ không cao. Kỹ thuật phương Tây tuy tất nhiên là phát triển, nhưng phương Tây đã phải mất một thời gian mấy năm mới nắm vững việc sản xuất máy kéo có bánh xe. Chúng tôi nắm được việc đó nhanh hơn. Ví dụ ở Sta-lin-gơ-rát và Khác-cốp, chỉ mất một thời gian từ 12 đến 14 tháng là nắm vững được việc sản xuất máy kéo. Hiện nay xưởng chế tạo máy kéo ở Sta-lin-gơ-rát chẳng những đã thực hiện được hết công suất thiết kế của nó rồi, chẳng những đã chế tạo mỗi ngày được 144 cái máy kéo ; mà có khi một ngày còn chế tạo được 160 máy kéo, tức là vượt công suất thiết kế. Tôi lấy điểm đó làm ví dụ. Ở nước chúng tôi, công nghiệp máy kéo là một

ngành công nghiệp mới, trước kia chưa hề có. Ngành công nghiệp hàng không cũng là một ngành mới và tinh vi, ngành này cũng đã được chúng tôi nắm vững rất nhanh. Lấy tốc độ nắm vững được mà xét, thì tình hình công nghiệp xe hơi cũng tương tự như vậy. Ngành chế tạo máy cái cũng như thế.

Theo tôi thấy, sở dĩ có thể nắm vững được nhanh chóng việc sản xuất máy móc như vậy, không phải vì công nhân Nga có tài cán đặc biệt, mà vì việc sản xuất, chẳng hạn như chế tạo máy bay, động cơ máy bay, máy kéo, xe hơi, máy cái, ở nước chúng tôi, người ta không coi là công việc của tư nhân, mà coi là việc nước. Ở phương Tây, công nhân sản xuất là để lấy tiền công, còn ngoài ra, họ không cần biết gì nữa. Ở nước chúng tôi sản xuất được coi là công việc của xã hội, là việc nước, là một vinh dự. Chính vì thế, chúng tôi có thể nắm vững được kỹ thuật mới một cách nhanh chóng như vậy.

Nói chung, tôi cho là không thể đặt vấn đề như thế này được : không thể nói rằng công nhân thuộc một dân tộc nào đó không thể nắm vững được kỹ thuật mới. Nếu theo quan điểm chủng tộc mà xét, thì ở Mỹ, tỷ dụ người da đen bị coi là « hạng người hạ đẳng », thế mà họ vẫn nắm vững được kỹ thuật không kém gì người da trắng đâu. Vấn đề công nhân thuộc một dân tộc nào đó nắm được kỹ thuật, không phải là vấn đề sinh vật học, cũng không phải là vấn đề di truyền, mà là vấn đề thời gian : hôm nay chưa nắm được thì ngày mai sẽ học được và nắm được. Bất kỳ là ai, ngay cả người rừng đi nữa, nếu giúp đỡ họ thì họ cũng có thể nắm được kỹ thuật.

Rô-bin-xơ. Cũng còn cần phải có ý chí và ý muốn nắm vững kỹ thuật nữa chứ.

Sta-lin. Dĩ nhiên đi rồi. Công nhân Nga vốn có thừa ý chí và ý muốn đó. Họ coi việc nắm vững kỹ thuật mới là một việc vinh dự.

Rô-bin-xơ. Trong các nhà máy của các ông, tôi đã cảm thấy điều đó ; ở đấy, tôi thấy : việc thi đua xã hội chủ nghĩa

đang làm nảy nở ra nhiệt tình mới, ý chí mới, đó là những thứ mà tiền bạc không bao giờ có thể mua được, bởi vì cái điều mà công nhân mong mỏi đạt được qua việc làm của mình, thì còn quý hơn và lớn lao hơn những thứ có thể mua được bằng tiền bạc.

Sta-lin. Đúng. Đấy là một việc vinh dự.

Rô-bin-xơ. Tôi sẽ đem về Mỹ một số biểu đồ nói rõ tình hình phát triển của óc sáng chế và những sáng kiến của công nhân. Những sáng chế và những sáng kiến đó đã cải tiến sản xuất và tiết kiệm rất nhiều cho sản xuất. Tôi đã được xem nhiều bức ảnh của các nhà sáng chế là công nhân đó. Đứng về mặt cải tiến sản xuất và tiết kiệm mà nói, thì họ đã có những cống hiến rất lớn cho Liên-xô.

Sta-lin. Những công nhân như thế ở nước chúng tôi có tương đối nhiều, họ đều là những người có tài cán.

Rô-bin-xơ. Tôi đã đi thăm tất cả các nhà máy lớn của các ông ở Mạc-tư-khoa, — xưởng chế tạo xe hơi AMO, xưởng làm bi, xưởng chế tạo máy phay, v.v., đâu đâu cũng đều thấy những tổ chức được lập ra để nâng cao tinh thần sáng chế của công nhân. Các phân xưởng dụng cụ của nhiều nhà máy đó đã cho tôi một ấn tượng đặc biệt. Bởi vì những phân xưởng dụng cụ đó đã chế tạo cho chính ngay các nhà máy đó những công cụ hết sức quý báu, công nhân ở những phân xưởng đó, trong lúc làm việc đã phát huy được hết năng lực của họ, đã biểu hiện được tất cả tinh thần chủ động sáng tạo của họ, và đã đạt được những thành tích hết sức to lớn.

Sta-lin. Tuy thế, chúng tôi cũng còn có nhiều khuyết điểm. Công nhân thành thạo của chúng tôi thì có ít. Thế mà lại cần rất nhiều những công nhân như vậy. Nhân viên kỹ thuật của chúng tôi cũng không có nhiều. Số nhân viên kỹ thuật mỗi năm đều có tăng lên, nhưng vẫn chưa đủ nhu cầu. Người Mỹ đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Cái đó nên thừa nhận. So với người khác, thì họ đã giúp đỡ chúng tôi được tốt hơn và mạnh bạo hơn. Cảm ơn họ về điểm đó.

Rô-bin-xơ. Đến xí nghiệp của các ông, tôi thấy có một tinh thần quốc tế chủ nghĩa khiến tôi có một ấn tượng rất mạnh mẽ. Những người lãnh đạo các nhà máy của các ông thường sẵn sàng tiếp thu những thành tựu kỹ thuật của bất cứ một nước nào, — Pháp, Mỹ, Anh hay Đức, — đối với các nước đó họ không có thành kiến gì cả. Tôi nghĩ chủ nghĩa quốc tế đó sẽ làm cho các ông chung đúc được tất cả những ưu điểm của máy móc của các nước khác vào trong một cái máy và do đó sẽ tạo ra được những máy móc hoàn thiện hơn.

Sta-lin. Sẽ như thế đấy.

Về vấn đề thứ hai, tức là về luận điểm bảo rằng công nghiệp hóa phá hoại nông nghiệp. Đấy cũng là một cách nhìn không đúng. Công nghiệp hóa không phải đã phá hoại, mà đã cứu nông nghiệp của nước chúng tôi, đã cứu nông dân ở nước chúng tôi. Mấy năm trước đây, nước chúng tôi đang còn có nền kinh tế nông dân nhỏ, hết sức nhỏ, và cực kỳ phân tán. Do tình hình ruộng đất bị phân tán nghiêm trọng thêm, nên diện tích ruộng đất được chia cho nông dân thật là nhỏ bé đến nỗi chăn gà cũng không được. Thêm vào đó là nông cụ thô sơ, như những thứ cày gỗ với ngựa còm chẳng những không thể khai khẩn được đất hoang, mà ngay cả những ruộng bình thường không mềm lắm, cũng không thể cày nổi ; có thể tưởng tượng được tình hình nông nghiệp lúc đó lạc hậu đến thế nào. Ba bốn năm về trước, ở Liên-xô chúng tôi, có gần 7 triệu cái cày gỗ. Lúc đó, nông dân làm thế nào ? Hoặc là nằm mà chờ chết, hoặc là áp dụng hình thức mới trong việc sử dụng ruộng đất, áp dụng phương pháp cày ruộng bằng máy. Thật ra cũng vì nguyên nhân đó mà việc Chính quyền xô-viết kịp thời kêu gọi nông dân — đem những mảnh ruộng nhỏ hợp lại thành những khu ruộng lớn, dùng máy kéo, máy gặt đập của chính phủ để canh tác, gặt hái và đập thóc lúa — đã được sự hưởng ứng cực kỳ nhiệt liệt của nông dân. Dĩ nhiên là nông dân ủng hộ đề nghị của Chính phủ Liên-xô, họ đã bắt đầu đem những mảnh ruộng nhỏ hợp lại thành những khu ruộng lớn, đã nhận máy kéo và các thứ máy khác,

do đó, đã bước lên con đường rộng rãi của nền nông nghiệp đại quy mô, đã bước lên con đường mới nhằm cải tiến nông nghiệp một cách căn bản.

Do đó có thể thấy rằng, công nghiệp hóa đã đưa đến kết quả làm cho nông dân có máy kéo và các thứ máy móc khác, đã cứu nông dân, cứu nông nghiệp.

Quá trình tập hợp các nông hộ nhỏ ở các thôn thành các nông trang lớn, chúng tôi gọi là tập thể hóa, còn chính các đơn vị kinh tế lớn đã được hợp nhất đó thì được gọi là nông trang tập thể. Nước chúng tôi không có chế độ tư hữu về ruộng đất, ruộng đất được quốc hữu hóa, điều đó giúp rất nhiều cho việc tập thể hóa. Ruộng đất được trao cho nông trang tập thể sử dụng vĩnh viễn, do không có chế độ tư hữu về ruộng đất nên ở nước chúng tôi cũng không có việc mua bán ruộng đất, tất cả những điều đó đều giúp rất nhiều cho việc xây dựng và phát triển nông trang tập thể.

Nói như thế không phải tôi muốn nói rằng tất cả những việc đó, tức là việc tập thể hóa và những việc khác, chúng tôi đều tiến hành thuận lợi. Dĩ nhiên là có khó khăn, và cũng không ít. Việc tập thể hóa, cũng như mọi sự nghiệp mới và to lớn khác, không những chỉ có bè bạn mà cũng có kẻ thù nữa. Mặc dù như thế, đại đa số nông dân ủng hộ tập thể hóa còn kẻ thù của việc tập thể hóa thì ngày càng ít đi.

Rô-bin-xơ. Mọi bước tiến bộ đều cần có những phí tổn nhất định, chúng tôi có chú ý đến và đã tính đến điều đó.

Sta-lin. Tuy rằng có những khó khăn đó, nhưng có một điều rõ ràng và điều này theo tôi là không còn nghi ngờ gì nữa : 19/20 nông dân đã thừa nhận và đa số nông dân đã hết sức vui mừng thấy rằng tập thể hóa nông nghiệp đã trở thành sự thật khiến không thể quay lùi trở lại được. Cho nên đó là thành quả đã thu được. Hiện nay hình thức chủ yếu trong nông nghiệp nước chúng tôi là nông trang tập thể. Nếu lấy con số về số lượng gieo trồng hoặc thu hoạch mà xét, lấy con số về sản lượng lương thực mà xét, thì sản lượng lúa của nông

dân cá thể ngày nay chỉ chiếm từ mười đến mười lăm phần trăm tổng sản lượng lúa, phần còn lại đều do nông trang tập thể sản xuất.

Rô-bin-xơ. Tôi muốn biết một vấn đề là : có phải năm ngoái việc thu hoạch tiến hành không được tốt, có phải đợt gieo trồng hiện nay đang được tiến hành tốt, còn năm ngoái việc thu hoạch không được tốt?

Sta-lin. Việc thu hoạch năm ngoái không được tốt như năm kia.

Rô-bin-xơ. Tôi đã đọc các bài diễn văn của ông, và căn cứ vào các bài diễn văn đó, tôi nghĩ rằng việc thu hoạch năm nay sẽ thắng lợi hơn.

Sta-lin. Rất có thể việc thu hoạch năm nay sẽ tốt hơn nhiều.

Rô-bin-xơ. Các ông đã công nghiệp hóa được nông nghiệp, trong khi đó không có nước nào làm được điều đó. Tôi nghĩ rằng về thành tựu hết sức lớn đó ông đánh giá không thấp hơn tôi. Nền nông nghiệp của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa đang bị khủng hoảng sâu sắc, và cần được công nghiệp hóa. Các nước tư bản bằng cách này hoặc cách khác đã giải quyết được vấn đề sản xuất công nghiệp, nhưng không một nước tư bản nào giải quyết được vấn đề nông nghiệp. Thành tựu to lớn của Liên-xô là ở chỗ nó đã bắt tay giải quyết nhiệm vụ đó và đang giải quyết nhiệm vụ đó một cách thắng lợi.

Sta-lin. Đúng, đó là sự thật.

Thành tựu và khuyết điểm của chúng tôi về mặt nông nghiệp là như thế.

Bây giờ đến vấn đề thứ ba, vấn đề giáo dục trẻ em và thanh niên nói chung. Thanh niên của chúng tôi là tốt, yêu đời. Nước chúng tôi khác với tất cả các nước khác ở chỗ nó không tiếc tiền để chăm sóc trẻ em được tốt và để giáo dục thanh niên được tốt.

Rô-bin-xơ. Ở Mỹ người ta cho rằng các ông đã hạn chế sự phát triển của nhi đồng bằng những giới hạn cố định,

và những sự giới hạn đó làm cho trẻ em không được tự do phát triển tinh thần sáng tạo, không được tự do phát triển trí lực, không biết ông có cho rằng sự tự do phát triển tinh thần sáng tạo và sự tự do biểu hiện cái mà của mỗi người có — là có ý nghĩa hết sức lớn hay không?

Sta-lin. Điểm thứ nhất, tức là về những sự hạn chế, không đúng. Điểm thứ hai đúng. Nhất định là dưới chế độ đóng kín cửa lại và quy chế chật hẹp, không có sự tự do cần thiết, cũng không khuyến khích tinh thần chủ động, thì trẻ em không thể phát triển tài năng của mình được. Còn đối với thanh niên, thì trước mắt họ tất cả các con đường đã được mở, và thanh niên của chúng tôi có thể tự do tự hoàn thiện.

Ở nước chúng tôi không đánh đập trẻ em, rất ít xử phạt chúng, để chúng có thể tự lựa chọn những cái mà chúng ưa thích, để cho chúng có thể đi theo con đường tự chúng lựa chọn. Tôi cho rằng bất cứ ở đâu cũng không có được sự chăm sóc trẻ em, sự quan tâm giáo dục và phát triển của trẻ em như ở Liên-xô chúng tôi.

Rô-bin-xơ. Liệu có thể cho rằng do chỗ con người thuộc thế hệ mới đã thoát khỏi cái ách nghèo khổ, thoát khỏi sự khủng bố của điều kiện kinh tế, mà tất nhiên kết quả sẽ dẫn tới sự phồn vinh của sức sáng tạo, sự phồn vinh của một nền nghệ thuật mới, sự phát triển mới của văn hóa và nghệ thuật mà trước kia đã bị các xiềng xích đó trói buộc, không?

Sta-lin. Điều đó tuyệt đối đúng.

Rô-bin-xơ. Tôi không phải là người cộng sản, cũng không hiểu đặc biệt nhiều về chủ nghĩa cộng sản, nhưng tôi mong rằng nước Mỹ tham gia, và có khả năng tham gia vào sự nghiệp phát triển mà nước Nga xô-viết đang tiến hành; mong rằng người Mỹ thông qua việc thừa nhận, thông qua việc cho vay, thông qua việc lập quan hệ bình thường giữa hai nước (ví dụ quan hệ lẫn nhau ở Viễn đông) để giành lấy khả năng đó, nhằm đảm bảo sự nghiệp lớn lao của các ông đang tiến hành ở đây, để sự nghiệp lớn lao đó có thể hoàn thành thắng lợi.

Sta-lin. *(mỉm cười).* Cám ơn sự mong mỏi tốt đẹp của ông.

Rô-bin-xơ. Thượng nghị sĩ Bô-ra là một trong những người bạn thân thiết nhất của tôi, trong số những người lãnh đạo Nhà nước ở Mỹ, ông ta là người bạn kiên định nhất của Liên-xô và là một chiến sĩ đấu tranh cho việc thừa nhận Liên-xô.

Sta-lin. Điều đó đúng. Ông ấy rất quan tâm đối với việc lập quan hệ bình thường giữa hai nước chúng ta. Nhưng đáng tiếc hiện nay ông ấy chưa thu được kết quả.

Rô-bin-xơ. Tôi tin rằng tất cả những sự kiện thực tế hiện nay đã tác động có lợi cho việc kiến lập quan hệ bình thường giữa hai nước chúng ta và tác động này mạnh hơn nhiều so với sự tác động vào bất cứ lúc nào trong mười lăm năm gần đây.

Sta-lin. Điều đó đúng. Nhưng có một sự kiện ngăn cản điều đó: theo tôi, nước Anh ngăn cản điều đó *(cười)*.

Rô-bin-xơ. Chắc chắn là như vậy. Nhưng, tình thế vẫn cứ bắt buộc chúng tôi trước hết phải xuất phát từ lợi ích của bản thân mình, và sự xung đột giữa lợi ích của bản thân hai nước chúng ta với cái mà đang đẩy chúng ta tới, hiện nay hơn lúc nào hết càng thúc đẩy nước Mỹ kiến lập mối quan hệ đó. Chúng tôi quan tâm đến việc phát triển sự nghiệp xuất khẩu của nước Mỹ. Cho đến nay, một thị trường lớn duy nhất, tức là thị trường nước Nga, với những khả năng lớn vẫn chưa được ai thực sự khai thác. Các nhà kinh doanh Mỹ nếu muốn thì sẽ có thể cấp những món vay dài hạn. Họ quan tâm đến nền an ninh ở Viễn đông và để giúp cho việc duy trì nền an ninh đó thì không có gì bằng việc kiến lập một quan hệ bình thường với Liên-xô. Về mặt này mà nói, lời tuyên bố của ông Lít-vi-nốp về vấn đề định nghĩa mức xâm lược, là hoàn toàn phù hợp với tinh thần của hiệp ước Bơ-ri-ăng - Ken-lốc, một hiệp ước đã có tác dụng to lớn trong vấn đề hòa bình. Điều mà nước Mỹ đã quan tâm đến là sự ổn định về quan hệ

kinh tế trên toàn thế giới, cho nên chúng tôi hiểu rất rõ là nếu Liên-xô còn ở ngoài hệ thống kinh tế chung thì không thể có mối quan hệ kinh tế bình thường với nhau được.

Sta-lin. Tất cả những điều đó đều đúng.

Rô-bin-xơ. Trước kia và hiện nay tôi luôn luôn là một người lạc quan chủ nghĩa không thay đổi. Trước đây mười lăm năm, tôi tin ở những người lãnh tụ của cách mạng bôn-sê-vích. Bấy giờ người ta mô tả họ là những người tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức, nói riêng, người ta đã coi Lê-nin là một kẻ tay sai của Đức. Nhưng lúc bấy giờ tôi cho rằng, và hiện nay vẫn cho rằng Lê-nin là một nhân vật hết sức vĩ đại, một vị lãnh tụ hết sức vĩ đại trong toàn bộ lịch sử thế giới.

Tôi hy vọng rằng những tin tức mà tôi nhận được từ những người đầu tiên, có lẽ có thể giúp cho sự thực hiện kế hoạch xích gần và hợp tác giữa hai nước, là kế hoạch đã nói đến.

Sta-lin. *(cười mỉm)* Lạy trời được như thế.

Rô-bin-xơ. *(cười)* Nếu ông nói theo cách nói của người Mỹ, thì ông sẽ nói : « mong sao cánh tay của ta có sức mạnh hơn nữa », những người nói câu đó không tin là cánh tay mình có rất nhiều sức.

Sta-lin. Thì cứ cho là như vậy.

Rô-bin-xơ. Tôi cho rằng không gì cao cả hơn, vĩ đại hơn việc tham gia sáng tạo thế giới mới, tham gia sự nghiệp của chúng ta hiện nay đang làm. Việc tham gia sáng tạo và xây dựng thế giới mới, sự kiện đó có ý nghĩa hết sức lớn không những hiện nay mà còn sau mấy nghìn năm nữa.

Sta-lin. Sự nghiệp đó dẫu sao cũng rất khó khăn *(cười)*.

Rô-bin-xơ. *(cười)* Tôi rất cám ơn ông đã quan tâm đến tôi.

Sta-lin. Cám ơn ông, qua mười lăm năm ông còn nhớ đến Liên-xô và đến thăm nó *(Hai người cùng cười. Rô-bin-xơ cúi chào từ giã)*.

In lần đầu tiên

ĐIỆN CHÚC MỪNG 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ

Nhân dịp kỷ niệm mười lăm năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản công nông Lê-nin, người tổ chức của thanh niên cách mạng quang vinh của chúng ta, xin gửi lời chào thân ái đến Đoàn.

Chúc Đoàn thanh niên cộng sản giành được những thành tựu trong việc giáo dục thanh niên chúng ta theo tinh thần chủ nghĩa Lê-nin, trong việc giáo dục thanh niên chúng ta theo tinh thần đấu tranh không điều hòa với kẻ thù của giai cấp công nhân, theo tinh thần hết sức củng cố mối quan hệ quốc tế anh em giữa những người lao động thuộc mọi chủng tộc khác nhau và mọi dân tộc khác nhau trên thế giới.

Các nam nữ chiến sĩ xung kích của Đoàn thanh niên cộng sản đã làm vẻ vang cho mình trong thời kỳ xây dựng các nhà máy mới, những hầm mỏ, đường sắt, nông trường quốc doanh và nông trang tập thể. Chúng tôi mong rằng các nam nữ chiến sĩ xung kích của Đoàn thanh niên cộng sản sẽ biểu hiện tinh thần dũng cảm và tinh thần chủ động sáng tạo hơn nữa trong việc nắm vững kỹ thuật mới của tất cả các ngành kinh tế quốc dân, trong việc tăng cường khả năng quốc phòng của nước ta, trong việc củng cố lục quân, hải quân và không quân nước ta.

Trong 15 năm tồn tại, Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin đã dũng cảm giương cao ngọn cờ vĩ đại của Lê-nin tiến lên, đã tập hợp một cách kết quả hàng triệu nam nữ thanh niên

công nhân và nông dân chung quanh mình. Chúng tôi mong rằng Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin từ nay về sau cũng vẫn sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ của Lê-nin, đưa ngọn cờ đó một cách vẻ vang đến điểm kết thúc thắng lợi của cuộc đấu tranh vĩ đại của chúng ta, đến thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội.

Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin muôn năm!

Ban Chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin muôn năm!

J. Sta-lin

Ngày 28 tháng Mười 1933

«Sự thật» số 299,
29 tháng Mười 1933

NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG ĐUY-RAN-TI PHÓNG VIÊN TỜ *THỜI BÁO NỮU-ƯỚC*

ngày 25 tháng Chạp 1933

Đuy-ran-ti. Ngài có đồng ý thông qua tờ *Thời báo Nữu-ước* mà chuyển bức thư gửi nhân dân Mỹ không?

Sta-lin. Không, ông Ca-li-nin đã làm việc đó rồi [68], tôi không thể xâm phạm đến quyền tuyệt đối của ông ấy.

Nếu nói đến mối quan hệ giữa Mỹ và Liên-xô thì dĩ nhiên là tôi hài lòng đối với việc khôi phục mối bang giao, việc đó có ý nghĩa to lớn, vì xét về mặt chính trị, nó làm tăng thêm khả năng duy trì hòa bình, xét về mặt kinh tế, nó ngăn ngừa những nhân tố bất ngờ và tạo khả năng cho hai nước chúng ta có thể thảo luận những vấn đề mà hai bên đều quan tâm đến, trên cơ sở thực sự cầu thị ; cuối cùng, nó mở đường cho sự hợp tác với nhau.

Đuy-ran-ti. Theo ngài thì quy mô mậu dịch có thể thực hiện giữa Liên-xô và Mỹ là bao nhiêu?

Sta-lin. Lời của Lít-vi-nốp nói trong hội nghị kinh tế ở Luân-đôn [69], hiện nay vẫn còn hiệu lực. Nước chúng tôi là một thị trường cực kỳ lớn trên thế giới, và sẵn sàng đặt và mua một số lớn hàng hóa. Nhưng chúng tôi cần những điều kiện tín dụng thuận lợi, và hơn nữa chúng tôi cần phải biết chắc là có thể trả những món tiền vay. Chúng tôi không thể nhập khẩu mà không có xuất khẩu, vì chúng tôi không muốn đặt hàng nếu chưa biết chắc rằng chúng tôi có thể trả đúng thời hạn.

Mọi người đều lấy làm lạ là chúng tôi vẫn còn trả nợ và có thể trả nợ. Tôi biết rằng hiện nay thông thường người ta không trả nợ. Nhưng chúng tôi trả nợ. Các nước khác thì đình chỉ việc trả nợ, nhưng Liên-xô không làm như vậy, và tương lai cũng sẽ không làm như vậy. Nhiều người cho rằng chúng tôi không có khả năng trả nợ, rằng chúng tôi không có gì để trả nợ, nhưng chúng tôi đã tỏ cho họ biết rằng chúng tôi có thể trả nợ, và họ cũng không thể không thừa nhận điều đó.

Đuy-ran-ti. Tình hình khai thác vàng của Liên-xô thế nào?

Sta-lin. Chúng tôi có nhiều vùng mỏ vàng, các vùng đó đang phát triển nhanh chóng. Sản lượng vàng của chúng tôi đã vượt gấp đôi sản lượng thời Nga hoàng, hiện nay giá trị sản lượng một năm là trên một trăm triệu rúp. Đặc biệt là trong hai năm gần đây, chúng tôi đã cải tiến phương pháp công tác thăm dò, nên đã tìm ra một trữ lượng lớn. Nhưng nền công nghiệp của chúng tôi còn trẻ tuổi, không những ngành công nghiệp vàng, mà ngay cả công nghiệp gang thép và công nghiệp luyện đồng, toàn bộ công nghiệp luyện kim đều còn trẻ tuổi và nền công nghiệp còn trẻ tuổi của chúng tôi tạm thời còn chưa đủ sức giúp đỡ nền công nghiệp vàng tới mức cần thiết. Tốc độ phát triển của chúng tôi nhanh, nhưng khối lượng vẫn chưa nhiều. Nếu chúng tôi có thêm máy đãi vàng và các máy móc khác nhiều hơn nữa để khai thác vàng thì chúng tôi có thể làm cho sản lượng khai thác vàng tăng lên gấp bốn lần trong một thời gian ngắn.

Đuy-ran-ti. Tổng số nợ nước ngoài của Liên-xô là bao nhiêu?

Sta-lin. Hơn 450 triệu rúp một chút. Trong mấy năm gần đây chúng tôi đã trả xong một số lớn, hai năm về trước các khoản nợ của chúng tôi là 1.400 triệu. Tất cả những món nợ đó chúng tôi đã trả và đến cuối năm 1934 hoặc đầu năm 1935 sẽ trả hết theo đúng thời hạn.

Đuy-ran-ti. Cứ cho là về việc Liên-xô sẵn sàng trả nợ đã rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng khả năng trả nợ của Liên-xô như thế nào?

Sta-lin. Ở nước chúng tôi, giữa tinh thần sẵn sàng trả nợ và khả năng trả nợ không có gì khác nhau, vì chúng tôi không thề ký giao kèo vay những khoản không thề trả được. Hãy xem quan hệ kinh tế giữa chúng tôi với nước Đức. Nước Đức đã từng tuyên bố hoãn trả phần lớn số nợ bên ngoài của nó, chúng tôi có thề lấy tiền lệ của nước Đức mà xử lý hoàn toàn như thế đối với nước Đức. Nhưng chúng tôi không làm như vậy, tuy hiện nay chúng tôi đã không phụ thuộc vào công nghiệp của nước Đức tới mức độ như trước đây. Chúng tôi có thề tự chế tạo những thiết bị mà chúng tôi cần.

Đuy-ran-ti. Ý kiến của ngài về nước Mỹ như thế nào? Tôi nghe nói có một lần ngài đã nói chuyện lâu với Bun-lit-tơ, ngài thấy Bun-lit-tơ thế nào? Trước đây ba năm ngài cho rằng cuộc khủng hoảng của chúng tôi (lúc bấy giờ ngài đã nói với tôi) không phải là cuộc khủng hoảng cuối cùng của chủ nghĩa tư bản. Bây giờ ngài có nghĩ như thế không?

Sta-lin. Bun-lit-tơ đã để lại cho tôi và các đồng chí của tôi một ấn tượng tốt. Trước đó tôi chưa từng gặp ông ta, nhiều lần được nghe Lê-nin nói về ông ta, Lê-nin cũng thích ông ta. Tôi thích ông ta ở chỗ ông ta nói không giống các nhà ngoại giao thông thường, ông ta là một người thẳng thắn, ông nghĩ gì thì nói nấy. Nói chung ở đây ông ta đã để lại một ấn tượng tốt.

Căn cứ vào tất cả những điều tôi được biết thì Rô-dơ-ven là một nhà chính trị kiên quyết và dũng cảm. Có một hệ thống triết học gọi là thuyết duy ngã, nội dung của nó là: con người không tin vào sự tồn tại của thế giới bên ngoài, mà chỉ tin vào cái *tôi* của mình. Có một thời gian lâu người ta thấy chính phủ Mỹ đi theo hệ thống triết học đó, và không tin vào sự tồn tại của Liên-xô. Nhưng Rô-dơ-ven rõ

ràng không phải là người theo cái lý luận kỳ quái đó. Ông là một nhà hiện thực chủ nghĩa, ông hiểu rằng hiện thực là cái hiện ra trước mắt ông.

Còn về cuộc khủng hoảng kinh tế, thì quả thật đó không phải là cuộc khủng hoảng cuối cùng. Dĩ nhiên, cuộc khủng hoảng đã làm lung lay tất cả, nhưng hình như gần đây tình hình đã bắt đầu chuyển biến tốt. Có thể điểm thấp nhất của thời kỳ sa sút kinh tế đã qua rồi. Tôi không cho rằng sẽ đạt được mức phát triển của năm 1929, nhưng trong thời gian sắp tới đây khả năng chuyển từ giai đoạn khủng hoảng sang giai đoạn tiêu điều và phần nào hồi phục (cố nhiên là có xê xích đôi chút lên hoặc xuống) không những không bị loại trừ, mà có lẽ còn chắc chắn nữa.

Đuy-ran-ti. Đối với Nhật-bản thì thế nào?

Sta-lin. Chúng tôi muốn có mối quan hệ tốt với Nhật-bản, nhưng rất tiếc điều đó không phải chỉ do chúng tôi quyết định. Nếu ở Nhật chính sách sáng suốt chiếm ưu thế, thì hai nước chúng tôi có thể sống trong hòa bình. Nhưng chúng tôi ngại rằng những phần tử hiếu chiến có thể gạt chính sách sáng suốt về phía sau. Đó là mối nguy thực sự. Đối với mối nguy đó, chúng tôi không thể không có sự chuẩn bị để đối phó. Bất kỳ một chính phủ nào, nếu thấy có nguy cơ bị tấn công mà lại không chuẩn bị tự vệ, thì nhân dân nước đó không thể tôn trọng chính phủ đó của mình được. Tôi cho rằng đứng về phía Nhật-bản mà xét, nếu nó tấn công Liên-xô, thì không biết suy tính. Tình hình kinh tế của Nhật-bản không tốt gì lắm, nó có những chỗ yếu — Triều-tiên, Mãn-châu lý và Trung-quốc, vả lại chưa chắc có thể hy vọng rằng nó sẽ được sự ủng hộ của các nước khác trong cuộc mạo hiểm đó. Đáng tiếc là các chuyên gia quân sự giỏi không phải bao giờ cũng là những nhà kinh tế giỏi và không phải bao giờ họ cũng phân biệt được sức mạnh của vũ khí và sức mạnh của quy luật kinh tế.

Đuy-ran-ti. Còn đối với nước Anh thì thế nào?

Sta-lin. Tôi cho rằng hiệp nghị về mậu dịch với nước Anh sẽ được ký kết, quan hệ kinh tế sẽ được phát triển, vì Đảng bảo thủ phải hiểu rằng ngăn cản việc buôn bán với Liên-xô thì họ sẽ không được lợi gì. Nhưng tôi không tin rằng trong điều kiện hiện nay, mậu dịch giữa hai nước có thể làm lợi nhiều cho hai nước như người ta đã dự tính.

Đuy-ran-ti. Thái độ của ngài đối với cách đặt vấn đề của nước Ý trong vấn đề cải cách Hội Quốc liên, như thế nào?

Sta-lin. Chúng tôi chưa nhận được kiến nghị nào của nước Ý về mặt đó, tuy đại biểu của chúng tôi đã thảo luận vấn đề này với người Ý.

Đuy-ran-ti. Có phải lúc nào ngài cũng đều có thái độ tuyệt đối chống đối với Hội Quốc liên không?

Sta-lin. Không, không phải bất cứ lúc nào và không phải trong bất cứ tình hình nào cũng đều như vậy. Có lẽ ông không hoàn toàn hiểu rõ quan điểm của chúng tôi. Mặc dù Đức và Nhật rút lui khỏi Hội Quốc liên, hoặc có thể chính vì thế — Hội Quốc liên có thể phần nào trở thành một nhân tố có khả năng kìm hãm hoặc cản trở không để xảy ra những hành động quân sự. Nếu đúng là như vậy, nếu Hội Quốc liên có thể trở thành cái vật chướng ngại dù chỉ có thể ngăn cản một chút việc gây chiến tranh và, trên một mức độ nhất định, giúp cho sự nghiệp hòa bình, thì chúng tôi cũng sẽ không phản đối nó. Phải, nếu tiến trình của các biến đổi lịch sử sẽ là như vậy, thì mặc dù Hội Quốc liên có những khuyết điểm rất lớn, vẫn có khả năng là chúng tôi sẽ ủng hộ nó.

Đuy-ran-ti. Vấn đề quan trọng nhất trong chính sách đối nội hiện nay của Liên-xô là gì?

Sta-lin. Mở rộng việc lưu thông hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, tăng cường tất cả các hình thức vận tải, nhất là vận tải đường sắt. Giải quyết các vấn đề đó không phải là dễ dàng, nhưng có dễ hơn so với những vấn đề chúng

tôi đã giải quyết ; vì vậy tôi tin rằng chúng tôi nhất định sẽ giải quyết được các vấn đề này. Chúng tôi đã giải quyết xong vấn đề công nghiệp. Còn vấn đề nông nghiệp, vấn đề nông dân — nông trang tập thể tức là vấn đề khó khăn nhất, có thể cho là đã giải quyết xong. Hiện nay cần phải giải quyết vấn đề lưu thông vận tải hàng hóa.

« Sự thật », số 4,
4 tháng Giêng 1934

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ TẠI ĐẠI HỘI XVII CỦA ĐẢNG[70]

ngày 26 tháng Giêng 1934

I

CUỘC KHỦNG HOẢNG LIÊN TIẾP CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN THẾ GIỚI VÀ TÌNH HÌNH BÊN NGOÀI CỦA LIÊN-XÔ

Thưa các đồng chí ! Thế là đã hơn ba năm, kể từ cuộc đại hội lần thứ XVI. Thời kỳ đó không phải là dài lắm. Nhưng thời kỳ đó có một nội dung phong phú hơn bất kỳ một thời kỳ nào khác. Tôi thiết tưởng trong mười năm gần đây, không có một thời kỳ nào lại xảy ra nhiều sự biến như thời kỳ đó.

Trong lĩnh vực *kinh tế*, những năm đó là những năm khủng hoảng liên tiếp của kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng không phải chỉ bao trùm nền công nghiệp, mà cả toàn bộ nền nông nghiệp nữa. Nó không phải chỉ hoành hành trong phạm vi sản xuất và thương nghiệp mà thôi. Nó còn lan vào phạm vi tín dụng và lưu thông tiền tệ, làm đảo lộn những quan hệ tín dụng và ngoại tệ đã được thiết lập giữa các nước. Nếu trước kia, đây đó người ta còn tranh luận xem có hay không có khủng hoảng kinh tế thế giới, thì bây giờ, người ta chẳng còn tranh luận gì về điều đó nữa, vì sự tồn tại của cuộc khủng hoảng và tác dụng phá hoại của nó đã quá hiển nhiên rồi.

Bây giờ cuộc tranh luận lại xoay sang một điểm khác : có thể thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng được không, hay là không có cách nào thoát được cả ? Và nếu có một lối thoát thì phải làm thế nào ?

Trong lĩnh vực *chính trị*, những năm đó là những năm mà những quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa với nhau, cũng như những quan hệ trong nội bộ các nước đó, đều trở nên ngày càng gay gắt hơn. Cuộc chiến tranh giữa Nhật-bản và Trung-quốc và việc chiếm đóng Mãn-châu, đã làm cho những quan hệ ở Viễn-đông trở nên gay gắt ; chủ nghĩa phát xít thắng lợi ở Đức và tư tưởng phục thù thắng thế, đã làm cho những quan hệ ở châu Âu trở nên gay gắt ; việc Nhật và Đức rút khỏi Hội Quốc liên càng thúc đẩy thêm việc vũ trang và chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ; sự thất bại của chủ nghĩa phát-xít ở Tây-ban-nha[71], một lần nữa, chứng tỏ cuộc khủng hoảng cách mạng đã chín muồi và chứng tỏ chủ nghĩa phát-xít không thể nào sống lâu được : tất cả những sự kiện đó là những sự kiện hết sức quan trọng trong thời kỳ vừa qua. Không có gì mà phải ngạc nhiên rằng chủ nghĩa hòa bình tư sản đã đến lúc sắp chết rồi và những xu thế vũ trang và vũ trang thêm đã công khai và trực tiếp thay thế những xu thế tài giảm binh bị.

Giữa làn sóng hung dữ ấy của những biến loạn kinh tế và những tai họa chính trị và quân sự, Liên-xô đã đứng riêng biệt ra, vững như bàn thạch ; Liên-xô vẫn theo đuổi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh gìn giữ hòa bình. Nếu ở bên kia, ở các nước tư bản chủ nghĩa, cuộc khủng hoảng vẫn đang còn hoành hành, thì ở Liên-xô, cả công nghiệp lẫn nông nghiệp đều vẫn tiếp tục phát triển lên. Nếu ở bên kia, ở các nước tư bản chủ nghĩa, người ta đang ráo riết chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh mới đặng phân chia lại thế giới và những khu vực ảnh hưởng, thì Liên-xô vẫn tiếp tục đấu tranh một cách thường xuyên và ngoan cường chống lại nguy cơ chiến tranh và bảo vệ hòa bình ; và không thể nói rằng về mặt này những cố gắng của Liên-xô không có một thành tựu nào.

Quang cảnh chung của tình hình quốc tế hiện nay là như vậy.

Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang nghiên cứu những tài liệu chủ yếu về tình hình kinh tế và chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa.

1. Sự diễn biến của cuộc khủng hoảng kinh tế trong các nước tư bản chủ nghĩa

Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay trong các nước tư bản chủ nghĩa khác với tất cả các cuộc khủng hoảng tương tự như thế, ở chỗ là nó lâu dài và dai dẳng hơn cả. Nếu trước kia, các cuộc khủng hoảng thường chỉ một hay hai năm là chấm dứt, thì cuộc khủng hoảng hiện nay kéo dài đã được bốn năm rồi và năm này qua năm khác, nó tàn phá nền kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa, làm khô kiệt những lớp mỡ béo mà nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đã tích lũy được trong những năm trước đây. Cuộc khủng hoảng này là cuộc khủng hoảng nặng nề nhất, thật không lấy gì làm lạ.

Giải thích như thế nào cái tính chất dai dẳng chưa từng thấy đó của cuộc khủng hoảng công nghiệp hiện nay?

Trước hết, đó là vì cuộc khủng hoảng công nghiệp bao trùm hết thảy mọi nước tư bản chủ nghĩa không trừ một nước nào cả, khiến cho những nước này khó mà tìm được cách trút gánh nặng lên lưng những nước khác để thoát được khủng hoảng.

Hai là, vì cuộc khủng hoảng công nghiệp lại xoắn chặt với cuộc khủng hoảng nông nghiệp đã bao trùm tất cả các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp không trừ một nước nào, điều đó chỉ có thể làm cho cuộc khủng hoảng công nghiệp phức tạp thêm và trầm trọng thêm.

Ba là, vì trong thời kỳ này, cuộc khủng hoảng nông nghiệp đã trầm trọng thêm và bao trùm tất cả các lĩnh vực nông nghiệp kể cả ngành chăn nuôi, làm cho nông nghiệp thoái hóa đi đến chỗ phải làm việc bằng tay thay cho máy móc, dùng

ngựa thay cho máy cày, đến chỗ phải giảm bớt rất nhiều và đôi khi phải bỏ hẳn việc dùng phân hóa học, điều đó đã làm cho cuộc khủng hoảng công nghiệp càng thêm dai dẳng hơn nữa.

Bốn là, vì những các-ten độc quyền thống trị trong công nghiệp đang ra sức duy trì giá hàng cao ; điều đó làm cho cuộc khủng hoảng thành đặc biệt nặng nề và làm trở ngại cho việc tiêu thụ số hàng hóa còn ứ đọng trong kho.

Cuối cùng, và đây là điều căn bản, vì cuộc khủng hoảng công nghiệp đã bùng ra trong điều kiện *tổng* khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, vào lúc mà chủ nghĩa tư bản, cả trong các chính quốc cũng như trong các thuộc địa và các nước phụ thuộc, đã không còn và cũng không thể còn được sức mạnh và tính chất vững chắc như hồi trước chiến tranh và trước Cách mạng tháng mười nữa ; vào lúc mà cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã để lại cho công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa những hiện tượng mà nó không tài nào thoát ra khỏi được nữa, như : các xí nghiệp phải thường xuyên chạy không hết công suất, có những đội quân thất nghiệp đông hàng triệu người.

Đó là những tình huống đã quyết định tính chất kéo dài dai dẳng một cách trầm trọng của cuộc khủng hoảng công nghiệp hiện nay.

Cũng chính những tình huống ấy đã nói lên vì sao cuộc khủng hoảng lại không chỉ ở trong phạm vi sản xuất và thương nghiệp, mà còn lan cả vào hệ thống tín dụng, ngoại hối, phạm vi trái vụ, v.v., làm tan vỡ những mối quan hệ cổ truyền giữa các nước, cũng như giữa những tập đoàn xã hội ở mỗi nước.

Việc giá hàng sụt xuống đã gây một tác dụng lớn ở đây. Mặc dù những các-ten độc quyền chống cự lại, giá cả vẫn cứ sụt xuống với một sức mạnh không sao cản nổi ; sụt xuống trước hết và nhiều hơn cả là giá hàng hóa của những người sản xuất không họp thành tổ chức — nông dân, thợ thủ công, những người tư bản nhỏ ; còn hàng hóa của những người sản xuất đã họp thành tổ chức, tức là bọn tư bản tập hợp trong những các-ten, thì chỉ bị sụt giá từ từ và ít thôi. Việc giá hàng

sụt xuống đã làm cho tình cảnh của những người đi vay (các nhà công nghiệp, thợ thủ công, nông dân, v.v.) trở nên không thể chịu đựng được ; trái lại, còn bọn cho vay thì lại được hưởng đặc quyền đặc lợi một cách chưa từng thấy. Một tình hình như thế ắt phải đưa đến và thực tế đã đưa đến tình trạng là những công ty tư bản chủ nghĩa và những chủ xí nghiệp bị phá sản rất nhiều. Suốt ba năm vừa rồi, ở các nước Mỹ, Đức, Anh, Pháp, hàng vạn công ty cổ phần đã phải tiêu vong vì vậy. Sau sự phá sản của các công ty cổ phần thì tiền tệ bị mất giá, điều đó đã làm giảm bớt được phần nào khó khăn của những người đi vay nợ. Sau khi tiền tệ mất giá thì Nhà nước đem hợp pháp hóa việc đình chỉ trả nợ trong nước cũng như nợ ngoài nước. Mọi người đều đã biết sự phá sản của các ngân hàng như ngân hàng Đam-stát-tơ và Đơ-rét-snơ ở Đức, ngân hàng Cơ-rê-đi-An-stan ở Áo và của các công-xoóc-xi-um như những công xoóc-xi-um Cơ-rơ-gơ ở Thụy-điển và In-xơn ở Mỹ, v.v.

Người ta thấy rõ rằng những sự việc đó, đã làm lung lay những cơ sở của hệ thống tín dụng, ắt phải dẫn đến và thực tế đã dẫn đến việc đình chỉ trả những tín thải và những món vay nước ngoài, đình chỉ trả những món nợ giữa các nước liên minh với nhau, đình chỉ xuất khẩu tư bản, giảm bớt ngoại thương thêm nữa, giảm bớt xuất khẩu hàng hóa thêm nữa, dẫn đến chỗ làm cho cuộc đấu tranh giành giật thị trường ngoài nước gay gắt thêm, dẫn đến một cuộc đấu tranh thương nghiệp giữa các nước, rồi đến chính sách phá giá. Vâng, thưa các đồng chí, đúng là đến chính sách phá giá. Tôi không nói đến chính sách phá giá của Liên-xô, do người ta bịa đặt ra, mà vừa mới đây một số những ông nghị quý hóa của các nghị viện quý hóa ở châu Âu và châu Mỹ đã la ó đến khản cổ để phản đối. Mà tôi nói đến chính sách phá giá có thật, chính sách phá giá hiện nay đang được thi hành ở hầu hết các nước « văn minh », mà những ông nghị dũng cảm và quý hóa đó đã cẩn thận ngậm tăm không nói gì đến.

Người ta cũng thấy rõ rằng chính những hiện tượng tàn phá ấy, tiếp theo sau cuộc khủng hoảng công nghiệp và đã

diễn ra ở ngoài phạm vi sản xuất, không thể nào lại không ảnh hưởng trở lại tiến trình của cuộc khủng hoảng công nghiệp, làm cho nó sâu sắc thêm, phức tạp thêm.

Đó là tình hình tổng quát về sự diễn biến của cuộc khủng hoảng công nghiệp.

Dưới đây là một vài con số lấy trong những tài liệu chính thức, chứng minh rõ sự diễn biến của cuộc khủng hoảng công nghiệp trong thời kỳ vừa qua :

Sản lượng công nghiệp

(lấy mức năm 1929 là 100)

	1929	1930	1931	1932	1933
Liên-xô	100	129,7	161,9	184,7	201,6
Mỹ	100	80,7	68,1	53,8	64,9
Anh	100	92,4	83,8	83,8	86,1
Đức	100	88,3	71,7	59,8	66,8
Pháp	100	100,7	89,2	69,1	77,4

Các đồng chí thấy đó, bảng thống kê này tự nó cũng đã rõ rồi.

Trong khi công nghiệp ở những nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu, so với năm 1929, cứ mỗi năm lại sụt xuống, và mỗi năm 1933 nó mới hơi khôi phục lại được một chút, nhưng vẫn không hề đạt được mức năm 1929, thì công nghiệp Liên-xô cứ mỗi năm lại lớn mạnh lên, ở trong một quá trình không ngừng phát triển.

Trong khi sản lượng trung bình của công nghiệp những nước tư bản chủ nghĩa, đến cuối năm 1933, đã *giảm* mất 25% và hơn thế nữa so với mức năm 1929, trong khi đó, thì công nghiệp Liên-xô đã *tăng* mức sản xuất của mình lên gấp đôi nghĩa là đã tăng được hơn 100%. *(Vỗ tay.)*

Căn cứ vào bảng thống kê trên mà xét, thì thấy hình như trong bốn nước tư bản chủ nghĩa, tình hình của nước Anh là

thuận lợi hơn cả. Nhưng không hoàn toàn đúng như thế đâu. Nếu đem so sánh công nghiệp của những nước ấy với mức trước chiến tranh, thì người ta sẽ thấy có hơi khác một chút.

Dưới đây là bảng thống kê về mặt đó :

Sản lượng công nghiệp

(lấy mức trước chiến tranh là 100)

	1913	1929	1930	1931	1932	1933
Liên-xô	100	194,3	252,1	314,7	359,0	391,9
Mỹ	100	170,2	137,3	115,9	91,4	110,2
Anh	100	99,1	91,5	83,0	82,5	85,2
Đức	100	113,0	99,8	81,0	67,6	75,4
Pháp	100	139,0	140,0	124,0	96,1	107,6

Các đồng chí thấy đó, công nghiệp nước Anh và nước Đức vẫn chưa đạt được mức trước chiến tranh, trong khi Mỹ và Pháp đã vượt được mức trước chiến tranh đôi chút ; còn Liên-xô thì đã nâng cao, đã tăng sản lượng công nghiệp được thêm hơn 290% so với mức trước chiến tranh. *(Vỗ tay.)*

Nhưng căn cứ vào hai bản thống kê trên, người ta còn có thể rút ra một kết luận khác nữa.

Trong lúc đó, công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu đã không ngừng giảm sút từ năm 1930 và nhất là từ năm 1931, và đến năm 1932 thì đã sụt xuống điểm thấp nhất; mãi đến năm 1933, nó mới bắt đầu ngóc đầu dậy được đôi chút. Nếu người ta nhìn những số liệu hàng tháng trong năm 1932 và 1933, thì những số liệu ấy càng xác nhận hơn nữa cái kết luận kia, vì ta sẽ thấy rằng công nghiệp của những nước này, mặc dầu trong năm 1933 sản lượng của nó lên xuống không chừng, cũng vẫn không biểu hiện xu hướng lại sụt trở xuống điểm thấp nhất như đã sụt xuống hồi mùa hè năm 1932.

Như thế nghĩa là thế nào ?

Điều đó có nghĩa là công nghiệp của những nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu chắc là hiện nay đã vượt qua được điểm thấp nhất của nó, và năm 1933 nó không trở lại điểm ấy nữa.

Một số người có thiên hướng quy hiện tượng ấy là do ảnh hưởng của những nhân tố hoàn toàn giả tạo, như trường hợp lạm phát giấy bạc trong chiến tranh. Chắc chắn là ở đây, tình trạng lạm phát trong chiến tranh đó đã có một tác dụng không nhỏ. Điều đó đúng, nhất là ở Nhật, ở đó nhân tố giả tạo ấy là một lực lượng chủ yếu và quyết định đã khiến cho một số ngành công nghiệp nào đó (chủ yếu là những ngành công nghiệp quân sự) khôi phục lại được phần nào. Nhưng nếu lấy tình trạng lạm phát và chiến tranh mà giải thích tất cả thì thật là sai lầm lớn. Sở dĩ giải thích như thế là sai lầm, ít ra cũng là vì một số những thay đổi mà tôi vừa nêu lên đó đều thấy có trong công nghiệp, không phải là có một cách ngẫu nhiên, cá biệt trong một số địa phương nào, mà là có trong tất cả hay gần như tất cả các nước công nghiệp, kể cả những nước mà tiền tệ ổn định. Ở đây, hiển nhiên là ngoài tình trạng lạm phát trong chiến tranh ra, thì những lực lượng kinh tế bên trong của chủ nghĩa tư bản cũng đã có tác dụng.

Chủ nghĩa tư bản đã có thể giảm nhẹ được phần nào tình hình khó khăn của công nghiệp *nhờ trút gánh nặng lên lưng công nhân* bằng cách tăng thêm cường độ lao động của công nhân để bóc lột họ nhiều hơn nữa ; *nhờ trút gánh nặng lên lưng nông dân* bằng cách áp dụng một chính sách hạ giá xuống mức thấp nhất đối với những sản phẩm của họ làm ra, đối với thực phẩm và một phần những nguyên liệu ; *nhờ trút gánh nặng lên lưng nông dân ở các thuộc địa và ở những nước non yếu về kinh tế* bằng cách hạ giá hơn nữa những sản phẩm của họ làm ra, chủ yếu là nguyên liệu và sau đó là thực phẩm.

Như thế có phải là hiện nay chúng ta đang ở trong tình hình là cuộc khủng hoảng đang chuyển sang giai đoạn tiêu điều thông thường, giai đoạn sẽ đưa đến một sự phát triển mới, một sự phồn thịnh mới của công nghiệp hay không? Không. Dù sao đi nữa, hiện nay vẫn không có những tài liệu trực tiếp hoặc gián tiếp, khả dĩ chứng minh được rằng công

nghiệp trong các nước tư bản chủ nghĩa lại sắp phát triển. Hơn nữa, căn cứ vào tất cả tình hình thì thấy rằng, ít ra trong tương lai gần đây, những bằng cứ như thế cũng không thể có được. Không thể có được, vì tất cả những điều kiện bất lợi ngăn trở không cho công nghiệp các nước tư bản chủ nghĩa phát triển lên kha khá một chút, vẫn đang còn tiếp tục phát sinh tác dụng. Đó là nói về cuộc *tổng* khủng hoảng đang kéo dài của chủ nghĩa tư bản, trong đó diễn ra cuộc khủng hoảng *kinh tế*; đó là nói về tình trạng các xí nghiệp phải thường xuyên chạy không hết công suất, về tình trạng thất nghiệp rộng lớn có tính chất kinh niên, về tình trạng khủng hoảng công nghiệp xoắn chặt với khủng hoảng nông nghiệp, về tình trạng vẫn không có xu thế đổi mới tư bản cố định được kha khá một chút, xu thế này thường báo trước là sắp đến giai đoạn phát triển, v.v. v.v.

Dĩ nhiên là chúng ta hiện đang ở trong thời kỳ chuyển từ điểm thấp nhất của tình trạng suy sụp của công nghiệp, từ điểm của cuộc khủng hoảng công nghiệp sâu sắc nhất, sang một tình trạng tiêu điều nhưng là một tình trạng tiêu điều khác thường, một tình trạng tiêu điều thuộc loại đặc biệt, không đưa đến một sự phát triển mới và sự phồn thịnh của công nghiệp, nhưng cũng không làm cho nó tụt xuống điểm thấp nhất của tình trạng suy sụp.

2. Tình hình chính trị trong các nước tư bản chủ nghĩa gay gắt thêm

Cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài dai dẳng này đã đưa đến kết quả là tình hình chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa trở nên gay gắt hơn bao giờ hết, cả ở trong phạm vi trong nước cũng như trên phạm vi quốc tế.

Tình trạng gay gắt thêm của cuộc đấu tranh giành giật thị trường ngoài nước, việc xóa bỏ những tàn dư cuối cùng của

thương nghiệp tự do, những thuế quan cấm chỉ*, cuộc chiến tranh thương nghiệp, cuộc chiến tranh về ngoại hối, chính sách phá giá và rất nhiều những biện pháp khác tương tự như thế, tức là những chính sách biểu hiện một *chủ nghĩa dân tộc* cực đoan trong chính sách kinh tế, đều đã khiến cho những quan hệ giữa các nước trở thành gay gắt đến cực độ, đã tạo cơ sở cho những cuộc xung đột quân sự và đặt chiến tranh thành việc trước mắt, coi đó là một thủ đoạn để phân chia lại thế giới và những khu vực ảnh hưởng một cách có lợi cho những nước mạnh hơn.

Cuộc chiến tranh của Nhật-bản với Trung-quốc, việc chiếm đóng Mãn-châu, việc Nhật rút khỏi Hội Quốc liên và tiến quân vào Hoa Bắc, những việc đó đã làm cho tình hình gay gắt thêm nữa. Kết quả là làm cho cuộc đấu tranh tranh giành Thái-bình-dương gay gắt thêm và làm tăng thêm việc vũ trang thủy quân của Nhật, Mỹ, Anh và Pháp.

Việc nước Đức rút khỏi Hội Quốc liên và bóng ma phục thù đã làm cho tình hình ở châu Âu gay gắt thêm lên và thúc đẩy thêm việc vũ trang của các nước ở châu Âu.

Chủ nghĩa hòa bình tư sản hiện nay đang sống lay lắt, và những lời ba hoa về tài giảm binh bị đã được thay thế bằng những lời đàm luận « thiết thực » về vũ trang và vũ trang thêm, điều đó không có gì là lạ.

Cũng như năm 1914, những chính đảng của chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến tức là những chính đảng chủ trương chiến tranh và phục thù, lại xuất hiện lên hàng đầu.

Rõ ràng là tình hình đang đi đến một cuộc chiến tranh mới.

Tác dụng của chính những nhân tố ấy còn làm cho tình hình nội bộ các nước tư bản chủ nghĩa gay gắt thêm nữa. Bốn năm khủng hoảng công nghiệp đã làm cho giai cấp công nhân bị kiệt quệ và đẩy họ đến chỗ thống khổ không sao kham được. Bốn năm khủng hoảng nông nghiệp đã làm phá sản hoàn toàn

---

* Bản tiếng Nga : запретительные таможенные пошлины ; bản tiếng Trung-quốc dịch là: *cấm chỉ tiến khẩu đích quan thuế. (B.T.)*

những tầng lớp nông dân không những trong các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu, mà còn là và nhất là trong những nước thuộc địa và phụ thuộc. Sự thật là, mặc dầu dùng những mánh khóe thống kê như thế nào đi nữa để làm giảm bớt con số thất nghiệp, thì theo tài liệu chính thức của các cơ quan tư sản, con số thất nghiệp ở Anh vẫn lên tới 3 triệu người, ở Đức 5 triệu, ở Mỹ 10 triệu, đó là chưa nói đến những nước khác ở châu Âu. Hãy thêm vào đó con số những người thất nghiệp một phần, có tới hơn một chục triệu người ; lại thêm vào đó hàng triệu quần chúng nông dân phá sản, thế là các đồng chí sẽ thấy được tình hình đại khái về sự khốn cùng và nỗi thống khổ không sao kham được của quần chúng lao động. Quần chúng nhân dân chưa đi đến chỗ tấn công vào chủ nghĩa tư bản, nhưng cái ý nghĩ về cuộc tấn công đó thì đang chín muồi trong ý thức của quần chúng, điều đó vị tất đã có thể nghi ngờ gì được. Chúng ta có thể thấy một bằng chứng hùng hồn, chẳng hạn trong những sự thật như cuộc cách mạng Tây-ban-nha đã lật đổ chế độ phát-xít, và việc mở rộng thêm các khu xô-viết ở Trung-quốc mà lực lượng phản cách mạng của giai cấp tư sản Trung quốc liên hợp với giai cấp tư sản ngoại quốc không làm sao ngăn cản được.

Nói đúng ra, điều đó đã chỉ rõ vì sao các giai cấp thống trị ở những nước tư bản chủ nghĩa lại đang cố tìm cách tiêu diệt, hoặc làm mất hẳn những tàn dư cuối cùng của chế độ nghị viện và chế độ dân chủ tư sản, những tàn dư mà giai cấp công nhân có thể lợi dụng được trong cuộc đấu tranh của họ chống bọn áp bức ; chỉ rõ vì sao chúng đẩy các đảng cộng sản vào vòng bất hợp pháp và vì sao chúng chuyển sang áp dụng những thủ đoạn khủng bố trắng trợn để duy trì nền chuyên chính của chúng.

Coi chủ nghĩa sô-vanh và việc chuẩn bị chiến tranh là những yếu tố chủ yếu của chính sách đối ngoại ; về mặt chính sách đối nội thì coi việc đàn áp giai cấp công nhân và khủng bố là thủ đoạn cần thiết để củng cố hậu phương của những chiến trường tương lai, — đó là điều mà những nhà chính trị đế quốc chủ nghĩa hiện nay đặc biệt lưu tâm đến.

Chủ nghĩa phát-xít hiện nay đã trở thành món hàng hợp thời nhất trong đám những nhà chính trị hiếu chiến của giai cấp tư sản, điều đó không có gì đáng lấy làm ngạc nhiên cả. Không phải tôi chỉ nói chủ nghĩa phát-xít nói chung, mà trước hết là nói chủ nghĩa phát-xít kiểu Đức mà người ta vẫn gọi lầm là chủ nghĩa quốc xã, vì dù cho có tìm kỹ đến mấy đi nữa, cũng không thể tìm ra được một mảy may nào là chủ nghĩa xã hội trong đó cả.

Vì thế, không nên chỉ coi thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Đức là dấu hiệu bạc nhược của giai cấp công nhân và là kết quả của những hành vi phản bội của Đảng xã hội-dân chủ—tức đảng đã dọn đường cho chủ nghĩa phát-xít — đối với giai cấp công nhân, mà còn cần phải coi đó cũng là một biểu hiện bạc nhược của giai cấp tư sản, một biểu hiện chứng tỏ rằng giai cấp tư sản không còn có thể thống trị bằng những phương pháp cũ của chế độ đại nghị và chế độ dân chủ tư sản nữa, do đó trong chính sách đối nội của chúng đã buộc phải dùng tới những phương pháp khủng bố để cai quản ; một biểu hiện chứng thực rằng chúng không còn đủ sức để tìm ra một lối thoát khỏi tình hình hiện tại trên cơ sở một chính sách đối ngoại hòa bình nữa, mà buộc phải áp dụng một chính sách chiến tranh.

Tình hình là như thế.

Cho nên, như các đồng chí đã thấy, tình hình đang đi tới một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, coi đó là một lối thoát khỏi tình trạng hiện thời.

Đương nhiên, không có lý do nào để cho rằng chiến tranh có thể đưa đến một lối thoát thật sự được. Trái lại, nhất định chiến tranh còn làm tình hình rối ren thêm nữa. Hơn nữa, nhất định nó sẽ làm cho cách mạng nổ ra và sẽ làm cho bản thân sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản trong nhiều nước, trở thành vấn đề, như trường hợp đã xảy ra trong quá trình cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất. Và nếu bọn chính trị gia tư sản không đếm xỉa đến kinh nghiệm của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, mà vẫn cứ bám lấy chiến tranh

như một kẻ chết đuối cố bám lấy một cọng rơm, thì tức là họ đã hoàn toàn bế tắc, là họ đã bị hãm vào con đường mạt lộ, và sẵn sàng đâm đầu xuống vực thẳm.

Do đó, xét qua những kế hoạch tổ chức chiến tranh hiện đang được tính toán trong các giới chính trị tư sản, cũng không phải là vô ích.

Một số cho rằng cần phải phát động chiến tranh đánh một trong những cường quốc. Họ mong đánh bại nước đó và cải thiện tình hình của mình trên lưng nước đó. Hãy cứ giả sử là họ phát động được cuộc chiến tranh đó. Kết quả sẽ thế nào?

Như mọi người đã biết, trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, người ta cũng muốn tiêu diệt một trong những cường quốc là nước Đức, và muốn làm giàu trên lưng nước đó. Kết quả thế nào? Họ đã không tiêu diệt được nước Đức, mà họ còn gieo ở đó một mối căm thù sâu sắc đối với những nước chiến thắng và tạo ra một mảnh đất khá thuận lợi cho óc phục thù đến nỗi mãi đến bây giờ, họ vẫn chưa có thể và có lẽ còn lâu nữa họ cũng vẫn chưa có thể ra khỏi được cái tình trạng lúng túng ghê tởm ấy mà chính họ đã gây ra. Nhưng trái lại, điều họ đạt được lại là sự thất bại của chủ nghĩa tư bản ở nước Nga, sự thắng lợi của cách mạng vô sản trong nước đó và dĩ nhiên — sự thành lập Liên bang xô-viết. Lấy gì để đảm bảo được rằng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ hai sẽ đưa đến cho họ những kết quả « tốt hơn » cuộc chiến tranh thứ nhất? Giả định trái lại thế, há lại không đúng hơn ư?

Một số khác cho rằng cần phải phát động chiến tranh đánh một trong những nước yếu về mặt quân sự, nhưng lại là thị trường tiêu thụ rộng lớn, chẳng hạn đánh Trung-quốc là nước mà dường như người ta không thể gọi là một quốc gia đúng với nghĩa của nó và chỉ tiêu biểu cho một « lãnh thổ không có tổ chức » cần phải được các nước mạnh hơn chiếm lấy. Rõ rệt là họ muốn chia nhau hắn Trung-quốc và cải thiện tình hình của họ trên lưng Trung-quốc. Hãy cứ giả sử rằng họ phát động được cuộc chiến tranh ấy. Kết quả sẽ thế nào?

Mọi người đều biết rằng, hồi đầu thế kỷ XIX người ta cũng đã từng nhìn nước Ý và nước Đức đúng hệt như ngày nay người ta nhìn Trung-quốc vậy, nghĩa là người ta cho đó là những « lãnh thổ không có tổ chức » chứ không phải là những quốc gia, và người ta đã nô dịch những nước đó. Kết quả ra sao ? Kết quả, như ta đã biết, là những cuộc chiến tranh giành độc lập của Đức và Ý và sự thống nhất của những nước đó thành những nước độc lập. Kết quả là lòng căm thù bọn áp bức tăng lên gấp bội trong lòng nhân dân những nước đó, hậu quả của lòng căm thù đó ngày nay vẫn chưa hết, và có lẽ những hậu quả đó sẽ không mất đi mau chóng đâu. Người ta tự hỏi : lấy gì để đảm bảo rằng cuộc chiến tranh của bọn đế quốc chủ nghĩa đánh Trung-quốc lại sẽ không đưa đến những kết quả giống y như vậy ?

Một số khác nữa lại cho rằng chiến tranh cần phải do một « chủng tộc thượng đẳng », chẳng hạn như « chủng tộc » Giéc-ma-ni phát động để đánh một « chủng tộc hạ đẳng » trước hết là đánh người Sla-vơ ; rằng chỉ có một cuộc chiến tranh như thế mới khiến cho có thể thoát được tình hình hiện thời, vì sứ mệnh của « chủng tộc thượng đẳng » là khai hóa và thống trị « chủng tộc hạ đẳng ». Hãy cứ giả sử rằng cái lý luận kỳ quái đó, cái lý luận xa cách khoa học như đất xa trời đó, giả sử rằng cái lý luận kỳ quặc ấy được đem ra thực hành. Kết quả sẽ như thế nào ?

Người ta đều biết rằng La-mã thời cổ đã từng nhìn tổ tiên của người Đức và Pháp ngày nay đúng hệt như cách nhìn hiện nay của những người đại biểu cho « chủng tộc cao đẳng » đối với những dân tộc Sla-vơ vậy. Mọi người đều biết rằng La-mã thời cổ đã coi tổ tiên của người Đức và Pháp là « chủng tộc hạ đẳng », là hạng « người dã man », mà số mệnh là phải vĩnh viễn phục tòng « chủng tộc thượng đẳng », phục tùng « Đại La-mã », và—nói riêng trong nội bộ chúng ta với nhau—La-mã làm như vậy là cũng có một vài lý do ; nhưng đối với những người đại biểu cho « chủng tộc cao đẳng » hiện thời, thì lại không thể nói như thế được đâu. *(Vỗ tay như sấm.)* Và kết quả là thế nào ? Kết quả là những người không phải

dân La-mã, nghĩa là tất cả những « người dã man » đã liên hợp lại chống kẻ thù chung và lật nhào La-mã xuống một cách vang dội. Thử hỏi lấy gì để đảm bảo rằng tham vọng của những người đại biểu cho « chủng tộc thượng đẳng » thời nay lại sẽ không đi đến kết quả đáng thương giống như thế? Lấy gì để đảm bảo rằng bọn chính trị gia phát-xít múa bút ở Bá-linh lại sẽ may mắn hơn những tay chinh phục lão luyện trước kia của La-mã? Giả thiết trái lại thế, há lại không đúng hơn sao!

Cuối cùng, một số khác nữa cho rằng cần phải phát động chiến tranh đánh Liên-xô. Họ định đánh Liên-xô, chia sẻ đất đai của Liên xô và làm giàu trên lưng Liên-xô. Thật là sai nếu tưởng rằng chỉ có một vài giới quân sự nào đó ở Nhật định như thế. Chúng ta biết rằng những kế hoạch như thế đang được tính toán trong những giới lãnh đạo chính trị ở một số nước châu Âu. Giả sử rằng các ngài ấy chuyển từ lời nói đến hành động. Kết quả sẽ thế nào?

Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, cuộc chiến tranh ấy là cuộc chiến tranh nguy hiểm nhất cho giai cấp tư sản. Nguy hiểm nhất, không những chỉ vì nhân dân Liên-xô sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ những thành quả của cách mạng. Nguy hiểm nhất cho giai cấp tư sản, còn vì lý do là cuộc chiến tranh sẽ không phải chỉ diễn ra trên các chiến trường, mà cả ở hậu phương của kẻ thù nữa. Giai cấp tư sản có thể tin chắc rằng những người bạn đông đảo của giai cấp công nhân Liên-xô, ở châu Âu cũng như châu Á, sẽ ra sức đánh vào sau lưng bọn áp bức họ, bọn đã dám gây cuộc chiến tranh tội ác chống tổ quốc của giai cấp công nhân tất cả các nước. Và nếu ngay ngày hôm sau của cuộc chiến tranh đó, các ngài tư sản có thấy mất đi một số chính phủ thân với họ và hiện nay « nhờ trời phù hộ » nên vẫn được bình yên trị vì, thì các ngài ấy đừng có trách chúng ta. *(Vỗ tay như sấm.)*

Trước đây mười lăm năm, nếu các đồng chí còn nhớ, người ta cũng đã từng phát động một cuộc chiến tranh như thế chống Liên-xô. Mọi người đều biết rằng lúc bấy giờ, ông Sớc-sin, con người rất đáng kính ấy, đã đem cuộc chiến tranh ấy gói lại trong một cái tên thi vị : « cuộc tiến quân của 14 nước ».

Các đồng chí hẳn còn nhớ rõ cuộc chiến tranh ấy đã tập hợp tất cả những người lao động của nước ta thành một mặt trận duy nhất gồm những chiến sĩ đầy tinh thần hy sinh đã xả thân để bảo vệ tổ quốc công nông của họ, chống kẻ thù bên ngoài. Các đồng chí đã biết cuộc chiến tranh ấy kết thúc như thế nào rồi. Kết thúc bằng việc đuổi cổ bọn can thiệp ra khỏi nước ta và việc thành lập những « ủy ban hành động »[72] cách mạng ở châu Âu. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, một cuộc chiến tranh thứ hai chống Liên-xô sẽ đưa đến kết quả là bọn xâm lược bị hoàn toàn đánh bại, cách mạng nổ ra ở nhiều nước châu Âu và châu Á, những chính phủ tư sản và địa chủ của những nước đó bị đập tan.

Đó là những kế hoạch chiến tranh mà bọn chính trị gia tư sản đã sa lầy trong đó.

Như các đồng chí đã thấy, bọn chúng chẳng thông minh mà cũng chẳng dũng cảm gì. *(Vỗ tay.)*

Nhưng nếu giai cấp tư sản chọn con đường chiến tranh, thì giai cấp công nhân ở những nước tư bản chủ nghĩa bị bốn năm khủng hoảng và thất nghiệp đầy đến chỗ thống khổ không sao kham được, lại đi vào con đường cách mạng. Điều đó có nghĩa là cuộc khủng hoảng cách mạng đang chín muồi và sẽ tiếp tục chín muồi. Và giai cấp tư sản càng bối rối trong những việc trù tính quân sự của chúng bao nhiêu, và chúng càng hay dùng tới những thủ đoạn khủng bố để đấu tranh chống giai cấp công nhân và nông dân lao động bao nhiêu, thì cuộc khủng hoảng cách mạng càng tăng lên nhanh chóng bấy nhiêu.

Có một số đồng chí nghĩ rằng, khi có khủng hoảng cách mạng, thì giai cấp tư sản nhất định sẽ bị rơi ngay vào một tình thế không có lối thoát, do đó sự tiêu vong của giai cấp tư sản đã được định đoạt trước, và cũng do đó mà thắng lợi của cách mạng đã được đảm bảo, và chỉ còn có việc là đợi sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thảo ra những nghị quyết thắng lợi nữa thôi. Như thế là sai lầm nghiêm trọng. Thắng lợi của cách mạng không bao giờ bỗng dưng mà có được. Phải chuẩn

bị và giành lấy thắng lợi đó. Mà, chỉ có một chính đảng vô sản cách mạng mới có thể chuẩn bị và giành lấy thắng lợi đó được. Có những khi tình thế là tình thế cách mạng, chính quyền của giai cấp tư sản đã bị lung lay đến tận gốc, nhưng cách mạng lại vẫn không thắng lợi được, vì không có chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản là chính đảng có khá đủ lực lượng và uy tín để lôi kéo được quần chúng đi theo mình và nắm lấy chính quyền. Thật là vô lý nếu nghĩ rằng những « trường hợp » như vậy lại không thể xảy ra được.

Nhân đây nhắc lại những lời tiên đoán mà Lê-nin đã nói về khủng hoảng cách mạng, trong đại hội II Quốc tế Cộng sản[73], hẳn không phải là thừa :

« Bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề khủng hoảng cách mạng, cơ sở của hành động cách mạng của chúng ta. Ở đây, trước hết cần nêu lên hai sai lầm rất phổ biến. Một mặt, các nhà kinh tế tư sản miêu tả khủng hoảng đó chỉ như một sự « khó ở » thôi, theo cách diễn tả duyên dáng của người Anh. Mặt khác, đôi khi những người cách mạng tìm cách chứng minh rằng khủng hoảng đó tuyệt đối không có lối thoát. Như thế là sai lầm. Không có tình thế nào mà lại hoàn toàn không có lối thoát. Giai cấp tư sản hành động như một tên côn đồ mặt dày mày dạn đã mất trí ; nó đi từ hành động ngu xuẩn này đến hành động ngu xuẩn khác, làm cho tình hình thêm trầm trọng, làm cho nó chóng đến chỗ tận số. Đó là một sự thật. Nhưng không thể « chứng minh » rằng tuyệt đối không có khả năng là giai cấp tư sản không dùng những sự nhượng bộ nhỏ nào đó để ru ngủ một thiểu số những người bị bóc lột, sẽ không đàn áp một phong trào hay một cuộc khởi nghĩa nào đó của một bộ phận những người bị áp bức và bóc lột. Định « chứng minh » trước tình trạng « tuyệt đối » không có lối thoát, thì như vậy chỉ là thông thái rởm, là nói dông dài vô ích, hay là một lối chơi chữ thôi. Đối với vấn đề đó và những vấn đề tương tự thì chỉ có thực tiễn mới là sự « chứng minh » thực sự. Chế độ tư bản trên khắp thế giới đang trải qua một cuộc khủng hoảng cách mạng lớn lao nhất. Phải lấy hành động thực tiễn của các đảng cách mạng mà « chứng minh » cho các đảng ấy thấy họ đã có đủ ý thức, sự tổ chức, sự liên hệ với quần chúng bị áp bức, có lòng quyết tâm, sự khôn khéo để có thể lợi dụng cuộc khủng hoảng đó làm cho cách mạng thành công » (*Lê-nin*, tập XXV, tr. 340-341[74]).

3. Quan hệ giữa Liên-xô với các nước tư bản chủ nghĩa

Thật rất dễ hiểu rằng trong cái không khí nhiễm đầy độc khí của những mưu tính chiến tranh ấy, Liên-xô thi hành chính sách hòa bình của mình khó khăn đến thế nào.

Giữa không khí cuồng nhiệt trước chiến tranh đang diễn ra trong cả một loạt nước như thế, Liên-xô, suốt trong những năm đó, đã tiếp tục đứng một cách vững vàng không gì lay chuyển nổi trên lập trường hòa bình, đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh, đấu tranh giữ gìn hòa bình, hoan nghênh những nước mà bằng cách này hay cách khác, chủ trương duy trì hòa bình, vạch trần và lột mặt nạ bọn đang chuẩn bị, đang gây chiến tranh.

Trong cuộc đấu tranh khó khăn và phức tạp cho hòa bình này, Liên-xô dựa vào cái gì?

a) Dựa vào lực lượng kinh tế và chính trị ngày càng lớn mạnh của mình.

b) Dựa vào sự ủng hộ về tinh thần của hàng triệu quần chúng trong giai cấp công nhân ở tất cả các nước, một giai cấp hết sức tha thiết bảo vệ hòa bình.

c) Dựa vào thái độ chín chắn thận trọng của những nước vì một lý do nào đó mà không muốn hòa bình bị phá hoại và muốn phát triển những quan hệ thương mại với một nước ký kết đứng đắn như Liên-xô.

d) Cuối cùng, dựa vào quân đội quang vinh của chúng ta đang sẵn sàng bảo vệ đất nước chống mọi cuộc tấn công từ bên ngoài vào.

Chính trên cơ sở ấy, đã sản sinh ra cuộc vận động của chúng ta để ký kết với những nước láng giềng một hiệp ước không xâm lược và một hiệp ước định nghĩa thế nào là xâm lược. Các đồng chí đều biết rằng cuộc vận động đó đã có kết quả. Mọi người đều biết rằng chúng ta không những đã ký một hiệp ước không xâm lược với phần đông những nước láng giềng của chúng ta ở phương Tây và phương Nam, trong đó có

Phần-lan và Ba-lan, mà cả với những nước như Pháp, Ý, và đã ký một hiệp ước định nghĩa thế nào là xâm lược với cũng những nước láng giềng đó, kể cả những nước trong Tiểu Đồng minh[75].

Cũng trên cơ sở đó, tình hữu nghị giữa Liên-xô và Thổ đã được củng cố thêm ; quan hệ giữa Liên-xô và Ý được cải thiện và đã thật sự khiến cho người ta thỏa mãn được ; quan hệ giữa nước ta với Pháp, Ba-lan và những nước vùng Ban-tích đã được cải thiện ; quan hệ với Mỹ, Trung-quốc, v.v., đã được lập lại.

Trong số hàng loạt những sự thật phản ánh sự thành công của chính sách hòa bình của Liên-xô, cần phải chỉ ra và nêu bật lên hai việc thật sự có một ý nghĩa to lớn.

1) Thứ nhất, tôi muốn nói đến bước ngoặt trong thời gian vừa qua về sự cải thiện những quan hệ giữa Liên-xô với Ba-lan, giữa Liên-xô với Pháp. Mọi người đều biết, trước kia quan hệ giữa chúng ta với Ba-lan không được tốt. Ở Ba-lan, người ta giết những đại diện của nước ta. Ba-lan tự coi mình như một bức thành của các nước phương Tây chống Liên-xô. Bọn đế quốc chủ nghĩa đủ các loại đều xem Ba-lan như một đạo quân tiên phong trong trường hợp tấn công bằng quân sự vào Liên-xô. Tình hình quan hệ giữa Liên-xô với Pháp cũng chẳng tốt hơn. Chỉ cần nhớ lại những sự việc nêu lên trong vụ án tập đoàn phá hoại Ram-din xử ở Mạc-tư-khoa là có thể hình dung lại được mối quan hệ qua lại giữa Liên-xô và Pháp. Nhưng hiện nay thì những quan hệ không được tốt ấy đang bắt đầu dần dần mất đi. Thay thế vào đó là những quan hệ khác, những quan hệ mà người ta không thể gọi bằng cách nào khác hơn là quan hệ gần gũi với nhau.

Vấn đề không những chỉ là ở chỗ đã ký được một hiệp ước không xâm lược với những nước đó, tuy rằng chính hiệp ước đó có một tầm quan trọng rất lớn. Vấn đề trước hết là ở chỗ không khí nhiễm đầy sự nghi ngờ lẫn nhau đang bắt đầu tiêu tan. Như thế dĩ nhiên không có nghĩa là quá trình gần gũi với nhau đang biểu hiện ra đó, đã có thể coi như là đủ vững chắc rồi, có thể đảm bảo cho công việc hoàn toàn thành công

rồi. Những sự bất ngờ và những bước ngoắt ngoéo trong chính trị, chẳng hạn ở Ba-lan, nơi mà những khuynh hướng chống Liên-xô còn đang mạnh, hoàn toàn chưa thể coi như là không có nữa. Nhưng bước ngoặt tới sự cải thiện quan hệ của chúng ta, không kể kết quả sau này thế nào, là một việc đáng được nêu ra và nêu bật lên, coi đó là một nhân tố có lợi cho sự nghiệp hòa bình.

Nguyên nhân của bước ngoặt đó là gì và cái gì đã thúc đẩy bước ngoặt đó?

Trước hết là do lực lượng và thế lực của Liên-xô đã lớn mạnh lên.

Thời đại này, người ta không quen đếm xỉa đến những kẻ yếu đâu ; người ta chỉ đếm xỉa đến những người mạnh thôi. Sau đó là một số thay đổi xảy ra trong chính sách của nước Đức và phản ánh sự phát triển của những tâm trạng phục thù chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa trong nước đó.

Về vấn đề này, một số nhà chính trị Đức nói rằng Liên-xô hiện nay đang hướng về Pháp và Ba-lan, rằng Liên-xô từ chỗ là người chống lại hiệp ước Véc-xây, đã trở thành người ủng hộ hiệp ước đó ; rằng sở dĩ có sự thay đổi đó là do sự thiết lập chế độ phát xít ở Đức. Nói như thế là sai. Dĩ nhiên là chúng ta hoàn toàn không hân hoan vui sướng với cái chế độ phát-xít ở Đức. Nhưng vấn đề ở đây không phải là chủ nghĩa phát-xít, ít ra cũng là vì chủ nghĩa phát xít, như chủ nghĩa phát xít ở Ý chẳng hạn, cũng không ngăn cản được Liên-xô lập những mối quan hệ tốt nhất với nước đó. Vấn đề cũng không phải là sự thay đổi về thái độ của chúng ta đối với hiệp ước Véc-xây, mà người ta đã đặt điều ra. Tán dương hiệp ước Véc-xây không phải là việc của chúng ta, những người đã chịu nhục nhã vì hiệp ước Bơ-rét—Li-tốp. Duy chỉ có một điều chúng ta không đồng ý là : vì cái hiệp ước ấy mà thế giới bị xô xuống cái vực thẳm của một cuộc chiến tranh mới. Về cái gọi là sự chuyển hướng mới của Liên-xô mà người ta bịa đặt ra, thì cũng phải nói như thế. Chúng ta không hề hướng về nước Đức, cũng như không hướng về Ba-lan và Pháp. Trước kia cũng như hiện nay, chúng ta vẫn hướng về Liên-xô, và chỉ

hướng về Liên-xô thôi. (*Vỗ tay như sấm.*) Và nếu lợi ích của Liên-xô đòi hỏi phải gần gũi với một nước nào đó không muốn thấy hòa bình bị phá hoại, thì chúng ta sẽ làm ngay không chút do dự.

Không, vấn đề không phải là ở chỗ đó đâu. Vấn đề là ở chỗ chính sách của nước Đức thay đổi. Vấn đề là, ngay trước khi những chính khách hiện thời lên cầm quyền ở Đức và nhất là sau khi họ đã nắm được chính quyền, thì ở Đức một cuộc đấu tranh giữa hai đường lối chính trị đã xảy ra : giữa chính sách cũ, là chính sách đã được phản ánh trong những hiệp ước giữa Liên-xô và Đức mà mọi người đều biết, với chính sách « mới », là chính sách mà trên những nét cơ bản thì tương tự với chính sách của Đức hoàng, người đã từng chiếm đóng U-cơ-ren trong một thời gian và đã tấn công Lê-nin-gơ-rát, sau khi đã biến những nước vùng Ban-tích thành một bàn đạp cho cuộc tiến công đó. Và cái chính sách « mới » ấy rõ rệt là đang thắng chính sách cũ. Không thể coi việc những người chủ trương chính sách « mới », ở chỗ nào, cũng đang chiếm lợi thế và những người ủng hộ chính sách cũ đang bị lép vế, là một việc ngẫu nhiên được. Bản tham luận của Hu-gen-be ở Luân-đôn cũng không phải là một việc ngẫu nhiên, và những lời tuyên bố, mà mọi người đều biết, của Rô-den-be, người lãnh đạo chính sách ngoại giao của đảng cầm quyền ở Đức cũng vậy, không phải là một việc ngẫu nhiên. Vấn đề là ở chỗ đó, thưa các đồng chí.

2) Thứ hai, tôi muốn nói tới việc lập lại quan hệ bình thường giữa Liên-xô và nước Mỹ. Chắc chắn rằng việc đó có một ý nghĩa hết sức lớn lao cho toàn bộ những mối quan hệ quốc tế. Vấn đề không phải chỉ là ở chỗ việc đó tăng thêm những cơ hội để duy trì hòa bình, cải thiện quan hệ giữa hai nước, củng cố quan hệ thương mại giữa hai nước và tạo ra một cơ sở cho hai bên cộng tác với nhau. Vấn đề còn là ở chỗ việc đó là một cái mốc giữa thời kỳ quá khứ là thời kỳ mà nước Mỹ được nhiều nước coi như một thành trì của đủ mọi thứ khuynh hướng chống Liên-xô, với thời kỳ hiện tại là thời kỳ mà cái thành trì đó đã được tự nguyện hủy bỏ đi, vì lợi ích của cả hai nước.

Đó là hai sự việc chính phản ánh sự thành công của chính sách hòa bình của Liên-xô.

Nhưng nếu tưởng rằng trong thời kỳ vừa qua mọi việc đều đã trôi chảy cả, thì thật là sai. Không, chẳng phải thế đâu. Hãy nhớ lại, chẳng hạn việc nước Anh dùng áp lực, thi hành chính sách cấm vận đối với việc xuất khẩu của chúng ta, mưu can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta và định thăm dò chúng ta về mặt đó, để thử xem sức kháng cự của chúng ta như thế nào. Cố nhiên là mưu tính đó không có kết quả gì, và chính sách cấm vận sau này đã phải bãi bỏ, nhưng những hành động tập kích* ấy đến bây giờ vẫn để lại một cảm giác xấu trong tất cả mọi việc có đụng đến những quan hệ giữa Anh với Liên-xô, kể cả những cuộc đàm phán để ký kết một hiệp ước thương mại. Mà những hành động tập kích đối với Liên-xô như thế, không thể coi là ngẫu nhiên được. Mọi người đều biết rằng một bộ phận trong phái bảo thủ ở nước Anh không thể ngồi yên mà không có những hành động tập kích ấy. Mà chính vì những hành động đó không phải là ngẫu nhiên, cho nên chúng ta phải thấy trước rằng, cả sau này nữa, họ sẽ tấn công Liên-xô, họ sẽ gây ra đủ thứ đe dọa, họ sẽ tìm cách làm hại Liên-xô, v.v.

Cũng như không thể không lưu ý đến những quan hệ giữa Liên-xô và Nhật là những quan hệ cần phải được thật sự cải thiện. Việc Nhật từ chối không ký một hiệp ước không xâm lược, — hiệp ước mà Nhật cũng cần đến không kém gì Liên-xô, — một lần nữa tỏ rõ rằng trong những quan hệ giữa ta và Nhật không phải tất cả mọi sự đều tốt lành cả. Cũng phải nói như thế đối với việc đình chỉ cuộc đàm phán về vấn đề đường sắt ở Hoa-Đông, — không phải lỗi ở Liên-xô, — cũng như đối với những việc làm quá quắt của những người Nhật ở Hoa-Đông như những vụ bắt bớ một cách phi pháp những nhân viên đường sắt người Liên-xô, v.v. Đó là tôi chưa nói đến việc những nhà quân sự ở Nhật công khai tuyên truyền

---

* Bản tiếng Trung văn : *tập kích hành động. (N.D.)*

trên báo chí là cần thiết phải phát động chiến tranh chống Liên-xô và phải chiếm lấy miền duyên hải, và họ được những nhân vật quân sự khác tán đồng ra mặt ; thế mà chính phủ Nhật, đáng lẽ phải khiển trách những kẻ khiêu chiến đó, thì lại làm ra vẻ như điều đó không liên quan gì tới họ cả. Thật là dễ hiểu rằng những việc như vậy không thể không tạo ra một không khí lo ngại và hoài nghi được. Dĩ nhiên, từ nay về sau chúng ta sẽ tiếp tục kiên quyết thi hành chính sách hòa bình và chúng ta sẽ cố làm sao để cải thiện được quan hệ giữa chúng ta với nước Nhật, vì chúng ta muốn có sự cải thiện đó. Nhưng ở đây, không phải tất cả đều tùy ở chúng ta. Cho nên chúng ta phải đồng thời dùng tất cả mọi biện pháp đặng phòng bị trước cho nước ta khỏi bị những chuyện bất ngờ và phải sẵn sàng bảo vệ nước ta chống sự xâm lược. *(Vỗ tay như sấm.)*

Như các đồng chí thấy, bên cạnh những thành tựu của chính sách hòa bình của chúng ta, chúng ta còn thấy có những hiện tượng không tốt nữa.

Đó là tình hình bên ngoài của Liên-xô.

Chính sách đối ngoại của chúng ta thật là rõ rệt. Đó là chính sách duy trì hòa bình và tăng cường những quan hệ thương mại với tất cả các nước. Liên-xô không muốn đe dọa bất cứ một ai và lại càng không muốn tấn công bất cứ một ai cả. Chúng ta chủ trương hòa bình và chúng ta bảo vệ sự nghiệp hòa bình. Nhưng chúng ta không sợ những sự đe dọa và chúng ta sẵn sàng trả đòn cho những kẻ gây chiến tranh. *(Vỗ tay như sấm.)* Ai muốn hòa bình và tìm cách thiết lập quan hệ công việc với chúng ta, họ sẽ luôn luôn được chúng ta ủng hộ. Còn kẻ nào mưu toan tấn công nước ta, chúng sẽ bị giáng lại một đòn sấm sét, khiến cho chúng sẽ không bao giờ còn dám thò mõm vào cái vườn rau xô-viết của chúng ta nữa. *(Vỗ tay như sấm.)*

Đó là chính sách đối ngoại của chúng ta. *(Vỗ tay như sấm.)*

Nhiệm vụ của chúng ta là tiếp tục chấp hành chính sách đó với tất cả tinh thần kiên quyết và triệt để cần có.

II

SỰ PHÁT TRIỂN LIÊN TỤC CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CỦA LIÊN-XÔ

Bây giờ tôi xin nói về tình hình trong nước của Liên-xô.

Về mặt tình hình trong nước của Liên-xô, thời kỳ vừa qua đánh dấu một sự phát triển ngày càng mở rộng, cả trong địa hạt kinh tế quốc dân lẫn trong địa hạt văn hóa.

Sự phát triển đó không phải chỉ là một sự tích lũy lực lượng đơn thuần về số lượng. Điều đặc sắc là nó đã đem lại những thay đổi có tính chất nguyên tắc trong cơ cấu của Liên-xô và đã làm thay đổi về căn bản bộ mặt của nước ta.

Trong thời kỳ đó, Liên-xô đã thay đổi về căn bản ; nó đã vứt bỏ được cái vỏ lạc hậu và trung cổ của nó. Từ một nước nông nghiệp, nó đã trở thành một nước công nghiệp. Từ một nước tiểu nông cá thể, nó đã trở thành một nước nông nghiệp quy mô lớn tập thể hóa và cơ giới hóa. Từ một nước ngu dốt, mù chữ và không có văn hóa, nó đã trở thành — hay nói đúng hơn, đang trở thành — một nước biết chữ và có văn hóa, có cả một hệ thống rộng lớn những trường cao đẳng, trung cấp và sơ cấp, trong đó việc giảng dạy đều dùng tiếng nói của các dân tộc ở Liên-xô.

Nhiều ngành sản xuất mới đã được thành lập : ngành chế tạo máy cái, công nghiệp xe hơi, ngành chế tạo máy kéo, công nghiệp hóa chất, ngành chế tạo động cơ, máy bay, máy gặt đập liên hợp, tuyếc-bin cỡ lớn và máy phát điện, ngành sản xuất thép tốt, hợp kim sắt, cao-su nhân tạo, a-dốt, sợi nhân tạo, v.v., v.v. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Trong thời kỳ đó, hàng nghìn xí nghiệp công nghiệp mới, hoàn toàn hiện đại, đã được xây dựng và đã hoạt động. Người ta đã xây dựng những công trình công nghiệp khổng lồ như trạm thủy điện Đơ-ni-ép, xưởng luyện kim Ma-nhi-tô, xưởng luyện kim Cu-dơ-ne-txơ-cơ, xưởng chế tạo máy kéo

Tsê-li-áp, xưởng động lực hóa chất liên hợp Bô-bơ-ri-ki, xưởng cơ khí U-ran, xưởng cơ khí Co-ram. Hàng nghìn những nhà máy cũ đã được tu sửa lại trên cơ sở một kỹ thuật mới. Người ta đã dựng lên nhiều nhà máy mới và thành lập những trung tâm công nghiệp ở các nước Cộng hòa dân tộc và ngoại vi Liên-xô : ở Bạch Nga, ở U-cơ-ren, ở Bắc Cáp-ca-dơ, Nam Cáp-ca-dơ, ở Trung Á, ở Ca-dắc-stan, ở Bu-ri-át — Mông-cổ, ở Ta-ta-ri, Ba-sơ-ki-ri, ở U-ran; ở Đông và Tây Xi-bi-ri, ở Viễn đông, v.v.

Hơn 200.000 nông trang tập thể và 5.000 nông trường quốc doanh đã được thành lập cũng như nhiều khu trung tâm và khu công nghiệp mới đã được thành lập để phục vụ cho những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh đó.

Ở những miền hầu như hoang dã, đã mọc lên những thành phố mới to lớn, dân cư đông đúc. Những thành phố cũ và những trung tâm công nghiệp cũ được mở rộng rất nhiều.

Ta đã đặt cơ sở cho xưởng liên hợp U-ran — Cu-dơ-nê-txơ-cơ — kết hợp than cốc của Cu-dơ-nê-txơ-cơ với quặng sắt U-ran. Cho nên ta có thể coi cơ sở luyện kim mới miền Đông không còn là một giấc mơ nữa, mà đã trở thành hiện thực.

Ta đã đặt nền móng cho một cơ sở mới và mạnh mẽ về dầu hỏa ở những miền phía Tây và phía Nam sườn núi U-ran : miền U-ran, Ba-sơ-ki-ri, Ca-dắc-stan.

Rõ ràng là những số vốn lớn, hơn 60 tỷ trong thời kỳ vừa qua, mà Nhà nước bỏ vào tất cả các ngành kinh tế quốc dân, thật không phải là vô ích, và đã bắt đầu đem lại những kết quả rồi.

Những thành tựu đó đã đem lại kết quả là làm tăng số thu nhập quốc dân của Liên-xô từ 29 tỷ rúp năm 1929, lên tới 50 tỷ năm 1933, trong khi mà trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa không trừ một nước nào, cũng trong thời kỳ đó, số thu nhập quốc dân lại bị sụt xuống rất nhiều.

Ta thấy rõ rằng tất cả những thành tựu đó và tất cả sự phát triển đó ắt phải làm cho — và thực tế đã làm cho — tình hình trong nước của Liên-xô được củng cố thêm một bước nữa.

Làm sao mà chỉ trong ba hay bốn năm, lại có thể có được những biến đổi to tát như vậy trên lãnh thổ của một nước rộng lớn, lạc hậu về kỹ thuật và văn hóa ? Phải chăng đó là một việc lạ kỳ ? Nếu như sự phát triển đó đã diễn ra trên cơ sở chủ nghĩa tư bản và kinh tế tiểu quy mô cá thể, thì cũng là một việc lạ kỳ thật đấy. Nhưng người ta không thể nói đó là việc lạ kỳ được, nếu người ta chú ý rằng sự phát triển ở nước ta đã diễn ra trên cơ sở sự phát triển của việc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Ta biết rằng sự phát triển vĩ đại đó chỉ có thể có được trên cơ sở những thành công của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở lao động xã hội của hàng chục triệu người, trên cơ sở những ưu thế của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đối với hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, đối với hệ thống kinh tế nông dân cá thể.

Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên rằng sự phát triển phi thường về kinh tế và văn hóa của Liên-xô trong thời kỳ vừa qua, đồng thời cũng là sự xóa bỏ những thành phần tư bản chủ nghĩa đẩy lùi kinh tế nông dân cá thể xuống hàng thứ yếu. Phần của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp hiện nay là 99% và trong nông nghiệp, nếu ta kể cả những ruộng gieo giống, thì chiếm 84,5%, còn kinh tế nông dân cá thể chỉ còn có 15,5%, — đó là một sự thật.

Do đó, ta thấy kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện đã bị tiêu diệt ở Liên-xô, và khu vực nông dân cá thể ở nông thôn đã bị đẩy xuống địa vị thứ yếu.

Lê-nin đã nói từ khi có Chính sách kinh tế mới rằng, trong nước ta có những yếu tố của năm thành phần kinh tế và xã hội : 1. kinh tế gia trưởng (một phần lớn là kinh tế tự nhiên) ; 2. tiểu sản xuất hàng hóa (phần đông là nông dân trong số những người bán lúa mì của mình sản xuất ra) ; 3. chủ nghĩa tư bản tư nhân ; 4. chủ nghĩa tư bản Nhà nước ; 5. chủ nghĩa xã hội[76]. Lê-nin cho rằng trong tất cả những thành phần ấy, rút cuộc lại thì thành phần xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối. Ngày nay chúng ta có thể nói rằng những thành phần kinh tế và xã hội thứ nhất, thứ ba và thứ tư không còn nữa ; thành phần kinh tế và xã hội thứ hai bị đẩy lùi xuống

hàng thứ yếu, và thành phần kinh tế và xã hội thứ năm, tức là thành phần xã hội chủ nghĩa, đang độc chiếm địa vị thống trị : nó là lực lượng duy nhất đang lãnh đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

Tổng kết lại là như vậy.

Tổng kết đó là cơ sở cho sự vững chắc của tình hình trong nước của Liên-xô, cho sự vững vàng kiên cố của những vị trí tiền phương và hậu phương của Liên-xô trong hoàn cảnh bị chủ nghĩa tư bản bao vây.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang nghiên cứu những tài liệu cụ thể về các vấn đề về tình hình kinh tế và chính trị của Liên-xô.

1. Sự phát triển của công nghiệp

Trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân nước ta, công nghiệp là ngành phát triển mau chóng nhất. Trong thời kỳ vừa qua, nghĩa là từ năm 1930, công nghiệp nước ta đã tăng lên quá gấp đôi, tức là tăng 101,6% và so với mức trước chiến tranh thì nó đã tăng gần gấp bốn lần, tức là tăng được 291,9%.

Điều đó có nghĩa là việc công nghiệp hóa ở nước ta đã tiến hết tốc lực.

Sự phát triển nhanh chóng của việc công nghiệp hóa đã đưa đến kết quả là sản lượng công nghiệp chiếm một địa vị hàng đầu trong tổng sản lượng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Tỷ lệ của công nghiệp trong tổng sản lượng của nền kinh tế quốc dân, tính thành %

(theo giá 1926 — 1927)

	1913	1929	1930	1931	1932	1933
1. Công nghiệp (trừ công nghiệp nhẹ)	42,1	54,4	61,6	66,7	70,7	70,4
2. Nông nghiệp	57,9	45,5	38,4	33,3	29,3	29,6
Tổng cộng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Như thế nghĩa là nước ta đã hoàn toàn và vững chắc trở thành một nước công nghiệp.

Sự phát triển của việc sản xuất ra công cụ và tư liệu sản xuất trong toàn bộ sự phát triển của công nghiệp có một tầm quan trọng quyết định đối với việc công nghiệp hóa. Những tài liệu cung cấp trong thời kỳ vừa qua chứng thực rằng ngành này chiếm một địa vị hàng đầu trong toàn bộ công nghiệp.

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Tỷ lệ sản lượng của hai nhóm chủ yếu của đại công nghiệp

(theo giá 1926—1927)

	TỔNG SẢN LƯỢNG (Đơn vị là tỷ rúp)				
	1929	1930	1931	1932	1933
Toàn bộ đại công nghiệp	21,0	27,5	33,9	38,5	41,9
Trong đó :					
Nhóm « A » : công cụ và tư liệu sản xuất	10,2	14,5	18,8	22,0	24,3
Nhóm « B » : vật phẩm tiêu dùng.	10,8	13,0	15,1	16,5	17,6
Tỷ lệ :	(Tính phần trăm)				
Nhóm « A » : công cụ và tư liệu sản xuất	48,5	52,6	55,4	57,0	58,0
Nhóm « B » : vật phẩm tiêu dùng.	51,5	47,4	44,6	43,0	42,0
Tổng cộng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Các đồng chí thấy đấy, bảng thống kê này thật không còn phải giải thích nữa.

Trong nước ta, là nước còn non trẻ về mặt kỹ thuật, công nghiệp có một nhiệm vụ đặc biệt. Không những nó phải cải

tạo bản thân nó trên một cơ sở kỹ thuật mới, phải cải tạo tất cả các ngành công nghiệp, kể cả công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, lâm nghiệp. Nó còn phải cải tạo tất cả các phương tiện vận tải và tất cả các ngành nông nghiệp nữa. Nhưng nó chỉ có thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, nếu ngành chế tạo cơ khí, tức là cái đòn bẩy căn bản của việc cải tạo kinh tế quốc dân, chiếm một địa vị hàng đầu trong công nghiệp. Những tài liệu về thời kỳ vừa qua chứng tỏ rằng ngành chế tạo cơ khí ở nước ta đã chiếm một vai trò chủ đạo trong toàn bộ công nghiệp.

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Tỷ lệ của các ngành công nghiệp tính% so với tổng sản lượng

	LIÊN-XÔ			
	1913	1929	1932	1933
Than đá	2,9	2,1	1,7	2,0
Than cốc	0,8	0,4	0,5	0,6
Khai thác dầu hỏa	1,9	1,8	1,5	1,4
Chế biến dầu hỏa	2,3	2,5	2,9	2,6
Luyện gang thép	không có	4,5	3,7	4,0
Kim khí không có chất sắt	số liệu	1,5	1,3	1,2
Chế tạo cơ khí	11,0	14,8	25,0	26,1
Công nghiệp hóa chất cơ bản	0,8	0,6	0,8	0,9
Bông	18,3	15,2	7,6	7,3
Len	3,1	3,1	1,9	1,8

Điều đó có nghĩa là công nghiệp nước ta phát triển trên một cơ sở lành mạnh và cái chìa khóa của việc cải tạo là ngành chế tạo cơ khí, chúng ta đã hoàn toàn nắm được trong tay. Chỉ còn việc là phải biết cách sử dụng nó, sử dụng nó một cách hợp lý.

Trong thời kỳ vừa qua, sự phát triển của công nghiệp theo từng khu vực xã hội, cho ta một bảng thống kê đáng chú ý.

Dưới đây là bảng thống kê đó :

Tổng sản lượng của đại công nghiệp theo từng khu vực xã hội

(theo giá 1926 — 1927)

	TỔNG SẢN LƯỢNG (Đơn vị là triệu rúp)				
	1929	1930	1931	1932	1933
TỔNG SẢN LƯỢNG. .	21.025	24.477	33.903	38.464	41.968
Trong đó :					
I. Công nghiệp xã hội hóa. .	20.981	27.402	không có số liệu	38.436	41.940
Trong đó :					
a) Công nghiệp quốc doanh	19.143	24.989	nt	35.587	38.932
b) Công nghiệp hợp tác xã .	1.748	2.413	nt	2.849	3.008
II. Công nghiệp tư nhân. . . .	134	75	nt	28	28
	(Tính theo %)				
TỔNG SẢN LƯỢNG . .	100	100	100	100	100
Trong đó :					
I. Công nghiệp xã hội hóa .	99,4	99,7	không có số liệu	99,93	99,93
Trong đó :					
a) Công nghiệp quốc doanh	91,1	90,9	nt	92,52	92,76
b) Công nghiệp hợp tác xã .	8,3	8,8	nt	7,41	7,17
II. Công nghiệp tư nhân . . .	0,6	0,3	nt	0,07	0,07

Căn cứ vào bảng thống kê này, ta có thể thấy rằng, thành phần tư bản chủ nghĩa trong mặt công nghiệp đã bị tiêu diệt và hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện nay là hệ thống duy nhất, độc quyền, trong công nghiệp của chúng ta. *(Vỗ tay.)*

Nhưng trong tất cả những thành tích của công nghiệp trong thời kỳ vừa qua, điều cần phải được coi là quan trọng hơn cả là : trong thời gian đó công nghiệp đã bồi dưỡng và đào tạo được hàng nghìn con người mới, những cán bộ lãnh đạo mới trong công nghiệp, hàng loạt rất nhiều những kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, hàng chục vạn công nhân lành nghề trẻ tuổi đã hấp thụ được kỹ thuật mới và đẩy nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta tiến lên. Chắc chắn rằng không có những người đó thì công nghiệp đã chẳng đạt được những thành tích như ngày nay, những thành tích mà nó có quyền lấy làm tự hào. Những số liệu nói lên rằng trong thời kỳ vừa qua, công nghiệp đã cung cấp cho sản xuất gần 800.000 công nhân ít nhiều lành nghề đã tốt nghiệp trong các trường tập sự ở nhà máy, và hơn 180.000 kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, tốt nghiệp trong các trường cao đẳng kỹ thuật, các trường cao đẳng và các trường kỹ thuật. Nếu như vấn đề cán bộ quả thật là một vấn đề hết sức quan trọng cho sự phát triển của chúng ta, thì phải thừa nhận rằng công nghiệp nước ta đã bắt đầu thật sự nắm vững vấn đề đó.

Trên đây là những thành tích chủ yếu của công nghiệp nước ta.

Nhưng nếu ngỡ rằng công nghiệp nước ta chỉ có rặt những thành tích thôi, thì thật là sai. Không, nó cũng có những khuyết điểm của nó. Đây là những khuyết điểm chính :

a) *Công nghiệp luyện gang thép* vẫn còn lạc hậu ;

b) *Công nghiệp luyện kim không có chất sắt* chưa được chỉnh đốn tốt ;

c) Coi nhẹ ý nghĩa cực kỳ quan trọng của việc phát triển khai thác *than địa phương* trong toàn bộ việc khai thác nhiên liệu trong nước (như các miền Mạc-tư-khoa, Cáp-ca-dơ, U-ran, Ca-ra-gan-đa, Trung Á, Xi-bi-ri, Viễn-đông, biên khu phương Bắc, v.v.) ;

d) Thiếu sự chú ý thích đáng đến việc tổ chức một *cơ sở dầu hỏa* mới trong các miền U-ran, Ba-sơ-ki-ri, Em-ba ;

đ) Không thật sự quan tâm đến việc phát triển sản xuất những hàng *tiêu dùng thường ngày*, trong công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm cũng như trong lâm nghiệp ;

e) Thiếu sự chú ý thích đáng đến việc phát triển *công nghiệp địa phương ;*

g) Thái độ hoàn toàn không thể tha thứ được về vấn đề cải thiện *chất lượng của sản phẩm ;*

h) Việc nâng cao *năng suất lao động*, việc hạ *giá thành* và việc áp dụng nguyên tắc *kinh tế hạch toán* vẫn còn lạc hậu ;

i) Vẫn chưa xóa bỏ được tình trạng tổ chức không tốt về lao động và tiền lương, hiện tượng thiếu trách nhiệm cá nhân trong công tác, hiện tượng bình quân trong chế độ tiền lương ;

k) Hoàn toàn vẫn chưa trừ bỏ được phương pháp lãnh đạo *quan liêu và giấy tờ* trong các bộ dân ủy kinh tế và những cơ quan sở thuộc, kể cả các bộ dân ủy Công nghiệp nhẹ và lương thực.

Vị tất cần phải giải thích thêm về sự tuyệt đối cần thiết phải cấp tốc trừ tiệt tất cả những khuyết điểm ấy đi. Trong thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ nhất, ngành luyện gang thép và ngành luyện kim không có chất sắt, như mọi người đã biết, không hoàn thành được kế hoạch của mình. Cả trong năm thứ nhất của kế hoạch năm năm lần thứ hai, những ngành đó cũng không đạt được kế hoạch. Nếu những ngành đó cứ tiếp tục lạc hậu, thì sẽ trở thành vật chướng ngại cho công nghiệp, nguồn gốc của sự thất bại của công nghiệp. Về việc lập ra những cơ sở mới cho công nghiệp than đá và dầu hỏa, thì rất dễ hiểu rằng nếu không hoàn thành nhiệm vụ cấp thiết đó, chúng ta có thể làm cho cả công nghiệp lẫn ngành vận tải bị đình đốn. Vấn đề những vật phẩm tiêu dùng thường ngày và vấn đề phát triển công nghiệp địa phương cũng như những vấn đề cải thiện chất lượng của sản phẩm, tăng năng suất lao động, hạ giá thành và áp dụng nguyên tắc kinh tế hạch toán, cũng không còn cần phải giải thích làm gì. Còn tình

trạng tổ chức không tốt về lao động và tiền lương, cũng như phương pháp lãnh đạo quan liêu và giấy tờ, — cái bệnh nguy hiểm đó, như đã được chứng tỏ trong vụ xảy ra ở khu Đô-nê-txơ và trong vụ xảy ra ở những xí nghiệp công nghiệp nhẹ và lương thực, đã lan ra tất cả các ngành công nghiệp và kìm hãm sự phát triển của các ngành đó. Nếu không trừ tiệt cái bệnh đó đi, công nghiệp sẽ bị què cả hai chân.

Nhiệm vụ trước mắt là :

1. Duy trì vai trò chủ đạo hiện nay của ngành chế tạo cơ khí trong hệ thống công nghiệp.

2. Xóa bỏ tình trạng lạc hậu của ngành luyện gang thép.

3. Chỉnh đốn lại ngành luyện kim không có chất sắt.

4. Khuếch trương triệt để việc khai thác than địa phương trong tất cả các miền đã biết ; tổ chức việc khai thác than trong những miền mới (như ở vùng Bu-rê-i-a ở Viễn đông chẳng hạn) ; biến vùng Ca-dơ-ne-txơ-cơ trở thành một vùng Đô-en-txơ thứ hai. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

5. Thật sự bắt tay vào việc tổ chức một cơ sở dầu hỏa trong miền phía Tây và phía Nam sườn núi U-ran.

6. Phát triển việc sản xuất hàng thường dùng trong tất cả các ngành thuộc các bộ dân ủy kinh tế.

7. Phát triển công nghiệp xô-viết địa phương ; làm cho nó có thể phát huy được tính chủ động trong việc sản xuất những hàng thường dùng, và tận lực cung cấp nguyên liệu và vốn cho nó.

8. Cải tiến chất lượng của sản phẩm chế tạo ra, chấm dứt tình trạng sản xuất không đồng bộ và trừng phạt tất cả những đồng chí nào, — không nề nang một ai, — vi phạm hoặc lẩn tránh pháp luật của Chính quyền xô-viết quy định về chất lượng và về việc sản xuất đồng bộ.

9. Đạt tới chỗ thường xuyên tăng năng suất lao động, hạ giá thành và áp dụng nguyên tắc kinh tế hạch toán.

10. Tiêu diệt hiện tượng thiếu trách nhiệm cá nhân trong công tác, và chủ nghĩa bình quân trong chế độ tiền lương.

11. Tiêu diệt phương pháp lãnh đạo quan liêu và giấy tờ trong tất cả những cơ quan thuộc quyền Bộ dân ủy Kinh tế bằng cách thường xuyên kiểm tra việc các cơ quan cấp dưới chấp hành những quyết định chỉ thị của các cơ quan lãnh đạo trung ương.

2. Sự phát triển của nông nghiệp

Tình hình phát triển của nông nghiệp lại đi theo một con đường hơi khác. Trong thời kỳ vừa qua, sự phát triển của các ngành chủ yếu trong nông nghiệp chậm hơn công nghiệp rất nhiều ; tuy vậy cũng vẫn nhanh hơn thời kỳ mà kinh tế cá thể còn chiếm ưu thế. Về ngành chăn nuôi thì chúng ta lại thấy một quá trình ngược lại là: số lượng súc vật chăn nuôi giảm đi ; mãi năm 1933, — và chỉ có ngành nuôi lợn, — mới có dấu hiệu phát triển.

Hiển nhiên, những khó khăn rất to lớn trong việc tập hợp những nông hộ nhỏ, phân tán, thành những nông trang tập thể, công việc khó khăn nhằm thành lập ở những miền hầu như hoang dã, nhiều nông trang lớn giồng ngũ cốc và chăn nuôi, và nói chung, thời kỳ *cải tổ* nhằm cải tạo nền kinh tế nông dân cá thể và chuyển nó lên con đường mới, con đường nông trang tập thể, thời kỳ đòi hỏi rất nhiều thì giờ và phí tổn lớn, — tất cả những nhân tố đó tất nhiên phải làm cho nông nghiệp tiến triển theo một nhịp điệu chậm hơn, cũng như khiến cho việc phát triển súc vật chăn nuôi bị giảm sút trong một thời kỳ tương đối dài.

Thực ra, đối với nông nghiệp thì thời kỳ vừa qua là thời kỳ tạo ra những tiền đề cho sự phát triển nhanh chóng và cho cái đà mạnh mẽ trong một tương lai gần đây, hơn là thời kỳ phát triển nhanh chóng và theo một đà mạnh mẽ.

Nếu lấy những tài liệu về tình hình tăng diện tích gieo trồng của tất cả các ngành trồng trọt, rồi lấy riêng diện tích trồng cây công nghiệp, thì sự phát triển của nông nghiệp trong thời kỳ vừa qua sẽ thể hiện như sau :

Diện tích gieo trồng của tất cả các ngành trồng trọt ở Liên-xô

(đơn vị là triệu éc-ta)

	1913	1929	1930	1931	1932	1933
Toàn bộ diện tích gieo trồng...	105,0	118,0	127,2	136,3	134,4	129,7
Trong đó :						
a) Ngũ cốc	94,4	96,0	101,8	101,4	99,7	101,5
b) Cây công nghiệp . .	4,5	8,8	10,5	14,0	14,9	12,0
c) Trồng rau, quả . . .	3,8	7,6	8,0	9,1	9,2	8,6
d) Trồng cỏ	2,1	5,0	6,5	8,8	10,6	7,3

Diện tích gieo trồng cây công nghiệp của toàn Liên-xô

(đơn vị là triệu éc-ta)

	1913	1929	1930	1931	1932	1933
Bông	0,69	1,06	1,58	2,14	2,17	2,05
Lanh (sợi dài)	1,02	1,63	1,75	2,39	2,51	2,40
Củ cải đường.	0,65	0,77	1,04	1,39	1,54	1,21
Cây có dầu.	2,00	5,20	5,22	7,55	7,98	5,79

Những bảng thống kê trên phản ánh hai đường lối căn bản trong nông nghiệp :

1. Đường lối nhằm hết sức mở rộng diện tích gieo trồng trong thời kỳ cao trào cải tổ nông nghiệp, khi mà hàng vạn

nông trang tập thể được thành lập, đuổi bọn cu-lắc đi, đoạt lấy những ruộng đất đã được giải phóng và nắm chắc lấy ruộng đất đó trong tay.

2. Đường lối nhằm từ bỏ việc mở rộng một cách không hợp lý diện tích gieo trồng và chuyển sang cải tiến việc canh tác ruộng đất, áp dụng một chế độ luân canh và hưu canh hợp lý, nâng cao sản lượng thu hoạch và tạm thời giảm bớt diện tích gieo trồng khi thực tế đòi hỏi như thế.

Mọi người đều biết rằng đường lối thứ hai — đường lối duy nhất đúng trong nông nghiệp — đã được công bố năm 1932, khi mà thời kỳ cải tổ trong nông nghiệp sắp chấm dứt và vấn đề nâng cao sản lượng thu hoạch đã trở thành một trong những vấn đề căn bản của sự phát triển nông nghiệp.

Nhưng không thể xem những tài liệu về việc tăng thêm diện tích gieo trồng là những bằng chứng hoàn toàn đầy đủ về sự phát triển của nông nghiệp. Có khi diện tích thì tăng nhưng sản xuất lại không tăng, hoặc thậm chí còn giảm đi nữa, vì những phương pháp cày cấy đã trở thành không tốt và sản lượng thu hoạch theo đơn vị diện tích đã bị giảm đi. Cho nên cần phải lấy con số về tổng sản lượng mà bổ sung cho con số về diện tích mới được.

Đây là bản thống kê về tổng sản lượng :

Tổng sản lượng ngũ cốc và cây công nghiệp của Liên-xô

(đơn vị là triệu tạ)

	1913	1929	1930	1931	1932	1933
Ngũ cốc	801,0	717,4	835,4	694,8	698,7	898,0
Bông (chưa kéo thành sợi).	7,4	8,6	11,1	12,9	12,7	13,2
Lanh (sợi)	3,3	3,6	4,4	5,5	5,0	5,6
Củ cải đường.	109,0	62,5	140,2	120,5	65,6	90,0
Cây có dầu	21,5	35,8	36,2	51,0	45,5	46,0

Bảng thống kê này cho ta thấy rằng những năm mà việc cải tổ nông nghiệp đang tiến hành mạnh nhất — 1931 và 1932 — cũng là những năm mà sản xuất ngũ cốc giảm xuống nhiều nhất.

Thứ nữa, bảng thống kê còn cho ta thấy rằng lanh và bông, trồng ở những miền mà công cuộc cải tổ nông nghiệp được tiến hành theo một nhịp điệu chậm hơn thì hầu như hoàn toàn không bị giảm sút, mà vẫn tiếp tục tăng lên, một cách ít nhiều đều đặn và liên tục, giữ được mức phát triển cao.

Thứ ba, bảng thống kê ấy cho ta thấy rằng trong khi sản lượng cây có dầu chỉ hơi bị lên xuống một chút, nhưng vẫn giữ được mức phát triển cao so với mức trước chiến tranh, thì sản lượng củ cải đường trồng ở những miền được cải tổ nông nghiệp sau hết và nhanh hơn cả, đã bị giảm sút nhiều nhất vào năm cuối của thời kỳ cải tổ, năm 1932, sản lượng của nó đã tụt xuống dưới mức trước chiến tranh.

Cuối cùng, bảng thống kê ấy cho ta thấy rằng năm 1933 — năm đầu tiên sau thời kỳ cải tổ — biểu hiện một bước ngoặt trong sự phát triển việc trồng ngũ cốc và cây công nghiệp.

Điều đó có nghĩa là, trước hết là sản xuất ngũ cốc và sau đó là việc trồng cây công nghiệp, từ nay về sau, sẽ tiến bước vững chắc tới chỗ phát triển mạnh mẽ.

Trong nông nghiệp, chính ngành chăn nuôi là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất của thời kỳ cải tổ đó.

Đây là bản thống kê về mặt đó :

Súc vật chăn nuôi của Liên-xô

(đơn vị là triệu con)

	1916	1929	1930	1931	1932	1933
a) Ngựa.	35,1	34,0	30,2	26,2	19,6	16,6
b) Gia súc lớn có sừng	58,9	68,1	52,5	47,9	40,7	38,6
c) Cừu và dê	115,2	147,2	108,8	77,7	52,1	50,6
d) Lợn	20,3	20,9	13,6	14,4	11,6	12,2

Qua bảng thống kê này chúng ta thấy rằng số lượng súc vật chăn nuôi, trong thời gian vừa qua, không phát triển lên mà vẫn tiếp tục giảm xuống so với mức trước chiến tranh. Hiển nhiên là một mặt, tình trạng có rất nhiều cu-lắc lớn trong ngành chăn nuôi và mặt khác, việc chúng tăng cường tuyên truyền giết hại gia súc, — việc tuyên truyền này đã có cơ sở thuận lợi trong những năm tiến hành cải tổ, — đã được phản ánh trong bảng thống kê này.

Thứ nữa, bảng thống kê ấy cho ta thấy rằng súc vật chăn nuôi bắt đầu giảm sút từ năm đầu của thời kỳ cải tổ (1930) và từ đó đến mãi năm 1933 vẫn tiếp tục giảm xuống ; ba năm đầu thì số súc vật chăn nuôi giảm nhiều nhất, đến năm 1933, năm đầu tiên sau thời kỳ cải tổ và là năm mà sản xuất ngũ cốc bắt đầu phát triển, thì sụt xuống mức thấp nhất.

Cuối cùng, bảng thống kê ấy cho ta thấy rằng trong ngành nuôi lợn, quá trình ngược lại đã bắt đầu, và đến năm 1933 đã có dấu hiệu một sự phát triển rõ rệt.

Điều đó có nghĩa là năm 1934 phải là và có thể là một bước ngoặt dẫn tới sự phát triển của tất cả các ngành chăn nuôi.

Trong thời kỳ vừa qua, việc tập thể hóa các nông hộ đã phát triển như thế nào ?

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Tập thể hóa

	1929	1930	1931	1932	1933
Số nông trang tập thể (đơn vị là nghìn)...	57,0	85,9	211,1	211,05	224,5
Số nông hộ tập hợp trong các nông trang tập thể (đơn vị là triệu)...	1,0	6,0	13,0	14,9	15,2
Tỷ lệ % việc tập thể hóa những nông hộ...	3,9	23,6	52,7	61,5	65,0

Và tình hình diễn biến của diện tích trồng ngũ cốc theo từng khu vực, đã diễn ra như thế nào?

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Diện tích trồng ngũ cốc theo từng khu vực

KHU VỰC	DIỆN TÍCH TRỒNG NGŨ CỐC (đơn vị là triệu éc-ta)					Tỷ lệ % so với diện tích năm 1933
	1929	1930	1931	1932	1933	
1. Nông trường quốc doanh	1,5	2,9	8,1	9,3	10,8	10,6
2. Nông trang tập thể	3,4	29,7	61,0	69,1	75,0	73,9
3. Nông hộ cá thể	91,1	69,2	35,3	21,3	15,7	15,5
Tổng cộng diện tích trồng ngũ cốc của Liên-xô...	96,0	101,8	104,4	99,7	101,5	100,0

Những bảng thống kê trên đây chứng tỏ cái gì?

Những bảng thống kê ấy chứng tỏ rằng thời kỳ cải tổ nông nghiệp, trong đó số nông trang tập thể và số người của nó tăng lên vô cùng nhanh chóng, đã kết thúc rồi, đã kết thúc ngay từ năm 1932 rồi.

Do đó, quá trình sau này của việc tập thể hóa là một quá trình các nông trang tập thể thu hút dần dần và cải tạo những nông hộ cá thể còn lại.

Điều đó có nghĩa là những nông trang tập thể đã thắng lợi hẳn và vĩnh viễn. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

Thứ nữa, những bảng thống kê đó chứng tỏ rằng nông trường quốc doanh và nông trang tập thể chiếm tất cả 84,5% toàn bộ diện tích trồng ngũ cốc ở Liên-xô.

Điều đó có nghĩa là những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh đã họp thành một lực lượng quyết định vận mệnh của toàn bộ nông nghiệp, của tất cả các ngành nông nghiệp.

Sau nữa, những bảng thống kê đó còn cho ta thấy rằng 65% nông hộ tập hợp trong các nông trang tập thể, chiếm 73,9% toàn bộ diện tích trồng ngũ cốc, trong khi đó thì tất cả khối nông hộ cá thể còn lại, khoảng 35% toàn bộ nông dân, chỉ chiếm vẻn vẹn có 15,5% tổng số diện tích trồng ngũ cốc mà thôi.

Nếu chú ý thêm rằng, năm 1933, về ngũ cốc đủ các loại, các nông trang tập thể đã cung cấp cho Nhà nước hơn một tỷ pút, và nông dân cá thể, tuy đã thực hiện kế hoạch của mình đạt 100%, cũng chỉ nộp được cả thảy khoảng 130 triệu pút, trong khi mà năm 1929—1930, nông dân cá thể đã nộp cho Nhà nước gần 780 triệu pút, còn nông trang tập thể thì nộp không quá 120 triệu pút, — nếu chú ý thêm sự thật đó thì sẽ thấy hoàn toàn rõ rệt rằng trong thời kỳ vừa qua, vai trò của nông trang tập thể và nông dân cá thể đã hoàn toàn đảo ngược, trong thời gian này các nông trang tập thể đã trở thành lực lượng thống trị trong nông nghiệp, còn nông dân cá thể thì trở thành lực lượng thứ yếu, buộc phải phục tùng và thích ứng với chế độ nông trang tập thể.

Cần phải thừa nhận rằng nông dân lao động, nông dân xô-viết của chúng ta đã đoàn kết lại hẳn và vĩnh viễn dưới lá cờ đỏ của chủ nghĩa xã hội. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Mặc kệ cho những tên mồm loa mép giải men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tư sản tờ-rốt-kít nói rằng nông dân, về bản chất, là phản cách mạng, rằng sứ mạng của nông dân là khôi phục lại chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô, rằng nông dân không thể là bạn đồng minh của giai cấp công nhân trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội được, rằng không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Những sự thực chứng tỏ rằng các ngài ấy đã vu khống cả Liên-xô lẫn nông dân xô-viết. Những sự thực chứng tỏ rằng nông dân xô-viết của chúng ta đã dứt khoát rời bỏ chủ nghĩa tư bản để liên minh với giai cấp công nhân cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những sự thật chứng tỏ rằng chúng ta đã xây dựng được cơ sở của xã hội xã hội chủ

nghĩa ở Liên-xô, và chúng ta chỉ còn có việc xây dựng cho nó cái kiến trúc thượng tầng, — việc này nhất định phải dễ hơn việc xây dựng cơ sở của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, lực lượng của các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh không phải chỉ ở chỗ tăng thêm diện tích trồng trọt và tăng sản lượng. Nó còn biểu hiện cả trong việc phát triển số lượng máy kéo, trong sự phát triển của việc cơ giới hóa của các nông trang và nông trường đó nữa. Về mặt này, không thể chối cãi được rằng những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh của chúng ta đã tiến một bước lớn.

Đây là bảng thống kê về mặt đó :

Số lượng máy kéo trong nông nghiệp của Liên-xô

(đã trừ hao mòn)

	1929	1930	1931	1932	1933
			Đơn vị là nghìn cái		
Tổng số máy kéo...	34,9	72,1	125,3	148,5	204,1
Trong đó :					
a) Máy kéo của các trạm máy móc và máy kéo	2,4	31,1	63,3	74,8	122,3
b) Máy kéo của tất cả mọi loại nông trường quốc doanh...	9,7	27,7	51,5	64,0	81,8
			Đơn vị là nghìn mã lực		
Tổng số máy kéo...	391,4	1003,5	1850	2225,0	3100,0
Trong đó :					
a) Máy kéo của các trạm máy móc và máy kéo	23,9	372,5	848,0	1077,0	1782,0
b) Máy kéo của tất cả mọi loại nông trường quốc doanh...	123,4	483,1	892,0	1043,0	1318,0

Thế là các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh đã có 204.000 máy kéo và 3.100.000 mã lực. Như các đồng chí đã thấy, lực lượng đó không phải là nhỏ, nó có thể nhổ hết gốc

rẽ của chủ nghĩa tư bản ở nông thôn. Lực lượng đó gấp đôi số lượng máy kéo mà Lê-nin nói đến hồi Người còn sống, coi như một viễn cảnh xa xôi[77].

Về số lượng các máy móc nông nghiệp trong những trạm máy và máy kéo, cũng như trong các nông trường quốc doanh thuộc Bộ dân ủy Nông trường quốc doanh, những bảng thống kê sau đây sẽ cung cấp tài liệu cho chúng ta :

Trong các trạm máy và máy kéo

	1930	1931	1932	1933
Máy gặt đập	7	100	2.200	11.500
Động cơ và đầu máy	100	4.900	6.200	17.600
Máy dập kép và máy dập đơn.	2.900	27.800	37.000	50.000
Cơ sở điện lực cho việc dập lúa.	168	268	551	1.283
Số xưởng sửa chữa máy móc trong các trạm máy và máy kéo	104	770	1.220	1.933
Xe hơi vận tải	200	1.000	6.000	13.500
Ô-tô	17	191	245	2.800

Trong các nông trường quốc doanh thuộc Bộ dân ủy Nông trường quốc doanh

	1930	1931	1932	1933
Máy gặt đập	1.700	6.300	11.900	13.500
Động cơ và đầu máy	300	700	1.200	2.500
Máy dập kép và máy dập đơn.	1.400	4.200	7.100	8.000
Cơ sở điện lực	42	112	164	222
Xưởng sửa chữa máy móc . .				
a) xưởng sửa chữa lớn . . .	72	133	208	302
b) xưởng sửa chữa vừa . .	75	160	215	476
c) xưởng sửa chữa nhỏ . . .	205	310	578	1.166
Xe hơi vận tải	2.100	3.700	6.200	10.900
Ô-tô.	118	385	625	1.890

Tôi thiết tưởng những tài liệu đó không cần phải giải thích nữa.

Việc thành lập những ban chính trị trong các trạm máy và máy kéo và trong các nông trường quốc doanh, cũng như việc cung cấp cán bộ giỏi cho nông nghiệp, cũng không phải là ít quan trọng đối với sự phát triển của nông nghiệp. Ngày nay mọi người đều thừa nhận rằng những cán bộ trong các ban chính trị đã có một tác dụng rất to lớn trong việc cải tiến công tác của các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Mọi người đều biết rằng trong thời kỳ vừa qua, để tăng cường cán bộ nông nghiệp Ban Chấp hành trung ương Đảng đã phái về nông thôn hơn 23.000 đảng viên cộng sản, trong đó có hơn 3.000 người làm công tác nông nghiệp, hơn 2.000 người làm công tác nông trường quốc doanh, hơn 13.000 người làm công tác trong các ban chính trị trong các trạm máy và máy kéo và hơn 5.000 người làm công tác trong các ban chính trị ở các nông trường quốc doanh.

Cũng phải nói như thế đối với việc phái những kỹ sư mới, những chuyên viên kỹ thuật, những cán bộ chuyên môn nông nghiệp, về các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Mọi người đều biết, trong thời gian vừa qua, hơn 111.000 cán bộ như thế đã được điều vào nông nghiệp.

Trong thời gian vừa qua, chỉ riêng trong các cơ quan thuộc Bộ dân ủy Nông nghiệp thôi, cũng đã đào tạo và phái đi hơn 1.900.000 người lái máy kéo, máy gặt đập, thợ máy, tài xế.

Cũng trong thời gian đó, hơn 1.600.000 chủ tịch và ủy viên quản lý nông trang tập thể, đội trưởng các đội canh tác, đội trưởng các đội chăn nuôi, nhân viên kế toán, đã được đào tạo và theo những lớp huấn luyện bổ túc.

Dĩ nhiên như thế là còn ít đối với nông nghiệp của chúng ta. Tuy vậy, như thế cũng đã là đáng kể rồi.

Như các đồng chí đã thấy, Nhà nước đã cố hết sức để tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất cho công tác của các cơ quan của Bộ dân ủy Nông nghiệp và Bộ dân ủy Nông trường quốc doanh phụ trách lãnh đạo việc xây dựng các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Có thể nói rằng những điều kiện thuận lợi đó đã được lợi dụng đúng mức không?

Tiếc thay là không.

Trước hết, các Bộ dân ủy ấy đã mắc bệnh quan liêu và giấy tờ đối với công việc, ở một mức độ cao hơn tất cả các bộ khác. Người ta quyết định vấn đề, nhưng người ta không nghĩ đến việc kiểm tra sự chấp hành, đến việc khiển trách những người nào vi phạm chỉ thị và mệnh lệnh của các cơ quan lãnh đạo, đến việc đề bạt những người đã chấp hành những chỉ thị đó một cách trung thực và tận tâm.

Chúng ta có một số rất lớn những máy kéo và máy móc như thế thì lẽ ra những cơ quan nông nghiệp phải bảo quản tốt những máy móc quý giá đó, phải sửa chữa kịp thời, sử dụng tương đối hợp lý vào công việc. Thế mà những cơ quan ấy đã làm việc gì về mặt này? Tiếc thay là làm được rất ít. Không bảo quản được tốt các máy kéo và máy móc. Công tác sửa chữa cũng không được tốt, vì mãi đến nay, người ta vẫn không muốn hiểu rằng điều căn bản trong công tác sửa chữa là những việc sửa chữa nhỏ và vừa chứ không phải những việc sửa chữa lớn. Còn việc sử dụng máy kéo và các máy móc một cách không được tốt thì rõ rệt quá và mọi người đều biết cả rồi, chẳng còn cần phải chứng minh làm gì.

Một trong những nhiệm vụ trước mắt của nông nghiệp là áp dụng chế độ luân canh thật đúng, mở rộng diện tích hưu canh, cải tiến việc chọn giống trong tất cả các ngành nông nghiệp. Người ta đã làm được gì về mặt này? Đáng tiếc là hiện nay làm được rất ít. Công việc chọn giống cho ngũ cốc và bông thì rối loạn đến mức là phải một thời gian dài nữa mới giải quyết ổn được.

Một trong những phương pháp có hiệu quả để tăng sản lượng cây công nghiệp là cung cấp phân bón cho nó. Người ta đã làm được gì về mặt này? Hiện nay, làm được rất ít. Phân bón thì có, nhưng các cơ quan của Bộ dân ủy Nông nghiệp không biết tổ chức thu nhập và một khi đã thu nhập được rồi thì họ lại không quan tâm kịp thời đưa đến tận nơi mà người ta cần dùng và không quan tâm dùng cho hợp lý.

Về nông trường quốc doanh, thì phải nói rằng hiện nay nông trường quốc doanh còn chưa đảm nhiệm được nhiệm vụ của mình. Tôi tuyệt nhiên không đánh giá thấp tác dụng cách mạng hóa to lớn của những nông trường quốc doanh của chúng ta. Nhưng nếu người ta so sánh những số vốn lớn mà Nhà nước đầu tư vào các nông trường quốc doanh, với những kết quả thực tế hiện nay của công tác của các nông trường đó, thì người ta sẽ thấy một hiện tượng rất không tương xứng bất lợi cho các nông trường quốc doanh. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng không tương xứng ấy là những nông trường quốc doanh ngũ cốc của chúng ta cồng kềnh quá, những cán bộ quản lý nông trường không quản lý xuể những nông trường rất to lớn, bản thân những nông trường quốc doanh quá chuyên môn hóa, không có chế độ luân canh và hưu canh, cũng không có bộ phận chăn nuôi riêng của mình. Hiển nhiên là cần phải chia nhỏ bớt những nông trường quốc doanh và xóa bỏ tình trạng chuyên môn hóa quá mức. Có thể người ta tưởng rằng Bộ dân ủy Nông trường quốc doanh đã kịp thời đặt vấn đề đó ra và đã giải quyết được vấn đề đó. Nhưng không đúng đâu. Vấn đề đã được đặt ra và giải quyết, nhưng lại là do tinh thần chủ động của những người không có liên quan một chút gì với bộ ấy cả.

Cuối cùng, xin nói về vấn đề chăn nuôi. Tôi đã nói về tình hình khó khăn của ngành chăn nuôi. Có thể người ta tưởng rằng các cơ quan nông nghiệp của chúng ta đã ráo riết hoạt động để tiêu diệt tình trạng khủng hoảng của ngành chăn nuôi ; rằng họ đã báo động ; rằng họ đã huy động cán bộ và tấn công vấn đề chăn nuôi. Tiếc thay, trước kia cũng như hiện nay đều chưa hề có một hành động nào như thế cả. Không những họ không báo động về tình hình khó khăn hiện nay của ngành chăn nuôi, mà trái lại, họ còn tìm cách lấp liếm vấn đề, và đôi khi, trong những báo cáo của họ, thậm chí họ còn định giấu giếm không cho dư luận công chúng trong nước biết thực trạng của ngành chăn nuôi nữa kia ; đó là điều hoàn toàn không thể tha thứ được đối với những người bôn-sê-vích. Đã vậy mà còn hy vọng các cơ quan nông nghiệp có thể đưa được ngành chăn

nuôi lên con đường đúng và nâng cao nó lên mức độ cần thiết, thì chỉ là cái mộng xây nhà trên bãi cát mà thôi. Toàn đảng, toàn thể cán bộ trong đảng và ngoài đảng, cần phải tự tay đảm đương lấy ngành chăn nuôi, phải thấy rằng vấn đề đó hiện nay là một vấn đề đứng hàng đầu, giống như vấn đề ngũ cốc trước kia, mà bây giờ chúng ta đã giải quyết một cách có kết quả rồi vậy. Không cần phải chứng minh cũng thấy rằng những con người xô-viết đã từng vượt qua nhiều trở ngại lớn trên con đường đi tới mục đích, sẽ cũng có thể vượt qua được trở ngại này. *(Vỗ tay như sấm.)*

Trên đây là nêu lên tóm tắt và rất không đầy đủ, những khuyết điểm cần phải được sửa chữa và những nhiệm vụ mà chúng ta cần phải hoàn thành trong một tương lai gần nhất.

Nhưng nhiệm vụ của chúng ta không phải chỉ có thế. Về mặt nông nghiệp, còn có những nhiệm vụ khác nữa, mà cũng cần phải nói qua một chút.

Trước hết cần phải chú ý rằng cái cách trước kia đem phân chia nước ta thành khu công nghiệp và khu nông nghiệp đã lỗi thời rồi. Ở nước ta, không còn có những khu thuần túy nông nghiệp cung cấp lúa mì, thịt, rau cho những khu công nghiệp nữa, cũng như không còn có những khu thuần túy công nghiệp có thể trông mong nhận được tất cả những nông sản phẩm cần thiết cho mình, từ bên ngoài, từ những miền khác cung cấp cho nữa. Sự phát triển đang đi tới chỗ là tất cả các khu sẽ trở thành những khu ít nhiều công nghiệp ; và càng tiến lên thì những khu đó càng trở thành khu công nghiệp. Như thế nghĩa là U-cơ-ren, Bắc Cáp-ca-dơ, khu trung tâm miền Đất đen và những khu nông nghiệp cũ, không thể cung cấp ra bên ngoài, cho những trung tâm công nghiệp được nhiều sản phẩm như đã cung cấp trước kia nữa, vì các khu đó cũng bắt buộc phải nuôi những thành phố và công nhân trong khu mình, mà số lượng vẫn tiếp tục tăng lên. Vì vậy mỗi một khu, nếu muốn không bị lâm vào một hoàn cảnh khó khăn, thì cần phải xây dựng ngay trong khu mình một cơ sở nông nghiệp riêng của

mình, để có rau, khoai, bơ, sữa và trong một mức độ nào đó có cả lúa mì và thịt cho mình nữa. Các đồng chí đều biết rằng công việc đó hoàn toàn có thể thực hiện được, và người ta hiện cũng đang làm rồi.

Nhiệm vụ là ở chỗ, dù thế nào đi nữa, cũng phải làm việc đó đến cùng.

Thứ nữa, cần chú ý rằng việc phân chia nước ta thành khu vực tiêu dùng và khu vực sản xuất cũng bắt đầu mất tính chất tuyệt đối của nó rồi. Những khu vực « tiêu dùng », như khu vực Mạc-tư-khoa và Goóc-ki, năm nay đã nộp cho Nhà nước gần 80 triệu pút lúa mì. Đương nhiên, đó không phải là một việc nhỏ. Trong khu vực gọi là khu vực tiêu dùng, người ta thấy có đến 5 triệu éc-ta đất bỏ hoang, đầy bụi rậm. Mọi người đều biết rằng trong khu vực đó, khí hậu không xấu, có đủ mưa, không hề biết hạn hán là gì. Nếu người ta phá được các bụi rậm đang mọc lấp kín số đất đai ấy và nếu người ta áp dụng một loạt biện pháp về tổ chức thì người ta sẽ có một khu vực trồng ngũ cốc rộng lớn ; ở khu vực đó, sản lượng thường cao, cho nên nó sẽ có thể cung cấp một số lúa mì hàng hóa không kém số lượng lúa mì mà hiện nay miền hạ lưu hay trung lưu sông Vôn-ga đang cung cấp. Đó sẽ là một sự giúp đỡ lớn cho những trung tâm công nghiệp miền Bắc.

Hiển nhiên, nhiệm vụ là ở chỗ phải tạo ra, trong những miền thuộc khu vực tiêu dùng, một diện tích lớn trồng ngũ cốc.

Cuối cùng, tôi cần nói về cuộc đấu tranh chống hạn hán trong những miền phía Đông sông Vôn-ga. Việc trồng rừng và thành lập những dải rừng chắn gió ở những miền phía Đông sông Vôn-ga, có một tầm quan trọng rất to lớn. Những công việc đó, như mọi người đều biết, đang được tiến hành, tuy rằng người ta không thể nói là đã được tiến hành một cách hoàn toàn khẩn trương. Về việc tưới nước cho miền phía Đông sông Vôn-ga, — và đứng về mặt chống hạn mà nói thì đây lại là điều chủ yếu, — người ta không thể tha thứ cho tình trạng công việc ấy cứ bị kéo dài ra mãi. Cố nhiên là công việc đó đã hơi bị chậm lại vì một vài tình hình bên ngoài đã hút mất nhiều lực lượng và tiền của. Nhưng hiện nay thì không có lý

gì để trì hoãn được nữa. Chúng ta nhất định phải có được một cơ sở quan trọng, hoàn toàn ổn định và không bị ảnh hưởng vì thời tiết thay đổi, để sản xuất lúa mì tại miền Vôn-ga, hàng năm sẽ cung cấp khoảng 200 triệu pút lúa mì hàng hóa. Điều đó là hoàn toàn cần thiết nếu một mặt người ta lưu tâm đến sự phát triển của những thành phố ở miền sông Vôn-ga, và mặt khác, đến những việc rắc rối đủ thứ có thể xảy ra về phương diện quan hệ quốc tế.

Nhiệm vụ là ở chỗ phải thật sự bắt tay vào công tác tổ chức việc tưới nước cho vùng phía Đông sông Vôn-ga. *(Vỗ tay.)*

3. Sự phát triển của đời sống vật chất và của trình độ văn hóa của những người lao động.

Như vậy, là chúng ta đã trình bày tình hình của công nghiệp và nông nghiệp nước ta, sự phát triển của những ngành đó trong thời kỳ vừa qua và tình hình hiện nay của những ngành đó.

Kết quả là chúng ta đã đạt được :

a) Một sự phát triển mạnh mẽ của sản xuất trong công nghiệp cũng như trong những ngành nông nghiệp chủ yếu.

b) Trên cơ sở sự phát triển ấy, hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đã thắng hẳn hệ thống tư bản chủ nghĩa, trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp ; hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đã trở thành hệ thống duy nhất của toàn bộ nền kinh tế quốc dân ; những thành phần tư bản chủ nghĩa đã bị gạt ra ngoài tất cả các lĩnh vực kinh tế quốc dân.

c) Đại đa số nông dân cá thể đã hoàn toàn rời bỏ hẳn nền tiểu kinh doanh hàng hóa cá thể ; họ đã tập hợp vào trong các nông trang tập thể trên cơ sở làm việc tập thể và sở hữu tập thể những tư liệu sản xuất ; kinh tế tập thể đã hoàn toàn chiến thắng nền tiểu sản xuất hàng hóa cá thể.

d) Việc tiếp tục mở rộng hơn nữa những nông trang tập thể thông qua việc thu hút những nông hộ cá thể, đang ở trong

một quá trình ngày càng phát triển, do đó con số những nông hộ này ngày càng ít đi và những nông hộ đó đang thực tế trở thành một lực lượng trợ lực cho những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Dĩ nhiên là chiến thắng lịch sử đó đối với bọn bóc lột, không thể không cải thiện về căn bản đời sống vật chất và toàn bộ đời sống của những người lao động.

Việc tiêu diệt những giai cấp ăn bám đã xóa bỏ tình trạng người bóc lột người. Lao động của công nhân và nông dân đã thoát khỏi sự bóc lột. Những thu nhập mà bọn bóc lột bòn rút trong lao động của nhân dân, bây giờ đã thuộc vào tay những người lao động, và một phần được đem dùng để mở rộng thêm sản xuất và thu hút thêm những đội ngũ lao động mới tham gia sản xuất, còn một phần, để trực tiếp tăng thêm thu nhập của công nhân và nông dân.

Thất nghiệp, cái tai họa đó của giai cấp công nhân, đã biến mất rồi. Trong khi mà trong những nước tư sản, hàng triệu người thất nghiệp bị đẩy vào cảnh nghèo nàn và thống khổ vì thiếu việc làm, thì ở nước ta, không có một người công nhân nào không có việc làm và không có lương.

Cái ách của bọn cu-lắc tiêu tan đi thì nghèo khổ cũng biến khỏi nông thôn. Mỗi người nông dân, vô luận là nông dân nông trang tập thể hay là nông dân cá thể, ngày nay đều có thể sống đời sống của một con người, chỉ cần là thực tâm muốn làm việc, chứ đừng lười nhác, đừng lêu lổng và đừng ăn cắp tài sản của nông trang tập thể.

Xóa bỏ bóc lột, xóa bỏ nạn thất nghiệp ở thành thị; xóa bỏ cảnh nghèo khổ ở nông thôn, — đó là những thành tích lịch sử về mặt đời sống vật chất của những người lao động, đời sống mà công nhân và nông dân ở những nước tư sản, ngay cả những nước « dân chủ » nhất, cũng không thể mơ tưởng tới được.

Bộ mặt những thành phố lớn và những trung tâm công nghiệp của chúng ta đã thay đổi. Cái biểu hiện không thể không có của các thành phố lớn ở những nước tư sản, là những túp lều,

là cái mà người ta gọi là khu công nhân ngoại ô, những khu này chỉ là một đống chồng chất những căn nhà tăm tối, ẩm thấp, đổ nát xiêu vẹo, phần nhiều là những tầng hầm, trong đó những người nghèo khổ thường sống chen chúc nhau, chui rúc trong rác bẩn và than thân trách phận của mình. Cách mạng ở Liên-xô đã làm cho những túp lều ấy biến mất khỏi đất nước ta. Những túp lều ấy đã được thay thế bằng những khu công nhân mới xây dựng, sắp xếp khéo léo và sáng sủa ; thường thường ở nước ta, những khu công nhân lại đẹp hơn cả trung tâm thành phố nữa kia.

Bộ mặt của nông thôn còn thay đổi hơn nữa. Thôn làng cũ, với ngôi nhà thờ xây ở chỗ có thể khiến cho người ta chú ý nhất, với đằng trước là những căn nhà đẹp đẽ nhất của trương tuần, của giáo trưởng, của cu-lắc và đằng sau là những túp lều gần đổ nát của nông dân, thôn làng đó đã bắt đầu không còn nữa. Thay vào đó là thôn làng mới với những tòa nhà dùng vào việc kinh doanh và những tòa nhà công cộng, những câu lạc bộ, trạm vô tuyến điện, rạp chiếu bóng, trường học, thư viện và nhà gửi trẻ, những máy kéo, máy gặt đập, máy đập, xe hơi. Đã biến mất hết rồi, bọn kỳ mục kỳ hào trước kia, tên cu-lắc bóc lột, tên cho vay nặng lãi hút máu, tên buôn lậu đầu cơ, trương tuần. Những nhân vật tên tuổi bây giờ là những chiến sĩ của nông trang tập thể, và nông trường quốc doanh, của các trường học và câu lạc bộ, những đội trưởng các đội lái máy cày và máy gặt đập, những đội trưởng các đội canh tác và chăn nuôi, những đội viên xung kích ưu tú nam và nữ trên những cánh đồng của nông trang tập thể.

Sự đối lập giữa thành thị và nông thôn không còn nữa. Thành thị không còn bị nông dân xem là trung tâm bóc lột họ nữa. Sự liên minh kinh tế và văn hóa giữa thành thị và nông thôn ngày càng trở nên vững chắc thêm. Ngày nay, thành thị và công nghiệp của nó giúp đỡ nông thôn bằng cách cung cấp cho nông thôn máy kéo, máy móc nông nghiệp, xe hơi, người và tiền của. Vả lại, chính nông thôn bây giờ cũng có công nghiệp của mình dưới hình thức những trạm máy và máy kéo, những xưởng sửa chữa, những xí nghiệp công nghiệp đủ các loại

thuộc các nông trang tập thể, những nhà máy điện nhỏ v.v. Cái vực sâu chia cách thành thị với nông thôn về mặt văn hóa đang được lấp đi.

Trên đây là những thành tích chủ yếu của những người lao động, về mặt cải thiện đời sống vật chất, đời sống thường ngày, văn hóa của mình.

Nhờ có những thành tích đó, nên trong thời gian vừa qua, chúng ta đã đạt được kết quả là :

a) Số thu nhập quốc dân tăng lên từ 35 tỷ năm 1930 đến 50 tỷ năm 1933 ; và phần của những phần tử tư bản chủ nghĩa — trong đó có những người được tô nhượng — trong số thu nhập quốc dân, bây giờ chỉ chiếm dưới 0,5%, cho nên hầu như toàn bộ số thu nhập quốc dân đều được phân phối giữa công nhân và viên chức, nông dân lao động, các hợp tác xã và Nhà nước.

b) Dân số của Liên-xô tăng lên từ 160,5 triệu cuối năm 1930, đến 168 triệu, cuối năm 1933.

c) Số lượng công nhân và viên chức tăng lên từ 14.530.000 năm 1930 đến 21.883.000 năm 1933 ; thêm vào đó là trong thời kỳ này, số lượng người lao động chân tay đã tăng lên từ 9.489.000 đến 13.797.000 người ; số công nhân đại công nghiệp, kể cả công nhân vận tải, đã từ 5.079.000 tăng lên đến 6.882.000 ; số công nhân nông nghiệp từ 1.426.000 tăng lên đến 2.519.000, và số công nhân, viên chức trong thương nghiệp, từ 814.000 tăng lên đến 1.497.000 người.

d) Quỹ tiền lương công nhân và viên chức từ 13 tỷ 597 triệu rúp năm 1930 tăng lên đến 34 tỷ 280 triệu rúp năm 1933.

đ) Tiền lương bình quân hàng năm của công nhân công nghiệp tăng lên từ 991 rúp năm 1930 đến 1.519 rúp năm 1933.

e) Quỹ bảo hiểm xã hội của công nhân và viên chức tăng lên từ 1 tỷ 810 triệu rúp năm 1930 đến 4 tỷ 610 triệu rúp năm 1933.

g) Ngày làm việc 7 giờ được áp dụng cho toàn bộ công nghiệp làm trên mặt đất.

h) Nhà nước giúp đỡ nông dân bằng cách tổ chức cho họ 2.860 trạm máy móc và máy kéo, và đã bỏ vào công nghiệp đó số tiền là 2 tỷ rúp.

i) Nhà nước giúp đỡ nông dân bằng cách cho các nông trang tập thể vay một số tiền là 1 tỷ 600 triệu rúp.

k) Nhà nước giúp đỡ nông dân bằng cách cho vay thóc giống và lương thực, số này trong thời gian vừa qua lên tới 262 triệu pút.

l) Nhà nước giúp đỡ nông dân nghèo bằng cách giảm thuế và miễn đóng quỹ bảo hiểm, một số tiền là 370 triệu rúp.

Về mặt phát triển văn hóa nước ta, trong thời gian vừa qua chúng ta đã làm được những việc như sau :

a) Thi hành trong toàn Liên-xô chế độ giáo dục sơ cấp bắt buộc ; tăng thêm tỷ lệ những người biết đọc biết viết từ 67% cuối năm 1930 đến 90% cuối năm 1933.

b) Tăng thêm số học sinh trong các trường tất cả các cấp; từ 14.358.000 năm 1929, lên đến 26.419.000 năm 1933 ; trong đó, về giáo dục *sơ cấp*, tăng từ 11.697.000 lên đến 19.163.000, giáo dục *trung cấp* từ 2.453.000 tăng lên đến 6.674.000, giáo dục *cao đẳng* từ 207.000 tăng lên đến 491.000.

c) Tăng thêm số trẻ em học vỡ lòng, từ 838.000 năm 1929 lên đến 5.917.000 năm 1933.

d) Tăng thêm số trường cao đẳng, trường phổ thông và trường chuyên nghiệp, từ 91 trường năm 1914 lên đến 600 trường năm 1933.

đ) Tăng thêm số cơ quan nghiên cứu khoa học từ 400 năm 1929 lên đến 840 năm 1933.

e) Tăng thêm số câu lạc bộ từ 32.000 năm 1929 lên đến 54.000 năm 1933.

g) Tăng thêm số nhà chiếu bóng, phòng chiếu bóng trong các câu lạc bộ, và đội chiếu bóng lưu động, từ 9.800 năm 1929 lên đến 29.200 năm 1933.

h) Tăng thêm con số phát hành của báo chí, từ 12.500.000 năm 1929, lên đến 36.500.000 năm 1933.

Có lẽ cũng cần nêu lên rằng tỷ lệ công nhân trong số sinh viên ở các trường cao đẳng, ở nước ta, lên tới 51,4%, và tỷ lệ nông dân lao động tới 16,5%, trong khi mà ở nước Đức

chẳng hạn, tỷ lệ công nhân trong số sinh viên các trường cao đẳng niên khóa 1932 - 1933 chỉ có 3,2% và tỷ lệ tiểu nông chỉ có 2,4%.

Phụ nữ các nông trang tập thể ngày càng hoạt động tích cực về công tác tổ chức xã hội, điều đó phải coi là một việc đáng mừng và là dấu hiệu của sự phát triển của trình độ văn hóa ở nông thôn. Chẳng hạn, như mọi người đều biết, trong số nữ nông trang viên hiện nay có tới khoảng 6.000 người làm chủ tịch nông trang tập thể ; hơn 60.000 người là ủy viên trong các ban quản trị nông trang tập thể ; 28.000 người làm đội trưởng các tổ công tác, 100.000 người đảm nhiệm công tác tổ chức của các tổ ; 9.000 người đảm nhiệm điều khiển các trại chăn nuôi gia súc hàng hóa trong các nông trang tập thể ; 7.000 người lái máy cày.

Không cần nói cũng rõ là những tài liệu đó còn chưa đầy đủ. Nhưng cái ít ỏi đã được nêu lên ở trong những tài liệu đó cũng chứng tỏ một cách khá rõ rệt sự phát triển lớn lao của văn hóa ở nông thôn. Thưa các đồng chí, tình hình đó có một ý nghĩa rất lớn. Tình hình đó sở dĩ có một ý nghĩa rất lớn là vì phụ nữ chiếm một nửa dân số nước ta, họ là một đội quân lao động đông đảo, họ có nhiệm vụ giáo dục con cái chúng ta, thế hệ tương lai của chúng ta, nghĩa là tương lai của chúng ta. Chính vì vậy, chúng ta không thể để cho đội quân lao động đông đảo ấy sống trong sự dốt nát tăm tối được ! Chính vì vậy, chúng ta phải hoan nghênh sự tăng thêm hoạt động xã hội của phụ nữ lao động và hoan nghênh việc họ được đề bạt vào những cương vị lãnh đạo, coi đó là một dấu hiệu chắc chắn của sự phát triển của trình độ văn hóa của nước ta. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Cuối cùng, chúng ta còn phải nêu ra một sự thật nữa, nhưng là một sự thật không tốt. Tôi muốn nói đến hiện tượng không thể tha thứ được, là khoa sư phạm và y khoa ở nước ta vẫn còn bị bỏ rơi. Đó là một khuyết điểm lớn, gần như vi phạm lợi ích của quốc gia. Nhất định phải xóa bỏ khuyết điểm ấy. Xóa bỏ được càng sớm càng hay.

4. Sự phát triển của thương nghiệp và vấn đề vận tải

Chúng ta thấy như thế này :

a) sản xuất công nghiệp, kể cả sản xuất những hàng thường dùng, đều tăng lên ;

b) sản xuất nông nghiệp tăng lên ;

c) nhu cầu và đòi hỏi của quần chúng lao động ở thành thị và nông thôn, về thực phẩm và những hàng công nghiệp, tăng thêm.

Còn phải làm gì nữa để kết hợp những điều kiện ấy với nhau và đảm bảo cho toàn thể những người tiêu thụ có những sản phẩm và hàng hóa mà họ cần thiết ?

Một số đồng chí cho rằng chỉ cần có những điều kiện đó, là đời sống kinh tế nước nhà sẽ phát triển mạnh. Đó là một sai lầm lớn. Người ta có thể giả thiết rằng tất cả những điều kiện ấy đều có đủ ; nhưng nếu hàng hóa không đến tay người tiêu thụ, thì đời sống kinh tế chẳng những không phát triển mạnh được, mà trái lại sẽ bị hỗn loạn và hoàn toàn bị phá hoại. Rốt cuộc lại, cần phải hiểu rằng, nói cho cùng thì hàng hóa không phải chỉ là chế tạo ra để mà chế tạo, mà chế tạo ra là để được tiêu dùng. Đôi khi chúng ta ở vào tình trạng là chúng ta có khá nhiều hàng hóa và sản phẩm, nhưng những hàng hóa và sản phẩm đó không những không đến được tay người tiêu dùng, mà năm này qua năm khác cứ tiếp tục trải qua mọi ngóc ngách quan liêu chủ nghĩa của cái gọi là hệ thống phân phối hàng hóa, — vẫn cứ ở xa người tiêu dùng. Ai cũng hiểu rằng, trong những điều kiện đó, thì công nghiệp và nông nghiệp mất hết mọi nguồn kích thích mở rộng sản xuất ; hệ thống phân phối thì ứ hàng hóa lại, còn công nhân và nông dân thì vẫn không có hàng hóa và không có sản phẩm. Kết quả là : mặc dầu có hàng hóa và sản phẩm, đời sống kinh tế trong nước vẫn bị hỗn loạn. Muốn cho đời sống kinh tế trong nước phát triển mạnh mẽ được ; muốn cho công nghiệp và nông nghiệp được khuyến khích phát triển sản xuất, thì còn cần phải có một điều kiện nữa mới đủ, tức là : phải khuếch trương việc *lưu thông hàng hóa* giữa thành thị với nông thôn, giữa các địa phương,

các miền trong nước, giữa các ngành kinh tế quốc dân với nhau. Phải có một hệ thống dày đặc những kho hàng, những cửa hàng lớn nhỏ trong toàn quốc. Phải làm cho hàng hóa được lưu thông không bao giờ ngừng từ những nơi sản xuất đến tay người tiêu thụ, bằng con đường những kho hàng, những cửa hàng lớn nhỏ ấy. Cần phải làm cho hệ thống thương nghiệp của Nhà nước và hệ thống thương nghiệp hợp tác xã, công nghiệp địa phương, các nông trang tập thể và nông dân cá thể, đều tham gia vào công việc đó.

Đó là cái mà chúng ta gọi là *thương nghiệp xô-viết* quy mô lớn, thương nghiệp *không có* bọn tư bản, thương nghiệp *không có* bọn đầu cơ.

Như các bạn thấy đó, việc phát triển thương nghiệp xô-viết là một nhiệm vụ hết sức bức thiết hiện nay, không giải quyết nhiệm vụ ấy thì không thể tiến xa hơn được.

Mặc dầu chân lý đó đã hoàn toàn rõ rệt, nhưng suốt trong thời kỳ vừa qua, Đảng cũng đã phải vượt rất nhiều trở ngại trên bước đường phát triển thương nghiệp xô-viết; nói vắn tắt lại thì có thể nói những chướng ngại đó là kết quả của đầu óc sai lệch của một số đảng viên cộng sản không hiểu gì về sự cần thiết và tầm quan trọng của thương nghiệp xô-viết.

Trước hết, một bộ phận đảng viên cộng sản vẫn còn giữ một thái độ kiêu kỳ, khinh thường đối với thương nghiệp nói chung và đối với thương nghiệp xô-viết nói riêng. Những đảng viên cộng sản đó, — nếu có thể gọi họ là những người cộng sản được, — coi thương nghiệp xô-viết là một việc thứ yếu, không có giá trị gì, và coi những người công tác thương nghiệp như là những con người bỏ đi. Hiển nhiên là những người đó không hiểu rằng, với cái thái độ kiêu kỳ đối với thương nghiệp xô-viết, họ đã không biểu hiện một quan điểm bôn-sê-vích, mà lại biểu hiện một quan điểm của bọn quý tộc sa sút, có những ý định lớn lao, nhưng lại không có khả năng gì cả. *(Vỗ tay.)* Những người đó không hiểu rằng thương nghiệp xô-viết là sự nghiệp của chúng ta, là một sự nghiệp bôn-sê-vích của chính bản thân chúng ta, và những người công tác thương

nghiệp, bao gồm cả những người bán hàng, với điều kiện là họ làm việc một cách trung thực, đều là những người thực hiện sự nghiệp cách mạng, bôn-sê-vích của chúng ta. *(Vỗ tay.)* Mọi người đều hiểu rằng đảng đã phải đá một chút vào những đảng viên cộng sản đó, nếu người ta có thể gọi họ như vậy được ; còn những thiên kiến quý phái của họ, thì đảng đã đem vứt vào trong hố rác rồi. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Thứ nữa, chúng ta đã phải khắc phục một loại thiên kiến khác nữa. Tôi muốn nói đến cái giọng ba hoa tả khuynh lưu hành trong một bộ phận cán bộ chúng ta. Họ cho rằng thương nghiệp xô-viết của chúng ta là một giai đoạn đã qua rồi ; rằng chúng ta phải tổ chức việc trực tiếp trao đổi sản phẩm ; rằng tiền bạc phải được mau chóng bỏ đi vì nó đã trở thành một thứ tiền đơn thuần dùng để tính toán với nhau thôi ; rằng không cần gì phải phát triển thương nghiệp nữa một khi đã sắp sửa bước vào giai đoạn trao đổi trực tiếp rồi. Nên chú ý rằng cái giọng ba hoa tả khuynh tiểu tư sản đó, cái giọng đã giúp đỡ cho những thành phần tư bản chủ nghĩa đang tìm cách phá hoại sự phát triển thương nghiệp xô-viết, đã lưu hành không những ở một bộ phận trong các « giáo sư dỏ », mà cả trong một số cán bộ thương nghiệp nữa. Những người ấy, không có khả năng tổ chức cái việc hết sức đơn giản là thương nghiệp xô-viết mà lại ba hoa là sẵn sàng tổ chức cái việc phức tạp hơn và khó khăn hơn tức là việc trao đổi trực tiếp, — đương nhiên như thế thật là buồn cười và ngộ nghĩnh. Nhưng những Đôn Ki-sốt sở dĩ gọi là Đôn Ki-sốt, chính bởi vì họ thiếu ý thức thông thường về đời sống. Những người ấy, họ xa cách chủ nghĩa Mác như trời xa đất, hiển nhiên là họ không hiểu rằng tiền tệ vẫn còn tồn tại lâu dài ở nước ta. cho đến hết giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, tức là đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển. Họ không hiểu rằng tiền tệ là cái công cụ của kinh tế tư sản mà Chính quyền xô-viết đã nắm lấy, làm cho nó thích ứng với lợi ích của chủ nghĩa xã hội đặng phát triển đến cùng thương nghiệp xô-viết và như thế để chuẩn bị điều kiện cho việc trao đổi trực tiếp. Họ không hiểu rằng việc trao đổi trực tiếp chỉ có thể đến sau, chỉ có thể

là kết quả của một nền thương nghiệp xô-viết được tổ chức hoàn hảo, nhưng điều này thì ở nước ta lại hoàn toàn chưa có và cũng không phải là sẽ có được một cách mau chóng đâu. Mọi người đều thấy rằng đảng, vì muốn tổ chức một nền thương nghiệp xô-viết mở rộng, đã nhận định rằng cũng cần thiết phải đá những anh « tả khuynh » lạ đời đó và vứt hết những thứ ba hoa tiểu tư sản của họ đi.

Thứ nữa, chúng ta đã phải khắc phục cái thói xấu của những người công tác thương nghiệp là cứ phân phối hàng hóa một cách máy móc, phải chấm dứt thái độ coi thường nhu cầu về mặt hàng và nhu cầu của người tiêu thụ, chấm dứt hiện tượng phân phối hàng hóa một cách máy móc và tình trạng không có cá nhân phụ trách trong thương nghiệp. Để nhằm mục đích đó, chúng ta đã thiết lập những cơ sở thương nghiệp ở các khu và giữa các khu với nhau, đã lập thêm hàng vạn những cửa hàng lớn và nhỏ.

Sau đó, chúng ta đã phải xóa bỏ hiện tượng độc quyền của các hợp tác xã trên thị trường ; làm như thế, chúng ta đã buộc tất cả các bộ dân ủy tổ chức bán hàng hóa của mình ; buộc Bộ dân ủy Cung cấp phải phát triển việc bán nông phẩm trên một quy mô rộng lớn, kết quả là một mặt đã nhờ biện pháp thi đua mà cải thiện được thương nghiệp trong các hợp tác xã, và mặt khác đã hạ được giá trên thị trường, kiện toàn được thị trường.

Chúng ta đã tăng thêm nhiều tiệm ăn giá rẻ (« tiệm ăn công cộng ») ; trong các nhà máy và công xưởng, đã tổ chức những bộ phận cung cấp cho công nhân và đình chỉ cung cấp cho những người không có quan hệ gì với xí nghiệp. Thế nên chỉ riêng trong hệ thống của Bộ dân ủy Công nghiệp nặng thôi, người ta cũng đã gạch tên ít ra là 500.000 người lạ trong sổ cung cấp.

Chúng ta đã tổ chức được một ngân hàng cho vay ngắn hạn, tập trung và thống nhất, tức là Ngân hàng quốc gia, với 2.200 chi nhánh ở các địa phương có khả năng cấp vốn cho các hoạt động thương nghiệp.

Trong thời kỳ vừa qua, nhờ những biện pháp đó chúng ta đã đạt được những kết quả sau đây :

a) đã tăng thêm mạng lưới cửa hàng lớn nhỏ từ 184.662 năm 1930, lên đến 277.974 năm 1933 ;

b) đã thiết lập một hệ thống mới những kho hàng khu gồm 1.011 đơn vị và những kho hàng liên khu gồm 864 đơn vị ;

c) đã thiết lập một hệ thống mới những bộ phận cung cấp cho công nhân, gồm 1.600 đơn vị ;

d) đã mở rộng màng lưới các tiệm bán bánh mì ở 330 thành phố hiện nay ;

đ) đã phát triển hệ thống nhà ăn công cộng, hiện phục vụ cho 19.800.000 người ăn ;

e) thương nghiệp hợp tác xã và Nhà nước, trong đó có những nhà ăn công cộng, đã tăng từ 18 tỷ 900 triệu rúp năm 1930, lên đến 49 tỷ rúp năm 1933.

Nếu ngỡ rằng thương nghiệp xô-viết phát triển như thế là đã có thể thỏa mãn được nhu cầu của nền kinh tế nước ta rồi thì thật là sai lầm. Trái lại, hiện nay hơn bao giờ hết, rõ ràng là tình trạng lưu thông hàng hóa hiện nay không thể thỏa mãn được nhu cầu của chúng ta. Cho nên, nhiệm vụ của chúng ta là tiếp tục phát triển thương nghiệp xô-viết, làm cho công nghiệp địa phương tham gia vào việc đó, tăng cường thương nghiệp của nông dân và nông trang viên, và giành lấy những thắng lợi quyết định mới về mặt phát triển thương nghiệp xô-viết.

Tuy nhiên, chúng ta phải thấy rằng chúng ta không thể chỉ mở rộng thương nghiệp xô-viết là đủ rồi. Nếu như việc phát triển nền kinh tế nước ta dựa vào việc phát triển lưu thông hàng hóa và thương nghiệp xô-viết, thì chính việc phát triển thương nghiệp xô-viết này cũng là dựa vào sự phát triển của ngành vận tải của chúng ta, vận tải đường sắt và đường thủy cũng như vận tải bằng xe hơi. Có thể xảy ra tình trạng là có hàng hóa đấy, là hoàn toàn có khả năng để mở rộng lưu thông hàng hóa đấy, nhưng ngành vận tải lại không đuổi kịp sự phát triển của lưu thông hàng hóa, lại từ chối không nhận vận tải hàng hóa. Mọi người đều biết rằng những tình trạng như thế thường xảy ra ở nước ta. Cho nên ngành vận tải là một

nhược điểm có thể làm trở ngại và có lẽ, đã bắt đầu làm trở ngại cho toàn bộ nền kinh tế nước ta, mà trước hết là sự lưu thông hàng hóa trong nước ta.

Dĩ nhiên, ngành đường sắt của chúng ta đã tăng thêm khối lượng chuyên chở hàng hóa từ 133,9 tỷ tấn - cây số năm 1930, lên đến 172 tỷ tấn - cây số năm 1933. Nhưng thế là ít, quá ít đối với chúng ta, đối với nền kinh tế nước ta.

Ngành vận tải đường thủy đã tăng khối lượng hàng hóa chuyên chở từ 45,6 tỷ tấn - cây số năm 1930, lên đến 59,9 tỷ tấn - cây số năm 1933. Nhưng thế là ít, quá ít đối với nền kinh tế nước ta.

Đó là tôi chưa nói đến ngành vận tải bằng xe hơi mà số lượng đã tăng từ 8.800 cái (xe hơi vận tải và ô-tô) năm 1913, lên đến 117.800 cái cuối năm 1933. Đối với nền kinh tế quốc dân của chúng ta, như thế là quá ít đến nỗi ngay cả nói đến cũng đã phát ngượng lên rồi.

Không thể nghi ngờ gì cả, tất cả những phương tiện vận tải ấy có thể hoạt động tốt hơn, nếu những cơ quan vận tải không mắc phải một cái bệnh mà mọi người đều biết, gọi là phương pháp lãnh đạo quan liêu và giấy tờ. Thế cho nên ngoài việc cần phải giúp đỡ người và vốn cho ngành vận tải, còn cần phải chấm dứt cái thái độ làm việc quan liêu và giấy tờ trong các cơ quan vận tải, và làm cho những cơ quan đó làm việc có hiệu quả hơn.

Thưa các đồng chí ! Chúng ta đã giải quyết được một cách đúng đắn những vấn đề chính về công nghiệp ; và ngày nay, công nghiệp đã đứng vững cả hai chân. Chúng ta lại cũng đã giải quyết được một cách đúng đắn những vấn đề chính về nông nghiệp ; và chúng ta có thể nói thẳng ra là ngày nay nông nghiệp cũng đã đứng vững cả hai chân. Nhưng chúng ta vẫn có thể mất hết những thành tích đó nếu việc lưu thông hàng hóa của chúng ta lại bắt đầu khập khiễng và nếu ngành vận tải lại trở thành hòn đá buộc chân chúng ta. Cho nên, mở rộng lưu thông hàng hóa và kiên quyết cải thiện ngành vận tải là một nhiệm vụ bức thiết trước mắt ; không giải quyết nhiệm vụ ấy, chúng ta không thể tiến lên được.

III

ĐẢNG

Tôi xin qua vấn đề đảng.

Cuộc đại hội này họp dưới ngọn cờ thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa Lê-nin, dưới ngọn cờ thủ tiêu những tàn dư của những nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin.

Nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin của bọn tờ-rốt-kít đã bị đánh bại và tan rã. Bây giờ, bọn tổ chức các nhóm đó đang nương náu đàng sau những chính đảng tư sản ở nước ngoài.

Nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin của bọn hữu khuynh đã bị đánh bại và tan rã. Những người tổ chức nhóm đó đã từ lâu vứt bỏ quan điểm của mình và bây giờ họ đang ra sức dùng mọi cách để chuộc lại lỗi lầm trước đảng.

Những tập đoàn có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa đã bị đánh bại và tan rã. Những người tổ chức các tập đoàn đó hoặc đã hoàn toàn câu kết với bọn lưu vong can thiệp, hoặc đã cúi đầu nhận tội.

Phần đông những người tham gia những nhóm phản cách mạng ấy đã phải thừa nhận sự đúng đắn của đường lối của đảng và đã chịu đầu hàng trước đảng.

Nếu như trong đại hội XV[78] còn phải chứng minh sự đúng đắn của đường lối của đảng và đấu tranh với một số nhất định những tập đoàn chống chủ nghĩa Lê-nin ; nếu như trong đại hội XVI còn phải tiêu diệt nốt bọn môn đồ cuối cùng của những tập đoàn ấy, thì trong đại hội này không còn có gì phải đem ra chứng minh nữa và có lẽ là cũng không còn có kẻ nào để phải đấu tranh nữa. Tất cả mọi người đều biết rằng đường lối của đảng đã thắng lợi. *(Vỗ tay như sấm.)*

Chính sách công nghiệp hóa nước ta đã thắng lợi. Kết quả của chính sách đó ngày nay đã rõ rệt trước mắt mọi người. Còn có gì khả dĩ bác bỏ được sự thật đó ?

Chính sách tiêu diệt cu-lắc và tập thể hóa toàn bộ đã thắng lợi. Kết quả của chính sách đó cũng đã rõ rệt trước mắt mọi người. Liệu có thể đưa ra lý lẽ gì để bác bỏ được sự thật đó không?

Kinh nghiệm của nước ta đã chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể thắng lợi được trong một nước duy nhất, riêng rẽ. Liệu có thể đưa ra lý lẽ gì để bác bỏ được sự thật đó không?

Hiển nhiên, tất cả những thành công đó, và trước hết là sự thắng lợi của kế hoạch năm năm, đã hoàn toàn làm mất tinh thần và đập tan tất cả các tập đoàn chống chủ nghĩa Lê-nin, dầu những tập đoàn đó thế nào đi nữa.

Phải thừa nhận rằng hiện nay đảng đã đoàn kết thành một khối nhất trí hơn bao giờ hết. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

1. Những vấn đề lãnh đạo về chính trị và tư tưởng

Nhưng như thế có phải là cuộc đấu tranh đã kết thúc và sự tiếp tục tiến công của chủ nghĩa xã hội sẽ bị coi là thừa, không còn phải chú ý đến nữa không?

Không, không phải thế.

Như thế có phải là trong đảng, mọi sự đều hoàn hảo cả rồi, chúng ta sẽ không còn thấy có một khuynh hướng lệch lạc nào nữa cả, và do đó, bây giờ chúng ta có thể yên tâm ngủ kỹ trên thắng lợi của chúng ta không?

Không, không phải thế.

Bọn thù địch của đảng, bọn cơ hội chủ nghĩa đủ mọi màu sắc, bọn khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa đủ mọi loại đều đã bị đánh bại. Nhưng những tàn dư tư tưởng của chúng vẫn tồn tại trong đầu óc một số đảng viên và thường hay biểu hiện ra. Không nên coi đảng là một cái gì tách rời những người xung quanh nó. Đảng sống và hoạt động giữa những người quây quần xung quanh đảng. Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy những tâm trạng không lành mạnh thường hay thâm nhập vào đảng. Và chắc chắn rằng ở nước ta, những tâm trạng

như thế còn có một miếng đất tốt, ít ra cũng vì trong nước ta, ở thành thị cũng như nông thôn, vẫn còn tồn tại một số tầng lớp dân cư trung gian, họ là nơi nuôi dưỡng những tâm trạng đó.

Hội nghị đại biểu lần thứ XVII của đảng ta[79] đã nói rằng một trong những nhiệm vụ chính trị cơ bản của kế hoạch năm năm lần thứ hai là « chiến thắng những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong kinh tế và trong ý thức con người ». Tư tưởng đó hoàn toàn đúng. Nhưng có thể nói rằng chúng ta đã chiến thắng được tất cả những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong kinh tế không ? Không, không thể nói thế được. Càng không thể nói được rằng chúng ta đã thắng được những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong ý thức con người. Không thể nói như thế được, không những vì ý thức con người thường lạc hậu hơn tình hình kinh tế của họ, mà còn vì sự bao vây của chủ nghĩa tư bản vẫn còn tồn tại đó, và đang ra sức làm sống lại và duy trì những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong kinh tế và ý thức con người ở Liên-xô, và đối với sự bao vây đó thì chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác sẵn sàng.

Mọi người đều hiểu rằng những tàn tích ấy không thể không là một miếng đất thuận lợi để làm sống lại trong đầu óc của một số đảng viên của đảng ta, tư tưởng của những nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin đã bị đánh bại. Nếu chú ý thêm đến trình độ lý luận chưa phải là cao lắm của đại đa số đảng viên chúng ta, đến công tác tư tưởng còn yếu ớt của các cơ quan đảng, đến việc những cán bộ của đảng gánh vác quá nặng những công tác có tính chất thuần túy thực tiễn, khiến họ không thể nâng cao thêm trình độ lý luận của mình,—thì các đồng chí sẽ hiểu được vì sao lại có tình trạng một số đảng viên còn mơ hồ trong một loạt những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin; sự mơ hồ đó thường xuất hiện trong báo chí của ta, và giúp cho những tàn tích tư tưởng của những nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin đã bị đánh bại, lại ngóc đầu dậy.

Chính vì lẽ ấy, mà người ta không thể nói rằng cuộc đấu tranh đã kết thúc và chính sách tiến công của chủ nghĩa xã hội không cần thiết nữa.

Ta có thể cử ra cả một loạt vấn đề về chủ nghĩa Lê-nin và dùng để chứng minh rằng những tàn dư tư tưởng của các nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin đã bị đánh bại, vẫn còn sống dai dẳng đến mức nào trong một số đảng viên.

Chẳng hạn, chúng ta hãy lấy vấn đề xây dựng *xã hội xã hội chủ nghĩa không có giai cấp*. Hội nghị đại biểu lần thứ XVII của đảng đã nói rằng chúng ta đang tiến tới xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa không có giai cấp. Hiển nhiên là xã hội không có giai cấp không thể đến một cách có thể gọi là tự phát được. Phải giành lấy nó và xây dựng nó bằng sự cố gắng của tất cả những người lao động, bằng cách tăng cường những cơ quan của chuyên chính vô sản, bằng cách phát triển cuộc đấu tranh giai cấp, bằng cách tiêu diệt các giai cấp, tiêu diệt những tàn tích của các giai cấp tư bản chủ nghĩa, bằng cách đấu tranh chống kẻ thù bên trong cũng như kẻ thù bên ngoài.

Tôi thiết tưởng vấn đề thật là rõ.

Thế nhưng không một ai lại không biết rằng việc tuyên bố luận điểm sáng rõ và sơ giản đó của chủ nghĩa Lê-nin lại đã gây nên một sự mơ hồ khá lớn trong đầu óc một số đảng viên đảng ta, và đã sản sinh ra những tâm trạng không lành mạnh trong số đảng viên ấy. Luận điểm về bước tiến của chúng ta tới *một* xã hội không có giai cấp, — mà chúng ta đã đề ra thành một khẩu hiệu, — họ lại hiểu đó là một quá trình tự phát. Và họ lý luận như thế này : đã là xã hội không có giai cấp, thì có nghĩa là có thể giảm bớt cuộc đấu tranh giai cấp, giảm bớt chuyên chính vô sản và, nói chung, thủ tiêu Nhà nước, vì đằng nào thì sắp tới đây Nhà nước cũng phải tiêu vong. Và họ vô cùng khoái trá chờ đợi là chẳng bao lâu sẽ không còn có giai cấp nữa, nghĩa là sẽ không có đấu tranh giai cấp nữa, nghĩa là sẽ chẳng còn phải bận tâm gì, lo nghĩ gì nữa, nghĩa là có thể bỏ vũ khí xuống và có thể nằm đợi cái xã hội không có giai cấp nó giáng hạ. *(Mọi người đều cười.)*

Không thể nghi ngờ gì cả, sự mơ hồ đó trong đầu óc và trạng thái tinh thần đó giống hệt với những quan điểm mà ai cũng biết của bọn hữu khuynh, theo những quan điểm này thì

chế độ xã hội cũ phải tự phát tiến lên chế độ xã hội mới và một ngày nào đây, tự nhiên chúng ta sẽ tiến đến xã hội xã hội chủ nghĩa mà không biết.

Các đồng chí đã thấy đấy, những tàn tích tư tưởng của các nhóm chống chủ nghĩa Lê-nin đã bị đánh bại, hoàn toàn có thể lại sống lại ; chúng chưa mất hết sức sống đâu.

Hiển nhiên là nếu sự mơ hồ về quan điểm và những tâm trạng không bôn-sê-vích ấy xâm nhập vào đa số đảng viên trong đảng ta, thì đảng sẽ bị tan rã và sẽ bị tước vũ khí.

Thứ nữa, chúng ta hãy xét đến vấn đề *ác-ten nông nghiệp* và *công xã* nông nghiệp. Ngày nay, mọi người đều thừa nhận rằng ác-ten, trong những điều kiện hiện nay, là hình thức duy nhất đúng của phong trào nông trang tập thể. Và điều đó hoàn toàn dễ hiểu : a) ác-ten kết hợp một cách đúng đắn lợi ích cá nhân và thường ngày của các nông trang viên với lợi ích tập thể của họ; b) ác-ten đã thành công trong việc làm cho lợi ích cá nhân và thường ngày của nông trang viên thích ứng với lợi ích tập thể, do đó làm cho việc giáo dục tinh thần tập thể cho người nông dân cá thể trước đây được dễ dàng.

Công xã khác với ác-ten : trong ác-ten thì chỉ những tư liệu sản xuất mới đem tập thể hóa, còn trong các công xã thì, cho đến thời gian gần đây, không những người ta đã tập thể hóa những tư liệu sản xuất mà còn tập thể hóa cả đời sống của toàn thể thành viên trong công xã nữa ; nghĩa là khác với thành viên ác-ten, những thành viên công xã không có sở hữu cá nhân về gia cầm, tiểu gia súc, bò cái, ngũ cốc hay mảnh vườn bên nhà ở nữa. Điều đó có nghĩa là do chủ nghĩa bình quân tiểu tư sản cho nên trong những công xã, lợi ích cá nhân, lợi ích thường ngày của thành viên ít được chiếu cố tới, ít được kết hợp với lợi ích tập thể, mà lại bị những lợi ích tập thể lấn át đi thì nhiều hơn. Hiển nhiên đó là khía cạnh yếu nhất của các công xã. Chính vì thế mà các công xã cũng không được phổ biến lắm, chỉ thấy có từng cái hoặc từng chục cái mà thôi. Cũng chính vì lý do ấy mà các công xã, muốn đứng vững được, muốn khỏi bị vỡ, đã bắt buộc phải bỏ việc tập thể hóa đời sống, đã bắt đầu làm việc tính theo ngày công, phân phối ngũ

cốc cho gia đình, để cho cá nhân có quyền sở hữu gà vịt, tiểu gia súc, một con bò sữa, v.v. Như vậy là các công xã thực tế đã chuyển thành ác-ten. Và như thế không có hại gì cả, vì lợi ích của sự phát triển lành mạnh của phong trào nông trang tập thể có tính chất quần chúng đòi hỏi phải làm như thế.

Đương nhiên, điều đó không có nghĩa là công xã, nói chung không còn cần thiết nữa, không còn là hình thức cao nhất của phong trào nông trang tập thể nữa. Không, công xã là cần thiết và chắc chắn sẽ là hình thức cao nhất của phong trào nông trang tập thể. Nhưng không phải là cái công xã hiện nay, xuất hiện trên cơ sở kỹ thuật lạc hậu, sản phẩm nghèo nàn và tự nó cũng đã phải chuyển sang thành ác-ten, mà là cái công xã tương lai, sẽ xuất hiện trên cơ sở kỹ thuật phát triển hơn và sản phẩm dồi dào. Công xã nông nghiệp hiện nay xuất hiện trên cơ sở kỹ thuật thấp kém và sản phẩm thiếu thốn. Chính vì thế mà nó đã thực hành chủ nghĩa bình quân và coi nhẹ lợi ích cá nhân thường ngày của các thành viên công xã, do đó ngày nay đã bắt buộc phải chuyển sang hình thức ác-ten là hình thức mà trong đó, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể của người nông trang viên kết hợp với nhau một cách hợp lý. Ác-ten phát triển và sung túc sẽ đẻ ra công xã tương lai. Công xã nông nghiệp tương lai sẽ xuất hiện, khi mà những đồng ruộng và những trang trại của ác-ten đã có dồi dào thóc lúa, súc vật, gà vịt, rau cỏ và sản phẩm đủ thứ ; khi mà ác-ten đã lập được những nhà máy giặt cơ khí hóa, những bếp nấu và nhà ăn hiện đại, những nhà máy làm bánh mì, v.v., khi mà người nông trang viên thấy rằng dùng thịt và sữa ở trại của nông trang tập thể thì có lợi hơn là tự mình nuôi lấy bò sữa và tiểu gia súc của mình, khi mà người nữ nông trang viên thấy rằng đến ăn cơm ở nhà ăn, dùng bánh mì ở nhà máy làm bánh mì và đưa giặt quần áo ở nơi giặt công cộng thì có lợi hơn là chính mình làm lấy những việc đó. Công xã tương lai sẽ xuất hiện trên cơ sở kỹ thuật phát triển cao hơn và ác-ten phát triển cao hơn, và trên cơ sở sản phẩm dồi dào. Bao giờ thì sẽ được như vậy ? Dĩ nhiên không phải là mau đâu. Nhưng nhất định sẽ được như thế. Nếu như đẩy nhanh một cách giả tạo quá trình chuyển ác-ten thành

công xã tương lai thì thật là tội lỗi. Như thế sẽ làm rối loạn tất cả và làm lợi cho kẻ thù của chúng ta. Quá trình chuyển biến ác-ten thành công xã tương lai cần phải làm dần dần, chừng nào mà *toàn thể* nông trang viên đều tin chắc là cần phải có sự chuyển biến như thế.

Vấn đề ác-ten và công xã là như thế đó.

Vấn đề xem ra thật sáng tỏ, hầu như sơ đẳng.

Thế nhưng một số đảng viên lại mơ hồ đến cực điểm về vấn đề này. Họ cho rằng, khi tuyên bố ác-ten là hình thức chính của phong trào nông trang tập thể, là đảng đã xa rời chủ nghĩa xã hội rồi, đã từ công xã, hình thức cao nhất của phong trào nông trang tập thể, lùi xuống một hình thức thấp nhất. Xin hỏi, vì sao lại như vậy? Vì trong ác-ten không có bình đẳng, mà sở dĩ như thế là vì trong ác-ten người ta duy trì sự khác nhau về nhu cầu và đời sống cá nhân của các thành viên ; còn trong các công xã thì có bình đẳng, bởi vì những nhu cầu và đời sống cá nhân của các xã viên công xã đã được san bằng đi. Nhưng trước hết là, ở nước ta không còn có những công xã, trong đó có sự san bằng, sự bình quân về nhu cầu và đời sống cá nhân nữa. Thực tiễn đã chứng minh rằng những công xã nhất định sẽ bị tiêu vong , nếu không bỏ tình trạng bình quân và không thực tế chuyển sang hình thức ác-ten. Do đó cho nên, bất tất phải viện dẫn tới cái không còn tồn tại nữa. Hai là, một người lê-nin-nít, chừng nào mà họ còn là người lê-nin-nít chân chính, đều biết rằng san bằng những nhu cầu và đời sống cá nhân chỉ là một hành động ngu xuẩn tiểu tư sản phản động, chỉ thích hợp với một môn phái nguyên thủy nào đó của bọn khổ hạnh chủ nghĩa, chứ không thích hợp với một xã hội xã hội chủ nghĩa tổ chức theo kiểu mác-xít, vì không thể đòi hỏi tất cả mọi người đều phải có những nhu cầu như nhau và thị hiếu như nhau, phải có một đời sống cá nhân nhất luật như nhau. Và cuối cùng, có phải trong công nhân, nhu cầu cũng như đời sống cá nhân của họ không còn có gì khác nhau nữa chăng? Có phải như thế là công nhân còn xa chủ nghĩa xã hội hơn là những thành viên các công xã nông nghiệp chăng?

Hiển nhiên là những người đó cho rằng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi nhu cầu và đời sống cá nhân của tất cả các thành viên trong xã hội phải ngang nhau, phải bình quân, phải san bằng đi. Không cần phải nói, ai cũng thấy rằng giả thuyết đó không có gì giống với chủ nghĩa Mác, với chủ nghĩa Lê-nin cả. Chủ nghĩa Mác hiểu bình đẳng không phải là san bằng những nhu cầu cá nhân và lối sống, mà là xóa bỏ các giai cấp, nghĩa là : a) nhất luật giải phóng tất cả những người lao động thoát khỏi sự bóc lột, một khi bọn tư bản chủ nghĩa đã bị lật đổ và đã bị tước đoạt ; b) nhất luật xóa bỏ quyền tư hữu về tư liệu sản xuất đối với tất cả mọi người, một khi tư liệu sản xuất đó đã trở thành sở hữu của toàn thể xã hội ; c) nhất luật bắt buộc tất cả mọi người phải làm việc tùy theo khả năng của mình, và đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho tất cả những người lao động được hưởng thụ tùy theo lao động của mình (xã hội *xã hội chủ nghĩa),* d) nhất luật bắt buộc tất cả mọi người phải làm việc tùy theo khả năng của mình, và đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho tất cả mọi người lao động được hưởng thụ tùy theo nhu cầu của mình (xã hội *cộng sản chủ nghĩa).* Đồng thời chủ nghĩa Mác xuất phát từ chỗ là những thị hiếu và nhu cầu của con người không phải và không thể nhất luật giống nhau và bằng nhau, về chất lượng cũng như về số lượng, cả trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa cũng như trong thời kỳ cộng sản chủ nghĩa.

Đó là quan niệm của chủ nghĩa Mác về bình đẳng.

Trước kia cũng như bây giờ chủ nghĩa Mác không hề thừa nhận một thứ bình đẳng nào khác thế cả.

Nếu do đó mà rút ra kết luận cho rằng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi những nhu cầu của các thành viên trong xã hội phải bình quân như nhau, san bằng như nhau, nhất luật như nhau, thị hiếu của họ và đời sống cá nhân của họ phải nhất luật như nhau ; rằng theo kế hoạch của những người mác-xít, tất cả mọi người đều phải mặc quần áo như nhau, và ăn những bữa ăn giống nhau, với số lượng bằng nhau, — thì như thế là nói láo và vu khống chủ nghĩa Mác.

Đã đến lúc phải hiểu rằng chủ nghĩa Mác là thù địch của chủ nghĩa bình quân. Ngay trong bản *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, Mác và Ăng-ghen đã công kích chủ nghĩa xã hội nguyên thủy, không tưởng, cho nó là phản động, vì nó chủ trương một « chủ nghĩa khổ hạnh phổ biến và một chủ nghĩa bình quân thô lậu »[80]. Trong quyển *Chống Đuy-rinh*, Ăng ghen đã dành hẳn ra một chương để phê phán nghiêm khắc « chủ nghĩa xã hội cấp tiến bình quân » của Đuy-rinh, đối lập với chủ nghĩa xã hội mác-xít.

Ăng-ghen nói :

«Nội dung thật sự của yêu sách vô sản về bình đẳng, chung quy lại là yêu sách *xóa bỏ các giai cấp*. Tất cả mọi yêu sách về bình đẳng vượt quá phạm vi đó nhất định sẽ đi tới chỗ phi lý »[81].

Lê-nin cũng đã nói :

« Ăng-ghen đã hết sức có lý, khi ông viết rằng : quan niệm bình đẳng *ngoài* sự xóa bỏ giai cấp là một thiên kiến hết sức ngu xuẩn và hết sức phi lý. Về quan niệm này đối với bình đẳng, bọn giáo sư tư sản đã ra sức buộc tội chúng ta là muốn làm cho tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau. Chúng định đổ cho những người xã hội chủ nghĩa sự ngu xuẩn đó mà chính chúng đã bịa ra. Nhưng chính vì dốt nát, chúng đã không biết rằng những người xã hội chủ nghĩa và chính bản thân những nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại là Mác và Ăng-ghen, đã nói : bình đẳng chỉ là một lời nói rỗng tuếch nếu người ta không hiểu bình đẳng là xóa bỏ các giai cấp. Chúng ta muốn xóa bỏ các giai cấp, và đứng về mặt đó mà nói, chúng ta chủ trương bình đẳng. Nhưng nếu bịa đặt ra rằng chúng ta sẽ làm cho tất cả mọi người đều ngang bằng như nhau cả, thì thật là một câu nói cực kỳ rỗng tuếch và một sự bịa đặt ngu xuẩn của phần tử trí thức » (xem tập XXIV, tr. 293-294)[82].

Tôi thiết tưởng thật là rõ ràng.

Bọn nhà văn tư sản thích mô tả chủ nghĩa xã hội mác-xít như một cái trại lính trước đây của Nga hoàng, trong đó mọi cái đều đặt dưới « nguyên tắc » bình quân. Nhưng không thể bắt buộc những người mác-xít phải chịu trách nhiệm về sự dốt nát và ngu xuẩn của bọn nhà văn tư sản được.

Không còn nghi ngờ gì nữa, trong một số đảng viên, quan điểm mơ hồ đó về chủ nghĩa xã hội mác-xít và sự say mê đối với những khuynh hướng bình quân chủ nghĩa trong các công xã nông nghiệp, thật giống như đúc với những quan điểm tiểu tư sản của bọn ngu dân tả khuynh ở nước ta, là bọn đã lý tưởng hóa những công xã nông nghiệp và trong một lúc nào đó, đã đi đến nước định tổ chức cả công xã trong các nhà máy và công xưởng, trong đó công nhân, giỏi hay không giỏi, mỗi người trong chuyên môn của mình, đều phải bỏ tiền lương của mình vào quỹ chung để sau đó, mỗi người lĩnh một phần đều nhau. Mọi người đều biết những cái trò trẻ con về chủ nghĩa bình quân ấy mà bọn ngu dân « tả khuynh » chủ trương đã tác hại cho công nghiệp chúng ta ngần nào rồi.

Các đồng chí đã thấy, tàn tích tư tưởng của những nhóm chống đảng đã bị đánh bại, vẫn còn dai dẳng lắm.

Hiển nhiên, nếu những quan điểm tả khuynh đó mà thắng thế trong đảng, thì đảng có lẽ đã không còn là đảng mác-xít nữa và phong trào nông trang tập thể có lẽ đã hoàn toàn tan rã mất rồi.

Hoặc giả, chẳng hạn chúng ta lấy khẩu hiệu : « *làm cho toàn thể nông trang viên đều được khá giả* » mà nói. Khẩu hiệu này không những chỉ có quan hệ đến các nông trang viên thôi. Mà lại càng có quan hệ đến công nhân, vì chúng ta muốn làm cho toàn thể công nhân đều được khá giả, làm cho họ trở thành những con người có một cuộc đời sung túc và hoàn toàn văn minh.

Tôi thiết tưởng vấn đề thật đã rõ ràng. Nếu như chúng ta không làm được cho nhân dân nước ta sống sung túc thì chúng ta chẳng cần phải lật đổ chủ nghĩa tư bản hồi tháng Mười 1917 và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bao năm, cho khó nhọc làm gì. Chủ nghĩa xã hội không có nghĩa là sự nghèo khổ và thiếu thốn, mà có nghĩa là xóa bỏ nghèo khổ và thiếu thốn, là tổ chức một cuộc đời sung túc và văn minh cho tất cả các thành viên trong xã hội.

Thế mà cái khẩu hiệu rõ ràng và quả thực là sơ đẳng ấy lại đã gây nên vô số những sự hiểu lầm, mơ hồ, hỗn loạn,

trong một số đảng viên của đảng ta. Họ bảo rằng: như thế chẳng là trở lại cái khẩu hiệu cũ: «hãy làm giàu đi» mà đảng đã bác bỏ đó, hay sao? Họ lại nói rằng: nếu mọi người đều khá giả và nếu không còn những người nông dân nghèo nữa, vậy thì chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta sẽ dựa vào ai trong công tác kia chứ? Không có bần nông thì chúng ta sẽ hoạt động thế nào kia chứ?

Nghe ra thì thật là lố bịch, nhưng mà những quan niệm ngây thơ và phản chủ nghĩa Lê-nin ấy quả là có thật trong một số đảng viên, đó là một sự thật không thể chối cãi được và người ta không thể coi nhẹ được.

Chắc chắn rằng những người đó không hiểu sự khác nhau một trời một vực giữa khẩu hiệu: «hãy làm giàu đi» với khẩu hiệu «làm cho toàn thể nông trang viên đều được khá giả». Trước hết là, có thể làm giàu thì chỉ những cá nhân hay tập đoàn *cá biệt* mà thôi, còn khẩu hiệu đời sống khá giả thì không liên quan đến những cá nhân hay tập đoàn nào, mà liên quan đến *tất cả* nông trang viên. Hai là những cá nhân và tập đoàn *cá biệt* làm giàu là để chi phối và *bóc lột* những người khác, còn khẩu hiệu đời sống khá giả cho toàn thể nông trang viên trong điều kiện những tư liệu sản xuất đều đã được tập thể hóa ở các nông trang tập thể, sẽ *trừ diệt* mọi khả năng bóc lột của những người này đối với những người khác. Ba là, khẩu hiệu «hãy làm giàu đi» được ném ra trong giai đoạn đầu của Chính sách kinh tế mới, khi mà chủ nghĩa tư bản được khôi phục lại phần nào, khi mà bọn cu-lắc còn mạnh, khi mà kinh tế nông dân cá thể còn chiếm ưu thế trong nước, và khi mà nền kinh tế nông trang tập thể mới chỉ ở trạng thái phôi thai, còn khẩu hiệu «đem lại đời sống khá giả cho toàn thể nông trang viên» thì được nêu lên trong giai đoạn cuối của Chính sách kinh tế mới, khi mà những thành phần tư bản chủ nghĩa đã bị tiêu diệt hết trong công nghiệp, bọn cu-lắc đã bị đánh đổ ở nông thôn, kinh tế nông dân cá thể đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu, và nông trang tập thể đã trở thành hình thức chiếm địa vị thống trị trong nông nghiệp. Đó là chưa kể rằng khẩu hiệu «làm cho toàn thể nông trang viên

đều được khá giả » không phải được nêu ra một cách cô lập mà là được kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu « làm cho các nông trang tập thể trở thành nông trang tập thể bôn-sê-vích ».

Há lại không rõ ràng là khẩu hiệu « hãy làm giàu đi » về thực chất là một lời kêu gọi *phục hồi* chủ nghĩa tư bản, còn khẩu hiệu « làm cho toàn thể nông trang viên đều được khá giả » là lời kêu gọi *đập tan* những tàn tích cuối cùng của chủ nghĩa tư bản bằng cách tăng thêm thế lực kinh tế của các nông trang tập thể và làm cho toàn thể nông trang viên đều trở thành những người lao động giàu có, hay sao? (*Có nhiều tiếng hô:* « Rất đúng !».)

Còn cái quan niệm cho rằng không có những thành phần nghèo khổ thì không thể có được công tác bôn-sê-vích, không thể có được chủ nghĩa xã hội, thì thật là một sự ngu xuẩn, ngay cả nói đến cũng phát ngượng lên được. Những người lê-nin-nít dựa vào những tầng lớp nghèo khổ, khi còn có những phần tử tư bản chủ nghĩa và có tầng lớp nghèo khổ bị bọn tư bản bóc lột. Nhưng khi những phần tử tư bản chủ nghĩa đã bị đập tan và những người nghèo khổ đã được giải phóng khỏi sự bóc lột, thì nhiệm vụ của những người lê-nin-nít không phải là củng cố và duy trì sự nghèo khổ và những người nghèo khổ, — những tiền đề tồn tại của tình trạng nghèo khổ và của những người nghèo khổ đã bị tiêu diệt rồi — , mà là xóa bỏ sự nghèo khổ và đưa những người nghèo khổ lên một mức sống sung túc. Sẽ là ngu xuẩn, nếu tưởng rằng chủ nghĩa xã hội lại có thể xây dựng được trên cơ sở sự nghèo khổ và thiếu thốn, trên cơ sở hạn chế những nhu cầu cá nhân và hạ thấp mức sống của con người xuống mức sống của những tầng lớp nghèo khổ, hơn nữa chính những người nghèo khổ cũng không muốn mình cứ nghèo khổ mãi, và họ muốn tiến mau tới chỗ sung túc. Ai cần một chủ nghĩa xã hội như vậy, nếu có thể gọi đó là chủ nghĩa xã hội được? Như thế sẽ không phải là chủ nghĩa xã hội mà là một sự nhạo báng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được trên cơ sở lực lượng sản xuất của xã hội phát triển mạnh mẽ, trên cơ sở có dồi dào sản phẩm và hàng hóa, trên cơ sở đời sống của

những người lao động được sung túc và văn hóa lên cao một cách mạnh mẽ. Vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội mác-xít, không có nghĩa là giảm bớt những nhu cầu cá nhân đi, mà là mở rộng và phát triển đầy đủ những nhu cầu đó, không phải là hạn chế hoặc là cự tuyệt không thỏa mãn những nhu cầu đó, mà là thỏa mãn đầy đủ và hoàn toàn tất cả những nhu cầu của những người lao động có trình độ văn hóa cao.

Không còn nghi ngờ gì nữa, sự mơ hồ đó trong quan điểm của một số đảng viên về sự nghèo khổ và sự giàu có, chính là phản ánh của những quan điểm của bọn ngu dân tả khuynh ở nước ta, là bọn đã đem lý tưởng hóa những người nông dân nghèo, coi đó là chỗ dựa vĩnh viễn của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong mọi hoàn cảnh, và coi những nông trang tập thể như một vũ đài của một cuộc đấu tranh giai cấp kịch liệt.

Cho nên ở đó nữa, các đồng chí cũng thấy rằng tàn tích tư tưởng của những nhóm chống đảng đã bị đánh bại, vẫn chưa mất hết sức sống.

Hiển nhiên là nếu những quan điểm hồ đồ ấy thắng thế trong đảng ta, thì các nông trang tập thể đã chẳng có những thành công trong hai năm vừa qua, và đã bị tan rã một cách mau chóng rồi.

Hoặc giả chúng ta lấy chẳng hạn *vấn đề dân tộc* mà xét. Cả ở đây nữa, trong vấn đề dân tộc cũng như trong những vấn đề khác, một số đảng viên cũng tỏ ra có những quan điểm mơ hồ, những quan điểm đó là một nguy cơ nhất định. Tôi đã nói về sức sống của những tàn tích của chủ nghĩa tư bản. Nên chú ý rằng trong vấn đề dân tộc những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong ý thức con người còn sống dai dẳng hơn là trong tất cả những mặt khác. Dai dẳng hơn, là vì chúng có thể ngụy trang khéo léo dưới bộ áo dân tộc. Nhiều người tưởng rằng sự sa đọa của Scơ-rúp-ních là một trường hợp cá biệt, một ngoại lệ. Không đúng đâu. Sự sa đọa của Scơ-rúp-ních và tập đoàn của hắn ở U-cơ-ren không phải là một ngoại lệ. Người ta còn thấy những sai lầm đó trong một số đồng chí ở những nước cộng hòa dân tộc khác nữa.

Khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc, không kể là khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc Đại Nga hay khuynh hướng theo chủ nghĩa dân tộc địa phương, nghĩa là gì? Khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc là làm cho chính sách quốc tế chủ nghĩa của giai cấp công nhân thích ứng với chính sách dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tư sản. Khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc phản ánh những mưu toan của giai cấp tư sản «dân tộc» «của nước mình» định phá hoại chế độ xô-viết và khôi phục chủ nghĩa tư bản. Cả hai khuynh hướng ấy, như các đồng chí thấy đó, đều có cùng một nguồn gốc. Đó là *sự rời bỏ* chủ nghĩa quốc tế lê-nin-nít. Nếu các đồng chí muốn đả kích hai khuynh hướng đó, thì trước hết phải đánh vào nguồn gốc của nó, vào những kẻ rời bỏ chủ nghĩa quốc tế, bất kể là khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc địa phương hay khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc Đại Nga cũng vậy. *(Vỗ tay nhiệt liệt.)*

Người ta tranh luận để xem khuynh hướng nào là nguy cơ chủ yếu, khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc Đại Nga hay khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc địa phương? Trong những điều kiện hiện nay, đó là một cuộc tranh luận hình thức, và vì thế, thành ra một cuộc tranh luận rỗng tuếch. Nếu muốn đưa ra một phương pháp đã định sẵn, để nhận định xem cái nào là nguy cơ chủ yếu, cái nào là nguy cơ không chủ yếu, một phương pháp thích hợp với mọi lúc và mọi điều kiện như vậy, thì thật là ngu xuẩn. Nói chung thì trong thực tế không có những phương pháp như thế đâu. Nguy cơ chủ yếu là khuynh hướng nào mà người ta thôi không đấu tranh chống nó nữa, và do đó người ta đã để cho nó được phát triển đến nỗi trở thành một nguy cơ cho quốc gia. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Vừa mới đây thôi, ở U-cơ-ren, khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc U-cơ-ren còn chưa phải là nguy cơ chủ yếu; nhưng khi người ta không đấu tranh chống nó nữa, khi người ta để cho nó phát triển đến chỗ kết hợp với bọn can thiệp, thì khuynh hướng ấy đã trở thành nguy cơ chủ yếu. Không thể giải quyết vấn đề nguy cơ chủ yếu trong vấn đề dân tộc bằng những

cuộc tranh luận vô ích và hoàn toàn hình thức, mà phải giải quyết bằng một sự phân tích tình hình một cách mác-xít, trong từng lúc nhất định, và bằng sự nghiên cứu những sai lầm mắc phải về mặt đó.

Về xu hướng hữu khuynh và «tả khuynh» trong chính sách chung, thì cũng phải nói như vậy. Cũng như trong những địa hạt khác, ở đây có một sự mơ hồ lớn về quan điểm trong một số đảng viên của đảng ta. Đôi khi, trong lúc đấu tranh với xu hướng hữu khuynh, người ta coi nhẹ xu hướng «tả khuynh» và giảm nhẹ cuộc đấu tranh chống xu hướng này, cho rằng nó không nguy hiểm hoặc ít nguy hiểm. Đó là một sai lầm nghiêm trọng và nguy hiểm. Đó là một sự nhượng bộ đối với xu hướng «tả khuynh», một sự nhượng bộ không thể tha thứ được đối với một đảng viên. Càng không thể tha thứ hơn nữa vì trong thời gian gần đây, bọn «tả» đã chuyển hẳn sang lập trường của bọn hữu khuynh rồi, và về thực chất thì chúng không còn có gì khác nhau nữa.

Chúng ta đã luôn luôn nói rằng bọn «tả» chính cũng chỉ là bọn hữu đã dùng những câu nói tả khuynh để che giấu cái thực chất hữu của chúng. Ngày nay, chính bọn «tả» đã xác nhận lời nói của chúng ta. Hãy xem tờ *công báo* tơ-rốt-kít năm vừa qua. Các ngài tơ-rốt-kít đòi hỏi cái gì? Họ viết những gì? Cương lĩnh «tả» của họ biểu hiện ở chỗ nào? Họ yêu cầu: *giải tán các nông trường quốc doanh*, vì những nông trường đó không đem lại lợi gì cả; *giải tán một phần lớn các nông trang tập thể*, vì chỉ là hữu danh vô thực; *bãi bỏ chính sách tiêu diệt cu-lắc; quay trở lại chính sách tô nhượng và đem tô nhượng tất cả một loạt xí nghiệp công nghiệp của chúng ta*, vì những xí nghiệp đó không đem lại lợi gì cả.

Đó là cương lĩnh của bọn khiếp nhược và đầu hàng đáng khinh, là cương lĩnh phản cách mạng nhằm khôi phục lại chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô.

Cương lĩnh đó khác với cương lĩnh của những phần tử cực hữu như thế nào? Hiển nhiên là chẳng khác một chút gì cả. Vậy là bọn «tả» đã công khai phụ họa với cương lĩnh phản

cách mạng của bọn hữu đề liên minh với chúng thành một khối đặng cùng nhau tiến hành đấu tranh chống đảng.

Như vậy thì làm thế nào mà lại có thể nói rằng bọn « tả » là không nguy hiểm hoặc ít nguy hiểm? Há lại không rõ ràng là những kẻ nói những lời ngu xuẩn đó đã nối giáo cho những kẻ thù bất cộng đái thiên của chủ nghĩa Lê-nin hay sao?

Cả ở đây nữa, các đồng chí cũng thấy rằng, về những khuynh hướng thoát ly đường lối của đảng, bất kể là những khuynh hướng về chính sách chung hay trong vấn đề dân tộc cũng vậy, những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong ý thức con người, kể cả trong ý thức của một số đảng viên đảng ta nữa, cũng có một sức sống dồi dào.

Trên đây là một vài vấn đề quan trọng và bức thiết của công tác chính trị và công tác tư tưởng của chúng ta ; trong những vấn đề đó, một số đảng viên của đảng ta vẫn còn không hiểu, còn mơ hồ, thậm chí còn hoàn toàn xa rời chủ nghĩa Lê-nin. Và không phải chỉ có những vấn đề đó mới chứng minh sự mơ hồ về quan điểm của một số đảng viên đâu.

Thế thì có thể nói được rằng, trong đảng ta, mọi sự đều tốt lành cả không?

Hiển nhiên là không.

Nhiệm vụ của chúng ta về công tác chính trị và công tác tư tưởng là :

1) Nâng cao trình độ lý luận của đảng lên một mức độ cần thiết ;

2) Tăng cường công tác tư tưởng ở tất cả các cấp của đảng;

3) Tiến hành một cuộc tuyên truyền bền bỉ chủ nghĩa Lê-nin trong hàng ngũ của đảng ;

4) Giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế lê-nin-nít cho những tổ chức của đảng và những phần tử tích cực ngoài đảng xung quanh các tổ chức đó ;

5) Không che giấu mà phải mạnh dạn phê bình những khuynh hướng ly khai chủ nghĩa Mác - Lê-nin của một số đồng chí ;

6) Vạch trần một cách có hệ thống, tư tưởng — và những tàn tích của tư tưởng — của những phái thù địch với chủ nghĩa Lê-nin.

2. Những vấn đề về lãnh đạo tổ chức

Tôi đã nói về những thành tích của chúng ta. Tôi đã nói về thắng lợi của đường lối của đảng về phương diện kinh tế quốc dân và văn hóa, cũng như về mặt tiêu diệt những tập đoàn chống chủ nghĩa Lê-nin trong đảng. Tôi đã nói về ý nghĩa lịch sử có tính chất thế giới của thắng lợi của chúng ta. Nhưng như thế không có nghĩa là ở khắp nơi và về mọi phương diện, chúng ta đều đã thắng lợi, cũng không phải là mọi vấn đề đã được giải quyết cả rồi. Nói chung thì không có những thành công và thắng lợi như thế đâu. Chúng ta còn khá nhiều vấn đề phải giải quyết và đủ thứ khuyết điểm phải sửa chữa. Trước mắt chúng ta còn có vô số nhiệm vụ đòi hỏi phải giải quyết. Nhưng chắc chắn như thế có nghĩa là phần lớn nhất những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đã được giải quyết một cách thành công và đứng về ý nghĩa đó mà nói thì thắng lợi to lớn của đảng ta không thể còn nghi ngờ gì được nữa.

Vấn đề đặt ra là : thắng lợi đó đã được tạo ra như thế nào, trong thực tế đã thu được bằng cách nào, nhờ một cuộc đấu tranh như thế nào, nhờ có những nỗ lực như thế nào ?

Có một số người nghĩ rằng chỉ cần định ra một đường lối của đảng cho đúng, công bố rõ ràng lên, trình bày nó dưới hình thức những đề cương và nghị quyết chung chung, và nhất trí thông qua, thế là thắng lợi tự nó sẽ đến, có thể nói là đến một cách tự phát. Đương nhiên như thế là không đúng. Nghĩ như thế là một sai lầm lớn. Chỉ có bọn quan liêu và bọn giấy tờ bất trị mới nghĩ như thế mà thôi. Thực ra, những thành công và thắng lợi ấy không phải là đã giành được một cách tự phát đâu, mà phải trải qua một cuộc đấu tranh kịch liệt để thực hiện đường lối của đảng. Thắng lợi không bao giờ tự dưng mà đến cả ; thường người ta phải giành lấy.

Những nghị quyết tốt, những lời tuyên bố ủng hộ đường lối chung của đảng, đó mới chỉ là bước đầu, vì những cái đó chỉ biểu thị ý mong muốn thắng lợi, chứ không phải bản thân sự thắng lợi. Sau khi đã định được một đường lối đúng đắn, một giải pháp đúng đắn cho vấn đề rồi, thì thành công còn phải tùy ở công tác tổ chức, ở việc tổ chức đấu tranh để thực hiện đường lối của đảng, ở việc lựa chọn cán bộ cho đúng, ở việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo. Nếu không, đường lối đúng đắn của đảng và những nghị quyết đúng đắn của đảng sẽ có cơ bị phá hoại một cách nghiêm trọng. Hơn nữa : một khi đã định được đường lối chính trị đúng đắn rồi, thì công tác tổ chức sẽ quyết định tất cả, quyết định cả vận mệnh của chính ngay đường lối chính trị, quyết định sự hoàn thành hay sự thất bại của đường lối chính trị đó.

Thực ra, sở dĩ đạt được thắng lợi và giành được thắng lợi là nhờ một cuộc đấu tranh thường xuyên liên tục và kịch liệt chống đủ mọi thứ khó khăn trên bước đường thực hiện đường lối của đảng ; bằng cách vượt qua những khó khăn đó, động viên đảng và giai cấp công nhân khắc phục khó khăn, tổ chức đấu tranh nhằm khắc phục khó khăn, sa thải những cán bộ vô dụng và lựa chọn những cán bộ tốt có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh chống những khó khăn.

Những khó khăn đó là gì, và khó khăn đó ở chỗ nào ?

Đó là những khó khăn trong công tác tổ chức của chúng ta, những khó khăn trong sự lãnh đạo của chúng ta về mặt tổ chức. Những khó khăn đó ở ngay trong chúng ta, trong những cán bộ lãnh đạo của chúng ta, trong các tổ chức của chúng ta, trong bộ máy tổ chức của đảng ta, của các Xô-viết, của những tổ chức kinh tế, những tổ chức công đoàn, của Đoàn thanh niên cộng sản và những tổ chức khác.

Cần phải hiểu rằng lực lượng và uy tín của các tổ chức của đảng, của các tổ chức xô-viết, tổ chức kinh tế và tất cả các tổ chức khác của chúng ta, cũng như của những người lãnh đạo các tổ chức đó, đã tăng lên tới một mức độ chưa từng thấy. Và chính vì lẽ đó nên bây giờ, tất cả hay hầu như

tất cả, đều tùy ở công tác của những tổ chức ấy và những người lãnh đạo các tổ chức ấy. Không có lý do gì để vin vào cái gọi là điều kiện khách quan được. Sau khi sự đúng đắn của đường lối chính trị của đảng đã được kinh nghiệm nhiều năm xác nhận rồi, và tinh thần của công nhân và nông dân sẵn sàng ủng hộ đường lối đó không còn là điều phải nghi ngờ gì nữa, thì tác dụng của những điều kiện gọi là khách quan ấy giảm xuống mức thấp nhất, còn tác dụng của những cơ quan và những người lãnh đạo các cơ quan đó trở thành quyết định, thành đặc biệt. Thế nghĩa là thế nào ? Thế nghĩa là bây giờ thì chín phần mười trách nhiệm về những sai lầm và khuyết điểm của chúng ta trong công tác không phải thuộc về những điều kiện « khách quan », mà là thuộc về bản thân chúng ta, và chỉ thuộc về chúng ta thôi.

Đảng ta có hơn hai triệu đảng viên và đảng viên dự bị. Đoàn thanh niên cộng sản có bốn triệu đoàn viên và đoàn viên dự bị. Chúng ta có hơn ba triệu thông tín viên là công nhân và nông dân. Hội xây dựng hóa học phòng không quốc phòng có hơn mười hai triệu hội viên. Các công đoàn có hơn mười bảy triệu đoàn viên. Những thành công của chúng ta chính là nhờ những tổ chức đó. Và nếu đã có sẵn những tổ chức đó và những khả năng đó giúp chúng ta thành công dễ dàng, mà chúng ta vẫn mắc phải những sai lầm và khuyết điểm trong công tác của chúng ta, thì lỗi chỉ là tại chúng ta, tại công tác tổ chức của chúng ta, tại sự lãnh đạo kém về mặt tổ chức của chúng ta mà thôi.

Chủ nghĩa quan liêu và giấy tờ trong các bộ máy hành chính ; những lời ba hoa về « lãnh đạo nói chung » chứ không phải là một sự lãnh đạo sinh động và cụ thể ; cái cơ cấu chức năng của tổ chức* và tình trạng không có chế độ cá nhân phụ trách ; tình trạng không có người phụ trách trong công tác và sự bình quân trong chế độ tiền lương ; tình trạng thiếu

---

* Bản tiếng Nga : Функциональное построение организаций ; bản tiếng Trung-quốc dịch là : *các tổ chức thực hành chức năng quản lý chế*. *(B.T.)*

một sự kiểm tra thường xuyên việc chấp hành ; tình trạng sợ tự phê bình : đó chính là nguồn gốc của những khó khăn của chúng ta, đó chính là chỗ khó khăn hiện nay của chúng ta.

Nếu tưởng rằng có thể dùng những nghị quyết và quyết định mà khắc phục được khó khăn, thì thật là ngây thơ. Từ lâu rồi, bọn quan liêu và bọn giấy tờ đã tỏ ra rất thiện nghệ trong việc ngoài miệng thì tuyên bố rất trung thành với nghị quyết của đảng và chính phủ, nhưng thực tế thì họ nhét những chỉ thị đó vào đầy ngăn kéo. Muốn khắc phục những khó khăn đó, phải xóa bỏ tình trạng công tác tổ chức của chúng ta lạc hậu so với những yêu cầu của đường lối chính trị của đảng ; phải nâng cao trình độ lãnh đạo về mặt tổ chức, trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị ; phải làm sao cho công tác tổ chức của chúng ta đảm bảo thực hành được những khẩu hiệu chính trị và những nghị quyết của đảng.

Muốn khắc phục những khó khăn đó và thu được những thành tựu; thì cần phải *tổ chức* cuộc đấu tranh khắc phục những khó khăn đó, cần phải lôi kéo quần chúng công nhân và nông dân vào cuộc đấu tranh đó, cần phải động viên ngay bản thân đảng, phải thanh trừ những phần tử không thể tin cậy được, không kiên định và thoái hóa, ra khỏi đảng và các tổ chức kinh tế.

Muốn thế, phải làm gì?

Chúng ta phải tổ chức những công tác sau đây :

1. Phát triển tự phê bình và vạch trần những khuyết điểm trong công tác của chúng ta ;

2. Động viên các tổ chức của đảng, của các xô-viết, các tổ chức kinh tế, các tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thanh niên cộng sản tham gia các cuộc đấu tranh chống những khó khăn ;

3. Động viên quần chúng công nhân và nông dân tham gia đấu tranh để thực hiện các khẩu hiệu và các nghị quyết của đảng và chính phủ ;

4. Phát triển phong trào thi đua và lao động xung kích trong những người lao động ;

5. Thiết lập một hệ thống rộng rãi những ban chính trị trong các trạm máy kéo và trong các nông trường quốc doanh, làm cho sự lãnh đạo của đảng và các xô-viết sát với nông thôn hơn ;

6. Phân tán bớt các Bộ dân ủy, các tổng cục quản lý và các tơ-rớt, và làm cho sự lãnh đạo về kinh tế sát với các xí nghiệp ;

7. Xóa bỏ tình trạng thiếu người phụ trách trong công tác và xóa bỏ tình trạng bình quân trong chế độ tiền lương ;

8. Xóa bỏ tình trạng « tổ chức theo chức năng »*, tăng cường trách nhiệm cá nhân và áp dụng phương pháp xóa bỏ chế độ ủy ban ;

9. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành và áp dụng phương châm cải tổ lại Ban kiểm tra trung ương và Ban kiểm tra công nông theo tinh thần tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành hơn nữa ;

10. Điều những cán bộ giỏi hiện đang làm việc ở bàn giấy sang những nơi gần với sản xuất hơn ;

11. Vạch trần bọn quan liêu và giấy tờ không thể sửa chữa được và đuổi cổ họ ra khỏi bộ máy quản lý ;

12. Cách chức những kẻ vi phạm nghị quyết của đảng và của chính phủ và cả bọn lừa phỉnh và bọn ba hoa nữa, và thay bằng những người mới, những người hoạt động, có khả năng lãnh đạo được một cách cụ thể công tác giao phó cho họ, và có thể củng cố được kỷ luật trong đảng và các cơ quan xô-viết ;

13. Thanh lọc các cơ quan kinh tế và quản lý, và giảm bớt nhân viên ở đó đi ;

14. Cuối cùng, thanh trừ ra khỏi đảng những phần tử không tin cậy được và thoái hóa.

Trên những nét lớn, đó là những phương pháp mà đảng cần phải áp dụng để khắc phục những khó khăn, để nâng cao trình độ công tác tổ chức của chúng ta lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị và do đó, đảm bảo việc thực hiện đường lối của đảng.

---

* Bản tiếng Nga : функционална ; bản tiếng Trung-quốc : dịch là *chức năng quản lý chế*. *(B.T.)*

Các đồng chí đều biết rằng suốt trong thời kỳ vừa qua Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã tiến hành công tác tổ chức của mình chính là theo hướng đó.

Ở đây, Ban Chấp hành trung ương đã dựa theo tư tưởng thiên tài của Lê-nin là : điều căn bản trong công tác tổ chức, chính là *việc lựa chọn người và kiểm tra việc chấp hành.*

Tôi muốn nói qua về việc lựa chọn người và việc sa thải những người tỏ ra không xứng đáng.

Ngoài bọn quan liêu và bọn giấy tờ không thể sửa chữa được mà tất cả mọi người chúng ta đều tán thành là phải gạt bỏ đi, chúng ta còn có hai loại cán bộ đang kìm hãm công tác của chúng, đang làm trở ngại công tác của chúng ta, và ngăn cản chúng ta tiến lên.

Loại cán bộ thứ nhất là những người trước đây đã có một số công lao nhất định và bây giờ đây đã trở thành các ông lớn, cho rằng luật pháp của đảng và Nhà nước xô-viết đặt ra không phải để cho họ, mà để cho bọn ngu ngốc kia. Đó là những người không coi việc chấp hành những nghị quyết của đảng và chính phủ là nghĩa vụ của mình, và do đó phá hoại cơ sở kỷ luật của đảng và Nhà nước xô-viết. Họ trông mong vào cái gì khi họ vi phạm luật pháp của đảng và của Nhà nước xô-viết? Họ hy vọng là Chính quyền xô-viết sẽ không dám trừng trị họ vì họ có công lao trước kia. Những ông lớn tự cao tự đại ấy tin rằng không ai có thể thay họ được, và họ có thể vi phạm những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo mà không ai có thể trừng phạt được họ cả. Đối với những cán bộ như thế, phải làm thế nào? Phải đưa họ ra khỏi những cương vị lãnh đạo, không ngần ngại gì, mặc dù trước đây họ đã có những công lao. *(Có nhiều tiếng hô:* « Rất đúng! ».) Phải giáng chức họ xuống và công bố việc đó lên báo chí. *(Có nhiều tiếng hô:* « Rất đúng ! ».) Cần phải làm như thế để đập tan thái độ kiêu căng của những ông lớn quan liêu tự cao tự đại đó, và phải trả họ về chỗ của họ. Cần phải làm như thế để củng cố kỷ luật của đảng và của Nhà nước xô-viết trong toàn bộ công tác của chúng ta. *(Có nhiều tiếng hô:* « Rất đúng! ». *Vỗ tay.)*

Bây giờ chúng ta nói đến loại thứ hai. Tôi muốn nói đến loại những anh ba hoa, tôi có thể gọi là những anh ba hoa trung thực *(có nhiều tiếng cười)*, nghĩa là những con người trung thực, trung thành với Chính quyền xô-viết, nhưng không có khả năng lãnh đạo, không có khả năng tổ chức bất cứ một cái gì cả. Năm ngoái, tôi có nói chuyện với một trong những đồng chí như thế, một đồng chí rất được người ta kính mến, nhưng lại là một anh ba hoa không thể sửa chữa được nữa, bất cứ một việc sinh động nào đồng chí ấy cũng có thể đem nhận chìm trong những lời lẽ huyên thiên của đồng chí ấy được cả. Đây, câu chuyện nói với đồng chí đó như thế này :

Tôi : Việc gieo trồng ở địa phương đồng chí đến đâu rồi ?

Đồng chí ấy : Việc gieo trồng ấy ạ, thưa đồng chí Sta-lin ? Chúng tôi đã động viên rồi đấy. *(Có nhiều tiếng cười.)*

Tôi : Thế kết quả thế nào ?

Đồng chí ấy : Chúng tôi đã đặt thẳng vấn đề ra rồi. *(Có nhiều tiếng cười.)*

Tôi : Rồi sao nữa ?

Đồng chí ấy : Thưa đồng chí Sta-lin, có một sự chuyển biến, sẽ sắp sửa có một sự chuyển biến đấy ạ. *(Có nhiều tiếng cười.)*

Tôi : Ừ, thế rồi sao nữa ?

Đồng chí ấy : Ở địa phương chúng tôi đã bắt đầu có những tiến bộ. *(Có nhiều tiếng cười.)*

Tôi : Tốt đấy. Thế nhưng việc gieo trồng tiến hành thế nào ?

Đồng chí ấy : Thực ra, việc gieo trồng thì, thưa đồng chí Sta-lin, tạm thời chưa có gì ạ. *(Cả hội trường phá lên cười.)*

Đó là hình dáng của một anh ba hoa. Họ đã động viên, họ đã đặt thẳng vấn đề ra, đã có một sự chuyển biến và những tiến bộ, nhưng công việc thì lại chưa có gì cả.

Cách đây không lâu, có một công nhân ở U-cơ-ren cũng miêu tả tình trạng của một tổ chức đúng hệt như vậy. Hỏi về đường lối của tổ chức đó, anh ta trả lời : « Đường lối à...,

đường lối dĩ nhiên là có đấy. Nhưng chẳng thấy công tác đâu cả». *(Cả hội trường đều cười.)* Rõ ràng là tổ chức ấy cũng có những anh chàng ba hoa trung thực của nó.

Và khi mà người ta cất chức những anh chàng ba hoa ấy và điều họ ra khỏi công tác thực tiễn, thì họ liền giơ tay lên và ngạc nhiên : « Tại sao lại đuổi chúng tôi ? Chúng tôi chẳng đã làm tất cả những gì cần thiết để cho công việc chạy đó sao ? Chúng tôi chẳng đã triệu tập hội nghị những người lao động xung kích, chẳng đã công bố những khẩu hiệu của đảng và chính phủ trong những cuộc hội nghị ấy đó sao ? Chúng tôi chẳng đã bầu tất cả Bộ Chính trị trong Ban Chấp hành trung ương làm chủ tịch danh dự là gì ? *(Cả hội trường đều cười.)* Chúng tôi chẳng đã gửi lời chào mừng lên đồng chí Sta-lin là gì ? Các đồng chí còn muốn chúng tôi phải làm gì nữa kia chứ ? *(Cả hội trường phá lên cười.)*

Đối với những người ba hoa không thể chữa chạy được ấy, phải làm thế nào ? Nếu cứ để họ đảm nhiệm công tác thực tiễn, họ sẽ có thể đem mọi việc sinh động mà dìm vào một lô những bài diễn văn ba hoa và thao thao bất tuyệt. Thật rõ rệt là cần phải triệt hồi cương vị lãnh đạo của họ và giao cho họ một công tác khác, không phải là công tác thực tiễn. Những anh ba hoa thì không xứng đáng với công tác thực tiễn đâu. *(Có nhiều tiếng hô :* « Rất đúng ! ». *Vỗ tay.)*

Tôi đã nói vắn tắt về việc Ban Chấp hành trung ương đã lãnh đạo công tác lựa chọn cán bộ như thế nào trong các cơ quan xô-viết và các tổ chức kinh tế, và Trung ương đã tiến hành tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành như thế nào. Đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ sẽ báo cáo cụ thể vấn đề đó vào mục thứ ba trong chương trình nghị sự của đại hội này.

Tôi muốn nói qua về công tác cần phải tiếp tục làm để tăng cường kiểm tra việc chấp hành.

Việc tổ chức cho đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành có một ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và giấy tờ. Người ta có chấp hành những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo không, hay những nghị quyết này

bị bọn quan liêu và bọn giấy tờ nhét vào trong ngăn kéo? Những nghị quyết ấy có được thi hành đúng đắn không, hay là bị làm lệch lạc đi? Bộ máy có hoạt động một cách trung thực, theo tinh thần bôn-sê-vích không, hay là nó cứ hoạt động mà không đem lại kết quả gì cả? Người ta chỉ có thể kịp thời biết được tất cả những điều đó nếu tổ chức cho tốt việc kiểm tra sự chấp hành, đó là một ngọn đèn chiếu có thể luôn luôn soi sáng được tình hình hoạt động của bộ máy, phơi trần được bọn quan liêu và bọn giấy tờ. Ta có thể nói chắc chắn rằng chín phần mười những khuyết điểm và thiếu sót của chúng ta đều là do thiếu tổ chức đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành mà ra. Không thể nghi ngờ gì cả, tổ chức cho tốt việc kiểm tra sự chấp hành, nhất định sẽ ngăn ngừa được khuyết điểm và thiếu sót.

Nhưng muốn cho việc kiểm tra sự chấp hành đạt được mục đích của nó, ít ra cũng cần phải có hai điều kiện : thứ nhất là việc kiểm tra sự chấp hành phải làm một cách thường xuyên, chứ không lúc làm lúc bỏ ; hai là ở tất cả các cấp trong tổ chức của đảng, trong các cơ quan xô-viết và các tổ chức kinh tế, việc kiểm tra sự chấp hành phải do những người có thẩm quyền đầy đủ, tức là phải do bản thân những người lãnh đạo tổ chức đó điều khiển, chứ không phải là do những người ở địa vị thứ yếu.

Đối với những cơ quan lãnh đạo ở trung ương, việc tổ chức đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành, có một ý nghĩa hết sức lớn lao. Đứng về mặt tổ chức của nó, thì Ban Kiểm tra công nông không thể đáp ứng được yêu cầu của một công tác kiểm tra chu đáo sự chấp hành nữa. Mấy năm trước đây, khi công tác kinh tế của chúng ta còn đơn giản hơn và chưa được mỹ mãn lắm, và khi mà người ta còn có thể hy vọng là có khả năng *kiểm tra* được công tác của tất cả các Bộ dân ủy và tất cả các tổ chức kinh tế, thì lúc đó Ban Kiểm tra công nông là thích hợp. Nhưng bây giờ, công tác kinh tế của chúng ta đã trưởng thành, đã trở nên phức tạp hơn, và bây giờ không còn cần và cũng không có thể chỉ dùng một cơ quan trung ương duy nhất mà *kiểm tra* được công tác đó, nên Ban Kiểm tra

công nông cần phải được cải tổ lại. Điều cần thiết đối với chúng ta hiện nay không phải chỉ là kiểm tra chung chung nữa, mà là kiểm tra việc chấp hành những nghị quyết của Trung ương, chúng ta cần giám sát việc chấp hành những nghị quyết đó. Điều cần thiết đối với chúng ta hiện nay là phải có một tổ chức mà mục đích không phải là để kiểm tra chung mọi thứ, mọi việc, nhưng phải có một tổ chức có thể tập trung chú ý vào việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan trung ương của Chính quyền xô-viết. Tổ chức đó chỉ có thể là Ban Kiểm tra xô-viết bên cạnh Hội đồng dân ủy Liên-xô, hoạt động theo chỉ thị của Hội đồng dân ủy và có ở các địa phương những đại biểu độc lập đối với các tổ chức địa phương. Nhưng muốn cho nó có đủ uy tín và trong trường hợp cần thiết có thể xử trí bất cứ một cán bộ nào có trách nhiệm, thì những người được tuyển vào Ban Kiểm tra xô-viết phải do đại hội đảng đề nghị và do Hội đồng dân ủy và Ban Chấp hành trung ương Liên-xô phê chuẩn. Tôi thiết tưởng chỉ có một tổ chức như thế mới có thể tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật xô-viết được.

Còn về Ban Kiểm tra trung ương thì như mọi người đều biết, nó được thành lập ra trước hết là và nhất là để phòng ngừa một sự phân liệt trong đảng. Các đồng chí đều biết rằng, đã có một lúc nào đó, nguy cơ phân liệt đã có thật sự trong đảng ta. Các đồng chí đều biết Ban Kiểm tra trung ương và các cấp tổ chức của nó đã ngăn chặn được nguy cơ phân liệt. Ngày nay, nguy cơ phân liệt không còn nữa. Nhưng hiện nay chúng ta cấp thiết cần phải có một tổ chức có thể tập trung được nhiều nhất sự chú ý vào việc kiểm tra sự Chấp hành những nghị quyết của đảng và của Ban Chấp hành trung ương đảng. Tổ chức đó chỉ có thể là Ban kiểm tra của đảng bên cạnh Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, hoạt động theo chỉ thị của đảng và Ban Chấp hành trung ương đảng và có ở các địa phương những đại biểu độc lập đối với tổ chức địa phương. Dĩ nhiên là một tổ chức có trọng trách như thế cần phải có một quyền lực lớn mới được. Nhưng, muốn cho nó có đủ uy tín và có thể xử trí được bất cứ một cán bộ có

trách nhiệm nào phạm lỗi, kể cả những ủy viên trong Ban Chấp hành trung ương, thì có tổ chức tối cao của đảng — đại hội — mới có quyền bầu ra hay triệt hồi những ủy viên trong Ban đó thôi. Không thể nghi ngờ gì cả, một tổ chức như thế hoàn toàn có thể đảm bảo được việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan trung ương của đảng và tăng cường được kỷ luật của đảng.

Những vấn đề lãnh đạo về mặt tổ chức là như thế.

Nhiệm vụ của chúng ta về công tác tổ chức là như sau :

1. Làm cho công tác tổ chức của chúng ta đáp ứng được yêu cầu của đường lối chính trị của đảng ;

2. Nâng cao trình độ lãnh đạo về mặt tổ chức lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị ;

3. Làm cho việc lãnh đạo về mặt tổ chức hoàn toàn đảm bảo được việc thi hành những khẩu hiệu chính trị và những nghị quyết của đảng.

* * *

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc bản báo cáo.

Cần phải rút ra những kết luận gì ?

Ngày nay thì ai cũng đã thừa nhận rằng thành tựu của chúng ta rất to lớn, rất lạ thường. Trong một thời gian tương đối ngắn, nước ta đã bước vào con đường công nghiệp hóa và tập thể hóa. Kế hoạch năm năm lần thứ nhất đã được thực hiện có kết quả. Điều đó đã làm nảy nở lòng tự hào trong cán bộ của chúng ta và củng cố lòng tin tưởng của họ đối với lực lượng của chính mình.

Cố nhiên, như thế là tốt. Nhưng đôi khi thành tựu cũng có mặt yếu của nó. Những thành tựu thường đôi khi gây ra những nguy cơ nào đó, những nguy cơ này mà để cho phát triển lên thì có thể làm hỏng toàn bộ sự nghiệp. Chẳng hạn, có nguy cơ là những thành tựu đó làm cho một số đồng chí chúng ta đâm ra quá say sưa. Mọi người đều biết rằng điều đó đã xảy ra trong chúng ta. Có nguy cơ là một số đồng chí

chúng ta, say sưa vì thành tích, nên hoàn toàn đâm ra kiêu ngạo tự mãn và bắt đầu tự vỗ về mình bằng những lời ca tụng huênh hoang, ví dụ thế này : « đến nước biển, chúng ta cũng có thể tát cạn được », hay « bất cứ một kẻ nào, chúng ta cũng chỉ nhai bốn miếng là đi đời » v.v. Thưa các đồng chí, nguy cơ đó, không phải tuyệt đối là không thể có. Không có gì nguy hiểm bằng một trạng thái tinh thần như vậy, vì nó sẽ tước vũ khí của đảng và làm tan rã hàng ngũ đảng. Nếu trạng thái tinh thần đó thắng thế trong đảng ta thì chúng ta có thể đứng trước nguy cơ là mọi thành tựu của chúng ta sẽ sụp đổ hết.

Đương nhiên, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Điều đó là đúng. Nhưng, thưa các đồng chí, công việc chưa phải đã hết, và không phải chỉ có thế là hết. Trước mặt chúng ta còn có kế hoạch năm năm lần thứ hai nữa, cũng phải hoàn thành nó và hoàn thành một cách thắng lợi. Các đồng chí đều biết rằng kế hoạch được hoàn thành trong cuộc đấu tranh chống những khó khăn, trong quá trình vượt qua những khó khăn đó. Thế nghĩa là sẽ có khó khăn và cũng sẽ phải đấu tranh chống khó khăn. Các đồng chí Mô-lô-tốp và Quy-bư-sép sẽ nói với các đồng chí về kế hoạch năm năm lần thứ hai. Qua những báo cáo của hai đồng chí ấy, các đồng chí sẽ thấy chúng ta sẽ phải vượt qua những khó khăn to lớn như thế nào để thực hiện kế hoạch lớn lao đó. Như thế có nghĩa là đừng có nên vỗ về đảng, mà phải phát triển tinh thần cảnh giác đảng, đừng có ru ngủ đảng mà phải làm cho đảng sẵn sàng chiến đấu ; đừng có tước vũ khí của đảng mà phải vũ trang cho đảng ; đừng có làm cho đảng rã rời hàng ngũ mà phải giữ cho đảng có tinh thần sẵn sàng chuẩn bị đặng thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ hai.

Do đó có thể rút ra một kết luận thứ nhất là : *không nên say sưa với những thành tựu đã đạt được, và không nên kiêu ngạo tự mãn.*

Chúng ta đã đạt được những thành tựu, vì chúng ta có đường lối lãnh đạo đúng đắn của đảng và chúng ta đã biết tổ chức quần chúng để thực hiện đường lối đó. Không cần phải nói cũng thấy rằng không có những điều kiện đó thì chúng ta

không thể đạt được những thành tựu như ngày nay mà chúng ta rất có quyền lấy làm tự hào. Nhưng có được một đường lối đúng đắn và biết thực hiện đường lối ấy, — đó là một điều rất hiếm có trong đời sống của các đảng chấp chính.

Các đồng chí hãy nhìn sang các nước xung quanh ta mà xem : các đồng chí có thể tìm thấy nhiều đảng chấp chính có được một đường lối đúng đắn và thực hiện được đường lối đó không ? Nói thật ra thì trên thế giới này không có những đảng như vậy, vì tất cả những đảng đó đều đang sống không có tiền đồ, những đảng đó đang ngụp trong tình trạng hỗn loạn của khủng hoảng và không tìm ra được con đường có thể đưa họ ra khỏi vũng lầy. Chỉ có đảng ta mới biết đưa công việc tiến tới đâu và đảng ta đã đưa công việc tiến lên một cách thắng lợi. Nhờ đâu mà đảng ta lại có được tính ưu việt đó ? Chính vì đảng ta là một đảng mác-xít, một đảng lê-nin-nít. Chính vì đảng ta, trong công tác của mình đã tuân theo học thuyết của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin. Không còn gì nghi ngờ nữa, chừng nào mà chúng ta còn trung thành với học thuyết ấy, chừng nào chúng ta còn biết nắm vững được cái kim chỉ nam ấy, thì chừng đó chúng ta sẽ vẫn đạt được những thành tựu trong công tác của chúng ta.

Có người nói rằng chủ nghĩa Mác đã bị tiêu diệt ở một số nước phương Tây. Họ nói rằng nó đã bị tiêu diệt bởi tư trào dân tộc chủ nghĩa tư sản, tư trào mà người ta gọi là chủ nghĩa phát-xít. Đương nhiên như thế là nói bậy. Chỉ có những kẻ không biết lịch sử mới nói như thế được. Chủ nghĩa Mác là biểu hiện khoa học của những lợi ích căn bản của giai cấp công nhân. Muốn tiêu diệt chủ nghĩa Mác thì phải tiêu diệt giai cấp công nhân. Mà giai cấp công nhân thì thật là không thể tiêu diệt được. Đã hơn 80 năm nay, chủ nghĩa Mác xuất hiện trên vũ đài. Từ đó đến nay, có hàng chục, hàng trăm chính phủ tư sản đã toan tính tiêu diệt chủ nghĩa Mác. Và kết quả thế nào ? Những chính phủ tư sản đã thay nhau lập lên rồi đổ xuống, mà chủ nghĩa Mác thì vẫn tồn tại. *(Vỗ tay vang dội.)* Hơn nữa chủ nghĩa Mác lại đã hoàn toàn thắng lợi trên một phần sáu địa cầu, và chính lại thắng lợi ngay trong một

nước mà chủ nghĩa Mác bị coi như đã bị hoàn toàn tiêu diệt rồi. *(Vỗ tay nhiệt liệt.)* Cái nước mà chủ nghĩa Mác đã hoàn toàn thắng lợi trong đó, hiện nay là một nước duy nhất trên thế giới không hề biết đến khủng hoảng hay thất nghiệp là gì cả, còn ở tất cả các nước khác, kể cả những nước phát-xít, thì khủng hoảng và thất nghiệp đang kéo dài đã bốn năm nay, — điều đó không thể coi là một sự ngẫu nhiên được. Không, thưa các đồng chí, đó không phải là một sự ngẫu nhiên. *(Vỗ tay hồi lâu.)*

Vâng, thưa các đồng chí, chúng ta đã đạt được những thành tựu vì chúng ta đã công tác và đấu tranh dưới ngọn cờ của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin.

Do đó, rút ra kết luận thứ hai này : *triệt để trung thành với lá cờ vĩ đại của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin. (Vỗ tay.)*

Giai cấp công nhân Liên-xô sở dĩ mạnh không những vì nó có một đảng lê-nin-nít đã được thử thách trong chiến đấu. Nó mạnh không những vì nó được hàng triệu nông dân lao động ủng hộ. Mà nó còn mạnh vì nó được giai cấp vô sản thế giới ủng hộ, giúp đỡ. Giai cấp công nhân Liên-xô là một bộ phận của giai cấp vô sản thế giới, nó là đội tiên phong của giai cấp vô sản thế giới, và nước Cộng hòa của chúng ta chính là con đẻ của giai cấp vô sản thế giới. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu nó không được giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa ủng hộ, thì nó đã chẳng giữ được chính quyền, nó đã chẳng đảm bảo được những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng xã hội chủ nghĩa, do đó, nó đã chẳng có được những thành tựu hiện nay. Những mối liên hệ quốc tế của giai cấp công nhân Liên-xô với công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, sự đoàn kết anh em giữa công nhân Liên-xô với công nhân tất cả các nước, đó là một trong những viên đá tảng của lực lượng, của sức mạnh của nước cộng hòa xô-viết. Công nhân phương Tây nói rằng giai cấp công nhân Liên-xô là đội quân xung kích của giai cấp vô sản thế giới. Điều đó rất tốt. Điều đó có nghĩa là giai cấp vô sản thế giới từ nay về sau sẵn sàng đem hết sức lực và khả năng của mình để ủng hộ giai cấp công nhân Liên-xô. Nhưng điều đó đề ra cho chúng ta những nghĩa vụ

lớn lao. Nghĩa là chúng ta phải lấy việc làm của chúng ta để chứng minh cho cái danh hiệu vinh quang là đội quân xung kích của những người vô sản ở tất cả các nước. Điều đó bắt buộc chúng ta phải làm việc tốt hơn nữa, đấu tranh tốt hơn nữa cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trong nước ta, cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong tất cả các nước.

Do đó, rút ra kết luận thứ ba này : *triệt để trung thành với sự nghiệp của chủ nghĩa quốc tế vô sản, với sự nghiệp đoàn kết anh em giữa những người vô sản ở tất cả các nước. (Vỗ tay.)*

Đó là những kết luận.

Ngọn cờ vĩ đại và không gì thắng nổi của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin muôn năm ! *(Tất cả hội trường vỗ tay vang dội và kéo dài. Đại hội hoan hô đồng chí Sta-lin. Mọi người đồng thanh hát «Quốc tế ca». Sau đó tiếng hoan hô lại vang lên nhiệt liệt. Có những tiếng hô lớn:* « Hoan hô Sta-lin ! », « Sta-lin muôn năm ! », « Ban Chấp hành trung ương Đảng muôn năm ! »)

«Sự thật» số 27,
28 tháng Giêng 1934

GỬI ĐỒNG CHÍ SA-PÔ-SƠ-NI-CỐP, VIỆN TRƯỞNG VÀ CHÍNH ỦY VIỆN HÀN LÂM QUÂN SỰ HỒNG QUÂN CÔNG NÔNG PHƠ-RUN-DE. GỬI ĐỒNG CHÍ SA-ĐEN-CÔ, TRỢ LÝ CHÍNH TRỊ CỦA VIỆN TRƯỞNG

Xin chúc mừng các đồng chí sinh viên, giảng viên và ban lãnh đạo Viện hàn lâm Quân sự Cờ đỏ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Viện và nhân dịp Viện được tặng thưởng Huân chương Lê-nin.

Chúc Viện hoàn toàn thắng lợi trong công tác cần thiết cho việc bảo vệ Tổ quốc là đào tạo những người chỉ huy - bôn-sê-vích có trình độ thông thạo quân sự.

J. Sta-lin

«Sự thật» số 18,
18 tháng Giêng 1934

THAY CHO DIỄN VĂN TỔNG KẾT

ngày 31 tháng Giêng 1934

Thưa các đồng chí, có thể nói là những cuộc thảo luận của đại hội đã chứng tỏ rằng quan điểm của các đồng chí lãnh đạo của đảng đã hoàn toàn nhất trí, trong tất cả các vấn đề chính sách của đảng. Như các đồng chí đã biết, không có một ý kiến nào phản đối bản báo cáo cả. Một sự nhất trí hoàn toàn về mặt tư tưởng và chính trị, cũng như về mặt tổ chức, đã biểu hiện trong hàng ngũ của đảng ta. *(Vỗ tay.)* Hỏi rằng như thế thì có cần thiết phải có một bài diễn văn tổng kết nữa không? Tôi thiết tưởng là không cần. Thế thì xin các đồng chí miễn cho tôi khỏi phải kết luận nữa. *(Nhiệt liệt hoan hô. Toàn thể hội trường đứng dậy. Tiếng hoan hô vang lên như sấm. Tất cả đồng thanh hô lớn:* «Sta-lin muôn năm!». *Cả hội trường đứng dậy hát bài* «Quốc tế ca». *Sau đó lại hoan hô. Tiếng hô* «Hoan hô!», «Sta-lin muôn năm!», «Ban Chấp hành trung ương muôn năm!»)

«Sự thật», số 31,
ngày 1 tháng Hai 1934

CHÚ THÍCH

1. Đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 26 tháng Sáu đến 13 tháng Bảy 1930 ở Mạc-tư-khoa. Đại hội đã thảo luận các bản báo cáo về chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, các bản báo cáo của Ban giám sát trung ương của Ban Kiểm tra trung ương, của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, cũng như các bản báo cáo về việc thực hiện kế hoạch năm năm về công nghiệp ; về phong trào nông trang tập thể và sự phát triển của nông nghiệp ; về nhiệm vụ của công đoàn trong thời kỳ xây dựng lại. Đại hội đã nhất trí tán thành đường lối chính trị và sự hoạt động của Ban Chấp hành trung ương đảng, đại hội yêu cầu Ban Chấp hành trung ương : tiếp tục bảo đảm những tốc độ bôn-sê-vích trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, hoàn thành kế hoạch năm năm trong bốn năm, không ngừng mở một cuộc tấn công xã hội chủ nghĩa rộng lớn trên khắp mặt trận và tiến hành tiêu diệt giai cấp cu-lắc trên cơ sở tập thể hóa rộng khắp. Đại hội đã nêu ý nghĩa lịch sử có tính chất thế giới của bước ngoặt trong sự phát triển nông nghiệp, bước ngoặt đã đưa đến kết quả là nông dân trong nông trang tập thể đã thật sự trở thành một chỗ dựa vững chắc của Chính quyền xô-viết. Đại hội đã giao cho Ban Chấp hành trung ương đảng, từ nay về sau vẫn tiếp tục một chính sách hòa bình kiên quyết và củng cố lực lượng quốc phòng của Liên-xô. Đại hội đã đề ra những chỉ thị về việc hết sức phát triển công nghiệp nặng, thành lập một cơ sở than đá-luyện kim mới và mạnh ở miền Đông, cải tổ công tác của tất cả các tổ chức quần chúng và tăng cường vai trò của công đoàn trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, về việc lôi cuốn toàn thể công nhân và quần chúng cần lao tham gia vào cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã triệt để vạch trần chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, tay sai cho bọn cu-lắc ở trong nội bộ đảng, và đại hội đã tuyên bố rằng : những quan

diểm của phái dối lập hữu khuynh là không thể dung hợp với việc đứng trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Đại hội đã đề nghị các tổ chức của đảng tăng cường đấu tranh chống những lệch lạc trong vấn đề dân tộc — chống chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc địa phương và chống thái độ thỏa hiệp với những lệch lạc đó, cương quyết thực hành chính sách dân tộc của chủ nghĩa Lê-nin, là chính sách đảm bảo một sự phát triển rộng rãi các nền văn hóa của các dân tộc ở Liên-xô; là các nền văn hóa dân tộc về hình thức và xã hội chủ nghĩa về nội dung. Trong lịch sử của đảng, đại hội XVI là đại hội của một cuộc tấn công rộng lớn của chủ nghĩa xã hội trên khắp mặt trận, là đại hội tiêu diệt bọn cu-lắc về mặt giai cấp và thực hiện công cuộc tập thể hóa rộng khắp. J. Sta-lin đã đọc trước đại hội bản báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngày 27 tháng Sáu (xem *Toàn tập* tiếng Nga, tập 12, tr. 235-373), và bài diễn văn bế mạc ngày 2 tháng Bảy. (Về đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Lịch sử của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, Giáo trình vắn tắt*, tiếng Nga, tr. 296-298 ; về các nghị quyết của đại hội, xem tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, 1941, tr. 394-436.) — *Tr. 15.*

2. Xem bài *Về những nhiệm vụ chính trị của trường Đại học các dân tộc phương Đông*, trong J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 133 - 152). — *Tr. 17.*

3. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 291 - 319. — *Tr. 19*

4. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô, họp từ ngày 10 đến 17 tháng Một 1929, đã thảo luận các vấn đề : về những con số kiểm tra của nền kinh tế quốc dân năm 1929-30 ; về kết quả và những nhiệm vụ mới của việc xây dựng nông trang tập thể ; v.v... Sau khi xét vấn đề nhóm hữu khuynh, hội nghị nhận thấy rằng Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô không dung nạp việc tuyên truyền những quan điểm của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và thái độ thỏa hiệp với chủ nghĩa đó, nên hội nghị toàn thể đã quyết định khai trừ Bu-kha-rin, người chủ mưu và lãnh đạo bọn đầu hàng hữu khuynh, ra khỏi Bộ chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng

sản (b) toàn Liên-xô, đã cảnh cáo Ru-cốp, Tôm-ski và những phần tử khác trong phái đối lập hữu khuynh. (Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem trong tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, 1941, tr. 359-388). — *Tr. 22.*

5. Hội nghị đại biểu X của đảng bộ U-ran họp từ ngày 3 đến 13 tháng Sáu 1930 tại thành phố Svéc-lốp. Hội nghị đã hoàn toàn tán thành đường lối chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương. Sau khi đã vạch trần những thủ đoạn cơ hội hữu khuynh của Ru-cốp và nhấn mạnh vai trò phản trắc phản cách mạng của thiên hướng hữu khuynh trong phong trào cộng sản, hội nghị đã thông qua các nghị quyết kêu gọi đảng bộ U-ran đấu tranh không khoan nhượng chống mọi mưu toan của bọn đầu hàng hữu khuynh nhằm chống lại đường lối của đảng và Ban Chấp hành trung ương lê-nin-nít. — *Tr. 23.*

6. Đây là nói về Đại hội VI của các tổ chức cộng sản ở Nam Cáp-ca-dơ (A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni, Giê-oóc-gi) họp ở Ti-phơ-li-xơ từ ngày 5 đến ngày 12 tháng Sáu 1930. Đại hội đã hoàn toàn tán thành đường lối chính trị và tổ chức, cùng hoạt động thực tiễn của Ban Chấp hành trung ương đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr. 24.*

7. Xem J.V. Sta-lin : *Bàn về mấy vấn đề chính sách ruộng đất ở Liên-xô*. Diễn văn đọc tại hội nghị của các cán bộ nông nghiệp mác-xít ngày 27 tháng Chạp 1929 (xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 12, tr. 141-172). — *Tr. 30.*

8. Xem J.V. Sta-lin : Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 12, tr. 241). — *Tr. 30.*

9. Xem *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản* (Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 22, tr. 233-378). — *Tr. 31.*

10. Xem J.V. Sta-lin : Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 12, tr. 301). *Tr. 31.*

11. J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 287. — *Tr. 33.*

12. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 107. — *Tr. 40.*

13. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963 tập, tr. 110-111. — *Tr. 40.*

14. Cuộc hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của các cán bộ công nghiệp xã hội chủ nghĩa họp tại Mạc-tư-khoa, từ 30 tháng Giêng đến 4 tháng Hai 1931. Có 728 đại biểu tham dự, gồm có : đại diện những hội liên hiệp công nghiệp, giám đốc nhà máy và các chỉ huy công trường xây dựng, kỹ sư, đốc công và công nhân xung kích xuất sắc, các nhà lãnh đạo các tổ chức của đảng và của công đoàn. Hội nghị đã nghe bản báo cáo *Những con số kiểm tra cho năm 1931 và nhiệm vụ các tổ chức kinh tế* của đồng chí Oóc-giô-ni-kít-dê, Chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Ngày 3 tháng Hai, đồng chí Mô-lô-tốp, Chủ tịch Hội đồng dân ủy, đã trình bày tại hội nghị bài diễn văn *Những tiền đề chủ yếu và sự thực hiện kế hoạch kinh tế*. Ngày 4 tháng Hai, tại phiên họp bế mạc của hội nghị, đồng chí Sta-lin đã đọc một bài diễn văn nhan đề *Nhiệm vụ của những người lãnh đạo kinh tế*. Dựa theo những huấn thị của đồng chí Sta-lin, hội nghị đã định ra những biện pháp thực tiễn nhằm hoàn thành kế hoạch kinh tế quốc dân năm thứ ba, năm quyết định của kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Hội nghị đã nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chủ yếu của những người lãnh đạo kinh tế là phải làm chủ kỹ thuật, nâng cao chất lượng lãnh đạo sản xuất, triệt để thực hiện chế độ nhất trưởng, tiến hành nguyên tắc kinh tế hạch toán của xí nghiệp và đấu tranh cho việc nâng cao hiệu suất lao động, cho việc hạ giá thành và cho việc cải thiện chất lượng sản xuất. Hội nghị đã gửi lời chào mừng Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr. 42.*

15. Đây là nói về hoạt động phá hoại trong các khu Sa-khơ-tư và trong những khu khác thuộc vùng Đô-ne-txơ, do tổ chức phản cách mạng của các chuyên gia tư sản tiến hành. Tổ chức này đã bị khám phá vào đầu năm 1928. Vụ Sa-khơ-tư đã được đưa xử tại phiên tòa đặc biệt của Tòa án tối cao Liên-xô, từ 18 tháng Năm đến 5 tháng Bảy 1928, tại Mạc-tư-khoa. (Về vụ án Sa-khơ-tư, xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 11, tr. 34-35, 53-64 ; và xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, Giáo trình vắn tắt*, tiếng Nga, tr. 279.). — *Tr. 49.*

16. Vụ án *Đảng công nghiệp*, tức là tổ chức phản cách mạng mang tính chất phá hoại và do thám. Vụ này được đưa ra xử trong phiên tòa đặc biệt của Tòa án tối cao Liên-xô ở Mạc-tư-khoa, từ 25 tháng Một đến 7 tháng Chạp 1930. Vụ án đã chứng minh rằng *Đảng công nghiệp* gồm những phần tử phản cách mạng thuộc tầng lớp trên của giới kỹ thuật trí thức tư sản cũ, là một ổ gián điệp quân sự của bọn tư bản quốc tế tại Liên-xô. *Đảng công nghiệp* có liên hệ với bọn bạch vệ lưu vong — bọn đại tư bản cũ của chế độ Nga hoàng — và hoạt động theo chỉ thị trực tiếp của bộ tổng tham mưu Pháp, nó chuẩn bị cuộc vũ trang can thiệp của bọn đế quốc và âm mưu lật đổ Chính quyền xô-viết bằng vũ trang. Bọn đế quốc bên ngoài ra chỉ thị, và cung cấp tiền bạc cho tổ chức đó tiến hành do thám và phá hoại trong các ngành kinh tế quốc dân của Liên-xô. — *Tr. 49.*

17. Câu này là trích trong bài thơ trường thiên của N.A. Ne-cơ-ra-xốp: *Ai là người sung sướng ở Nga* (xem N.A. Ne-cơ-ra-xốp: *Tuyển tập*, tiếng Nga, 1947, tr. 323). — *Tr. 51.*

18. Ngày 14 tháng Năm 1931, những người xây dựng nhà máy luyện kim Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ đã gửi điện cho J.V. Sta-lin báo tin về việc bắt đầu khai thác mỏ ở núi Ma-gơ-ni-tơ. — *Tr. 59.*

19. Hội nghị những người lãnh đạo kinh tế do Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô triệu tập đã họp trong những ngày 22-23 tháng Sáu 1931. Tham dự hội nghị, có những đại biểu các tổ chức kinh tế thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô, và Bộ cung cấp lương thực của Liên-xô. Sta-lin đã có mặt tại hội nghị ngày 22 và 23 tháng Sáu và đọc tại hội nghị bài diễn văn: «Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng kinh tế» tại phiên họp ngày 23 tháng Sáu 1931. V.M. Mô-lô-tốp, K.E. Vô-rô-si-lốp, A.A. An-đơ-rê-ép, L.M. Ca-ga-nô-vi-tsơ, A.I. Mi-cai-an, N.M. Svéc-ních, M.I. Ca-li-nin, G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê và V.V. Quy-bư-sép đều tham dự công việc hội nghị. — *Tr. 63.*

20. Lời chào mừng này do J.V. Sta-lin viết chào mừng nhân việc ngày 1 tháng Mười 1931, một xí nghiệp công nghiệp đồ sộ, tức nhà máy xe hơi Mạc-tư-khoa «AMO» đã đi vào sản xuất. Trong ngày khánh thành nhà máy, thể theo đề nghị của anh em công nhân tại hội nghị công nhân, nhân viên và công chức kỹ

sư-kỹ thuật toàn nhà máy, nhà máy đã được mang tên của đồng chí Sta-lin, nhà máy bắt đầu được gọi là nhà máy xe hơi Sta-lin. — *Tr. 99.*

21. *Kỹ thuật* báo ra ba ngày một lần, xuất bản từ tháng Mười 1931 đến năm 1937. Trước tháng Giêng 1932, nó là cơ quan ngôn luận của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô, về sau là cơ quan ngôn luận của Bộ dân ủy công nghiệp nặng Liên-xô. Bài chào mừng của J.V. Sta-lin đã được đăng trên tờ *Kỹ thuật* số 1, ngày 10 tháng Mười 1931. — *Tr. 92.*

22. *Cách mạng vô sản*, tạp chí lịch sử. Từ năm 1921 đến 1928, nó do Ban lịch sử đảng (Ban nghiên cứu lịch sử cách mạng tháng Mười và lịch sử Đảng cộng sản (b) Nga, về sau là Ban nghiên cứu lịch sử cuộc cách mạng tháng Mười và lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, bên cạnh Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô), và từ tháng Mười 1928 đến năm 1931, tạp chí này do Viện Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô xuất bản. Sau một năm gián đoạn, tạp chí lại được Viện Mác - Ăng-ghen - Lê-nin, trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xuất bản từ năm 1933 đến năm 1941. — *Tr. 93.*

23. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 22, tr. 396, 397. — *Tr. 96.*

24. Xem V.I, Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tập 5, tr. 439-440. — *Tr. 103.*

25. V.I. Lê-nin *Thái độ của đảng xã hội-dân chủ đối với phong trào nông dân* (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 9, tr. 213). — *Tr.* 109.

26. Xem C. Mác : *Sự khốn cùng của triết học. Trả lời quyển « Triết học về sự khốn cùng » của Ô. Pơ-ru-đông*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962. — *Tr. 113.*

27. Hệ thống Véc-xây là hệ thống quan hệ chính trị và kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa do Anh, Mỹ, Pháp dựng lên sau khi đã đánh bại nước Đức và các nước đồng minh với Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918. Cơ sở của hệ thống đó là hòa ước Véc-xây, cùng với một số hiệp ước khác có liên quan đến hòa ước Véc-xây, các hiệp định đó cũng đã quy định biên giới mới của các nước châu Âu. — *Tr. 124.*

28. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Hệ tư tưởng Đức*. Phần I. Phê phán triết học cận đại Đức qua các đại biểu của nó là Phơ-bách, B. Bau-e và Stiếc-nê (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, 1938 tập IV, tr. 1 - 442). — *Tr. 125.*

29. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập* gồm hai tập tiếng Nga, 1948, tập II, tr. 5-34. — *Tr. 126.*

30. Đây là nói đến các cuộc gặp gỡ giữa J.V. Sta-lin với V.I. Lê-nin ở Stốc-khôn, tại đại hội IV của Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga (năm 1906), ở Luân-đôn trong đại hội V của Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga (năm 1906) và trong những lần J.V. Sta-lin ra nước ngoài, trong lần đi Cơ-ra-cốp, đi Viên (năm 1912 và 1913). — *Tr. 128.*

31. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 358-401. — *Tr. 137.*

32. Trong thư gửi J.V. Sta-lin ngày 25 tháng Ba 1932, Ri-txác-xôn, đại diện cho thông tấn xã « A-xô-xi-a-tit Pơ-re-xơ », đã đề nghị Người xác thực những tin đồn do báo chí ngoại quốc tung ra, nói rằng bác sĩ Xơn-đéc ở Bá-linh đã được mời đến Mạc-tư-khoa để chữa bệnh cho J.V. Sta-lin. — *Tr. 141.*

33. Phòng khiếu nại được thành lập hồi tháng Tư 1919, trực thuộc Bộ dân ủy kiểm tra quốc gia ; đến năm 1920 thì đổi thành Bộ dân ủy Kiểm tra công nông. Nhiệm vụ và nội dung công tác của Phòng khiếu nại trung ương đã được nêu trong bản quy định được công bố ngày 4 tháng Năm 1919, còn nội dung công tác của các phòng khiếu nại địa phương được nêu rõ trong bản quy định đã được công bố ngày 24 tháng Năm 1919 do Bộ trưởng dân ủy kiểm tra quốc gia J.V. Sta-lin, ký. Từ ngày thành lập, Phòng hiếu nại trung ương và các phòng khiếu nại địa phương đã làm được rất nhiều trong việc kiểm tra và điều tra các vụ khiếu nại và khởi tố của nhân dân lao động và đã lôi cuốn được đông đảo những công nhân và nông dân tích cực để họ tham gia vào công việc đó. Đến tháng Hai 1934, Phòng khiếu nại đã được sáp nhập vào hệ thống của Ủy ban kiểm tra xô-viết thuộc Hội đồng dân ủy Liên-xô và đến tháng Chín 1940 thì thuộc Bộ dân ủy (về sau gọi là Bộ) Kiểm tra quốc gia Liên-xô.

Bài *Về ý nghĩa và nhiệm vụ của các Phòng khiếu nại* do J.V. Sta-lin viết nhân hội nghị toàn quốc năm ngày kiểm tra công tác của Phòng khiếu nại, họp từ ngày 9 đến ngày 14 tháng

Tư 1932, theo quyết định của Chủ tịch đoàn Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và của Bộ dân ủy Kiểm tra công nông Liên-xô. — *Tr. 142.*

34. Hội nghị đại biểu VII toàn Liên-xô của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô họp ở Mạc-tư-khoa từ 1 đến 8 tháng Bảy 1932. Hội nghị đã thảo luận các vấn đề : năm thứ tư — năm kết thúc của kế hoạch 5 năm và nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô (phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phong trào lao động xung kích, v.v.) ; sự phát triển của Đoàn và của tổ chức thiếu niên tiền phong và tình hình công tác giáo dục chính trị trong Đoàn và cho thiếu niên tiền phong. Lời chào mừng của J.V. Sta-lin đã được đọc ngày 8 tháng Bảy trong buổi bế mạc hội nghị. — *Tr. 148.*

35. *Lời chúc mừng Mác-xim Goóc-ki* được viết nhân dịp kỷ niệm bốn mươi năm hoạt động văn học và cách mạng của nhà đại văn hào vô sản A-lêc-xây Mác-xim Goóc-ki, vào ngày 25 tháng Chín 1932. — *Tr. 149.*

36. Đây là nói đến cuộc nội chiến giữa các bang miền Nam và các bang miền Bắc nước Mỹ hồi 1861-1865. — *Tr. 156.*

37. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp từ ngày 7 đến 12 tháng Giêng 1933, đã thảo luận những vấn đề sau đây : kết quả kế hoạch năm năm lần thứ nhất và kế hoạch kinh tế quốc dân năm 1933, tức là năm thứ nhất của kế hoạch năm năm lần thứ hai (báo cáo của đồng chí Sta-lin, đồng chí Mô-lô-tốp và đồng chí Quy-bư-sép) ; mục đích và nhiệm vụ của những ban chính trị bên cạnh các trạm máy kéo và ở các nông trường quốc doanh ; các vấn đề nội bộ của đảng. Trong phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Giêng, đồng chí Sta-lin đã trình bày bản báo cáo *Kết quả kế hoạch 5 năm lần thứ nhất* và ngày 11 tháng Giêng, đồng chí đã đọc một bài diễn văn *Về công tác nông thôn*. Nghị quyết của hội nghị toàn thể đã nhấn mạnh tầm quan trọng của kết quả thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất hoàn thành trong bốn năm, coi đó là một sự kiện đặc sắc nhất của lịch sử hiện đại. Hội nghị toàn thể đã chỉ ra rằng, trong kế hoạch năm năm lần thứ hai, khẩu hiệu về công cuộc xây dựng mới phải được bổ sung bằng khẩu hiệu sau : thấu hiểu kỹ thuật của những xí nghiệp công nghiệp mới và củng cố tổ chức những xí nghiệp nông nghiệp mới. Hội nghị

toàn thể đã đề nghị với tất cả các cơ quan kinh tế cũng như các tổ chức của đảng và các công đoàn, đặc biệt tập trung chú ý vào việc hoàn thành đầy đủ những chỉ tiêu về tăng năng suất lao động và hạ giá thành. Để củng cố những trạm máy nông nghiệp và những nông trường quốc doanh về phương diện chính trị, để củng cố vai trò và ảnh hưởng chính trị của nó đối với thôn xã, để cải thiện công tác của các tổ chức đảng trong nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, hội nghị toàn thể đã thông qua một quyết nghị về việc thành lập những ban chính trị bên cạnh các trạm máy kéo và tại các nông trường quốc doanh. Hội nghị toàn thể đã chuẩn y quyết nghị của Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương về việc thanh đảng vào năm 1933 và đình chỉ kết nạp đảng viên cho đến lúc thanh đảng xong. (Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, ph. II, 1941, tr. 507-524. — *Tr. 165.*

38. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 413. — *Tr. 168.*

39. *Nữu ước thời báo (The New York Times)*, nhật báo tư sản ở Mỹ, cơ quan ngôn luận có thế lực của giới tư bản độc quyền Mỹ, gắn với cái gọi là đảng dân chủ ; xuất bản ở Nữu-ước năm 1851. — *Tr. 169.*

40. *Tin điện hàng ngày (The Daily Telegraph)*, nhật báo phản động ở Anh, thân nhóm lãnh đạo đảng bảo thủ, xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1855. Đến năm 1937, sau khi hợp nhất với báo *Tin tức buổi sáng*, thì nó xuất bản ở Luân-đôn và ở Man-si-stơ với tên gọi là *Tin điện hàng ngày và tin tức buổi sáng*. — *Tr. 170.*

41. *Báo Ba-lan (Gazeta Polska)*, tờ báo tư sản ở Ba-lan ; nó là cái loa của tập đoàn phát-xít Pin-xút-ski ; xuất bản ở Vác-xô-vi từ năm 1929 đến năm 1939. — *Tr. 170.*

42. *Tài chính thời báo (The Financial Times)*, nhật báo tư sản ở Anh, cơ quan ngôn luận của các giới tư bản công nghiệp và tài phiệt ở khu Xi-ti Luân-đôn ; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1888. — *Tr. 170.*

43. *Chính trị (Politica)*, tạp chí chính trị - xã hội ở Ý ; nó phản ánh quan điểm của giới đại tư sản Ý ; xuất bản ở Rôm từ năm 1918. — *Tr. 170.*

44. *Lịch sử hiện đại (Current History)*, tạp chí truyền bá các quan điểm của các nhà sử học tư sản Mỹ, tức là những nhà lý luận của chính sách ngoại giao xâm lược của Bộ ngoại giao Mỹ. Tạp chí này xuất bản ở Nữu-ước từ năm 1914. — *Tr. 170.*

45. *Thời báo (Le Temps)*. nhật báo tư sản ở Pháp ; từ năm 1931, nó nằm trong tay Liên đoàn công nghiệp nặng ; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1942. — *Tr. 171.*

46. *Bàn tròn (The Round Table)*, tạp chí tư sản ở Anh, viết về những vấn đề chính sách thuộc địa của đế quốc Anh và những vấn đề quan hệ quốc tế. Nó phản ánh quan điểm của các giới bảo thủ nhất trong giai cấp tư sản Anh ; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1910. — *Tr. 172.*

47. *Báo Tự do mới (Neue Freie Presse)*, tờ báo tư sản ở Áo ; nó phản ánh quan điểm của giới tư sản công thương nghiệp và ngân hàng ở Áo ; xuất bản ở Viên từ năm 1864 đến năm 1939. — *Tr. 172.*

48. Dân tộc *(The Nation)*, tạp chí xã hội-chính trị và văn học của phái tự do ở Mỹ ; nó phản ánh quan điểm của các giới tiểu tư sản. Xuất bản ở Nữu-ước từ năm 1865. — *Tr. 173.*

49. *Tiến lên (Forward)*, báo hàng tuần của hội công-liên Anh có khuynh hướng cải lương - « tả », xuất bản ở Gơ-la-sgâu (miền E-cốt-xơ) từ năm 1906. — *Tr. 174.*

50. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 25, tr. 431. — *Tr. 179.*

51. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31 tr. 483-484. — *Tr. 179.*

52. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 388-389. — *Tr. 180.*

53. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 459. — *Tr. 182.*

54. Vào cuối năm 1931, đế quốc Nhật đã đem quân đồ bộ lên lãnh thổ Mãn-châu mà không hề tuyên chiến, để nhằm thiết lập ách thống trị của chúng ở Trung-quốc và Viễn đông. Đồng thời quân đội Nhật đã tập trung ở biên giới Liên-xô, động viên những

bọn mật thám và bọn cướp bạch quân để gây một cuộc chiến tranh chống Liên-bang xô-viết. Bọn đế quốc Nhật đã chuẩn bị những vị trí thuận lợi để tấn công Liên-xô và xâm chiếm miền Viễn đông Xô-viết và Xi-bi-ri. — *Tr. 184.*

55. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 127. — *Tr. 193.*

56. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 24, tr. 602. — *Tr. 193.*

57. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 123. — *Tr. 193.*

58. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 24, tr. 603. — *Tr. 193.*

59. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư tập 30, tr. 173-174. — *Tr. 193.*

60. Đây là nói về quyết định ngày 22 tháng Tám 1932 của Ban Chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy Liên-xô, *Về cuộc đấu tranh chống nạn đầu cơ*. Bản quyết định đó đã được công bố trên báo *Sự thật* số 233, ngày 23 tháng Tám 1932. — *Tr. 207.*

61. Đây là nói về quyết định của Ban Chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy Liên-xô : *Về việc bảo vệ tài sản của xí nghiệp Nhà nước, của nông trang tập thể và hợp tác xã, và củng cố chế độ sở hữu tập thể (xã hội chủ nghĩa)* được thông qua ngày 7 tháng Tám 1932. Trong quyết định do J. Sta-lin dự thảo ra đó có nói : « Ban Chấp hành trung ương và Hội đồng dân ủy Liên-xô cho rằng chế độ sở hữu tập thể (của Nhà nước, của nông trang tập thể, của hợp tác xã) là cơ sở của chế độ xô-viết, rằng quyền sở hữu tập thể là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Những kẻ xâm phạm đến quyền sở hữu tập thể phải coi là kẻ thù của nhân dân. Vì vậy, cuộc đấu tranh kiên quyết chống những kẻ đánh cắp tài sản tập thể là nhiệm vụ đầu tiên của các cơ quan chính quyền xô-viết. » Bản quyết định đó đã được công bố trên báo *Sự thật* số 218 ngày 8 tháng Tám 1932. — *Tr. 212.*

62. Quyết định của Hội đồng dân ủy Liên-xô và Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngày 6 tháng Năm 1932 *Về kế hoạch thu mua lúa mì vụ mùa 1932 và việc phát triển mậu dịch nông trang tập thể về lúa mì* đã được công bố trên báo *Sự thật* số 125, ngày 7 tháng Năm 1932. — *Tr. 220.*

63. Đây là nói đến cuộc phiến loạn phản cách mạng ở Cơ-rôn-stát hồi tháng Ba 1921. Đứng đầu cuộc phiến loạn này là bọn bạch vệ câu kết với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích và bọn đại diện nước ngoài. — *Tr. 227.*

64. *Nữ công nhân*, tạp chí, do nhà xuất bản của báo *Sự thật* xuất bản từ tháng Giêng 1923. — *Tr. 235.*

65. Đại hội I toàn Liên-xô của những người lao động xung kích ở các nông trang tập thể, họp ở Mạc-tư-khoa từ 15 đến 19 tháng Hai 1933. Có 1.513 đại biểu tham dự đại hội. J. V. Sta-lin đã tham dự đại hội. Đại hội bầu J. V. Sta-lin vào Chủ tịch đoàn danh dự và đã chuyển đến Người lời chào mừng của hàng triệu nông dân nông trang viên. Đại hội đã thảo luận các vấn đề về củng cố nông trang tập thể và nhiệm vụ vụ gieo mùa xuân. Ngày 19 tháng Hai J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn tại phiên họp bế mạc đại hội. Tại đại hội, V.M. Mô-lô-tốp, L.M. Ca-ga-nô-vi-tsơ, M.I. Ka-li-nin, K.E. Vô-rô-si-lốp, S.M. Bu-đen-nư cũng đã phát biểu ý kiến. Trong bức thư gửi toàn thể nông dân nông trang viên Liên-xô, đại hội đã kêu gọi biến các nông trang tập thể thành các nông trang bôn-sê-vích, phát động ở toàn Liên-xô phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa của các nông trường quốc doanh và nông trang tập thể để nâng cao mức thu hoạch, chuẩn bị một cách kiểu mẫu và tiến hành việc gieo trồng vụ xuân. — *Tr. 237.*

66. Đây là nói đến bức thư của những nông trang viên ở vùng hoạt động của trạm máy kéo Bê-đen-tsúc thuộc miền trung Vôn-ga (nay là tỉnh Quy-bư-sép), gửi cho J.V. Sta-lin ; bức thư này đã được đăng trên báo *Sự thật*, số 28, ngày 29 tháng Giêng 1933. — *Tr. 255.*

67. *Mê-tơ-rô Vích-kéc-xơ* là một công ty kỹ thuật điện của Anh, đã ký hợp đồng với Liên-xô về việc giúp đỡ, về mặt kỹ thuật, các xí nghiệp công nghiệp điện của Liên-xô. Vào tháng Ba 1933, 6 nhân viên Anh thuộc văn phòng *Mê-tơ-rô Vích-kéc-xơ* ở Mạc-tư-khoa đã bị đưa ra tòa truy tố về hành vi phá hoại ở các trạm phát điện lớn của Liên-xô. Việc điều tra và cuộc xét xử được tiến hành từ 12 đến 19 tháng Tư 1933, đã xác định rằng các nhân viên bị giam giữ của hãng *Mê-tơ-rô Vích-kéc-xơ* đã tiến hành hoạt động do thám ở Liên-xô, đã dựa vào một nhóm các phần tử lưu manh côn đồ mà tổ chức việc phá hoại

thiết bị, các tai nạn và các hành động phá hoại tại các trạm phát điện lớn của Liên-xô và nhằm phá hoại lực lượng của công nghiệp xô-viết và làm suy yếu Nhà nước xô-viết. — *Tr. 258.*

68. Đây là nói về bức thư của M.I. Ka-li-nin gửi nhân dân Mỹ qua đài truyền thanh ngày 20 tháng Một 1933, nhân dịp thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Liên-xô và Mỹ ngày 16 tháng Một 1933. — *Tr. 274.*

69. Hội nghị kinh tế thế giới họp ở Luân-đôn từ 12 tháng Sáu đến 27 tháng Bảy 1933. Các nước thủ xướng việc triệu tập hội nghị này — Anh và một số nước tư bản khác — đã tìm cách mô tả nó như một phương sách cứu mạng để thủ tiêu cuộc khủng hoảng kinh tế và làm cho chủ nghĩa tư bản « mạnh khỏe lại ». Hội nghị đã thảo luận các vấn đề như sau : ổn định tiền tệ, tổ chức sản xuất và buôn bán, bãi bỏ các hàng rào thuế quan, thiết lập một nền hòa bình kinh tế giữa tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Tại hội nghị, để biểu thị nguyện vọng trước sau như một của Liên-xô là muốn góp phần vào sự nghiệp hòa bình và củng cố các mối quan hệ buôn bán, phái đoàn Liên-xô đã đưa ra đề nghị về việc ký hiệp ước không tấn công lẫn nhau về mặt kinh tế, đồng thời cũng tuyên bố Liên-xô sẵn sàng đặt mua hàng của các nước trị giá một tỷ đô-la trên cơ sở là sẽ được vay dài hạn và tạo điều kiện bình thường cho việc xuất khẩu của Liên-xô. Hội nghị không ủng hộ đề nghị của phái đoàn Liên-xô. Hội nghị đã tỏ rõ sự bất lực hoàn toàn của thế giới tư bản chủ nghĩa trong việc tìm lối thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, đã nói lên rằng các mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng thêm gay gắt, trước hết giữa Anh và Mỹ và giữa Đức và các nước cho Đức vay tiền. Sau những cuộc tranh cãi vô ích, hội nghị đã kết thúc một cách thất bại và không giải quyết được một vấn đề nào do hội nghị đã đề ra cả. — *Tr. 274.*

70. Đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 26 tháng Giêng đến 10 tháng Hai 1934, tại Mạc-tư-khoa. Đại hội đã thảo luận bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, các báo cáo của Ban Giám sát trung ương, của Ban Kiểm tra trung ương, và Ban Kiểm tra công nông, của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, cũng như các bản báo cáo về kế hoạch năm năm lần thứ hai và những vấn đề tổ chức (xây dựng

đảng và xây dựng xô-viết». Trong nghị quyết về bản báo cáo của J.V. Sta-lin về công tác của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đại hội hoàn toàn tán thành đường lối chính trị và công tác thực tiễn của Ban Chấp hành trung ương đảng, và đã giao nhiệm vụ cho tất cả các tổ chức của đảng phải lấy những luận điểm và nhiệm vụ mà đồng chí Sta-lin nêu ra trong báo cáo, làm phương châm trong công tác của mình. Đại hội đã nêu lên những thắng lợi quyết định của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô và xác nhận rằng đường lối chung của đảng đã thắng lợi. Đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã được ghi trong lịch sử của đảng như là đại hội của những người chiến thắng. Về các báo cáo của các đồng chí V. Mô-lô-tốp và Quy-bư-sép, đại hội đã thông qua nghị quyết *Về kế hoạch 5 năm lần thứ hai về phát triển kinh tế quốc dân Liên-xô* (1933—1937), kế hoạch xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, đã phê chuẩn một chương trình vĩ đại về việc cải tạo kỹ thuật cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, chương trình nâng nhanh hơn nữa mức sống vật chất và trình độ văn hóa của công nhân và nông dân. Đại hội nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chính trị chủ yếu của kế hoạch năm năm lần thứ hai là phải tiêu diệt triệt để những phần tử tư bản chủ nghĩa, khắc phục những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong kinh tế và trong ý thức con người. Căn cứ theo bản báo cáo của đồng chí L. Ca-ga-nô-vi-tsơ, đại hội đã thông qua những nghị quyết về các vấn đề tổ chức (xây dựng đảng và xây dựng xô-viết). Đại hội đã chỉ rõ vấn đề nâng cao chất lượng công tác trong tất cả mọi lĩnh vực và trước hết chất lượng lãnh đạo công tác thực tiễn và tổ chức đã được các nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm lần thứ hai đặt ra một cách hết sức bức thiết. Đại hội đã thông qua điều lệ mới của đảng. Để thay thế Ban Kiểm tra trung ương — Ban Kiểm tra công nông, đại hội đã thành lập một ban Kiểm tra của đảng, bên cạnh Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Ban Kiểm tra xô-viết bên cạnh Hội đồng dân ủy Liên-xô. (Về đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem tập *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình vắn tắt*, tiếng Nga, tr. 305-309. Về các nghị quyết và quyết nghị của đại hội, xem tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, các hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, ph. II, 1941, tr. 567-596.). — *Tr. 280*

71. Năm 1931 giai cấp vô sản và nông dân Tây-ban-nha đã lật đổ chế độ độc tài quân sự—phát xít của tướng Pơ-ri-mô đờ Ri-ve-re, được thiết lập từ năm 1923, và đã thủ tiêu chế độ quân chủ. Ngày 14 tháng Tư 1931, ở Tây-ban-nha được thiết lập chế độ cộng hòa. Song, vì sự non yếu về chính trị, vì tình trạng tản mạn về tổ chức của giai cấp vô sản, lại bị bộ phận lãnh đạo đảng xã hội và bọn vô chính phủ phản bội, nên bọn tư sản và bọn địa chủ lại nắm được chính quyền ; chúng đã lập được một chính phủ liên hiệp gồm các đại biểu các đảng tư sản và đảng xã hội. Mặc dù những âm mưu của chính phủ liên minh hòng ngăn cản cách mạng tiến triển, công nhân và nông dân vẫn tiếp tục tiến hành những cuộc chiến đấu cách mạng chống địa chủ và tư sản. Điểm cao nhất của phong trào cách mạng vào thời kỳ đó là cuộc tổng bãi công và cuộc đấu tranh vũ trang của anh em công nhân mỏ A-stu-ri hồi tháng Mười 1934. — *Tr. 281.*

72. « Ủy ban hành động » là các tổ chức cách mạng của công nhân ở Anh, Pháp và các nước tư bản khác đã tham gia cuộc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết hồi 1918-1920. « Ủy ban hành động » thành lập với khẩu hiệu « Không được đụng đến nước Nga xô-viết ». Dưới sự lãnh đạo của « Ủy ban hành động », công nhân đã tiến hành bãi công, biểu tình, từ chối chuyên chở quân trang, với mục đích là phá hoại cuộc can thiệp. « Ủy ban hành động » phát triển nhất là ở Anh hồi 1920. — *Tr. 295.*

73. Đại hội II Quốc tế Cộng sản họp từ 19 tháng Bảy đến 7 tháng Tám 1920. Đại hội đã khai mạc ở Pê-tơ-rô-gơ-rát ; sau đó họp ở Mạc-tư-khoa. Có hơn 200 đại biểu, đại diện cho các tổ chức công nhân ở 37 nước, đến dự đại hội. Toàn bộ công tác chuẩn bị để triệu tập đại hội đều do V.I. Lê-nin chủ trì. Tại đại hội, V.I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình thế giới và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản, và đã đọc một số bản báo cáo và diễn văn khác. V.I. Lê-nin và J.V. Sta-lin được đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga bầu vào Ban Chấp hành của Quốc tế Cộng sản. Đại hội II đã đặt những cơ sở cho cương lĩnh, cho các nguyên tắc tổ chức, sách lược và chiến lược của Quốc tế Cộng sản. — *Tr. 296.*

74. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 202-203. — *Tr. 296.*

75. *Tiểu đồng minh* là liên minh chính trị của Tiệp-khắc, Ru-ma-ni và Nam-tư (1920 - 1938). Tiểu đồng minh hoạt động do sự chi phối của Pháp và hầu như cho đến cuối thời kỳ hoạt động của nó, nó là một khối chống Liên-xô. Các giới tư sản và đại địa chủ thống trị ở các nước hội viên của Tiểu đồng minh đều coi Đồng minh này như một công cụ để giữ những lãnh thổ đã chiếm được do hiệp ước Véc-xây, coi đó là một công cụ để đấu tranh chống phong trào cách mạng ở Trung Âu. Nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa phát-xít Đức và việc uy tín quốc tế của Liên-xô tăng lên đã thay đổi thái độ của các nước trong Tiểu đồng minh đối với Liên-xô. Năm 1933, cùng với các nước khác, các nước thuộc Tiểu đồng minh đã cùng với Liên-xô ký một công ước định nghĩa sự xâm lược, lấy đề án do Liên-xô đưa ra làm cơ sở. — *Tr. 298.*

76. Xem V.I. Lê-nin : *Bàn về thuế lương thực (Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 309 - 310.) — *Tr. 305.*

77. Xem V.I. Lê-nin : Báo cáo về công tác nông thôn tại đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, ngày 23 tháng Ba 1919 (*Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 190.) — *Tr. 321.*

78. Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 2 đến 19 tháng Chạp 1927, ở Mạc-tư-khoa. Ngày 3 tháng Chạp, Sta-lin đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và ngày 7, Sta-lin đọc diễn văn tổng kết. Đại hội đã tán thành đường lối của Ban Chấp hành trung ương về mặt chính trị và tổ chức, và đã ủy nhiệm cho Ban Chấp hành trung ương thực hiện một chính sách hòa bình và tăng cường khả năng tự vệ của Liên-xô như trước đây đã làm, tiếp tục công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà với một nhịp độ nhanh, phát triển việc tập thể hóa nông nghiệp, giữ vững chính sách tiêu diệt những phần tử tư bản chủ nghĩa trong kinh tế quốc dân. Trong những nghị quyết về phái đối lập, đại hội đã xác nhận rằng những ý kiến khác nhau giữa đảng và phái đối lập tơ-rốt-kít đã trở thành những bất đồng có tính chất cương lĩnh và phái đối lập tơ-rốt-kít đã đi vào con đường đấu tranh chống Liên-xô, và đại hội tuyên bố rằng ai đứng về phái đối lập tơ-rốt-kít và tuyên truyền quan điểm của phái đó thì không thể đứng trong đảng bôn-sê-vích được. Đại hội đã tán thành quyết định của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày

14 tháng Một 1927, khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi đảng và khai trừ ra khỏi đảng tất cả những phần tử tích cực của khối Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép và toàn bộ nhóm « chủ nghĩa tập trung dân chủ ». (Về đại hội XV, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình vắn tắt*, tiếng Nga, tr. 275-276. Về các nghị quyết và quyết nghị của đại hội, xem tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, ph. II, 1941, tr. 222-262.). — *Tr. 339.*

79. Hội nghị đại biểu toàn quốc XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 30 tháng Giêng đến 4 tháng Hai 1932 ở Mạc-tư-khoa, dưới sự lãnh đạo của Sta-lin. Hội nghị đã thảo luận bản báo cáo của G. Oóc-giô-ni-kít-dê về kết quả của sự phát triển công nghiệp năm 1931 và những nhiệm vụ năm 1932, cũng như những báo cáo của Mô-lô-tốp và Quy-bư-sép về những chỉ thị để thảo kế hoạch năm năm lần thứ hai về việc phát triển kinh tế quốc dân Liên-xô 1933 - 1937. Hội nghị đã nêu rõ rằng những quyết nghị của đại hội đảng về việc xây dựng và hoàn thành cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa và về việc đảm bảo nền độc lập kinh tế của Liên-xô, đã được thực hiện rất có kết quả. Hội nghị đã tán thành kế hoạch phát triển công nghiệp xã hội chủ nghĩa năm 1932, nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch năm năm lần thứ nhất trong 4 năm. Trong những chỉ thị về việc thảo kế hoạch năm năm lần thứ hai, hội nghị đã định ra những nhiệm vụ chính trị và kinh tế chủ yếu của kế hoạch năm năm lần thứ hai ; hội nghị đã chỉ ra rằng nhiệm vụ kinh tế cơ bản và quyết định của kế hoạch năm năm lần thứ hai là hoàn thành việc xây dựng lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân trên cơ sở kỹ thuật mới nhất. (Về các nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn quốc XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô xem tập *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, ph. II, 1941, tr. 479 - 493.). — *Tr. 341.*

80. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập* gồm hai tập, tiếng Nga, tập I, 1948, tr. 36. — *Tr. 347.*

81. Xem F. Ăng-ghen : *Chống Đuy-rinh*, tiếng Nga, 1950, tr. 101. — *Tr. 347.*

82. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 329. — *Tr. 347.*

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(Tháng Bảy 1930 — tháng Giêng 1934)

1930

2 tháng Bảy. Tại đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc kết luận về báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương đảng.

6 tháng Bảy. J. V. Sta-lin dự ngày hội thể dục thể thao tổ chức ở sân vận động « Đi-na-mô » để chào mừng đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

10 tháng Bảy. Đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J. V. Sta-lin vào tiểu ban duyệt cuối nghị quyết về bản báo cáo nói về phong trào nông trang tập thể và việc phát triển nền nông nghiệp.

12 tháng Bảy. Đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J. V. Sta-lin vào Ban Chấp hành trung ương đảng.

13 tháng Bảy. J. V. Sta-lin được hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu vào Bộ Chính trị, vào Ban Tổ chức, vào Ban Bí thư Ban Chấp hành trung ương và phê chuẩn làm tổng bí thư Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

14 tháng Tám. Theo đề nghị của J. V. Sta-lin, Ban Chấp hành trung ương Xô-viết và Hội đồng dân ủy Liên-xô thông qua nghị quyết « Về chế độ giáo dục phổ thông sơ cấp bắt buộc. »

Tháng Tám. J. V. Sta-lin phúc đáp thư của đồng chí Sa-tu-nốp-ski.

6 tháng Một. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa làm lễ kỷ niệm mười ba năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

7 tháng Một. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường chào mừng mười ba năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

Tháng Một, 7 tháng Chạp. J. V. Sta-lin viết thư trả lời đồng chí Ts-e.

9 tháng Chạp. Tại Viện giáo sư đỏ về triết học và khoa học tự nhiên, J. V. Sta-lin nói chuyện với ban chấp hành chi bộ của viện đó về tình hình trên mặt trận triết học và nhiệm vụ đấu tranh trên hai mặt trận trong triết học, về sự cần thiết phải nghiên cứu di sản lý luận của Lê-nin.

12 tháng Chạp. J. V. Sta-lin phúc đáp thư của Đê-mi-an Bét-nư.

17-21 tháng Chạp J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

24 tháng Chạp. Hội đồng dân ủy Liên-xô ra quyết nghị phê chuẩn J. V. Sta-lin làm ủy viên Hội đồng Lao động và Quốc phòng.

1931

4 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc kỳ họp thứ ba của Ban Chấp hành trung ương Xô-viết Liên-xô khóa V.

5-6 tháng Giêng. J. V. Sta-lin tham gia công tác của hội nghị do Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô triệu tập họp với cán bộ ngành vận tải đường sắt.

8 tháng Giêng. J. V. Sta-lin được công nhân các xí nghiệp lớn ở Lê-nin-gơ-rát bầu làm ủy viên danh dự của Xô-viết Lê-nin-gơ-rát.

12 tháng Giêng. J. V. Sta-lin viết thư trả lời bài phỏng vấn của hãng thông tấn Do-thái ở Mỹ về thái độ của Liên-xô đối với chủ nghĩa bài Do-thái.

16 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc đại hội IX của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô. Đại hội bầu J. V. Sta-lin vào chủ tịch đoàn danh dự.

21 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể kỷ niệm năm thứ bảy ngày V. I. Lê-nin tạ thế, tổ chức tại Nhà hát lớn.

23 tháng Giêng. Tại các hội nghị của công nhân các xí nghiệp lớn ở thủ đô, J. V. Sta-lin được bầu làm ủy viên danh dự của Xô-viết Mạc-tư-khoa.

4 tháng Hai. Tại hội nghị đại biểu I toàn Liên-xô của các cán bộ công nghiệp xã hội chủ nghĩa, J. V. Sta-lin đọc diễn văn « Về nhiệm vụ của những người lãnh đạo kinh tế ».

24 tháng Hai. Tại đại hội II của Xô-viết tỉnh Mạc-tư-khoa, J. V. Sta-lin được bầu làm đại biểu đi dự đại hội Xô-viết XV toàn Nga và đại hội Xô-viết VI toàn Liên-xô.

26 tháng Hai — 5 tháng Ba. J. V. Sta-lin tham gia công tác của đại hội Xô-viết XV toàn Nga.

27 tháng Hai. J. V. Sta-lin phúc đáp thư của đồng chí Et-tsin.

5 tháng Ba. Tại đại hội Xô-viết XV toàn Nga; J. V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành trung ương Xô-viết toàn Nga.

8-17 tháng Ba. J. V. Sta-lin tham gia công tác của đại hội Xô-viết VI toàn Liên-xô.

17 tháng Ba. Tại đại hội Xô-viết VI toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô.

31 tháng Ba. J. V. Sta-lin viết thư chào mừng công nhân và nhân viên hành chính-kỹ thuật các công ty dầu hỏa A-déc-bai-gian và Gơ-rô-dơ-nư đã hoàn thành kế hoạch khai thác dầu hỏa năm năm trong có hai năm rưỡi. Lời chào mừng này đã được đăng trên báo *Sự thật* số 90, ngày 1 tháng Tư 1931.

3 tháng Tư. Báo *Sự thật* số 92 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng công nhân và nhân viên hành chính-kỹ thuật nhà máy điện (Mạc-tư-khoa) đã hoàn thành kế hoạch năm năm trong có hai năm rưỡi.

1 tháng Năm. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường, nhân ngày lễ 1 tháng Năm.

7, 14, 23, 29, tháng Năm và 4 tháng Sáu. J. V. Sta-lin tham gia công tác của tiểu ban dự thảo nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô về việc cải thiện và phát triển kinh tế của thành phố Mạc-tư-khoa.

11 và 13 tháng Năm. J. V. Sta-lin tham dự hội nghị của các cán bộ ngành công nghiệp than do Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô triệu tập.

19 tháng Năm. Báo *Sự thật* số 136 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng công nhân và cán bộ lãnh đạo công trình xây dựng nhà máy luyện kim Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ đã xây dựng xong và đã bắt đầu đưa mỏ Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ vào sản xuất.

28 tháng Năm. Báo *Sự thật* số 145 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng công nhân, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo các trạm máy kéo nhân dịp đã hoàn thành kế hoạch gieo trồng trước hạn định.

30 tháng Năm. Báo *Sự thật* số 147 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng công nhân, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo nông trường quốc doanh ngũ cốc đã hoàn thành kế hoạch gieo trồng.

11 - 15 tháng Sáu. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

22 - 23 tháng Sáu. J. V. Sta-lin tham gia công tác của hội nghị những cán bộ kinh tế trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

23 tháng Sáu. Tại hội nghị những cán bộ kinh tế trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô J. V. Sta-lin đọc diễn văn «Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng kinh tế».

23 tháng Bảy. Tại phiên họp của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô có các cán bộ hợp tác xã tham dự, J. V. Sta-lin đọc diễn văn về vấn đề cải tiến công tác của các hợp tác xã tiêu thụ và về vấn đề cung cấp cho những người lao động ở các trung tâm công nghiệp lớn.

1 tháng Mười. Báo *Sự thật* số 271 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng tập thể nhà máy «AMO» (Mạc-tư-khoa) nhân dịp đã xây dựng xong nhà máy xe hơi lớn đầu tiên ở Liên-xô, và tập thể nhà máy chế tạo máy kéo ở Khác-cốp nhân dịp đã xây dựng xong nhà máy trước hạn định.

10 tháng Mười. Báo *Sự thật* số 280 và báo *Kỹ thuật* số 1 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng báo *Kỹ thuật* bắt đầu xuất bản.

11 tháng Mười. J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp và K. E. Vô-rô-si-lốp đến thăm A. M. Goóc-ki. Goóc-ki đọc tác phẩm của mình — câu chuyện thần thoại *Cô gái và thần chết*.

25 tháng Mười. Tại điện Cơ-rem-lanh, J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp, G. K. Oóc-giô-ni-kít-dê và L. M. Ca-ga-nô-vi-stơ tiếp những người lao động xung kích của nhà máy xe hơi Sta-lin (trước là nhà máy «AMO»), họ đến bằng những xe vận tải và xe chở khách đầu tiên do nhà máy sản xuất.

28-31 tháng Mười. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Cuối tháng Mười. Tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 19-20 và tạp chí *Cách mạng vô sản* số 6 (113) đăng bức thư của J. V. Sta-lin «Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích» gửi ban biên tập tờ tạp chí *Cách mạng vô sản*.

3 tháng Một. J. V. Sta-lin và V. M. Mô-lô-tốp gửi lời chào mừng những người xây dựng nhà máy xe hơi Ni-giơ-ni-Nốp-gô-rốt nhân dịp đã hoàn thành thắng lợi công tác xây dựng. Lời chào mừng này đã đăng trên báo *Sự thật* số 305, ngày 4 tháng Một 1931.

6 tháng Một. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa cử hành tại Nhà hát lớn để kỷ niệm mười bốn năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

7 tháng Một. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường, nhân kỷ niệm mười bốn năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

25 tháng Một. Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ra quyết nghị cử J. V. Sta-lin vào tiểu ban dự thảo nghị quyết của hội nghị đại biểu XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô «Những chỉ thị về việc lập kế hoạch năm năm lần thứ hai của nền kinh tế quốc dân Liên-xô (1933-1937)».

6 tháng Chạp. J. V. Sta-lin tiếp nhóm nhà văn Mạc-tư-khoa và nói chuyện với họ về vấn đề văn học.

13 tháng Chạp. J. V. Sta-lin nói chuyện với nhà văn Đức E-min Lút-vích.

22 tháng Chạp. J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc kỳ họp lần thứ hai của Ban Chấp hành trung ương Xô-viết Liên-xô, khóa VI.

1932

2 tháng Giêng. Báo *Sự thật* số 2 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng tập thể nhà máy xe hơi Mô-lô-tốp (ở tỉnh Ni-giơ-ni - Nốp-gô-rốt) nhân ngày khánh thành nhà máy.

4 tháng Giêng. J. V. Sta-lin viết thư chào mừng công nhân và cán bộ lãnh đạo nhà máy chế tạo máy gặt đập ở Xa-ra-tốp nhân dịp đã xây dựng xong và làm lễ khánh thành nhà máy. Lời chào mừng này đã đăng trên báo *Sự thật* số 5, ngày 5 tháng Giêng 1932.

15 tháng Giêng. J. V. Sta-lin viết thư trả lời O-lếch-nô-vi-tsơ về bức thư Người viết cho ban biên tập tờ tạp chí *Cách mạng vô sản*: «*Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích*». Bài trả lời này đã đăng trên tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 16, ngày 30 tháng Tám 1932.

Trước ngày 21 tháng Giêng. J. V. Sta-lin tham gia công tác của tiểu ban thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô dự thảo nghị quyết : « Những chỉ thị về việc lập kế hoạch năm năm lần thứ hai của nền kinh tế quốc dân Liên-xô (1933-1937) ». Nghị quyết này đã được thông qua tại hội nghị đại biểu XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và đã được phê chuẩn tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ngày 4 tháng Hai 1932.

21 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể làm lễ kỷ niệm năm thứ tám ngày V. I. Lê-nin tạ thế, cử hành ở Nhà hát lớn.

25 tháng Giêng. J. V. Sta-lin viết thư trả lời A-ri-stốp về bức thư Người viết cho ban biên tập tờ tạp chí *Cách mạng vô sản* : « Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích ». Bài trả lời này đã đăng trên tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 16, ngày 30 tháng Tám 1932.

29 tháng Giêng. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát và thành ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự hội nghị đại biểu XVII toàn Liên-xô của đảng.

30 tháng Giêng. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa tỉnh ủy Mạc-tư-khoa và thành ủy Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự hội nghị đại biểu XVII toàn Liên-xô của đảng.

30 tháng Giêng - 4 tháng Hai. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị đại biểu XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

4 tháng Hai. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô,

10 tháng Hai - 1 tháng Tư. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của tiểu ban thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô phụ trách những vấn đề sản xuất hàng hóa tiêu dùng hàng ngày.

29 tháng Ba. J. V. Sta-lin viết thư chào mừng công nhân và nhân viên hành chính - kỹ thuật công trường xây dựng nhà máy luyện kim Ma-gơ-ni-tô-goóc-scơ nhân dịp họ đưa chiếc lò cao khổng lồ đầu tiên ở Liên-xô và ở châu Âu vào sản xuất và nắm vững được kỹ thuật lò cao. Lời chào mừng này đã được đăng trên báo *Sự thật* số 89, ngày 30 tháng Ba 1932.

7 tháng Tư. Báo *Sự thật* số 97 đăng bài của J. V. Sta-lin : « Về ý nghĩa và nhiệm vụ của Phòng khiếu nại ».

20 tháng Tư. J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc đại hội IX của công đoàn toàn Liên-xô cử hành tại Nhà hát lớn. Đại hội bầu J. V. Sta-lin vào chủ tịch đoàn danh dự.

23 tháng Tư. J. V. Sta-lin tham gia ban công tác thủy lợi miền Đông sông Vôn-ga, thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

24 tháng Tư. Báo *Sự thật* số 114 đăng nghị quyết do J. V. Sta-lin đưa ra và đã được Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô thông qua, về việc cải tổ lại tổ chức hội văn học nghệ thuật và thành lập Hội thống nhất các nhà văn xô-viết.

1 tháng Năm. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường, nhân ngày lễ 1 tháng Năm.

2 tháng Năm. Tại điện Cơ-rem-lanh, J. V. Sta-lin cùng với các vị lãnh đạo đảng và chính phủ tiếp những người đã tham gia cuộc diễu binh ngày 1 tháng Năm.

3 tháng Năm. J. V. Sta-lin trả lời các câu hỏi của Ran-phơ V. Bác-ne-xơ.

8 tháng Năm. Theo quyết định của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin tham gia tiểu ban kiểm tra việc các cơ quan trung ương chấp hành các nghị quyết của đảng về việc sản xuất hàng hóa tiêu dùng hàng ngày.

23 tháng Năm. Báo *Sự thật* số 141 đăng nghị quyết ngày 22 tháng Năm 1932 của Hội đồng dân ủy Liên-xô và Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô « Về việc chống hạn và làm thủy lợi ở miền Đông sông Vôn-ga », dưới ký tên J. V. Sta-lin và V. M. Mô-lô-tốp.

24 tháng Năm. Báo *Sự thật* số 142 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng các nam nữ lao động xung kích, các nhân viên kỹ thuật và cán bộ lãnh đạo nhà máy luyện kim Cu-dơ-ne-txơ-ơ đã đạt được sản lượng cao về nấu gang và đã biểu hiện tốc độ bôn-sê-vích trong việc nắm vững kỹ thuật mới nhất. J. V. Sta-lin dự cuộc biểu diễn thể dục thể thao tại Hồng trường Mạc-tư-khoa.

8 tháng Bảy. J. V. Sta-lin viết thư chào mừng hội nghị đại biểu VII toàn Liên-xô của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin. Lời chào mừng này đã đăng trên báo *Sự thật* số 188, ngày 9 tháng Bảy 1932.

8 tháng Tám. Báo *Sự thật* số 218 công bố đạo luật « Về việc bảo vệ tài sản của các xí nghiệp Nhà nước nông trang tập thể và hợp tác xã, và củng cố chế độ công hữu (sở hữu xã hội chủ nghĩa) » do J. V. Sta-lin viết và đã được Ban Chấp hành trung ương Xô-viết và Hội đồng dân ủy Liên-xô thông qua ngày 7 tháng Tám.

4 tháng Chín. J. V. Sta-lin dự cuộc biểu tình của các thanh niên lao động tại Hồng trường Mạc-tư-khoa nhân kỷ niệm năm thứ XVIII ngày Thanh niên quốc tế.

25 tháng Chín. Báo *Sự thật* số 266 đăng bài của J. V. Sta-lin chúc mừng A. M. Goóc-ki, nhân kỷ niệm 40 năm hoạt động về văn học và cách mạng của Goóc-ki.

J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể kỷ niệm 40 năm hoạt động về văn học và cách mạng của A. M. Goóc-ki, cử hành tại Nhà hát lớn.

28 tháng Chín - 2 tháng Mười. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

7 tháng Mười. Tại căn nhà của A. M. Goóc-ki, J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp và K. E. Vô-rô-si-lốp nói chuyện với một nhóm các nhà bác học về việc tổ chức Viện thực nghiệm y khoa toàn Liên-xô.

10 tháng Mười. Báo *Sự thật* số 281 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng công nhân và cán bộ lãnh đạo công trường Đơ-ni-ép đã hoàn thành thắng lợi công cuộc xây dựng và làm lễ khánh thành nhà máy thủy điện Đơ-ni-ép trước hạn định.

14 tháng Mười. Báo *Sự thật* số 285 đăng bài của J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp và K. E. Vô-rô-si-lốp chào mừng những người tham gia đoàn thám hiểm trên con tầu phá băng «Xi-bi-ri-a-cốp» đã hoàn thành một chuyến chạy thông qua Bắc băng dương.

26 tháng Mười J. V. Sta-lin nói chuyện với một nhóm nhà văn tại nhà ở của A. M. Goóc-ki. Trong cuộc nói chuyện này, J. V. Sta-lin đã gọi nhà văn là «kỹ sư tâm hồn của loài người».

6 tháng Một. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa tại Nhà hát lớn, kỷ niệm mười lăm năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

7 tháng Một. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường, nhân kỷ niệm mười lăm năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Báo *Sự thật* số 309 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng thành phố Lê-nin-gơ-rát nhân kỷ niệm mười lăm năm ngày thành lập Chính quyền xô-viết.

Đêm hôm 9 tháng Một. N.S. An-li-lu-ê-va - Sta-li-na, vợ và là người bạn thân thiết của J. V. Sta-lin, từ trần.

11 tháng Một. J. V. Sta-lin đưa linh cữu N. S. An-li-lu-ê-va - Sta-li-na đến nghĩa trang Nô-vô-đê-vi-tsi-ê.

18 tháng Một. Trong bức thư đăng trên báo *Sự thật* số 318, J. V. Sta-lin cám ơn các đoàn thể, các cơ quan, các đồng chí và các cá nhân đã chia buồn cùng Người trong dịp N. S. An-li-lu-ê-va - Sta-li-na từ trần.

23 tháng Một. J. V. Sta-lin viết bài « Ông Kem-pơ-ben nói láo ». Bài này đã đăng trên tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 22, ngày 30 tháng Một 1932.

20 tháng Chạp. Báo *Sự thật* số 350 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng cán bộ và chiến sĩ Cục bảo vệ chính trị quốc gia Liên-xô nhân kỷ niệm mười lăm năm ngày thành lập Cục.

1933

7 - 12 tháng Giêng. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

7 tháng Giêng. Tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc báo cáo « Tổng kết kế hoạch năm năm lần thứ nhất ».

11 tháng Giêng. Tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc diễn văn « Về công tác nông thôn ».

Theo đề nghị của J. V. Sta-lin, hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã thông qua nghị quyết về việc tổ chức những ban công tác chính trị ở các trạm máy kéo và ở các nông trường quốc doanh, và về việc cử về nông thôn 17 ngàn cán bộ đảng.

21 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể tại Nhà hát lớn kỷ niệm chín năm ngày V. I. Lê-nin tạ thế.

23 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc kỳ họp lần thứ ba của Ban Chấp hành trung ương Xô-viết toàn Liên-xô khóa VI.

26 tháng Giêng. Báo *Sự thật* số 25 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng tờ tạp chí *Nữ công nhân* nhân kỷ niệm tạp chí đó mười tuổi.

2 tháng Hai. Tại hội nghị của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc diễn văn về những nhiệm vụ thực tế trong công tác của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin trong vụ gieo trồng mùa xuân.

15 - 19 tháng Hai. J. V. Sta-lin tham gia công tác của đại hội I toàn Liên-xô của nông trang viên - lao động xung kích.

16 tháng Hai. J. V. Sta-lin viết thư cho đồng chí I. N. Ba-gia-nốp.

19 tháng Hai. J. V. Sta-lin đọc diễn văn tại đại hội I toàn Liên-xô của nông trang viên - lao động xung kích.

23 tháng Hai. Báo *Sự thật* số 53 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng Hồng quân nhân kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Hồng quân.
J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể tại Nhà hát lớn kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Hồng quân.

14 tháng Ba. J. V. Sta-lin dự cuộc họp tại Nhà hát lớn, của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, của Ban Chấp hành trung ương Xô-viết và Hội đồng dân ủy Liên-xô, của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban Chấp hành đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, kỷ niệm 50 năm ngày Các Mác mất.

20 tháng Ba. J. V. Sta-lin trả lời bức thư của ông Bác-ne-xơ.

30 tháng Ba. Báo *Sự thật* số 88 đăng bài của J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp gửi mừng những người tham gia đoàn đi cứu chiếc tàu phá băng « Ma-lư-ghin ».

17 tháng Tư. J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp, A. I. Mi-cai-an gửi điện chúc mừng những người tham gia đoàn đi trên tàu phá băng « Cơ-ra-xin » đã hoàn thành thắng lợi cuộc hành trình trên băng, và hoàn thành trước hạn định nhiệm vụ của chính phủ giao cho là giúp đỡ những người đi tránh rét và dân cư đảo Đất mới. Bức điện này đã được đăng trên báo *Sự thật* số 106.

26 tháng Tư. Báo *Sự thật* số 115 đăng bài của J. V. Sta-lin chúc mừng X. M. Bu-đen-nư thọ 50 tuổi.

1 tháng Năm. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường, nhân ngày lễ 1 tháng Năm.

2 tháng Năm. Tại Cơ-rem-lanh, J. V. Sta-lin cùng với các vị lãnh đạo đảng và chính phủ tiếp những người đã tham gia cuộc diễu binh ngày 1 tháng Năm.

13 tháng Năm. J.V. Sta-lin nói chuyện với đại tá Rô-bin-xơ.

25 tháng Năm. J. V. Sta-lin dự buổi hòa nhạc bế mạc cuộc thi biểu diễn âm nhạc lần thứ nhất toàn Liên-xô, tổ chức tại Phòng họp lớn của nhạc viện Mạc-tư-khoa.

26 tháng Năm. Tại Cơ-rem-lanh, J. V. Sta-lin cùng với các vị lãnh đạo đảng và chính phủ tiếp những thanh niên đã chiếm giải cuộc thi biểu diễn âm nhạc lần thứ nhất toàn Liên-xô.

12 tháng Sáu. J. V. Sta-lin dự cuộc biểu diễn thể dục thể thao tại Hồng trường Mạc-tư-khoa.

22 tháng Sáu. J. V. Sta-lin dự tang lễ Cơ-la-ra Dét-kin cử hành tại hồng trường Mạc-tư-khoa.

29 tháng Sáu. J. V. Sta-lin cùng với V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp và G. K. Oóc-giô-ni-ki-nít-dê đến dự cuộc triển lãm mỹ thuật « Hồng quân công nông 15 tuổi ».

14 tháng Bảy. J. V. Sta-lin tham dự hội nghị của tiểu ban nghiên cứu các vấn đề tổ chức của ngành công nghiệp nặng, thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

18 tháng Bảy. J. V. Sta-lin và K. E. Vô-rô-si-lốp đến Lê-nin-gơ-rát và, cũng trong ngày này, cùng với X. M. Ki-rốp lên tàu « A-nô-khin » đi đến con sông đào Bạch-hải—Ban-tích.

18 — 25 tháng Bảy. J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và X. M. Ki-rốp đi dọc theo con sông đào Bạch hải — Ban-tích và tìm hiểu công trình thủy

lợi của con sông này, đã thăm các hải cảng Xô-rốc, Muốc-man-scơ và vịnh Pô-li-ác-na-i-a.

21 tháng Bảy. Sau khi đã hoàn thành cuộc hành trình dọc theo con sông đào từ biển Ban-tích đến Bạch-hải, J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và X. M. Ki-rốp đã gặp đội chiến hạm thuộc hạm đội phương Bắc, tại khu vực cảng Xô-rốc.

Tại cuộc mít tinh của hạm đội đó, J. V. Sta-lin đã nói về nhiệm vụ của hạm đội phương Bắc. Sau cuộc mít-tinh, J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và X. M. Ki-rốp đến thăm ngư lôi hạm « U-ri-txơ-ki » và tàu ngầm N — ski.

22 tháng Bảy. J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và X. M. Ki-rốp đến Muốc-man-scơ, xem xét cảng Muốc-man-scơ và vịnh Pô-li-ác-na-i-a.

25 tháng Bảy. Trở về Lê-nin-gơ-rát, J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và X. M. Ki-rốp xem xét cảng Lê-nin-gơ-rát. Cũng trong ngày này, J. V. Sta-lin và K. E. Vô-rô-si-lốp trở về Mạc-tư-khoa.

5 tháng Tám. J. V. Sta-lin nói chuyện với các nhà chế tạo máy bay về các thủy phi cơ tối tân.

8 tháng Tám. J. V. Sta-lin nói chuyện với một nhóm cán bộ nhà máy xe hơi Sta-lin và chỉ thị về việc nắm vững kỹ thuật sản xuất các xe du lịch.

10 tháng Tám. Tại điện Cơ-rem-lanh, J. V. Sta-lin tiếp nhóm cán bộ của Xô-viết Mạc-tư-khoa và nói chuyện với họ về vấn đề cải tiến việc xây dựng đường phố ở Mạc-tư-khoa, về các đường phố bờ sông Mạc-tư-khoa, và về vấn đề tổ chức lao động trong việc xây dựng.

20 - 23 tháng Tám. J. V. Sta-lin và K. E. Vô-rô-si-lốp đi từ thành phố Goóc-ki đến thành phố Sta-lin-gơ-rát trên chiếc tàu thủy « Cơ-la-ra Dét-kin ».

23 - 24 tháng Tám. J. V. Sta-lin, K. E. Vô-rô-si-lốp và S. M. Bu-đen-nư đến thăm trại chăn nuôi ngựa mang tên S. M. Bu-đen-nư, tại thảo nguyên Xan-scơ (thuộc tỉnh Rô-stốp).

3 tháng Mười. J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp và L. M. Ca-ga-nô-vi-tsơ chúc mừng các nhà du hành trên chiếc khí cầu « Liên-xô » đã hoàn thành nhiệm vụ do chính phủ giao cho trong việc chinh phục và nghiên cứu thượng tầng khí quyển. Lời chúc mừng này đã đăng trên báo *Sự thật* số 273.

J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp và L. M. Ca-ga-nô-vi-tsơ chào mừng những người dự cuộc đua xe hơi Mạc-tư-khoa — Ca-ra-Cum — Mạc-tư-khoa. Lời chào mừng này đã được đăng trên báo *Sự thật* số 273.

17 tháng Mười. J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, K. E. Vô-rô-si-lốp và L. M. Ca-ga-nô-vi-tsơ chúc mừng các cán bộ kỹ thuật xô-viết thuộc ngành lặn đã đưa được chiếc tầu phá băng « Xác-cô » từ dưới đáy biển Bắc băng dương lên. Lời chúc mừng này đã đăng trên báo *Sự thật* số 287.

29 tháng Mười. Báo *Sự thật* số 299 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô nhân kỷ niệm mười lăm năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô.

6 tháng Một. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa tại Nhà hát lớn kỷ niệm mười sáu năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

7 tháng Một.	J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh của đơn vị bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô nhân kỷ niệm mười sáu năm cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.
9 tháng Một.	J. V. Sta-lin dự tang lễ Xen-Ca-ta-i-a-ma, lãnh tụ Đảng cộng sản Nhật, cử hành tại Hồng trường Mạc-tư-khoa.
20 tháng Một.	J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, M. I. Ca-li-nin và L. M. Ca-ga-nô-vi-tsơ tiếp đoàn nông trang viên - lao động xung kích tỉnh Ô-dét-xa và nói chuyện với họ về vấn đề công tác của nông trang tập thể.
29 tháng Một.	J. V. Sta-lin nói chuyện với các nhà kiến trúc sư thiết kế đề án xây dựng Cung Xô-viết.
23 tháng Chạp.	J. V. Sta-lin và L. M. Ca-ga-nô-vi-tsơ tiếp đoàn nông trang viên - lao động xung kích tỉnh Đơ-ni-e-pơ-rô-pê-tơ-rốp và nói chuyện với họ về vấn đề xây dựng nông trang tập thể và về vấn đề cung cấp hàng hóa công nghiệp cho nông thôn.
	J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể tại Nhà hát lớn kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Học viện trung ương hàng không - thủy động lực.
25 tháng Chạp.	J. V. Sta-lin nói chuyện với ô. Đuy-ran-ti, phóng viên tờ báo Mỹ : *Nữu-ước thời báo*.
28 tháng Chạp.	J. V. Sta-lin dự buổi khai mạc kỳ họp lần thứ tư của Ban Chấp hành trung ương Xô-viết toàn Liên-xô khóa VI.
Trước ngày 29 tháng Chạp.	J. V. Sta-lin nghiên cứu và duyệt lại các đề cương báo cáo của các đồng chí Mô-lô-tốp và Quy-bư-sép « Về kế hoạch năm năm lần thứ hai phát triển nền kinh tế quốc dân Liên-xô (1933-1937) » sẽ đem đọc tại đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Các đề cương này đã đăng trên báo *Sự thật* số 359, ngày 30 tháng Chạp 1933.

1934

18 tháng Giêng. Báo *Sự thật* số 18 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng học viên, giảng viên và cán bộ lãnh đạo Viện hàn lâm quân sự Cờ đỏ Phơ-run-de của Hồng quân công nông, nhân dịp kỷ niệm mười lăm năm ngày thành lập Viện và nhân dịp Viện được tặng thưởng huân chương Lê-nin.

21 tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự buổi họp trọng thể tại Nhà hát lớn kỷ niệm mười năm ngày V. I. Lê-nin tạ thế.

23 tháng Giêng. Hội nghị liên tịch giữa hội nghị đại biểu V của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát và hội nghị đại biểu II của thành đảng bộ Lê-nin-gơ-rát bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

24 tháng Giêng. Hội nghị liên tịch giữa hội nghị đại biểu IV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa và hội nghị đại biểu II của thành đảng bộ Mạc-tư-khoa bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

26 tháng Giêng — 10 tháng Hai. J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của đại hội XVII Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

26 tháng Giêng. Tại đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc báo cáo tổng kết về công tác của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

31 tháng Giêng. Tại đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đọc diễn văn «Thay cho lời kết luận». J. V. Sta-lin dự cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường chào mừng đại hội XVII của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

MỤC LỤC

Trang

Lời tựa 7

KẾT LUẬN VỀ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI XVI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ *ngày 2 tháng Bảy 1930* 15

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ SA-TU-NỐP-SKI 30

CÁC BỨC THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ TS—E 33

GỬI ĐỒNG CHÍ ĐÊ-MI-AN BÉT-NƯ. *(Trích trong bức thư)* 36

VỀ CHỦ NGHĨA BÀI DO-THÁI. *Trả lời chất vấn của Hãng thông tấn Do-thái ở Mỹ* 41

VỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO KINH TẾ. *Diễn văn đọc tại hội nghị đại biểu toàn quốc I của các cán bộ nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày 4 tháng Hai 1931* 42

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ÉT-TSIN 55

CHÀO MỪNG NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH DẦU LỬA Ở A-DÉC-BAI-GIAN VÀ GƠ-RÔ-DƠ-NU 57

GỬI NHÀ MÁY ĐIỆN 58

GỬI CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY LUYỆN KIM MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ 59

GỬI CHỦ TỊCH CỤC QUẢN LÝ MÁY KÉO. GỬI TẤT CẢ CÁC TRẠM MÁY KÉO 60

GỬI CHỦ TỊCH BAN QUẢN LÝ CÔNG TY NGŨ CỐC. GỬI TẤT CẢ CÁC NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH SẢN XUẤT NGŨ CỐC 62

HOÀN CẢNH MỚI, NHIỆM VỤ MỚI TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KINH TẾ. *Diễn văn đọc tại hội nghị các cán bộ kinh tế ngày 23 tháng Sáu 1931* . . 63-89

I. Nhân công 64

II. Tiền lương của công nhân 66

III. Tổ chức lao động 71

IV. Vấn đề những nhà trí thức kỹ thuật-sản xuất của giai cấp công nhân 75

V. Những dấu hiệu chuyển hướng trong giới trí thức kỹ thuật-sản xuất cũ 79

VI. Về nguyên tắc kinh tế hạch toán 83

VII. Làm việc theo một kiểu mới, lãnh đạo theo một phương thức mới 85

GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH-KỸ THUẬT NHÀ MÁY «AMO» 90

GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH-KỸ THUẬT CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY KÉO KHÁC-CỐP 91

GỬI BÁO *KỸ THUẬT* 92

BÀN VỀ VÀI VẤN ĐỀ TRONG LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH. *Thư gửi ban biên tập tạp chí «Cách mạng vô sản»* 93

NI-GIƠ-NI — NỐP-GÔ-RỐT. NHÀ MÁY XE HƠI 111

NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN ĐỨC Ê-MIN LÚT-VÍCH *ngày 13 tháng Chạp 1931* 112

NI-GIƠ-NI-NỐP-GÔ-RỐT. GỬI ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY XE HƠI VÀ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY XE HƠI MANG TÊN ĐỒNG CHÍ MÔ-LÔ-TỐP 131

XA-RA-TỐP. GỬI ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY LIÊN HỢP VÀ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY LIÊN HỢP 132

TRẢ LỜI Ô-LẾCH-NÔ-VI-TSƠ VÀ A-RI-STỐP *Về bức thư « Bàn về vài vấn đề trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích » gửi cho ban biên tập tạp chí « Cách mạng vô sản »* 133

MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ. GỬI CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY LUYỆN KIM MA-GƠ-NI-TÔ-GOÓC-SCƠ 140

TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ÔNG RI-TSÁC-XÔN, ĐẠI DIỆN CỦA HÃNG THÔNG TẤN « A-XÔ-XI-A-TÍT PƠ-RE-XƠ » 141

VỀ Ý NGHĨA VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG KHIẾU NẠI 142

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA RAN-PHƠ V. BÁC-NE-XƠ *3 tháng Năm 1932* 144

CU-DƠ-NE-TXƠ-CƠ. CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY LUYỆN KIM CU-DƠ-NE-TXƠ-CƠ 147

LỜI CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VII TOÀN LIÊN-XÔ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ 148

LỜI CHÚC MỪNG MÁC-XIM GOÓC-KI 149

GỬI NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG TRẠM THỦY ĐIỆN ĐƠ-NI-ÉP 150

LỜI CHÀO MỪNG THÀNH PHỐ LÊ-NIN-GƠ-RÁT . . . 151

THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO *SỰ THẬT* 152

ÔNG KEM-PƠ-BEN NÓI LÁO 153-163

Bản ghi chép về cuộc tọa đàm với ông Kem-pơ-ben ngày 28 tháng Giêng 1929 155

KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CỤC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ QUỐC GIA 164

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ *7-12 tháng Giêng 1933* 165-234

TỔNG KẾT KẾ HOẠCH NĂM NĂM LẦN THỨ NHẤT. *Báo cáo ngày 7 tháng Giêng 1933* . . . 167-217

I. Tầm quan trọng quốc tế của kế hoạch năm năm 167

II. Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch năm năm và những phương pháp hoàn thành kế hoạch . . . 177

III. Tổng kết kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về công nghiệp 183

IV. Tổng kết kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về nông nghiệp 192

V. Tổng kết kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm về mặt cải thiện đời sống vật chất của công nhân và nông dân 199

VI. Tổng kết kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm trong lãnh vực lưu thông giữa thành thị và nông thôn 205

VII. Tổng kết kế hoạch năm năm hoàn thành trong bốn năm trong lĩnh vực đấu tranh chống những tàn dư của các giai cấp thù địch 209

VIII. Kết luận chung 214

VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN. *Diễn văn đọc ngày 11 tháng Giêng 1933* 218

GỬI TẠP CHÍ *NỮ CÔNG NHÂN* 235

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ I.N. BA-GIA-NỐP 236

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN LIÊN-XÔ CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG XUNG KÍCH Ở CÁC NÔNG TRANG TẬP THỂ *ngày 19 tháng Hai 1933* . 237-256

I. Con đường nông trang tập thể là con đường duy nhất đúng 237

II. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là làm cho toàn thể nông trang viên đều được khá giả 246

III. Mấy điều nhận xét 250

ĐIỆN CHÚC MỪNG HỒNG QUÂN NHÂN DỊP KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP. HỒNG QUÂN *Gửi Hội đồng quân sự cách mạng Liên-xô* 257

TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ÔNG BÁC-NE-XƠ *20 tháng Ba 1933* 258

GỬI ĐỒNG CHÍ X. M. BU-ĐEN-NU 259

NÓI CHUYỆN VỚI ĐẠI TÁ RÔ-BIN-XƠ *ngày 13 tháng Năm 1933. (Ghi tóm tắt)* 260

ĐIỆN CHÚC MỪNG 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ . . . 272

NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG ĐUY-RAN-TI PHÓNG VIÊN TỜ *THỜI BÁO NỮU-ƯỚC ngày 25 tháng Chạp 1933* . 274

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ TẠI ĐẠI HỘI XVII CỦA ĐẢNG *ngày 26 tháng Giêng 1934*. 280-369

I. Cuộc khủng hoảng liên tiếp của chủ nghĩa tư bản thế giới và tình hình bên ngoài của Liên-xô 280-302

1. Sự diễn biến của cuộc khủng hoảng kinh tế trong các nước tư bản chủ nghĩa 282

2. Tình hình chính trị trong các nước tư bản chủ nghĩa gay gắt thêm 288

3. Quan hệ giữa Liên-xô với các nước tư bản chủ nghĩa 297

II. Sự phát triển liên tục của nền kinh tế quốc dân và tình hình trong nước của Liên-xô 303-338

1. Sự phát triển của công nghiệp 306

2. Sự phát triển của nông nghiệp 313

3. Sự phát triển của đời sống vật chất và của trình độ văn hóa của những người lao động 327

4. Sự phát triển của thương nghiệp và vấn đề vận tải 333

III. Đảng 339-369

1. Những vấn đề lãnh đạo về chính trị và tư tưởng 340

2. Những vấn đề về lãnh đạo tổ chức 355

GỬI ĐỒNG CHÍ SA-PÔ-SƠ-NI-CỐP, VIỆN TRƯỞNG VÀ CHÍNH ỦY VIỆN HÀN LÂM QUÂN SỰ HỒNG QUÂN CÔNG NÔNG PHƠ-RUN-DE. GỬI ĐỒNG CHÍ SA-ĐEN-CÔ, TRỢ LÝ CHÍNH TRỊ CỦA VIỆN TRƯỞNG 370

THAY CHO DIỄN VĂN TỔNG KẾT *ngày 31 tháng Giêng 1934* 371

Chú thích 372

Thân thế và sự nghiệp (tháng Bảy 1930-tháng Giêng 1934) 389

Chịu trách nhiệm xuất bản : *Phan-tiến-Tích*
Chịu trách nhiệm bản thảo : *Phạm-Thành*
Soát lại bản in : *Đào-Dục*
Trình bày : *Trịnh-Lễ*

In 1.565c tại Nhà máy in Tiến-bộ—Hà-nội — Khổ 13 × 19
Xong ngày 10 - 6 - 1965 — Số xuất bản : 6 — Số in : 606
Gửi lưu chiểu tháng 6-1965